



Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh

17/09/2014 3:07 CH (Xem: 11599)

Nguyễn Minh Tiến



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH Nhiều Tác Giả



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

Đại tạng kinh là tập đại thành toàn bộ những giáo pháp do đức Phật giảng dạy mà chúng ta hiện còn được biết, được kết tập thành dạng văn bản qua nhiều nỗ lực của những thế hệ trước đây trong suốt chiều dài lịch sử hơn 25 thế kỷ qua. Tuy những lần kết tập đầu tiên chưa định hình văn bản, nhưng đó lại chính là nền tảng để những lần kết tập về sau có thể ghi chép lại Thánh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



giáo. Chúng ta sẽ không đi sâu vào chi tiết về những lần kết tập kinh điển, vì đã có nhiều bài viết trình bày cặn kẽ được đăng lại trên trang này.

Ngôn ngữ ban đầu được sử dụng để ghi chép Đại tạng kinh là tiếng Pali (Nam Phạn) đối với Đại tạng kinh Nam truyền và tiếng Sanskrit (Bắc Phạn) đối với Đại tạng kinh Bắc truyền. Khi Phật giáo rộng truyền qua nhiều quốc gia, để thuận tiện cho việc truyền giảng cũng như tiếp nhận Giáo pháp, điều thiết yếu là Kinh điển cần được chuyển dịch sang ngôn ngữ của từng quốc gia mà đạo Phật truyền đến. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhu cầu hết sức thiết yếu này không phải bao giờ cũng có thể thực hiện ngay được, và vì thế mà có nhiều quốc gia vẫn phải tiếp cận với đạo Phật thông qua Đại tạng kinh bằng ngôn ngữ của một quốc gia khác. Việt Nam chúng ta là một ví dụ.

Một số quốc gia hình thành được bản dịch Đại

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh**



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...



BBT

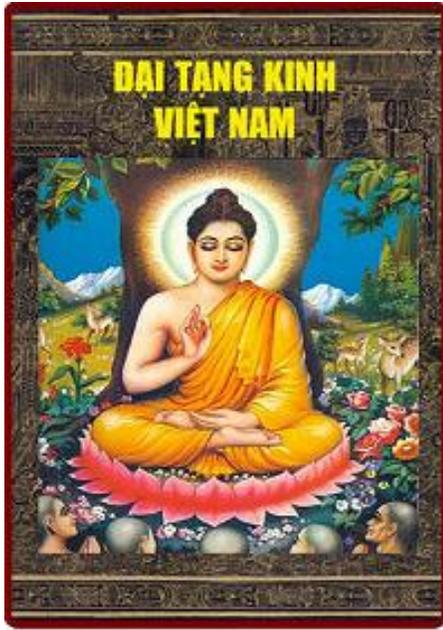
ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang Califor Hoa Kỳ, thế thọ 97, lập 72. Tang lễ Đức Đại



tạng kinh từ khá sớm như

Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ



Tây Tạng, Trung Hoa... Nhiều quốc gia khác tuy muộn màng hơn nhưng cũng dần dần có được một bộ Đại tạng kinh hoàn chỉnh bằng ngôn ngữ của nước mình, như Nhật Bản, Hàn quốc...

Như vậy, có thể nói Đại Tạng Kinh là một kho báu chung của mọi người Phật tử, nhưng do nhu cầu học Phật ở mỗi quốc gia mà có sự hình thành các Đại Tạng Kinh bằng những ngôn ngữ khác nhau. Vì thế, không nên xem đó

là những Đại Tạng Kinh của riêng mỗi nước, mà nên nhìn nhận đó chỉ là những phương tiện trình bày khác nhau của cùng một bộ Đại Tạng Kinh duy nhất được hình thành từ những lời Phật dạy.

(Rộng Mở Tâm Hồn)

GỬ HÀNG VIỆT NAM GỬI HÀNG TỪ MỸ VỀ VIỆT NAM GuiHangVietNam.com

TỰ IN SHIPPING LABEL Tự đóng gói kiện hàng tại nhà

TRACKING ID Theo dõi đơn hàng 24/7

Ngay tại nhà TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

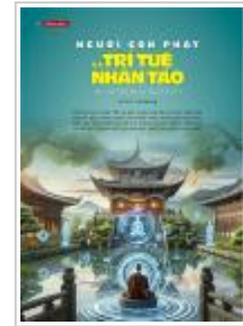
27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bò Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rịp với nhiều sự kiện



→ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh 29/01/2014 (Xem: 15494)

→ Đồi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng 27/05/2010 (Xem: 39104) Thích Thông Huệ

→ Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn 20/06/2015 (Xem: 7958)

→ Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm 27/05/2010 (Xem: 21273) Thích Nữ Như Giác

→ Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa 27/05/2010 (Xem: 29219) Đào Nguyên

→ Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ 07/10/2010 (Xem: 28656) Khánh Hỷ, Silananda

→ Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta) 20/08/2011 (Xem: 19835) Bình Anson

→ Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa 07/11/2016 (Xem: 45309) Tuệ Sỹ, Peter Harvey

→ Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật 22/05/2010 (Xem: 25031) Thích Tuệ Sỹ

→ Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm 27/05/2010 (Xem: 48724) Hoà Thượng Thích Trí Quảng

→ Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm 27/05/2010 (Xem: 22449) Định Huệ, Cao Quán Như

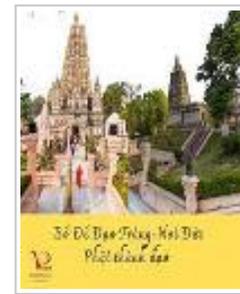
→ Giới Thiệu Kinh Kim Cang 27/05/2010 (Xem: 21359) Edward Conze

→ Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu

08/02/2022 (Xem: 3139) Edward Conze, Thích Nhuận Châu

→ Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa 26/05/2010 (Xem: 47047) Thích Viên Giác

→ Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy 22/05/2010 (Xem: 16390) Thích Minh Châu



Phật giáo quan trọng như Đức Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã



➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*
Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*
Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*
Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ*,
Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa**
(saddharmapundarikasūtra)
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn**
- Tạng
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh**
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La**
Mật
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)



➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

➔ **Tam Tạng Kinh Điển Trung Hoa** 21/04/2010 (Xem: 23580) *Liễu Pháp*

[1](#) [2](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)



THƯ VIỆN HOA SEN
➔ Mục Đích
➔ Tụ Điển Phật Học
➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
➔ Index Tác Giả



KINH
➔ Giới Thiệu Kinh
➔ Kinh Pali
➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ
➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG THỪA
➔ Kim Cang Thừa
➔ Truyền Thừa Drukpa
➔ Gallery



THƯ VIỆN E BOOKS
➔ .EPUB
➔ .PRC
➔ .PDF
➔ .PDF (Kindle 3)
➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN
➔ Thiên Đại Thừa
➔ Thiên Nguyên Thủy
➔ Thiên Tổ Sư
➔ Thiên và Thờ



LUẬN
➔ Pháp Luận
➔ Phật Học
➔ Phật Học Cơ Bản
➔ Phật Học Vấn Đáp
➔ Duy Thức Học



DANH MỤC KHÁC
➔ Sử Phật Giáo
➔ Văn Hóa Phật Giáo
➔ Phật Giáo Thế Giới
➔ Phật Giáo Việt Nam



TINH ĐỘ
➔ Kinh Tế Chính Trị
➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
➔ Môi Sinh
➔ Nữ Giới
➔ Hôn Nhân



KIM CANG THỪA
➔ Tôn Giáo/Triết Học
➔ Truyện Phật Giáo
➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
➔ Xây Chùa Đúc Tượng



THƯ VIỆN E BOOKS
➔ Du Lịch Hành Hương
➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
➔ Nguyệt San Giác Ngộ



THIÊN
➔ Từ Thiện Xã Hội
➔ Cuộc Sống
➔ Chùa Việt Nam



→ Tánh Không
→ Phật Học
→ Ứng Dụng

→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

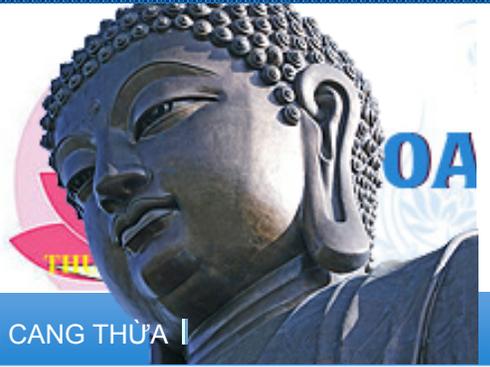
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by 





1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến

12/09/2014 10:01 SA (Xem: 6768)

Nguyễn Minh Tiến



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH Nhiều Tác Giả

1.

Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến

I. Một số khái niệm

1. Đại Tạng Kinh và Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

Đại tạng kinh là tập đại thành toàn bộ những giáo pháp do đức Phật giảng dạy mà chúng ta hiện còn được biết, được kết tập



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



thành dạng văn bản qua nhiều nỗ lực của những thế hệ trước đây trong suốt chiều dài lịch sử hơn 25 thế kỷ qua. Tuy những lần kết tập đầu tiên chưa định hình văn bản, nhưng đó lại chính là nền tảng để những lần kết tập về sau có thể ghi chép lại Thánh giáo. Chúng ta sẽ không đi sâu vào chi tiết về những lần kết tập kinh điển, vì đã có nhiều bài viết trình bày cặn kẽ được đăng lại trên trang này.

Ngôn ngữ ban đầu được sử dụng để ghi chép Đại tạng kinh là tiếng Pali (Nam Phạn) đối với Đại tạng kinh Nam truyền và tiếng Sanskrit (Bắc Phạn) đối với Đại tạng kinh Bắc truyền. Khi Phật giáo rộng truyền qua nhiều quốc gia, để thuận tiện cho việc truyền giảng cũng như tiếp nhận Giáo pháp, điều thiết yếu là Kinh điển cần được chuyển dịch sang ngôn ngữ của từng quốc gia mà đạo Phật truyền đến. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhu cầu hết sức thiết yếu này không phải bao giờ cũng có thể thực hiện ngay được, và vì thế mà có

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...



BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thế vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang Califor Hoa Kỳ, thế thọ 97, lập 72. Tang lễ Đức Đại



những quốc gia vẫn phải **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ** tiếp cận với đạo Phật thông qua Đại tạng kinh bằng ngôn ngữ của một quốc gia khác. Việt Nam chúng ta là một ví dụ.

Một số quốc gia hình thành được bản dịch Đại tạng kinh từ khá sớm như Tây Tạng, Trung Hoa... Nhiều quốc gia khác tuy muộn màng hơn nhưng cũng dần dần có được một bộ Đại tạng kinh hoàn chỉnh bằng ngôn ngữ của nước mình, như Nhật Bản, Hàn Quốc...

Như vậy, có thể nói Đại Tạng Kinh là một kho báu chung của mọi người Phật tử, nhưng do nhu cầu học Phật ở mỗi quốc gia mà có sự hình thành các Đại Tạng Kinh bằng những ngôn ngữ khác nhau. Vì thế, không nên xem đó là những Đại Tạng Kinh của riêng mỗi nước, mà nên nhìn nhận đó chỉ là những phương tiện trình bày khác nhau của cùng một bộ Đại Tạng Kinh duy nhất được hình thành từ những lời Phật dạy. Những điểm "đại đồng tiểu dị" trong Đại Tạng Kinh bằng các ngôn ngữ khác nhau bao giờ cũng mang giá trị tham khảo quý giá cho các nhà nghiên cứu cũng như người học Phật, bởi nó giúp làm sáng tỏ hơn những điểm còn khó hiểu, đồng thời cũng có thể bổ sung cho nhau để giúp người học Phật có được một Giáo pháp hoàn chỉnh nhất. Chính trong ý nghĩa này, thầy Tuệ Sỹ khi nói về Đại Tạng Kinh tiếng Việt đã đưa ra một định nghĩa ngắn gọn như sau:

"...ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM là một tập hợp các bản dịch Việt Đại tạng kinh Phật giáo từ truyền bản tiếng Trung Quốc, có tham cứu các truyền bản tiếng Phạn, Pali và Tây Tạng. Do đó, nó bao gồm toàn bộ các kinh điển Phật giáo đã được dịch ra tiếng Việt đã và đang lưu hành từ trước tới nay."(Xem ở đây)

Nói là ngắn gọn, vì định nghĩa này chỉ nhằm nêu ra một hướng khái quát, nhưng không loại trừ sự mở rộng khái niệm. Chẳng hạn, trong điều kiện hiện nay thì việc tham khảo thêm những bản dịch Kinh điển đã có trong tiếng Anh, Pháp... sẽ giúp ích cho người đọc kinh hoặc dịch kinh rất nhiều, và cũng không loại trừ cả việc tham khảo các bản kinh từ nhiều ngôn ngữ khác nữa như tiếng Nhật, Hàn... trong trường hợp người đọc kinh hoặc dịch kinh

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

[Đọc thêm](#)

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

[Huyền Lam](#)
Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

[Đọc thêm](#)

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

[Thích Nữ Giới Hương](#)

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rịp với nhiều sự kiện



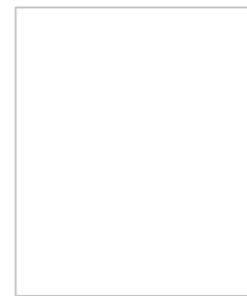
có được khả năng đó.

2. Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

Có lẽ cũng không có khác biệt nhiều lắm giữa 2 tên gọi Đại Tạng Kinh Việt Nam hay Đại Tạng Kinh Tiếng Việt. Tuy nhiên, trong ý nghĩa như đã trình bày trên, chúng tôi nghiêng về tên gọi Đại Tạng Kinh Tiếng Việt để thể hiện rõ tính nhất quán của Đại Tạng Kinh trên toàn thế giới, dù được chuyển dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào thì đó vẫn chính là những lời Phật dạy, chỉ khác biệt ở dạng ngôn ngữ hiển thị mà thôi. Việc gắn liền tên gọi Đại Tạng Kinh với tên gọi quốc gia hay một tổ chức để tạo ra sự ngộ nhận rằng phiên bản Đại Tạng Kinh ấy là thành quả hoặc giá trị riêng của tổ chức hay quốc gia đó.

Trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay, Kinh điển Nam truyền bằng tiếng Pali (Nam Phạn) đã được Hòa thượng Thích Minh Châu Việt dịch và cũng đã được in ấn lưu hành, nên việc chuyển dịch chỉ còn tập trung vào Đại Tạng Kinh chữ Hán, và sẽ chủ yếu dựa theo bản Đại Chánh tân tu Đại Tạng Kinh (Đại Chánh tạng), vì đây là chọn lựa của các vị đi trước và cũng là một lựa chọn rất hợp lý, xét về những điểm ưu việt của Đại Chánh tạng so với các tạng kinh khác. Tuy nhiên, bản Đại Chánh tạng hiện đang lưu hành chủ yếu là phiên bản điện tử (do CBETA lưu hành miễn phí), vì rất ít dịch giả có được trong tay bản sách in, nên việc tham khảo đối chiếu thêm với các bản khác gỗ Càn Long, Vĩnh Lạc (dạng file ảnh) cũng rất cần thiết để đảm bảo độ chính xác.

Điều tất nhiên là sau khi hoàn tất việc chuyển dịch Đại Chánh tạng sang tiếng Việt, chúng ta còn có thể tiếp tục thu thập những trước tác, luận giải của các bậc thầy Việt Nam để thêm vào Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, tương tự như người Trung Hoa đã làm với tác phẩm của các đại sư Trung Hoa. Tuy nhiên, ưu tiên trước nhất vẫn phải là việc chuyển dịch các phần chính văn Kinh điển. Cho đến nay, công việc này đã đạt được rất nhiều thành quả lớn lao, đáp ứng được những nhu cầu học Phật cũng như tu tập hành trì căn bản nhất của người Phật tử Việt Nam, nhưng thật đáng tiếc là việc ra đời một bộ Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh vẫn còn chưa hội đủ các yếu tố nhân duyên để thành tựu.



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã





3. Tính cấp thiết của việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

Trong bài viết Về công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh, trong mục "Yêu cầu cấp thiết hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam", Hòa thượng Thích Chơn Thiện viết:

" Ngoài Phật giáo Việt Nam các nước bạn Phật giáo đều có Đại Tạng bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Do vậy, Trung ương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam đã có quyết định cấp thiết hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam." (Xem ở đây.)

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý rằng việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là một nhu cầu cấp thiết, nhưng không cho rằng tính cấp thiết đó xuất phát từ lý do như trên. Trong thực tế, nếu chúng ta mong muốn có được một điều gì chỉ vì nhìn sang nhà hàng xóm thấy họ đã có, thì đó tất nhiên chưa phải một nhu cầu cấp thiết. Nếu thừa khả năng, có thể ta sẽ thực hiện, nhưng trong các điều kiện khó khăn thách thức, đó không thể là lý do thúc đẩy chúng ta quyết tâm vượt qua.

Chúng tôi cũng thường nói rằng việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là nhằm đáp ứng nhu cầu học Phật cũng như tu tập hành trì của Phật tử Việt Nam. Tuy nhiên, điều đó không chỉ là xét theo bề mặt của vấn đề, mà cần phải suy xét một cách sâu xa hơn mới nhận thấy được.

Những thành quả phiên dịch hiện nay có thể nói là đã tạm đáp ứng được nhu cầu tu tập của đa số Phật tử. Những kinh điển căn bản như A-di-đà, Phổ môn, Kim cang, Pháp hoa, Hoa nghiêm, Bát-nhã, Niết-bàn v.v... đều đã được Việt dịch và lưu hành rộng rãi. Mục đích tu tập của người Phật tử nói chung không hề nhắm đến việc thông kim bác cổ hay thông suốt Tam tạng, mà chủ yếu là thực hành theo lời Phật dạy để có được sự an lạc trong hiện tại cũng như gieo các nhân lành chuẩn bị tốt cho kiếp sống tương lai. Thế nên, phần lớn mọi người chỉ cần chọn theo một pháp môn nào đó, học hỏi một hoặc một số bộ kinh nào đó là đã đủ để đáp ứng cho việc tu tập của bản thân mình. Như vậy, nếu xét theo nhu cầu tu tập của đại đa số Phật tử thì việc xây dựng một Đại Tạng



Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh cũng không hẳn là một nhu cầu cấp thiết. Hầu hết đều đã có được những gì thực sự cần thiết, và việc chuyển dịch hay không những kinh điển còn lại có vẻ như không phải là chuyện nhất định phải làm.

Tuy nhiên, nếu chúng ta xét cho đến tận cội nguồn của những giáo lý mà người Phật tử nhận được để tu tập thì vấn đề sẽ hoàn toàn khác đi. Phần lớn Phật tử tiếp cận với đạo Phật ban đầu đều thông qua sự thuyết giảng của các bậc thầy, hoặc cho dù có tìm đọc qua các sách Phật học thì sách ấy cũng là do quý thầy biên soạn mà có. Nhưng quý thầy dựa vào đâu để có đủ kiến thức giáo lý thuyết giảng cho Phật tử hoặc biên soạn các sách Phật học? Vấn đề lại quay về nguyên ủy của nó, chính là thông qua Tam tạng kinh điển. Vì thế, nếu không có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh, thì trong tương lai chắc chắn Giáo pháp của đức Phật sẽ có rất nhiều nguy cơ bị nhận hiểu sai lệch hoặc kiếm khuyết. Chúng tôi sẽ nêu rõ hơn vấn đề này trong một phần tiếp theo dưới đây.

Trở lại vấn đề về tính cấp thiết của việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, theo chúng tôi là xuất phát từ một số lý do sau đây:

Thứ nhất, Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là giải pháp duy nhất giúp bảo tồn và truyền lại Giáo pháp của đức Phật cho Phật tử Việt Nam hiện nay cũng như những thế hệ về sau. Do điều kiện lịch sử quy định, nước ta từ xưa đã sử dụng chữ Hán như một loại chữ viết chính thức trong việc truyền đạt và tiếp thu tri thức. Những tri thức về Phật pháp cũng không ngoại lệ. Vì thế, thế hệ các bậc trưởng lão tôn túc trước đây hầu hết đều tiếp thu giáo pháp thông qua việc đọc hiểu chữ Hán từ Hán tạng. Thế hệ sinh ra từ những năm 60 của thế kỷ trước đã bắt đầu hiếm hoi những người đọc hiểu được chữ Hán, và xu hướng chung là ngày càng hiếm hoi hơn nữa. Tuy nhiên, chúng ta chưa hề nhận ra chỗ thiếu hụt đó, bởi các vị tôn túc tiền bối vẫn đang còn tại thế và liên tục trao truyền giáo pháp đến cho chúng ta thông qua thân giáo, khẩu giáo của quý ngài. Nhưng đến nay thì các vị đã dần dần viên tịch theo quy luật vô thường hoặc già yếu không còn sức thuyết giảng. Đã đến lúc những người trẻ tuổi hơn phải tự mình gánh vác trách nhiệm nghiên tầm giáo pháp để còn trao lại cho các thế



hệ tiếp theo sau nữa. Nhưng nếu không đọc được Hán tạng thì chúng ta sẽ dựa vào đâu mà nghiên tầm giáo điển?

Lịch sử đã cho thấy, nhờ có được Đại Tạng Kinh bằng tiếng Hán nên người Trung Hoa đã có thể tu tập Phật pháp mà không cần phải học hiểu tiếng Phạn, thậm chí có nhiều bậc đại sư, tổ sư cũng không hề biết đến Phạn ngữ. Họ đã có được lợi thế tiếp thu Phật pháp hoàn toàn bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Cơ hội cho người Việt chúng ta là không khác. Chúng ta cũng có thể tu tập với Kinh điển bằng tiếng Việt nếu có, và khi ấy thế hệ đi sau sẽ không nhất thiết phải phụ thuộc hoàn toàn vào chữ Hán mới có thể nghiên cứu Kinh, Luật, Luận.

Xét như vậy thì có thể thấy rằng việc xây dựng một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt không chỉ quan trọng đối với chúng ta hôm nay, mà còn là điều không thể thiếu được cho các thế hệ mai sau nếu muốn Phật pháp còn tồn tại trên đất Việt.

Yếu tố thứ hai tạo nên tính cấp thiết là chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. Vì sao vậy? Những bậc lão thành, những cây đại thụ trong sự nghiệp Việt dịch kinh điển đã và đang dần dần lìa bỏ chúng ta. Các vị Hòa thượng Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh, Thích Đồng Minh, Thích Trí Nghiêm... đều đã viên tịch, mà trong số hậu nhân dượng như vẫn chưa thấy máy ai nổi bật để có thể cáng đáng thay thế công việc của quý ngài. Như vậy, con số những người đủ khả năng đọc hiểu và Việt dịch kinh điển đang ngày càng ít đi. Nếu thế hệ hiện nay không hoàn tất được sự nghiệp này, liệu có thể tin được rằng thế hệ tương lai rồi sẽ thực hiện được một cách dễ dàng hơn chăng? Vì thế, dù trong tình huống bất lợi nhất do hoàn cảnh chi phối, thì tối thiểu chúng ta cũng phải định hình được công việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt thành một nề nếp khoa học, hợp lý và ổn định, để thế hệ đi sau chỉ nối tiếp công việc cho hoàn tất chứ không cần phải mất thời gian dò dẫm phương hướng.

Yếu tố thứ ba mà chúng tôi muốn đề cập ở đây liên quan đến việc thuyết giảng và tiếp nhận giáo lý như vừa nói ở một phần trên. Khi tiếp cận với Kinh điển một cách không đầy đủ do sự hạn chế về ngôn ngữ, chúng ta rất dễ rơi vào tình trạng thiếu kiến



thức giáo lý, không giải quyết được một số vấn đề theo đúng tinh thần Phật pháp và sẽ có khuynh hướng suy diễn để đưa ra cách giải quyết theo tri kiến của riêng mình. Điều này trong một chừng mực nào đó có vẻ như vẫn chấp nhận được, nhưng sự thật là nó sẽ làm cho đạo Phật Việt Nam ngày càng xa rời những lời dạy ban đầu của đức Thế Tôn. Nếu có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt đầy đủ thì vấn đề sẽ hoàn toàn đổi khác. Bất kỳ ai cũng có thể nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề mình quan tâm trong Kinh tạng, và việc hiểu sai, suy diễn sai về giáo lý sẽ được hạn chế đến mức tối đa.

Tôi xin đưa ra một vài thí dụ để minh chứng cho quan điểm này. Trong một dịp tình cờ, tôi đã đọc được câu chuyện do một vị tăng thuộc thế hệ cao tuổi (đồng thời với Hòa thượng Thích Trí Thủ) kể lại một thắc mắc của ông khi còn là học tăng ở trường Phật học Lương Xuyên. Khi được học lịch sử đức Phật Thích-ca đến câu: "Bốn phương bảy bước du hành" thì ông không hiểu được nên đưa tay xin hỏi vị Giảng sư: "Làm thế nào mà 7 bước đi lại có thể đi về 4 hướng?"

Theo lời kể của ông thì vị Giảng sư không trả lời được. Nhân duyên đưa đẩy thế nào mà mấy hôm sau lại có một người Phật tử đến chùa cũng nêu ra đúng thắc mắc như thế với ông. Thế là ông tự nghĩ ra câu giải đáp và trả lời người Phật tử ấy rằng: "Dù chưa bước đi nhưng 4 phương đã ở trong tâm thái tử rồi. Nếu không hiểu được như vậy thì Diệu Pháp ở đâu, đi tới tận đâu mới hết phương hướng?"

Câu trả lời tự suy diễn này thật ra đã đẩy một vấn đề giáo lý đơn giản thành một khái niệm siêu hình trừu tượng, chắc hẳn là vượt quá khả năng nhận hiểu của người Phật tử bình thường.

Thật ra vấn đề cũng không có gì nghiêm trọng, nhưng nó cho thấy cách ứng xử của vị tăng này - và có lẽ cũng là của hầu hết chúng ta - khi gặp phải một vấn đề không hiểu được trong giáo lý. Nguyên do chỉ bởi vị này - cũng như vị giảng sư trong câu chuyện của ông - chưa có nhân duyên đọc được điều này trong Kinh điển mà thôi. Không nói đến những Kinh điển khác, chỉ riêng trong kinh Đại Bát Niết-bàn đã có đến 3 lần đức Phật đề cập đến sự kiện



thái tử dẫn sanh đi bảy bước. Ở đây chỉ trích một chỗ duy nhất trong Kinh văn viết rằng: " Sơ sanh chi thời, ư thập phương diện, các hành thất bộ." (初生之時於十方面各行七步。 - [Lúc Bò Tát] vừa sinh ra hướng về mười phương, mỗi phương đều đi bảy bước." (Đại Chánh tạng, tập 12, kinh số 374, trang 528, tờ a, dòng thứ 28 và 29)

Như vậy, nói bốn phương cũng chỉ là một cách nói biểu trưng, vì trong Kinh có chỗ nói mười phương, nên thật ra hàm ý ở đây là tất cả các phương. Có lẽ để tránh sự khởi sinh thắc mắc không đáng có cho người đọc về chuyện mười phương hoặc bốn phương, nên tuy chữ Hán viết rõ là "ư thập phương diện" nhưng Hòa thượng Trí Tịnh đã dịch là "...[Bồ Tát] lúc mới sanh, ở bốn phương đều đi bảy bước". Trong một đoạn Kinh văn khác, Đức Phật còn thuyết giảng rõ ràng ý nghĩa đi về các phương đông, tây, nam, bắc... là như thế nào. Do đó, vấn đề nảy sinh ở đây chính là vì cả hai vị giảng sư và học tăng đều chưa đọc qua kinh Đại Bát Niết-bàn, có lẽ vì lúc đó chưa có bản Việt dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh.

Qua câu chuyện này, chúng ta có thể thấy rõ khuynh hướng tự suy diễn và hiểu sai khi không có đủ điều kiện để tiếp cận với Kinh điển. Nếu không sớm có một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh lưu hành, e rằng những trường hợp như thế này sẽ không phải là hiếm gặp.

Câu chuyện thứ hai là một sự nhận hiểu sai lệch mà theo chúng tôi có lẽ do người viết có biết chữ Hán nhưng không nhiều lắm, rồi tự suy diễn khi đọc kinh văn. Tại trang này, chúng tôi đọc được tên bản kinh Hiền Nhân (do Hòa thượng Thích Hành Trụ Việt dịch) được ghi dịch giả Hán dịch là Ngô Nguyệt Chi. Toàn bộ bản Việt dịch kinh cũng được đăng ở đây, và sau khi xem qua thì tôi biết tên người Hán dịch được ghi theo Lời nói đầu của tác giả Tâm Quán như trong đoạn văn trích sau đây:

"Cuốn Triết Nhân do ông Ngô Nguyệt Chi dịch Phạm Văn ra Hán Văn với một lối văn có màu sắc cổ điển và thuần túy. Nguyên nhan đề là "kinh ông Bụt", nay Thầy Lê phước Bình (HT Thích Hành Trụ) dịch ra tiếng Việt ngữ đổi lại là "KINH HIỀN NHÂN".



Hiền Nhân hay ông Bụt cũng thế là tiền thân của Phật Thích Ca, chính Ngài thuật lại."

Nhưng thật ra bản kinh này chính là dịch từ bản kinh Hán văn Phật thuyết Bột Kinh Sao (佛說孛經抄) (Đại Chánh tạng, tập 17, kinh số 790, bắt đầu từ trang 729, tờ a) do ngài Chi Khiêm dịch sang Hán văn. Dòng đầu kinh khắc như sau:

吳月支國居士支謙譯 (Ngô Nhục Chi quốc Cư sĩ Chi Khiêm dịch)

Tham khảo bản kinh này trong Càn Long tạng và Vĩnh Lạc Bắc tạng đều có, nhưng với tên là Phật thuyết Bột Kinh (佛說孛經) và dòng ghi tên người dịch cũng hơi khác một chút:

吳月支國憂婆塞支謙譯 (Ngô Nhục Chi quốc Ưu-bà-tắc Chi Khiêm dịch)

Cư sĩ hay Ưu-bà-tắc đều có cùng một nghĩa như nhau, chỉ cho người Phật tử nam giới tu tại gia. Vì thế, dòng này có ý nghĩa là: Cư sĩ Chi Khiêm, người nước Nhục Chi, dịch vào đời Ngô.

Tác giả Tâm Quán đã hiểu lầm cho rằng chữ Ngô đứng đầu là họ. Chữ nhục trong Nhục Chi quốc tuy viết giống chữ nguyệt, nhưng trong tên nước này là chữ được dùng để phiên âm tên nước thời cổ là Yuezhi. Nhưng dù đọc cách nào đi nữa thì cũng không hề có một ông "Ngô Nguyệt Chi" nào đó để Hán dịch kinh này.

Cách hiểu sai như thế là chuyện hoàn toàn rất dễ xảy ra đối với người chưa có đủ kiến thức về chữ Hán cũng như về kinh điển mà rơi vào hoàn cảnh phải tự đọc lấy kinh điển bằng Hán văn.

Trường hợp vừa nêu chỉ là không hiểu tên một dịch giả, cũng chưa xem là quan trọng lắm, nhưng nếu với khả năng đọc hiểu như thế mà phải cố gắng đọc trọn một đoạn kinh, một quyển kinh... thì làm sao hiểu được? Vì thế, nếu chúng ta không sớm có một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt được chuyển dịch hoàn chỉnh bởi những người có đủ trình độ và sự cẩn trọng, thì khả năng đọc hiểu sai lầm ý nghĩa Kinh văn chắc chắn sẽ xảy ra ngày càng nhiều hơn.



II. Tìm hiểu về hiện trạng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

1. Bàn về công việc phiên dịch

Để có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh thì yếu tố trước nhất phải xét đến là công việc phiên dịch. Cho đến nay, dù chưa có được một bộ Đại tạng kinh hoàn chỉnh bằng tiếng Việt, nhưng với nỗ lực của nhiều vị tôn túc tiền bối cũng như các dịch giả đương đại, chúng ta đã chuyển dịch được khá nhiều kinh điển sang tiếng Việt, đủ để đáp ứng nhu cầu học hỏi Giáo pháp cũng như tu tập hành trì căn bản nhất của mọi người Phật tử Việt Nam. Tuy vậy, có 2 việc quan trọng mà từ trước đến nay chúng ta vẫn chưa làm được. Đó là chuẩn hóa các yêu cầu tối thiểu của việc dịch kinh và thống kê chính xác số lượng kinh điển đã dịch.

Thứ nhất, về việc chuẩn hóa các yêu cầu tối thiểu của việc dịch kinh, chúng ta chưa có bất kỳ một sự thỏa thuận chung nào giữa những người tham gia công việc phiên dịch kinh điển sang tiếng Việt. Điều này thật ra không có gì mới, kinh nghiệm của những người đi trước cũng như thực tế đã chỉ ra là trước khi cùng nhau thực hiện bất kỳ một công việc nào mang tính tập thể, nhất thiết phải có những tiêu chuẩn tối thiểu để mọi người cùng tuân theo. Tại Trung Hoa, trong quá trình phiên dịch thì những dịch trường cũng như các dịch giả lớn đều đưa ra những tiêu chuẩn nhất định cho việc phiên dịch. Tại Tây Tạng, trước khi tiến hành việc phiên dịch kinh điển, các học giả, nhà nghiên cứu và các bậc đại sư đã cùng nhau thống nhất các tiêu chuẩn phiên dịch, đặc biệt là các thuật ngữ Phật học. Nhờ vậy, Đại Tạng Kinh Tiếng Tạng có một độ chính xác đáng ngạc nhiên, đến mức đã từng được một số nhà nghiên cứu dựa vào đó để khôi phục một phần các Phạn bản kinh văn đã mất. Gần đây hơn, khi thành lập các ban phiên dịch của Vạn Phật Thánh Thành, Hòa thượng Tuyên Hóa cũng đưa ra 8 quy luật phiên dịch kinh điển, chính là 8 nguyên tắc phải tuân theo của một dịch giả. (Mời xem ở đây)

Thế nhưng, các dịch giả của chúng ta khi tham gia việc chuyển dịch Kinh điển thì chưa từng có sự thống nhất với nhau - trực tiếp cũng như gián tiếp - về những tiêu chuẩn tối thiểu trong việc phiên dịch. Như thế, những "tiêu chuẩn tối thiểu" này tất nhiên sẽ



được xác lập theo tùy theo quan điểm và nhận thức riêng của mỗi dịch giả mà không thể có một sự nhất quán cho cả công trình. Như vậy tất yếu phải dẫn đến có những bản dịch không đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn như độ chính xác, cách diễn đạt v.v... nhưng vẫn được lưu hành rộng rãi, và điều này có liên quan đến nội dung sẽ trình bày tiếp theo đây.

Thứ hai, về việc thống kê chính thức số lượng kinh đã được Việt dịch, chúng ta chưa có được bất kỳ công trình nào, cho dù là chính thức hay không chính thức. Lịch sử ghi nhận từ thế kỷ 4, ngài Đạo An (312-385) đã có công trình sưu tập khoảng hơn 500 bản thảo Hán dịch kinh điển và liệt kê vào một bản mục lục được gọi là Đạo An lục, gồm 374 bản kinh đã được Hán dịch vào thời điểm đó. Đến nay tuy Đạo An lục đã thất bản, nhưng vai trò lịch sử của công trình này là rất quan trọng, vì rất nhiều dịch giả Trung Hoa ngay sau đó đã từng dùng nó làm căn cứ để xác định các kinh cần dịch, cũng như nhiều thế hệ về sau đều nối tiếp công việc thống kê kinh điển đã dịch giống như ngài Đạo An, nhờ đó để lại rất nhiều bản mục lục kinh điển qua từng thời kỳ mà đến nay vẫn còn.

Do không có một sự thống kê chính thức từ bất kỳ tập thể hay cá nhân nào trong quá trình chuyển dịch kinh điển, nên những người tham gia công việc phiên dịch không biết dựa vào đâu để xác định các bản kinh cần dịch. Điều này dẫn đến có những bản kinh được rất nhiều người dịch, trùng lặp lẫn nhau, trong khi lại có rất nhiều bản kinh khác chưa có ai chuyển dịch.

Mặt khác, do không có những tiêu chuẩn tối thiểu được chính thức đưa ra nhằm quy định hoặc hướng dẫn người dịch kinh, nên điều tất nhiên là sẽ có nhiều điều đáng nói về chất lượng các bản dịch. Một trong những người tham gia công việc phiên dịch Kinh điển là ông Đào Nguyên, trong một bài viết đã cho biết:

"... Vậy mà tôi đã nhầm khi tưởng rằng, công việc biên tập kinh, tuy là rất mới mẻ cùng đòi hỏi nhiều cố gắng, nhưng hẳn là người biên tập cũng sẽ nhàn nhã, dễ thở, vì toàn bộ các bản kinh Việt dịch đã được chứng nghĩa, tức là đã được "nghiệm thu", để người dịch được nhận nhuận bút. Thực tế đã không hoàn toàn thuận



chiều như tôi nghĩ. Sau hơn một tuần làm việc tại Văn phòng Phiên dịch của Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo, xem qua các kinh đã được Việt dịch từ Nha Trang gửi vào, tôi nhận thấy số lượng các bản Việt dịch tạm gọi là đạt thì không nhiều, có bản dịch còn quá kém..." (Mời xem ở đây.)

Kinh điển là Thánh giáo, dù có nóng lòng muốn có được một bản Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh, chúng ta cũng không thể vì thế mà huy động cả những người không đủ khả năng chuyển dịch vào làm công việc này, nhất là khi họ thực hiện công việc có kèm theo động cơ "nhận tiền nhuận bút" thì chất lượng bản dịch lại càng không đáng tin cậy. Chúng ta càng không thể lập luận rằng dù sao cũng còn có người đọc sửa lại. Với kinh nghiệm hiệu đính nhiều tác phẩm Phật học, trong đó có nhiều bản dịch Hán Việt cũng như Anh Việt, chúng tôi biết rất rõ rằng việc chỉnh sửa cho hoàn chỉnh một bản dịch kém chất lượng là khó khăn và mất thời gian hơn rất nhiều so với việc trực tiếp thực hiện bản dịch đó. Nếu người hiệu đính không đủ quyết tâm và kiên nhẫn (chưa nói đến năng lực) để thực hiện đến nơi đến chốn việc sửa chữa với nhiều công sức và thời gian như thế, thì dịch phẩm cuối cùng chắc chắn không thể có được độ chính xác như mong muốn.

Đối với các dịch giả làm việc độc lập thì vấn đề còn đáng lo ngại hơn nữa, vì trong thực tế hiện nay là dịch phẩm của họ sẽ được đưa ra lưu hành rộng rãi ngay mà không qua bất kỳ sự thẩm định hay chỉnh sửa nào. Trong trường hợp này, chúng ta đành phó mặc cho sự "may nhờ rủi chịu" mà không thể biết được rằng những bản dịch hiện đang lưu hành có thực sự chuẩn xác, diễn đạt đúng Thánh giáo hay không.

Thực tế là như vậy, nhưng cho đến nay chúng ta lại chưa có bất kỳ một nỗ lực nào trong việc so sánh, thẩm định để chuẩn hóa các bản dịch đang lưu hành. Những trường hợp dịch sai, dịch sót nếu có sẽ không có ai phát hiện để chỉnh sửa thay đổi. Rõ ràng là, nếu không có một sự thay đổi về cách thức tiến hành thì chúng ta sẽ rất khó lòng có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt chuẩn xác và đầy đủ.

2. Những nỗ lực trong thời gian qua



2.1. Việt dịch Kinh điển

Như đã nói, Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là ước mơ chung của mọi người Phật tử Việt Nam. Vì thế, trong suốt thời gian qua đã có rất nhiều nỗ lực từ các tập thể và cá nhân, hoạt động hoặc lẻ loi hoặc có tổ chức, nhưng đều nhắm đến việc đóng góp vào công cuộc xây dựng một bộ Đại Tạng Kinh Tiếng Việt. Qua những thông tin đã thu thập được đến nay, chúng ta có thể ghi nhận một số những nỗ lực nổi bật như sau:

1. Hội đồng phiên dịch Kinh điển đầu tiên được thành lập vào năm 1973, do thầy Thích Trí Tịnh làm Chủ tịch Hội đồng và thầy Thích Quảng Độ làm Tổng thư ký. Theo ghi nhận của thầy Thích Tuệ Sỹ thì thành quả hoạt động của Hội đồng này trong quãng thời gian 1973-1975 đã để lại cho chúng ta những bản kinh điển Việt dịch như sau:

- Trường A-hàm và Tạp A-hàm do các thầy Thích Thiện Siêu, Thích Trí Thành và Thích Tuệ Sỹ thuộc Viện Cao đẳng Phật học Hải đức Nha Trang dịch.

- Trung A-hàm và Tăng nhất A-hàm do các thầy Thích Thanh Từ, Thích Bửu Huệ, Thích Thiên Tâm thuộc Viện Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm Saigon dịch.

- Đại Bát Nhã (Huyền Trang dịch, 600 cuốn) thuộc bộ Bát-nhã, do thầy Trí Nghiêm dịch.

- Các kinh Ma-ha Bát-nhã-ba-la-mật (Đại phẩm) thuộc bộ Bát-nhã; Kinh Diệu pháp Liên hoa (La-thập dịch), thuộc bộ Pháp hoa; Kinh Đại phương Quảng Phật Hoa nghiêm (bản Bát thập) thuộc bộ Hoa nghiêm, và toàn bộ Đại Bảo Tích do thầy Thích Trí Tịnh dịch.

Đáng tiếc là sau năm 1975 thì Hội đồng này không còn hoạt động nữa.

2. Hội đồng chỉ đạo phiên dịch và ấn hành Đại tạng kinh Việt Nam được thành lập và ra mắt vào ngày 30 tháng 11 năm



2003 tại Thiền viện Vạn Hạnh - TP HCM, với thành phần như sau:

CHỦ TỊCH: Hòa thượng THÍCH MINH CHÂU

-Phó chủ tịch: Hòa thượng THÍCH THIỆN SIÊU

-Phó chủ tịch: Hòa thượng KIM CƯƠNG TỬ

-Phó chủ tịch: Hòa thượng THÍCH THANH KIỂM

-Phó chủ tịch: Hòa thượng THÍCH THANH TỬ

-Phó chủ tịch: Hòa thượng THÍCH THIỆN CHÂU

Trưởng ban thư ký: Thượng tọa THÍCH CHƠN THIỆN

Trưởng ban Tài chánh: Thượng tọa THÍCH GIÁC TOÀN

Trưởng ban In ấn và Phát hành: Cư sĩ VÕ ĐÌNH CƯỜNG

Trưởng ban từ vựng Phật học: Cư sĩ MINH CHI

Song song với việc thành lập Hội đồng này, còn có một **HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH** của **HỘI ĐỒNG PHIÊN DỊCH** và **ẤN HÀNH ĐẠI TANG KINH VIỆT NAM** cũng được thành lập với thành phần nhân sự như sau:

Hòa thượng THÍCH ĐỨC THUẬN

Hòa thượng THÍCH ĐÔN HẬU

Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

Hòa thượng THÍCH MẬT HIỀN

Hòa thượng THÍCH HUỆ THÀNH

Hòa thượng THÍCH GIÁC NHU

Hòa thượng KIM CƯƠNG TỬ

Hòa thượng THÍCH TÂM THÔNG

Hòa thượng THÍCH SIÊU VIỆT

Hòa thượng MAHÀ SARAY

Hòa thượng THÍCH TRÍ NGHIÊM

Chúng tôi chưa có được những thông tin cụ thể về thành quả hoạt động của Hội đồng này trong những năm qua. Mặt khác, chúng tôi cũng chưa được nghe biết về việc thay đổi hoặc bổ sung nhân sự của Hội đồng này, mặc dù phần lớn các vị trong cả hai Hội đồng nói trên đều hoặc đã qua đời hoặc đã già yếu...

3. Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam do Hòa thượng Thích Đổng Minh chủ trì thành lập vào năm 2002 với sự



tham gia của một nhóm Tăng, Ni, Phật tử tại Nha Trang (Khánh Hòa). Song song với Ban phiên dịch này là việc thành lập một Ban bảo trợ phiên dịch Pháp tạng, do Như Bửu là Trưởng ban, có nhiệm vụ vận động tài chánh phục vụ công tác phiên dịch. Trong thư ngỏ của vị Trưởng ban này viết như sau:

1- Từ lâu, chúng tôi vẫn thao thức và chia sẻ hoài bão chung của chư Tôn đức Tăng Ni và quý vị thiện hữu tri thức về việc hình thành một Đại tạng kinh Việt ngữ. Lịch sử truyền thừa Phật giáo trên đất nước chúng ta cũng lâu dài không kém các quốc gia hiện đang có Đại tạng kinh với ngôn ngữ riêng của họ. Sự thiếu vắng một Đại tạng kinh như thế không chỉ là một điều buồn mà là một thiệt thòi cho Tăng Ni Phật tử Việt Nam và những người Việt Nam muốn tìm hiểu, nghiên cứu tường tận kinh điển của Đức Phật; Cũng thiệt thòi cho ngôn ngữ và văn học Việt Nam vì lịch sử đã cho thấy các công trình phiên dịch kinh điển Phật giáo đã làm phong phú ngôn ngữ và văn học của các quốc gia Trung Hoa, Tây Tạng, Đại Hàn..

2- Khả năng, quyết tâm và kinh nghiệm phiên dịch, chư Tôn đức Tăng Ni và quý vị cư sĩ trong các Ban phiên dịch kinh điển tại Việt Nam không thiếu, cái thiếu và thiếu nghiêm trọng là phương tiện và tài chánh. Không phải chỉ bây giờ mà mấy chục năm về trước, công tác phiên dịch Đại Tạng Kinh cũng gặp tình trạng khó khăn như vậy. Đọc lại lịch sử phiên dịch kinh điển Trung Hoa, chúng ta thấy hầu hết những công trình phiên dịch lớn lao và những lần khắc bản in Đại tạng kinh đều do các vị vua bảo trợ. Chúng ta có thể đọc thấy nơi trang đầu của những bộ kinh có câu "Phụng chiếu dịch" là do như vậy.

3- Hòa Thượng Thích Đồng Minh đã có những đóng góp lớn trong việc đào tạo được nhiều lớp Tăng Ni tại các Phật Học Viện Huế, Nha Trang, Sài Gòn từ những năm 1960 trở đi. Thời gian sau này, Ngài đã chuyên tâm giảng dạy và phiên dịch luật tạng. Đặc biệt, trong mười năm gần đây, cùng với các bậc tôn túc thiện tri thức trong nước lưu tâm đến nỗ lực thực hiện Đại Tạng Kinh Việt Nam, Ngài đã hướng dẫn một số Tăng Ni và cư sĩ dịch được 20 tập trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Điểm đặc biệt nơi Ngài là bên cạnh đời sống thanh bạch, giản dị, mẫu mực, đạo



hạnh là sự quyết tâm. Ngài luôn luôn đi tới cùng những kế hoạch đã được hoạch định.

Theo những thông tin trên thì Ban bảo trợ rất quan tâm đến việc thực hiện Đại Tang Kinh Tiếng Việt. Về thành quả được công bố của Ban phiên dịch này có thể xem tại đây thì chúng tôi nhận thấy phần lớn là các sách Phật học chứ không phải Kinh điển trong Đại Tang Kinh.

Tuy nhiên, ở phần tiểu sử của Hòa thượng Thích Đồng Minh được đăng tại đây, chúng tôi thấy ghi nhận những thành quả rất lớn lao trong sự nghiệp phiên dịch của ngài:

Trong khoảng hơn 10 năm, từ 1978, Ngài đã phiên dịch toàn bộ hệ thống Luật tạng trong bộ Đại Chánh tân tu Đại tạng kinh; dịch phẩm của ngài gồm có các bộ:

Tứ phần luật (60 quyển), Hán dịch: Diêu Tần - Phật-đà-da-xá và Trúc Phật Niệm ... Đại chánh 22n1428.

Di-sa-tắc bộ Hòa-hê Ngũ phần luật (30 quyển), Hán dịch: Lưu Tống - Phật-đà-thập cùng Trúc Đạo Sinh ... Đại chánh 22n1421.

Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Tỳ-nại-da (50 quyển), Hán dịch: Đường – Nghĩa Tịnh. Đại chánh 23n1442.

Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Bí-sô-ni Tỳ-nại-da (20 quyển), Hán dịch: Đường – Nghĩa Tịnh. Đại chánh 23n1443.

Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Bách nhất yết-ma (10 quyển), Hán dịch: Đường – Nghĩa Tịnh. Đại chánh 24n1453.

Trùng trị Tỳ-ni sự nghĩa tập yếu (19 quyển, Bản biệt hành), Sa-môn Trí Húc biên soạn.

Luật Tỳ-kheo giới bốn số nghĩa (2 quyển, Bản biệt hành), Sa-môn Truyền Nghiêm tập thuật.

Song song với việc dịch thuật, Ngài còn hướng dẫn phiên dịch và



chứng nghĩa từ tập 1 đến tập 17 trong tạng Đại Chánh.

4. Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh do Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh chủ xướng thành lập từ năm 1994. Công trình hoàn tất năm 2004 với "Đại Tạng Kinh chữ Việt gồm gần 200 quyển, mỗi quyển khoảng 1.000 trang khổ 17cmx24cm. Công trình này do Hoà Thượng Viện Trưởng chủ trì và tài trợ với sự hợp tác của Hội Đồng Dịch Thuật và sự tham gia tích cực của hơn 150 vị cao tăng và học giả cư sĩ và đã hoàn thành sau gần 20 năm." (Xem tại đây)

Tại trang web chính của Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế giới chúng tôi không thấy đăng tải bất kỳ bản kinh nào trong số Kinh điển đã được dịch, có lẽ Kinh chỉ được in và cất giữ trong thư viện. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập đến 2.537 quyển kinh đã Việt dịch thì chúng tôi thấy trong đó có 210 quyển được ghi tên dịch giả là "Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh". Chúng tôi hy vọng là sẽ tiếp tục thu thập được nhiều hơn nữa những bản dịch trong công trình đồ sộ này.

5. Chương trình thành lập Đại Tạng Việt Nam của Tuệ Quang Foundation có trang web chính thức tại đây, do Bác sĩ Trần Tiến Huyền sáng lập và điều hành, với sự giúp sức của hai người em là Tiến sĩ Trần Tiến Khanh và Trần Tiến Tiến cùng nhiều người khác. Công trình của Bác sĩ Huyền chú trọng nhiều đến sáng kiến sử dụng phần mềm máy tính để phác dịch rồi sau đó chỉnh sửa lại. Thành quả của nhóm này có thể được xem tại đây.

6. Ban phiên dịch Việt ngữ Vạn Phật Thánh Thành: Đây là một trong các tổ chức do Hòa thượng Tuyên Hóa sáng lập tại Hoa Kỳ. Tuy nhóm này không đề ra mục đích xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, nhưng họ đã đóng góp một số bản Việt dịch kinh điển hiện đang được lưu hành.

7. Các dịch giả độc lập: Ngoài các tổ chức nêu trên, chúng tôi cũng ghi nhận được sự đóng góp của hàng trăm dịch giả cho công việc phiên dịch, trong đó có cả tăng sĩ và cư sĩ như là: Thích Bảo Lạc, Thích Chánh Lạc, Thích Chính Tiến, Thích Chúc Hiền, Thích Đắc Pháp, Thích Đạo Tâm, Thích Đức Niệm, Thích Duy Lực, Thích Giác Chính, Thích Giác Quả, Thích Hằng Đạt, Thích



Hành Trụ, Thích Hạnh Tuệ, Thích Hồng Nhơn, Thích Huệ Hưng, Thích Huyền Dung, Thích Huyền Tôn, Thích Khánh Anh, Thích Minh Lễ, Thích Minh Quang, Thích Minh Thành, Thích Nguyên Chơn, Thích Nguyên Hùng, Thích Nguyên Ngôn, Thích Nguyên Xuân, Thích Nhất Hạnh, Thích Như Điền, Thích Nhuận Châu, Thích Nữ Chơn Tịnh, Thích Nữ Diệu Châu, Thích Nữ Diệu Thiện, Thích Nữ Đức Thuần, Thích Nữ Huệ Thanh, Thích Nữ Như Huyền, Thích Nữ Như Phúc, Thích Nữ Như Tuyết, Thích Nữ Tâm Thường, Thích Nữ Thuần Hạnh, Thích Nữ Tịnh Nguyên, Thích Nữ Tịnh Quang, Thích Nữ Trí Hải, Thích Nữ Trung Thể, Thích Nữ Tuệ Thành, Thích Phước Sơn, Thích Quảng Độ, Thích Quảng Trí, Thích Tâm Châu, Thích Tâm Hạnh, Thích Tâm Khanh, Thích Thanh Từ, Thích Thiện Chơn, Thích Thiện Siêu, Thích Thiền Tâm, Thích Thiện Thông, Thích Thiện Trí, Thích Tịnh Nghiêm, Thích Trí Nghiêm, Thích Trí Quang, Thích Trí Thủ, Thích Trí Tịnh, Thích Trung Quán, Thích Từ Chiếu, Thích Tuệ Sỹ, Thích Tuệ Thông, Thích Vạn Thiện, Thích Viên Đức, Thích Viên Giác, Thích Viên Lý, Cao Hữu Đỉnh, Đạo Tâm, Diệu Âm, Định Huệ, Đoàn Trung Còn, Huyền Thanh, Lê Đình Thám, Lê Nhã, Lý Hồng Nhựt, Nguyễn Hảo, Nguyễn Hiền, Nguyễn Hồng, Nguyễn Huệ, Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Tánh, Nguyễn Thuận, Nguyễn Trang, Như Hòa, Phước Thắng, Quảng Lượng, Quảng Minh, Thanh Tâm, Thích Nhựt, Trần Văn Nghĩa, Trúc Thiên, Tuệ Khai, Tuệ Nhuận, Vọng Chi v.v...

Với những thông tin chúng tôi có được hiện nay, có thể là còn nhiều thiếu sót trong việc ghi nhận các nỗ lực đóng góp cho công việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được các thông tin bổ khuyết từ độc giả để có thể tiếp tục cập nhật đầy đủ hơn.

2.2. Lưu hành Kinh điển

Việc chuyển dịch Kinh điển tuy là bước đầu tiên và quan trọng, nhưng nếu không có sự lưu hành rộng rãi thì những Kinh điển đã được dịch cũng không thể phát huy tác dụng tích cực đối với người Phật tử. Vì thế, những phương tiện lưu hành Kinh điển cũng hết sức quan trọng. Trong quá khứ, phương thức duy nhất



để lưu hành là văn bản kinh được in ấn (hoặc thậm chí chép tay) và phổ biến đi khắp nơi. Ngày nay chúng ta có thuận lợi hơn rất nhiều nhờ vào phương tiện thông tin điện tử. Ngoài việc in ấn lưu hành theo phương thức truyền thống, chúng ta có thể và nhất thiết phải chú trọng vào việc lưu hành phiên bản điện tử của các bản dịch Kinh điển. Chính cách làm này mới giúp cho mọi Phật tử đều có thể dễ dàng tiếp cận được Kinh điển.

Trong những năm qua, ngoài việc lưu hành Kinh điển qua hình thức in ấn, chúng ta đã có nhiều nỗ lực và đạt được thành quả lớn lao trong việc xây dựng một hệ thống các website lưu hành Kinh điển dạng điện tử trên khắp thế giới. Thông qua hệ thống này, mỗi ngày có hàng vạn Phật tử ở khắp mọi nơi có thể dễ dàng tiếp cận với những bản kinh mình cần đọc. Một số website nổi bật trong số này có thể kể ra như sau:

- **Thư viện Hoa Sen:** Đây là một trang Phật học lớn có bề dày thành lập đã khá lâu, hiện thu hút được rất đông đảo độc giả vào xem mỗi ngày. Thư viện Hoa Sen cung cấp cho độc giả các thông tin Phật sự cũng như rất nhiều tài liệu, sách học Phật, gần như về đủ mọi chủ đề. Tại chuyên mục Kinh điển, chúng tôi thấy hiện thu thập được khoảng hơn 200 tựa, hiển thị thành 5 trang đề mục, trong đó cũng có lẫn lộn một số bài viết về Kinh điển chứ không phải Kinh điển. Website Thư viện Hoa Sen đặt tại Hoa Kỳ, hiện do Cư sĩ Tâm Diệu làm Trưởng Ban biên tập.

Trang nhà Quảng Đức: Cũng là một trang Phật học lớn và được thành lập khá sớm, với kho tư liệu Phật học rất phong phú. Trang Quảng Đức là địa chỉ quen thuộc của Phật tử khắp nơi trên thế giới. Website có một chuyên mục "Đại Tạng Kinh Tiếng Việt" liệt kê khoảng 60 tựa, nhưng nếu vào chuyên mục Hán tạng thì thấy được một số lượng lớn hơn nhiều, khoảng 28 trang hiển thị x 15 tựa mỗi trang. Trang nhà Quảng Đức được đặt tại Úc châu, do thầy Thích Nguyễn Tạng sáng lập, điều hành và kiêm Trưởng Ban biên tập.

Hoa Vô Ưu: Là một trang Phật giáo được thành lập sau nhưng phát triển khá nhanh chóng, hiện đã có thể cung cấp một số lượng tài liệu Phật học rất lớn cho độc giả người Việt ở khắp nơi



trên thế giới. Hoa Vô Ưu có chuyên trang Đại Tạng Việt Nam, liệt kê kinh điển phân theo các Bộ như trong Đại Chánh tạng. Tuy nhiên, cách trình bày còn lẫn lộn giữa những kinh đã dịch và những kinh chưa dịch. Chúng tôi nhận thấy số lượng kinh điển được cung cấp trên trang này là rất lớn, có thể đến hơn 400 tựa kinh. Website đặt tại Hoa Kỳ, do thầy Thích Hạnh Tuệ điều hành.

Nhóm Tuệ Quang: Đây là website chính thức công bố những thành quả của nhóm Tuệ Quang, do Bác sĩ Trần Tiến Huyền chủ trì. Phần dữ liệu lớn nhất của trang này là các bản phiên âm Hán Việt do nhóm thực hiện bằng phần mềm trên máy vi tính. Ngoài ra là các kinh đã được Việt dịch. Tuy nhiên, phần lớn các bản Việt dịch dường như chưa thực sự hoàn chỉnh và chất lượng nói chung không được như mong muốn. Điều này có thể do ảnh hưởng việc phụ thuộc vào bản chú âm và phác dịch của máy tính, khiến cho văn phong các bản dịch nói chung thường trúc trắc, khó đọc. Có thể ghi nhận đây là một nỗ lực có quy mô lớn và mang lại nhiều thành quả sau nhiều năm hoạt động. Tuy nhiên, do phương thức thực hiện nên nếu không có sự hiệu đính nghiêm túc và công phu, e rằng các bản dịch của nhóm này rất khó có thể thực sự đóng góp được vào việc hoàn chỉnh Đại Tạng Kinh Tiếng Việt.

Đại Tạng Kinh Việt Nam: Đây là chuyên trang Kinh điển Việt dịch đúng như tên gọi, sưu tập và trình bày được khá nhiều các kinh đã Việt dịch, được phân chia theo các Bộ như Đại Chánh tạng, nhưng chỉ gồm 6 bộ là Bát-nhã, Niết-bàn, Pháp hoa, Đại Bảo Tích, Kinh tập và Hoa Nghiêm. Cách trình bày trên trang này rất khó tìm kiếm, sử dụng, vì có vẻ như sử dụng định dạng sẵn có của Drupal, một loại mã nguồn mở (open source). Định dạng của trang dường như thích hợp hơn với hình thức diễn đàn, không hợp lắm cho việc trình bày Kinh điển.

Tạng Thư Phật Học: Website này có chuyên trang Đại Tạng Kinh chữ Việt, trình bày khá nhiều kinh điển theo đúng cấu trúc như Đại Chánh tạng (dựa vào kinh số), đồng thời cũng có xếp theo vần ABC... Tuy nhiên, các kinh Việt dịch vẫn được đặt lẫn lộn với các kinh chưa dịch, và bản chú âm được cung cấp (dường như được lấy từ nhóm Tuệ Quang) chỉ cho phép tải về ở dạng file nén, không có phần hiển thị trực tuyến. Khả năng tìm kiếm trên trang



này cũng rất hạn chế, chủ yếu dựa vào lệnh Find của trình duyệt mà thôi.

Kinh Phật Tiếng Việt: Trang này trình bày 92 tựa kinh, gồm 127 quyển, do Cư sĩ Nguyên Thuận chuyển dịch, đặc biệt có thêm phần giọng đọc ở một số kinh.

Ngoài những trang web nổi bật nói trên, còn có rất nhiều website khác cũng tham gia vào việc truyền rộng các bản kinh đã được Việt dịch. Tất cả những nỗ lực này đều đã góp phần giúp cho người Phật tử Việt Nam ở khắp nơi được có cơ hội dễ dàng tiếp cận với những lời dạy quý báu của đức Thế Tôn.

Riêng đối với việc lưu hành Kinh điển thông qua in ấn phát hành, tuy cũng đạt được những thành tựu rất lớn trong những năm qua, nhưng chúng tôi xin phép không đề cập đến trong phạm vi bài viết này.

3. Hiện trạng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

Những thành quả đã đạt được thời gian qua trong công cuộc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là vô cùng lớn lao và không thể phủ nhận. Với sự nỗ lực của nhiều tập thể và cá nhân, một số lượng lớn kinh điển đã được Việt dịch, in ấn và lưu hành đến khắp mọi nơi, giúp chuyển hóa đời sống của biết bao người trở nên tốt đẹp, thực sự mang lại niềm an vui hạnh phúc cho cuộc đời vốn đầy dẫy khổ đau này. Phật tử Việt Nam ghi nhận và biết ơn những tập thể, cá nhân đã âm thầm miệt mài đóng góp công sức cho sự nghiệp này, và vì thế càng phải cố gắng nỗ lực góp phần của chính mình vào sự nghiệp chung để Đại Tạng Kinh Tiếng Việt sớm được hoàn thành.

Và chính từ niềm mong ước, khát khao sớm có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh, chúng ta không thể không nhìn lại chặng đường đã qua để biết được những gì cần phải làm trong thời gian sắp tới.

3.1. Thành quả hiện nay



Như đã điểm lại trong phần trên, chúng ta thật may mắn có được một đội ngũ đông đảo những tập thể và cá nhân cùng đồng lòng thực hiện công việc, và phần lớn đều là những người dốc lòng dốc sức một cách bất vụ lợi.

Tuy nhiên, như đã nói trên, nhìn chung thì trong quá trình thực hiện chúng ta đã chưa có sự quan tâm đến 2 vấn đề chính có thể chi phối toàn bộ thành quả công việc. Vấn đề thứ nhất là việc thống nhất các tiêu chuẩn tối thiểu cần phải có cho việc chuyển dịch, hay nói cách khác là chuẩn hóa các bản dịch được lưu hành. Vấn đề thứ hai là sự thống kê chính xác số lượng kinh điển đã được Việt dịch, từ đó mới xác định được khối lượng công việc đã làm và quyết định việc tiếp tục làm như thế nào.

Về việc chuẩn hóa các bản dịch, sự thật là chúng ta đã buông lỏng không đặt ra vấn đề này ngay từ những năm tháng đầu tiên khi công trình này vừa khởi xướng. Hệ quả là mỗi người tham gia phiên dịch sẽ phải tự xác lập những tiêu chuẩn cho chính mình. Nếu những tiêu chuẩn đó là chuẩn xác và nghiêm túc, chúng ta sẽ có được những bản dịch đáng tin cậy. Ngược lại, nếu người dịch tự xác lập cho mình những tiêu chuẩn không thích hợp, dễ dãi và tùy tiện trong quá trình phiên dịch, thì chắc chắn thành quả nhận được sẽ là những bản dịch xa rời nguyên bản, thiếu độ chính xác và không đáng tin cậy.

Nêu lên sự thật này không phải là để phủ nhận một phần hay bất kỳ những nỗ lực cố gắng nào của những người đã tham gia công việc, nhưng chỉ là nhìn nhận một thực tế để có hướng khắc phục. Có lẽ tất cả chúng ta đều dễ dàng đồng ý với nhau một điều là, chúng ta thà phải chờ đợi thêm một thời gian, còn hơn là vội vã gấp rút để rồi phải tiếp cận với những bản dịch sai lệch và thiếu sót.

Trong thực tế, đã có bản dịch nào được lưu hành mà sai lệch và thiếu sót hay chưa? Rõ ràng chúng ta rất khó có thể đưa ra câu trả lời cụ thể vào lúc này, khi chưa có bất kỳ một sự thẩm định khách quan nào từ những cá nhân hay tổ chức có đủ trình độ và uy tín. Tuy nhiên, dựa trên sự suy luận thì khả năng có những bản dịch sai sót dường như lại là điều tất yếu. Ngay cả trong trường



hợp lạc quan may mắn nhất khi tất cả những người tham gia phiên dịch đều có trình độ chấp nhận được và làm việc với những tiêu chí tự xác lập hết sức nghiêm túc và chuẩn xác, thì khả năng xảy ra sai sót vẫn là có thể.

Nhưng chúng ta rất khó có được một điều kiện lạc quan may mắn đến như thế. Như lời đã dẫn của tác giả Đào Nguyên thì mặc dù *"toàn bộ các bản kinh Việt dịch đã được chứng nghĩa, tức là đã được "nghiệm thu", để người dịch được nhận nhuận bút."* nhưng *"số lượng các bản Việt dịch tạm gọi là đạt thì không nhiều, có bản dịch còn quá kém"*. Hơn thế nữa, cũng trong bài viết này tác giả còn cho biết thêm: *"...đã số chưa vị tham gia dịch kinh cho Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo bấy giờ đều là tay ngang, chưa phải là những dịch giả chuyên nghiệp, cũng chưa có những khổ công trong quá trình luyện văn để viết báo, viết văn, nghiên cứu."* Nếu những thông tin của tác giả Đào Nguyên là sự thật, thì khả năng loại trừ tất cả sai sót trong những bản dịch như thế là rất khó khăn, vì chắc chắn nó đòi hỏi người hiệu đính phải mất công sức, tâm lực còn nhiều hơn cả là tự mình Việt dịch. Nếu trường hợp của Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo, một tổ chức hoạt động có quy mô lớn, mà còn như vậy, thì đối với những trường hợp đơn lẻ của từng cá nhân, liệu chúng ta có thể dựa vào đâu để tin rằng tất cả đều là những bản dịch chuẩn xác?

Mặt khác, xác định một bản dịch là đúng hay sai tất nhiên phải cần đến kết luận của những người có đủ trình độ, thẩm quyền và uy tín, nhưng phát hiện những chỗ thiếu sót so với kinh văn thì không đòi hỏi như thế. Chỉ cần có khả năng so sánh đối chiếu với nguyên bản thì bất cứ ai cũng có thể nhận ra được. Chúng tôi xin đơn cử trường hợp bản ngữ lục Thiếu Thất lục môn (Đại Chánh tạng, tập 48, kinh số 2009, bắt đầu từ trang 365, tờ a) được dịch giả Trúc Thiên Việt dịch từ trước năm 1975 với tiêu đề Sáu cửa vào động Thiếu Thất từng được rất nhiều người biết đến. Mặc dù là một học giả có nhiều uy tín, nhưng không hiểu sao trong bản dịch này của ông Trúc Thiên đã có khá nhiều đoạn bị bỏ sót không dịch. Quý vị chỉ cần vào trang này, bấm chọn chức năng Xem đối chiếu giữa phần Hán văn và Bản Việt dịch thứ hai thì sẽ tự thấy được. Cuối phần Phá tướng luận đã bỏ sót nguyên một đoạn Hán văn không dịch, và ở phần Ngô tách luận thì không



phải một mà có đến 3 đoạn Hán văn đã bỏ sót không dịch.

Một trường hợp khác có thể tìm thấy ở đây. Phần cuối quyển kinh này đã bị sót mất 688 chữ Hán không được dịch. Tương tự như trên, quý vị chỉ cần chọn chức năng xem đối chiếu so sánh giữa bản Việt dịch và bản Hán văn là sẽ dễ dàng nhận ra chỗ bị sót.

Chúng ta cũng không loại trừ khả năng là người dịch không hề bỏ sót, nhưng trong quá trình nhập dữ liệu hoặc đưa đi in ấn đã có sai sót làm mất đi toàn bộ phần Việt dịch này. Tuy nhiên, dù vì bất cứ lý do gì thì sai sót cũng vẫn cần phải được phát hiện để bổ sung, chỉnh sửa, đảm bảo cho người đọc hiện nay cũng như truyền lại cho hậu thế những bản kinh nguyên vẹn chứ không phải bị mất mát sau khi Việt dịch. Nhất là trong trường hợp các thế hệ sau này không còn nhiều người sử dụng bản Hán văn nữa, thì e rằng những chỗ sai sót như thế sẽ vĩnh viễn định hình trong Đại Tạng Kinh Tiếng Việt.

Nhận biết rõ sự thật này không có nghĩa là chúng ta bị quan về thành quả công việc, nhưng chỉ là phải thừa nhận một thực tế để có hướng khắc phục thích hợp. Theo chúng tôi, hướng khắc phục đó là, **trước khi Đại Tạng Kinh Tiếng Việt có thể được xem là hoàn tất, nhất định phải có một tiến trình thẩm định toàn bộ các bản Việt dịch một cách khách quan, được tiến hành bởi những cá nhân hoặc tổ chức có trình độ, năng lực và uy tín để đảm bảo việc chỉnh sửa, bổ sung những bản dịch có sai sót.** Tất nhiên, việc tổ chức công việc trọng đại này phải thuộc về những người có đủ thẩm quyền, nên chúng tôi chỉ nêu vấn đề đến đây thôi và sẽ không bàn sâu hơn nữa.

Về việc thống kê chính xác số lượng kinh điển đã dịch, rõ ràng là trong thời gian qua chúng ta chưa quan tâm thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào. Đã đành là chưa có một công trình biên soạn chính thức theo cách như ngài Đạo An đã soạn Đạo An lục từ thế kỷ 4, khi chỉ mới có hơn 300 bản dịch Hán ngữ, mà ngay cả việc thống kê chính xác khi đưa ra lưu hành trên các website cũng chưa thấy ai làm. Vào các trang web như chúng tôi đã giới thiệu ở phần trên, người xem chủ yếu là duyệt qua từng trang để xem kinh, nhưng không thể nắm biết được chính xác số



lượng Kinh điển được đăng trên trang đó, càng không thể biết được toàn bộ số kinh điển đã được lưu hành là bao nhiêu. Hơn nữa, đa số các trang đều xếp lẫn lộn Kinh điển với một số tác phẩm, bài viết khác, tuy là có liên quan đến Kinh điển nhưng không thực sự là kinh. Cũng chính vì thế mà việc tìm kiếm một tên kinh cụ thể thường không được thuận lợi, do kết quả trả về sẽ lẫn với rất nhiều bài viết khác.

Mặt khác, việc không có những thống kê chính xác dẫn đến nhận định rất khác nhau giữa nhiều người về hiện trạng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, nhưng chúng ta lại rất khó lòng biết được nhận định nào là chính xác, vì hoàn toàn không có căn cứ.

Một số người có nhận thức rất lạc quan, chẳng hạn như dịch giả Đào Nguyên trong một bài viết có cho biết:

*"Như thế, trong hoàn cảnh mà **Đại Tạng Kinh Việt Nam** đã tiến gần tới sự **hoàn thành**: Đại Tạng Kinh Việt Nam phần Phật giáo Nam truyền đã **hoàn thành**. Đại Tạng Kinh Việt Nam phần Phật giáo Bắc truyền: Tạng kinh đã **hoàn thành** gồm 70 tập do Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo thực hiện, một số thư viện lớn nơi thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Hà Nội đã có mặt **tạng kinh** này. Lại thêm một **tạng kinh** nữa, do Hòa thượng Tuệ Sỹ chủ biên, đã ra được mấy tập kinh thuộc tạng Thanh Văn... **tạng Luận** cũng sắp **hoàn thành**, do Đại Tạng Kinh Tuệ Quang thực hiện, đang chuẩn bị in 2 tập 25, 26 (theo bố cục của ĐTK/ĐCTT)..."*

Dựa theo thông tin ở đây thì hiện trạng rất khả quan, và chúng ta có thể yên tâm là Đại Tạng Kinh Tiếng Việt chắc chắn sẽ hoàn thành trong một thời gian ngắn nữa thôi.

Với niềm hy vọng tràn trề như thế, chúng tôi đã tìm đến website chính thức của Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế giới, tổ chức đã chủ trì việc thực hiện Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo. Tuy nhiên, ở website này chúng tôi đã không tìm thấy bất kỳ kinh điển nào được đăng tải lưu hành, tuy có một đường link ghi là Sách kinh nhưng khi bấm vào chỉ hiển thị mỗi dòng chữ "Những dòng sữa mẹ". Bấm tiếp vào đó thì xem được một bài giảng không ghi rõ của ai, nhưng hoàn toàn không có Kinh điển nào cả.



Tại một trang web khác, chúng tôi đọc thấy thông tin là Giáo hội Linh Sơn Thế giới có thành lập Viện Đại học Đông phương Linh Sơn Thế giới, tại đó có một thư viện:

*"Thư Viện Đại Học Đông Phương Linh Sơn Thế Giới có đầy đủ những tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu Phật học, bằng nhiều ngôn ngữ : Việt, Anh, Pháp, Hoa, Nhật, Pali. **Đặc biệt thư viện có Đại Tạng Kinh chữ Việt gồm gần 200 quyển, mỗi quyển khoảng 1.000 trang khổ 17cm x 24cm.** Công trình này do Hoà Thượng Viện Trưởng chủ trì và tài trợ với sự hợp tác của Hội Đồng Dịch Thuật và sự tham gia tích cực của hơn 150 vị cao tăng và học giả cư sĩ và đã hoàn thành sau gần 20 năm."*

Vào thời điểm thu thập được 676 tên kinh gồm 2.599 quyển thì chúng tôi thống kê được trong số đó có 59 tên kinh gồm 210 quyển kinh được ghi tên dịch giả là "Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh". Tuy chúng tôi vẫn đang tiếp tục công việc thu thập các bản Việt dịch Kinh điển, nhưng tỷ lệ tìm thấy này cho thấy Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh với quy mô đồ sộ như được mô tả trên thực sự **đã không được lưu hành rộng rãi trên mạng Internet**. Hoặc cũng có thể Tạng kinh này đã được lưu hành ở đâu đó ngoài khả năng tìm kiếm của chúng tôi. Trong trường hợp này, chúng tôi rất mong nhận được chỉ dẫn (hoặc đường link) từ quý vị nào biết được, để giúp chúng tôi có thể sớm thu thập được số lượng kinh điển đồ sộ này.

Trong trường hợp Tạng kinh này quả thật chưa được lưu hành đầy đủ trên mạng Internet, chúng tôi xin khẩn thỉnh quý thầy, quý Phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Linh Sơn Thế giới hãy tiến hành việc phổ biến rộng rãi công trình này. Chúng tôi sẽ rất vui được góp sức cùng quý vị trong cả 3 trường hợp sau đây:

1. Nếu Tạng kinh này đã được đưa lên mạng Internet, thì có lẽ do một điều kiện nào đó mà nó đã hoàn toàn không được liệt kê đầy đủ trong kết quả tìm kiếm của Google, Yahoo!... Đây là một trở ngại rất lớn vì khiến cho Phật tử khắp nơi không thể tìm thấy kinh để đọc. Trong trường hợp này, xin quý vị gửi link kinh cho chúng tôi, chúng tôi sẽ phụ trách phần việc còn lại để sớm đưa Tạng



kinh đến với tất cả Phật tử khắp nơi.

2. Nếu Tạng kinh này chưa được đưa lên Internet, xin quý vị hoan hỷ gửi các file điện tử cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ thu xếp việc đưa các bản kinh này lên mạng Internet để bất kỳ ai cần đến cũng đều có thể truy cập được.

3. Nếu Tạng kinh này chưa được đưa lên mạng Internet nhưng đồng thời quý vị cũng không còn lưu giữ được các file điện tử lúc đưa in, xin quý vị hoan hỷ gửi các bản sách in cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ lo việc đánh máy tất cả các bản kinh vào máy tính và đưa lên Internet để lưu hành. Địa chỉ gửi bưu điện cho chúng tôi sẽ được ghi rõ ở cuối bài viết này.

Chúng tôi cũng tha thiết mong rằng quý Phật tử nào có cơ duyên sở hữu hoặc tiếp cận được với Tạng kinh này, hãy nỗ lực bằng mọi phương cách để có thể đưa những kinh điển này lên mạng Internet. Nếu gặp khó khăn khi thực hiện việc này, xin quý vị vui lòng liên hệ ngay với chúng tôi để được hỗ trợ. Chúng tôi tin chắc rằng những người đã thực hiện công trình này cũng hết lòng mong mỏi nó được phổ cập đến tất cả mọi người chứ không phải chỉ nằm lại trong các thư viện lớn hoặc chỉ có ở các thành phố lớn...

Chính vì thực trạng như trên, nên một số người khác không được lạc quan như ông Đào Nguyên, vẫn từng ngày khao khát mong chờ *không biết đến bao giờ chúng ta mới có được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hoàn chỉnh*. Hơn thế nữa, cần phải hiểu ý nghĩa "có được" ở đây là sẵn có đối với tất cả mọi người Phật tử Việt Nam, bất cứ ai cũng có thể tiếp cận được khi cần, chứ không phải "có được" ở đâu đó trong các thư viện, các thành phố lớn, trong khi người Phật tử muốn tìm đọc thì không biết phải tìm kiếm ở đâu...

III. Một vài nỗ lực góp sức

Cho dù việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là công việc mà mọi người Phật tử Việt Nam đều mong muốn được góp hết sức mình, nhưng khả năng giới hạn của mỗi người chúng ta là điều



tất nhiên không thể tránh được. Bản thân chúng tôi cũng không phải ngoại lệ nên chắc chắn không dám nghĩ đến những điều vượt quá khả năng mình.

Trong điều kiện thực tế hiện nay, dựa theo những kết quả tìm hiểu về hiện trạng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt trong suốt thời gian qua, chúng tôi hiện đã và đang cố gắng góp sức mình vào sự nghiệp chung này qua một số công việc như sau:

Thứ nhất, chúng tôi mong mỏi rằng tất cả những bản Kinh điển đã được Việt dịch đều sẽ được phổ biến đến với mọi người Phật tử Việt Nam với những điều kiện tiếp cận dễ dàng, thuận lợi nhất.

Để đáp ứng công việc đó, chúng ta cần có một website với tài nguyên đủ mạnh để tiếp nhận lượng truy cập từ khắp nơi trên thế giới mà không gặp trở ngại về băng thông hay khả năng xử lý của web server.

Ngoài ra, kinh điển cả Hán tạng và Việt dịch khi được thu thập về trên cùng một server sẽ là nguồn dữ liệu hết sức đồ sộ và cũng cực kỳ quý giá, chúng ta cần có một phương thức lưu giữ an toàn, tốt nhất là lưu giữ nhiều nơi, để đảm bảo khi có các sự cố về kỹ thuật xảy ra cho server thì nguồn dữ liệu cũng không bị hư hỏng, mất mát.

Mặt khác, chúng ta cũng cần có một hình thức trình bày Kinh điển sao cho người xem có thể đọc kinh cũng như tìm kiếm kinh điển đều hết sức dễ dàng, có thể dựa vào tên kinh hay tên dịch giả để tìm kiếm đều được.

Chúng ta cũng cần có thêm những phương tiện hỗ trợ người đọc kinh tra cứu, thông qua việc cung cấp các từ điển Phật học thông dụng cũng như chuyên sâu, từ điển Hán Việt, từ điển Tiếng Việt... để người đọc kinh khi không hiểu được rõ ràng một thuật ngữ Phật học, một từ Hán Việt hay kể cả những từ ngữ tiếng Việt, đều có thể dễ dàng tra cứu.

Ngoài ra, mỗi bản kinh có thể có nhiều bản Việt dịch, và điều tất nhiên là mỗi bản dịch đều có những ưu điểm riêng, có thể bổ



sung cho nhau giúp người đọc nhận hiểu ý kinh rõ ràng hơn, vì thế nên có sự hỗ trợ người đọc kinh dễ dàng đối chiếu song song cùng lúc hai bản Việt dịch. Nhờ đó, những đoạn kinh văn khó hiểu sẽ có thể được nhận hiểu dễ dàng hơn.

Cuối cùng, vẫn có nhiều người đọc kinh có kiến thức Hán văn và có thể muốn tra cứu lại nguyên bản Hán văn ở một số đoạn kinh, phẩm kinh hoặc quyển kinh nào đó. Cần có sự hỗ trợ sao cho những người đọc này có thể dễ dàng tham khảo lại nguyên bản Hán văn. Rất có thể nhờ vậy mà những sai sót trong quá trình Việt dịch sẽ được phát hiện, giúp chúng ta loại bỏ và hoàn thiện bản dịch.

Dựa trên những nhận xét như trên, chúng tôi đã xây dựng trang kinh điển này theo hướng đáp ứng tất cả những yêu cầu nêu trên.

Trang kinh điển này được vận hành bởi một server cực mạnh, với CPU Intel lõi 8 (8 core), 4 GB Ram + 4 GB Vswap và băng thông không giới hạn. Các chức năng tìm kiếm và truy xuất dữ liệu đều do chúng tôi tự thiết kế theo yêu cầu đặt ra thay vì sử dụng các bộ mã nguồn mở (open source) hiện có. Nhờ đó, việc cải tiến hoàn thiện là hoàn toàn có thể chủ động, không phụ thuộc vào người viết mã nguồn. Trong quá trình sử dụng, nếu nhận được những góp ý hoàn thiện từ người đọc, chúng tôi sẽ có thể ngiên cứu thay đổi mã nguồn để đáp ứng.

Chúng tôi cũng cùng lúc thuê một server dự phòng khác, đặt tại một trung tâm dữ liệu khác, hoàn toàn cách biệt với server đang sử dụng. Nguồn dữ liệu mỗi ngày đều được chuyển từ server đang sử dụng sang server dự phòng để lưu trữ. Như vậy, khi có sự cố xảy ra, việc phục hồi dữ liệu sẽ rất dễ dàng. Ngoài ra, server dự phòng này cũng được thiết đặt cấu hình tương tự như server chính, trong trường hợp server chính gặp sự cố kỹ thuật phải tạm ngừng hoạt động, chúng tôi sẽ chuyển ngay địa chỉ truy cập (IP) về server dự phòng. Qua thử nghiệm đã thành công, chỉ sau 5 phút là website có thể chuyển sang chạy bình thường trên server dự phòng. Như vậy sẽ luôn đảm bảo được việc truy cập thông tin của người sử dụng không bị gián đoạn.



Ngay trên trang này, chúng tôi cũng đặt liên kết "Xem nhanh" đến các từ điển Phật học, từ điển Hán Việt, từ điển Tiếng Việt và rất nhiều từ điển khác như Hán Anh, Phạn Anh, Hán Phạn, Phạn Hán, Tạng Anh... giúp người xem có thể dễ dàng sử dụng khi cần.

Các trang xem kinh cũng được liên kết với nguyên bản Hán văn, không chỉ trong Đại Chánh tạng mà còn có cả Càn Long tạng, Vĩnh Lạc Bắc tạng... Người đọc kinh cũng có thể dễ dàng chọn chức năng xem đối chiếu để xem cùng lúc hai bản Việt dịch, hoặc xem bản Việt dịch song song với bản Hán văn... Hiện nay chúng tôi đã thu thập được hơn 2.600 quyển kinh đã Việt dịch và vẫn đang tiếp tục tìm kiếm, thu thập mỗi ngày. Chúng tôi hy vọng với sự góp sức tích cực từ cộng đồng Phật tử Việt Nam, trang kinh điển này sẽ sớm thu thập được hầu hết những bản kinh điển đã được Việt dịch.

Việc thu thập các bản kinh Việt dịch của chúng tôi là công việc hoàn toàn bất vụ lợi và dựa trên nhận thức mặc định là tất cả các dịch giả chuyển dịch Kinh điển - trong đó có bản thân chúng tôi - đều mong muốn bản Việt dịch của mình được lưu hành rộng rãi đến với mọi người và không có bất kỳ điều kiện hay sự ngăn trở nào đối với việc lưu hành. Nếu có quý dịch giả nào không đồng ý với nhận thức mặc định này, xin vui lòng thông báo với chúng tôi qua địa chỉ email, chúng tôi sẽ lập tức loại bỏ những bản Việt dịch không được sự đồng ý của quý vị.

Thứ hai, chúng tôi mong muốn rằng tất cả Phật tử Việt Nam đều có thể và cần phải biết được một cách chính xác về hiện trạng xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, bởi đây là công trình chung đáp ứng lòng mong mỏi của tất cả mọi người. Vì thế, chúng tôi đã cố gắng trong suốt thời gian qua để thiết lập một hệ thống database có sự liên kết chặt chẽ và có thể thống nhất truy xuất cùng lúc. Toàn bộ kinh điển Hán tạng và các bản Việt dịch khi được đưa vào database chiếm một khối lượng khổng lồ, hiện đã lên đến hơn 2 GB và vẫn còn tiếp tục lớn lên trong suốt quá trình thu thập các bản Việt dịch. Giới hạn của các nhà cung cấp dịch vụ server thuộc loại share host chỉ cho phép thiết lập database



không quá 1 GB - vì thế chúng tôi phải sử dụng VPS (server ảo) để vượt qua giới hạn này cũng như giúp website chạy nhanh hơn. Điều này thật khó khăn đối với chúng tôi, vì bước đầu hoàn toàn không có chuyên môn trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng nghỉ, hiện chúng tôi đã thành công như mong muốn, có thể truy xuất tức thời mọi nguồn dữ liệu được đưa vào database để cho kết quả thống kê chính xác cập nhật mỗi ngày. Khi tôi đang viết những dòng này thì website đã thu thập được 676 tên kinh, gồm 2603 quyển đã Việt dịch. Những số liệu này sẽ được cập nhật mỗi ngày để phản ánh chính xác số lượng kinh điển mà chúng tôi đã thu thập được. Bằng cách này, chỉ cần nhìn vào sự chênh lệch giữa số kinh điển trong Hán tạng và số kinh điển đã được Việt dịch, mỗi chúng ta đều có thể biết được sự tiến triển của việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt đã đến mức nào.

Tất nhiên, đối với những kinh điển đã được Việt dịch mà chúng tôi không có khả năng thu thập hết như trường hợp của Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh hoặc những bản kinh Việt dịch nào khác chưa được lưu hành trên Internet, thì cũng không thể đưa vào kết quả thống kê, càng không thể cung cấp nội dung đến cho người đọc. Tuy nhiên, chúng tôi hy vọng sẽ nhận được sự đồng thuận giúp sức của những người có liên quan cũng như của tất cả quý Phật tử gần xa để trở ngại này sớm được vượt qua.

Thứ ba, chúng tôi hết sức mong muốn tạo ra được những điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho những vị nào có khả năng tham gia Việt dịch Kinh điển, để sớm hoàn tất những phần việc còn lại. Vì thế, chúng tôi đã thu thập trên trang này toàn bộ dữ liệu Đại Chánh tạng, hiện nay được liệt kê là 2.455 tên kinh gồm 9.192 quyển, sau khi đã loại trừ những quyển kinh bị thất bản (chỉ còn tên kinh) thì còn lại 2.441 tên kinh gồm 8.904 quyển có thể xem và tải về từ trang này. So với số kinh điển được ghi ở nhiều trang khác là 2372 (bộ) tên kinh thì dữ liệu chúng tôi thu thập được nhiều hơn, cũng có nghĩa là đầy đủ hơn theo bản mục lục đã công bố của Đại Chánh tạng. Bên cạnh số lượng kinh điển đồ sộ này còn có thêm 1.924 tên kinh thuộc Vạn tân tuyển Tục tạng kinh, gồm 8.204 quyển. Khi xem xét toàn bộ khối lượng Kinh điển Hán tạng hiện còn như thế, chúng ta sẽ thấy được khối lượng công trình



Việt dịch còn lại chắc chắn không phải nhỏ. Tất nhiên, quá trình Việt dịch cũng còn phải xem xét đến những bản kinh trùng lặp, tuy có bổ sung cho nhau nhưng có thể không cần phải Việt dịch tất cả mà chỉ cần chọn một bản chính và tham khảo các bản khác.

Song song theo đó, chúng tôi cũng thu thập được dữ liệu toàn bộ Càn Long tạng và Vĩnh Lạc Bắc tạng ở dạng PDF (image), sau đó xử lý phân chia thành từng quyển tương ứng với các quyển kinh trong Đại Chánh tạng và đặt link kết nối ở từng quyển một. Nhờ vào sự kết nối này, người dịch kinh mỗi khi muốn xem đối chiếu quyển kinh mình đang dịch ở các tạng Càn Long hay Vĩnh Lạc thì chỉ cần bấm chuột là có thể xem được ngay, không phải mất công tìm kiếm ở bất kỳ nơi nào khác.

Chúng tôi cũng đã kết nối toàn bộ chữ Hán trong các bản kinh với Đại từ điển Hán Việt được tổng hợp từ nhiều nguồn để giúp người xem kinh có thể dễ dàng tra khảo bất cứ chữ Hán nào, cũng chỉ bằng một cú bấm chuột trực tiếp vào chữ đó. Hơn nữa, trong lúc xem kinh người dùng chỉ cần rê chuột lên bất kỳ chữ Hán nào thì chương trình sẽ tự động hiện ra âm Hán Việt và những nghĩa cơ bản của chữ đó. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho những ai đang học chữ Hán và muốn kết hợp việc học với việc xem kinh điển.

Ngoài ra, nếu muốn thì người xem kinh cũng có thể chọn xem đối chiếu giữa hai phần Hán văn và chú âm.

Về phần chú âm Hán Việt, chúng tôi đã viết thành công một ứng dụng web để trực tiếp thực hiện việc chú âm ngay khi người dùng muốn xem, thay vì phải dùng phần mềm chuyển dịch trước rồi tạo file nén lưu trữ sẵn trên server cho người xem tải về như ở một số trang khác. Hơn thế nữa, thay vì sử dụng duy nhất một quyển từ điển Thiệu Chửu, ứng dụng web của chúng tôi có thể truy xuất dữ liệu từ cả 3 từ điển là Thiệu Chửu, Nguyễn Quốc Hùng, Trần Văn Chánh và một số nguồn khác nữa. Nguồn dữ liệu này cũng được chúng tôi liên tục bổ sung khi phát hiện có thiếu sót.

Về tư liệu tham khảo, chúng tôi cũng cung cấp cho người dùng các từ điển quan trọng như từ điển Phật Quang nguyên bản Hán



văn và cả bản Việt dịch của thầy Thích Quảng Độ cũng như rất nhiều từ điển Phật học khác, được tổng hợp thành một database duy nhất để người dùng có thể tìm kiếm dễ dàng. Hơn thế nữa, các dịch giả còn có thể sử dụng cả tự điển Khang Hy rất đồ sộ trực tiếp trên trang này.

Ngoài ra, chúng tôi hiện đã và đang khởi thảo Mục lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, sẽ liệt kê đầy đủ tất cả các bản kinh mà chúng tôi thu thập được. Công trình khởi thảo này sẽ được công bố công khai và cho phép bất kỳ ai cũng có thể sử dụng nó như một nền tảng ban đầu để bổ sung các phần thiếu sót hoặc biên soạn lại theo phương pháp của riêng mình, nhằm tạo ra một bản mục lục khác đầy đủ hơn, chính xác hơn. Chúng tôi hy vọng đây sẽ là căn cứ khoa học giúp các dịch giả dễ dàng hơn trong việc đưa ra quyết định chọn lựa các bản kinh cần dịch, vì có thể nắm chắc được những bản kinh nào đã có người dịch và do ai dịch.

Với những nỗ lực như thế, chúng tôi hy vọng có thể cung cấp cho người dịch kinh một nguồn tư liệu dồi dào, phong phú và một điều kiện hỗ trợ thuận lợi nhất cho công việc dịch thuật mà không phải mất nhiều công sức thu thập, tìm kiếm ở nhiều nơi. Hơn thế nữa, với sự hỗ trợ của việc tìm kiếm nhanh chóng ngay trên máy tính, chắc chắn người dịch kinh sẽ rút ngắn được rất nhiều thời gian thực hiện công việc.

Cuối cùng, chúng tôi mong muốn tất cả những nỗ lực như trên thực sự có thể mang lợi ích đến cho người sử dụng, dù là người xem kinh hay người dịch kinh.

Muốn được như vậy, điều tất yếu trước tiên là phải quảng bá trang kinh điển này đến với tất cả mọi người. Trong điều kiện hiện nay, mạng Internet là cả một biển thông tin mênh mông mà một trang web lẻ loi có thể mất hút vào đó không được mấy người biết đến. Vì thế, chúng tôi đã phải có những cố gắng nhất định trong việc quảng bá website, phải tuân thủ nghiêm ngặt những khuyến cáo về SEO của bộ máy tìm kiếm Google Search hoặc Yahoo! để không bị họ loại ra khỏi cuộc đua trên Internet. Mặc dù không có bất kỳ kiến thức chuyên môn nào trong lĩnh vực này, nhưng trải qua thời gian, với những cố gắng học hỏi kiên trì,



chúng tôi cũng đã giới thiệu được trang này đến với một số lượng khá nhiều người. Hiện nay mỗi ngày có khoảng 2.500 đến 3.000 người sử dụng những thông tin do chúng tôi cung cấp.

Quý vị có thể dễ dàng góp sức cùng chúng tôi trong công việc này, bằng cách quảng bá, giới thiệu trang Kinh điển đến với những người thân hoặc bè bạn của mình, chia sẻ những thông tin này lên Facebook, Google Plus, Twitter hay bất kỳ phương tiện sẵn có nào của quý vị. Với sự góp sức của nhiều người, những lời dạy của đức Thế Tôn sẽ nhanh chóng được phổ biến đến với tất cả mọi người. Đó chính là tâm nguyện của chúng tôi và chắc chắn cũng là tâm nguyện của bất kỳ người Phật tử nào. Đồng lòng góp sức cùng nhau, mỗi chúng ta đều có thể đóng góp phần công sức của mình vào cho việc thúc đẩy hình thành một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, tạo điều kiện quyết định để có thể rộng truyền Phật pháp đến với mọi người Phật tử Việt Nam hôm nay cũng như mãi mãi về sau.

IV. Kêu gọi sự góp sức của cộng đồng

Những gì chúng tôi đã và đang làm là hết sức nhỏ nhoi so với tầm vóc lớn lao của công trình Đại Tạng Kinh Tiếng Việt. Tuy nhiên, chúng tôi hy vọng là với những suy tư trăn trở trong suốt thời gian qua cũng như nhận thức thực tiễn về hiện trạng của công trình này thì những nỗ lực của chúng tôi tuy rất nhỏ nhoi nhưng sẽ không đến nỗi sai lệch phương hướng. Vì thế, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi và mong mỗi được sự giúp sức của các bậc tôn túc trưởng thượng và tất cả quý Phật tử Việt Nam để công trình được tiến triển thuận lợi.

Kính mong quý vị hoan hỷ góp sức vào việc thu thập Kinh điển Việt dịch của chúng tôi bằng một trong 3 phương cách sau đây:

1. Gửi đường link bản kinh Việt dịch cho chúng tôi qua email nguyenminh@rongmotamhon.net - trong trường hợp bản kinh đã được lưu hành đâu đó trên mạng Internet.

2. Gửi phiên bản điện tử cho chúng tôi với các định dạng thông



thường như Word, PDF, RTF, TEXT... trong trường hợp bản kinh chưa từng được lưu hành trên mạng Internet.

3. Gửi trực tiếp bản sách in cho chúng tôi qua địa chỉ bưu điện, trong trường hợp bản kinh chưa được lưu hành trên Internet và quý vị không có sẵn bản điện tử, đồng thời cũng không có thời gian để nhập bản kinh vào máy tính. Chúng tôi sẽ lo liệu việc đánh máy và đưa ra lưu hành. Xin gửi về địa chỉ sau:

Ông Nguyễn Minh Tiến
tổ 3, ấp 3, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành,
tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Việt Nam
Mobile: 0988 632 379

Xin vui lòng gõ tên kinh vào ô tìm kiếm để xác định chắc chắn là bản kinh đó chưa được thu thập, để tránh mất công sức gửi nhầm những bản kinh đã có.

Thay lời kết

Với sự nỗ lực dốc sức của mọi người Phật tử, chúng tôi vững tin rằng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt chắc chắn sẽ được hoàn thành trong một tương lai không xa lắm. Với tầm quan trọng lớn lao trong việc lưu truyền Chánh pháp và ý nghĩa sâu xa trong sự tu tập hành trì của tất cả Phật tử Việt Nam hiện tại cũng như tương lai, việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là một nhu cầu cấp thiết cần phải hoàn tất trong thời gian sớm nhất có thể được. Để đạt được điều đó, mỗi người Phật tử Việt Nam đều có trách nhiệm đóng góp vào sự nghiệp chung này theo khả năng và cách thức của riêng mình. Bằng vào sức mạnh hợp quần đó, chắc chắn chúng ta sẽ sớm ngày thấy được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt thật hoàn chỉnh được lưu hành rộng rãi đến với tất cả Phật tử Việt Nam.

Trân trọng,
Cư sĩ Nguyễn Minh
Nguyễn Minh Tiến





Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

- ➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*
- ➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**
27/06/2015 (Xem: 19855)
- ➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*
- ➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)
- ➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*
- ➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)
- ➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*
- ➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*



➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng*

Thích Trí Quảng

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ*, *Cao*

Quán Như

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze*, *Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem:

16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*

Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*

Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*

Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ*,

Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)



➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn**
- Tạng

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh**
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la

27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La**
Mật

22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**

27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật*
Từ

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích*
Nhật Từ

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) *U*
KO LAY, Thích Nữ Huyền Châu

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc**
Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem:
21960) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem:
67193) *Thích Nguyên Hiền*



➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) Sayadaw U Jotika , Tâm Pháp

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) Nguyễn Minh Tiến

➔ Mười Tư Tuờng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) Dương Đạo

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) Thích Minh Châu , Tuệ Sỹ , Đức Thắng

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) Bình Anson

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) Nguyễn Minh Tiến

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) Thích Huệ Hưng

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) Hoà Thượng Kim Cang Tử

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) Định Huệ

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) Thích Thiện Siêu

➔ Sách Mới - Ấn Tống: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tuờng Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) Định Huệ

1

2

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- Mục Đích
- Tụ Điển Phật Học
- Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

KIM CANG

THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

THƯ VIỆN

E BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

THIỀN

- Thiền Đại Thừa
- Thiền Nguyên Thủy
- Thiền Tổ Sư
- Thiền và Thơ

LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

DANH MỤC

KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh

12/09/2014 10:09 SA (Xem: 6604)

Trần Tiến Khanh



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

2.

Phiên âm Đại Tạng Kinh

Nguyên Tác Trần Tiến

Khanh

Phật giáo được truyền bá tại Việt Nam hơn 2.000 năm qua. Kinh sách thường được trích ra từ Hán Tạng. Cho đến ngày nay (mặc dầu đã có nhiều công trình biên dịch Đại Tạng kinh và ấn hành đáng kể) chúng ta vẫn



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban biên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh



Lời Đức Phật (Xem: 160398)



Lời Đức Phật.. (Xem: 65048)



Đức Đạt Lai Lạt Ma (Xem: 114112)



Thư Pháp (Xem: 70419)



Ngày Lễ Phật Giáo (Xem: 155733)



chưa có một Bộ Đại Tạng Việt Nam (Việt Tạng) hoàn toàn đầy đủ. Vì chữ Hán rất ít người biết mà số lượng kinh điển chưa được dịch còn quá nhiều, nên Nhóm Tuệ Quang đã cố gắng nghiên cứu trong mấy năm vừa qua cách phiên âm và dịch các kinh điển Hán Tạng ra tiếng Việt. Gần đây nhờ cơ duyên chúng tôi có được các bản chính văn trong Hán Tạng liền phát tâm phiên âm các kinh điển này ra tiếng Việt. Hán Tạng có hơn 70 triệu chữ trong 2.370 bộ kinh, luật và luận. Chúng tôi cũng đã tìm được cách phiên âm chữ Hán ra tiếng Việt bằng máy vi tính (computer). Sau đây chúng tôi trình bày một cách tóm lược quá trình hình thành Hán Tạng cũng như chương trình phiên âm và dịch thuật của chúng tôi.

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng

Công trình dịch thuật Kinh điển Phật giáo từ tiếng Phạn sang Hán văn kéo dài hơn 1.200 năm, từ đời Hậu Hán (thế kỷ thứ hai) đến đầu đời nhà Nguyên (thế kỷ 13). Theo Hòa

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

Thượng Thiện Siêu, kinh **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**

đầu tiên được dịch là kinh Tứ Thập Nhị Chương do 2 cao tăng Ca-diếp-ma-đăng và Trúc-pháp-lan, người Tây Vực (vùng Trung Á, ở phía Tây Trung Hoa) dịch vào năm 76 Tây lịch. Các kinh A-hàm Chánh hạnh, Đại thừa Phương đẳng, Yếu Tuệ, An bang Thủ Ý, Thiền Hành Pháp Tướng v.v... do cao tăng An Thế Cao dịch vào những năm 147-167 Tây lịch.

Sau đó có nhiều cao tăng đến từ vùng Tây Vực, Kế Tân (Kashmir Bắc Ấn Độ) và Thiên Trúc (Ấn Độ) như Ngài Cựu Ma La Thập (Kumarajiva, 344-413 Tây Lịch). Các vị cao tăng Trung Hoa mà nổi tiếng nhất là Ngài Huyền Trang (599-664 Tây lịch) đã sang Ấn Độ mang nhiều kinh về nước để phiên dịch, làm cho Hán Tạng phong phú và đầy đủ hơn bất cứ Tạng kinh nào được dịch ra văn hệ khác trên thế giới.

Từ Hậu Hán (58 - 219) đến đời nhà Lương (502 - 556) trong khoảng 500 năm đã dịch được 419 bộ (theo Xuất Tam Tạng Ký tập của Lương Tăng Hựu). Đến đời Tống Thái Tổ (917 Tây lịch) mới khởi sự gom tất cả bản kinh đã dịch rải rác đó đây lại khắc in thành Đại Tạng kinh. Lần khắc kinh này xảy ra ở Thành đô đất Thục (Tứ Xuyên) nên gọi là Thục Bản Đại Tạng kinh, trải qua 12 năm mới khắc xong, cộng được 5.000 quyển. Đây là Đại tạng kinh đầu tiên ở Tàu.

Tiếp sau đó có các Đại Tạng kinh được khắc in như Đông Thiên Tự Bản năm 1.080, do trú trì chùa Đông Thiên khắc in trong 24 năm, được 6.000 quyển, rồi đến Khai Nguyên Tự Bản khắc in năm 1112, Tư Khê Tự Bản (Triết Giang) khắc in năm 1132, Tích Sa Bản (Giang Tô) năm 1231 do Ni sư Hoàng Đạo khắc in trong vòng 79 năm, Phả Ninh Tự Bản khắc in năm 1269, Hoàng Pháp Tự Bản (Bắc Kinh) khắc in năm 1277. Bản Cao Ly khắc in theo Thục Bản (năm 1011-1047) và thời Minh Trị Thiên Hoàng (1868 - 1912) tại Nhật có ấn loát Đại Tạng kinh và Tục Tạng kinh gồm 8.534 quyển.

Nhận thấy các bản Đại Tạng kinh nêu trên đã được khắc in nhưng không đầy đủ toàn bộ các kinh đã được dịch, giải, lại còn bị thất lạc, hư hỏng theo thời gian, gây khó khăn cho việc nghiên cứu kinh Phật, nên hai học giả tại Đại Học Tokyo là Takakusu Junjiroo (1866-1945) và Watanabe Kaikyoku (1872-1932) đã phát đại nguyên xuất bản một Đại Tạng kinh đầy đủ.

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Trong vòng tám năm (1924-1932) họ đã gom góp, sưu tầm, tra cứu, đối chiếu, tổ chức lại có hệ thống tất cả bản kinh đã có thành một Đại Tạng kinh hoàn bị gồm 2.920 bộ cộng thành một Đại Tạng kinh 11.970 quyển, đóng thành 85 tập dày. Đại Tạng kinh này được in lần đầu tiên vào năm 1929 dưới triều Đại Chánh, nên thường được gọi là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Tripitaka).

Trong số 85 tập này, từ tập 1 đến tập 55 gồm kinh, luật, luận, sớ chú, sử truyện. Từ tập thứ 56 đến 85 gồm Tục Kinh Sớ, Tục Luật Sớ, Tục Luận Sớ... Trong số 2.920 bộ (11.970 quyển) này chia làm hai loại :

Loại A là những kinh dịch từ Phạn văn. Loại này gồm có 1.692 bộ tổng cộng 6.256 quyển mà trong đó 2/3 là các kinh luật chính, còn 1/3 là những kinh có kèm lời chú giải và các sáng tác phẩm của các vị cao tăng Ấn Độ.

Loại B là những bản kinh có kèm chú giải và những sáng tác phẩm của các nhà Phật học Trung Hoa và Nhật Bản. Loại B này gồm có 1.228 bộ chia thành 5.714 quyển. Hán Tạng có nhiều bộ và nhiều quyển hơn so với Đại Tạng tiếng Phạn và Pali, vì những bộ kinh lớn thường có nhiều người dịch và chú giải.

Đại Tạng Điện Tử của CBETA

Trong những năm gần đây, phương tiện truyền thông hiện đại như máy vi tính (PC), mạng lưới Internet, CD, DVD đã trở thành thông dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Theo Giáo sư Christian Wittern của Đại Học Kyoto, từ đầu thập niên 1990 đã có nhiều chương trình nghiên cứu và áp dụng những phương tiện truyền thông hiện đại này vào việc hình thành một ấn bản điện tử của Đại Tạng Kinh.

Từ năm 1993, một hiệp hội lấy tên là Electronic Buddhist Text Initiative (EBTI) được thành lập để trao đổi kinh nghiệm và tương trợ kỹ thuật giữa các chương trình ở nhiều quốc gia như Nhật, Đại Hàn, Đài Loan. Đặc biệt tại Hoa Kỳ, Giáo sư Lewis Lancaster thuộc Đại Học Berkeley được xem như là người áp dụng phương tiện điện tử đầu tiên. Vào tháng 2 năm 1998, Hàng Thanh Đại Sư thuộc Đại Học Quốc Gia Đài Loan và Huệ Minh Đại Sư thuộc Viện Mỹ Nghệ Quốc Gia đã thành lập tại Đài Loan một hội lấy tên là



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA). Hội CBETA đã phát hành một CD gồm sáu tập của Đại Chánh Đại Tạng vào tháng 12 năm 1998.

Đến nay, hội CBETA đã hoàn thành một Đại Tạng điện tử gồm có 56 tập (Tập 1-55 và 85 của Đại Chánh Đại Tạng). Đại Tạng điện tử này được hội CBETA phát hành miễn phí qua CD hoặc có thể tải về (download) từ Website của Hội <http://www.cbeta.org> Xin xem [Mục Lục CBETA Hán Tạng ở website của chúng tôi](#).

Phiên Âm Hán Tạng

Nhóm Tuệ Quang đã liên lạc với hội CBETA và đã nhận được CD Đại Tạng Kinh từ năm 2002. Vì Đại Tạng có hơn 2.370 bộ kinh và 70 triệu chữ Hán, nên chúng tôi đã bỏ nhiều công trình để tìm cách phiên âm và dịch các bộ kinh bằng máy vi tính (PC). Một lợi điểm của máy vi tính là phiên âm có thể sai, nhưng không bao giờ sót, vì máy vi tính phiên âm từng chữ một. Chúng tôi đã hoàn thành một lập trình (computer program) để phiên âm các bộ kinh. Lập trình này dùng Tự Điển Hán-Việt của Cụ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha. Tự điển này đã được dùng trong việc học hỏi và dịch thuật trong nhiều thập niên qua. Xin xem bản phiên âm một đoạn trong [Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh](#). Bản phiên âm của chúng tôi dùng những từ ngữ giống như trong bản dịch của Hòa Thượng Trí Tịnh. Các phiên bản rất tiện lợi cho việc dịch thuật và nghiên cứu vì có cả nguyên văn chữ Hán và số hàng trong kinh. Vì ấn bản Từ Điển đầu tiên của Cụ Thiều Chửu được nhà xuất bản Đuốc Tuệ phát hành vào năm 1942, nên chúng tôi đang tốn nhiều công sức để sửa chữa và bổ túc các phiên bản bằng những danh từ Phật Học và Hán-Việt hiện đại như Tự Điển Trần văn Chánh. Đến nay công việc phiên âm các bộ kinh bằng máy vi tính đã hoàn tất. Tất cả có hơn 70 triệu chữ, chia làm 8836 phiên bản và 2.372 bộ kinh. Các phiên bản này chiếm hơn 965 megabytes (MB) trong máy vi tính và có thể dùng Microsoft Word để đọc hoặc dịch thuật. Chúng tôi cũng đã thành lập một trang Website lấy tên là [Dịch Kinh Phật giáo](http://www.vnbaolut.com/dichkinh) (<http://www.vnbaolut.com/dichkinh>). Qua trang Web này, chúng tôi sẽ cung cấp các bản kinh, luật và luận nguyên văn chữ Hán và phiên âm tiếng Việt cùng các bản phiên âm và dịch ra tiếng Việt của Chư Tôn Đức và các bậc thức giả. Các bản phiên âm nay vẫn còn nhiều sai lầm, nên chỉ dùng để nghiên cứu và phiên dịch.

[Quên mật mã ?](#) | [Ghi danh](#)

Hội nhập



Cũng cần nhắc đến Cụ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha (1902-1952) là người đã đóng góp nhiều trong công cuộc chấn hưng Phật giáo tại miền Bắc trong những thập niên 1930-1940. Trong lời nói đầu của Tự Điển, Cụ đã viết lên thao thức của mình về Nho học : "Tôi tự nghĩ rằng Hán học thời nay đang ngày một mất dần, chỉ nhờ có học Phật thì may ra mới duy trì được ít nhiều; nếu dùng cách nào mà giúp cho người đọc được kinh biết được chữ, tức là cái nền tảng để xây đắp lại tòa lâu đài Nho giáo nguy nga tráng lệ". Chúng tôi mong rằng công việc phiên âm Đại Hán Tạng của chúng tôi đã đáp ứng được phần nào hoài vọng của Cụ Thiều Chửu.

Hiện nay Nhóm Tuệ Quang đang nghiên cứu cách dịch nghĩa các bản phiên âm sang tiếng Việt. Chúng tôi hy vọng hoàn thành một Đại Tạng điện tử Việt Nam và, giống như hội CBETA, Đại Tạng điện tử sẽ được truyền bá miễn phí và rộng rãi qua các phương tiện truyền thông hiện đại như Internet và CD/DVD.

Các cố gắng của chúng tôi chỉ là những đóng góp nhỏ nhoi trong công việc hoàn thành Việt Tạng bằng điện tử. Các phiên bản còn nhiều sai sót nên chúng tôi rất mong nhận được sự chỉ dẫn, giúp đỡ, hợp tác cũng như ý kiến của Chư Tôn Đức, các thức giả và Phật Tử gần xa để công việc sớm thành tựu.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhóm Tuệ Quang. Website <http://www.vnbaolut.com/dichkinh>.
2. Hòa Thượng Thiện Siêu. Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn
3. CBETA. Website <http://www.cbeta.org>.
4. Christian Wittern, 2001. CBETA and its Digital Tripitaka
5. Nhóm Tuệ Quang. Mục Lục CBETA Hán Tạng.
6. Thích Đồng Bản, 2002. Lãng Đãng Một Khuất Nguyên ở Cụ Thiều Chửu./.



➔ **A Hàm Tuyền Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) [Edward Conze](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#) , [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#) , [Diễn Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mươi Tư Tường Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tường Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)



THƯ VIỆN

HOA SEN

➔ Mục Đích

➔ Tụ Điển
Phật Học



KINH

➔ Giới Thiệu
Kinh

➔ Kinh Pali
➔ Kinh
Sanskrit/Hán
Tạng

➔ Giảng Giải
Kinh



TỊNH ĐỘ

➔ Trợ Niệm
Vãng Sanh

➔ Ban Hộ
Niệm Vãng
Sanh



KIM CANG

THỪA

➔ Kim Cang

➔ Thừa
➔ Truyền Thừa
Drukpa

➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

➔ .EPUB

➔ .PRC

➔ .PDF



THIỀN

➔ Thiền Đại
Thừa

➔ Thiền
Nguyên
Thủy

➔ Thiền Tổ Sư

➔ Thiền và
Thở

→ TỰ ĐIỂN ĐA
NGÔN NGỮ
VÀ CÔNG CỤ
DỊCH
→ INDEX TÁC
GIẢ

→ .PDF (Kindle
3)
→ ĐỌC SÁCH
ONLINE VỚI
ĐỊNH DẠNG
3D

LUẬN

→ Pháp Luận
→ Phật Học
→ Phật Học Cơ
Bản
→ Phật Học
Vấn Đáp
→ Duy Thức
Học
→ Tánh Không
→ Phật Học
Ứng Dụng

DANH MỤC KHÁC

→ Sử Phật
Giáo
→ Văn Hóa
Phật Giáo
→ Phật Giáo
Thế Giới
→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Kinh Tế
Chính Trị
→ Giáo Dục
Hoàng Pháp
→ Môi Sinh
→ Nữ Giới
→ Hôn Nhân
→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

→ Tôn
Giáo/Triết
Học
→ Truyện Phật
Giáo
→ Thơ-Nhạc-
Pháp Âm
→ Xây Chùa
Đúc Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Du Lịch
Hành
Hương
→ Phật Pháp
Tuổi Trẻ
→ Nguyệt San
Giác Ngộ
→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

→ Từ Thiện Xã
Hội
→ Cuộc Sống
→ Chùa Việt
Nam





3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên

12/09/2014 10:17 SA (Xem: 4263)



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

3.

Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên

Hơn 60 năm của thế kỷ XX, chúng ta đã biên dịch được khá nhiều, nhưng do những điều kiện khách quan và chủ quan, Đại tạng kinh Việt Nam vẫn chưa được hoàn thành. Thế kỷ XXI đã đi qua được



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban biên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

4 năm, thời gian vẫn đang mở rộng trước mắt - mở rộng nhưng không phải là vô tận - vì hầu như không còn lý do gì để chần chừ, trì trệ; hoàn thành Đại tạng kinh Việt Nam phải là Phật sự hàng đầu của Phật giáo Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Đại tạng kinh Việt Nam nói ở đây tức là Đại tạng kinh được biên chép bằng tiếng Việt Nam hiện đại (chữ Quốc ngữ), biên dịch từ cơ sở là 2 nguồn: Đại tạng kinh Nam truyền (tạng Pali) và Đại tạng kinh Bắc truyền (tạng Hán. Sau này có điều kiện sẽ tham khảo thêm tạng Tây Tạng).

Nơi bài viết Một vài suy nghĩ về Đại tạng kinh Việt Nam trước thế kỷ mới, in trong sách Phật giáo trong thế kỷ mới, tập 2, NXB Giao Điểm, Hoa Kỳ, 1997, tr. 301-322, chúng tôi đã biện giải khá chi tiết về một số vấn đề có tính lý luận, lịch sử và giá trị. Bài viết này chỉ xin bàn về mấy vấn đề có tính thực tiễn.

Trước hết là xin giới thiệu tóm lược nội dung của 2 Đại tạng kinh Nam truyền và Bắc truyền. Về Đại tạng kinh Nam truyền, chúng ta có thể tham khảo bài viết

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình biên dịch Đại Tạng Kinh

Tam tạng Thánh giáo Nam **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**
truyền của Thượng tọa
Phước Sơn đăng ở Nguyệt san Giác Ngộ số 59, tháng 2-2001 (tr. 77-90), sau in trong sách Phật học cơ bản, tập 4. Hiện tình dịch thuật của Đại tạng kinh này, những công việc cần tiếp tục thực hiện v.v..., chúng tôi xin dành cho chư vị có thẩm quyền. Ở đây chỉ xin "góp phần đề nghị một đề cương biên dịch" đối với Đại tạng kinh chữ Hán.

Đại tạng kinh chữ Hán, chỉ nói về phần gốc, tức 3 tạng Kinh, Luật, Luận được dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Trung Hoa, về nội dung, chúng tôi dựa theo bố cục của Đại tạng kinh Đại Chánh tân tu (ĐTK/ĐCTT) xin nêu vấn tắt như sau:

I. Tạng Kinh: Phân làm 9 bộ với 17 tập (không kể phần Mật giáo), mỗi tập theo khổ 22 x 27 với số trang từ 800 - 1.000 trang.

1. Bộ A Hàm: Gồm 2 tập 1 và 2, tập hợp các kinh mang số hiệu từ 1 đến 151.
2. Bộ Bản Duyên: Gồm 2 tập 3, 4 với các kinh mang số hiệu từ 152 đến 219.
3. Bộ Bát Nhã: Gồm 4 tập 5, 6, 7, 8, giới thiệu các kinh mang số hiệu từ 220 đến 261.
4. Bộ Pháp Hoa: Gồm non nửa tập 9, giới thiệu các kinh mang số hiệu từ 262 đến 277.
5. Bộ Hoạ Nghiêm: Gồm hơn nửa tập 9 và tập 10, tập hợp các kinh mang số hiệu từ 278 đến 309.
6. Bộ Bảo Tích: Gồm tập 11 và 1/3 tập 12, tập hợp các kinh mang số hiệu từ 310 đến 373.
7. Bộ Niết Bàn: Gồm 2/3 tập 12, tập hợp các kinh mang số hiệu từ 374 đến 396.
8. Bộ Đại Tập: Gồm 1 tập 13, giới thiệu các kinh mang số hiệu từ 397 đến 424.
9. Bộ Kinh Tập: Gồm 4 tập 14, 15, 16, 17, tập hợp các kinh mang số hiệu từ 425 đến 847.

II. Tạng Luật: Gồm 3 tập 22, 23, 24, tập hợp giới thiệu toàn bộ hệ thống Luật tạng của các bộ phái, mang số hiệu từ 1421 đến 1504. (Khoảng cách về số hiệu từ Kinh: 847 sang Luật: 1421 là 4 tập 18, 19, 20, 21 giới thiệu về Mật giáo).

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

Huyền Lam
Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

III. Tạng Luận: Phân làm 5 bộ, 8 tập (từ tập 25 đến 32).

1. Bộ Thích kinh luận: Gồm 1 tập 25 và 1/3 tập 26, tập hợp các luận với nội dung là giải thích kinh, mang số hiệu từ 1505 đến 1535.

2. Bộ Tỳ đàm: Gồm 2/3 tập 26, các tập 27, 28, 29, tập hợp các luận thuộc hệ A tỳ đàm, mang số hiệu từ 1536 đến 1563.

3. Bộ Trung quán: Gồm 1/3 tập 30, tập hợp các luận thuộc hệ Trung quán, mang số hiệu từ 1564 đến 1578.

4. Bộ Du già: Gồm 2/3 tập 30 và tập 31, giới thiệu các luận thuộc hệ Du già - Duy thức, mang số hiệu từ 1579 đến 1627.

5. Bộ Luận tập: Gồm 1 tập 32, tập hợp các luận và luận thích mang số hiệu từ 1628 đến 1692, không thể sắp vào 4 bộ kể trên.

Số lượng như vậy là quá nhiều và hết sức phong phú. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh địa lý, trong quá trình chuyển dịch để hoàn thành Đại tạng kinh chữ Hán, chúng ta cần lưu ý mấy điểm:

* Thứ 1: Dịch trùng. Tức một bản kinh chữ Phạn có nhiều bản Hán dịch, ra đời vào những thời gian khác nhau. Ví như kinh Duy Ma có 3 bản Hán dịch, kinh Kim Cương có 6 bản Hán dịch, kinh A Di Đà có 2 bản Hán dịch, Bát Nhã Tâm kinh có 7 bản Hán dịch v.v... (chỉ căn cứ theo số lượng còn lưu truyền, được ĐTK/ĐCTT tập hợp).

* Thứ 2: Kinh chính và kinh Biệt hành: Kinh chính là kinh đầy đủ, gồm nhiều quyển. Kinh Biệt hành là những mảng kinh rời, ngắn, thường là 1 phẩm, 1 đoạn của kinh chính kia, hầu hết được dịch trước kinh chính. Ví dụ một số kinh Biệt hành của kinh Hoa Nghiêm:

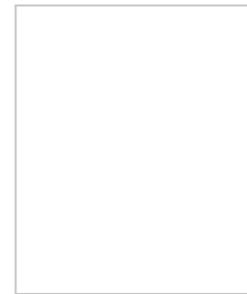
- Kinh Tiểu Thập Trụ, 1 quyển, No 283: là phẩm Thập trụ nơi kinh Hoa Nghiêm (phẩm thứ 15).

- Kinh Đại Thập Trụ, 4 quyển, No 285: là phẩm Thập địa (phẩm thứ 26).

- Kinh Đẳng Mục Bồ Tát Sở Vấn Tam Muội, 3 quyển, No 288: là phẩm Thập định (phẩm thứ 27).

- Kinh Độ Thế, 6 quyển, No 292: là phẩm Ly thế gian (phẩm thứ 38) v.v...

Tất cả các kinh chính, Biệt hành, dịch trùng, đều được ĐTK/ĐCTT



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

tập hợp đủ cả.

* Thứ 3: Về chất lượng của một số bản Hán dịch:

Ở đây không hề có ý khen chê, mà chỉ nêu lên một sự kiện có tính lịch sử. Được dịch vào giai đoạn đầu, người cộng tác ít, câu văn dịch còn đang ở giai đoạn hình thành, từ ngữ cũng như thuật ngữ Phật học còn đang dò dẫm, nội dung lại bàn về các vấn đề cao siêu, vi tế, nên một số bản kinh Hán dịch rất khó đọc, khó lĩnh hội. Đáng kể nhất cho trường hợp này là Pháp sư Trúc Pháp Hộ (226-304). Pháp sư Trúc Pháp Hộ được xem là một trong 3 dấu mốc tiêu biểu nơi quá trình dịch thuật và hoàn thành Đại tạng kinh chữ Hán nói chung, kinh điển Hán tạng nói riêng. (Hai dấu mốc kia là Pháp sư Cưu Ma La Thập (344-413) và Pháp sư Huyền Tráng (602-664). Đóng góp của Pháp sư Trúc Pháp Hộ cho Đại tạng kinh chữ Hán là rất lớn. Pháp sư đã dịch đến 95 tên kinh gồm 208 cuốn, nhưng do các yếu tố như vừa nêu, nên một số lượng khá nhiều bản kinh Hán dịch của Pháp sư đã thuộc vào loại rất khó lĩnh hội.

Từ 3 điểm cần lưu ý như thế, chúng ta có thể đưa ra một kết luận mang tính khẳng định: Trong tiến trình chuyển dịch 3 tạng Kinh, Luật, Luận chữ Hán sang chữ Việt để góp phần hoàn thành Đại tạng kinh Việt Nam, chúng ta không nên dịch toàn bộ mà chỉ chọn dịch. Đây là điều mà người Nhật đã làm. Người Nhật đã dựa vào ĐTK/ĐCTT, chọn dịch để hoàn thành Đại tạng kinh Nhật Bản và đó là một tham khảo tốt cho chúng ta. Vậy tham khảo và chọn dịch như thế nào? Chúng tôi xin đi sâu hơn vào nội dung của từng phần, từng bộ, và cũng xin đề xuất hướng chọn dịch cụ thể:

IV. Tạng Kinh:

1. Bộ A Hàm: Bộ A Hàm gồm 2 phần chính và rời. Phần A Hàm chính tức gồm 4 bộ kinh A Hàm:

* Trường A Hàm: Mang số hiệu 1, gồm 22 quyển với 30 kinh, Hán dịch là 2 Đại sư Phật Đà Đa Xá và Trúc Phật Niệm, tương đương với kinh Trường Bộ (Digha-Nikàya) của tạng Pali.

* Trung A Hàm: Mang số hiệu 26, gồm 60 quyển với 222 kinh, Hán dịch là Đại sư Cù Đàm Tăng Già Đề Bà, tương đương với kinh Trung Bộ (Majjhima-Nikàya) của tạng Pali.

* Tạp A Hàm: Mang số hiệu 99, gồm 50 quyển với 1.362 kinh ngắn, Hán dịch là Đại sư Cầu Na Bạt Đà La, tương đương với kinh Tương Ưng Bộ (Samyutta-Nikàya) của tạng Pali.

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



* Tăng Nhất A Hàm: Mang số hiệu 125, gồm 51 quyển, 52 phẩm với 471 kinh và phẩm tự, Hán dịch là Đại sư Cù Đàm Tăng Già Đề Bà, tương đương với kinh Tăng Chi Bộ (Anguttara-Nikaya).

Phần A Hàm rời tức các kinh ngắn, về nội dung hầu hết đều có mặt trong 4 bộ kinh chính kia, nhưng đã được dịch riêng, lẻ tẻ, phần lớn được dịch từ đời Tây Tấn (265-317) trở về trước:

- Các kinh mang số hiệu từ 2 đến 25: là Trường A Hàm rời.

- Các kinh mang số hiệu từ 27 đến 98: là Trung A Hàm rời.

- Các kinh mang số hiệu từ 100 đến 124: là Tạp A Hàm rời. Riêng kinh Ương Quạt Ma La có 3 bản Hán dịch: 118, 119, 120, nên chọn 1 bản 118, bỏ bớt 2 bản kia).

- Các kinh mang số hiệu từ 126 đến 151: là Tăng Nhất A Hàm rời.

Học giả Lương Khải Siêu (1873-1929) trong bài viết Bàn về bốn bộ A Hàm đã đưa ra 6 điểm để nhấn mạnh về tầm quan trọng của 4 bộ kinh ấy. Xin trích 2 điểm sau (5, 6):

- A Hàm chẳng những không xung đột với kinh điển Đại thừa (Bắc truyền) mà giáo nghĩa Đại thừa được cưu mang trong đó không ít.

- A Hàm trình bày rất nhiều về tình hình xã hội đương thời. Độc A Hàm có thể biết được hoàn cảnh sinh hoạt của Đức Thế Tôn và Ngài đã có những nỗ lực để ứng cơ giáo hóa như thế nào... (dẫn theo: Định Huệ dịch. Tập văn Suối Nguồn, số 4, Vu lan 1999).

Do tính chất quan trọng như vậy nên theo chúng tôi, về bộ A Hàm nên Việt dịch hết, cả phần chính và phần rời. Các kinh ngắn nơi phần A Hàm rời sẽ góp phần soi sáng thêm cho các kinh ở phần chính. Ví như kinh Thiên Sinh (còn gọi là kinh Thiên Sinh Tử, kinh Thi Ca La Việt Lục Phương Lễ), một bản kinh ngắn nhưng rất tiêu biểu, nêu bày quan điểm của Phật giáo về một số vấn đề thuộc nhân sinh - xã hội, có mặt cả ở điển tịch Nam truyền và Bắc truyền. Nơi Kinh tạng Nam truyền, kinh ấy được ghi lại trong kinh Trường Bộ, kinh số 31, có tên là kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt (kinh Trường Bộ, tập 2, HT. Minh Châu dịch, 1991, tr. 529-547). Nơi Hán tạng, kinh này ngoài 2 bản được ghi lại nơi kinh Trường A Hàm, kinh số 16, quyển 11) và kinh Trung A Hàm (kinh số 135, quyển thứ 33), còn có 2 bản Hán dịch nữa: Một do Đại sư An Thế Cao dịch, mang tên kinh Thi Ca La Việt Lục Phương Lễ, No 16, 1 quyển. Một do Đại sư Chi Pháp Độ dịch, mang tên kinh Thiên Sinh Tử, No 17, 1 quyển, đều nằm trong phần Trường A Hàm rời. Một sự dồi dào như thế sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà nghiên cứu.

2. Bộ Bản Duyên: Gồm 2 phần: Các kinh viết về lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mảng kinh viết về tiền thân (tiền thân Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, Phật Di Lạc, chư vị Bồ tát, các vị đại đệ tử của Phật Thích Ca).

a) Các kinh viết về lịch sử: gồm 14 kinh, kệ tán, sưu tập, mang số hiệu từ 184 đến 197. Có mấy điểm đáng chú ý:

* Ngoài yếu tố lịch sử vẫn luôn được tôn trọng, các kinh thuộc phần này đều có những chi tiết tô đậm khía cạnh linh diệu, kỳ vĩ, mang tính tượng trưng, ẩn dụ cao, cũng là điều thường gặp nơi phần lớn các kinh thuộc Phật giáo Bắc truyền.

* Về niên đại xuất gia - thành đạo của Đức Bổn Sư:

- Các kinh mang số hiệu 184, 185, 189 (Kinh Tu Hành Bản Khởi, 2 quyển, Hán dịch là Trúc Đại Lực và Khang Mạnh Tường, dịch vào đời Hậu Hán (25-220). Kinh Thái Tử Thụy Ứng Bản Khởi, 1 quyển, Hán dịch là cư sĩ Chi Khiêm, dịch vào đời Đông Ngô (229-280). Kinh Quá Khứ - Hiện Tại Nhân Quả, 4 quyển, Hán dịch là Đại sư Cầu Na Bạt Đà La dịch vào đời Lưu Tống (420-478) đã nêu rõ: 17 tuổi kết hôn với công chúa Da Du Đà La, 19 tuổi xuất gia, 25 tuổi thành đạo. Đây có thể là những tư liệu căn bản để các nhà nghiên cứu về Hán tạng thuộc những thế hệ trước hình thành kiến giải: Theo Phật giáo Bắc truyền, Đức Phật Thích Ca xuất gia năm 19 tuổi, thành đạo năm 25 tuổi.

- Kinh No 195: Kinh Thập Nhị Du, 1 quyển, Hán dịch là Sa môn Ca Lưu Đà Đà, dịch vào đời Đông Tấn (317-419), là một bản kinh rất ngắn, giới thiệu sơ lược về cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ghi rõ: 29 tuổi xuất gia, 35 tuổi thành đạo. Nhất là kinh No 190: Kinh Phật Bản Hạnh Tập, 60 quyển, Hán dịch là Đại sư Xà Na Quật Đa, dịch vào đầu đời Tùy (580-618), là bộ kinh bề thế nhất thuộc Hán tạng viết về lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi các quyển 10, 12, 14, 16 đã cho thấy niên đại xuất gia và thành đạo là 29 tuổi và 35 tuổi.

Như thế, nơi bộ Bản Duyên thuộc Hán tạng đã có ít nhất là 2 kinh nêu rõ về niên đại xuất gia, thành đạo của Phật Thích Ca giống với Phật giáo Nam truyền. Hầu hết các nhà nghiên cứu Phật học hiện đại đều theo thuyết ấy: 29 tuổi xuất gia, 35 tuổi thành đạo, 80 tuổi nhập Niết bàn.

Về phần này, chọn dịch nên bỏ bớt kinh No 186: Kinh Phổ Diệu, 8 quyển, Hán dịch là Pháp sư Trúc Pháp Hộ, dịch vào đời Tây Tấn (265-317). Kinh này có 2 bản Hán dịch. Chúng ta chọn bản sau,

No 187: Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm, 12 quyển, Hán dịch là Đại sư Địa Bà Ha La (613-687), dịch vào đời Đường (618-906).

* Các tác phẩm: No 192: Phật Sở Hành Tán, thi kệ, tác giả là Bồ tát Mã Minh, 5 quyển, Hán dịch là Đại sư Đàm Vô Sấm, dịch vào đời Bắc Lương (397-439); No 193: Kinh Phật Bản Hạnh, thi kệ, 7 quyển, Hán dịch là Đại sư Bảo Vân, dịch vào đời Lưu Tống (420-478) là 1 dị dịch của tác phẩm Phật Sở Hành Tán; No 194: Kinh Tăng Già La Sát Sở Tập, do Đại sĩ Tăng Già La Sát (Samgharaksa) soạn tập, Hán dịch là Đại sư Tăng Già Bạt Trùng, dịch vào đời Phù Tấn (351-394), là những thi kệ, soạn thuật viết về lịch sử Đức Phật Thích Ca, nổi bật nhất là Phật Sở Hành Tán. Đây là tác phẩm thi ca đầu tiên thuộc Phật giáo Bắc truyền ghi nhận mô tả về cuộc đời Đức Bổn Sư. Phật Sở Hành Tán qua bản Hán dịch của Đại sư Đàm Vô Sấm gồm 5 quyển, 28 phẩm, với 9.216 câu thơ 5 chữ, là một thành tựu rất đáng kể trong nỗ lực “thi ca hóa” cuộc đời của Đức Bổn Sư. (Xem thêm bài viết của chúng tôi: Phật Sở Hành Tán, tác phẩm thi ca..., Nguyệt san Giác Ngộ, số 26, tháng 5-1999).

Ba tác phẩm trên, nên chọn dịch mỗi Phật Sở Hành Tán.

b) Mảng kinh viết về tiền thân: gồm 54 kinh ngắn, vừa, còn lại nơi bộ Bản Duyên. Có mấy ghi nhận:

* Đây là mảng kinh mang đậm tính chất văn học hơn hết, đã có một ảnh hưởng rất lớn đối với văn học Trung Quốc, là điều đã được học giả Lương Khải Siêu khẳng định. Học giả Nguyễn Hiến Lê (1912-1984), nơi sách Sử Trung Quốc, phân bản về tiểu thuyết đời Đường, đã cho: “Nhờ đọc kinh Phật, trong đó chép đời nhiều vị Phật, nhiều truyện tưởng tượng nên văn nhân Trung Quốc bắt chước lối viết truyện của Ấn Độ” (Sử Trung Quốc, tập 1, NXB Văn Hóa, 1997, tr. 351). Kinh Phật mà ông Nguyễn nói đến ấy chính là phần kinh viết về tiền thân nơi bộ Bản Duyên.

* Một số truyện tiền thân mang dáng dấp thần thoại nên đã chịu ảnh hưởng theo hệ thần thoại của Ấn Độ. Một số truyện khác, khi mô tả, phản ánh các sự việc, các tương quan về xã hội, nhân sinh, cũng không vượt qua yếu tố thời đại, yếu tố lịch sử, khiến chúng hầu như không còn thích hợp theo cách nhìn của con người trong xã hội hôm nay chẳng? Đây là vấn đề cần được các nhà nghiên cứu Phật học Việt Nam hiện đại soi sáng đối chiếu, biện minh để tìm ra những lý giải hợp lẽ.

* Một số truyện tiền thân mô tả về quá trình hành hóa độ sinh của Đức Bồ Sư thuộc loại “siêu việt”, nên cần được lĩnh hội theo ý nghĩa tượng trưng thuộc phạm trù “không thể nghĩ bàn”. Đó là những “nhân không thể nghĩ bàn” (tiền thân) để dẫn tới “quả không thể nghĩ bàn” là thành tựu đạo quả Bồ đề Vô thượng. Tóm lại, ở phần này, người đọc kinh, học kinh, nói như HT. Thiện Siêu là phải có “con mắt trạch pháp”.

Chọn dịch nơi mảng kinh viết về tiền thân, nên bỏ bớt:

* No 1578: Kinh Đại Bi Phân Đà Lợi, 8 quyển, Hán dịch: Mất tên người dịch. Kinh này đã có bản Hán dịch của Đại sư Đàm Vô Sấm: Kinh Bi Hoa, No 157, 10 quyển, (văn nơi kinh No 1578 hầu hết đều tối nghĩa, khó đọc).

* No 160: Luận Bồ Tát Bản Sinh Man, 16 quyển, Hán dịch: Đại sư Thiệu Đức, Huệ Tuân. Luận này gồm 2 phần: 4 quyển đầu kể về tiền thân Phật (14 truyện), từ quyển 5 - 16 là một thứ “thơ biện giải”, phần nhiều mỗi câu 8 chữ, nội dung rất dàn trải, mơ hồ. Có thể giữ lại 4 quyển đầu, bỏ 12 quyển sau.

3. Bộ Bát Nhã: Gồm 2 phần: chính và Biệt hành.

A. Phần chính: Tức kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa (Mahà Prajñà pàramita-Sùtra), mang số hiệu 220, gồm 600 quyển (chiếm 3 tập 5, 6, 7 nơi ĐTK/ĐCTT), Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng (602-664), dịch vào đời Đường, cụ thể là từ tháng Giêng năm 660 đến tháng 10 năm 663, và đó là công trình lớn sau cùng của Pháp sư Huyền Tráng, vì tháng 2 năm sau (664) thì Pháp sư viên tịch. Kinh được thuyết giảng tại 4 nơi (xứ) với 16 hội:

- Núi Linh Thứu, thuộc thành Vương Xá: 7 hội (hội 1, 2, 3, 4, 5, 6, 15).

- Khu Lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc: 7 hội (hội 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14).

- Cung trời Tha Hóa Tự Tại: 1 hội (hội 10).

- Gàn ao Bạch Lộ trong tinh xá Trúc Lâm, thành Vương Xá: 1 hội (hội 16). Hội dài nhất là hội 1 gồm 400 quyển. Các hội, 8, 9, 13, mỗi hội chỉ gồm 1 quyển.

Căn cứ theo 16 hội, thì: - 9 hội: 1, 3, 5, 11, 12, 13, 14, 15, 16 gồm 481 quyển là phần Pháp sư Huyền Tráng dịch mới. - 7 hội: 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10 gồm 119 quyển đã có các vị thuộc thế hệ trước dịch rồi, Pháp sư Huyền Tráng dịch lại. (Có một số kinh được dịch sau Pháp sư Huyền Tráng).

Cần chú ý là về các thuật ngữ, một số địa danh, nhân danh, Pháp

sự Huyền Tráng đã sử dụng nơi bộ kinh này, hoặc theo lối phiên âm, hoặc theo cách dịch ý, có khác so với các dịch giả đi trước:

- Bac Già Phạm (Thế Tôn).

- Mười tôn hiệu của Phật: Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật - Bac Già Phạm.

- Bốn chúng đệ tử: Bí số, Bí số ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca.

- Tám bộ chúng hộ pháp: Thiên, Long, Dược xoa, Kiên đạt phược, A tố lạc, Yết lộ đồ, Khẩn nại lạc, Ma hô lạc già.

- Sáu Ba la mật: Bố thí, Tinh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát nhã.

- Ba đường ác: Địa ngục, Quỷ giới, Bàng sanh.

- Hữu tình (chúng sanh) Dị sanh (phàm phu) Cụ thọ (Tôn giả) Đỗ đa (đầu đà) Tát ca da kiến (thân kiến) Tốt đồ ba (tháp) Thiết lợi đa (xá lợi) Du thiện na (do tuần) Nhất sanh sở hệ (Nhất sanh bồ xứ) Rừng Thê Đa (rừng Kỳ Đà) Thất La Phiệt (Xá Vệ) Cãng già (sông Hằng)...

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa đã được HT. Trí Nghiêm Việt dịch và đã được biên tập, dò lại tạm gọi là hoàn chỉnh.

B. Phần Biệt hành: Tức nơi tập 8 ĐTK/ĐCTT. Có 3 chi tiết:

a) Các kinh Biệt hành: gồm:

- No 221: Kinh Phóng Quang Bát Nhã: 20 quyển, Hán dịch là Đại sư Vô La Xoa, dịch vào đời Tây Tấn (265-317) thuộc về hội thứ 2 nơi kinh chính (gồm 78 quyển, từ quyển 401 - 478).

- No 222: Kinh Quang Tán Bát Nhã: 10 quyển, Hán dịch là Pháp sư Trúc Pháp Hộ, dịch vào đời Tây Tấn, cũng thuộc về hội thứ 2 nơi kinh chính.

- No 223: Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật: 27 quyển, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập, dịch vào đời Hậu Tần (384-417), cũng thuộc về hội thứ 2.

- No 224: Kinh Đạo Hành Bát Nhã, 10 quyển, Hán dịch là Đại sư Chi Lô Ca Sấm, dịch vào đời Hậu Hán (25-220), thuộc về hội thứ 4 (gồm 18 quyển, từ quyển 538 - 555).

- No 225: Kinh Đại Minh Độ, 6 quyển, Hán dịch là cư sĩ Chi Khiêm, dịch vào đời Đông Ngô (229-280), thuộc về hội thứ 4.

- No 226: Kinh Ma Ha Bát Nhã Sao, 5 quyển, Hán dịch là Đại sư Đàm Ma Bì và Trúc Phật Niệm, dịch vào đời Phù Tần (351-394), thuộc về hội thứ 4.

- No 227: Kinh Tiểu Phẩm Bát Nhã, 10 quyển, Hán dịch là Pháp

sư Cưu Ma La Thập, cũng thuộc về hội thứ 4...

Nói chung, các kinh Biệt hành này, kể cả một số kinh được dịch sau Pháp sư Huyền Tráng, đều có nơi kinh chính.

Về phần các kinh Biệt hành, ở đây. Chỉ nên Việt dịch 2 kinh No 223 và No 227 do Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch. Kinh No 223: Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, 27 quyển (còn gọi là kinh Đại Phẩm Bát Nhã) đã được HT. Trí Tịnh Việt dịch. Và xin nhắc lại: Bộ luận Đại Trí Độ (No 1509, 100 quyển) của Bồ tát Long Thọ chính là giải thích kinh Đại Phẩm Bát Nhã ấy.

b) Kinh Kim Cương: Kinh Kim Cương vốn là 1 hội trong kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa: hội thứ 9, quyển 577, mang tên là “Phần Năng Đoạn Kim Cương”, do tính chất quan trọng nên đã được tách riêng ra và Hán dịch rất sớm. Như vậy, kinh Kim Cương, ngoài bản dịch của Pháp sư Huyền Tráng, còn có 5 bản Hán dịch nữa, 4 bản dịch trước và 1 bản dịch sau:

- No 235: Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật, 1 quyển, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập.

- No 236: Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Bồ Đề Lưu Chi, dịch vào đời Hậu Ngụy (đầu thế kỷ thứ VI TL).

- No 237: Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Chân Đế, dịch vào đời Trần (giữa thế kỷ thứ VI TL).

- No 238: Kinh Kim Cương Năng Đoạn Bát Nhã Ba La Mật, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Cấp Đa, dịch vào đời Tùy (580-618).

- No 239: Kinh Năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Nghĩa Tịnh, dịch vào đời Đường, đầu thế kỷ thứ VIII.

Trong ấy, bản dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập ra đời sớm nhất và cũng là bản dịch có giá trị và được biết đến nhiều nhất.

Các bản Việt dịch kinh Kim Cương hiện có đều dịch từ bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập. Nên Việt dịch luôn 4 bản Hán dịch kia.

c) Tâm kinh Bát Nhã:

Xuất xứ của Tâm kinh Bát Nhã được tìm thấy ít nhất là ở 6 đoạn nơi kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa, rõ nhất là nơi phẩm thứ 3: phẩm Tương ưng, phần 1, thuộc quyển 4 (ĐTK/ĐCTT, tập 5, tr. 22A - 22B). (Xem thêm bài viết của chúng tôi: Giới thiệu kinh Đại

Bát Nhã Ba La Mật Đa, nguyệt san Giác Ngộ số 24, 25, tháng 3-4/1998).

Tâm kinh Bát Nhã mà người Phật tử thường đọc tụng là theo bản Hán dịch của Pháp sư Huyền Tráng (No 251, ĐTK/ĐCTT, tập 8, tr. 848C). Ngoài ra, còn có 6 bản Hán dịch Tâm kinh Bát Nhã nữa, mang số hiệu 250, 252, 253, 254, 255, 257, trong đó, bản No 250 là của Pháp sư Cưu Ma La Thập dịch, 5 bản còn lại đều được dịch sau Pháp sư Huyền Tráng, và đều có phần mở đầu (Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại...) cùng phần kết thúc (đại chúng nghe kinh, hoan hỷ phụng hành).

Nên chọn dịch thêm bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập.

4. Bộ Pháp Hoa: Gồm 2 phần chính và liên hệ.

A. Phần chính: Tức kinh Pháp Hoa với 3 bản Hán dịch:

- No 262: Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, 7 quyển, 28 phẩm, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập. Đây là bản Hán dịch phổ cập nhất. Toàn bộ các bản Việt dịch kinh Pháp Hoa hiện có đều dịch từ bản Hán dịch này.

- No 263: Kinh Chánh Pháp Hoa, 10 quyển, 27 phẩm, Hán dịch là Pháp sư Trúc Pháp Hộ. Đây là bản Hán dịch đầu tiên về kinh Pháp Hoa.

- No 264: Kinh Thiêm Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa, 7 quyển, 27 phẩm, Hán dịch là 2 Đại sư Xà Na Quật Đa và Đạt Ma Cấp Đa, dịch vào khoảng cuối thế kỷ thứ VI TL, đời Tùy (580-618). Có mấy ghi nhận:

a) Bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập gồm 28 phẩm, tức có thêm phẩm Đề Bà Đạt Đa (phẩm 12), 2 bản Hán dịch kia không có. Việc tách phần nói về Đề Bà Đạt Đa thành 1 phẩm riêng không phải là không có lý do chính đáng. Ngay nơi kinh Tát Đàm Phân Đà Lợi (No 265, ĐTK/ĐCTT, tập 9), số lượng chỉ hơn 1 trang ĐTK, là một đoạn rất ngắn của kinh Pháp Hoa cũng đã nói đến phẩm Đề Bà Đạt Đa. Còn theo học giả người Nhật Nikkyo Niwano thì phẩm ấy là nói về “sự lớn lao và toàn hảo của giáo lý Đức Phật...” (Đạo Phật ngày nay, Trần Tuấn Mẫn dịch, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam xuất bản, 1997, tr. 320).

b) Bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập đã đặt phẩm Chúc lụy ở phẩm 22, sau đấy còn 6 phẩm nữa, và phẩm cuối kinh (phẩm 28) là “Phẩm Phổ Hiền Bồ tát khuyến phát”. (Trong khi 2 bản Hán dịch kia thì phẩm Chúc lụy được đưa xuống cuối kinh). Một số nhà nghiên cứu, chú giải kinh Pháp Hoa đã có ý kiến về vị

trí gọi là không hợp lý của phẩm Chúc lỵ nơi bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập. Nhưng học giả Nikkyo Niwano đã đưa ra những biện giải rất có lý để xác nhận tính chất logic của sự việc ấy (Sđd, tr. 691 - 692).

c) Pháp sư Cưu Ma La Thập đã dịch rất chuẩn tên của vị Bồ tát Avalo Kitesvara trong tiếng Phạn là “Bồ tát Quan Thế Âm”. Trước đó, nơi bản Hán dịch của mình, Pháp sư Trúc Pháp Hộ đã dịch là Bồ tát Quang Thế Âm () với hàm nghĩa là vị Bồ tát luôn có ánh sáng ứng hợp với mọi âm thanh nơi thế gian. Sau này, Pháp sư Huyền Tráng đã dịch là Quán Tự Tại. Cũng nên kể thêm, Đại sư Trí Huệ Luân, đời Đường, nơi bản Hán dịch Tâm kinh Bát Nhã của mình, đã dịch là Bồ tát Quan Thế Âm Tự Tại (ĐTK/ĐCTT, T8, tr. 850A-850B).

d) Phẩm “Phổ Môn” nơi bản Hán dịch của Pháp sư Trúc Pháp Hộ không có kệ. Còn nơi bản Hán dịch đời Tùy thì cả phần văn xuôi và kệ đều y như bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập (tên của 27 phẩm nơi bản Hán dịch ấy cũng dùng lại y như bản Hán dịch đời Hậu Tần).

Bài kệ nơi phẩm Phổ Môn gồm 104 câu 5 chữ, nhìn ở góc độ văn học là một thành tựu tuyệt vời trong sự kết hợp hài hòa giữa thi ca, âm nhạc, hội họa và triết lý. Học giả Lương Khải Siêu đã gọi Pháp sư Cưu Ma La Thập là “ông vua trong giới phiên dịch” là rất xác đáng.

Kinh Pháp Hoa, xét về mặt số lượng thì chỉ là một bộ kinh thuộc loại vừa, nhưng về mặt tư tưởng với việc thuyết minh cùng khẳng định về giáo pháp Nhất thừa, khẳng định khả tính giác ngộ nơi mọi chúng sinh - kể cả những kẻ xấu ác nhất v.v... nên hầu hết các nhà nghiên cứu xưa nay đều xác nhận đây là một bộ kinh vĩ đại của Phật giáo Bắc truyền. Cứ nhìn vào số lượng các sách chú giải, giảng luận về kinh Pháp Hoa hiện có trong ĐTK/ĐCTT cũng đủ thấy bộ kinh ấy đã được chú trọng và có ảnh hưởng lớn như thế nào. Về phương diện kế thừa và phát huy, kinh Pháp Hoa được xem là nền tảng giáo pháp của tông Thiên Thai với những xiển dương của Đại sư Trí Khải (538-597).

Kinh Pháp Hoa theo bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập đã được Việt dịch khá sớm và nhiều. Nên dịch cả 2 bản Hán dịch kia.

B. Phần liên hệ: Gồm các kinh mang số hiệu từ 265 đến 277, nên Việt dịch hết.

5. Bộ Hoa Nghiêm: Cũng gồm 2 phần chính và Biệt hành.

A. Phần chính: Gồm 3 bộ Hoa Nghiêm:

a) No 278: Kinh Hoa Nghiêm, bản 60 quyển, 34 phẩm, 7 xứ (nơi chốn thuyết giảng), 8 hội, Hán dịch là Đại sư Phật Đà Bạt Đà La (359-429) dịch vào năm 418, cuối đời Đông Tấn (317-419).

b) No 279: Kinh Hoa Nghiêm, bản 80 quyển, 39 phẩm, 7 xứ, 9 hội, Hán dịch là Đại sư Thật Xoa Nan Đà (652-710) dịch vào năm 695-699, đời Đường (Võ Tắc Thiên, 624-705). Đây là bản Hán dịch đầy đủ nhất về kinh Hoa Nghiêm.

c) No 293: Kinh Hoa Nghiêm, bản 40 quyển, Hán dịch là Đại sư Bát Nhã (734-?) dịch vào năm 796-798 đời vua Đường Đức Tông. Từ quyển 1 - 39 tương đương với phẩm 39 (phẩm Nhập pháp giới, bản 80 quyển), quyển 40 tương đương với phẩm 36 (phẩm Phổ Hiền hạnh).

Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh vĩ đại bậc nhất của Phật giáo Bắc truyền, xét về mặt số lượng, cách thể diễn đạt và tư tưởng. Phẩm Nhập pháp giới là một phát hiện, một soi sáng kỳ diệu, độc nhất vô nhị về hành trình giác ngộ, giải thoát của con người. Giáo sư D.T. Suzuki viết: “Còn về kinh Hoa Nghiêm, đây quả thực là một toàn hảo của tư tưởng Phật giáo. Theo ý tôi, không có một nền văn học tôn giáo nào trên thế giới có thể sánh kịp với sự lớn lao về quan niệm, sự sâu thẳm của cảm thụ và mức vĩ đại của sự biên soạn mà kinh này đạt được. Đây là cái dòng suối vĩnh cửu của cuộc đời mà không một tâm thức nào có tính cách tôn giáo đến đó rồi quay về mà còn khao khát hay còn chưa hoàn toàn thỏa mãn” (Nghiên cứu kinh Lăng Già, Thích Chơn Thiện - Trần Tuấn Mẫn... dịch, 1992, tr. 110-111).

Về phương diện kế thừa và phát huy, kinh Hoa Nghiêm là giáo pháp căn bản của tông Hoa Nghiêm, người khởi xướng là Đại sư Pháp Thuận (577-640) với phát hiện về pháp quán “Chu biến hàm dung”, dẫn tới việc thành lập 10 Huyền môn nổi tiếng, là một lý giải, một quảng diễn sáng giá nhất, tuyệt vời nhất trong sứ mạng phát huy diệu lý duyên khởi.

Kinh Hoa Nghiêm, bản 80 quyển, đã được HT. Trí Tịnh Việt dịch từ lâu. Được sự đồng ý của HT., chúng tôi đã biên tập, dò lại rất kỹ lưỡng và có thể xem đây là bản Việt dịch hoàn chỉnh về kinh Hoa Nghiêm 80 quyển. Nên dịch luôn cả 2 bản Hán dịch kia (bản 60 quyển và bản 40 quyển).

Có một điểm cần lưu ý: Nơi quyển 25 của bản 40 quyển, tương

đương với quyển 72 của bản 80 quyển, thuộc phẩm Nhập pháp giới, có một vài chi tiết vô lý, mâu thuẫn, cần được xem lại và có thể lược bỏ để giữ nguyên giá trị cho bộ kinh.

B. Phần biệt hành: Gồm các kinh ngắn, vừa, mang số hiệu từ 280 đến 292, từ 294 đến 309, tất cả đều có nơi kinh chính 80 quyển, nên bỏ khỏi dịch, vì hầu hết đã có rồi, đã không phát hiện gì thêm mà nhiều bản biệt hành rất tối nghĩa, khó lĩnh hội. Chẳng hạn các kinh No 288/3 (phẩm Thập định), kinh No 292/6 (phẩm Ly thế gian) v.v... trong khi nơi kinh chính, văn sáng, nghĩa rõ, thì rất nhiều đoạn nơi các kinh ấy, người đọc không biết dịch giả muốn nói gì.

6. Bộ Bảo Tích: Gồm 2 phần chính và phần liên hệ.

A. Phần chính: Tức kinh Đại Bảo Tích (Maharatnakūta-sūtra), No 310, 120 quyển, 49 hội, do Đại sư Bồ Đề Lưu Chí (562-727) dịch và tập hợp các kinh đã được dịch từ trước. Công việc này được tiến hành từ năm 706, kéo dài trong 8 năm thì hoàn thành. Trong tổng số 49 hội, 120 quyển, thì:

* Các kinh được dịch từ trước: 23 hội, hơn 80 quyển.

* Các kinh do Đại sư Bồ Đề Lưu Chí dịch gồm 26 hội, hơn 39 quyển. Bảo Tích có nghĩa là tích tập các Pháp bảo, nên mỗi hội có thể xem như một bộ kinh với chủ đề riêng và có một vài trùng lặp với các bộ khác. Chẳng hạn:

* Hội thứ 46 mang tên: hội “Văn Thù thuyết Bát Nhã” gồm 2 quyển 115, 116, Hán dịch là Đại sư Mạn Đà La Tiên, dịch vào khoảng đầu thế kỷ thứ VI TL, đời Lương (502-556), chính là hội thứ 7 của kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa (quyển 574, 575).

* Hội thứ 47 mang tên “Hội Bồ tát Bảo Kế” gồm 2 quyển 117, 118 do Pháp sư Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn thì trùng với kinh Đại Tập, quyển 25, 26, do Đại sư Đàm Vô Sấm dịch vào đời Bắc Lương (397-439).

Kinh Đại Bảo Tích đã được HT. Trí Tịnh Việt dịch và cũng đã được biên tập, dò lại tương đối hoàn chỉnh.

B. Phần liên hệ:

Các kinh thuộc hệ Bảo Tích mang số hiệu từ 311 đến 373 hầu hết đều có trong kinh Đại Bảo Tích, vậy chỉ nên dịch một số kinh sau đây:

* Kinh Thắng Man Sư Tử Hống Nhất Thừa Đại Phương Tiện Phương Quảng (gọi tắt là kinh Thắng Man), No 353, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Cầu Na Bạt Đà La, dịch vào đời Lưu Tống (420-

478). Kinh này thuộc hội 48 của kinh Đại Bảo Tích mang tên hội "Phu nhân Thắng Man", 1 quyển, nhưng do tầm quan trọng của nội dung kinh nên cần được Việt dịch thêm, giúp các nhà nghiên cứu đối chiếu, tham khảo. (Hiện chúng ta đã có bản Việt dịch, chú giải công phu của HT. Trí Quang).

* Kinh Vô Lượng Thọ: No 360, 2 quyển, Hán dịch là Đại sư Khương Tăng Khải, dịch vào đời Tào Ngụy (220-265).

* Kinh Đại A Di Đà: No 364, 2 quyển, do cư sĩ Vương Nhật Hưu (? -1173) hiệu đính biên tập vào khoảng năm 1160-1162 đời Triệu Tống (960-1276).

* Kinh Quán Vô Lượng Thọ: No 365, 1 quyển, Hán dịch là Đại sư Cương Lương Da Xá, dịch vào khoảng năm 424 đời Lưu Tống (420-478).

* Kinh A Di Đà: No 366, 1 quyển, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập.

* Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: No 367, 1 quyển, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng, là một dị dịch của kinh A Di Đà. Các kinh trên (360, 364, 365, 366, 367) là những kinh chủ yếu của tông Tịnh Độ và tín ngưỡng Tịnh độ. (2 kinh 360, 364 đều có nơi hội thứ 5 của kinh Đại Bảo Tích, mang tên: hội "Như Lai Vô Lượng Thọ", gồm 2 quyển 17, 18).

7. Bộ Niết Bàn: Cũng gồm 2 phần: phần chính và phần liên hệ.

A. Phần chính: Tức kinh Đại Bát Niết Bàn (Mahà-parinirvāna-sūtra) cũng là một bộ kinh tiêu biểu của Phật giáo Bắc truyền, thuyết minh về các giáo nghĩa như Như Lai thường trụ, chúng sinh đều có Phật tính, xiển đề đều thành Phật... Kinh này có 2 bản Hán dịch:

* Kinh Đại Bát Niết Bàn Bắc bản: No 374, 40 quyển, 13 phẩm, do Đại sư Đàm Vô Sấm (385-433) Hán dịch vào khoảng năm 415-421 đời Bắc Lương.

* Kinh Đại Bát Niết Bàn Nam bản: No 375, 36 quyển, 25 phẩm, do các Đại sư Huệ Nghiêm (363-443), Huệ Quán (thế kỷ V TL) và cư sĩ Tạ Linh Vận (385-433) dựa vào bản Hán dịch kinh Đại Bát Niết Hoàn của Đại sư Pháp Hiền (380-418/423), No 376, 6 quyển, tham khảo Bắc bản của Đại sư Đàm Vô Sấm để tu đính, soạn thành vào khoảng sau năm 421 đầu đời Lưu Tống.

Sự kiện "Niết bàn" của Đức Bổn Sư đã được nói đến trong kinh Trường A Hàm (kinh số 2: kinh Du Hành, ĐTK/ĐCTT, T1, tr. 11A-30B) và một số kinh thuộc Trường A Hàm rời (các kinh mang số

hiệu 5, 6, 7), nhưng với kinh Đại Bát Niết Bàn, nội dung đã không dừng ở việc thuật lại giai đoạn sau cùng của cuộc đời Đức Thế Tôn, mà đã nhân nơi bối cảnh ấy thuyết minh, quảng diễn một số điều lý then chốt như đã nêu trên.

Nên Việt dịch cả 2 bản Hán dịch kinh Đại Bát Niết Bàn.

B. Phần liên hệ:

Những kinh thuộc bộ Niết Bàn mang số hiệu từ 376 đến 396 nên Việt dịch hết.

8. Bộ Đại Tập: Cũng gồm 2: phần chính và phần liên hệ.

A. Phần chính: Là kinh Đại Phương Quảng Đại Tập (Mahāsamnipāta-sūtra), gọi tắt là kinh Đại Tập, No 397, 60 quyển, 17 phẩm, Hán dịch do các Đại sư:

- Đàm Vô Sấm (385-433) dịch vào đời Bắc Lương, từ phẩm 1 đến phẩm 11 và phẩm 13, gồm 29 quyển.

- Trí Nghiêm (350-427) và Bảo Vân (376-449) dịch phẩm 12 (4 quyển) vào đời Lưu Tống.

- Đại sư Na Liên Đề Da Xá (490-589) dịch vào đời Cao Tề (550-576) gồm các phẩm 15, 16, 17 (15 quyển) và phẩm 14 gồm 12 quyển, dịch vào đầu đời Tùy (580-618).

Công việc sắp xếp này là do Đại sư Tăng Tựu thực hiện vào đời Tùy. Nội dung kinh Đại Tập thuyết minh về một số pháp tu tập của hạnh Bồ tát như Ba học, 6 Ba la mật, các pháp Tam muội, Tổng trì, cùng nhấn mạnh về sự nghiệp hộ pháp của 8 bộ chúng.

Có 2 điểm cần lưu ý:

- Một số đoạn nơi phần sau của phần Nhật tạng (phẩm 14, quyển 34 - 45), nội dung hoặc lạc đề, hoặc quá xa rời tính chất giác ngộ, giải thoát của Phật giáo, đề nghị lược bỏ.

- Đoạn cuối của phần Nguyệt tạng (phẩm 15, quyển 46 - 56) nêu việc phân công hộ trì Chánh pháp của chư vị trong 8 bộ chúng cùng các vị tiên, các ngôi sao trong “Nhị thập bát tú” v.v... cần được tóm lược, bỏ bớt.

B. Phần liên hệ: Các kinh thuộc bộ Đại Tập mang số hiệu từ 398 đến 424, chỉ nên Việt dịch các kinh:

* Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên: No 412, 2 quyển, Hán dịch là Đại sư Thật Xoa Nan Đà, dịch vào đời Đường. (Đại sư Thật Xoa Nan Đà là dịch giả kinh Hoa Nghiêm, bản 80 quyển).

* Kinh Đại Phương Quảng Đại Tập Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Phần: No 415, 10 quyển, Hán dịch là Đại sư Đạt Ma Cấp Đa, dịch vào đời Tùy.

* Kinh Ban Chu Tam Muội: No 418, 3 quyển, Hán dịch là Đại sư Chi Lôu Ca Sấm, dịch vào đời Hậu Hán.

* Kinh Đại Tập Hội Chánh Pháp: No 424, 5 quyển, Hán dịch là Đại sư Thi Hộ, đời Triệu Tống.

9. Bộ Kinh Tập: Bộ này gồm 4 tập 14, 15, 16, 17 của ĐTK/ĐCTT.

Có mấy ghi nhận:

a) Nên tách và tập hợp các kinh ngắn, vừa, nói về Thiên, Quán thành một mảng và Việt dịch. Đó là các kinh mang số hiệu: 463, 464, 465, 466, 467 (tập 14), 602, 603, 604, 605, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 627, 630, 631, 632, 633, 634 đến 648 (tập 15).

b) Đưa kinh Bộ Kinh Sao (kinh Hiền Nhân), No 790, 1 quyển, Hán dịch là cư sĩ Chi Khiêm (thế kỷ thứ III TL) lên bộ Bản Duyên, vì nội dung kinh này nói về tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni.

c) Đưa kinh Thủ Lăng Nghiêm, No 945 (tập 19), 10 quyển, Hán dịch là Đại sư Bát Thích Mật Đế, dịch vào khoảng đầu thế kỷ VIII TL, đời Đường, lên bộ Kinh Tập.

d) Chúng tôi dựa theo sự lựa chọn của người Nhật về các kinh nên dịch (Việt dịch) thuộc bộ Kinh Tập này như sau (có nhắc tới các kinh đã được Việt dịch)(*):

* Tập 14: Các kinh mang số hiệu: 425 (8 quyển) 426 (1 quyển) 427 (1 quyển) 433 (1 quyển) 434 (3 quyển) 450 (1 quyển): Kinh Được Sư, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng. 452 (1 quyển): Kinh Quán Di Lạc Bồ Tát Thượng Sanh, Hán dịch là Thư Cừ Kinh Thanh, dịch vào đời Lưu Tống. 454 (1 quyển): Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật, Hán dịch là Pháp sư Cư Ma La Thập. 456 (1 quyển) 460 (1 quyển) 461 (2 quyển) 471 (1 quyển) 475 (3 quyển): Kinh Duy Ma, Hán dịch là Pháp sư Cư Ma La Thập. 477 (1 quyển) 480 (1 quyển) 482 (4 quyển) 485 (4 quyển) 489 (20 quyển) 512 (1 quyển) 513 (1 quyển).

* Tập 15: 586 (4 quyển) 600 (1 quyển): Kinh Thập Thiên, Hán dịch là Đại sư Thật Xoa Nan Đà. 650 (2 quyển) 653 (3 quyển).

* Tập 16: 656 (14 quyển) 657 (10 quyển) 661 (1 quyển) 663 (4 quyển): Kinh Kim Quang Minh, Hán dịch là Đại sư Đàm Vô Sấm. 666 (1 quyển) 668 (1 quyển) 669 (2 quyển) 670 (4 quyển) 671 (10 quyển) 672 (7 quyển): 3 kinh 670, 671, 672 là kinh Lăng Già, với 3 bản Hán dịch của các Đại sư: Cầu Na Bạt Đà La (4 quyển), Bồ Đề Lưu Chi (10 quyển) và Thật Xoa Nan Đà (7 quyển). Nên Việt dịch hết 3 bản Hán dịch. 673 (2 quyển) 676 (5 quyển): Kinh Giải

Thâm Mật, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng. 680 (1 quyển) 682 (2 quyển) 683 (1 quyển) 684 (1 quyển) 685 (1 quyển) 686 (1 quyển) 687 (1 quyển): Các kinh từ 684 đến 687 là các kinh ngắn nói về đạo Hiếu, trong ấy kinh 685 là kinh Vu Lan. (Xem thêm bài viết của chúng tôi: Giới thiệu chùm kinh ngắn trong Hán tạng nói về chữ Hiếu, nguyệt san Giác Ngộ số 77, 78 tháng 8-9/2002). 688 (1 quyển) 692 (1 quyển) 695 (1 quyển) 697 (1 quyển) 700 (1 quyển) 701 (1 quyển) 702 (1 quyển) 708 (1 quyển) 709 (1 quyển) 714 (1 quyển) 717 (2 quyển).

* Tập 17: 721 (70 quyển) 723 (1 quyển) 726 (1 quyển) 727 (10 quyển) 734 (1 quyển) 735 (1 quyển) 741 (1 quyển) 745 (1 quyển) 765 (7 quyển) 766 (1 quyển) 769 (1 quyển) 775 (1 quyển) 779 (1 quyển): Kinh Bát Đại Nhân Giác, Hán dịch là Đại sư An Thế Cao, dịch vào đời Hậu Hán. 780 (1 quyển) 781 (1 quyển) 784 (1 quyển): Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Hán dịch là 2 vị Đại sư Ca Diếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, tương truyền là kinh được Hán dịch sớm nhất ở Trung Quốc. 788 (1 quyển) 792 (1 quyển) 796 (1 quyển) 799 (1 quyển) 801 (1 quyển) 807 (1 quyển) 810 (2 quyển) 811 (1 quyển) 814 (1 quyển) 815 (3 quyển) 818 (2 quyển) 821 (2 quyển) 822 (1 quyển) 829 (1 quyển) 832 (1 quyển) 833 (1 quyển) 835 (1 quyển) 837 (1 quyển) 839 (2 quyển) 840 (1 quyển) 842 (1 quyển): Kinh Viên Giác, Hán dịch là Đại sư Phật Đà Đa La, dịch vào đời Đường. 843 (3 quyển) 846 (1 quyển).

II. Về tạng Luật (3 tập 22, 23, 24, mang số hiệu từ 1421 đến 1504) và tạng Luận (8 tập: tập 25 - 32, mang số hiệu từ 1505 đến 1692) chúng ta nên theo sự chọn dịch của người Nhật, như họ đã ghi rõ nơi phần Mục lục ĐTK/ĐCTT (tr. 150 - 178).

Cùng với Phong trào Chấn hưng Phật giáo dấy khởi khắp 3 miền Nam Trung Bắc với các tạp chí Phật học như Từ Bi Âm (Nam, 1932), Viên Âm (Trung, 1933), Đuốc Tuệ (Bắc, 1935), công việc biên dịch 3 tạng Kinh, Luật, Luận từ Hán tạng sang tiếng Việt để hình thành Đại tạng kinh Việt Nam đã được xúc tiến và nối tiếp. Hơn 60 năm của thế kỷ XX, chúng ta đã chuyển dịch được khá nhiều, nhưng do những điều kiện khách quan và chủ quan, Đại tạng kinh Việt Nam vẫn chưa được hoàn thành. Thế kỷ XXI đã đi qua được 4 năm, thời gian vẫn đang mở rộng trước mắt - mở rộng nhưng không phải là vô tận - vì hầu như không còn lý do gì để chần chừ, trì trệ; hoàn thành Đại tạng kinh Việt Nam phải là Phật sự hàng đầu của Phật giáo Việt Nam trong những thập niên

đầu của thế kỷ XXI.

(*) Sự dựa theo này không hoàn toàn cố định, vẫn có thể có một số thay đổi cho hợp lý, ví dụ nơi tập 14: 2 kinh No 461 (2 quyển) và 462 (3 quyển). Hai kinh này là hai bản Hán dịch từ 1 bản tiếng Phạn:

* Kinh No 461/2: kinh Văn Thủ Sư Lợi hiện bảo tạng, Hán dịch là Pháp sư Trúc Pháp Hộ, đời Tây Tấn (ĐTK/ĐCTT, T14, tr.452B - 466A).

* Kinh No 462/3: kinh Đại Phương Quảng Bảo Khiếp, Hán dịch là Đại sư Cầu Na Bạt Đà La, đời Lưu Tống (ĐTK/ĐCTT, T14, tr.466B-480A). Người Nhật đã chọn bản No 461/2 trong khi bản No 462/3 văn sáng rõ, thuận hợp để hiểu, còn bản No 461/2 văn có rất nhiều đoạn lủng củng, tối nghĩa, rất khó đọc. Đề nghị chúng ta nên chọn bản No 462/3.

Đào Nguyên



Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạng A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Diên Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikāsūtra)**
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem: 27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem: 23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem:

11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem:

29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng](#)

[Kim Cang Tử](#)

→ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

→ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

→ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà**
31/01/2017 (Xem: 11535)

→ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc**
27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1 **2** **Trang sau** **Trang cuối**

 **THƯ VIỆN**

HOA SEN

- Mục Đích
- TỰ ĐIỂN Phật Học
- TỰ ĐIỂN Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

 **KINH**

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

 **TỊNH ĐỘ**

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 **KIM CANG**

THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

 **THƯ VIỆN**

E BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

 **THIỀN**

- Thiền Đại Thừa
- Thiền Nguyên Thủy
- Thiền Tổ Sư
- Thiền và Thơ

 **LUẬN**

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

 **DANH MỤC**

KHÁC

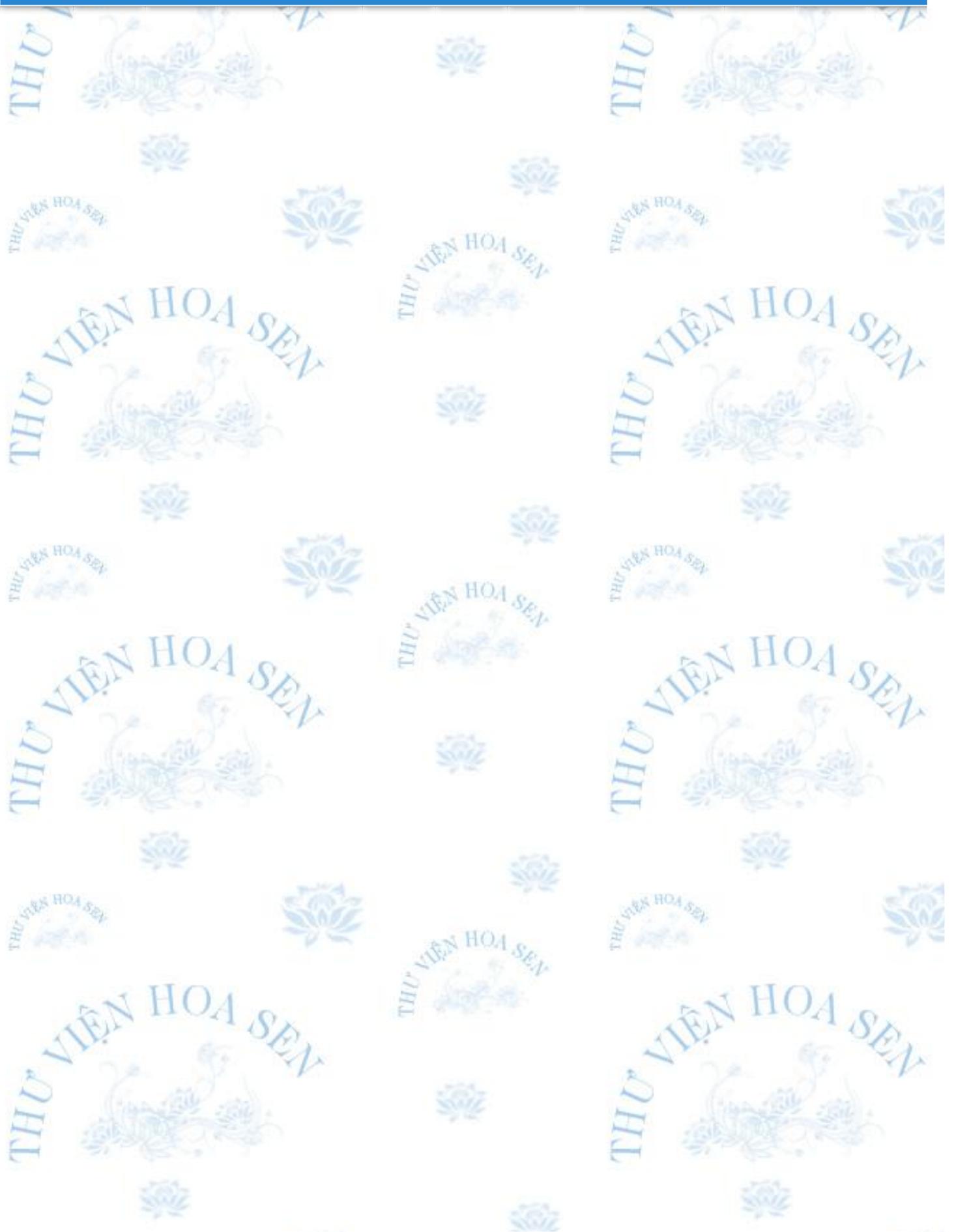
- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





› Kinh › Giới Thiệu Kinh

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN



Lời Đức Phật (Xem: 160398)



Lời Đức Phật.. (Xem: 65048)



Đức Đạt Lai Lạt Ma (Xem: 114112)



Thư Pháp (Xem: 70419)



Ngày Lễ Phật Giáo (Xem: 155733)

4. Trao đổi với tác giả Trần Kiêm Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên

12/09/2014 10:22 SA (Xem: 4269)

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

4.

Trao đổi với tác giả Trần Kiêm Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam Đào Nguyên

Trên Bán nguyệt san Văn Hóa Phật Giáo, số 144 - 145, ra ngày 1-1-2012 (Số đặc biệt mừng xuân Nhâm Thìn 2012) có bài viết của Trần Kiêm Đoàn (TKĐ) nhan đề Cá nghe kinh. Bài



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiêm Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh



viết có thể phân làm 3 phần căn cứ theo ba tiêu đề được in đậm nơi đầu mỗi phần: Một: Thở thở rừng mai chim cúng trái... (Bđd, trang 16-17); Hai: Đại tạng kinh Việt Nam (trang 17-19); Ba: Thiền môn nhật tụng (trang 19).

Nơi phần hai: Đại Tạng Kinh Việt Nam (ĐTKVN) người viết đã nói về một số vấn đề liên quan đến ĐTKVN và ĐTK chữ Hán, trong ấy có mấy điểm theo chúng tôi là chưa rõ, chưa thỏa đáng. Chúng tôi, với tư cách là người học Phật, trong hơn 15 năm qua đã có những quan tâm nhất định đối với ĐTKVN và ĐTK chữ Hán(1), chúng tôi cũng đã góp chút công sức của mình vào quá trình Việt dịch, biên tập, đọc duyệt, góp phần hình thành và hoàn thành ĐTKVN(2). Ở đây, trong tinh thần tôn trọng sự thật, cần làm sáng rõ để bảo vệ sự thật, xin được lần lượt góp ý, trao đổi với TKĐ về một số vấn đề có liên quan đến ĐTKVN và ĐTK chữ Hán đã được đề cập nơi phần hai của bài viết kia.

I.

TKĐ viết: “Ngoài nước,

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

năm 2004, kể viết bài này **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ** được tham gia Hội đồng phiên dịch ĐTKVN từ Hán tạng. Đây là một dự án sử dụng phần mềm của những chương trình chuyên dịch tinh tế và hiện đại của vi tính vào công trình phiên dịch. Tất cả 2.372 bộ kinh trong Hán Tạng được phiên âm và lược dịch bằng máy vi tính trong vòng 28 giờ. Các bộ kinh ngắn chỉ cần dưới 10 giây đồng hồ. Các bộ kinh lớn như Hoa nghiêm (80 quyển) dịch trong 11 phút, bộ Đại trí độ luận 17 phút và bộ Đại Bát-nhã (600 quyển) 50 phút...". (Bđd, trang 18/1,2).

Phản góp ý, trao đổi

1.

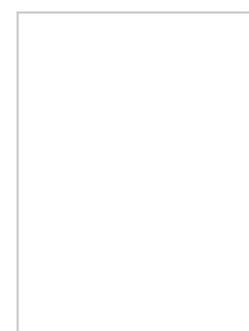
Chúng tôi không rõ là Hội đồng Phiên dịch ĐTK Việt Nam từ Hán Tạng mà vào năm 2004, TKĐ được tham gia là do ai tổ chức, điều hành? Do Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện tại thông qua bộ phận đại diện ở nước ngoài, hay là do các tư nhân (tu sĩ, cư sĩ) ở ngoài Giáo hội, đã đề xuất cùng bảo trợ? (Ví như ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo, do Hòa thượng Tịnh Hạnh, hiện định cư ở Đài Loan, sáng lập và bảo trợ, hoạt động từ năm 1994. Đã in được Tạng kinh Việt Nam gồm 70 tập: Việt dịch từ 17 tập (Tập 1 --> Tập 17) nơi tạng kinh của Đại tạng kinh Đại chánh tân tu (ĐTK/ĐCCT). ĐTKVN do Thượng tọa Tuệ Sỹ chủ biên, đã in các kinh thuộc tạng Thanh văn, ĐTK Tuệ Quang do cư sĩ Nguyễn Hiền (bác sĩ Trần Tiến Huyền) đề xuất cùng bảo trợ, hoạt động từ năm 2006, Việt dịch gần xong tạng Luận: Việt dịch từ 8 tập (tập 25 --> 32) nơi tạng luận của ĐTK/ĐCCT...)(3).

Theo chỗ chúng tôi được biết, thì vào khoảng đầu quý 3-2006, sau Hội thảo mang tính quốc tế do Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, thì Tiến sĩ Trần Tiến Khanh - người có tham dự Hội thảo - đã thuyết trình tóm tắt về công việc Việt dịch kinh Phật từ Hán tạng để góp phần hoàn thành ĐTKVN bằng máy vi tính. Sáng hôm sau, bác sĩ Trần Tiến Huyền - anh ruột của Tiến sĩ Trần Tiến Khanh, người đã đề xuất cùng bảo trợ ĐTK Tuệ Quang, đã tổ chức cuộc họp mặt tại Nhà hàng Phú Xuân, 128 Đinh Tiên Hoàng, quận I, TP.HCM. Một số vị tham dự cuộc họp mặt này sẽ được mời tham gia vào Ban Phiên dịch ĐTK tiếng Việt của ĐTK Tuệ Quang. Trong buổi họp mặt ấy,

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Tiến sĩ Trần Tiễn Khanh cũng có nói qua về phần Việt dịch kinh Phật từ Hán tạng bằng máy tính.

Sau đấy khá lâu, trên nhật báo Thanh Niên xuất bản tại TP.HCM, có bài viết giới thiệu Tiến sĩ Trần Tiễn Khanh, nhà khoa học đã chú ý nhiều đến giá trị dinh dưỡng của các thứ rau quả, kể cả loại rau muống của quê hương Việt Nam. Bài viết ấy cũng dành một số dòng để nói đến công trình Việt dịch kinh Phật từ Hán tạng bằng máy vi tính do Tiến sĩ Trần Tiễn Khanh đề xuất và thực hiện, với những thành tựu như...

Như vậy, phải chăng “Dự án sử dụng phần mềm của những chương trình chuyên dịch tinh tế và hiện đại của vi tính...” mà TKĐ đã nói ở trên chính là sáng kiến của Tiến sĩ Trần Tiễn Khanh, thuộc ĐTK Tuệ Quang do bác sĩ Trần Tiễn Huyền sáng lập cùng bảo trợ? Nếu đúng như thế, thì chúng ta cần biết thêm: Ngay trong buổi họp mặt đầu tiên kia, Tiến sĩ Trần Tiễn Khanh đã đưa ra một vài thành phẩm Việt dịch bằng máy vi tính và khẳng định: thành phẩm Việt dịch này là chưa thể sử dụng được, cần có sự tiếp tay của chư vị (chỉ cho những vị sẽ tham gia vào Ban Phiên dịch của ĐTK Tuệ Quang). Rồi từ quý 4-2006, khi 2 bộ phận Việt dịch của ĐTK Tuệ Quang bắt đầu hoạt động (một ở TP.HCM, Việt dịch tạng Luận. Một ở Huế, Việt dịch tạng Kinh) đều Việt dịch theo phương pháp thông thường, thì đã chứng tỏ: thành phẩm Việt dịch kinh Phật từ Hán Tạng do máy vi tính thực hiện là không thể sử dụng được (sẽ nói rõ hơn ở phần sau).

2.

“Tất cả 2.372 bộ kinh trong Hán Tạng...”

Con số 2.372 bộ kinh trong Hán tạng... mà TKĐ đã nêu ra như thế là căn cứ theo sự tổng kết từ một tài liệu nào? Dựa theo một ĐTK chữ Hán (Hán tạng) nào? Vì thực tế là có khá nhiều ĐTK chữ Hán, qua đấy, số lượng Kinh, Luật, Luận được tập hợp là không như nhau. Chữ Bộ kinh ở đây được hiểu là tên kinh? Như viết “Các bộ kinh lớn như Hoa nghiêm (80 quyển)...” Nhưng nói đến các Bộ kinh lớn như Hoa nghiêm... thì phải nói đến khía cạnh Dịch trùng (Một bản kinh chữ Phạn có nhiều bản Hán dịch: Như kinh Hoa nghiêm có 2 bản Hán dịch: Bản 60 quyển, do Đại sư Phật Đà Bạt Đà La: Giác Hiền (359 - 429) Hán dịch vào năm 418 TL đời Đông Tấn (317 - 419). ĐTK/ĐCTT, tập 9, N0278, 60 quyển. Bản 80 quyển, do Đại sư Thật Xoa Nan Đà: Hỷ Học (652 - 710)



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

Hán dịch vào năm 695 TL, đời Đường - Võ Tắc Thiên (624 - 705). ĐTK/ĐCTT, tập 10, N0279, 80 quyển(4) và vấn đề kinh chính cùng kinh biệt hành (Như kinh Hoa nghiêm, thì 2 kinh N0278 và N0279 là kinh chính. Các kinh mang số hiệu từ 280 đến số hiệu 297 có trong tập 10 ĐTK/ĐCTT là những kinh biệt hành của kinh Hoa nghiêm)(5). Hoặc cụm từ 2.372 Bộ kinh trong Hán tạng là chỉ cho toàn bộ các Kinh, Luật, Luận đã được Hán dịch qua các đời, hiện có, đã được tập hợp nơi một ĐTK chữ Hán? Vì ở phần ví dụ do máy vi tính Việt dịch, TKĐ đã nói tới luận Đại Trí Độ? Như thế thì dù hiểu theo nghĩa nào, câu viết: Tất cả 2.372 bộ kinh trong Hán tạng cũng là chưa rõ, chưa thỏa đáng.

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Xin tham khảo một phần nơi bố cục của ĐTK/ĐCTT:

- Tạng kinh: gồm 17 tập (tập 1 --> tập 17) được phân làm 9 bộ: bộ A-hàm, bộ Bản duyên, bộ Bát-nhã, bộ Pháp hoa, bộ Hoa nghiêm, bộ Bảo tích, bộ Niết-bàn, bộ Đại tập. Từ kinh mang số hiệu 1 (Kinh Trường A-hàm, 22 quyển) đến kinh sau cùng mang số hiệu 847 (Kinh Đại thừa tu hành Bồ-tát hạnh môn chư kinh yếu tập, 3 quyển). Như vậy thì tạng Kinh - không kể phần Mật giáo, theo ĐTK/ĐCTT gồm 847 tên kinh với 3.268 quyển, trong ấy, như ở trước đã nêu, cần phải chú ý đến khía cạnh dịch trùng cùng vấn đề kinh chính và kinh biệt hành. Không nói tới 2 vấn đề này là chưa có cái nhìn tổng quát và đầy đủ về ĐTK chữ Hán.

- Mật giáo: Do tính chất đặc thù nên toàn bộ Kinh, Luật, Luận, Nghi quỹ... thuộc Mật giáo đã được ĐTK/ĐCTT tập hợp vào 4 tập: 18, 19, 20, 21, mang tên là bộ Mật giáo 1, 2, 3, 4: từ kinh mang số hiệu 848 (Kinh Đại Tỳ Lô Giá Na thành Phật Thân Biên Gia Trì) đến luận mang số hiệu 1.420 (Luận Long thọ ngũ minh).

- Tạng Luật: Gồm 3 tập: 22, 23, 24 không phân thành các bộ riêng như nơi tạng Kinh và tạng Luận, chỉ phân chung làm 3 bộ: bộ Luật 1 (tập 22), bộ Luật 2 (tập 23) và bộ Luật 3 (tập 24), tập hợp toàn bộ các Luật lớn của các bộ phái, cùng các Kinh, Luận... nói về Luật, từ Luật mang số hiệu 1.421 (Luận Di Sa Tắc Bộ Hòa Hê Ngũ Phần, 30 quyển) đến Văn Sám mang số hiệu 1.504 (Bồ-tát Ngũ Pháp Sám Hồi Văn, 1 quyển). Như vậy, tạng Luật, theo ĐTK/ĐCTT gồm có 84 tên luật, giới bản, kinh luận nói về luật, với 516 quyển. (Tạng Luật không có vấn đề Dịch trùng cùng luật chính và

luật biệt hành)(6).

- Tạng Luận: Gồm 8 tập (tập 25 --> tập 32) và được phân làm 5 bộ: bộ Thích Kinh Luận, bộ A-tỳ-đàm, bộ Trung Quán, bộ Du Già, bộ Luận Tập. Từ Luận mang số hiệu 1.505 (Luận Tứ A-hàm Mộ Sao Giải, 2 quyển) đến luận sau cùng mang số hiệu 1692 (Luận Thắng Quân Hóa Thế Bách Du Già Tha Kinh, 1 quyển).

Như thế, tạng Luận, theo ĐTK/ĐCTT gồm có 158 tên luận, với 1390 quyển. Tạng Luận cũng có một số luận thuộc loại dịch trùng, biệt hành...(7)

Theo chúng tôi, nói đến ĐTKVN (rõ hơn là ĐTK Việt Nam, phần Phật giáo Bắc truyền) thì phải nói đủ 3 tạng Kinh, Luật, Luận đã được Hán dịch từ tiếng Phạn, để từ đây chúng ta Việt dịch. Các số lượng về tên Kinh, Luật, Luận cùng số lượng quyển... tức nên căn cứ theo ĐTK/ĐCTT để nêu dẫn là thuận hợp hơn cả (Ngay từ năm 1973, khi Viện Tăng thống của GHPGVN thống nhất ký quyết định thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam Tạng: Hòa thượng Trí Tịnh làm trưởng ban, Hòa thượng Minh Châu làm Phó ban - ngày ấy chức vị còn là Thượng tọa thì Hội đồng này đã chọn ĐTK/ĐCTT của Hán tạng để căn cứ theo đây mà Việt dịch)(8).

3.

Các bộ kinh ngắn chỉ cần dưới 10 giây đồng hồ. Các bộ kinh lớn như Hoa Nghiêm (80 quyển) dịch trong 11 phút, bộ Đại Trí Độ Luận 17 phút và bộ Đại Bát-nhã (600 quyển) 50 phút...

- Đây không phải là lần đầu tiên những thông tin như thế được đăng tải trên báo chí... phát hành tại TP.HCM. Như ở trên đã nêu dẫn, cách đây khá lâu, trên nhật báo Thanh Niên, nơi bài viết giới thiệu nhà khoa học Trần Tiến Khanh, người viết cũng đã dành một số dòng để nói đến công trình Việt dịch kinh Phật từ Hán Tạng bằng máy vi tính do Tiến sĩ Trần Tiến Khanh đề xuất và thực hiện, với những thành tựu như thế như thế... chúng tôi vẫn còn nhớ như in cái thông tin: Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa, 600 quyển, máy chỉ dịch trong vòng 50 phút! Vì sao? Là vì thời gian cộng tác với ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo (do Hòa thượng Tịnh Hạnh sáng lập và bảo trợ) chúng tôi đã tốn biết bao là công sức, trí tuệ, cùng thời gian để biên tập, đọc duyệt bộ kinh đồ sộ bậc nhất ấy, do chức vị Tăng sĩ, cư sĩ thuộc nhóm dịch ở Nha Trang Việt dịch,

trên cơ sở là biên tập, dịch lại theo bản Việt dịch của Hòa thượng Trí Nghiêm đã thực hiện từ trước 1975. Một bộ kinh gồm đến 600 quyển, trên 3.000 trang Hán tạng (ĐTK/ĐCTT N0220, tập 5, 6, 7) dịch sang tiếng Việt là hơn 16 nghìn trang, thế mà máy vi tính chỉ dịch không đầy 1 tiếng đồng hồ. Thật là kỳ diệu! Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra ở đây không phải là dịch nhanh hay chậm, 50 phút hay 60 phút, mà là thành phẩm dịch thuật ấy có sử dụng được hay không? Nếu không sử dụng được thì thời gian tuyệt nhanh kia cũng trở thành vô nghĩa. Xin trả lời ngay rằng: Thành phẩm Việt dịch của máy vi tính đối với kinh Đại Bát-nhã 600 quyển nói riêng, cũng như đối với toàn bộ các kinh Phật nơi Hán tạng nói chung là không thể sử dụng được, hoàn toàn không thể sử dụng được, kể cả việc dùng để tham khảo nhằm biên tập hiệu đính. Chúng tôi xin lần lượt biên dẫn như sau:

- Thứ nhất: Bộ tự điển được cài vào máy để máy vi tính Việt dịch là Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu. Đối với những người Việt Nam hiện đại học Phật, Việt dịch kinh luận Phật từ Hán tạng thì bộ Tự Điển ấy là sách gối đầu giường, nhưng chỉ mỗi Hán Việt tự điển thì chưa đủ. Theo chúng tôi, cần phải có ít nhất là các bộ tự điển, từ điển sau đây để hỗ trợ:

- a. Khang Hy tự điển: 2 tập, Khải Nghiệp thư cục ấn hành, Đài Bắc, 1998;
- b. Hán Ngữ Đại tự điển, Kiến Hoành xuất bản xã, Đài Bắc, 1998;
- c. Từ Hải: Tối Tân Tàng Đính Bản, Đài Loan Trung Hoa thư cục ấn hành, 1994, 4 tập.

Về Phật học:

- a. Phật Học Đại Từ Điển của Đinh Phúc Bảo, 2 tập, Phật giáo Xuất bản xã ấn hành, Đài Bắc, 1996;
- b. Phật Quang Đại Từ Điển, 8 tập, Phật Quang Công Cụ Tùng Thư, 1999...

Như vậy, có 2 vấn đề được đặt ra:

Một: Máy vi tính, ngoài Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu, sẽ được cài hết các bộ tự điển, từ điển kể trên. Máy vi tính dịch theo Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu, trong những trường hợp cần tham khảo để Việt dịch, máy sẽ tham khảo nơi các bộ tự điển, từ điển kia, kể cả các bộ Tự điển Phật học để dịch. Đây là điều mà

máy vi tính không thể làm được.

Hai: Máy vi tính chỉ cài Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu, theo đấy để Việt dịch. Người tiếp nhận thành phẩm Việt dịch sẽ căn cứ theo đấy để biên tập, tham khảo các bộ tự điển, từ điển kia để dịch lại những chỗ mà nơi Hán Việt Tự Điển không đủ nghĩa để máy vi tính dịch. Điều này cũng khó thực hiện, vì lẽ câu văn Việt dịch của máy vi tính là dịch trực tiếp 1 chặng theo kiểu chữ đầu nghĩa đó. (Một người bạn đã cho biết câu văn chữ Hán: Sát sinh vi bất thiện, máy vi tính dịch là: Giết sống làm chẳng lành). Câu văn Việt dịch kiểu như thế thì làm sao đọc được để biên tập? Lại phải tra cứu nơi các bộ tự điển, từ điển kia để Việt dịch trong rất nhiều trường hợp Hán Việt Tự Điển không đủ nghĩa. Thời gian cùng công sức bỏ ra để làm công việc tham khảo và biên tập hiệu đính như vậy thật là vô vị. Vì phải đọc qua vô số câu văn Việt dịch ngô nghê, vô nghĩa và cũng là rất lâu: Phải gấp đến 100 lần so với lỗi Việt dịch theo phương pháp thông thường!

- Thứ hai: Chữ Hán là loại chữ đa nghĩa, một chữ có thể gồm rất nhiều nghĩa. Hán Ngữ Đại Từ Điển đã cho thấy chữ Nhất (一) chẳng hạn đã có đến 20 nghĩa (Hán Ngữ Đại Từ Điển, sđd, trang 1, cột 1,2). Chữ Hành (行) đọc là Hàng có 15 nghĩa, đọc là Hành có 36 nghĩa... (sđd, trang 341, cột 1,2,3. Trang 342, cột 1..). Trong nhiều trường hợp, người Việt dịch phải suy xét, đối chiếu nhằm chọn lấy 1 nghĩa thích hợp nhất để dịch. Đây cũng là điều mà máy vi tính không thể làm được.

- Thứ ba: Máy vi tính chắc chắn cũng không thể phân biệt được đâu là tên người, tên đất, đâu là sự khác nhau về danh xưng, nhưng lại giống nhau về ý nghĩa giữa 2 hệ Cựu dịch (Từ Đại sự Chân Đế: 419 - 564 trở về trước, đại diện tiêu biểu là Pháp sư Cựu Ma La Thập, 344 - 413) và hệ Tân dịch (Từ Pháp sư Huyền Tráng, 602 - 664, trở về sau). Sau đây là một số thí dụ (Các từ trong ngoặc đơn là theo hệ Cựu dịch): Hữu tình (Chúng sinh), Di sinh (Phàm phu), Bí-sô (Tỳ-kheo), Bí-sô-ni (Tỳ-kheo-ni), Ô-ba-sách-ca (Ưu-bà-tắc), Ô-ba-tư-ca (Ưu-bà-di), thành Thất La Phiệt (nước Xá Vệ), vua Vị Sinh Oán (vua A-xà-thế), Tứ niệm trụ (Tứ niệm xứ), Ngũ uẩn (Ngũ ấm), Nhất sinh sở hệ (Nhất sinh bổ xứ), Trời Đổ Sứ Đa (Trời Đâu Suất), Phả-chi-ca (Pha lê), Vô Cấu Xưng (Duy Ma Cát), Di thực (Quả báo)...

- Thứ tư: Về khía cạnh cá biệt: Nên chú ý đến cách dùng chữ và

diễn câu của Pháp sư Huyền Tráng. Xin nêu 1 thí dụ về dùng chữ: Nơi các mùi vị thì chúng ta đều biết: tân (cay), khổ (đắng), cam (ngọt), toan (chua)... Nhưng về vị chua, nơi toàn bộ các luận do Pháp sư Huyền Tráng Hán dịch, Pháp sư không hề dùng chữ Toan (酸) mà chỉ dùng chữ Tạc (酢), trong từ ngữ Thù - Tạc (Chủ mời khách uống rượu là Thù, khách rót lại cho chủ là Tạc). Chữ Tạc này, chỉ nơi Khang Hy Tự Điển (Sđd, tập hạ, trang 1.991 A - B) và Hán Ngữ Đại Tự Điển (Sđd, trang 1.490, cột 2) mới ghi rõ: Đọc là Thố, theo Ngọc Thiên, là chua (Toan) --> Khang Hy Tự Điển. Đọc là Thố, nghĩa thứ 2 là vị chua (Toan vị) --> Hán Ngữ Đại Tự Điển.

Ngoài ra, nơi các bộ luận lớn như Luận A-tỳ-đạt-ma Đại Tỳ-bà-sa, 200 quyển, hơn 1.000 trang Hán Tạng (ĐTK/ĐCTT, tập 27, No 1.545), Luận Du Già Sư Địa, 100 quyển, hơn 600 trang Hán Tạng (ĐTK/ĐCTT, tập 30, No 1.579). Pháp sư Huyền Tráng thường sử dụng câu văn Hán dịch khá dài, gồm nhiều đoạn, không theo thứ lớp đường thẳng. Người Việt dịch phải phân đoạn lại, dịch từng phần rồi ráp lại theo một thứ tự thuận hợp thì mới có thể diễn đạt được ý nghĩa. Chắc chắn đấy cũng không phải là điều mà máy vi tính thực hiện được.

Tóm lại, sáng kiến dùng máy vi tính để Việt dịch Kinh Luận Phật từ Hán tạng là một sáng kiến rất đáng trân trọng. Tiếc là thành phẩm của quá trình dịch thuật ấy là hoàn toàn không thể sử dụng được, kể cả việc dùng để tham khảo nhằm biên tập, hiệu đính. Như thế, trong hoàn cảnh mà ĐTKVN đã tiến gần tới sự hoàn thành: ĐTKVN phần Phật giáo Nam truyền đã hoàn thành. ĐTKVN phần Phật giáo Bắc truyền: *Tạng kinh đã hoàn thành gồm 70 tập do ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo thực hiện, một số thư viện lớn nơi thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Hà Nội đã có mặt tạng kinh này. Lại thêm một tạng kinh nữa, do Hòa thượng Tuệ Sỹ chủ biên, đã ra được mấy tập kinh thuộc tạng Thanh Văn... tạng Luận cũng sắp hoàn thành, do ĐTK Tuệ Quang thực hiện, đang chuẩn bị in 2 tập 25, 26 (theo bố cục của ĐTK/ĐCTT). Sau tạng Luận, ĐTK Tuệ Quang sẽ tiến hành Việt dịch tạng Luật (dự kiến trong khoảng 2 --> 3 năm).* Trong hoàn cảnh như vậy, thì sự việc ông TKĐ đưa ra những thông tin về quá trình Việt dịch Kinh Luận Phật từ Hán tạng bằng máy vi tính hết sức nhanh kia, nhưng hoàn toàn không thể sử dụng được là có những ý nghĩa gì? Chẳng có ý nghĩa gì cả,

ngoài việc khiến cho nhiều người không có những hiểu biết đầy đủ về quá trình Việt dịch kinh luận Phật từ Hán tạng - ví như người viết bài nơi nhật báo Thanh Niên kia - càng hiểu lầm, cho là công việc dịch thuật để góp phần hoàn thành ĐTKVN phần Phật giáo Bắc truyền là quá khỏe, quá nhẹ nhàng, vì đã được máy vi tính dịch hết cả rồi, chỉ còn việc ngồi đấy dò lại, hiệu đính... là xong!

II.

TKĐ viết: “Bài Bát-nhã Tâm Kinh của Huyền Trang (chúng tôi đọc là Huyền Tráng) là bài kinh ngắn nhất trong những bài kinh của Phật giáo. Từ 600 cuốn của bộ Đại Bát-nhã, Huyền Trang đã rút lại chỉ còn 260 chữ...”. (Bđd, trang 18, cột 2).

Phần góp ý trao đổi

Câu viết: “Bài Bát-nhã Tâm Kinh của Huyền Trang” là không đúng. Rồi câu viết tiếp: “Từ 600 cuốn của bộ Đại Bát-nhã, Huyền Trang đã rút lại chỉ còn 260 chữ...” lại cũng không đúng! Chúng tôi xin lần lượt biện dẫn như sau:

- Thứ nhất:

Hầu hết những người học Phật đều biết: Kinh là do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng. Cũng có một số kinh do chư vị cao đệ của Đức Phật thuyết giảng. Có trường hợp, những pháp thoại dài, có giá trị của chư Tổ đã được đệ tử tôn xưng là Kinh, như Kinh Pháp Bảo Đàn của Lục tổ Huệ Năng (636 - 713) (ĐTK/ĐCTT, No 2008, tập 48, 1 quyển). Ở Việt Nam, tác phẩm Khóa Hư Lục của vua Trần Thái Tông (1218 - 1277) cũng được một số dịch giả, nhà nghiên cứu tôn xưng là Kinh. Riêng về kinh điển Đại thừa, nhất là các bộ kinh lớn thì vấn đề thời điểm thuyết giảng, thời điểm kết tập đã trở nên phức tạp. Tuy nhiên, một quan điểm tiến bộ, thuận hợp đã khẳng định: “Nói một cách dứt khoát rằng, tư tưởng Phật giáo Đại thừa đã có từ thời Đức Phật. Trong thời kỳ Phật giáo bộ phái, tư tưởng này đã hình thành tương đối rõ ở Đại chúng bộ và xen lẫn trong giáo nghĩa của các Bộ phái khác...”(9) và kinh điển Đại thừa phần lớn đều được kết tập sau, nhưng đều theo hướng mở rộng, quảng diễn, tô điểm theo một cấu trúc độc

đáo, đặc thù, mang tính ấn dụ cao, hàm chứa nhiều giá trị triết học, văn học. Như vậy, đối với kinh Bát-nhã Tâm Kinh (ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 251, 1 quyển, Pháp sư Huyền Tráng Hán dịch) thuộc bộ Bát-nhã (theo học giả Kimura Taken, Bát-nhã là bộ kinh được kết tập sớm nhất của Phật giáo Đại thừa)(10), thì Pháp sư Huyền Tráng chỉ là dịch giả (Hán dịch) chứ không phải là tác giả để TKĐ có thể viết là “Bài Bát-nhã Tâm Kinh của Huyền Tráng”, bởi lẽ bản kinh tiếng Phạn rất ngắn ấy đã được kết tập từ mấy trăm năm về trước, trước khi Pháp sư Huyền Tráng (602 - 664) sinh ra ở Trung Hoa. Bản kinh tiếng Phạn ấy đã được truyền vào Trung Hoa khá sớm, và được các dịch giả tiền bối như cư sĩ Chi Khiêm (thế kỷ thứ 3TL), Pháp sư Cưu Ma La Thập (344 - 413) Hán dịch. Theo Hòa thượng Trí Quang thì bản Hán dịch của cư sĩ Chi Khiêm đã mất, chỉ còn đầu đề: Kinh Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật Chú (11). Còn bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập mang tên: Kinh Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật Đại Minh Chú (ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 250, 1 quyển). Bản Hán dịch của Pháp sư Huyền Tráng thì mang tên: Bát-nhã Ba-la-mật Tâm Kinh (ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 251). Sau Pháp sư Huyền Tráng còn có đến 5 bản Hán dịch nữa (Sẽ nói rõ hơn ở đoạn sau).

- Thứ hai:

Ở phần trước, chúng tôi có nói đến bộ Bát-nhã, là bộ thứ 3 trong 9 bộ thuộc tạng Kinh theo sự phân loại của ĐTK/ĐCTT. Ở đây xin nói thêm: nơi Bộ Bát-nhã thì kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa (ĐTK/ĐCTT, No 220, tập 5,6,7 600 quyển) là kinh chính, là một đại tạng thư. Các kinh mang số hiệu từ 221 đến 244 là các kinh biệt hành của kinh chính kia. Ví như kinh Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, do Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch, 27 quyển (ĐTK/ĐCTT, tập 8, N0223) là thuộc về hội thứ 2 của kinh chính (Hội thứ 2 gồm 78 quyển, từ quyển 401 --> 478). Cũng nên biết kinh Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật này được quen gọi là Kinh Đại Phẩm, đã được Bồ-tát Long Thọ giải thích, luận giảng, quảng diễn thành bộ Luận đồ sộ là Luận Đại Trí Độ (ĐTK/ĐCTT, tập 25, No 1509, 100 quyển, Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch). Hoặc như Kinh Kim Cương Bát-nhã Ba-la-mật (ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 235, 1 quyển, Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch) là Hội thứ 9 của kinh chính, quyển thứ 577 (Hội thứ 9 chỉ có 1 quyển). Như vậy, theo ĐTK/ĐCTT, Bát-nhã Tâm Kinh chỉ thuộc về bộ Bát-nhã, không phải là một biệt hành

của kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa 600 quyển. Về mối tương quan giữa 2 kinh dài nhất và ngắn nhất này, ở Việt Nam, hầu như Hòa thượng Trí Quang là người đầu tiên đã cho Bát-nhã Tâm Kinh là “Bài kinh tinh túy của Đại Bát-nhã” (12). Chúng tôi, nơi bài viết: Giới thiệu tóm lược về kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đăng trên Nguyệt san Giác Ngộ số 24, 25 tháng 3, 4 năm 1998, chúng tôi đã nói đến xuất xứ của Bát-nhã Tâm Kinh (Bđd, Nguyệt san Giác Ngộ số 25, trang 7 - 11): Từ chỗ Bát-nhã Tâm Kinh đã thâu tóm diệu nghĩa của Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa, cho đến ít nhất là có 6 đoạn nơi kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa, được xem như là xuất xứ trực tiếp của Bát-nhã Tâm Kinh. Đó là các đoạn:

1. Phẩm thứ 2: Phẩm Học Quán phần 2, quyển 4: ĐTK/ĐCTT, tập 5, trang 17B - 17C;
2. Phẩm thứ 3: Phẩm Tương ượng phần 1, quyển 4: ĐTK/ĐCTT, tập 5, trang 22A - 22B.
3. Phẩm thứ 9: Phẩm Vô trụ phần 2 quyển 37: ĐTK/ĐCTT, tập 5, trang 205B;
4. Phẩm thứ 10: Phẩm Hành tướng Bát-nhã, phần 2, quyển 39: ĐTK/ĐCTT, tập 5, trang 222B.
5. Hội thứ 2: Phẩm Quán chiếu, phần 1, quyển 402: ĐTK/ĐCTT, tập 7, trang 11B - 11C;
6. Hội thứ 2: Phẩm Quán chiếu, phần 2, quyển 403: ĐTK/ĐCTT, tập 7, trang 14A.

Chúng tôi cũng đã phiên âm và Việt dịch một đoạn (đoạn thuộc phẩm thứ 3: Phẩm Tương ượng phần 1, quyển 4: ĐTK/ĐCTT, tập 5, trang 22A - 22B) để minh chứng. Như vậy là Bát-nhã Tâm Kinh đã rút tĩa cùng đúc kết từ Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa. (Cũng có thể có người cho là từ Bát-nhã Tâm Kinh đã được quảng diễn để thành những đoạn văn nơi kinh chính kia). Nhưng người rút tĩa đúc kết để thành Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa là chư vị kết tập kinh, chứ không phải là Pháp sư Huyền Tráng như TKĐ đã viết. Vì như ở trên đã nêu rõ bản kinh Bát-nhã Tâm Kinh tiếng Phạn đã được kết tập ở Ấn Độ từ hàng mấy trăm năm trước khi Pháp sư Huyền Tráng ra đời. Và lại, ĐTK/ĐCTT đã tập hợp gồm đến 7 bản Hán dịch Bát-nhã Tâm Kinh: Ngoài 2 bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập (No 250) và Pháp sư Huyền Tráng (No 251) đã nói ở trên, 5 bản còn lại thì 4 bản là được Hán dịch vào đời Đường, sau Pháp sư Huyền Tráng (ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 252, 253, 254, 255),

1 bản được Hán dịch vào đời Triệu Tống (No 257). No 256 là kinh Đường Phạn Phiên Đối Tự Âm Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh, tức là “Bản dịch (Bát-nhã Tâm Kinh) chữ đầu nghĩa đó của ngài Huyền Tráng. Chính 8/851”.(13)

- Thứ ba:

Phần cuối bài viết đã đăng trên Nguyệt san Giác Ngộ kia, chúng tôi đã bàn thêm về Bát-nhã Tâm Kinh (Bđd, trang 11 - 13). Xin trích dẫn lại vài đoạn: “Bát-nhã Tâm Kinh mà người Phật tử thường tụng đọc là Bát-nhã Tâm Kinh theo bản dịch của Pháp sư Huyền Tráng (ĐTK/ĐCTT, No 251, tập 8, trang 848C). Ngoài bản dịch này, Hán tạng hiện còn 6 bản dịch nữa, đáng chú ý hơn cả là bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập, mang tên là: Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật Đại Minh Chú Kinh (ĐTK/ĐCTT, No 250, tập 8, trang 847C). Đọc 2 bản dịch của ngài La Thập và ngài Huyền Tráng, chúng tôi nhận thấy, ngoài một vài tên gọi, thuật ngữ phiên âm, dịch khác nhau, như: Xá lợi Phất (Theo La Thập), Xá Lợi Tử (Theo Huyền Tráng), Quan Thế Âm - Quan Tự Tại, Ngũ Âm - Ngũ Uẩn... bản dịch của ngài Huyền Tráng như thể đã được dựa trên bản dịch của ngài La Thập mà bỏ bớt đi một số chữ, thêm vào một vài chỗ cần thiết, do đó bản dịch ấy đã trở nên gọn gàng, hàm súc hơn và nhất là âm vận hết sức hài hòa, được phổ biến như chúng ta đã thấy (bản dịch của ngài La Thập khoảng 300 chữ, kể cả câu chú ở cuối kinh; bản dịch của ngài Huyền Tráng khoảng 260 chữ) (Bđd, trang 11/1,2)(13B). Tiếp đấy, chúng tôi đã phiên âm toàn văn bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập, cho in nghiêng những câu không có nơi bản dịch của Pháp sư Huyền Tráng - tức pháp sư đã bỏ bớt, cũng ghi dấu v ở những chỗ pháp sư Huyền Tráng thêm vào... (Bđd, trang 11/1, 12/1). Ông TKĐ đã ca ngợi hết lời những giá trị nơi bản dịch của pháp sư Huyền Tráng là đúng, nhưng cũng chẳng phải là mới mẻ gì, vì từ rất lâu nhiều người đã nói đến rồi, nói đến một cách hết sức tham bác, quán xuyên và đầy đủ (14). Nhưng ông TKĐ không biết là trước khi Pháp sư Huyền Tráng ra đời hàng 200 năm, đã có bản Hán dịch của Pháp sư Cưu Ma La Thập và bản Hán dịch ấy đã có ảnh hưởng rất đáng kể đối với bản Hán dịch của Pháp sư Huyền Tráng... Thế nên những nhận định của TKĐ đã nêu là thiếu tính lịch sử, thiếu tính nhân duyên, nên không công bằng.

Về 5 bản Hán dịch Bát-nhã Tâm Kinh còn lại, chúng tôi cũng xin được trích dẫn lại một vài đoạn nơi bài viết kia: “Hai vị (Bồ-tát và Tôn giả) có mặt nơi pháp thoại ấy hầu hết đều được dịch giống như bản dịch của ngài Huyền Tráng (Bồ-tát Quan Tự Tại, Tôn giả Xá Lợi Tử), riêng bản No 254 - do Đại sư Trí Tuệ Luân Hán dịch vào đời Đường - thì vị Bồ-tát ấy được dịch là Bồ-tát Quan Thế Âm Tự Tại. Và bản No 253 - do 2 Đại sư Bát Nhã cùng Lợi Ngôn Hán dịch, thì vị Tôn giả được dịch là Xá Lợi Phất. Về cấu trúc của Pháp thoại: Năm bản Hán dịch trên đều có thêm phần Mở đầu (Như thi ngã văn nhất thời Phật tại...) và phần Kết thúc (Đại chúng nghe kinh hoan hỷ phụng hành)...(15) Phần chính của Pháp thoại nơi 5 bản Hán dịch trên cũng đều có thêm một vài chi tiết để sự việc diễn tiến rõ ràng hơn:

Chẳng hạn, sau phần mở đầu thì cho biết, bấy giờ trong chúng hội có vị Bồ-tát tên Quan Tự Tại thưa với Đức Phật xin nói về điều pháp Bát-nhã Ba-la-mật và sau khi được Đức Thế Tôn chấp thuận, Bồ-tát Quan Tự Tại bèn nhập “Huệ Quang tam muội chánh thọ” chiếu kiến “Ngũ uẩn tự tánh giai không”, rồi ra khỏi pháp tam muội, gọi Tôn giả Xá Lợi Tử để diễn nói điều pháp. (No 252), hoặc sau phần Mở đầu thì Đức Thế Tôn nhập tam muội “Quảng đại thậm thâm” (No 253) “Quảng đại thậm thâm chiếu kiến” (No 254) “Thậm thâm minh liễu Tam-ma-địa pháp”(No 255) “Thậm thâm Quang minh tuyên thuyết chánh pháp Tam-ma-địa” (No 257), rồi sau khi Bồ-tát Quan Tự Tại nêu bày điều pháp xong thì Đức Thế Tôn xuất định, khen ngợi. Hoặc Tôn giả Xá Lợi Tử, thưa uy lực của Đức Thế Tôn, hỏi Bồ-tát Quan Tự Tại, và Bồ-tát nhân đấy mà diễn nói điều pháp. (No 253, 254, 255, 257)(15B).

Về văn từ: Vì Pháp thoại qua ngán mà hàm chứa nhiều đoạn đối thoại, biện giải... nên 5 bản Hán dịch trên, xét về mặt văn từ đều không bằng bản dịch của ngài La Thập và tất nhiên là kém thua bản dịch của ngài Huyền Tráng. (Bđd, trang 12 - 13).

Rốt lại, Bát-nhã Tâm Kinh là như thế, Pháp sư Huyền Tráng đối với Bát-nhã Tâm Kinh là như thế chứ không phải như TKĐ đã viết.

III.

TKĐ viết: “Ví dụ trong muôn một là từ Hán Việt có 4 chữ khác

nghĩa tách bạch, rạch ròi như ‘không, vô, bất, phi’ thì tiếng thuần Việt chỉ có một chữ ‘không’ tương ứng...”. (Bđd, trang 18, cột 2).

Phản góp ý trao đổi

Viết như thế là đúng nhưng chỉ đúng một phần rất ít, vì không nói đến tính chất uyển chuyển của người Việt dịch cùng khía cạnh nhiều nghĩa của tiếng Việt, thế nên nhận định ấy trở thành phiến diện nếu không nói là không đúng. Xin lần lượt làm rõ.

1- Chữ Bất:

a. Được dịch là Chẳng:

Chẳng sinh cũng chẳng diệt

Chẳng thường cũng chẳng đoạn

Chẳng một cũng chẳng khác

Chẳng đến cũng chẳng đi...

(Bất sinh diệt bất diệt

Bất thường diệt bất đoạn

Bất nhất diệt bất dị

Bất lai diệt bất xuất)

(Trung Luận. HT. Thiện Siêu dịch 2001, tr.9)

b. Được dịch là Không: “Tôn giả Thu Tử! Không ấy của các pháp là không sinh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt...” (Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm). (Bát-nhã Tâm Kinh, HT. Trí Quang dịch). In trong Hai thời công phụ 2001, trang 168). Nên chú ý: Ở câu trước: “Sắc bất dị không, không bất dị sắc” thì Hòa thượng Trí Quang dịch là “Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc.”

c. Được dịch bằng cách để nguyên: Trong những trường hợp là các pháp môn tiêu biểu, hoặc là những thuật ngữ hàm chứa ý nghĩa sâu rộng thì chữ Bất nơi các từ kép hoặc cụm từ kia nên để nguyên.

Ví dụ: Pháp môn Bất nhị nơi kinh Duy Ma (ĐTK/ĐCTT, tập 14, No 475, 3 quyển. Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch). Pháp môn Bất thoái chuyển nơi kinh A Duy Việt Trí Già (ĐTK/ĐCTT, tập 9, No 266, 3 quyển. Pháp sư Trúc Pháp Hộ Hán dịch). Kinh này còn

có 2 bản Hán dịch nữa: No 267, 4 quyển, No 268, 6 quyển. Trong ấy có đoạn kinh nói về một cách hàng phục ma rất đặc biệt, kỳ lạ(16). Quả Bất hoàn (Quả thứ 3 trong 4 quả Sa-môn). Địa Bất động (Địa thứ 8 trong 10 địa của Bồ-tát tu tập đạt quả vị Bồ-đề vô thượng). A-la-hán của Pháp Bất động (A-la-hán thứ 6 trong 6 loại A-la-hán). Giới Bất định: 2 giới trong 250 giới của Tỳ-kheo theo Luật Tứ Thần (ĐTK/ĐCTT, tập 22, N01428, 60 quyển. Đại sư Phật Đà Da Xá và Trúc Phật Niệm Hán dịch).

Vấn đề dịch bằng cách để nguyên này (Chung cho cả 4 chữ Bất, Phi, Vô, Không) nên tham khảo quan điểm Ngũ chủng bất phiên của Pháp sư Huyền Tráng để lãnh hội, tránh lối giải thích nông cạn, cho để nguyên là vì dịch không được.

2- Chữ Phi:

a. Dịch là chẳng phải, chẳng phải là.

b. Dịch là không, không phải, trái, sai, không đúng.

c. Dịch bằng cách để nguyên: Phi tình (hữu tình, phi tình). Phi nhân (Hàng phi nhân). Phi phạm hạnh. Phi luật nghi phi bất luật nghi. Xứ Phi tượng phi phi tượng. Quả phi ái (Quả không đáng yêu thích). Hành phi phước. Phi học phi vô học. Phi trạch diệt...

Nên tham khảo kinh Kim Cương (Kinh Kim Cương Bát-nhã Ba-la-mật: ĐTK/ĐCTT, tập 8, No 235, 1 quyển, Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch) do Hòa thượng Trí Quang Việt dịch, để thấy chữ Phi, Hòa thượng đã để nguyên, sau đây thì giải thích, biện dẫn.

Chẳng hạn: * Đoạn 7: “Không, bạch Thế Tôn! Không thể thấy Ngài bằng các đặc tướng, tại sao như vậy? Vì theo Ngài dạy thì các đặc tướng là phi đặc tướng. Đức Thế Tôn bảo: Trưởng lão Thiện Hiện! Hễ có đặc tướng, thì đặc tướng ấy toàn là giả dối.

Nếu thấy đặc tướng, là phi đặc tướng, là thấy Như Lai. * Đoạn 10: “...Trưởng lão Thiện Hiện! Gọi là Phật pháp, thì Như Lai nói là phi Phật pháp. Thế nên Như Lai nói là Phật Pháp”. * Đoạn 21: Kính bạch Thế Tôn, tuệ giác thật ấy, thì Ngài nói là phi tuệ giác thật, thế nên Ngài nói là tuệ giác thật...”. (Kinh Kim Cương, HT. Trí Quang dịch. Bản in năm 1987, các trang 21 - 22, 30, 49). Phần Chú giải:

“Ví dụ, chúng ta nói A thì Phật nói A đó là phi A, và đó là tại sao Ngài nói là A. Như vậy, phi A không phải là B, mà là A tự siêu việt. Có trường hợp là tự phủ nhận, có trường hợp vừa tự phủ nhận

vừa tự siêu việt... Phi là như thật tri kiến các pháp toàn là như. Nói giản dị một chút, phi là siêu việt: siêu việt khái niệm và diễn tả. Cho nên A là phi A (là như), và đó là lý do tại sao Phật nói là A...". (Kinh Kim Cương, sđd, trang 141 - 142).

3- Chữ Vô:

a. Dịch là không, không có, không gì, không nên.

b. Dịch bằng cách để nguyên: Về chữ vô, nơi trường hợp này là rất nhiều từ, những từ ngữ, thuật ngữ, đến các pháp môn, các định... như: vô lượng, vô số, vô biên, vô tận, vô thượng, vô cùng, vô hạn, vô cực (Độ vô cực: Ba-la-mật), vô vi, vô lậu, vô biểu (Sắc vô biểu, nghiệp vô biểu) vô phú vô ký. Hữu phú vô ký, vô ngã, vô trụ, vô sở trụ, vô tâm, vô đắc, vô gián (Địa ngục vô gián), vô minh, vô thường, vô sắc (Cõi vô sắc) vô nguyện, vô tướng (Ba cửa giải thoát: không, vô tướng, vô nguyện hoặc vô tác. Ba tam muội: không, vô tướng, vô nguyện. Ba tam muội: không, không, vô tướng, vô tướng, vô nguyện, vô nguyện), vô úy, vô sở úy, vô học (Bậc Hữu học, Vô học), vô ngôn (Đỗ khẩu vô ngôn), vô sinh trí, vô sinh pháp nhãn, vô ngại biện tài, vô dư y (Niết-bàn vô dư y), vô niệm, vô vị (Vô vị chân nhân), vô danh, vô tướng, vô tướng (trời Vô tướng, định Vô tướng), vô ích, vô dụng, vô dục, vô giá, Vô lượng thọ Phật, Vô lượng quang Phật, vô thủy vô chung, vô tình (tình cùng vô tình), vô tri, vô trí, vô hành Bát A-na-hàm (Loại A-na-hàm thứ 4 trong 5 loại A-na-hàm)...

c. Khang Hy tự điển (Sđd, tập thượng, trang 978C), Từ Hải (Sđd, tập trung, trang 2843B) đều cho chữ Vô cũng có ý nghĩa như chữ Bất. Hán ngữ đại từ điển (Sđd, trang 926/2) thì chữ Vô, nghĩa thứ tư là phi, bất thị. Chữ Không nghĩa thứ tư là vô, không có (Sđd, trang 1136/2). Như vậy thì các chữ ấy (Bất, Phi, Vô, Không) đều có liên hệ với nhau, chứ không phải là "tách bạch rạch ròi" như TKĐ đã viết.

d. Nơi một vài trường hợp, chữ Vô còn được dịch là không hề biết, là hoàn tất. Trong Luận du già sư địa (ĐTK/ĐCTT, tập 30, No 1579, 100 quyển, Pháp sư Huyền Tráng Hán dịch), chúng tôi đã gặp hơn 1 lần, câu văn Hán dịch đều dùng chữ vô úy để chỉ cho kẻ đoạn dứt căn thiện, ưa thích sát sinh, đã vô úy đối với báo ứng nơi đời này đời sau nên rất cuộc bị đọa vào địa ngục. Như thế, từ vô úy ở đây phải được dịch là không hề biết sợ hãi.

Hòa thượng Trí Quang, trong phần Lược giải Hồng Danh (lược

giải Hai thời công phu) nơi đoạn 3: Sám hối: Hướng nguyện theo Hạnh nguyện Phổ Hiền, đã dịch các vị Hữu học là tu học tiếp tục, các vị Vô học là tu học hoàn tất (Vô: hoàn tất). (Hai thời công phu, sđd, trang 363).

4- Chữ Không:

a. Được dịch là không có, trống không, rỗng không, rỗng lặng, bao la, cùng tận.

b. Dịch bằng cách để nguyên: không tâm, không vương (Chư Phật), không sinh, không hữu, không kiếp, không nhãn, không kiến, không tông, không tánh, không không. Tam muội không không, không môn, không giới (1 trong 6 giới: địa, thủy, hỏa, phong, không, thức), không tướng, không quán (Một trong 3 quán: không, giả, trung) không tịch, không vô biên xứ, trời Không vô biên xứ, địa Không vô biên xứ, định Không vô biên xứ...

c. Không là một phạm trù triết học lớn của Phật giáo tức là không của Bát-nhã (Tất nhiên chữ không này là để nguyên). Theo Hòa thượng Trí Quang thì “Không của Bát-nhã thường được gọi là Tánh không. Không ấy, căn cứ nơi Trung luận, có thể trình bày bằng 3 cách: Một: Đương sinh vô sinh nên không...; Hai: Duyên sinh nên không...; Ba: Đây mới là chính xác: Không là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ biệt...”. (Hai thời công phu, sđd, trang 432).

Như vậy là quá đủ để thấy rằng không hề có cái gọi là: “...từ Hán Việt có 4 chữ khác nghĩa tách bạch, rạch ròi như không, vô, bất, phi, thì tiếng thuần Việt chỉ có 1 chữ ‘không’ tương ứng” như TKĐ đã viết.

Có thể nói thêm về khía cạnh nhiều nghĩa rất phong phú của tiếng Việt, ví như chữ Hành (行), chúng ta phiên âm Việt là Hành (Hán Việt): là làm, là đi... (thuần Việt). Từ chữ Hành (Hán Việt) chúng ta có: hành động, hành vi, hành ác, hành thiện, hành trì, hành hóa, hành tác, hành đạo, hành tung, hành trang, hành pháp, hành tướng, hành giải, hành hạ, hành hung, hành chuyển, hành lễ, hành hương. Từ chữ làm (thuần Việt) chúng ta có: làm người, làm cha làm mẹ, làm vua làm quan, làm thầy làm tớ, làm vương làm tướng, làm trời làm đất, làm mưa làm gió, làm tình làm tội, làm bộ làm tịch, làm cao làm phách, làm thân trâu ngựa, làm ma làm quỷ,

làm chồng làm vợ, làm anh làm em,... Từ chữ đi (thuần Việt) chúng ta có: Đi đến, đi tới, đi về, đi về đâu, đi ra đi vô, đi lên đi xuống, đi ăn, đi làm, đi đêm, đi đêm có ngày gặp ma, đi với Bụt mặc áo cà-sa, đi Tây đi Tàu, đi ra nước ngoài, đi mãi, đi biên biệt, đi đứt luôn, đi mất, đi thi, đi kiện, đi học, đi tu, đi một ngày đàng, đi biệt xứ, đi chân đất, đi đầu xuống đất, đi guốc trong bụng. Nói chung, tiếng Việt có các từ Hán Việt, thuần Việt... nên càng phong phú, đủ khả năng để chuyển dịch về bất cứ lĩnh vực nào, kể cả công việc Việt dịch ba tạng Kinh, Luật, Luận của Phật giáo từ Hán tạng, không hề có cái gọi là “Khó tránh khỏi giới hạn hiểu nghĩa của từ ngữ” hoặc “Cũng chưa vượt trội ra ngoài giới hạn của ngôn ngữ” như TKĐ đã viết. Những người học Phật, hơn ai hết, luôn nhận biết ngôn ngữ, văn tự, dù là của dân tộc nào, rốt cuộc cũng chỉ là những phương tiện để diễn tả sự vật, để diễn đạt chân lý, là ngón tay ngôn giáo chứ không phải là mặt trăng chân lý. Thế nên Phật giáo luôn nói đến tính chất “Đường ngôn ngữ đứt, xứ tâm hành diệt” (Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt), đó là chứng nhập chân lý, là Đổ khẩu vô ngôn, là nẻo siêu việt của chân lý đối với ngôn ngữ văn tự. Tuy nhiên, ở bình diện tục đế, trong chiều hướng tương đối, ngôn ngữ văn tự vẫn có thể làm tốt nhiệm vụ là ngón tay ngôn giáo giúp hành giả thấy được mặt trăng chân lý. Đọc bản Việt dịch Bát-nhã Tâm Kinh của Hòa thượng Trí Quang in trong Hai thời công phu (Hai thời công phu, sđd, trang 168 - 170) cùng những đoạn giải thích (Hai thời công phu, sđd, trang 428 - 437) người đọc cũng có thể hiểu được những gì là diệu chỉ của bản kinh rất ngắn ấy, cũng hiểu được thế nào là Bát-nhã, thế nào là Không của Bát-nhã, những gì là Không của Bát-nhã trong Tâm Kinh(17)... Vậy, có gì để TKĐ phải viết là “Khi chuyển ngữ, người dịch khó tránh khỏi giới hạn hiểu nghĩa của từ ngữ”, hoặc “Cũng chưa vượt trội ra ngoài giới hạn của ngôn ngữ”? Đề nghị ông TKĐ nói rõ hơn: Thế nào là “Tránh khỏi giới hạn hiểu nghĩa của từ ngữ”? Thế nào là “Vượt trội ra ngoài giới hạn của ngôn ngữ”? Thế nào là “Một bản Việt dịch Bát-nhã Tâm Kinh đạt chuẩn mực về sự chuyển ngữ”? để chúng tôi lãnh hội và nếu cần sẽ xin tranh luận, biện bác nhằm làm sáng tỏ sự thật.(17B)

IV.

TKĐ viết: “Và riêng Phật giáo Việt Nam bị “bóng đè” của kinh tạng

chữ Hán nặng nề đến nỗi đã hơn hai nghìn năm qua mà vẫn chưa có được một Tạng kinh Việt Nam thuần Việt" (Bđd, tr.17/2).

Phản góp ý trao đổi

Nhận định này của TKĐ là ở trước nhưng chúng tôi nêu ra sau cùng là có lý do.

Theo chúng tôi, nói Phật giáo Việt Nam bị "bóng đè" của kinh tạng chữ Hán... chỉ là một thứ hư cấu và phóng đại của người viết. Ở đây không còn là góp ý, trao đổi mà chúng tôi sẵn sàng biện chính, phản bác để bác bỏ. Tuy nhiên, vì bài viết đã khá dài, nên chúng tôi chỉ xin đề nghị ông TKĐ giảng nói rõ hơn: căn cứ vào đâu, vào những gì để gọi là "bóng đè" của kinh tạng chữ Hán? Rồi Phật giáo Việt Nam vì sao lại bị gán chặt với cái "bóng đè" ấy? Chúng tôi tất sẵn sàng tham gia tranh luận, biện bác khi được đọc những giải thích kia. Ở phần trước đây, ông TKĐ viết: "Bóng đè của chữ Hán Việt vẫn ngự trị nặng nề trên hầu hết những lĩnh vực tự tưởng, giáo dục và xã hội Việt Nam". (Bđd, trang 17/2).

Luận điểm này rõ ràng là đồng dạng với quan điểm: Gạt bỏ văn học chữ Hán ra khỏi văn học Việt Nam của một vài nhà viết văn học sử ở Sài Gòn trước 1975, tiêu biểu là ông Phạm Văn Diêu trong sách Văn học Việt Nam I (NXB. Tân Việt, S, 1961). Xin thưa với ông TKĐ là chủ trương sai lạc ấy đã hoàn toàn bị xóa bỏ từ hàng nửa thế kỷ, nay không có ai nhắc đến. Lại buồn cười hơn nữa, vì trước đó hơn 10 hàng, ông TKĐ đã dẫn lời tuyên cáo của Nguyễn Trãi: "Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa, bọn gian tà còn bán nước cầu vinh". Xin nhắc để ông TKĐ nhớ là bài Tuyên cáo của Nguyễn Trãi có tên là Bình Ngô Đại Cáo, được viết bằng chữ Hán, là thứ chữ mà ông đã cho là bóng đè..., và câu văn nêu dẫn ấy là bản dịch chứ không phải là nguyên tác.

Lại cho do "bóng đè" ấy nên "đã hơn hai nghìn năm qua mà Phật giáo Việt Nam chưa có được một tạng kinh Việt Nam thuần Việt", là không đúng, hoàn toàn không đúng.

- Thứ nhất:

Vào thời kỳ chữ Hán là thứ văn tự phổ thông ở nước ta, thông dụng với triều đình, công sở, trong lĩnh vực giáo dục, khoa cử, sáng tác, biên khảo... thì Phật giáo Việt Nam không đặt vấn đề Việt dịch ba tạng Kinh, Luật, Luận. Vì sao? Vì chữ Hán ấy tuy là của người Trung Hoa, nhưng ông cha chúng ta đã học nó, phát

âm khác với người Hán, có ít nhiều cải biên để hợp với tư duy của người Việt, đã lãnh hội cùng diễn đạt sự lãnh hội ấy theo một cấu trúc khác hẳn với người Hán, nhất là thứ chữ ấy đã luôn gắn liền với con đường đi tới của lịch sử dân tộc Việt, đã góp phần đáng kể vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt, nên phải gọi thứ chữ ấy là chữ Hán Việt hay Việt Hán, là thứ chữ Hán theo người Việt, chữ Hán của người Việt, như là một thứ chữ chính thức của người Việt ngày xưa. Nói rõ hơn, vào thời xa xưa, trong hoàn cảnh đất hẹp người ít, lại bị các thế lực thống trị của người Hán đô hộ hơn ngàn năm, ông cha chúng ta đã bị bắt buộc học thứ chữ Hán của người Trung Hoa. Nhưng chính nhờ việc học ấy mà ông cha chúng ta có hiểu biết, có văn hóa. Có văn hóa nên biết nhìn kỹ về mình, biết mình là ai và hiện có những gì, cùng phải làm gì để giữ lấy bản sắc của dân tộc mình khỏi bị đồng hóa. (Đây là điều mà ông cha chúng ta đã làm được, trong ấy có sự đóng góp của văn hóa Hán Việt). Rồi khi có hoàn cảnh tương đối thuận hợp, ông cha chúng ta đã dùng thứ văn hóa Hán Việt kia để chống lại, đập tan thứ văn hóa nô dịch của kẻ thống trị. Một số công trình nghiên cứu của học giả Lê Mạnh Thát đã được công bố như Lục độ tập kinh và Lịch sử khởi nguyên của dân tộc ta, Khương Tăng Hội toàn tập 1, 2. Nghiên cứu về Mậu Tử 1, 2, Lịch sử Phật giáo Việt Nam I ... đã cho thấy rõ điều ấy. Như trường hợp Thiền sư Khương Tăng Hội (200? – 280) người con Phật ưu tú của đất Giao Châu đã sang tận vùng Đông Ngô của Trung Hoa thời bấy giờ để truyền đạo hành đạo điều này đã được Phật Quang đại từ điển của Trung Quốc xác nhận và cho “Phật giáo ở vùng đất Kiến Nghiệp nhân đây được hưng khởi. Đây là Phật giáo truyền vào phương Nam của nước ta - Trung Hoa - trước nhất” (Kiến Nghiệp địa phương Phật giáo nhân thử đắc hưng. Thử vi Phật giáo truyền nhập ngã quốc Nam phương chi hao thi) (Phật Quang ĐTD, mục Khương Tăng Hội, trang 4.538A). Sang thời kỳ độc lập, thứ văn tự Hán Việt kia vẫn tiếp tục được củng cố, phát huy. Một bài kệ 4 câu 5 chữ bằng chữ Hán, bài kệ Quốc Tộ của Thiền sư Pháp Thuận (915 – 990). Chẳng hạn: “... Phải trải qua hơn một ngàn năm mất nước và kiên trì đấu tranh giành lại nước, từ đó thâm thái tinh hoa của thiền học, thiền tông, thì trí tuệ Việt Nam mới nảy sinh một tư tưởng uyên thâm và uyển chuyển, đồng thời lại chung đúc trong một hình thức súc tích mà hùng hồn như vậy...” (Trần Thanh Đạm, bài: Hai Thiền sư - thi sĩ

mở đầu lịch sử văn chương cổ điển Việt Nam, Tập san Văn số 29, tháng 5-1994). Một bài kệ chữ Hán làm về vang cho Phật giáo Việt Nam, không chỉ là Phật giáo Việt Nam của thế kỷ X, XI mà là Phật giáo Việt Nam của muôn đời. Hoặc một bài thơ chữ Hán 4 câu 7 chữ của Thiền sư Không Lộ (? - 1119) đời Lý, bài Ngôn Hoài, bài thơ đã làm tỏa lên phần nào sức mạnh tâm linh của Phật giáo Việt Nam thời Lý-Trần, góp phần tạo nên nội lực của dân tộc để đánh thắng kẻ thù xâm lược, như nhà thơ Chế Lan Viên đã ghi nhận “Không có tiếng kêu dài này thì không có chiến thắng Bạch Đằng”(18). Rõ ràng là thứ chữ Hán Việt kia đã góp phần lớn vào quá trình giữ nước của dân tộc. Nói theo một hướng khác: Ông cha chúng ta trong thời kỳ độc lập tự chủ, vẫn luôn cảnh giác và sẵn sàng đánh tan những đạo quân xâm lược của các thế lực thống trị phương Bắc; nhưng cũng luôn cố gắng tạo ra những thời kỳ hòa hoãn, giao hảo để tiếp nhận những trinh hoa, những thành tựu của văn hóa, văn học phương Bắc, kể cả việc sang Tàu thỉnh Đại tạng kinh chữ Hán. Ở đây, nói theo luận điểm của một số nhà nghiên cứu văn học tiến bộ ở Sài Gòn trước 1975, bên vực cho quan điểm: Không thể loại bỏ văn học chữ Hán ra khỏi văn học Việt Nam; Xét những tác phẩm văn học, văn hóa, không chỉ xét chúng được viết bằng thứ chữ gì, mà còn phải xét, quan trọng hơn là chúng đã viết về những gì (nội dung) và viết để làm gì. ĐTK chữ Hán (được đem về từ Trung Hoa) là một tập hợp toàn bộ ba tạng Kinh, Luật, Luận của Phật giáo đã được Hán dịch (viết, chép về những gì?), là những thứ giáo pháp cao siêu, có giá trị, luôn ứng hợp với văn hóa dân tộc, giúp con người tu tập, hành trì để dứt mê diệt khổ, tạo được đời sống an lạc cho cá nhân và cộng đồng trong hiện tại, cùng tiến đến giác ngộ, giải thoát (viết, chép để làm gì?). Mà chữ Hán như chúng tôi đã biện dẫn ở trước, phải được xem là một thứ chữ Hán Việt, một thứ chữ của người Việt ngày xưa. Vì thứ chữ ấy, như chúng tôi đã nêu, đã luôn gắn liền với con đường đi tới lịch sử của dân tộc Việt, đã góp phần đáng kể vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt. Thế nên, Phật giáo Việt Nam thời Lý-Trần cũng như Phật giáo Việt Nam trong những thế kỷ tiếp sau, không hề xem ĐTK chữ Hán là một khối văn tự ngoại lai, mà luôn xem là ba tạng kinh điển vô giá như là của mình. Mặc dù ông cha chúng ta đã tạo ra chữ Nôm, nhưng chữ Nôm được cấu tạo trên cơ sở là chữ Hán Việt, khó viết, khó đọc hơn chữ Hán nên cũng khó phổ

cập phổ thông. Mà chữ Nôm không hề mâu thuẫn với chữ Hán Việt. Văn học chữ Nôm đã bổ sung cho văn học, văn hóa chữ Hán Việt, làm phong phú cho nền văn học, văn hóa Việt Nam, chỉ có những kẻ trí thức thiên cận, nhân danh một thứ chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi, mới chủ trương chỉ giữ lại văn học chữ Nôm, gạt bỏ phần văn học chữ Hán. Nhưng đây là chuyện của sinh hoạt văn học ở miền Nam hơn 50 năm về trước, đã hoàn toàn rơi vào dĩ vãng, sở dĩ chúng tôi nhắc đến là để góp thêm tư liệu nhằm nhìn rõ hơn luận điểm của ông TKĐ gọi là “bóng đèn” của chữ Hán Việt...”! Ông TKĐ có nhắc đến mấy câu văn dịch trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi. Xin nói thêm để ông TKĐ rõ: Nguyễn Trãi (1380 - 1442) là một trong số các nhà thơ lớn của văn học cổ điển Việt Nam có những tiếp cận thấu đạt nhất đối với Phật học. Nguyễn Trãi viết Bình Ngô Đại Cáo bằng chữ Hán Việt để bố cáo tính chất chính nghĩa của một dân tộc bất khuất đã đứng lên đánh đuổi quân xâm lược giành lại độc lập. Nhưng Nguyễn Trãi cũng làm thơ chữ Hán Việt để ca ngợi đức độ tu trì nơi Lục tổ Huệ Năng (638 - 713) của Phật giáo Trung Hoa:

"Hàng long phục hồ cơ hà diệu

Vô thụ phi đài ngữ nhược tân".

(Phục cộ, hàng rồng, sao phép diệu

Chẳng đài, không thụ, vẫn lòng truyền).

(Bài Thăm Chùa Nam Hoa, Đào Duy Anh dịch, Nguyễn Trãi toàn tập, 1976, trang 383 - 384).

Đồng thời ca ngợi sứ mạng trừ mê, diệt khổ của Phật giáo:

"Môn tiền nhất phái

Tào Khê thủy

Tẩy tận nhân gian

kiếp kiếp trần".

(Trước cửa Tào Khê

dòng nước chảy

Lâng lâng gột sạch

mọi trần duyên).

(Đào Duy Anh dịch. B, sđd, trang 383 - 384).

Nguyễn Trãi làm thơ bằng chữ Hán Việt viết về chùa Đông Sơn, chùa Tiên Du, chùa núi Dục Thúy, chùa Hoa Yên núi Yên Tử...

Nguyễn Trãi viết sách bằng chữ Hán Việt rồi Nguyễn Trãi làm thơ chữ Nôm, trong ấy có những câu, những đoạn, những bài, hoặc

hiện bày điều lý Tâm tức Phật:

Thân đà hết lụy thân nên nhẹ

Bụt ấy là lòng Bụt há cầu...

(Bài Mạn Thuật, số 8, Nguyễn Trãi toàn tập tr.405).

Hoặc ca ngợi Thiên cảnh Tào Khê:

Tào Khê rửa ngàn tầm সুই

Sạch chẳng còn một chút phàm.

Hoặc thuyết minh về điều lý sắc không:

Ánh nước hoa in một đóa hồng

Vết nhơ chẳng bèn Bụt làm lòng

Chiều mai nở, chiều hôm rụng

Sự lạ cho hay tuyệt sắc không.

(Bài Cây Mộc Cận. Sđđ, trang 471)(19)

Tất cả là của một Nguyễn Trãi tài hoa, yêu nước, mộ Phật, có gì để nói là “bóng đèn” của chữ Hán Việt...?

- Thứ hai:

Phật giáo Việt Nam chỉ đặt vấn đề Việt dịch Kinh, Luật, Luận từ Hán tạng để hình thành và hoàn thành ĐTKVN là từ khi chữ Hán không còn thông dụng nơi triều đình, công sở, khoa cử theo Hán học đã bị bãi bỏ, trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp xâm chiếm đô hộ. Cùng với phong trào chấn hưng Phật giáo dấy khởi khắp 3 miền Nam, Trung, Bắc (1928 - 1945), một số vị tôn túc và cư sĩ trí thức đã bắt đầu Việt dịch các kinh luận tiêu biểu từ Hán tạng. Dự án về Đại Tông Lâm Kim Sơn của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (1897 - 1969) chắc chắn sẽ dành nhiều ưu tiên cho công tác Việt dịch ba tạng kinh điển từ Hán tạng. Nhưng rồi cả nước phải kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), lại kháng chiến chống Mỹ để giải phóng miền Nam (1960 - 1975). Ở miền Nam, giai đoạn 1965 - 1975, công việc Việt dịch ba tạng Kinh Luật Luận từ Hán tạng đã tiến hành được nhiều bước. Sau ngày đất nước thống nhất, chúng ta phải mất đến 15 năm để ổn định tâm thức. Năm 1990, Hội đồng chỉ đạo phiên dịch và ấn hành ĐTKVN được thành lập tiếp nhận những thành tựu về Việt dịch ĐTK đã có từ trước, thì tiến trình Việt dịch để hoàn thành ĐTKVN phần Phật giáo Bắc truyền đã được thúc đẩy để tiến nhanh hơn. Lại có các

ĐTKVN do các tổ chức tư nhân ngoài Giáo hội đề xuất thành lập cùng bảo trợ đã hoạt động liên tục như nơi phần đầu bài viết chúng tôi đã nêu dẫn, tất cả như cùng hỗ trợ để ĐTKVN phần Phật giáo Bắc truyền tiến gần tới giai đoạn hoàn thành.

Sự thực là như thế. Quá trình Việt dịch Kinh, Luật, Luận từ Hán tạng để hoàn thành ĐTKVN phần Phật giáo Bắc truyền: Nguyên do, khởi điểm, thời gian, những thuận hợp và nhất là những trở ngại... là như thế chứ không phải như TKĐ đã viết.

Đào Nguyên

(Theo, Nguyệt San Giác Ngộ số 195. 6-2012 và số 196. 7-2012

Chú thích

(1) Chúng tôi đã viết một số bài bàn về ĐTKVN cùng những liên hệ. Bài viết sớm nhất là bài: Một vài suy nghĩ về ĐTKVN trước thế kỷ mới. Ký là Nguyên Định. In trong Phật giáo trong thế kỷ mới, tập II, Giao điểm xuất bản, Hoa Kỳ, 1997, trang 301 - 322. Bài viết mang tính trọng tâm là bài: Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho ĐTK Việt Nam. Nguyệt san Giác Ngộ số 107, 108 tháng 2, 3/2005. Về ĐTK chữ Hán, chúng tôi đã viết khá nhiều bài (Khoảng trên 20 bài) hầu hết đều đăng trên Nguyệt san Giác Ngộ. Bài đăng sớm nhất là bài: Giới thiệu tóm lược về kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nguyệt san Giác Ngộ số 24, 25, tháng 3, 4/1998. Bài viết gần đây nhất là bài: Bỏ-tát Thế Thân với mảng luận giải thích kinh. Nguyệt san Giác Ngộ số 156, 157, tháng 3, 4/ 2009.

(2) (3): Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Góp chút công sức cho ĐTKVN, Nguyệt san Giác Ngộ số 186, tháng 9/2011.

(4) Xem thêm: Lời giới thiệu của Đào Nguyên, in trong sách Nhập môn kinh Hoa Nghiêm, Nguyên Huệ dịch, NXB. Phương Đông, 2010, trang 5 - 18.

(5) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Giới thiệu tổng quát về hệ thống kinh điển Hán tạng. Nguyệt san Giác Ngộ số 60, 61, tháng 3, 4/2001. Sau in trong Phật học cơ bản, tập 4, chương trình Phật học hàm thụ. Bản in lần thứ 3, NXB. Tôn Giáo, 2008, trang 29 - 87.

(6) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Giới thiệu tổng quát về hệ

thống Luật tạng của Phật giáo Bắc truyền, Nguyệt san Giác Ngộ số 113, 114 tháng 8, 9/2005.

(7) Xem thêm: Góp chút công sức cho ĐTKVN. Bđd. Sau tạng luận (ĐTK/ĐCTT) là các bộ Sớ giải Kinh, Luật, Luận, Chư Tông, Sử Truyện...

(8) Xem: Biên bản Hội nghị toàn thể Hội đồng phiên dịch Tam Tạng, 1973 - 2517. Bản in Ronéo – lưu hành nội bộ.

(9) Xem: Thích Tâm Hải: Sơ lược lịch sử Phật giáo Ấn Độ sau thời Đức Phật, in trong Phật Học Cơ Bản, tập 2, NXB. Tôn Giáo, 2008, trang 122. Xem thêm phần viết: Nói sơ lược về Đại thừa... của Hòa thượng Trí Quang, in trong Khởi tín luận, Trí Quang dịch, 1995, trang 34 - 41.

(10) Xem: Kimura TaKen: Đại thừa Phật giáo Tư tưởng luận. Thích Quảng Độ dịch, Tu Thư Đại học Vạn Hạnh xb, 1969, trang 193.

(11) Xem: Hòa thượng Trí Quang: Hai thời công phu, bản in 1994, trang 435.

(12) Xem: Hai thời công phu, sđd, trang 168.

(13) HT. Trí Quang, Hai thời công phu, Sđd, trang 446. Ký hiệu Chính 8/851: Nghĩa là ĐTK/ĐCTT, tập 8, trang 851 (Đ.N. ghi).

(13B): Chúng tôi dùng chữ khoảng 260 chữ vì theo D.SuZuKi thì gồm 262 chữ (Xem: Thiền luận của D.SuZuKi, Trúc Thiên, Tuệ Sĩ dịch, tập Hạ, 1998, trang 221).

(14) Xem: HT. Trí Quang: Hai thời công phu. Sđd, trang 434 - 437.

(15) Hòa thượng Trí Quang cũng đã "Thử Hội dịch Tâm Kinh" gồm đủ 3 phần Tựa, Chánh Tông và Lưu Thông. Xem: Hai Thời Công Phu, Sđd, trang 441 - 445. (15B): Vấn đề phần chính của 5 bản Hán dịch (N0252, 253, 254, 255, 257) có thêm... Xin tham khảo: Thiền Luận của D. SuZuKi, tập Hạ, Trúc Thiên, Tuệ Sĩ dịch, 1998, trang 221 - 239.

(16) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Nghĩ về một cách hàng phục ma trong một bộ kinh. Đăng trên Tập Văn của ban văn hóa TW Giáo hội Phật giáo VN.

(17) Đừng nên có ý tưởng ngây thơ cho rằng: Khi Phật giáo Việt Nam có được Đại tạng kinh Việt Nam (ông TKĐ viết là: Tạng Kinh Việt Nam thuần Việt (sic)), thì người Phật tử, người đọc, kể cả các nhà trí thức, các học giả, sẽ đọc kinh, luận, nhất là những bộ kinh, luận lớn, tiêu biểu của Phật giáo Bắc truyền, sẽ lãnh hội hết điều nghĩa nơi các kinh, luận kia, không cần những sự giải thích,

hướng dẫn. Xem nơi Phật giáo Trung Hoa, hầu hết các bộ kinh luận lớn, tiêu biểu được Hán dịch từ tiếng Phạn, đều được chú giải, sơ giải cả. ĐTK/ĐCTT đã dành đến gần 10 tập (Từ tập 33 đến gần hết tập 44: từ N01693 đến N01850 để tập hợp phần lớn các tác phẩm sơ giải Kinh, Luật, Luận của các Đại sư, học giả Phật giáo Trung Hoa qua các đời. (17B) Tán dương về diệu nghĩa của Bát-nhã Tâm Kinh như ông TKĐ đã làm nơi bài viết ấy là một việc làm dư thừa. Vì diệu nghĩa của Bát-nhã Tâm Kinh là đúc kết từ kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa 600 quyển. Bộ kinh đồ sộ, vĩ đại bậc nhất ấy đã dàn trải đến mênh mông vô tận mà cũng thu gọn tới chỗ tột cùng. Theo học giả Kimura Taken thì bộ kinh này tuy gồm có 600 quyển, nhưng chủ yếu không ngoài việc giải thích một chữ Không, Không Không, Đại Không, rất ráo là Không..." (Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận, sđd, Thích Quảng Độ dịch, trang 185). Diễn đạt một cách ngắn gọn mà hàm súc, sâu sắc về vấn đề ấy, thì hơn 1.500 năm về trước, Đại sư Tăng Triệu (384 - 414) đã làm được qua bài viết: Bát-nhã Vô Tri Luận, in trong Triệu Luận (Xem: Triệu Luận, N01858, ĐTK/ĐCTT, tập 45, trang 150 - 161. Hoặc: Triệu Luận lược giải của Đại sư Hám Sơn Đức Thanh, Hòa thượng Duy Lực Việt dịch, in trong Chư kinh tập yếu, 1993, trang 467 - 572. Thời ấy chưa có Đại Bát Nhã BaLa Mật Đa 600 quyển (Bản dịch) Đại sư Tăng Triệu chỉ căn cứ theo các kinh Đại Phẩm, Đạo Hành, Phóng Quang, Quang Tán...Xem thêm: Thiền luận của D.SuZuKi, tập hạ, bài Triết học và tôn giáo trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Trúc Thiên, Tuệ Sỹ dịch. Bản in 1998, trang 243 - 341.

(18) Xem bài viết của sư Triều Tâm Ảnh: Tiếng hú trên đỉnh Cô Phong. Nguyệt san Giác Ngộ số 142, tháng 01/2008.

(19) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Góp phần khẳng định ảnh hưởng của Phật giáo trong văn học Việt Nam. Nguyệt san Giác Ngộ số 104, tháng 11/2004.

(20) Ngoài ra, còn có một vài chi tiết liên quan đến văn học, tương cũng nên làm rõ.

a) TKĐ viết: "Như một bài thơ ngắn nhất trong những bài thơ là bài tứ tuyệt Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế đời Đường. Nó đã trở thành tuyệt phẩm lưu danh thiên cổ". (Bđd, trang 18/2).

* Viết: "Như một bài thơ ngắn nhất trong những bài thơ là bài tứ tuyệt Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế đời Đường" là chưa ổn, chưa đủ nên chưa đúng.

- Thứ nhất: Bài Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt: 4 câu 7 chữ, tính theo số chữ là 28 chữ. Vậy thì bài thất ngôn tứ tuyệt nào mà chẳng gồm 4 câu 7 chữ, 28 chữ, sao bảo bài tứ tuyệt Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế đời Đường là một bài thơ ngắn nhất trong những bài thơ? Chẳng lẽ các bài thơ thất ngôn tứ tuyệt nổi tiếng khác có số câu số chữ nhiều hơn bài của Trương Kế? Hay là ông TKĐ tính theo số chữ cái trong bài thơ?

- Thứ hai: Nói bài thơ ngắn nhất... là chưa đủ. Ngắn nhất và phải có những đặc điểm gì (lời diễm lệ, ý hàm súc, hoặc chỉ có bao nhiêu chữ mà đủ cả cảnh, người, âm thanh, hình ảnh...) thì mới có giá trị, đáng nói, chứ ngắn nhất không thôi thì có giá trị gì?

- Thứ ba: Nói bài tứ tuyệt Phong Kiều Dạ Bạc (Hay nói chung các bài thất ngôn tứ tuyệt) là ngắn nhất trong những bài thơ... là không đúng. Nói ngắn nhất... thì nên nói về thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt (4 câu 5 chữ: 20 chữ) mới là ngắn nhất. Về thơ Đường, có thể kể đến một số bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt có giá trị của Vương Bột (648 - 675) (Bài Tư Quy), của Lạc Tân Vương (Bài Dịch Thủy Tổng Biệt), của Lý Bạch (702 - 762) (Bài Dạ Tứ, bài Ưc Đông Sơn, bài Độc Tọa Kính Đình Sơn...). (Các bài thơ trên: Xem Đại Cương Văn Học Sử Trung Quốc, tập 2 của Nguyễn Hiến Lê, NXB. NHL, S, 1964). Hoặc một số bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt mang âm hưởng Phật giáo của Vương Duy (701 - 761) (Xem Vương Duy Thi Tuyển của Giản Chi, NXB. VH, 1993). Ở Việt Nam có thể kể đến bài kệ tuyệt tác của Thiền sư Pháp Thuận như đã nêu dẫn ở trước.

* Viết: “Nó đã trở thành tuyệt phẩm lưu danh “thiên cổ” là đúng nhưng chưa đủ nên trở thành phiên diện.”

* Nói đến những thành tựu về thơ thất ngôn tứ tuyệt đời Đường (618 - 907), người ta thường nhắc đến các bài Sơn Trung Vấn Đáp (Lý Bạch), bài Hoàng Hạc Lâu Tống Mạnh Hạo Nhiên (Lý Bạch), bài Ô Y Hạng (Lưu Vũ Tích), bài Biệt Đổng Đại (Cao Thích), bài Tòng Quân Hành (Vương Xương Linh), bài Lương Châu Từ (Vương Chi Hoán), bài Lương Châu Từ (Vương Hàn), bài Đề Tích Sở Kiến Xứ (Thôi Hộ), bài Phong Kiều Dạ Bạc (Trương Kế), bài Xích Bích Hoài Cổ (Đỗ Mục), bài Thán Bạch Phát (Vương Duy)... Các bài thất ngôn tứ tuyệt kia, mỗi bài đều mỗi vẻ, chúng đều là những tuyệt phẩm lưu danh thiên cổ, cứ gì mỗi bài Phong Kiều Dạ Bạc mới “trở thành tuyệt phẩm lưu danh”

thiên cổ” như TKĐ đã viết? (Các bài thơ trên đều dẫn theo sách Đại Cương Văn Học Sử Trung Quốc, tập 2 của Nguyễn Hiến Lê. Riêng bài Thán Bạch Phát của Vương Duy thì xem Vương Duy Thi Tuyển, sđd, trang 240 - 241).

b) TKĐ viết: Nguyễn Du cũng đã qua bao nhiêu trải nghiệm thăng trầm của thế sự, nhưng mãi tới khi về lại với chính mình mới tìm được chân kinh:

Ngã độc Kim Cang thiên biến linh...

Kim Cang vô tỵ thị chân kinh.

(Nghìn lần ta đọc Kim Cang

Kim Cang thật nghĩa là trang không lời), Bđd, trang 16/1.

*Viết và dẫn thơ như thế thì người đọc hiểu 2 câu thơ chữ Hán ấy là của Nguyễn Du. Nhưng thật sự không phải hoàn toàn như vậy. Câu “Ngã độc Kim Cương thiên biến linh” là câu thơ thứ 29 trong bài thơ thất ngôn cổ phong trường thiên gồm 32 câu của thi hào Nguyễn Du (1765 - 1820) nhan đề là: Lương Chiêu Minh Thái Tử Phân Kinh Thạch Đài (Bài đá phân kinh của Thái tử Chiêu Minh đời Lương) (Xem Thơ Chữ Hán Nguyễn Du, Lê Thước - Trương Chính sưu tập... NXB. Văn học, 1978, trang 443 - 448). Ba dấu chấm lửng sau câu “Ngã độc kim cang thiên biến linh...” là chỉ cho 2 câu 30, 31 tiếp theo:

Kỳ trung áo chỉ đa bất minh

Cập đảo phân kinh thạch đài hạ

Và câu thơ sau cùng 32 là:

Tài tri vô tỵ thị chân kinh

Chứ không phải là Kim Cang vô tỵ thị chân kinh như TKĐ đã dẫn.

Đây là phần dịch nghĩa 4 câu thơ trên của học giả Đào Duy Anh (1904 - 1988)

Ta đọc kinh Kim Cương hơn nghìn lần

Ý chỉ sâu kín trong ấy nhiều điều ta không rõ

Kịp nay đến dưới đài phân kinh này

Mới rốt cuộc biết rằng chân kinh là kinh không chữ.

(Bài: Nói tóm tắt về thiên tôn, in trong Khóa Hư Lục, Đào Duy Anh dịch, NXB. KHXH, 1974, trang 24).

Đấy là đoạn thơ thể hiện sự ngộ đạo của thi hào Nguyễn Du. Có nhà nghiên cứu văn học đã cho bài thơ này cùng với một số bài thơ khác của Thiền sư Huyền Quang đời Trần, của Nguyễn Trãi, của Ngô Thì Nhậm... là nằm trong vùng khí quyển của mỹ học Thiền. Mạch thơ khởi từ câu thứ 23:

Ngô văn Thế Tôn tại Linh Sơn
Thuyết pháp độ nhân như hằng hà sa số
Nhân liễu thử tâm nhân tự độ
Linh Sơn chỉ tại nhữ tâm đầu
Minh kính diệc phi đài
Bồ đề bản vô thụ
Ngã độc Kim Cương thiên biến linh...

Lời thơ cuồn cuộn mà thanh thoát, thể hiện tiến trình nghe đạo, hiểu đạo và ngộ đạo của Nguyễn Du. Vì thế, câu thơ chế biến của TKĐ: “Kim cương vô tự thị chân kinh” rõ ràng là đã phá hỏng đỉnh cao, thẩm mỹ của bài thơ. Nói cách khác, thi hào Nguyễn Du của chúng ta, khởi mạch thơ từ câu Ngô Văn Thế Tôn tại Linh Sơn... không thể hạ xuống một câu kết quá non kém, quá dở như vậy! Lại nữa, phạm dẫn thơ mà có tự chế biến để thuận hợp với điều mình đã nói, sẽ nói, thì nên ghi chú nêu rõ. Nếu không thì đây là sự nhiễu loạn theo chiều hướng tam sao thất bản, không nên có nơi người viết biết tự trọng.



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyền Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Diên Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikāsūtra)**
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem: 27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem: 23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem:

11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem:

29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng](#)

[Kim Cang Tử](#)

→ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

→ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

→ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà**
31/01/2017 (Xem: 11535)

→ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc**
27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1

2

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- Mục Đích
- TỰ ĐIỂN Phật Học
- TỰ ĐIỂN Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả



KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIỀN

- Thiền Đại Thừa
- Thiền Nguyên Thủy
- Thiền Tổ Sư
- Thiền và Thơ



LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

- KHÁC**
- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam

THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN

THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN

THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN

THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN



THU VIỆN HOA SEN

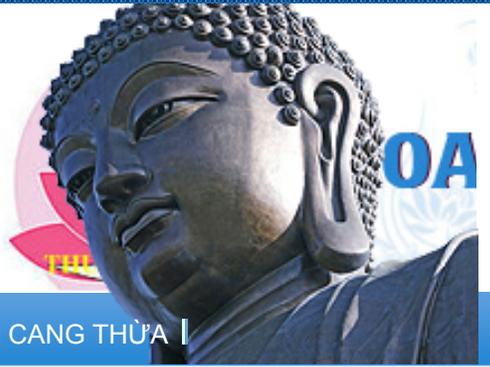
THU VIỆN HOA SEN



VIỆN HOA SEN

VIỆN HOA SEN

VIỆN HOA SEN



> Kinh > Giới Thiệu Kinh

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

12/09/2014 10:27 SA (Xem: 6968)



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

5

Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam

Nam

HT. Thích Đồng Minh

LỜI PHI LỘ

Lời tòa soạn: "Phi Lộ" là lời dẫn nhập được in ở những trang đầu của mỗi dịch phẩm, giải thích nhân duyên thành lập Ban Phiên Dịch Pháp Tạng Phật Giáo



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)

Là Tứ chúng Phật tử trong tổ chức Phật Giáo Việt Nam, không ai là người không muốn thấy Phật Giáo Việt Nam có một Tam Tạng Thánh Giáo hoàn chỉnh, bằng tiếng mẹ đẻ.

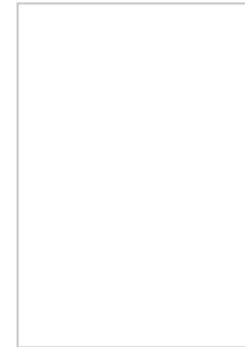
Từ nhiều trăm năm về trước, theo sử liệu của Phật Giáo Việt Nam ghi rõ là Thầy Tổ của chúng ta đã từng dịch từ Hán văn thành chữ Nôm, những bộ kinh quan trọng để phổ biến, như: Kinh Địa Tạng, Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Bảo Đàn ..v.v....

Một trăm năm gần đây, các ngài tiếp tục dịch từ Hoa [*Hán] văn ra Việt văn một số kinh, luật, luận đáng kể. Trong số đó, quý ngài dịch nhiều nhất là: Hòa Thượng Trí Tịnh, Hòa Thượng Thiện Siêu, Hòa Thượng Trí Quang, Hòa Thượng Trí Nghiêm .v.v... Đặc biệt là Hòa Thượng Minh Châu, dịch xong Ngũ Bộ Kinh của hệ phái Nguyên Thủy, từ Pali thành tiếng Việt. Nhưng tất cả quý ngài đều dịch với tính cách tự phát, chứ chưa hệ thống thành Tam Tạng Thánh Giáo cho Phật Giáo

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình biên dịch Đại Tạng Kinh**



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...



BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thế vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

Việt Nam.

Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

Chúng tôi được nghe Hòa Thượng Trí Quang kể lại là năm 1951, chư Tôn Đức tại Huế có ý định mùa an cư năm đó, quý ngài vân tập về an cư tại chùa Thiên Mục để tập hợp tất cả kinh, luật, luận tiếng Việt, lập thành tủ sách Tam Tạng Phật Giáo Việt Nam, nhưng rồi đã không thực hiện được.

Năm 1973, thừa lệnh Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tổ chức một phiên họp tại Viện Đại Học Vạn Hạnh, để thành lập một Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam, nhưng vì thời cuộc nên cũng chưa thực hiện được.

Năm 1991, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay quyết định thành lập Hội đồng chỉ đạo phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam. Đến nay (2002), thời gian 11 năm, Hội đồng mới tập hợp hầu hết những bản đã dịch như:

Ngũ Bộ Kinh do Hòa Thượng Thích Minh Châu.

Trường A Hàm do Viện Cao Đẳng Phật Học Huệ Nghiêm.

Trung A Hàm do Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức .v.v.

hiệu đính in thành 33 đầu sách, theo mẫu mã của Đại Tạng Kinh Việt Nam. Còn Kinh, Luật, Luận của hệ phát triển (Đại Thừa) thì chưa in được tập nào ! Trong khi đó, theo mẫu mã hiện nay của Đại Tạng Kinh Việt Nam, thì Đại Tạng Kinh và Tục Tạng của Trung Quốc có thể in thành cả ngàn tập, mà mới in được 33 tập.

Theo sử liệu phiên dịch của Trung Hoa, thì Tăng, Ni, Phật tử Trung Quốc đã đầu tư vào việc chuyển ngữ – từ Phạn văn thành Hán văn – thời gian trên 800 năm mới hoàn thành hệ thống Tam Tạng Thánh Giáo của họ ngày nay.

Để góp phần mình trong vấn đề hoàn thành Tam Tạng Thánh Điển Việt Nam, đồng thời làm phong phú thêm cho ngôi nhà văn học và văn hóa của dân tộc ta, chúng tôi, nhóm Tăng, Ni, Phật tử tại Nha Trang (Khánh Hòa) tự nguyện đứng ra thành lập Ban Phiên Dịch "Pháp Tạng Phật Giáo Việt Nam", để chuyển ngữ từ Hán văn thành Việt văn, giới hạn các loại sau đây:

Lược thuật duyên khởi của Luật Tạng và Pháp Cú Thí Dụ.

Bộ "Hiện Đại Phật Giáo Học Thuật Tùng San".

Bộ "Thái Hư toàn thư".

Bộ "Ấn Thuận toàn thư".

Ngoài ra, chúng tôi còn dịch những bài giảng của Hòa Thượng

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Tinh Vân và một số sách giáo lý Phật giáo bằng tiếng Anh.
Chúng tôi dùng mẫu tự A (chữ Phạn) làm phù hiệu cho Pháp
Tạng Phật Giáo Việt Nam này.

Chúng tôi cho in mẫu tự A (chữ Phạn) vào bìa trước của mỗi tập
sách, gọi tắt là " Tạng chữ A (chữ Phạn) ".

Theo trình tự trong sự phiên dịch của Phật Giáo Trung Quốc, thì
mỗi dịch phẩm – từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành – gồm có 9
công đoạn. Với Phật Giáo Việt Nam ta hiện nay, thì không làm gì
có đủ. Do đó, việc làm của chúng tôi được xem như tạo một "cảo
bản", rồi hậu thế sẽ hoàn chỉnh.

Chúng tôi trân trọng ghi vào đây một Tăng Thượng Duyên thù
thắng, khiến cho Phật sự tương đối trọng đại này đã được thành
hình một cách mau chóng, chỉ trong vòng 6 tháng, kể từ khi chúng
tôi phát khởi ý niệm... Tăng Thượng Duyên đó là : quý Pháp hữu
của chúng tôi hiện có mặt tại Hoa Kỳ, nguyên là những cựu Học-
tăng của Phật Học Viện Việt Nam và đồng bào Phật tử ở ngoài
nước hưởng ứng theo thư gợi ý của chúng tôi, liền đứng ra thành
lập Ban Bảo Trợ cho Phật sự phiên dịch này. Chúng tôi nghĩ rằng:
Đây là "Pháp cúng dường" với tất cả lòng thành đúng chánh pháp
của người con Phật chúng ta. Mong quý vị chứng tri !

Cầu Tam Bảo gia hộ cho chúng ta thành tựu viên mãn Phật sự
này !

Mùa Phật Đản năm 2546 – 2002

THÍCH ĐỒNG MINH

Cẩn bạch

BAN BẢO TRỢ PHIÊN DỊCH PHÁP TẶNG VIỆT NAM

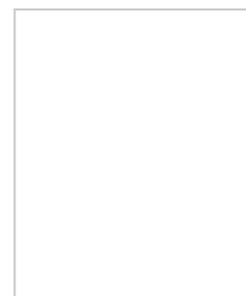
22232 Roscoe Blvd., Canoga Park, CA. 91304 – (818) 888-2108

THƯ NGỎ

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni

Kính thưa Quý đạo hữu Phật tử

Từ sự gợi ý của Hòa Thượng Thích Đồng Minh và những lần trao
đổi ý kiến tiếp theo đó, chúng tôi đã nhận lãnh trách nhiệm vận



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

động tịnh tài hỗ trợ Ban Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam hiện do Ngài chủ trì. Có những lý do xa gần khiến chúng tôi đảm nhận trách nhiệm này:

1- Từ lâu, chúng tôi vẫn thao thức và chia sẻ hoài bão chung của chư Tôn đức Tăng Ni và quý vị thiện hữu tri thức về việc hình thành một Đại tạng kinh Việt ngữ. Lịch sử truyền thừa Phật giáo trên đất nước chúng ta cũng lâu dài không kém các quốc gia hiện đang có Đại tạng kinh với ngôn ngữ riêng của họ. Sự thiếu vắng một Đại tạng kinh như thế không chỉ là một điều buồn mà là một thiệt thòi cho Tăng Ni Phật tử Việt Nam và những người Việt Nam muốn tìm hiểu, nghiên cứu tường tận kinh điển của Đức Phật; Cũng thiệt thòi cho ngôn ngữ và văn học Việt Nam vì lịch sử đã cho thấy các công trình phiên dịch kinh điển Phật giáo đã làm phong phú ngôn ngữ và văn học của các quốc gia Trung Hoa, Tây Tạng, Đại Hàn..

2- Khả năng, quyết tâm và kinh nghiệm phiên dịch, chư Tôn đức Tăng Ni và quý vị cư sĩ trong các Ban phiên dịch kinh điển tại Việt Nam không thiếu, cái thiếu và thiếu nghiêm trọng là phương tiện và tài chánh. Không phải chỉ bây giờ mà mấy chục năm về trước, công tác phiên dịch Đại Tạng Kinh cũng gặp tình trạng khó khăn như vậy. Đọc lại lịch sử phiên dịch kinh điển Trung Hoa, chúng ta thấy hầu hết những công trình phiên dịch lớn lao và những lần khắc bản in Đại tạng kinh đều do các vị vua bảo trợ. Chúng ta có thể đọc thấy nơi trang đầu của những bộ kinh có câu "Phụng chiếu dịch" là do như vậy.

3- Hòa Thượng Thích Đồng Minh đã có những đóng góp lớn trong việc đào tạo được nhiều lớp Tăng Ni tại các Phật Học Viện Huế, Nha Trang, Sài Gòn từ những năm 1960 trở đi. Thời gian sau này, Ngài đã chuyên tâm giảng dạy và phiên dịch luật tạng. Đặc biệt, trong mười năm gần đây, cùng với các bậc tôn túc thiện tri thức trong nước lưu tâm đến nỗ lực thực hiện Đại Tạng Kinh Việt Nam, Ngài đã hướng dẫn một số Tăng Ni và cư sĩ dịch được 20 tập trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Điểm đặc biệt nơi Ngài là bên cạnh đời sống thanh bạch, giản dị, mẫu mực, đạo hạnh là sự quyết tâm. Ngài luôn luôn đi tới cùng những kế hoạch đã được hoạch định.

Đó là những lý do khiến chúng tôi sẵn sàng nhận trách nhiệm vận động tịnh tài để hỗ trợ Ban Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam.

Kính xin chư Tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử hỗ trợ công trình

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



phiên dịch này.

San Diego, California, tháng 10 năm 2002

**Trưởng Ban,
NHƯ BỬU**

MỤC ĐÍCH **CỦA BAN BẢO TRỢ PHIÊN DỊCH**

| PHÁP TẠNG VIỆT NAM

Khởi phát từ tâm nguyện muốn ngay trong cuộc đời này của mình thấy được Đại Tạng Kinh Việt Nam được hoàn thành và xuất bản, chúng tôi ấn hành mỗi ba tháng một bản tin nhằm mục đích:

Phổ biến những công trình, kế hoạch để thực hiện được Đại Tạng Kinh Việt Nam;

Phổ biến các tài liệu, sưu khảo, biên khảo và tin tức liên quan đến Đại Tạng Kinh để phát khởi phong trào nghiên cứu, tìm hiểu và hỗ trợ công trình tập thành và xuất bản Đại Tạng Kinh Việt Nam;

Vận động tịnh tài bảo trợ Ban Phiên Dịch Pháp Tạng Phật Giáo Việt Nam hiện do Hòa Thượng Thích Đồng Minh chủ trì để tiến tới đóng góp vào sự hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Chúng tôi thành tâm bái tạ tri ân chư tôn đức Tăng Ni Phật tử đã và đang đóng góp tịnh tài bảo trợ công trình phiên dịch Pháp tạng Việt Nam;

Chúng tôi cũng thành tâm bái tạ tri ân chư tôn đức Tăng Ni Phật tử tác giả hoặc dịch giả của những biên khảo, tài liệu mà chúng tôi trích đăng trong bản tin số này và những số kế tiếp.

BAN BẢO TRỢ PHIÊN DỊCH PHÁP TẠNG VIỆT NAM

Danh Sách Những Tác Phẩm

Đã Được Phiên Dịch Ra Chữ Việt

Từ 01-4-2002 đến 30-9-2002

A- Từ chữ Hán:

Tiểu sử Đức Phật.

Phật giáo là gì ?

Con đường Giác ngộ.

Thế nào là tu giải thoát.
Nhân quả báo ứng.
Đời sống người Cư sĩ.
Luật tôn khai thuật, thành lập và phát triển.
Duyên khởi Luật ngũ phần.
Duyên khởi Luật Bích-sô-ni.
Chùa tháp Phật giáo Trung quốc.
Tịnh độ sử luận.
Khái niệm cơ bản tin Phật.
Đức Phật và chân lý cuộc sống.
Tư tưởng Tịnh độ.
Sơ lược lịch sử Tịnh độ.
Luật tôn giảng yếu.
Duyên khởi chơn như.
Hộ sanh giới sát.
Nhân lý nghiệp.
Luận Phật thừa tôn yếu.
Trung quốc Phật giáo thông sử luận.
Thập bát La-Hán.
Lược thuyết Phạm võng và Bồ Tát.
Cuộc đời, tư tưởng niệm Phật (của Đời sư Tuệ Viễn).
Nguồn gốc Tịnh độ.
Thiền định, con đường giải thoát.
Nhận thức về Tây phương.
Diễn biến Tịnh độ tông.

B- Từ chữ Anh:

Đạo Phật như một nền Phật giáo.
Cuộc đời bất bạo động.
Đường xưa Chánh giác.
Cây giác ngộ.

Nha trang, ngày 30 tháng 9 năm 2002

Phụ tá trưởng ban phiên dịch "Pháp tạng Phật giáo Việt nam"

Đại Đức Thích Huệ Đắc

Danh Sách Những Tác Phẩm Đã Được Phiên Dịch Ra Chữ Việt

Trong Ba Tháng 10, 11, 12 Năm 2002

A - Từ chữ Hán (Hiện Đại Phật Giáo Học Thuật Tùng San):

- 1- Nghiên cứu Phật giáo Tây Vực (q. 80)
- 2- Lịch sử Tinh độ tông Trung quốc (q. 65)
- 3- Đàm luận về nghiệp (q.54)
- 4- Kỷ nguyên truyền thừa và giáo nghĩa Luật tông (q. 88)
- 5- Phụ lục niên phổ Đại sư Huệ Viễn (q.65)
- 6- Nguồn gốc, diễn biến của thuyết Nghiệp và luân hồi (q. 54)
- 7- Khái quát luật nhân quả (q. 54)
- 8- Thiền Tịnh song tu của ngài Vĩnh Minh Diên Thọ (q. 54)
- 9- Khái niệm về Nghiệp lực (q. 54)
- 10- Sự thay đổi tư tưởng Tịnh độ (q.65)
- 11- Lược sử giáo lý Tịnh độ Trung quốc (q. 65)
- 12- Duyên sanh thông thích (q. 54)
- 13- Phân tích và luận về Nghiệp Phật giáo (q. 54)
- 14- Nghiên cứu nguồn gốc Tịnh độ (q. 66)
- 15- Niên phổ Huyền Trang pháp sư (q. 8)
- 16- Tinh thần Huyền Trang đại sư (q.16)
- 17- Ngũ bộ luật (q. 88)
- 18- Sự phát triển tư tưởng giới luật (q. 88)
- 19- Sự phát triển Tịnh độ tông của Phật giáo Trung quốc (q.65)
- 20- Nghiệp là gì? (q.54)
- 21- Nhân quả (q. 54)
- 22- Vô ngã, sự sai biệt giữa Phật giáo và Số luận (q. 53)

B - Từ chữ Anh :

Từ bi hộ sanh (To cherish all life, Roshi Philip Kapleau)

Quán niệm hơi thở (Meditation on breathing)

Đời sống là như vậy (The way it is, Ajahn Sumedho)

Lời khuyên cho Tăng, Ni (Advice for Monks and Nuns, Lama Yeshe)

Chánh niệm là đương sanh (Mindfulness: The path to deathless,

Ajahn Sumedho)

Chánh niệm trong ngôn ngữ đời thường (Mindfulness in plain English,

H . Gunaratana

Con đường hạnh phúc (A path to true happiness, Ven. Master Chin Kung)

Tứ Thánh Đế (The four Noble Truths, Ajahn Sumedho)

Nha Trang, ngày 31 tháng 12 năm 2002

Phụ tá trưởng ban phiên dịch "Pháp Tạng Phật giáo Việt Nam"

Thích Tâm Nhãn

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ BẢO TRỢ PHẬT SỰ PHIÊN DỊCH PHÁP TẶNG VIỆT NAM TỪ THÁNG 10 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2002

(tiếp theo Bản Tin số 1)

Tháng 10 năm 2002 :

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ \$2000
- Pháp Sư Giác Đức \$100 - Thượng Tọa Giác Đăng \$100
- Đạo hữu Quảng Thành \$100
- Đạo hữu Trần Đình Minh \$60
- Đạo hữu Diệu Anh Nguyễn Việt Nga \$10
- Thượng Tọa Giác Minh, Tịnh xá Quan Âm \$500
- Đạo hữu Thắng Tín Đoàn Thị Hiệp \$300
- Thượng Tọa Giác Sĩ \$60
- Đạo hữu Như Bửu \$60
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Nguyên Thần \$25
- Đạo hữu Nguyên Ngọc Trần thị Huyền \$20
- Đạo hữu Tâm Huy \$20
- Đạo hữu Tâm Quang \$20
- Đạo hữu Thanh Hiền \$100
- Đạo hữu Diệu An \$8

- Đạo hữu Diệu Đào \$50
- Đạo hữu Diệu Hiền \$50
- Đạo hữu Nhật Bao Đức \$40
- Đạo hữu Nghiêm Minh \$5
- Đạo hữu Diệu Mỹ \$5
- Đạo hữu Diệu Niệm \$10
- Đạo hữu Thanh Ngọc \$15
- Đạo hữu Chánh Tâm \$10
- Đạo hữu Quỳnh Như \$50
- Đạo hữu Diệu Minh \$20
- Đạo hữu Diệu Quang \$5
- Đạo hữu Ngọc Dung \$10 .

Tháng 11 năm 2002:

- Đạo hữu Trương Văn Cảnh (San Jose) \$100
- Đạo hữu Bùi Nhật Tiến \$100
- Đạo hữu Van T. Phạm (San Diego) \$200
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Minh Thành Trang Anh Tuấn \$20
- Đạo hữu Ninh Đức Thuận \$50
- Đạo hữu Đồng Nghĩa Trần Minh An \$30
- Đạo hữu Nguyễn Lượng \$40
- Đạo hữu Nguyễn Đạt \$40
- Đạo hữu Ngọc Thuần \$20
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
- Đạo hữu Tâm Huy \$20
- Đạo hữu Tâm Quang \$20
- Đạo hữu Nguyễn Ngọc Trần Thị Huyền \$20
- Đạo hữu Nguyễn Thế Đức \$200
- Đạo hữu Diệu Mỹ \$120
- Đạo hữu Hoa Đức \$100
- Đạo hữu Hiền Ngọc \$50
- Đạo hữu Diệu Trí \$20
- Đạo hữu Hồng Quyên \$20
- Đạo hữu Nguyễn Hiền Hồ Thị Trang \$20
- Đạo hữu Diệu Hạnh Đỗ Hòa \$20
- Đạo hữu Huệ Phương \$5
- Đạo hữu Diệu Minh \$5

- Đạo hữu Lê Phước \$20
- Đạo hữu Quảng Hạnh \$5
- Đạo hữu Diệu Tường Nguyễn Hương \$30
- Đạo hữu Kim Nhân Phùng Thị Hai \$20
- Đạo hữu Đức Hương \$20
- Đạo hữu Diệu Hằng \$20.

Tháng 12 năm 2002:

- Đạo hữu Đức Hạnh \$40
- Đạo hữu Minh Thành \$30
- Đạo hữu Tâm Thông Trần Chí Trung \$20
- Đạo hữu Nguyễn Minh Hồ Hương Lộc \$10
- Đạo hữu Ellen Mỹ Lê Quang Hoa Nghiêm \$10
- Đạo hữu Minh Tú Võ Phước Thiện \$200 (cầu siêu cho thân mẫu là CỤ Bà Diệu Hảo Võ Thị Bảy thọ Ưu Bà Di giới)
- Đạo hữu Tánh Mỹ \$40
- Đạo hữu Mật Nghiêm Đặng Nguyên Phả \$300
- Đạo hữu Tâm Phú \$100
- Đạo hữu Nguyễn Văn Bảo \$80
- Đạo hữu Tống T. Hoàng + Lại N Hoàng \$100
- Đạo hữu Hoàng Xuân Phước \$20
- Đạo hữu Vũ Đức Thắng \$100
- Đạo hữu Nguyễn Đạt \$40 - Thượng Tọa Giác Sĩ \$40
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
- Đạo hữu Nguyễn Ngọc Trần Thị Huyền \$20
- Đạo hữu Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê \$500
- Đạo hữu Tâm Huy \$20
- Đạo hữu Tâm Quang \$20
- Tu viện Trúc Lâm (Edmonton, Canada) \$318.50 (500 Gia-kim)
- Gia đình Tứ Thoại (Linh Thoại, Phương Thoại, Quốc Thoại, Bảo Thoại) \$100
- Đạo hữu Trương Văn Cảnh (San Jose) \$100
- Đạo hữu Dean Trần (Santa Clara) \$140
- Đạo hữu Nguyễn Tu \$40
- Đạo hữu Diệu My \$30
- Đạo hữu Từ Lạc \$40
- Đạo hữu Nguyễn Nghiêm \$20

- Đạo hữu Tâm Tịnh \$50
- Đạo hữu Minh Châu \$10
- Đạo hữu Nguyễn Hương + Đạo hữu Nguyễn Định \$100
- Đạo hữu Nguyễn Đàm+ Đạo hữu Nguyễn Hòa \$20
- Bác sĩ Võ Đình Đức \$100
- Đạo hữu Phan Minh Khánh \$100
- Đạo hữu Diệu Cẩm Đặng Thị Kim Trang \$200 (hồi hướng công đức cho cha mẹ)
- Đạo hữu Hạnh Từ \$100

- Đạo hữu Diệu Tường \$10
- Đạo hữu Diệu Toàn \$5
- Đạo hữu Diệu Hiền \$10 - Đạo hữu Diệu Khải \$10
- Đạo hữu Bửu Đức \$5
- Đạo hữu Diệu Hạnh \$5
- Đạo hữu Diệu Minh \$20
- Đạo hữu Diệu Hương \$20
- Đạo hữu Diệu Phương \$20
- Đạo hữu Quang Thùy \$20
- Đạo hữu Nguyễn Thế Hoa \$50
- Sư Cô Tịnh Giới \$50
- Đạo hữu Nguyễn Vi \$20
- Đạo hữu Quảng Thiện \$20
- Đạo hữu Chúc Duyên \$10
- Đạo hữu Đồng Hải \$20
- Đạo hữu Diệu Trang \$10
- Đạo hữu Nghiêm Minh \$5.

Tháng 1 năm 2003

- Ban tổ chức đạo tràng Hoa Nghiêm tại chùa Liên Hoa do Đạo hữu Minh Thạnh Nguyễn Đức Mậu quyên góp: \$860
- Đạo hữu Như Bửu \$60
- Đạo hữu Tâm Phú \$100
- Đạo hữu Nguyễn Thành \$25
- Đạo hữu Nguyễn Đạt \$20
- Đạo hữu Nguyễn Lượng \$40
- Đạo hữu Tâm Huy \$20

- Đạo hữu Tâm Quang \$20
- Đạo hữu Nguyên Ngọc Trần thị Huyền \$20
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Quảng Thành \$100
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Lý Trọng Nhân & Hương \$40
- Đạo hữu Ngọc Thuần \$50
- Đạo hữu Bùi Thị Ngọc Bích \$50
- Đạo hữu Thiện Ngọc Trương Tài \$150
- Đạo hữu Hàn Xuân Dung & Pho Binh \$50
- Đạo hữu Diệu Hạnh \$20
- Đạo hữu Nguyên Cát \$50
- Đạo hữu Phạm Đăng Khai \$40
- Đạo hữu Nguyễn Thị Sách \$100
- Đạo hữu Chúc Diệp \$100
- Đạo hữu Đức Hòa \$100
- Đạo hữu Nhất Nhơn \$60
- Đạo hữu Diệu Thuận & Thiện Ân \$120
- Đạo hữu Diệu Ngọc \$20.

Tháng 2 năm 2003

- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Huỳnh Văn Thuận & Trịnh Mỹ Phong \$100
- Đạo hữu Nguyễn Thanh Liêm & Trịnh Mỹ Quyên \$100
- Đạo hữu Lê Phương \$20
- Gia đình Tâm Tư Viên \$20
- Đạo hữu Chúc Tánh và Chúc An \$20
- Đạo hữu Nguyễn Công Hội \$20
- Đạo hữu Chánh Huệ \$60
- Đạo hữu Từ Mẫn \$100
- Đạo hữu Quảng Định Vũ Đức Thắng \$100
- Đạo hữu Lê Văn Phước \$20
- Đạo hữu Tâm Huy \$20
- Đạo hữu Tâm Quang \$20
- Đạo hữu Nguyên Ngọc Trần Thị Huyền \$20
- TT. Giác Sĩ \$80
- Đạo hữu Diệu Minh (Chị Tiến) \$100

- Đạo hữu Hải Tuệ \$ 25
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Diệu Mỹ Nguyễn Thị Kim Hoa \$200
- Đạo hữu Ngọc Hòa Dương Thị Bảy \$100
- Đạo hữu Nguyễn Thành \$25.

Tháng 3 năm 2003

- HT. Thích Chơn Thành \$500
- Đạo hữu Trần Đình Minh \$120
- Đạo hữu Bùi Nhật Tiến \$100
- Đạo hữu Bùi Mai Khanh \$100
- Đạo hữu Tâm Quang \$40
- Đạo hữu Tâm Huy \$40
- Đạo hữu Nguyên Ngọc \$20
- Đạo hữu Tâm Thanh \$10
- Đạo hữu Quảng Niệm Trương Thị Vân \$100
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Tâm Thông Trần Chí Trọng \$20
- Đạo hữu Thiện Thông \$25
- Đạo hữu Nguyên Lượng \$100
- Đạo hữu Nguyễn Đăng Hưng \$50
- Đạo hữu Phạm Đăng Khai \$40
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Huỳnh Văn Thất \$20
- Đạo hữu Nguyễn Văn Qui \$20
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Châu Nguyên \$20
- Đạo hữu Diệu Thuần \$20
- Đạo hữu Ngọc An \$5
- Đạo hữu Diệu Thuần \$20
- Đạo hữu Diệu Khanh \$10
- Đạo hữu Diệu Phước \$20
- Đạo hữu Quảng Thời \$20
- Đạo hữu Quảng Hạnh 20
- Đạo hữu Nguyễn Thị Tài \$10
- Đạo hữu Ngô Lang \$20

- Đạo hữu San Tran Tack \$10
- Gia đình Nguyễn Thị Hồng \$50
- Gia đình Phạm Đình Oanh \$50
- Đạo hữu Trần Thúy An \$20
- Đạo hữu Lê Hoàng Sang \$10
- Đạo hữu Sơn Trịnh & Diệu An \$40.

Tháng 4 năm 2003

- Bs. Võ Đình Đức \$100
 - Đạo hữu Nguyễn Định & Nguyễn Hương \$100
 - Đạo hữu Tâm Định \$20
 - Đạo hữu Nguyễn Anh \$20
 - Đạo hữu Nguyễn Đàm & Nguyễn Hoa \$20
 - Đạo hữu Từ Lạc \$40
 - Đạo hữu Nguyễn Nghiêm \$20
 - Đạo hữu Như Mỹ \$20
 - Đạo hữu Diệu Mỹ 1 \$20
 - Đạo hữu Diệu Mỹ 2 \$20
 - Đạo hữu Tâm Chơn Lê Thanh \$100
 - ÔB. Dawn pharmacy \$100
 - Đạo hữu Nguyễn Đạt \$60
 - Đạo hữu Nguyễn Thành \$50
 - Đạo hữu Nguyễn Ngọc \$40
 - Đạo hữu Trương Văn Cảnh (SJ) \$100
 - Đạo hữu Nguyễn Thị Bình & Nguyễn Anh Thơ \$60
 - Đạo hữu Đức Hạnh \$20
 - Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
 - Đạo hữu Hải Tuệ \$25
 - Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
 - Đạo hữu Nguyễn Khiết \$100
 - Đạo hữu Nguyễn Nghị Nguyễn Hiến \$240
- Hội Cư Sĩ Phật Giáo Orange County gồm:
- Đạo hữu Diệu Thuận \$50
 - Đạo hữu Chính Tâm \$20
 - Đạo hữu Vô danh \$80
 - Đạo hữu Ngọc Lạc Nguyễn Thị Thảo \$100
 - Đạo hữu Diệu Thanh \$60
 - Đạo hữu Diệu An \$40

- Đạo hữu Nguyễn Thị Tuyết \$10
- Đạo hữu Đại Hồng Chung \$10.

Tháng 5 năm 2003

- Đạo hữu Quảng Học Ngô Dung \$200
- Đạo hữu Tâm Huy \$40
- Đạo hữu Tâm Quang \$40
- Đạo hữu Nguyên Ngọc \$20
- Đạo hữu Diệu Tánh Trần Kim Khanh \$100
- Đạo hữu Như Bửu \$60
- Đạo hữu Tâm Phú \$80
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Tâm Khiết Lưu Thanh Liêm \$70
- Đạo hữu Nguyên Thái Vũ Chu Nhượng \$25
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Gia đình Lý Trọng Nhân & Hương \$50
- Đạo hữu Diệu Hạnh \$20.

Tháng 6 năm 2003

- HT. Hạnh Đạo \$300
 - Đạo hữu Diệu Minh \$140
 - Đạo hữu Ngọc Thuận \$70
 - Đạo hữu Nguyên Thuận \$50
 - Đạo hữu Đức Hạnh \$40
 - Đạo hữu Trần Chí Trung \$20
 - Đạo hữu Chơn Quang \$100
 - Đạo hữu Nguyên Phương \$25
 - Đạo hữu Hải Tuệ \$25
 - Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
 - Đạo hữu Chương & Trúc & Thảo \$20
 - Đạo hữu Nguyên Thuận Lê văn Hòa \$300
- Canada (do Đạo hữu Hạnh Cơ chuyển):
- ÔB. Phan Hồng Ngọc 70 GK
 - ÔB. Quảng Thiện 10 GK
 - ÔB. Nguyễn Đạt 20 GK
 - Gia đình Tứ Thoại 50 GK (tổng cộng 150 GK = US\$ 110.46).

Tháng 7 năm 2003

- TT. Giác Sĩ \$100
- Đạo hữu Như Bửu \$60
- Đạo hữu Từ Mẫn \$120
- Đạo hữu Nguyên Đạt \$60
- Đạo hữu Nguyên Lượng \$100
- Đạo hữu Quảng Thành \$100
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Nguyễn Thị Sách \$60
- Đạo hữu Diệu Ngọc \$20
- Đạo hữu Nguyễn Anh \$100
- Đạo hữu Trần Đình Minh \$120
- Đạo hữu Thiện Ngọc Trương Tài \$150
- Đạo hữu Vũ Đức Thắng \$100
- Đạo hữu Tâm Quang \$40
- Đạo hữu Tâm Huy \$40
- Đạo hữu Tâm Thanh \$40
- Đạo hữu Nguyên Ngọc Trần Thị Huyền \$40
- Đạo hữu Hoàng Thị Lan \$20
- Đạo hữu Nguyên Phương \$25
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Chương & Trúc & Thảo \$20.

Tháng 8 năm 2003

- Đạo hữu Huệ Ngọc Nguyễn Hiền \$500
- Đạo hữu Diệu Đức Bùi Thị An \$500
- Đạo hữu Diệu Đoan \$10
- Đạo hữu Chơn Tường \$10
- Nam Phật tử Như Lai Thiền Viện \$10
- Đạo hữu Đức Hạnh \$20
- Đạo hữu Hòa Thiện \$50
- Đạo hữu Chơn An Định Nguyễn Thị Giang \$100
- Ô.B. Nguyên Hòa Nguyễn Văn Lành \$1000
- Đạo hữu Phùng Thị Nguyên \$100
- Đạo hữu Dawn Pharmacy \$200

- Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Chương & Trúc & Thảo \$20.

Tháng 9 năm 2003

- Đạo hữu Nguyễn Thành \$125
- Đạo hữu Thiện Tứ & Minh Châu \$100
- Đạo hữu Diệu Đức \$100
- Đạo hữu Từ Lạc \$40
- Đạo hữu Bích Cam DM \$20
- Đạo hữu Nguyễn Anh Bích Vân \$20
- Đạo hữu Nguyễn Đình & Nguyễn Hương \$100
- Đạo hữu Như Bửu \$60
- Đạo hữu Quảng Thành \$75
- Đạo hữu Đức Hạnh \$40
- Đạo hữu Phan Thị Chiêu \$50
- Đạo hữu Nguyễn Thị Ngọc Hồng \$50
- Đạo hữu Nguyễn Kim Hoa & Nguyễn Thị Châu \$30
- Đạo hữu Tâm Huy \$40
- Đạo hữu Tâm Quang \$40
- Đạo hữu Tâm Thanh \$50
- Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Chương & Trúc & Thảo \$20.

Tháng 10 năm 2003

- HT. Chánh Lạc
- Tổng Vụ Hoàng Pháp GHPGVNTNHN-HoaKỳ \$5,000
- HT. Chơn Thành \$500
- TT. Chơn Minh \$200
- Đạo hữu Trịnh Mỹ Phong \$50
- Đạo hữu Nguyễn Đạt \$60
- Đạo hữu Chánh Huệ \$60
- Đạo hữu Hải Tuệ \$25

- Đạo hữu Nguyễn Phương \$25
- Đạo hữu Huỳnh Thị Ngọc Lộc \$10
- Đạo hữu Quảng Định Vũ Đức Thắng \$100
- Đạo hữu Chương & Trúc & Thảo \$20
- Phật tử vùng Grand Island, NE (do Đạo hữu Đồng Hóa chuyển) :
- Đạo hữu Quảng Như Nguyễn Xuân Thiều & Đạo hữu Tâm Phi Nguyễn Thị Kiều Phương \$50
- Đạo hữu Nguyễn Hiền Nguyễn Thị Sang & Phương Văn Tổng \$20
- Đạo hữu Thiện Sáng Nguyễn Thị Nguyệt Choái \$20
- Đạo hữu Vô danh \$20
- Đạo hữu Phương Diễm Châu & Brenda Trần \$50
- Đạo hữu Trần Thành Vinh & Trần Thị Mỹ Linh \$20
- Đạo hữu Ngọc Lâm Nguyễn Ngọc Diệp \$10
- Hương linh Trần Thanh Phong \$100
- Đạo hữu Nguyễn Trí Phương Văn Xuân & Lý Tý Linh \$10
- Đạo hữu Nguyễn Cát Nguyễn Ngưu \$20
- Đạo hữu Vô danh \$10
- Đạo hữu Phạm Văn Châu \$10
- Đạo hữu Đồng Hóa Phạm Ngọc Tấn & Nguyễn Diệu Phạm Trịnh Hoài \$50
- Đạo hữu Nguyễn Lực Nguyễn Bá Năng \$20
- Đạo hữu Nguyễn Bình Trịnh Thanh Nguyên \$10
- Đạo hữu Mai Chinh Nhân \$20
- Đạo hữu Phương Thị Kim Dung \$20
- Đạo hữu Mai Trung Christopher \$20
- Đạo hữu Mai Tín Jefferson \$20.

*** GIỚI THIỆU KINH SÁCH DO BAN BẢO TRỢ PHIÊN DỊCH
PHÁP TANG VIỆT NAM ẨM HÀNH TẠI HẢI NGOẠI
GIÁO KHOA PHẬT HỌC**

Rất tiện lợi và thích hợp để:

Học Phật pháp;

Nghiên cứu Phật pháp;

Dạy Phật pháp

Ban Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam sắp xuất bản vào

trung tuần tháng 3 tới đây tập 1 của bộ sách GIÁO KHOA PHẬT HỌC do cư sĩ Hạnh Cơ dịch từ nguyên bản Hán văn của cư sĩ Phương Luân, xuất bản tại Đài Loan.

Đây là bộ sách gồm 3 tập, sắp xếp theo trình độ thành cấp một, cấp hai và cấp ba, trình bày giáo lý từ thấp lên cao, từ các giáo nghĩa bình dị đến các nghĩa lý sâu xa, từ trình độ phổ thông đến căn cơ chuyên biệt, tương ứng với sơ cấp, trung cấp và cao cấp trong nguyên bản Hán văn.

Ba Tạng Kinh Điển, sách vở quá nhiều, một mặt, khó có đủ thời gian và tinh thần để đọc hết được và không biết phải bắt đầu từ đâu; mặt khác, nếu không am tường những danh từ và những thuật ngữ Phật pháp chuyên môn thì vẫn mù mờ, khó hiểu thấu đáo, dễ thối chí và bỏ cuộc.

Bộ sách này sẽ giúp chúng ta biết chỗ bắt đầu, hiểu rõ toàn bộ những vấn đề cơ bản của Phật pháp, từ cạn đến sâu mà không mất nhiều thời giờ. Rồi từ những vấn đề cơ bản đã nắm được, chúng ta có thể tự mình tìm vào những lĩnh vực chuyên biệt (trong khu rừng thánh điển) mà chúng ta thấy thích hợp.

Nội dung của tập 1 tức Giáo Khoa Phật Học cấp một bao gồm những giáo lý cơ bản: từ danh hiệu các đức Phật đến các quả vị tu chứng của Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát; từ những giáo nghĩa khởi đầu như Ba Ngôi Báu (Tam Bảo), Bốn Sự Thật (Tứ Đế), Mười Hai Nhân Duyên (Thập Nhị Nhân Duyên)... đến Năm Uẩn Đều Không (Ngũ Uẩn Giai Không), Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo (Tam Thập Thất Trợ Đạo Phẩm)...; từ những vấn đề giới luật như Bảy Chúng và Giới Luật (Thất Chúng dữ Giới Luật), Tăng và Sáu Pháp Hòa Kính (Tăng dữ Lục Hòa Kính) đến những vấn đề vũ trụ như Đại Thiên Thế Giới, Kiếp và Sự Thành Hoại của Thế Giới và nhiều nữa...

Cư sĩ Phương Luân, tác giả nguyên bản Hán văn, đã soạn bộ sách này dựa trên kinh nghiệm và tài liệu qua nhiều năm giảng dạy Phật pháp hàm thụ, mà theo đó, về cách thức và kỹ thuật biên soạn, ông đã cố gắng hiện đại hóa, để cho cái căn bản của Phật pháp không bị sai lệch, mà lại phù hợp với trào lưu của thời đại, giúp cho người học có thể tiếp nhận và thông hiểu một cách dễ dàng.

Cư sĩ Hạnh Cơ, dịch giả của bộ sách này, vốn đã được quý trọng qua những tác phẩm trước đây của ông như Lược Giải Những

Pháp Số Căn Bản (Làng Cây Phong xuất bản năm 1996), một biên soạn công phu về những giáo pháp của Đức Phật bắt đầu bằng các con số, hoặc Mười Vị Đệ Tử Lớn Của Phật (Chùa Khánh Anh, Paris, xuất bản năm 1994 và Tu Viện Trúc Lâm, Canada, tái bản năm 1999), dịch từ nguyên tác Hán văn của Hòa Thượng Tinh Vân (Đài Loan), hoặc Giác Mộng Đình Mai (Làng Cây Phong xuất bản năm 2001), một tiểu luận về tác phẩm văn học đầu thế kỷ 19 Mai Đình Mộng Ký của Nguyễn Huy Hổ.

Khi đọc quyển Giáo Khoa Phật Học cấp một, tuy là một dịch phẩm, nhưng người đọc có cảm giác như mình đang đọc một tác phẩm viết trực tiếp vì văn từ trong sáng lưu loát, nghĩa lý rõ ràng dễ hiểu. Bên cạnh đó, các "chú thích" của người dịch, tuy nói là phụ thêm, nhưng thật là đầy đủ, kỹ lưỡng, công phu; so ra còn hơn những chú thích của tác giả rất nhiều; chứng tỏ dịch giả là người rất tận tâm, cẩn thận, đã bỏ nhiều công sức và thì giờ cho công việc.

Mỗi đề tài được trình bày trong một, hoặc hai, hoặc ba bài học với chú thích của tác giả và phần phụ chú của người dịch. Sau đó là bài tập và phần gợi ý trả lời. Sau mỗi ba bài học là bài "tổng kết yếu chỉ" để tóm tắt những điều đã nói trong ba bài học đó; đồng thời nói thêm những chi tiết cần thiết mà trong ba bài học đó chưa nói tới.

Hiện nay, phong trào học Phật pháp của hàng cư sĩ Việt Nam đang bùng dậy mạnh mẽ khắp trong lẫn ngoài nước, sự ra đời thật đúng lúc của cuốn sách giáo khoa về Phật học này sẽ giúp ích rất nhiều cho nhu cầu tu học đó.

Đặc biệt tại hải ngoại, sự khó khăn lớn lâu nay không chỉ là thiếu thì giờ, thiếu sách giáo khoa mà là thiếu người hướng dẫn trong vấn đề học hỏi Phật pháp. Với cuốn sách này, những khó khăn lớn đó hầu như không còn nữa.

- Mỗi người có thể học hỏi, nghiên cứu Phật pháp tại nhà vào những thời gian rảnh rỗi, thuận tiện của mình;
- Các tổ chức Gia Đình Phật Tử, Sinh viên Phật tử, Thanh thiếu niên Phật tử, các chùa, các Niệm Phật Đường, các đạo tràng hiện không có chư Tôn đức Tăng Ni hướng dẫn, có thể dùng cuốn sách này để tổ chức các lớp hoặc các nhóm tu học Phật pháp rất tiện lợi;

Được biết, quyển Giáo Khoa Phật Học cấp một được soạn và

dịch thành hai bản: một bản dành cho Tăng Ni sinh, một bản dành cho quý vị giảng dạy và hiện đang được xử dụng trong các trường Cơ bản Phật học ở trong nước. Bản mà chúng tôi đang giới thiệu và sắp được phát hành nay mai ở hải ngoại là bản tổng hợp hai bản kia và bỏ những phần liên quan đến việc dạy và học chữ Hán, để làm thành bản phổ thông dành cho giới cư sĩ học hỏi giáo lý.

- Sách sẽ được phát hành vào tuần lễ thứ hai của tháng 3 năm 2003;
- Sách dày 700 trang bao gồm nguyên tác Hán văn để tiện việc tham khảo;
- Sách được để giá 20 mỹ kim;
- Trong giai đoạn đầu, vì số lượng in giới hạn, nên sách chưa được bày bán tại các hiệu sách;
- Có giá đặc biệt cho các chùa, Niệm Phật Đường, các tổ chức Gia Đình Phật Tử, Sinh viên Phật Tử và các tổ chức, hội đoàn Phật giáo;
- Ngân khoản thu được từ việc phát hành cuốn sách này, sau khi trừ chi phí, sẽ được bỏ vào Quỹ Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam, để tiếp tục in những kinh sách khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc :

Cư sĩ Quảng Thành

22232 Roscoe Blvd.

Canoga Park, CA. 91304 - U.S.A.

Phone: (818) 888-2108

Chi phiếu xin đề tên và gửi về:

Mr. Nguyễn Ngọc Cảnh

15512 Lemoli Ave.

Gardena, CA. 90249 - U.S.A.

Phone: (310) 219-2177



➔ **A Hàm Tuyền Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) [Edward Conze](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#), [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#), [Điền Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mươi Tư Tường Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tường Bát Nhã Tại Trung Quốc 27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)

 THƯ VIỆN
HOA SEN
→ Mục Đích
→ Tụ Điển
Phật Học

 KINH
→ Giới Thiệu
Kinh
→ Kinh Pali
→ Kinh
Sanskrit/Hán
Tạng
→ Giảng Giải
Kinh

 TỊNH ĐỘ
→ Trợ Niệm
Vãng Sanh
→ Ban Hộ
Niệm Vãng
Sanh

 KIM CANG
THỪA
→ Kim Cang
Thừa
→ Truyền Thừa
Drukpa
→ Gallery

 THƯ VIỆN
E BOOKS
→ .EPUB
→ .PRC
→ .PDF

 THIỀN
→ Thiền Đại
Thừa
→ Thiền
Nguyên
Thủy
→ Thiền Tổ Sư
→ Thiền và
Thở

→ TỰ ĐIỂN ĐA
NGÔN NGỮ
VÀ CÔNG CỤ
DỊCH
→ INDEX TÁC
GIẢ

→ .PDF (Kindle
3)
→ ĐỌC SÁCH
ONLINE VỚI
ĐỊNH DẠNG
3D

LUẬN

→ Pháp Luận
→ Phật Học
→ Phật Học Cơ
Bản
→ Phật Học
Vấn Đáp
→ Duy Thức
Học
→ Tánh Không
→ Phật Học
Ứng Dụng

DANH MỤC KHÁC

→ Sử Phật
Giáo
→ Văn Hóa
Phật Giáo
→ Phật Giáo
Thế Giới
→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

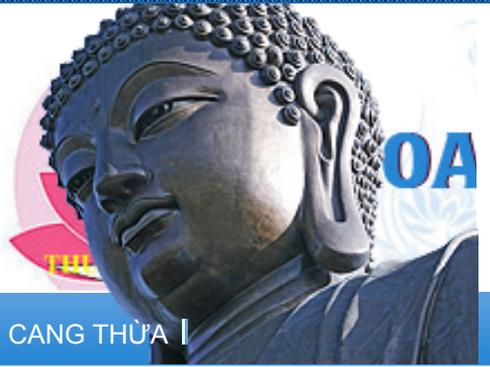
→ Kinh Tế
Chính Trị
→ Giáo Dục
Hoàng Pháp
→ Môi Sinh
→ Nữ Giới
→ Hôn Nhân
→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

→ Tôn
Giáo/Triết
Học
→ Truyện Phật
Giáo
→ Thơ-Nhạc-
Pháp Âm
→ Xây Chùa
Đúc Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Du Lịch
Hành
Hương
→ Phật Pháp
Tuổi Trẻ
→ Nguyệt San
Giác Ngộ
→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

→ Từ Thiện Xã
Hội
→ Cuộc Sống
→ Chùa Việt
Nam





6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn

12/09/2014 10:32 SA (Xem: 5306)

Thích Phước Sơn



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

6

Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc HT. Thích Phước Sơn

Khát vọng bức thiết nhất của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam hiện nay là có được một bộ Tam tạng Thánh giáo bằng tiếng Việt. Niềm thao thức ấy lâu nay đã được các vị tôn túc đáp ứng bằng cách ra sức phiên dịch một số Kinh, Luật, Luận. Số Kinh, Luật,



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



Luận này tuy chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của độc giả Việt Nam, nhưng đó là những công trình rất quý báu và đáng trân trọng. Sự nghiệp ấy cần được tiếp tục và khẩn trương hơn nữa. Thiết nghĩ, muốn cho công trình phiên dịch đạt được chất lượng tốt nhất, có lẽ chúng ta cũng nên tham khảo và học hỏi những kinh nghiệm quý báu của các bậc tiền bối. Những kinh nghiệm này đã được các Đại sư chủ dịch tại các dịch trường đúc kết thành những công thức gọi là Lý luận dịch kinh.

Sau đây người viết xin trình bày Lý luận dịch kinh của các Đại sư Trung Quốc – qua những công trình vĩ đại và sự nghiệp bất hủ của các ngài để lại. Lý luận dịch kinh là quy ước dịch kinh của giới Tăng lữ do tham dự công việc thực tế lâu ngày rồi đúc kết thành những nguyên tắc. Qua thời gian, những nguyên tắc này dần dần được điều chỉnh hợp lý, chẳng hạn Đạo An có "ngũ thất bản, tam bát dị", Ngạn Tôn có "bát bị", Huyền Tráng có "Ngũ Chủng bát phiên", Tán

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

Ninh có "Lục Lệ".

Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

Lý luận dịch kinh và sự dịch kinh quan hệ với nhau rất mật thiết. Ta có thể liên tưởng đến quá trình phát triển văn học thì sẽ thấy rõ: Tác phẩm văn học có trước rồi mới phát sinh lý luận văn học. Sự dịch kinh và lý luận dịch kinh cũng tương tự như vậy. Đề xuất lý luận dịch kinh là do những người chuyên môn dịch thuật, chẳng hạn La Thập, Huyền Tráng là những vị Đại sư chủ dịch tối ưu, còn Đạo An, Ngạn Tôn cũng là những nhân vật chủ não của dịch trường. Những lý luận mà họ nêu ra là bàn về những kinh nghiệm trong công tác thực tế.

1. LÝ LUẬN DỊCH KINH CỦA ĐẠO AN (312-385)

"Ngũ thất bản, tam bát dị" là lý luận dịch kinh rất cụ thể mà Đạo An đã trình bày trong bài tựa bộ Ma-ha-bát-nhã ba-la-mật kinh sao vào năm Kiến Nguyên 18 (382). Trước hết chúng ta hãy bàn về Ngũ thất bản (5 điều mất gốc). Đạo An cho rằng dịch văn Tây Trúc sang văn Trung Hoa có 5 điều mất gốc, đó là:

1. Văn Tây Trúc đảo lộn vị trí mà chuyển sang tiếng Trung Hoa phải theo thể thức của Trung Hoa, đó là điều mất gốc thứ nhất.
2. Kinh văn Tây Trúc chuộng thực chất mà người Trung Quốc thì thích văn hoa, có văn hoa mới dễ dàng thâm nhập tâm hồn mọi người, nếu không văn hoa thì không thích hợp, đó là điều mất gốc thứ 2.
3. Kinh văn của Tây Trúc rất rườm rà, đến như những lời ngâm vịnh mà lặp đi lặp lại đến 3, 4 lần cũng không ngại phiền phức, mà khi dịch thì phải cắt bỏ, đó là điều mất gốc thứ 3.
4. Kinh văn Tây Trúc thường kèm theo giải thích ý nghĩa, có vẻ rườm rà, lặp lại những điều đã nói ở trước, văn cũng không khác nhau, mà khi dịch phải cắt bỏ tất cả, đó là điều mất gốc thứ tư.
5. Khi việc đã hoàn thành, nói sang đoạn tiếp cũng lặp lại những lời trước đó, nhưng khi dịch thì phải loại bỏ những thứ ấy, đó là điều mất gốc thứ 5.

Gần đây, Lữ Trùng đã giải thích về "ngũ thất bản" trong sách "Trung Quốc Phật học Tư tưởng khái luận, chương ba" của ông:

- Nói một cách đơn giản thì có 5 tình huống làm cho bản dịch không thể nhất trí với nguyên bản:

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

1. Về mặt ngữ pháp, cần phải thích hợp với kết cấu của Trung văn.
2. Về mặt văn tự, cần phải trau chuốt lời văn để thích hợp với tập quán thích văn hoa của người Trung Quốc.
3. Đối với những câu trùng phức của loại kệ tụng cần phải gia tâm cắt bỏ bớt.
4. Phải gọt dũa những kệ tụng được lập đi lập lại nhiều lần.
5. Vấn đề đã nói qua rồi, đến khi đề cập sang vấn đề khác còn lặp lại đoạn văn trên một lần nữa, trường hợp này cũng phải cắt bỏ.

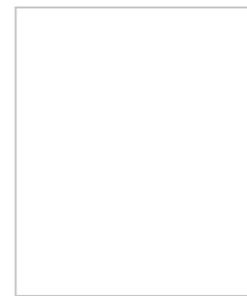
Đó là cách giải thích cho để hiểu của Lữ Trùng về "ngũ thất bản".

Bây giờ trở lại cách thuyết minh về "tam bất dị" của Đạo An. Ông cho rằng phiên dịch kinh điển từ Phạn sang Hán có "ba việc chẳng dễ":

1. Như kinh Bát Nhã, bậc Thánh giả tùy theo thời đại, dùng cái tâm "tam đạt" (chỉ cho ba minh của Phật), dùng cái lưới "Phú diện" (chỉ cho cái lưới rộng dài của Phật) để diễn tả, mà phong tục mỗi thời mỗi khác, nay phải cắt bỏ những khái niệm cổ kính, thanh nhã ấy để thích hợp với đương thời, đó là điều không dễ thứ nhất.
2. Ngu trí cách nhau nghìn trùng, Thánh nhân thuộc một lĩnh vực riêng, mà muốn đem lời nói vi diệu cao cả của nghìn năm trước chuyển dịch cho phù hợp với phong tục thấp kém của trăm họ ngày nay, đó là điều không dễ thứ 2.
3. A-nan kết tập kinh điển, cách Phật chưa lâu, tôn giả Đại Ca-diếp lãnh đạo 500 vị La-hán lục thông, xét duyệt nhiều lần rồi mới ghi chép. Ngày nay cách xa hàng ngàn năm mà muốn đem ý riêng thô thiển lượng định, cắt bỏ khi phiên dịch; các bậc A-la-hán kia trang nghiêm đường ấy, trái lại những kẻ còn bị sinh tử tầm thường thế này, há có thể làm cho những người không biết pháp phần chấn được ư? Đó là điều không dễ thứ 3 vậy.

Lữ Trùng giải thích về "ba điều không dễ" đối với tình huống phiên dịch:

1. Kinh điển là Thánh giáo Phật tùy theo đời đại thuyết giảng, mà thời thế phong tục xưa nay không giống nhau, nếu muốn cho



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

phong tục thời xưa thích hợp với thời nay là điều không dễ chút nào.

2. Muốn đem những lời nói vi diệu, nghĩa lý sâu xa của bậc Thánh trí ra phiên dịch cho hàng phàm phu lãnh hội – mà thời gian cách xa ngàn ấy – là điều không phải dễ.

3. Khi xưa những người chép kinh đều là những bậc đại trí có thần thông, mà nay đưa cho một nhóm người bình thường phiên dịch, đó là một việc làm không phải dễ dàng.

Xuất Tam Tạng ký tập quyển 15, truyện của Đạo An viết: "Đạo An thông thạo các sách vở ngoại điển, rất giỏi văn chương, con em của các quan chức ở Trường An có làm thi phú đều lấy Đạo An làm chuẩn mực và rất ca ngợi ông. Khi ông cùng với học sĩ Dương Hoàng Trung luận bàn thi phú thì rất phong nhã và đạt đến chỗ tốt cùng của nghĩa lý". Thế nên, người thời bấy giờ có lời truyền rằng "học bất sư An, nghĩa bất trung nan" (học mà không học Đạo An, thì ý nghĩa khó mà biết cho đúng !)

Qua đó ta thấy học vấn của Đạo An rất uyên thâm, những bài tựa và bạt của ông hiện còn toàn dùng thể văn biên ngẫu, điển nhã để viết, thể hiện phong cách của văn phái đời Lục Triều, có thể nói là văn đến mức tột đỉnh.

Tuy đề xuất "ngũ thất bản, tam bất dị" nhưng khi bàn về phương pháp dịch thuật thì ông bảo là có thể tùy thời tu chỉnh, không nhất thiết phải tuân theo những quy tắc cứng nhắc.

Tóm tắt đôi nét tiểu sử của Đạo An:

- Đạo An sinh tại huyện Phù Liễu, Thường Sơn vào năm Vĩnh Gia thứ 6 (312) đời vua Hoài Đế nhà Tấn.

- Năm Hàm Khang nguyên niên (335) đời vua Thành Đế đời Tấn, lúc 23 tuổi, ông thờ Phật Đò Trưng làm thầy và theo học kinh điển.

- Năm Vĩnh Hòa thứ 10 (354) đời vua Mục Đế đời Tấn, lúc 42 tuổi, ông lập chùa tại Hằng Sơn Thái Hành, sau đó vâng chiếu đến Vũ Aáp.

- Năm Kiến Nguyên thứ 15 (379) đời vua Phù Kiên, Đạo An vào Trường An mới bắt đầu kết duyên với việc dịch kinh. Từ trước đến nay, những Phật điển mà ông nghiên cứu đều là những bản

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



dịch của người trước, vì bản thân của Đạo An vốn không thông Phạn văn.

- Năm Kiến Nguyên thứ 21 (385) đời vua Phù Kiên, ông viên tịch tại Trường An, hưởng thọ 74 tuổi.

2. LÝ LUẬN DỊCH KINH CỦA CƯU-MA-LA-THẬP (344-413)

Cưu Ma La Thập theo Lữ Quang đến Kinh Châu vào năm Thái Nguyên thứ 10 (385), cư trú ở đây đến 17 năm. Vì cha con Lữ Quang không tin Phật pháp, nên La Thập chỉ có thể ôm ấp kiến giải sâu sắc của mình mà không có cơ hội thi thố. Đến ngày 20 tháng 12 năm Hoàng Thi thứ 3 (401) đời Diêu Tần, Diêu Hưng mời La Thập về Trường An, từ đó mới bắt đầu công việc dịch kinh hoàng pháp tại Trung Quốc. Lúc này Đạo an đã vãng sinh tĩnh độ (385) được 17 năm, nhưng các bậc thạc học cao đức đệ tử của Đạo An vẫn còn đó, họ chính là những thành viên cơ hữu trợ giúp La Thập trong công trình vĩ đại này. Công việc dịch kinh tiếp tục đến năm Hoàng Thi thứ 11 (409), khi La Thập nhập diệt mới đình chỉ. Như vậy, sự nghiệp dịch kinh của La Thập tại Trường An được duy trì và phát huy rực rỡ suốt chừng ấy năm, điều mà trước đây chưa từng có.

Bản dịch của La Thập được lưu truyền rất rộng rãi và rất được ca ngợi, về phương diện phổ cập thì quả thật các đại sư dịch kinh đời sau không thể nào sánh kịp. Trong Kim Cương kinh toàn yếu san định ký, quyển 1 viết: "Bản kinh này do La Thập phiên dịch, câu văn lưu loát, khiến người ta thích nghe, cho đến nay già trẻ lớn bé khắp hoàn vũ không ai là không thọ trì kinh này. Bộ kinh này có 6 người dịch, mà La Thập giữ vai trò lãnh tụ trong các dịch giả ấy. Câu văn lưu loát, từ lý thông suốt, khiến người ta thích nghe chính là một trong những nét đặc sắc của bản dịch Ngài La Thập. Ta không lạ gì ông được mọi người sùng thượng tột bậc". Mặc dù đạt được thành quả lớn lao như vậy, nhưng ông hoàn toàn không tỏ ra kiêu hãnh. Không những ông có trình độ Phật học uuyên thâm, có thái độ dịch kinh cần mẫn, mà còn có kiến giải dịch kinh siêu việt hơn tiền nhân.

Một hôm luận bàn với các đệ tử, ông nói: "Dịch từ Phạn sang Hán làm mất đi cái văn vẻ, tuy được đại ý nhưng văn thể thì cách xa, tựa hồ nhai cơm mà sù cho người khác, không những mất hết

hương vị, mà còn khiến cho người ta buồn nôn" (Truyện của ông trong Cao Tăng Truyện quyển 2). Lời ấy nói lên đức khiêm tốn và tính cẩn thận của ngài La Thập.

Trong bài tựa của Tăng Duệ viết về kinh Duy-ma-cật có đoạn: "Pháp Sư La Thập dịch lại chánh văn, nhờ giỏi phương ngôn, vận dụng kiến thức cao siêu, thâm hợp với sự thật, nên đạt đến chỗ rất ráo, viên mãn. Bấy giờ, tay ngài cầm bản văn Tây Vực, miệng đọc lời dịch, đạo tục đều thành kính, một lời dịch lập lại 3 lần, gọt bỏ rườm rà, cầu được tinh túy, phù hợp với Thánh ý. Lời văn giản dị mà thấu đáo, yếu chỉ lung linh mà sáng tỏ, những lời nói sâu xa đến đây đều hiển hiện."

Lý luận dịch kinh của La Thập có thể quy nạp thành 3 điểm:

1. Xem trọng văn hoa.
 2. Cắt giảm và tăng bổ kinh điển.
 3. Đính chính tên gọi cho đúng sự thật.
- Về vấn đề cắt giảm và tăng bổ kinh điển, La Thập dựa và 3 nguyên tắc sau đây:

1. ĐỂ CHO BẢN DỊCH PHÙ HỢP VỚI HÌNH THỨC CỦA NGUYÊN ĐIỂN

Những bản kinh mà La Thập phiên dịch phần lớn là những bản dịch lại. Các bậc tiền nhân khi dịch kinh thường dùng những bản văn do người Tây Vực mang đến chứ chẳng phải trực tiếp sử dụng tài liệu bằng tiếng Phạn của người Thiên Trúc (Ấn Độ). Khi tham khảo các bản cựu dịch, La Thập dùng bản tiếng phạn của Thiên Trúc để đối chiếu, ông thấy rằng những bản kinh sau khi truyền vào Tây Vực, người Tây Vực đã dùng ý riêng của mình để thêm bớt kính điển. Gặp trường hợp như thế, La Thập đều phục hồi lại bản lai diện mục của chúng. Điển hình như Đại Phẩm Kinh. Trước thời La Thập, Đại Phẩm Kinh có 2 bản dịch nổi tiếng nhất là Quang Tán và Phóng Quang. Nguyên điển của chúng đều từ nước Vu Điền của Tây Vực mà Đạo An đã từng nhiều lần so sánh đối chiếu. La Thập cho rằng phẩm mục của bộ kinh này là do người Hồ tăng thêm, cho nên ông cắt bỏ hầu hết để phục hồi lại diện mạo nguyên thủy của bản chữ Phạn.

2. CHÂM CHUỚC CHO PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU CỦA NGƯỜI HÁN

Đối với nội dung của Luận thư, La Thập không dựa vào nguyên bản để dịch đầy đủ mà chỉ tuyển chọn những bản trọng yếu nào đó rồi ra sức phiên dịch, như trong bài tựa của Luận Đại Trí Độ mà Tăng Duệ đã viết: "Văn của người Hồ rườm rà, đều giống như phẩm đầu, Pháp sư (La Thập) nghĩ rằng người Tàn (Trung Quốc) ưa giản dị nên lược bỏ đi, nếu dịch đầy đủ văn ấy thì cũng hơn 1000 quyển." Còn Đại Trí Độ luận ký thì nói: "Từ phẩm 2 trở đi, Pháp sư lược bỏ bớt, chỉ giữ lại những điểm cốt yếu, đủ để giải thích ý văn mà thôi, không dịch tất cả mà đến 100 quyển, nếu dịch đầy đủ, e gấp 10 lần như thế."

3. CẮT BỚT HOẶC BỔ SUNG NGUYÊN ĐIỂN ĐỂ CHO BẢN DỊCH ĐƯỢC LƯU LOÁT VÀ SÁNG SỬA

Tác giả nguyên điển của các luận thư do trình độ đầu tư không đồng, văn chương mỗi người mỗi khác, khi La Thập phiên dịch chú trọng nghĩa lý và trau chuốt ngôn từ, để tránh cho bản dịch khỏi khô khan khó đọc.

Trong bài tựa của Trung luận, Tăng Duệ viết: "Bộ luận này do Bồ Tát Long Thọ trứ tác, tên đầy đủ của nó là Trung Quán luận, tương truyền gồm 500 bài tụng, nhưng bản dịch của La Thập mà Đại Chính tạng ghi lại chỉ có 446 bài tụng", rồi Tăng Duệ dẫn lời của La Thập nói: "Giới học giả có tiếng tăm của các nước Thiên Trúc không ai là không thường thức bộ luận này, xem nó như là sách gối đầu giường, và số người giải thích nó cũng không phải là ít".

La Thập dịch Kinh, hoặc cắt bỏ những chỗ trùng lặp của nguyên văn, hoặc không theo đúng thể thức của nguyên văn, hoặc thay đổi nguyên văn? đây xin lấy nguyên bản tiếng phạn của Đại Trang Nghiêm Kinh Luận, đối chiếu với bản dịch để chứng minh:

a/ Cắt bớt nguyên bản: Nếu đem tiết cuối, thiên cuối, quyển 10 của bản dịch Đại Trang Nghiêm kinh luận so với Phạn văn thì rất là đơn giản. Còn tiết cuối của thiên đầu quyển 11 thì bản dịch

hoàn toàn không có. Đây là minh chứng cho sự cắt bớt nguyên văn.

b/ Thêm văn vào nguyên bản: Văn của Dụ Man Luận gồm 2 thể là tản văn và Kệ tụng, khi dịch hết phần tản văn, La Thập thêm vào mấy chữ "thuyết kệ ngôn" để nối tiếp phần kệ tụng. Mấy chữ này không có trong nguyên bản tiếng Phạn, nhưng La Thập thêm vào để phân biệt giữa 2 thể tản văn và kệ tụng.

c/ Không câu nê thể thức của nguyên văn: Một đoạn trong Dụ Man Luận quyển 11, nguyên bản bằng tản văn, nhưng khi phiên dịch thì La Thập dịch thành thể kệ:

"Các vị Sa-di kia,

Khi vừa được thần thông,

Hóa thành những cụ già,

Tóc bạc, mặt nhăn nheo"

d/ Thay đổi nguyên văn: Trong quyển 4 Dụ Man luận có một tiết nói "Ông như tổ kiến mà muốn so sánh với núi Tu-di, để xem cao thấp". Chữ "Tu-di" nguyên bản chữ Phạn viết là Mandara, hoặc Vandhya là tên của một dãy núi mà người Tàn không biết, nên khi dịch La Thập đổi ra chữ "Tu-di" mà người Tàn đã biết, cho độc giả dễ hiểu.

Phần lớn những kinh của La Thập dịch là những bản dịch lại, phương pháp hiệu chỉnh của La Thập dựa trên 3 nguyên tắc như Tăng Duê đã trình bày trong bài tựa của Đại phẩm kinh: "Nếu âm Hò sai thì dùng âm Thiên Trúc đính chính; nếu tên của Tàn mà làm thì dùng nghĩa của chữ để quyết định; chừng nào không thể thay đổi được nữa thì mới viết ra. Do vậy mà những tên mới thành ra hoa mỹ, những âm không chính xác đã được loại bỏ gần hết. Đây quả thật là công lao của bậc thầy vĩ đại và là sự thận trọng đặc biệt của người biên chép."

Trong sách Trung Quốc Phật học Tư tưởng khái luận chương 5, Lữ Trùng cũng nêu ra nhận xét: "Chúng ta biết rằng diện mạo bản dịch lại của La Thập so với bản dịch cũ khác nhau rất nhiều. Về phương diện ý dịch thì cố gắng làm cho danh và thật đạt đến độ chính xác. Về phương diện âm dịch thì dùng âm Thiên Trúc để sửa cho đúng. Thái độ dịch kinh thận trọng như thế không những khiến cho người đương thời và muôn nghìn người đời sau ngưỡng mộ, mà chính bản thân dịch giả cũng lấy đó làm tự hào, nên gọi những kinh điển do mình phiên dịch là Tân kinh. Trong

thư phúc đáp cho sự phụ của ông là Tỳ-ma-la-xoa, có đoạn viết: "Ở đất Hán kinh luật chưa đầy đủ, Tân kinh và luật phần lớn do Thập phiên dịch". Khi viết Xuất Tam Tạng ký tập, luật sư Tăng Hựu đời Lương đã đánh giá La Thập rất cao: "Ôi, Pháp sư La Thập thần thái sáng rực như vàng, những vị Tăng nước Tần như Dung và Triệu trí tuệ siêu việt, cho nên tỏa sáng huy hoàng, làm rõ được nghĩa ẩn của kinh, ngôn từ sâu xa của Đại thừa đến đây là rực rỡ".

Ông Trần Dần Khác cũng tán thán La Thập như sau: "Tôi từng cho rằng công lao phiên dịch của Cựu Ma La Thập trong vòng ngàn năm qua, chỉ có Huyền Tráng là có thể sánh được với ông. Ngày nay các bản kinh Phật được lưu hành rộng rãi tại Trung Quốc như kinh pháp Hoa... không loại nào là không do ông phiên dịch. Cho nên về phương diện phổ cập thì dù Từ Ân (Huyền Tráng) cũng không thể sánh kịp" (Đồng Thọ Dụ Man luận Phạm văn tàn bản bạt).

Tóm lại, hoạt động dịch kinh của La Thập thật là nghiêm túc, vì ông có trình độ Phật học uyên thâm, nắm vững nghĩa lý của kinh điển, đạt đến mức độ "Tùng tâm sở dục nhi bất du cử" (Theo ý muốn của mình mà không trái với quy củ), và lý luận dịch kinh của ông cũng lấy đó làm điểm xuất phát.

3. LÝ LUẬN DỊCH KINH CỦA NGẠN TÔN (557-610)

Ngạn Tôn sinh năm Cao Tường Thiên Bảo thứ 8 (557) đời vua Văn Tuyên Đế Bắc Tề, người đời gọi ông là Y Quan, người nhà gọi là Giáp Tộc. Lúc trẻ, ông đã thông tuệ, có tài năng tiết tháo khác thường, hiểu thấu những điều huyền vi, tâm tính tương ứng với Thánh đạo, gặp vật là biết liền, ít khi phải xem lại. Lúc đầu, ông thọ giáo với Pháp sư Tăng Biên ở Tín Đô, nhân thầy bảo đọc kinh Tu Đại Noa, gồm 7000 chữ, mà ông chỉ đọc trong một ngày là xong.

Vào năm đầu Võ Bình (570) đời vua Cao Vĩ Hậu chúa Bắc Tề, ông được 14 tuổi, Hoàng hậu mời ông vào điện Tuyên Đức giảng kinh Nhân Vương, Quốc Thống, Tăng Đô đều theo phục vụ ông. Thính giả chừng 200 người mà toàn là những bậc tài danh. Nhà

vua thân hành đến nghe giảng, văn võ các quan đều theo hầu, Hoàng thái hậu và phi tần 6 cung đều tham dự Pháp hội. Vua ra lệnh quan Thị trung Cao Nguyên Hải rước Ngạn Tôn lên Pháp Tòa, rồi đứng hầu một bên.

Năm Võ Bình thứ 3 (572), ông 16 tuổi, được đặc cách thọ giới Cụ túc, rồi chuyên tâm học Luật, nhiệt tâm chấn hưng Tam bảo, mỗi lần tổ chức trai tăng đều tổ bày sám hối. Nhà vua đích thân bưng lư hương theo sau Ngạn Tôn, hướng dẫn dân chúng khôi phục kỷ cương phép nước.

Ngày 24 tháng 7 năm Đại Nghiệp thứ 6 (610) đời vua Tùy Dương Đế Dương Quảng, ông viên tịch tại phiên kinh quán, hưởng dương 54 tuổi.

Tuy Ngạn Tôn chỉ hưởng dương 54 tuổi nhưng từng trải qua 3 triều đại Bắc Tề, Bắc Chu và nhà Tùy; nhờ trí tuệ phát triển sớm, lại nhận được sự đãi ngộ đặc biệt của các vua chúa, các bậc hiền quý và văn sĩ, nên danh tiếng ông vang lừng trong thiên hạ.

Ngạn Tôn bắt đầu công việc dịch kinh từ lúc 27 tuổi. Tại dịch trường, ngoài việc đối chiếu Phạn bản và chỉnh lý văn nghĩa, thì ông chỉ là người trợ dịch. Việc viết tựa các kinh tựa hồ là chuyên trách của ông, còn bản thân ông hoàn toàn không có bản dịch nào truyền lại ở đời. Lý luận dịch kinh của ông là do việc tham gia phiên dịch mà đúc kết, có phần nào giống với Đạo An.

Sách Biện Chính luận do Ngạn Tôn trứ tác, trong đó phân bàn về lý luận dịch kinh được tóm tắt thành "Bát bị" (Tám việc hoàn bị), nội dung như sau:

1. Thành tâm yêu pháp, chí nguyện lợi người, không ngại thời gian, là bị thứ nhất.
2. Muốn sang bờ giác, trước phải giữ giới, không sợ chê bai, là bị thứ hai.
3. Tinh thông Tam tạng, hiểu rõ 2 thừa, không có ngu tối, là bị thứ 3.
4. Đọc khắp sách sử, tra dồi điển chương, không để thiếu sót, là

bị thứ 4.

5. Trong lòng an tĩnh, khí độ ung dung, không hay chấp trước, là bị thứ 5.

6. Đắm mình vào đạo, lạnh nhạt lợi danh, không thích khoe khoang, là bị thứ 6.

7. Học vấn uuyên bác, thông hiểu tiếng Phạn, phiên dịch chính xác, là bị thứ 7.

8. Thường xem thương nhã, hiểu rõ triện lệ, am tường văn lý, là bị thứ 8.

Tám điều trên đây đầy đủ, mới xứng đáng là một dịch giả lịch lãm. Đây chính là những tiêu chuẩn cần thiết để tuyển chọn nhân viên làm việc tại dịch trường.

Chúng ta có thể tóm tắt nội dung Bát bị thành 3 điểm chính yếu như sau:

1. Dịch giả cần phải hội đủ những đức tính cao quý của một Tăng sĩ (gồm các điều 1, 2, 5 và 6).
2. Dịch giả cần phải tinh thông Phật học (điều thứ 3).
3. Dịch giả phải tinh thông văn tự của Phạn và Hán (các điều 4, 7 và 8)

4. LÝ LUẬN DỊCH KINH CỦA HUYỀN TRÁNG (601-664)

Đại sư Huyền Tráng sau khi du học Ấn Độ trở về Trường An vào năm Trinh Quán 19 (645), liền bắt đầu sự nghiệp dịch kinh của mình cho đến lúc vãng sanh ngày 5 tháng 2 năm Lân Đức thứ nhất (664) mới chấm dứt, trước sau gần 20 năm. Trong thời gian ấy chưa từng gián đoạn một ngày, dịch được 73 bộ, 1330 quyển kinh luận. Căn cứ vào sự đồ sộ của số quyển mà nói thì quả thật xưa nay ông là người số một. Trong gần 20 năm sinh hoạt dịch kinh, lý luận dịch kinh của Huyền Tráng đại khái có thể đúc kết thành 3 điểm:

1. Tìm cầu những bản kinh nguyên vẹn.
2. Tuyệt đối trung thành với nguyên điển.
3. Có 5 trường hợp không thể phiên dịch.

Hai điểm 1 và 2 có thể gộp chung lại để luận bàn, nhân vì ông bất mãn với những bản cựu dịch mà phát sinh.

Đại sư Huyền Tráng đã có những bất mãn về những bản dịch cũ từ lâu. Trước khi sang Ấn Độ cầu pháp, ông đã từng đi tham vấn các đanh Tăng trong nước, dấu chân từng trải khắp các nơi như Lạc Dương, Trường An, Thành Đô, Tương Châu (Hà Nam), Triệu Châu (Hà Bắc), gần như hầu hết học thuyết và kinh điển đang lưu hành từ Nam đến Bắc lúc bấy giờ, ông đều tham học tất cả. Dù du học khắp nơi trong nước, ông vẫn chưa thỏa mãn được nguyện vọng tìm hiểu của mình. Chuyện của ông trong Tục Cao Tăng truyện quyển 4 viết:

"Tôi đi khắp Ngô Thục, lần đến Triệu Ngụy, cuối cùng đi tới Chu Tần, nghe đâu có trường giảng đều đến tham dự, những lời dạy bảo đã ban ra, đều ôm ấp vào lòng, còn những gì chưa nói ra, thì không có cách nào để hiểu. Nếu không liều chết bỏ mạng, thì đến Thánh địa thì làm sao thấy được chân kinh, hiểu biết thấu đáo, tận mắt nhìn được pháp sáng, văn gốc và nghĩa màu..."

Sở dĩ Huyền Tráng xem thường những bản dịch cũ có thể là do ông căn cứ vào 2 nhân tố dưới đây:

1. Vì những bản dịch cũ không phải là những bản nguyên vẹn.
2. Vì những bản dịch cũ không trung thành với nguyên điển.

Trước hết hãy bàn về sự đánh giá của Huyền Tráng đối với những bản dịch không đầy đủ. Huyền Tráng hoạt động dịch kinh trước sau gần 20 năm, đại khái có thể chia làm 3 giai đoạn:

1. Sáu năm đầu (645-650) lấy việc dịch Du-già Sư địa luận làm trung tâm, đồng thời dịch những trước tác liên quan đến bộ luận này.
2. Mười năm giữa (651-660), lấy việc phiên dịch Luận Câu-xá làm trung tâm, và dịch những trước tác liên quan đến Câu-xá.
3. Bốn năm sau cùng (660-664), lấy việc phiên dịch kinh Đại Bát-nhã làm trung tâm. (Trích dẫn Trung Quốc Phật học tự tượng khái luận, chương 8 của Lữ Trùng).

Một sự kiện xảy ra khi ngài Huyền Tráng chuẩn bị dịch bộ kinh Đại Bát-nhã: Vào ngày mùng một tháng giêng, mùa xuân, năm Hiển Khánh thứ 5 (660), ông bắt đầu dịch kinh Bát-nhã. Bản chữ Phạn tổng cộng gồm 200.000 bài tụng, văn từ quá bao la, nên đồ

chúng yêu cầu ông cắt lược bớt. Pháp sư định tùy theo ý nguyện của đồ chúng, như cách phiên dịch của La Thập, bỏ rườm rà, cắt trùng lập. Nhưng khi mới nghĩ như vậy thì ban đêm nằm mộng thấy những việc cực kỳ đáng sợ, nhằm để cảnh tỉnh: như thấy đi qua những chỗ nguy hiểm, hoặc thấy mãnh thú bắt người, khiến ông run rẩy toát mồ hôi, rồi mới thoát được. Khi thức dậy hoảng sợ, kể lại giấc mộng vừa rồi với đại chúng, rồi theo như trước phiên dịch đầy đủ, thì đêm ấy ông thấy chư Phật Bồ-tát phóng hào quang từ giữa 2 hàng lông mày, ánh sáng chạm đến thân mình, tâm ý thư thái. Pháp sư lại thấy tay mình cầm đèn hoa, cúng dường chư Phật; hoặc lên tòa cao, thuyết pháp cho đại chúng, có nhiều người vây quanh, khen ngợi cung kính; hoặc mộng thấy có người biểu mình những trái cây đặc biệt. Khi tỉnh giấc rất hoan hỷ, không dám cắt xén mà dịch đúng như bản chữ Phạn. (Đại từ Ân tự Tam Tạng Pháp sư truyện, quyển nhất)

Lý do vì sao Ngài Huyền Tráng không thể dịch bộ kinh Đại Bảo Tích: Ngày mùng một tháng giêng mùa xuân năm Tân Đức thứ nhất, các Đại Đức dịch kinh cùng với Tăng chúng chùa Ngọc Hoa ân cần thỉnh cầu dịch kinh Đại Bảo Tích, Pháp sư thấy tấm lòng Tăng chúng rất chí thành, miễn cưỡng dịch được mấy hàng, liền xếp bản chữ Phạn lại, dừng nghỉ bảo với mọi người: Bộ Kinh này dung lượng bằng kinh Đại Bát-nhã, Huyền Tráng tự lượng khí lực của mình, sẽ không làm xong bộ này, ngày chết sắp đến, chẳng còn bao xa, nay muốn đến các cốc Lan Chi v.v., lễ bái từ giã Cuchi Phật tượng." Thế rồi, cùng với môn nhân ra đi, Tăng chúng nhìn nhau, không ai là không cảm thấy bùi ngùi. Khi đánh lễ xong, trở về chùa, chuyên tinh hành đạo, rồi chấm dứt hẳn việc phiên dịch. (cùng quyển như trên)

"Ngũ chủng bất phiên" là lý luận dịch kinh cụ thể nhất của Huyền Tráng được ghi chép trong Nam Tông Pháp Vân Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, quyển một, như sau:

1. Vì bí mật nên không phiên dịch, ví dụ như Đà-la-ni (thần chú)
2. Vì hàm súc nhiều nghĩa, nên không phiên dịch, như Bạc-già-phạm, bao hàm đến 6 nghĩa.
3. Vì ở Trung Hoa không có, nên không dịch, như cây Diêm-phù chẳng hạn.

4. Vì theo người xưa nên không dịch, như A-nậu, Bồ-đề – Thực ra những chữ này có thể dịch được, nhưng từ Ma-đăng trở đi đều giữ nguyên âm Phạn cho nên không dịch.

5. Vì để phát sinh điều lành nên không dịch, như để nguyên Phạn âm "Bát-nhã" thì có vẻ trân trọng, còn dịch thành "trí tuệ" thì có vẻ bình thường; vì muốn cho người ta sinh lòng tôn kính, cho nên không dịch.

Theo nội dung của "ngũ chủng bất phiên" thì hoàn toàn thuộc về vấn đề dịch âm các danh tướng của Phật giáo. Huyền Tráng tổng kết ý kiến của người trước, hiệu đính thành 5 nguyên tắc cơ bản của việc dịch âm. Xưa nay, những thuật ngữ của Phật giáo thường mang nhiều ý nghĩa hàm súc, nên khi muốn dịch âm, phải chọn một chữ Hán nào đó đủ sức biểu âm, mà không liên quan gì đến ý nghĩa để chuyển dịch. Nhưng những chữ đồng âm của Trung Quốc thì quá nhiều, cho nên, cùng một danh tướng (thuật ngữ) mà do người dịch khác nhau nên có nhiều tên dịch khác nhau. Do vậy rất dễ dẫn đến tình trạng sai lầm do xem văn mà liên tưởng đến ý nghĩa.

Giờ đây xin giải thích rộng về "Ngũ chủng bất phiên" của Huyền Tráng:

1. Vì bí mật nên không phiên dịch, như Đà-la-ni (thần chú) chẳng hạn.

Nguyên tác Phạn văn của Đà-la-ni là "dhàrani", có chỗ dịch là "đà-la-na", "đà-lân-ni" v.v., chia thành 4 loại là: Pháp đà-la-ni, Nghĩa đà-la-ni, Chú đà-la-ni và Nhãn đà-la-ni. Ý nghĩa ban đầu là "Trì, tổng trì, năng trì, năng già", thông thường gọi thần chú là Đà-la-ni. Bất cứ tôn giáo nào cũng đều có tính chất thần bí, chú ngữ là một trong những loại đó, phải trì tụng đúng nguyên âm thì mới phát huy được năng lực thần thông lớn lao của chú ngữ. Trong Thông Chí lược lục thư Hoa Phạn của Trịnh Tiều, nói: "Nay Phạm Tăng chú mưa thì có mưa rơi, chú rồng thì có rồng hiện, chỉ trong khoảnh khắc, theo âm thanh mà biến hóa. Nhưng Tăng sĩ Trung Hoa cũng học âm thanh ấy mà không linh nghiệm, là vì chưa đạt đến trình độ âm thanh chính xác vậy." Đại khái Huyền Tráng vì lý do bảo tồn nguyên âm của chú ngữ, cho nên chủ trương dịch âm chú ngữ, như chú ngữ sau cùng trong bản dịch Bát-nhã-ba-la-

mật-đa tâm kinh của ông:

"Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha".

Nguyên tác Phạn văn: "Gate, gate, paragate, parasamgate, bodhi svàhà".

Ý dịch của đoạn chú ngữ này là: "Đi qua, đi qua, đi qua bờ bên kia, tất cả qua bờ bên kia, hướng đến giác ngộ mà đi".

Trước thời Huyền Tráng, La Thập dịch Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật đại minh chú kinh, đoạn chú ngữ này cũng được dịch âm.

2. Vì hàm súc nhiều nghĩa nên không dịch, như Bạc-già-phạm, bao hàm đến 6 nghĩa.

Nguyên tác chữ Phạn Bạc-già-phạm là "Bhagavat", có nhiều tên dịch như: Bà-già-bạn, Bà-già-phạn, bạc-a-phạn, bà-già-bà, bà-già-bạt-đế v.v., nguyên ý là "Thế Tôn", là tôn hiệu của Phật.

Huyền Ứng Nhất Thiết Kinh âm nghĩa quyển 3 nói: "Bà-già-bà, bản cũ gọi là công đức lớn, tên gọi bậc Chí Thánh, gọi đúng là Bạc-già-phạm". Tuệ Lâm, Nhất Thiết kinh âm nghĩa quyển 10, nói: "Bạc-già-bạn, Phạn ngữ hoặc gọi là Bạc-già-phạm, Bà-già-bà, Bạc-già-bạt-đế, đều là đức hiệu thứ 10 của Phật". Phật địa luận quyển 1, nói: "Bạc-già-phạm bao hàm 6 nghĩa sau đây: 1/ Tự tại; 2/ Xí thịnh; 3/ Đoan nghiêm; 4/ Danh xưng; 5/ Cát tường; 6/ Tôn quý."

Vì "Bạc-già-phạm" bao hàm nhiều nghĩa, nếu dịch 1 nghĩa nào đó thì không bao gồm hết các nghĩa khác, nên dịch âm là thỏa đáng nhất.

Trong Niết-bàn Kinh Du Ý của Cát Tạng, nói: "Chẳng hạn chữ "Ma-ha", vốn là phiên âm của chữ Mahà, dịch nghĩa là "đại".

Nhưng đại có 6 nghĩa: 1/ Thường hằng; 2/ Rộng rãi; 3/ Cao siêu; 4/ Sâu xa; 5/ Phong phú; 6/ Thắng diệu."

3. Vì ở Trung Quốc không có nên không dịch, như cây diêm-phù.

Cây diêm-phù nguyên văn tiếng Phạn là Jambù. Phật học Đại từ điển của Đình Phúc Bảo giải thích: "Một loại cây cao tại Ấn Độ, tên khoa học của nó là Eugeniajambolana, tuy là một loại thực vật rụng lá, nhưng thời gian rụng lá rất ngắn, lá non liền mọc ra ngay, lá ấy thẳng và nhọn, nở hoa vào khoảng tháng tư, tháng 5, có màu vàng trắng nhạt, hình dáng nhỏ nhắn, quả mới ra có màu vàng trắng, dần dần biến thành màu đỏ tía, và chín thì có màu đen hoặc là tía đậm, hình thù cỡ trứng chim sẻ, có vị chất hơi

chua và ngọt. Kinh Niết-bàn bản Nam truyền, nói: "Cây am-la và cây diêm-phù, mỗi năm thay lá 3 lần."

Vì Trung Quốc không có cây diêm-phù, nên chỉ có thể dịch âm tên của nó. Hễ gặp những gì ở Trung Quốc không có như thế thì Huyền Tráng đều theo tiêu chuẩn này.

4. Dựa theo người xưa nên không dịch, như a-nậu, bồ-đề. Thực ra 2 chữ này có thể dịch được, nhưng từ Ma-đăng đến nay đều giữ nguyên âm Phạn nên noi theo đó mà không dịch.

Chữ a-nậu nguyên văn tiếng Phạn là anu, có chỗ dịch âm là a-thỏ, a-nỗ v.v., nguyên ý là "rất nhỏ". Pháp Uyển Nghĩa Lâm Chương quyển 5 của Khuy Cơ đời Đường giải thích: "A-nỗ nghĩa là cực kỳ bé nhỏ, nên gọi tên nó là cực vi". Bồ-đề nguyên chữ Phạn là bodhi, cách dịch cũ gọi là đạo, cách dịch mới gọi là giác. Luận Đại Trí Độ nói: "Bồ-đề, tiếng nước Tần gọi là trí tuệ vô thượng". Những chữ vừa nêu trên đều có thể dịch ý, nhưng vì từ Ca-diếp-ma-đăng thời Đông Hán trở đi, đều dùng cách dịch âm, đã trở thành quy ước thông tục, ai nấy đều hiểu, không cần sáng tạo thêm một tên dịch mới, nên không dịch. Khi gặp các trường hợp tương tự như thế, Huyền Tráng đều chủ trương "theo xưa" không dịch.

5. Vì để phát sinh điều lành nên không dịch, như dùng từ Bát-nhã thì có vẻ trân trọng, còn dịch thành trí tuệ thì có vẻ tầm thường. Vì muốn người ta sinh lòng cung kính nên không dịch.

Chữ bát-nhã nguyên tác tiếng Phạn là prajñā, có các tên dịch như ban-nhã, ba-nhã, bát-la-nhã, bát-thích-nhã, bát-la-chỉ-nương, bát-lại-nhã, ba-lại-nhã, bát-thận-nương, ba-la-xương v.v. Nguyên ý là tuệ, trí tuệ, sáng suốt. Đối với Phật giáo, trí tuệ được phân biệt thành nhiều tầng bậc cạn sâu, nhưng Bát-nhã là đệ nhất, vô thượng, vô tỷ, vô đẳng, không gì hơn trong các loại trí tuệ (Luận Đại Trí Độ quyển 4, đoạn 13). Nếu như chỉ dịch bát-nhã là "tuệ, trí tuệ, sáng suốt", thì không đủ để biểu đạt các khái niệm "đệ nhất, vô thượng, vô tỷ, vô đẳng và không gì hơn". Khi gặp những trường hợp như vậy, Huyền Tráng cho rằng nên dùng cách dịch âm, mới có thể khiến người ta sinh lòng cung kính.

Nói tóm lại, tìm kiếm những bản kinh nguyên vẹn, trung thành với

nguyên điển, có 5 trường hợp không dịch, đó chính là trọng tâm lý luận dịch kinh của Huyền Tráng. Sự thành tựu về những phương diện này hết sức khả quan. Luật sư Đạo Tuyên đời Đường đánh giá ông rất cao: "Ở đời có Trang Công, cao trội hơn đồng loại, đi về chấn động, đã từng kinh lịch qua hơn trăm nước, quân thần đều tôn kính, tiếp xúc luận bàn, vạch rõ những yếu chỉ sâu xa, khiến cho người Hoa, Nhung đều vui thích. Thế nên vào đời Đường, ông thuộc về những người dịch kinh lớp sau mà không cần bắt chước người trước, cảm bản Phạn văn lên so sánh thẩm định, đã sửa chữa nhiều chỗ sơ suất của người trước." (Tục Cao Tăng truyện quyển 4, Huyền Tráng bản truyện luận)

5. LÝ LUẬN DỊCH KINH CỦA TÁN NINH (919-999)

Đại sư họ Cao, pháp danh là Tán Ninh, nguyên quán ở Bột Hải, vào cuối đời Tùy dời đến ở huyện Đức Thanh thuộc quận Ngô Hưng. Ông nội tên Huyền, cha tên Thẩm, đều ở ẩn giữ đức không ra làm quan. Mẹ ông họ Chu. Ông sinh tại nhà riêng ở núi Kim Vũ, vào năm Kỷ Mão (919), niên hiệu Trinh Minh thứ 7 đời nhà Lương. Ông xuất gia trong khoảng năm Thiên Thành (926 - 930) đời Hậu Đường. Vào đầu năm Thanh Thái (934) ông vào núi Thiên Thai thọ giới Cụ Túc, học luật Tứ Phần, tinh thông luật của Nam Sơn (Đạo Tuyên). Sau đó Ngô Việt Trung Ý Vương tấn phong Tán Ninh làm Lưỡng nhai Tăng Thống, hiệu là Minh Nghĩa Tôn Văn Đại Sư.

Theo Thích Thị Kê cổ, quyển 4 thì Tán Ninh viên tịch tháng 2, mùa xuân, năm Hàm Bình thứ 2 (999), hưởng thọ 81 tuổi, đến tháng 3 nhập tháp tại chùa Thiên Thọ. Đến năm Thiên Thánh thứ 7 (1029) người chắt của ông là Tôn Thạnh mở tháp đem nhục thân Trà Tỳ, thu di hài xá lợi mang về an táng tại quê nhà là Tiền Đường.

Sách Tương Sơn Dã lục, quyển hạ viết: "Tăng Lục Tán Ninh có học thức sâu rộng, thông bác mọi việc xưa nay, viết hàng trăm quyển sách, Võ Xương Vương Nguyên, Từ Kỳ Tĩnh Huyền hễ có nghi ngờ điều gì đều đến hỏi ông, và hết sức thán phục ông".

Lý luận dịch kinh của Tán Ninh được ghi chép trong Tổng Cao

Tăng truyện quyển 3, do ông biên soạn như sau: Tôi thấy Đạo An soạn "Ngũ thất bản, tam bát dị", Ngạn Tôn nêu ra "Bát bị", Minh Tắc thì soạn phiên kinh nghi thức, còn Huyền Tráng thì đề xuất "Ngũ chủng bát phiên", những loại này tương tự như những tổng kết của Tả Thị, giống như thể lệ của các sử gia. Giờ đây tôi đúc kết lý luận phiên dịch thành "Tân ý lục lệ" như sau:

1. Dịch chữ, dịch âm.
2. Hồ ngữ, Phạn ngữ.
3. Dịch lại, dịch thẳng.
4. Thô ngôn, tế ngữ.
5. Hoa ngôn, nhã tục.
6. Trục ngữ, mật ngữ.

Tán Ninh sáng tạo ra "Tân ý lục lệ" (Sáu quy tắc mới mẻ) là bắt chước việc làm của tiền nhân.

Các quy tắc trên được ông giải thích đại khái như sau:

1. Dịch chữ, dịch âm: Đây là văn dịch kinh điển của chữ Hán, đầy đủ cả âm và nghĩa, chính là yếu tố tiên quyết của việc dịch kinh.
2. Hồ ngữ, Phạn âm: Tại Ngũ Thiên Trúc (Ấn Độ) thuần túy Phạn ngữ, còn miền Bắc Tuyết Sơn thuộc về Hồ. Khi kinh luật của Thiên Trúc truyền đến nước Quy Tư, người Quy Tư không nói được tiếng Thiên Trúc, gọi Thiên Trúc là nước Đạc Già, rồi đem kinh luật ấy dịch ra tiếng nước Hồ (Quy Tư), nếu chỗ nào không hiểu thì giữ nguyên tiếng Phạn, do đó mà cả Hồ và Phạn lẫn lộn với nhau.
3. Dịch lại, dịch thẳng: Như kinh điển truyền đến Lĩnh Bắc, Lâu Lan, Yên Kỳ, nơi đây không biết tiếng Thiên Trúc, họ bèn dịch sang Hồ ngữ. Sau đó kinh điển này truyền sang Đông Hạ (Trung Hoa), rồi người Trung Hoa dịch sang tiếng nước mình. Đó là dịch lại. Còn trường hợp kinh điển từ Thiên Trúc đem đến Đông Hạ, rồi người Đông Hạ đem dịch ra tiếng bản địa. Đó gọi là dịch thẳng.
4. Thô ngôn, tế ngữ: Như dùng những lời nói phổ thông của thời đại để dịch kinh, đó gọi là thô ngôn. Còn khi dùng những ngôn ngữ tế nhị, tao nhã để biểu đạt ý kinh thì gọi là tế ngữ.
5. Hoa ngôn, nhã tục: Như dùng văn tự để ghi lại lời nói là nhã, còn dùng ngôn ngữ thông dụng để nói là tục. Nhã ngữ như các loại văn chương ngày xưa của Trung Quốc được dùng trong Kinh

Thự, Tử Thự, Chu Dịch, Lão Trang v.v. Còn tục ngữ là chỉ cho người dịch kinh dùng những ngôn ngữ phổ thông đương hiện hành để dịch kinh. Loại này tương tự như thô ngôn đã nói ở trên.

6. Trục ngữ, mật ngữ: Căn cứ vào ý nghĩa của văn tự tiếng Phạn mà phiên dịch là trục ngữ. Còn căn cứ vào ý nghĩa tế nhị tiềm ẩn của Phạn văn mà phiên dịch là mật ngữ. Chẳng hạn tiếng phạn "Bà-lưu-sa" mà dịch là "Đừng ác khẩu" là trục ngữ, còn dịch thành "Bồ tát biết được bờ bên kia" là mật ngữ. Người nghiên cứu Phật điển Hán dịch cần phải hiểu những điểm ấy, nếu không thì rất dễ ngộ nhận ý nghĩa của kinh, phạm sai lầm "Trông gà hóa cuốc".

Trên đây, chúng tôi đã trình bày những lý luận dịch kinh khá cô đọng và súc tích theo tiến trình thời gian của các Đại sư Đạo An, La Thập, Ngạn Tôn, Huyền Tráng và Tán Ninh. Hy vọng những tư liệu này có thể giúp ích được phần nào cho các dịch giả Phật giáo Việt Nam đang tiến hành chuyển ngữ Tam Tạng Thánh giáo chữ Hán và các ngôn ngữ khác sang tiếng Việt -- là tiếng nói của dân tộc mình. Một công trình mà các nước bạn Phật giáo láng giềng Việt Nam đã thực hiện từ lâu.

* * *

TƯ LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG:

- Phật Điển Hán dịch chi nghiên cứu, Vương Văn Nhân trước, Đài Bắc xuất bản 1984;
- Xuất Tam Tạng ký tập, Tăng Hựu soạn, Đại Chính Tạng tập 55;
- Các tư liệu khác.



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyền Chủ** 11/12/2017 (Xem: 40390) Thích Thái Hòa

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Binh Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#) , [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#) , [Diễn Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tự Tướng Bát Nhã Tại Trung Quốc 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1

2

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
 - ➔ Thiên Nguyên Thủy
 - ➔ Thiên Tổ Sư
 - ➔ Thiên và Thờ
-



LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh

12/09/2014 10:37 SA (Xem: 34339)

Thiện Minh



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

7

Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo

Tỳ Kheo Thiện Minh

1. SÁU ĐẠI HỘI KẾT TẬP KINH ĐIỂN

Tất cả con người và vạn vật trong Tam giới đều phải chịu sự chi phối của định lý vô thường. Đại Đức Sariputta và Moggallana là hai vị đại đệ tử của Đức Phật đúng thời điểm cũng



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiễn Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

phải xin Đức Phật nhập diệt. Rồi lần lượt không bao lâu, khi Đức Phật đúng 80 tuổi đời, 45 tuổi đạo, Ngài cũng già từ Tứ chúng để an hưởng quả vị Vô Dư Niết-bàn. Sự viên tịch của Đức Phật và hai vị đại đệ tử là một mất mát to lớn cho hàng Tứ chúng. Kể từ khi vắng Đức Phật và các đại đệ tử, Phật giáo thường phải đối đầu với những tình trạng đen tối với những diễn dịch sai lạc, bên cạnh đó chưa kể đến những thành phần bất hảo trong Tăng đoàn. Tuy nhiên may mắn có những vị Trưởng lão Thánh Tăng từng thời kỳ đã mang trách nhiệm và quan tâm đến việc gìn giữ và phát huy nền đạo pháp. Do đó, những thời kỳ kết tập kinh điển ra đời để bảo tồn các lời dạy của Đức Phật.

1.1 Đại Hội Kết Tập Điển Kinh Lần Thứ Nhất

a) Nguyên nhân:

Ngài Mahakassapa nhận thấy Đức Thế Tôn nhập Niết-bàn mới có một tuần lễ mà lại có chuyện không hay xảy ra trong Tăng đoàn. Chuyện là lúc ngài Mahakassapa và năm trăm Tỳ khưu đang chụ du

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh

truyền đạo ở Pava và nghe **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**
tin loan truyền từ người này sang người nọ, là Đức Thế Tôn viên tịch. Trước tin chẳng lành đó một số Chư Thánh Tăng điềm nhiên trong oai nghi tế hạnh, còn một số phàm Tăng thì buồn bã tiếc nuối bậc đạo sư rằng: "Sao Thế Tôn vội Niết-bàn sớm, ánh sáng chân lý và pháp nhãn biến mất ở đời!" Rồi Chư Thánh Tăng an ủi và khuyến khích Chư Phàm Tăng bằng thuyết vô thường. Tuy nhiên lúc đó có một vị Tỳ khưu lớn tuổi và mới xuất gia tên là Subhada chưa có niềm tin tín nơi bậc Đạo sư nên có những thái độ và những lời nói bất kính với Đức Phật như sau:

- "Này các bạn! Tại sao các vị thương tiếc nhiều đến Đức Phật làm chi, Ngài đã viên tịch rồi thì chúng ta về sau sống thoải mái hơn lúc trước nhiều, không còn nghe những lời khuyên răn trách cứ nữa: 'Hãy như thế này, hãy như thế kia ...'. Kể từ hôm nay chúng ta muốn làm gì thì làm, không còn bị ràng buộc bởi các giới luật, vì Đức Phật đã viên tịch rồi".

Câu nói của vị Tỳ khưu già đó tỏ ra xem thường giáo pháp và chưa gì thì muốn tách rời pháp luật của bậc đạo sư. Ngài Mahakassapa nghe như vậy cảm thấy xót xa và lo ngại cho tiền đồ của Phật giáo, nhưng Ngài làm ngơ để lo chu toàn việc an táng Đức Thế Tôn. Sau khi an táng Thế Tôn xong, Ngài đem câu chuyện ấy trình bày lên Tăng chúng và nói lên sự lo ngại cho nền đạo pháp về sau:

- Nếu vậy thì từ nay phi pháp, phi luật sẽ phát huy, pháp và luật sẽ suy đồi; chủ trương phi pháp, phi luật sẽ nhiều, còn những chủ trương pháp luật sẽ bị giảm thiểu.

Cho nên với tư cách là một vị tăng được Đức Thế Tôn ban cho là đệ tử nhứt về "Hạnh đầu đà", ngài Mahakassapa không muốn đạo pháp mai một về sau, và liền đứng ra triệu tập 500 vị Thánh Tăng để kết tập. Tuy nhiên Ngài chỉ tuyển chọn được 499 vị nghĩa là còn thiếu một vị nữa. Ngài thấy không vị nào ngoài Đại Đức Ananda được, vì Đại Đức là một vị lâu thông Phật ngôn do Đức Thế Tôn thuyết giảng trong suốt 45 năm. Tuy nhiên, Đại Đức chưa phải là bậc Thánh A La Hán vô lậu nên ngài Mahakassapa động viên Đại Đức, và chờ Đại Đức khi nào đạo quả viên mãn thì cuộc kết tập mới khai mạc.

b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ
Niên đại chính xác của đại hội kết tập kinh điển lần thứ nhất là

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

sau ba tháng Đức Thế Tôn viên tịch.

Ngài Mahakassapa triệu tập đầy đủ 500 vị A La Hán với nhau tại thạch động Sattapanna trên núi Vebhàra ở thành Rajagaha để kết tập Phật ngôn.

Sau khi tuyển chọn thành phần kết tập và đã có địa điểm sẵn, Ngài Mahakassapa bắt đầu tụng tuyên ngôn và đề nghị với Chư Thánh Tăng ba điều:

- Số lượng tham dự kết tập kỳ này chỉ chọn 500 vị mà thôi, trong thời gian kết tập không được thêm hoặc bớt.

- Chọn thạch động Sattapanna trên núi Vebhàra trong thành Rajagaha là địa điểm kết tập.

- Cấm tuyệt đối những vị Tỳ khưu nào không phải là thành viên kết tập kinh điển đến an cư kiết hạ mùa mưa tại thành Rajagaha. Lý do như vậy là để phòng hai điều xảy ra: a) chư vị kết tập sẽ gặp khó khăn trong vấn đề đi khát thực; b) phòng ngừa sẽ có những vị ác tâm đến phá cuộc kết tập kinh điển.

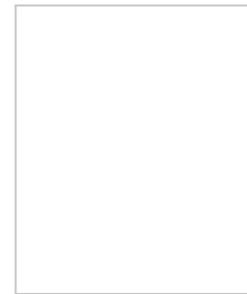
Chư Thánh hiền Tăng đã thỏa thuận với nhau ba điều trên, rồi cùng nhau kéo đến thành Rajagaha yêu cầu nhà vua A Xà Thế (Ajaratthu) giúp đỡ bằng cách cho nơi rộng 18 Tăng đường cho chư vị kết tập có chỗ nghỉ ngơi. Đức vua hoan hỷ nhận lời và đứng ra bảo trợ toàn bộ chi phí cuộc kết tập kinh điển.

Lúc này Đại Đức Ananda cũng vừa đắc quả vị A La Hán nên đại hội bắt đầu khai mạc. Người chủ tọa kết tập Tam tạng lần thứ nhất là Trưởng lão Mahakassapa, đồng thời Ngài cũng là vị Vấn đạo sư về pháp luật. Trưởng lão Upàli đã từng được Đức Phật tuyên dương trước đại chúng là đệ nhất về trí luật và đã thông thạo những điều giới luật Đức Phật đã đặt ra, về thời gian, địa điểm và đối tượng phạm giới lúc Ngài còn sinh tiền, cho nên Ngài được chọn là vị đáp những câu hỏi của ngài Mahakassapa. Còn Trưởng lão Ananda vốn đệ tử nhứt của Đức Phật về hạnh đa văn, am tường những bài thuyết của Đức Thế Tôn trong suốt 45 năm, do đó Chư Thánh Tăng chọn Đại Đức làm vị đáp về Kinh tạng lẫn Vi Diệu tạng.

c) Phương pháp kết tập

Trước tam vị tuyên ngôn xác định vai trò và vị trí của mình trong cuộc kết tập mà được Chư Thánh hiền tăng đã chọn lựa, ngài Mahakassapa lần lượt nêu từng điều luật tỉ mỉ và chi tiết như sau:

"Này hiền giả Upàli! Nguyên nhân thế nào Thế Tôn cấm chế điều luật này? Ai phạm? Điều phụ chế của điều luật ấy thế nào? Thế



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

nào là sự phạm tội trong những điều luật này?". Ngài Upàli căn cứ trên những câu hỏi ấy mà đáp một cách rành mạch, theo thứ lớp. Mỗi câu trả lời của Ngài Upàli, Chư Thánh Tăng cùng tụng lại điều luật ấy. Nếu không thấy sự làm lẫn gì trong câu đáp, các Ngài nhất trí nhau tuyên bố rằng đây là điều luật Thế Tôn cấm chế và ban hành. Áp dụng cách thức kết tập như vậy cho đến hết phần Luật tạng, và trong đại hội kết tập lần thứ nhất này phân Luật tạng ra làm năm phần lớn: Ādikamma, Pācittiya, Mahāvagga, Cullavagga, Parivāra.

Khi kết tập phần Kinh tạng, các Ngài nhất trí là bắt đầu bằng bài kinh Phạm Võng (Brahmajāla sutta). Ngài Mahakassapa vấn như sau: "Này hiền giả Ananda! Nguyên nhân nào mà Thế Tôn thuyết bài kinh này? Địa điểm ở đâu? Đối tượng thuyết giảng là ai? Nội dung của từng bài kinh là gì?" Đại Đức Ananda trả lời xong, rồi Chư Tăng bắt đầu cùng nhau tụng lại và xác nhận đây là lời của Thế Tôn. Cách thức như vậy cho đến phần Kinh tạng, đồng thời trong kỳ kết tập này các Ngài cũng phân ra năm bộ Nikāya. Cuộc kết tập này kéo dài bảy tháng mới hoàn thành.

Sau cuộc kết tập, Đại Đức Ananda có bạch với Chư Thánh Tăng rằng lúc Như Lai sắp sửa viên tịch, Ngài có dạy: "Khi ta viên tịch các vị có thể bỏ bớt những giới học nào không quan trọng". Ngài Mahakassapa hỏi Đại Đức Ananda học giới nào là không quan trọng, ngài Ananda trả lời vì lúc Đạo sư Niết-bàn, Đại Đức quá bận rộn nên không hỏi điều đó. Ngài Mahakassapa với tư cách là chủ tọa liền tụng tuyên trước Chư Thánh Tăng như vậy: "Kính bạch Chư Tăng, vấn đề giới luật rất quan trọng, nó liên quan đến đời sống của sa môn, nhưng Thế Tôn trước khi viên tịch không nói rõ điều nào không quan trọng. Vì vậy cho nên kính xin Chư Thánh hiền Tăng từ nay về sau Chư vị đừng thêm mà cũng đừng bớt học giới nào mà Thế Tôn đã chế định, cứ vậy mà thực hành".

1.2. Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Hai

a) Nguyên nhân:

Do sự bất đồng 10 điều giới luật giữa nhóm Tỳ khưu Vajjputta và Ngài Yassakāndaputta. Nhóm Tỳ khưu ở Vesālī không hành trì 10 điều học quá lâu nên dân làng xứ Vajji cũng đã quen với nếp sống của chư vị ở đây. Thường xuyên họ đem vàng bạc châu báu cúng dường cho chư vị và họ suy nghĩ đây là sự cúng dường

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



đúng pháp và giới luật. Không may, một hôm nọ Ngài Yassa, một vị Thánh Tăng, từ Kosambì đi đến Vesàli, tình cờ chứng kiến cảnh chư Tỳ khuru nhóm Vajjiputta tự do nhận vàng bạc từ sự cúng dường của chư thiện nam tín nữ. Ngài khiển trách thiện tín và khuyên chư tăng không nên thọ dụng vàng bạc như vậy, điều đó sẽ không đúng với luật pháp của Đức Phật, nhưng họ không nghe lời dạy của Ngài Yassa. Sau khi thọ dụng vàng bạc xong, họ phân chia với nhau theo hạ lạc, và lẽ cố nhiên họ cũng đem đến cúng dường Ngài Yassa một phần, nhưng Ngài không nhận mà còn khiển trách việc làm của các vị một lần nữa.

Nhóm Tỳ khuru Vajjiputta thấy thái độ của Ngài Yassa làm như vậy quá đáng nên họ chư tăng lại tuyên ngôn xử phạt Ngài Yassa theo Patisàranīyakamma, nghĩa là bắt Ngài Yassa phải đi xin lỗi việc làm của Ngài xúc phạm đến niềm tin của cư sĩ; và lúc Ngài đi xin lỗi phải có Tỳ khuru đại diện của phái họ đi theo để làm chứng. Trước áp lực đa số hơn thiểu số, nên Ngài đành phải đi xin lỗi từng nhà. Tuy nhiên Ngài vừa xin lỗi vừa giải thích giới luật của Chư Tăng cho các cư sĩ hiểu. Ngài xác định với họ rằng việc làm của nhóm Tỳ khuru Vajjiputta là hoàn toàn không đúng với tinh thần giới luật của Đức Phật. Ngài lập lại câu Phật ngôn cho các cư sĩ nghe:

"Này các quý vị! Mặt trăng, mặt trời không tỏ sáng được là do mây che, mù sương, vi trần và thần Rahu che khuất. Vị Tỳ khuru trong giáo pháp của Đức Phật không sáng chói được là do những nguyên nhân: uống rượu, hành dâm, thọ lãnh và cất giữ vàng bạc, sống tà mạng làm thầy này thầy nọ".

Nhóm cư sĩ hoan hỷ với lời giảng dạy của Ngài Yassa, họ xin lỗi việc làm của mình, và nhận ngài Yassa làm thầy để học hỏi và lễ bái cúng dường. Tuy nhiên, vị Tỳ kheo tháp tùng đi theo Ngài Yassa đem chuyện đó nói lại cho nhóm Tỳ khuru Vajjiputta. Các vị nghe thế quyết định lấy số đông tuyên ngôn xử phạt Ngài Yassa một lần nữa theo cách Ukkhepanīyakamma, nghĩa là cô lập mọi sinh hoạt của Ngài. Sau đó, tất cả các vị đó cùng nhau kéo đến nơi cư ngụ của Ngài. Nhưng qua thần thông của một vị A La Hán nên Ngài đã đi tự thuở nào rồi.

Trên đường đi Ngài suy tư, nếu như ta làm ngơ chuyện này thì giáo pháp của bậc đạo sư sẽ bị mai một và số vị ác Tỳ khuru sẽ gia tăng. Cho nên, Ngài không màng gian lao đi vào thành Pàthà, Avantì, và Dakkhinàpatha để thông báo cho Chư Tăng biết những

chuyện phi pháp luật của nhóm Tỳ khưu ở thành Vesàli với ý định là để giải quyết. Sau đó nữa, Ngài vân du lên núi Adhogangà để bạch chuyện đó cho Trưởng lão Sànasambhuta, ngài Trưởng lão này hoàn toàn nhất trí với Ngài Yassa là hành vi của nhóm Tỳ khưu ở Vesàli làm như vậy là sai pháp luật.

Sau đó, 60 vị A La Hán ở thành Pàthà và 80 vị ở thành Avantì và Dakkhinàpatha cùng nhau họp ở núi Adhogangà, với Ngài Yassa và Trưởng lão Sànasambhuta. Chư vị đều nhất trí với nhau rằng việc này nên thỉnh Ngài Revata, một bậc thánh tứ quả làu thông Phật ngôn để làm chủ tọa giải quyết chuyện lộn xộn ở thành Vesàli. Ban đầu Ngài Revata không đồng ý, nhưng sau đó Ngài đồng ý. Sở dĩ Ngài đồng ý là vì Trưởng lão Sànasambhuta trình bày cho Ngài biết về 10 điều sai trái của các vị Tỳ khưu ở thành Vesàli, yêu cầu Ngài giải quyết chuyện này, và sau hết là kết tập Phật ngôn như các vị tiền bối đã làm.

b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ

Một trăm năm sau khi Đức Thế Tôn viên tịch, nhóm Tỳ khưu ở thành Vesàli không duy trì 10 điều học do Đức Phật ban hành, nên các vị Thánh Tăng tuyệt đối cấm các vị Tỳ Khưu không được hành động nữa và đem chuyện này xử trước đại chúng tăng.

Sự việc này xảy ra ở thành Vesàli trong chùa Valukàrama, do đó, Chư Thánh hiền Tăng cũng chọn địa điểm này để giải quyết chuyện lộn xộn về giới luật và đồng thời cũng chọn ngôi chùa này để kết tập Tam Tạng lần thứ hai.

Người chủ trương đầu tiên công việc này là Ngài Yassa, tuy nhiên người chủ tọa để giải quyết nhóm Tỳ khưu Vajjiputta thuộc phái Puràna không hành trì 10 điều học là Ngài Revata, và Ngài cũng là vị chủ tọa cuộc kết tập Tam Tạng lần thứ nhì.

Tỳ khưu Vajjiputta có lần đến yêu cầu Ngài Revata che chở việc làm của mình, nhưng bị Ngài khiển trách. Cho nên các vị theo phe Vajjiputta cùng vào hoàng cung yết kiến nhà vua Kàkàsoka và bạch đối với nhà vua rằng khi họ trông coi tịnh xá thì có nhóm Tỳ khưu khách đến có ý định chiếm chùa, Vua không hiểu đầu đuôi câu chuyện nên ra lệnh cấm các vị Thánh Tăng không được vào chùa Valukàrama. Đêm đó, Vua nằm mơ thấy quỷ sứ dưới địa ngục bắt Ngài bỏ vào chảo đồng. Lúc Vua tỉnh dậy thì lo âu và sợ hãi, và sáng hôm sau em gái Vua là vị Thánh Ni Nandà vào gặp Vua và giải thích đầu là đúng, đầu là sai cho Vua nghe. Thánh Ni Nandà đề nghị nhà vua nên ủng hộ Chư Thánh Tăng để chấn

hưng Phật giáo, và Vua đồng ý. Vì vậy, người bảo trợ kết tập kinh điển lần thứ hai tại Vesali là Đức vua Kàsoka.

c) Phương pháp kết tập

Trước khi chính thức kết tập kinh điển, Ngài Revata tuyên ngôn bầu một ban giám luật gồm có:

- Trưởng lão Sabbakàmi, Salha, Khujjasobhita, và Vàsabhagàmi. Bốn vị này đóng vai trò đại diện cho phe bị cáo nhóm Tỳ khưu phạm giới.

- Trưởng lão Sànasambhùta, Sumana, Yassa, và Kàkandaputta đóng vai trò tuyên cáo, các vị này đại diện phần chấp pháp để đối chất và giải quyết những người phạm luật.

Điểm chú ý nơi đây, là Ngài Vàsabhagàmi và Sumana là đệ tử của Ngài Anuruddha, còn 6 vị còn lại là đệ tử của Ngài Ananda, mà các ngài Anuruddha và Ananda đều là những vị có tầm cỡ trong đại hội kết tập kinh điển lần thứ nhất.

Bốn vị đại diện cho phe bị cáo và bốn vị đại diện cho Chư Tăng trong ban giám luật. Thế là Ngài Revata nêu ra từng điều một trong 10 điều chủ trương sai của phái Tỳ khưu Vajji để hỏi Ngài Sabbakàmi:

Điều sai trái thứ nhất, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng vị Tỳ khưu nào giữ muối riêng để dùng thì phạm tội Ưng đối trị.

Điều sai trái thứ hai, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng ăn sái giờ là phạm tội, bất luận lúc đó là mặt trời chênh qua bao nhiêu.

Điều sai trái thứ ba, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng sau bữa ăn chính, vị nào còn dùng thêm một lần nữa thì phạm tội Ưng đối trị.

Điều sai trái thứ tư, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng khu vực Sima, Chư Tăng không được chia ra làm nhiều nhóm để làm lễ phát lồ.

Điều sai trái thứ năm, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng theo Campeyyakhandhaka, các Tăng sư Chư Tỳ khưu phải vào một lượt để cùng hành không được vào xen kẻ.

Điều sai trái thứ sáu, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng không nên căn cứ theo thầy tế độ và giáo thọ sư mà mọi việc nên y cứ theo kinh luật luận làm tiêu chuẩn để tu tập.

Điều sai trái thứ bảy, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng nếu vị nào không có bệnh hoạn mà sau giờ ngọ dùng sữa chua đặc thì phạm tội Pàcittiya (Ưng đối trị).

Điều sai trái thứ tám, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng vị Tỳ khưu tuyệt đối không được dùng rượu, dù rượu ở bất nồng độ nào.

Điều sai trái thứ chín, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng vị Tỳ khưu

không được dùng tọa cụ không có biên, vị nào dùng thì phạm tội. Điều sai trái thứ mười, Ngài Sabbakàmi trả lời rằng vị Tỳ khưu nào cất giữ vàng bạc cho cá nhân thì phạm tội Ưng xả đổi trị, nếu phạm thì xả bỏ tất cả rồi sám hối mới hết tội.

Mỗi câu trả lời của Ngài Sabbakàmi, Chư Tăng xác nhận là đúng theo quan niệm của Đức Phật đồng thời Chư Tăng cũng tuyên bố rằng chủ trương của nhóm Tỳ khưu phá giới hành động theo 10 điều phi pháp đó hoàn toàn sai lầm để cho đại chúng hiểu biết và am tường.

Sau khi Ngài Revata điều chỉnh 10 điều phi pháp luật của nhóm Tỳ khưu Vajjiputta xong, 700 vị Thánh Tăng vô lậu bắt tay vào công việc kết tập Phật ngôn. Phương pháp kết tập kỳ này giống như kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất, tuy nhiên kỳ kết tập kỳ này thời gian kéo dài đến 8 tháng.

1.3 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Ba

a) Nguyên nhân:

Theo nhiều tài liệu, nhất là tài liệu Mahavamsa (Đại sử), trong triều đại vua Asoka, Phật giáo được xem là quốc đạo, Chư Tăng được nhiều sự ưu ái, các tu sĩ ngoại đạo cũng thừa lúc này xuất gia theo đạo Phật rất nhiều. Thế nhưng tổ chức tăng đoàn chưa chặt chẽ, nội bộ Chư Tăng không đoàn kết, thường bất hòa, không tin tưởng nhau. Về mặt giới luật có phần lỏng lẻo, có nơi thậm chí trong bảy năm trời Chư Tăng chưa hề họp mặt nhau một lần để làm lễ Bố Tát (Uposattha). Chuyện này thấu đến tai vua, vua cử một vị đại thần đến nhắc nhở Chư Tăng nhưng Chư Tăng vẫn không vâng lệnh Vua. Cho nên vị đại thần rất tức giận, ra lệnh sát hại nhiều tăng sĩ. Ngài Moggalliputta-Tissa thấy vậy liền trực tiếp ngăn cản. Vị đại thần không dám giết Ngài và quay về báo cáo nhà vua. Vua nghe tin, rất lo sợ vì cho rằng mình đã tạo một trọng nghiệp, nhúng tay vào vụ thảm sát Chư Tăng.

Nhà vua rất hoang mang về chuyện xảy ra trong hàng ngũ Tăng già và Ngài đem chuyện này hỏi các vị cao tăng, nhưng mỗi người giải thích theo một cách, tất cả những vị này đều không đáp ứng thỏa mãn của nhà vua. Cuối cùng, đức vua tìm đến Ngài Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa. Vị này giải thích cho vua hiểu: - "Này đại vương nếu chuyện đó Ngài không cố ý ra lệnh thì Ngài không có quả báo ác, còn như Ngài cố ý ra lệnh thì Ngài sẽ chịu

quả báo ác. Vì Đức Phật có dạy: Nghiệp là sự cố ý, chỉ có cố ý mới tạo nghiệp". Lời khuyên của Thánh Tăng Tissa có phần làm cho Vua Asoka bớt lo âu về luật nhân quả. Nhân cơ hội này, Ngài giải thích cho vua hiểu thế nào là chánh pháp của Đức Phật, thế nào là phi pháp luật, đồng thời Trưởng lão cũng giải thích những hoài nghi của nhà vua về chánh pháp. Đức vua rất hoan hỷ về lời dạy của Trưởng lão, và nhà vua hứa sẽ hỗ trợ Ngài chỉnh đốn hàng ngũ Tăng già. Công việc này rất nhiều khê, không thể dùng tăng lệnh mà phải dùng cả vương lệnh nữa. Ngoại đạo lúc này tu theo Phật giáo rất nhiều, họ có dụng ý thành lập một bộ phái mới chủ trương giới luật và tri kiến hoàn toàn khác biệt với tinh thần của đạo Phật. Chư Thánh Tăng biết được ý đồ của bọn ngoại đạo trà trộn vào Phật giáo nên chư vị kết hợp với nhà vua Asoka thanh lọc hàng ngũ Tăng già. Qua sự trắc nghiệm của chư vị Thánh Tăng, nếu vị nào không phải là tu sĩ Phật giáo thật sự thì bị trục xuất ra khỏi giáo hội, và được cấp phát quần áo để trở lại đời sống thường dân. Theo tài liệu Mahavamsa và Samantapàsàdikà, trong cuộc thanh lọc này có khoảng 60.000 tu sĩ giả danh bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn.

Sau khi thanh lọc giáo hội xong, vua hứa với vị Thánh Tăng rằng nếu sau này có nhu cầu chi liên quan với Phật pháp thì Ngài sẽ ủng hộ hết mình. Nhân lời tác ý của nhà vua, Trưởng lão Moggalliputta-Tissa đề nghị nhà vua yểm trợ Chư Tăng để kết tập Phật ngôn. Nhà vua hoan hỷ nhận lời.

b) Niên đại, địa điểm, vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại kết tập nếu tính theo Phật lịch thì có nơi nói là năm 218, có nơi nói là 234. Lại có tài liệu khác nói là vào năm 287. Có lẽ tài liệu này nói đúng vì dựa vào thời gian trị quốc của các vị vua.

Chư Thánh Tăng chọn ngôi chùa Asokàrama ở kinh thành Pàtaliputta phía nam hoàng cung của nhà vua làm địa điểm kết tập kinh điển lần thứ ba.

Ngài Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa được Chư Tăng thỉnh cử làm vị chủ tọa kết tập Phật ngôn kỳ này.

Ngài Moggalliputta-Tissa chọn 1000 vị kết tập Phật ngôn. Thời gian kéo dài 9 tháng. Các chi phí trong cuộc kết tập được Vua Asoka hoàn toàn tài trợ cho Chư Tăng.

c) Phương pháp kết tập

Theo các vị Thánh Tăng ghi lại thì Trưởng lão Moggalliputta-Tissa xuất thân là một vị Phạm Thiên do hai vị Thánh Tăng Siggava và

Candavajji thỉnh cầu xuống cõi nhân loại để chấn hưng Phật giáo. Vì hai vị Thánh Tăng này không có mặt không kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất nên Chư Tăng giao nhiệm vụ trên cho nhị vị. Ngài Tissa giáng sinh xuống cõi được 7 tuổi thì Trưởng lão Giggava tế độ cho xuất gia sa di và dạy Phật pháp căn bản. Lúc hai mươi tuổi, Ngài Candavajji cho thọ cụ túc giới và dạy Tissa những giáo lý cao siêu. Không bao lâu Ngài am tường Tam tạng và đắc quả A La Hán, với tuệ phân tích. Khi ngoại đạo lộng hành trong Phật giáo, Tăng già bất hòa nhau vì những vị chơn chánh không chịu làm lễ Bó Tát với những tu sĩ ngoại đạo, vua Asoka phái nhiều phái đoàn thỉnh cầu Ngài ở núi Adhoganga ra chấn hưng Phật giáo và làm chủ tọa kỳ kết tập kinh điển lần thứ ba.

Cách thức kết tập kinh điển kỳ này cũng giống như hai kỳ trước nhưng có một vài điểm khác nhau. Ngài chủ tọa cuộc kết tập nêu ra những quan điểm và tri kiến sai lầm của các bộ phái qua ba trăm vấn đề về giáo lý. Ngài dựa vào bộ phái gốc Theravada để bác bỏ các luận cứ sai lạc đó, và cho kết tập vào bộ Kathavatthu của tạng Ví Diệu Pháp - Abhidhamma.

Điều chúng ta nên lưu ý ở đây là trong hai kỳ kết tập Tam tạng đầu, chư vị A La Hán chỉ ghi bằng ký ức và truyền miệng thôi, nhưng có giả thuyết cho rằng trong lần kết tập kỳ này, Tam tạng bắt đầu bắt đầu ghi chép bằng văn tự Pàli [theo W.Rahula, History of Buddhism in Ceylon]. Tuy nhiên giả thuyết này chưa được đa số các nhà Phật học chấp nhận.

1.4 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Tư

a) Nguyên nhân

Phái đoàn truyền giáo của vua Asoka và Thánh Tăng Moggalliputta-Tissa cử Ngài Mahinda đến truyền đạo ở xứ Tích Lan vào khoảng năm 236-287 dưới triều đại vua Devanampiyatissa. Được vua hết lòng ủng hộ, việc truyền bá chánh pháp của Ngài Mahinda ở nơi đây thành công rực rỡ. Chẳng bao lâu, từ hoàng gia cho đến thường dân đều quy y theo Phật giáo. Ban đầu, nhà vua ủng hộ xây dựng đại tự Mahavihara cho Chư Tăng cư ngụ để hoàng pháp, đồng thời vua khuyến khích mọi người xuất gia theo chánh pháp. Lại nữa, vua cử người sang Ấn Độ yêu cầu Vua Asoka cử phái đoàn ni chúng sang Tích Lan để cho phụ nữ Tích Lan được tu theo chánh pháp. Vị công chúa con vua Asoka là Tỳ khưu ni Sanghamittà được đề cử làm

trường đoàn ni chúng sang Tích Lan để đáp lại lòng mong mỏi của nhà vua Tích Lan. Từ đó nhiều phụ nữ trong hoàng tộc lẫn thường dân xuất gia Tỳ khưu ni dưới sự hướng dẫn của Thánh Ni Sanghamittà. Ngoài ra, Vua Asoka còn cho chiết nhánh cây Bồ Đề ở Bodhi-gaya, gửi cho Bà Sanghamittà mang tặng nhà vua Tích Lan.

Nhờ đó, Phật giáo lúc bấy giờ rất hùng mạnh, và người xuất gia rất đông đảo và lại thông hiểu giáo pháp. Để củng cố Phật giáo lâu dài tại Tích lan, Ngài Mahinda yêu cầu nhà vua cho tổ chức kết tập Phật ngôn.

b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Về niên đại kết tập kinh điển lần thứ IV, có rất nhiều nguồn tài liệu nói khác nhau, nhưng theo Đại sử và các nhà học giả hiện nay thì đó là vào năm Phật lịch 313 (năm 232 trước CN).

Ngôi chùa tháp Thùpàrama ở thủ đô Anuradhapura được Chư Tăng chọn làm điểm kết tập. Vị chủ tọa kỳ kết tập kinh điển này chính là Ngài Mahinda. Chư Thánh Tăng tham dự đại hội gồm có 68.000 vị. Thời gian kéo dài 9 tháng. Đức vua Devànampiyatissa là người bảo trợ cho cuộc kết tập kinh điển kỳ này.

c) Phương pháp kết tập

Thánh Tăng Mahinda đến Tích Lan năm Ngài được 32 tuổi. Nơi đây, Ngài không những truyền bá Phật giáo mà còn phát triển nền văn hóa Tích Lan nữa, như nghệ thuật kiến trúc chùa tháp... Ngài còn mang đến Tích Lan cả Tam tạng lẫn Chú giải (Athakathà) [theo W. Rahula, History of Buddhism in Ceylon, p.50- 60]. Để bảo tồn Tam tạng và các bản Chú giải quý giá này và để cho Chư Tăng cũng như quần chúng nước Tích Lan thông hiểu tường tận Giáo pháp, Ngài cho tiến hành kỳ kết tập kinh điển lần thứ tư. Thêm vào đó, nhằm củng cố Phật giáo Theravàda tại Tích, sau kỳ kết tập, chư vị Thánh Tăng lại trước tác thêm các bản Chú giải Tam tạng bằng chữ Pàli Tích Lan [W. Rahula, History of Buddhism in Ceylon, p 50- 60]. Được biết về sau, khoảng thế kỷ thứ 5-6 sau Công nguyên, Ngài Buddhaghosa sang Tích Lan dịch Tam tạng chú giải này sang chữ Pàli để duy trì ngôn ngữ Pàli truyền thống của Đức Phật.

Phương pháp kết tập kinh điển kỳ này không có gì mới lạ, chỉ y cứ trên số Tam tạng trong cuộc kết tập kinh điển kỳ thứ ba ở Ấn Độ. Ngài Mahinda và chư vị Thánh Tăng căn cứ trên cơ sở đó trùng tuyên lại lời dạy của Đức Thế Tôn.

Tuy nhiên, theo truyền thống của Đại Chúng Bộ, Phật lịch khoảng năm 400, chư Thánh hiền Tăng tổ chức kỳ kết tập kinh điển lần thứ IV tại Kasmira thuộc nước Gandhara, miền tây bắc Ấn Độ [theo báo Giác Ngộ, số 12, trang 9]. Vị chủ tọa cuộc kết tập là Ngài Vasumitra với sự bảo trợ của Hiếp Tôn giả. Người khởi xướng và bảo trợ cuộc kết tập là đức vua Vasumitra được biết như là vị hộ pháp tương đương với A Dục Vương. Lý do kết tập là do Chư Tăng các bộ phái bất đồng về kinh điển nên mới mở đại hội. Mục đích của kỳ kết tập này là để soạn ra các bộ luận: Kinh Sở, Luật Sở và Luận Sở, gồm có 30 vạn bài tụng 9.600.000 lời. Nhà vua định đưa 500 vị đến thạch động ở Vương Xá Thành, nơi mà Ngài Kassapa kết tập pháp luật đầu tiên nhưng các vị từ chối và tâu rằng: "Đại vương, không nên. Vì ở đó có nhiều ngoại đạo, nhiều luận sự khác phái rất phức tạp ắt sẽ gây nhiều trở ngại cho cuộc kết tập". Chính vì lý do này nên đại hội mới tổ chức tại Kasmira. Nhưng truyền thống của Theravada thì không công nhận đại hội này [theo "2500 Years of Buddhism", p.42]. Đại hội này ra đời chính là sự khởi điểm của Phật giáo Đại thừa (Mahayana) về sau.

Song song niên đại kỳ kết tập kinh điển của Đại Chúng Bộ này, tại Tích Lan vua Vattagàmani cũng bảo trợ kỳ kết tập kinh điển do Ngài Maharakkhita chủ tọa, số Chư Tăng tham dự là 500 vị Tỳ kheo. Mục đích của đại hội là đọc lại giáo điểm Tam tạng của Trưởng lão bộ, hiệu đính chú thích của ba tạng, sắp xếp thứ tự của kinh điển, viết một bộ Tam tạng trên lá buông bằng tiếng Pali, và chú giải bằng văn Tích Lan [theo Chattha Sangàyana CD-ROM, do S.N. Goenka thực hiện].

Tóm lại trong phần này chúng ta cần lưu ý một số vấn đề sau: Theo Đảo Sử, kỳ kết tập kinh-luật-luận do Ngài Mahinda chủ tọa và đức vua Devanampiya Tissa bảo trợ thì hình thức kết tập vẫn còn là khẩu truyền tâm thọ. Nhưng kỳ kết tập do Ngài Maharakkhita chủ tọa và đức vua Vattagàmani bảo trợ thì kinh điển mới viết trên lá buông.

Tuy nhiên theo Hòa thượng W.Rahula, trong quyển "History of Buddhism in Ceylon", và một số nhà học giả thì cho rằng chẳng những kỳ kết tập Tam tạng lần thứ IV do Ngài Mahinda chủ tọa đã được viết thành văn mà còn kỳ kết tập lần thứ III tại Ấn Độ cũng

đã viết Tam tạng và chú giải bằng ngôn ngữ Pali rồi. Tài liệu này cũng đáng tin tưởng vì thời kỳ vua A Dục đã có chữ viết, điều đó chúng ta đã thấy trong những sắc lệnh A Dục vương và những bia của vua. Về sau năm 1897 bác sĩ A. Fuhrer có đào được nơi đó một trụ đá của Asoka, nội dung của bia đá: "đây là nơi đánh dấu Đức Phật ra đời".

Sau khi đại hội kết tập kinh điển kỳ IV, cả hai bộ phái lớn của Phật giáo đều có Tam tạng viết trên lá buong. Mặc dù kỳ kết tập của bộ phái Đại chúng không được Trưởng lão bộ công nhận, nhưng cả hai đều bảo vệ quan niệm lập trường và giáo lý của tông phái mình. Ở kỳ đại hội này đánh dấu sự phân chia bộ phái cả hình thức lẫn nội dung.

1.5 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Năm

a) Nguyên nhân

Phật lịch 2404 nhà vua Mindon cho xây một tượng Phật đứng to lớn trên đỉnh núi Mandalay, ngón tay của tượng Phật trở xuống thành Mandalay và tượng Đại Đức Ànanda quỳ chấp tay. Việc làm của vua như vậy chứng minh huyền thoại của người dân Miến Điện, vì họ tin rằng ngày xưa Đức Phật và Đại Đức Ànanda có ngự đến núi này và Đức Phật có một tiên tri rằng ngọn này về sau sẽ trở thành một thành phố hưng thịnh. Xây dựng xong, nhà vua đặt tên tượng Phật là Javeyattau. Sau đó, vào năm Phật lịch 2407, vua cho tạc thêm một tượng Phật nữa trên núi. Vua và Chư Tăng muốn cho kinh điển của Đức Phật thống nhất và để bảo quản lâu dài. Cho nên kỳ kết tập này ra đời.

b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại kết tập kỳ này, nếu tính theo Tây lịch là vào năm 1871. Chư Tăng chọn thủ đô Miến Điện là Mandalay làm địa điểm kết tập. Thời gian kéo dài 5 tháng. Vị chủ tọa kết tập kinh điển lần thứ 5 này là Trưởng lão Pong Yi Sayadaw và có 2400 Chư Tăng tham dự. Vua Mindon là người bảo trợ cuộc kết tập kinh điển.

c) Phương pháp kết tập

Cách thức kết tập kinh này cũng tương tự như những kỳ kết tập trước. Các vị Thánh Tăng như Ngài Jàgarabhivamsa, Narindàbhidhaja, Sumangalasàmi cùng 2400 vị Chư Tăng đọc lại Tam tạng kinh điển. Đặc biệt sau kỳ kết tập này, tất cả Tam tạng được viết trên 729 phiến đá cẩm thạch, mỗi phiến đá cao hơn 1 thước rưỡi và rộng non 1 thước tây, khắc chữ đầy cả hai mặt.

Luật tạng gồm có 101 phiến đá. Kinh tạng khắc trên 520 phiến, và Luận tạng khắc trên 108 phiến đá cẩm thạch. Tổng cộng 3 tạng là 727 phiến. Phần chú giải của Tam tạng thì khắc trên 1774 phiến đá khác. Tất cả được vua và Chư Thánh Tăng đem tôn thờ tại tháp Mahalokamarakhin và tháp Candamuni. Có thể nói đây là một công trình tiên bộ nhất của Phật giáo Trường lão bộ.

1.6 Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Sáu

a) Nguyên nhân

Đại hội kỳ này cũng được tổ chức tại Miến Điện, thời gian cách đại hội kỳ V khoảng 83 năm. Phật giáo Miến Điện được nhà nước chiếu cố quan tâm giúp đỡ ngay từ buổi đầu khi Phật giáo đặt chân đến xứ sở này. Có lẽ do ảnh hưởng đạo đức của hai vị A La Hán trong phái đoàn thứ 8 của vua Asoka, sự truyền thừa và tổ chức tăng đoàn có nề nếp theo giới luật của Đức Phật. Được nhà nước Miến Điện hết lòng yểm trợ, kết tập kinh điển kỳ này nhằm ba mục đích:

- Đoàn kết Phật giáo đò.
- Chấn hưng Phật giáo Trường lão bộ.
- Đề cao địa vị độc lập của Miến Điện.

b) Niên đại, địa điểm, thời gian vị chủ tọa và người bảo trợ

Niên đại bắt đầu từ ngày 17.5.1954 đến ngày lễ Tam Hợp (Phật đản) năm 1956, Phật Lịch 2500, nghĩa là trong 2 năm mới hoàn tất. Nơi tổ chức kỳ kết tập là trong một thạch động vĩ đại tại thủ đô Rangoon (Yangon). Ngài Nyungan Sayadaw được đại hội suy tôn làm vị chủ tọa. Thủ tướng U Nu của chính phủ Miến Điện tài trợ chi phí cho cuộc kết tập kinh điển kỳ này.

c) Phương pháp kết tập

Trong kỳ kết tập này, các Ngài căn cứ theo hình thức kỳ kết tập thứ nhất tại Ấn Độ. Ngài Mahasi Sayadaw được đại hội bầu là vị vấn những vấn đề Tam tạng chú giải, còn Ngài Bhadanta Vicittasàra Bhivamsa sẽ đáp những câu hỏi của Ngài Mahasi. Trong lúc hỏi đáp Tam tạng chú giải như vậy thì Ngài chủ tọa và 2500 vị Tỳ kheo lắng nghe, nếu không đồng ý thì lên tiếng. Đặc biệt Ngài chủ tọa là vị làu thông Tam tạng. Ngôn ngữ sử dụng trong đại hội gồm có 3 thứ tiếng: Pàli, Miến Điện, và Anh ngữ. Trong kỳ kết tập Tam tạng lần thứ sáu này, đại hội sử dụng 729 phiến đá khắc Tam tạng và 1774 phiến đá cẩm thạch khắc chú giải của kỳ kết tập thứ 5 làm căn cứ. Đồng thời các bản kinh cổ

của Tích Lan, Thái Lan, Cao Miên và Hiệp hội Thánh điển Pàli ở Luân Đôn được đem ra nghiên cứu, so sánh và hiệu đính. Sau khi đại hội hoàn mãn, Giáo hội Tăng già Miến Điện cho in ra để phổ biến, tổng cộng là 45 cuốn chánh tạng và 92 cuốn chú giải. Lần kết tập này có mời đại diện tám quốc gia Phật giáo Nam truyền đến tham dự, trong đó có Việt Nam. Phái đoàn Việt Nam do Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam tổ chức, vị trưởng đoàn là Hòa thượng Bửu Chơn.

-ooOoo-

2. CHÍN PHÁI ĐOÀN TRUYỀN GIÁO CỦA VUA A-DỤC

Sau khi thanh lọc giáo hội Tăng già và đại hội kết tập kinh điển kì III ra đời, vua A Dục muốn cho chánh pháp của Đức Phật truyền bá sâu rộng vào các quốc gia lân cận và để duy trì tinh hoa của Phật pháp về sau, nhà vua thỉnh ý các vị A La Hán đương thời và bàn kế hoạch hoàng dương chánh pháp, thiết lập các đoàn truyền giáo gửi đi khắp nơi. Phương án của vua được chư vị A La Hán hoan hỷ tán đồng, đặc biệt là Trưởng lão Moggaliputta Tissa. Chẳng bao lâu, chín phái đoàn được thành lập, bắt đầu lên đường truyền bá chánh pháp của Đức Phật Gotama.

2.1 Phái đoàn thứ nhất

Theo truyền thuyết, các vị Trưởng lão Mahinda, Ittiya Uttiya, Sambala, Bhaddasàla và Sa-di Sumana nhận trọng trách đi truyền giáo ở đảo Tích Lan (Lankà, Lankàdìpa, Lankàtala). Như đã ghi chép trong Mahāvamsa (Đại sử) và Chú giải Luật tạng (Samantapàsàdikà), Tích Lan tuy là một nước nhỏ nhưng rất quan trọng trong việc duy trì chánh pháp của Đức Phật Gotama và đồng thời, quốc gia đó còn có sự gắn bó, liên hệ đến ba vị Phật tổ trong quá khứ [theo "Tự điển nhân danh và địa danh của Phật giáo - Buddhist Dictionary of Proper Names"]. Địa danh hòn đảo Tích Lan vào thời ba vị Phật quá khứ có tên gọi, thành phố thủ đô, và vị vua cai trị khác nhau. Vào thời Đức Phật Kasusandha, hòn đảo được gọi là Ojadìpa, đức vua là Abhaya, thủ đô là Abhayapura và có các địa danh Mahàmeghavana, Mahàtittha. Thời Đức Phật Konàgamana, hòn đảo được gọi là Varadìpa, thủ đô là Vaddhamàna, đức vua tên là Samiddha và có công viên tên là Mahànoma. Thời Đức Phật Kassapa, hòn đảo có tên là Mandadìpa, tên đức vua là Jayanta, thủ đô là Visàlà và có

công viên tên là Mahàsàgara.

Ngoài ra vùng Mahàmeghavana có nét nổi bật tự nhiên, một nửa của xứ Tích Lan ngày nay là đỉnh núi Sumanakùta, nơi đó Đức Phật Gotama còn để lại dấu chân của Ngài. Lúc còn sinh tiền Đức Phật Gotama đã 3 lần đến viếng xứ sở này, trong khi đó 3 vị Phật tổ quá khứ đến một lần. Lần thứ nhất vào tháng thứ 9 sau khi Ngài thành đạo, lý do Ngài đến là nhận thấy xứ Tích Lan sau này là một xứ sở mà giáo lý Ngài sẽ thịnh hành và phát triển. Nhưng hiện tại nơi đây, có rất nhiều loài Dạ xoa (Yakkha) và A tu la (Asura) nên Ngài đến để làm thanh tịnh hóa xứ sở này, để sau này đệ tử của Ngài tiện bề truyền đạo. Lần thứ hai, vào năm thứ năm sau khi Ngài thành đạo. Lý do Ngài đến kỳ này là để giải hòa dòng họ Long Vương. Lần thứ ba là vào năm thứ tám sau khi Ngài thành đạo. Lần này Ngài cùng đi với 500 vị Tỳ kheo. Lý do đi lần này là do Long Vương cung thỉnh Ngài và Chư Tăng đến trú xứ của họ để thọ trai, và trong lần viếng thăm này, Ngài có lưu lại dấu chân trên núi mà ngày nay vẫn còn dấu tích.

Có tài liệu viết rằng phái đoàn do Ngài Mahinda lãnh đạo sang Tích Lan truyền bá đi bằng thuyền, theo các nhà thương buôn, nhưng theo quyển Mahāvamsa thì các Ngài vận chuyển thân thông đi đến xứ sở này vào thời vua Devanampiyatissa cai trị. Vua Tích Lan và vua Àsoka vốn có tình thân nên phái đoàn Ngài Mahinda khi đến Tích Lan được nhà vua đón tiếp rất long trọng, vì vua biết Ngài Mahinda là hoàng tử của vua Asoka. Vua nghĩ rằng Ngài Mahinda là một vị hoàng tử từng sống trong cung hoàng điện ngọc mà dám bỏ tất cả để xuất gia sống cuộc đời khát sĩ. Chắc chắn đây là một con người phi phạm hoặc trong giáo pháp của Phật có nhiều điều nhiệm mầu nên mới thu hút hoàng tử như vậy. Chính vì vua nghĩ như thế, niềm tin đối với phái đoàn Ngài Mahinda lại càng sâu sắc, và vua mong mỗi được gần gũi ngài Trưởng lão để được tìm hiểu thêm về đạo Phật.

Sau khi chào hỏi thân thiện, Trưởng lão Mahinda bắt đầu giảng đạo, thuyết pháp cho vua và các vị hoàng gia nghe về bài Tiểu Kinh Tượng Tích Dụ, Trung Bộ (Cùlahatthipàdùpama suttanta). Khi chấm dứt thời pháp, vua và nhiều tùy tùng xin được quy y Tam-Bảo. Vua hứa từ nay về sau sẽ tận lòng ủng hộ công việc phát huy Phật giáo tại xứ Lanka.

2.2 Phái đoàn thứ hai

Ngài Trưởng lão Majjhantika nhận trách nhiệm đi truyền giáo ở xứ

Gandhàra và Kasmira. Ngài là một vị A La Hán. Trong kỳ Kết tập Kinh điển lần thứ ba, Ngài cũng là thành viên ưu tú tham dự. Vùng Gandhàra dường như bao gồm cả Kasmira, vì thế, hai quốc gia này luôn luôn được nói đến như là Kasmira-Gandhàra.

Thời Đức Phật còn sinh tiền, nước này có thủ đô quen thuộc mà chúng ta thường thấy khi đọc kinh điển. Đó là thủ đô Takkasilà. Nơi đây nổi tiếng là có trung tâm học đường đào tạo nhân tài cho quốc gia. Nhà vua cai trị thời đó là Pukkusàti. Nhà vua và vua Bimbisàra của nước Magadha có liên hệ ngoại giao nhau rất thân thiện. Nhờ sự liên hệ đó, khi Tam Bảo ra đời, vua nước Magadha gửi cho bạn mình một bức thư báo tin rằng có Phật-Pháp-Tăng xuất hiện trên thế gian. Khi hay tin này, nhà vua quyết định xin làm đệ tử của Đức Phật, và ông từ bỏ ngai vàng, đi đến Sàvatthi để gặp Đức Phật, xin xuất gia, sống đời phạm hạnh.

Lúc Ngài Đại Đức Majjhantika đến hoàng pháp ở xứ này thì dân chúng của nước Gandhàra đang bị nạn thiên tai như bão lụt, hạn hán, thất mùa. Các thiên tai này là do Long vương Aravala gây ra. Ngài Trưởng lão biết được chuyện này nên dùng thần thông hóa giải, qua một cuộc so tài với vua Ròng. Cuối cùng, vua Ròng biết thần thông của mình không thể nào sánh bằng vị sa môn này, và cơn giận dữ và lòng ngã mạn bắt đầu từ từ lắng dịu, hướng tâm về vị sa môn khả kính. Ngài Trưởng lão bắt đầu thuyết pháp cho vua Ròng và tùy tùng của ông ta, qua bài Kinh Xà Dụ (Alagaddupama suttanta). Khi bài pháp chấm dứt, vua Ròng cùng với tùy tùng của ông, dạ xoa Pandaka và vợ của dạ xoa là Hārīta, xin qui y Tam Bảo và hứa với ngài Trưởng lão là sẽ trọn đời hộ trì Tam Bảo.

Sau khi tế độ được vua Ròng, dân chúng nước Gandhàra được sống an lành. Ngài Majjhantika bắt đầu công việc hoàng pháp độ sanh. Chẳng bao lâu, có rất nhiều thanh niên thiếu nữ xin xuất gia theo Ngài. Theo bộ Mahāvamsa (Đại sử), trong thời gian đó có đến 100.000 người xuất gia. Thế là từ đây, xứ Kasmira và Gandhàra có một đội ngũ Tăng già đông đảo và vững mạnh để xiển dương Chánh pháp.

2.3 Phái đoàn thứ ba

Phái đoàn thứ ba do Trưởng lão Mahàdeva nhận trách nhiệm đi truyền giáo ở xứ Mahisamandala. Trưởng lão cũng là một thành viên xuất sắc trong kỳ Kết tập Kinh điển lần thứ ba.

Chưa thấy tài liệu nào nói rõ về địa danh Mahisamandala này,

nhưng có thể đó là vùng hạ lưu sông Godhàvari, ngày nay gọi là Mysore. Sông Godhàvari ở Dakkhinàpatha [theo "Buddhist Dictionary of Proper Names", Vol II, p. 815], tạo nên biên giới miền Nam. Vào thời Đức Phật, đức vua Alaka và vua Assaka định cư ở bờ sông phía bắc và cai trị dân chúng sống trong vùng hẻo lánh ở Bàvari. Theo Chú giải Sutta Nipàta, dòng sông Godhàvari phân chia làm hai nhánh ở gần nơi này. Có một hòn đảo chu vi 3 dặm, và trên đó là một khu rừng dày đặc có tên là Kapthavana. Nơi hẻo lánh của người dân xứ Bàvari chiếm một vùng năm dặm. Trong quá khứ, khu vực này đã từng là trú xứ của những nhà hiền triết như ngài Sarabhangā [theo Chuyện Tiền Thân, Jataka, V]. Theo Chú giải Tăng Chi Bộ kinh, nơi hẻo lánh của Bàvari là eo dòng sông (Godhàvarivamke). Sông Godhàvarā là một trong những dòng sông linh thiêng nhất ở miền nam Ấn Độ.

Trong quyển biên niên sử Tích Lan có đề cập đến việc truyền bá Giáo Pháp khá thành công của ngài Đại Đức Mahàdeva tại xứ Mahisamandala. Bài pháp đầu tiên mà Ngài thuyết tại xứ này là bài kinh Thiên Xứ (Devadūta suttanta). Sau khi giảng xong bài pháp, hơn 40 ngàn người đã xin quy y Tam-Bảo, và sau đó, hàng ngàn người xin xuất gia, sống đời phạm hạnh.

2.4 Phái đoàn thứ tư

Do ngài Trưởng lão Rakkhita nhận trách nhiệm truyền giáo ở xứ Vanavāsa. Địa danh Vanavāsa là một quận, có lẽ là miền bắc của Kanara, nam Ấn Độ.

Theo "Đại vương thống sử" [Mahāvamsa - Tỳ kheo Minh Huệ dịch] thì ngài Trưởng lão đến xứ này bằng thần thông. Khi đến, ngài đứng giữa không trung thuyết pháp cho người dân xứ này nghe về bài kinh Anamatagga Samyutta. Sau bài pháp, có 60 ngàn người quy y Tam-Bảo, ba mươi bảy ngàn người xuất gia từ bỏ gia đình, và sau đó có 500 ngôi chùa được xây dựng cho Tăng chúng cư ngụ. Thế là giáo hội Tăng già được thành lập trên xứ sở này.

2.5 Phái đoàn thứ năm

Do ngài Trưởng lão Yonaka Dhammarakkhita nhận trách nhiệm truyền bá chánh pháp của Đức Phật tổ Gotama ở xứ Aparantaka. Ngài sinh ra và lớn lên ở Hy Lạp, có duyên lành với chánh pháp và được xuất gia, sau đó tu tập tinh chuyên và cuối cùng đắc chứng quả A La Hán. Ngài cũng là một thành viên được tham dự đại hội Kết tập Kinh điển lần thứ ba do vua Asoka bảo trợ. Sau

đó, Chư Tăng trong đại hội gọi ngài đi hoằng pháp ở xứ Aparantaka, nay gọi là thành phố Bombay của Ấn Độ. Địa danh Aparantaka là quốc gia bao gồm cả lãnh thổ miền bắc của nước Gujarát, Kàthiàwar, Kachch và Sindh, miền tây của nước Ràjaputana, Cutch, Gujarat và một phần nối liền bờ biển trên miền hạ lưu của sông Narmadà.

Vào thời kỳ Đức Phật, địa danh này được người ta biết đến là Aparànta. Theo truyền thuyết, Mandhàtā đem bốn người thiếu nữ đức hạnh từ ba châu lục khác nhau đến Jambudìpa và sống ở đây. Khi vua băng hà, chính những người này không thể trở về được và xin phép thừa tướng của vua cho phép mình định cư ở Jambudìpa. Thừa tướng đồng ý, và từ đó địa danh Aparànta được đặt ra, có liên hệ đến việc định cư của những người đến từ Aparagoyàna.

Thời pháp đầu tiên mà ngài Trưởng lão thuyết ở xứ này là bài kinh Hòa ần dụ (Aggikkhandhopama Suttanta). Sau thời pháp, có rất nhiều thanh niên thiếu nữ xuất gia tu tập. Theo quyển Mahāvamsa, có khoảng một ngàn người xin xuất gia, trong đó có cả con trai, con gái của những gia đình quý tộc.

2.6 Phái đoàn thứ sáu

Do Trưởng lão Mahàrakkhita nhận trách nhiệm đi hoằng dương chánh pháp tại Trung Á, miền bắc Iran. Ngôn ngữ Pàli gọi xứ này là Yonaka.

Vào thời kỳ vua Milinda, thủ đô của Yonaka là thành phố Sàgala. Người ta nói rằng buổi lễ xây dựng đại bảo tháp (Mahàthùpa) có ba chục ngàn Tỳ khưu đến tham dự, dưới quyền chủ tọa của Trưởng lão Yonamahàdhammarakkhita. Ngài đến từ Alasandà ở nước Yona. Hẳn nhiên Alasandà là trụ sở của Chư Tăng Phật giáo thời đó. Nói chung Alasandà do vua Macedonian (Alexander) đồng hóa ở nước Paropanisadae gần Kàbul. Trong kinh Assalàyana, nước Yona và Kamboja được nói đến như là những địa danh mà trong xã hội chỉ có hai tầng lớp, đó là chủ và tớ, và chủ bỗng nhiên biến thành tớ. Trong Chú giải Trung bộ kinh, Tập II-784, có giải thích điều này như sau: vì giai cấp Bà la môn đi đến đó và chết cho nên trẻ con của họ kết bạn với giai cấp tôi tớ, do đó chủ biến thành tớ.

Quyển Mahāvamsa có đề cập đến sự truyền bá thành công của ngài Trưởng lão Mahàrakkhita tại xứ sở này. Thời pháp đầu tiên Ngài thuyết tại đây mang tựa đề là Kàlakàrama-suttanta. Sau thời

pháp, có một trăm bảy chục ngàn người chứng đắc đạo quả và mười ngàn người xin xuất gia, sống đời phạm hạnh.

2.7 Phái đoàn thứ bảy

Do Trưởng lão Majjhima, Kassapagotta, Mùlakadeva, Durabhissara và Trưởng lão Deva Sahadeva nhận trách nhiệm truyền bá chánh pháp ở khu vực Himàlaya.

Địa danh Himàlaya có nhiều tên gọi khác nhau: Himavà, Himàcala, Himavanta ... nhưng tên gọi phổ thông là Himàlaya (tức là nơi có nhiều tuyết - Tuyết Sơn). Nó là một trong bảy dãy núi bao quanh Gradhamàdana [theo Chú giải Sutta-nipata, i., 66]. Diện tích khoảng 300 ngàn dặm, có đến 84 ngàn đỉnh núi, đỉnh cao nhất là 500 do tuần (Yojanas) tương đương với 8.000 km. Ở trong vùng Himavà có bảy cái hồ nước lớn, mỗi cái có chiều dài, ngang, sâu khoảng 50 dặm. Tên bảy cái hồ đó là Anotatta, Kannamunda, Rathakàra, Chaddanta, Kunàla, Mandàkinì và Sìhappapàtaka. Tại những hồ này, ánh nắng mặt trời không bao giờ đốt nóng được nước hồ. Nước từ Himavà chảy đổ vào 500 dòng sông. Tuy nhiên, theo Chú giải Suttanipata và Milindapanha thì chỉ có 10 dòng sông nhận nước trực tiếp từ Himavà, còn những dòng sông khác thì nhận nước gián tiếp. Mười con sông đó là Ganga, Yamunà, Aciravati, Sarabhù, Mahì, Sindhu, Sarrassatì, Vettavatì, Vitamsà và Candabhàgà.

Trong Túc sanh truyện (Jàtaka), Himavà được đề cập đến như là một nơi trú ngụ của các vi đạo sĩ khi bỏ đời sống thế tục. Ở đây có nhiều rừng già rất thích hợp cho ẩn tu. Trong Chú giải Tiểu bộ kinh Sutta Nipata có đề cập một đỉnh núi tại Himavà được đặt tên là Mahàpapàta, nơi Đức Phật Độc giác viên tịch. Chú giải Tương Ưng bộ kinh, III-120, ghi rằng loài rồng (Nàgas) đi đến núi Himavà để sanh con. Chú giải Trưởng lão Tăng kệ, II-138, có đề cập đến một lần Trưởng lão Sivali từ Savatthi đi đến núi này cùng với 500 người bạn đồng tu. Cuộc hành trình này làm mất thời gian chư vị khoảng 8 ngày.

Quyển Mahāvamsa, XII.41, ghi năm vị Trưởng lão thuộc phái đoàn vua Asoka đi đến nước Himavà hoàng pháp. Thời pháp đầu tiên được thuyết ở xứ sở này là bài Kinh Chuyển Pháp Luân (Dhammacakkappavattana sutanta). Sau khi bài kinh được thuyết giảng xong, có 80 người phát khởi lòng tịnh tín. Năm vị Trưởng lão này thuyết giảng tại 5 vương quốc chung quanh vùng Himavà, và trong mỗi vương quốc có khoảng 100 ngàn người xin

xuất giạt .

2.8 Phái đoàn thứ tám

Do hai Trưởng lão Sona và Uttara nhận trách nhiệm đi hoằng pháp ở xứ Suvannabhumi.

Cho đến nay các học giả vẫn chưa nhất quán về nơi chốn của địa danh Suvannabhumi. Sử liệu Thái Lan, Campuchia, Miến Điện ... cho rằng phái đoàn thứ tám của vua Asoka có truyền giáo đến đất nước họ. Như vậy Suvannabhumi có lẽ là một quốc gia rộng lớn. Có thuyết cho rằng Suvannabhumi là tiền thân của xứ Phù Nam (Funan). Một số học giả trên thế giới phỏng định vị trí của Phù Nam như sau [theo Lê Hương, "Sử liệu Phù Nam"]:

* Ông Mã Đoàn Lâm người đời nhà Tống (960-1280), ở Lạc Bình, viết trong bộ "Văn Hiến Thông Khảo" rằng Phù Nam ở một hòn đảo lớn về phía nam quận Nhật Nam, trong biển Tây, cách Nhật Nam 7.000 lý (1 lý = 400 thước tây), về phía tây nam cách Lâm-Áp 3.000 lý, diện tích lãnh thổ rộng 3.000 lý.

* Trong quyển sử ký Tư Mã Thiên có đoạn ghi rằng "... Dưới triều vua Thành Vương nhà Châu, năm Tân Mão (1109 trước dương lịch), có sứ nước Việt thường sang triều cống chim bạch trĩ. Vị sứ giả không biết đường trở về được Châu Công Đản cho năm xe Chỉ Nam để dò đường. Sứ giả đi qua xứ Phù Nam, Lâm-Áp, và trở về nước đúng một năm."

* Đường thư chép: "Bà Lợi (P' O-Li, tên của Phù Nam) ở phía đông nam nước Chiêm Thành, phía nam có nước Chu Nại, đến sau niên hiệu Vĩnh Huy (Đường Cao Tông 650-655) bị nước Chân Lạp chiếm".

* Ông Klaproth và Paulhier cho rằng Phù Nam ở vùng Pégou nước Miến Điện.

* Ông Déguine cho rằng Phù Nam là một hòn đảo ở phía tây nước Thái Lan.

* Ông Abel Résumat cho rằng Phù Nam là một tỉnh của Trung Hoa ở miền bắc Việt Nam.

* Ông Wilford cho rằng Phù Nam là một vương quốc ở Mã Lai.

* Ông Stanisla Julien cho rằng Phù Nam ở Thái Lan.

* Ông Barth cho rằng Phù Nam ở Ấn Độ.

* Ông Schelegel cho rằng đất Thái bị một chư hầu của Phù Nam chiếm đóng.

* Ông Bowring và ông Wade cho rằng vương quốc Phù Nam ở Thái Lan, căn cứ theo danh từ Phù Nam do chữ TCHETOU (Xích

thổ) là một vùng đất đỏ nhờ phù sa bồi lên.

* Ông Aymonur cho rằng Phù Nam gồm miền nam nước Cao Miên, bây giờ là miền nam nước Việt Nam.

* Ông Blagden cho rằng Phù Nam gồm đất Cao Miên, Thái Lan cho đến vùng Pégou ở Miến Điện.

Khi các vị Trưởng lão đến truyền bá đạo Phật ở đây thì trong cung điện vua, các hoàng tử sinh ra thường xuyên đều bị nữ Dạ Xoa biển ăn thịt. Sự hiện diện của các Trưởng lão lúc đó trùng hợp ngày sinh của hoàng tử. Ban đầu dân chúng nghĩ rằng những vị này là bạn của nữ Dạ Xoa và họ định dùng vũ khí giết các Ngài. Các Trưởng lão giải thích cho họ biết các vị là những sa môn chân chánh, và tìm hiểu nguyên nhân tại sao có sự hiểu lầm này. Sau khi biết rõ nguyên nhân, nhị vị Trưởng lão liền dùng thần thông cảm hóa nữ Dạ Xoa. Sau khi cảm hóa Da Xoa xong, nhà vua và dân chúng vô cùng hoan hỷ với phái đoàn truyền giáo. Nhân đó, nhị vị Trưởng lão bắt đầu thuyết pháp cho vua và dân chúng nghe, qua bài kinh Phạm Võng (Brahmajàla sutta), Trưởng bộ kinh. Sau khi giảng xong, có 60.000 người xin quỳ y Tam-Bảo và 3.500 nam nữ con gia đình quý tộc xin xuất gia. Thêm vào đó, về sau này mỗi khi có hoàng tử nào sanh ra, nhà vua đều đặt tên là Sonuttara - ghép từ hai tên của nhị vị Trưởng lão là Sona và Uttara.

2.9 Phái đoàn thứ chín

Do Trưởng lão Mahàdhammarakkhita lãnh trách nhiệm truyền giáo ở Mahàratthi. Về địa danh này, các học giả nhận định đó là xứ Maràthi, mà có lẽ ngày nay là phía đông bắc của thành phố Bombay, Ấn Độ.

Trưởng lão Mahàdhammarakkhita là một vị cao tăng đức hạnh, có thần lực phi phàm. Khi vị Trưởng lão đến xứ sở này, dân chúng vô cùng ái mộ và đều theo ngài học tập giáo lý của Đức Phật. Thời pháp đầu tiên vị Trưởng lão thuyết ở đây là kinh Bốn Sanh (Jàtaka). Kinh Bốn sanh là tập hợp những câu chuyện tiền thân của Đức Phật, kể lại tiền kiếp khi Ngài còn là vị Bồ tát đang thực hành pháp thập độ ba-la-mật. Kinh này nằm trong Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikàya), thuộc tập thứ 10 trong 15 tập. Bộ kinh có giá trị luân lý, đạo đức qua các tấm gương giác ngộ sáng ngời của các vị Bồ Tát tiền thân của Đức Phật Gotama. Sau thời giảng, dân chúng hoan hỷ tín thọ lời dạy của Trưởng lão. Có 84.000 người chứng đắc đạo quả, và 30.000 người xin gia nhập Giáo đoàn.

Tỳ kheo Thiện Minh

Tháng 2-2003

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Malalasekera, Dictionary of Pàli Proper Names, Pàli Text Society ấn hành
- 2) Tỳ kheo Minh Huệ dịch, Đại Vương Thống Sử (Mahavamsa)
- 3) Tỳ kheo Giác Nguyên, Phật Giáo Sử
- 4) P.V. Bapat, 2500 Years of Buddhism
- 5) W. Rahula, History of Buddhism in Ceylon
- 6) Lê Hương, Sử liệu Phù Nam



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1

2

Trang sau

Trang cuối

→ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

→ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

→ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

→ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

→ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

→ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích*

Nữ Như Giác

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem:

29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ*,

Silananda

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem:

19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem:

45309) *Tuệ Sỹ*, *Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng*

Thích Trí Quảng

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ*, *Cao*

Quán Như

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích
Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze*, *Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem:

16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*

Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*

Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Diên Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem: 27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem: 23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem:

11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem:

29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng](#)

[Kim Cang Tử](#)

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem:

16234) [Định Huệ](#)

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem:

14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà**

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc**

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

Trang sau

Trang cuối

THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thơ

LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng

DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề
- ➔ Nghi Thức
- ➔ Khoa Học

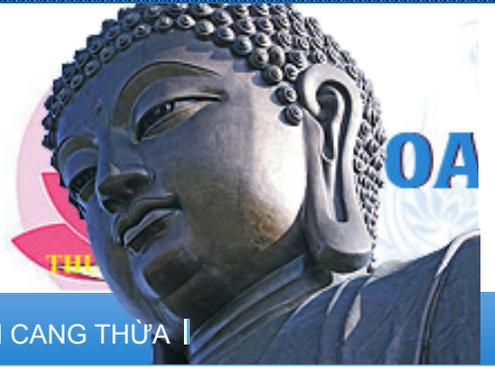
- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng
- ➔ Dinh Dưỡng Chay
- ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ
- ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam





GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh

Việt Nam, Đào Nguyên

12/09/2014 10:42 SA (Xem: 4427)

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN

QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

8

Góp chút công sức cho

Đại Tạng Kinh Việt Nam

Đào Nguyên

Từ đầu tháng 3 năm 1997, khi nhận làm Trưởng ban Biên tập cho Đại tạng kinh Linh Sơn Pháp Bảo(1), văn phòng đặt tại chùa Pháp Bảo, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh(2), thì tôi đã có được một vài hiểu biết sơ bộ về Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUA...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban biên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh
- > 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

(ĐTK/ĐCTT)(3), cũng như có được chút ít kinh nghiệm trong công việc dịch thuật Hán tạng sau hơn hai năm tham gia Việt dịch phần Kinh tạng của ĐTK này, không còn cái bỡ ngỡ, ngỡ ngác của buổi đầu.

Nhớ lại những ngày đầu ấy: Cuối tháng 11-1994, nhận kinh để dịch xong, hai tay cầm chặt tập bài phô tô Luận Bồ tát Bản Sinh Man từ quyển 5 → 16, khoảng hơn 40 trang Hán tạng(4), tác giả là Bồ tát Thánh Dũng v.v... Hán dịch là các Đại sư Thiệu Đức, Tuệ Tuân, dịch vào đời Triệu Tống (960–1276), tôi đã xem lướt qua và rất ngạc nhiên đến run run vì chẳng hiểu gì cả. Người giao bài dịch cho tôi là thầy Đồng Hạnh, giáo thọ của Trường Trung cấp Phật Học Bình Định, chỉ cho biết vắn tắt: “Kinh này gồm 16 quyển. 4 quyển đầu đã được thầy Quảng Bửu (Tu viện Nguyên Thiệu, Bình Định) dịch xong. 12 quyển còn lại, văn bản là như thế. Nếu cảm thấy khó thì có thể trả lại để nhận bản kinh khác”.

Về nhà, tôi lại xem qua một lần nữa, xem qua khắp

Phước Sơn

- > 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- > 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- > 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- > 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- > 12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn
- > 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- > 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- > 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- > 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- > 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- > 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- > 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

.....
các quyển, nhưng cũng chẳng hiểu

được gì. Thắc mắc liền dấy khởi:

* Bộ phận dịch kinh chính của ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo đặt văn phòng tại chùa Long Sơn, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa. Chủ quản là HT. Đổng Minh, phụ trách phần chứng nghĩa, người lo công việc phân phối kinh, phô tô kinh để giao cho các cộng sự là thầy Tâm Hạnh. Được biết là đang nhận dịch Tạng kinh gồm 17 tập, mới dịch tới tập 3. Vậy sao N0 160 này không phải là Kinh mà là Luận?

* Chữ không khó. Nghĩa không khó. Nhưng nghĩa của mỗi câu, nghĩa của nhiều câu, nghĩa của một đoạn văn thì không hiểu là nói về gì. Vậy ý nghĩa của 12 quyển Luận này là biện giải về những vấn đề gì?

* Thông thường một bản Kinh hoặc Luận, sau phần mở đầu thì đến phần thuyết giảng (Kinh), hoặc Biện giải thông qua Hỏi – Đáp, giải thích (Luận). Thế nhưng nơi 12 quyển này thì chẳng có gì gọi là thuyết giảng hoặc biện giải cả. Toàn bộ chỉ là những câu văn nói tiếp nhau, phần lớn mỗi câu gồm 8 chữ, như thể là một kiểu trường ca, mà ý nghĩa thì quá dàn trải, mơ hồ!(5).

Dịch không được thì xin trả lại để nhận kinh khác, đây cũng là sự việc bình thường. Tuy nhiên, mới bắt tay vào việc, tâm ý rất phấn khích, giờ đã nhận kinh rồi mà trả lại thì còn gì là khí thế! Vậy là tôi đã cố gắng tối đa để dịch. Dịch đến lần thứ hai mới tạm gọi là được và được vị chứng nghĩa chấp thuận. Tất nhiên, những lần nhận kinh tiếp sau đều thuận là kinh và không còn có những “khó khăn” như lần đầu.

Nhiệm vụ chính của tôi vào lúc này là hàng tháng tiếp nhận các dịch phẩm từ Nha Trang gửi vào Văn phòng Phiên dịch, sắp xếp theo thứ tự, sau đấy thì lần lượt biên tập. Biên tập kinh, nói rõ hơn là biên tập các bản kinh đã được Việt dịch từ Hán tạng, là một công việc hoàn toàn mới mẻ, đòi hỏi tinh thần trách nhiệm rất cao. Sở dĩ tôi đã mạnh dạn nhận lấy công việc này là vì hai lý do chính:

Thứ nhất: Hành trang trí thức của tôi có được là nhờ nơi cửa thiền. Bảy giờ, sau gần 25 năm làm việc cho nhà nước (dạy học, viết báo, cán bộ biên tập nhà xuất bản) để kiếm sống và “trả nợ” xã hội, tôi muốn mình tạo được những đóng góp hữu ích gì đấy cho Phật pháp, ít nhất thì cũng có thể gọi là báo đáp được phần nào công ơn của bốn sư tôi, người đã luôn dành cho tôi những phương tiện thuận hợp nhất giúp tôi ăn học nên người. Được

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền
Lam

Trong
hơn 10
năm
trở lại
đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

tham gia vào công việc dịch kinh đã là một cơ hội lớn, giờ lại nhận lãnh phần biên tập kinh, thì đây là cơ hội ngàn năm có một để thực hiện ý nguyện kia(6).

Thứ hai: Trước khi nhận việc làm mới, tôi đã có được chút ít “vốn liếng”, tạm gọi như thế, là những hỗ trợ cần thiết cho công việc biên tập kinh. Đó là:

* Hơn 2 năm tham gia dịch kinh, tôi đã dịch được hơn 10 bản kinh dài ngắn, với khoảng 500 trang Hán tạng, được Hòa thượng phụ trách phần chứng nghĩa đánh giá là vào loại khá.

* Trước đây, tôi đã có hơn 5 năm làm cán bộ biên tập - nhất là biên tập phần văn học dịch - cho nhà xuất bản: Sở Văn hóa - Thông tin Nghĩa Bình, Nhà Xuất bản Tổng hợp Nghĩa Bình, Nhà Xuất bản Tổng hợp Bình Định.

* Tôi cũng viết được một số truyện ngắn, bút ký, điểm sách, nghiên cứu văn học, đăng trên các Tạp chí Văn nghệ Nghĩa Bình, Văn Nghệ Bình Định, Văn nghệ Phú Khánh, Báo Văn nghệ của Hội Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Văn học (Hà Nội) của Viện Văn học. Sau ngày “trở về” với Phật pháp (1994), tôi cũng đã viết được một số bài nghiên cứu về Văn học Phật giáo đăng trên Tuần báo Giác Ngộ, Nguyệt san Giác Ngộ, Tập văn của Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nói chung, tôi hoàn toàn tự tin về khả năng của mình đối với công việc sắp làm và không hề có sự e ngại hoặc mặc cảm gì đối với dự luận gần xa, nếu có. Vậy mà tôi đã nhầm khi tưởng rằng, công việc biên tập kinh, tuy là rất mới mẻ cùng đòi hỏi nhiều cố gắng, nhưng hẳn là người biên tập cũng sẽ nhàn nhã, dễ thở, vì toàn bộ các bản kinh Việt dịch đã được chứng nghĩa, tức là đã được “nghiệm thu”, để người dịch được nhận nhuận bút. Thực tế đã không hoàn toàn thuận chiều như tôi nghĩ. Sau hơn một tuần làm việc tại Văn phòng Phiên dịch của ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo, xem qua các kinh đã được Việt dịch từ Nha Trang gửi vào, tôi nhận thấy số lượng các bản Việt dịch tạm gọi là đạt thì không nhiều, có bản dịch còn quá kém. Tôi đã đọc Lỗ Tấn (1881-1936) không nhớ rõ về xuất xứ, nhưng rất tâm đắc đối với nhận định của ông về vấn đề dịch thuật. Theo Lỗ Tấn thì dịch thuật nói tóm gọn là có hai phần, tức Trực dịch và Thuận dịch. Trực dịch là phần đúng. Thuận dịch là phần nhẽ, ở đây tức từ văn nghĩa của những câu kinh chữ Hán, chuyển dịch sang thành những câu kinh chữ Việt sao cho thuận hợp, sáng rõ, tránh trùng lặp cùng tạo được âm điệu. Hóa



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

ra, sau Trực dịch thì Thuận dịch mới là yếu tố quyết định sự thành tựu cho một bản dịch. Tôi đã nghĩ không đúng về công sức sẽ bỏ ra của người biên tập kinh, vì quên rằng đa số chư vị tham gia dịch kinh cho ĐTK Linh Sơn Pháp Bảo bấy giờ đều là tay ngang, chưa phải là những dịch giả chuyên nghiệp, cũng chưa có những khổ công trong quá trình luyện văn để viết báo, viết văn, nghiên cứu. Như thế, để cho một bản kinh Việt dịch gọi là “đúng đượ”, người biên tập kinh phải làm việc khá vất vả.(7)

Nói cho công bằng, cái khó của người dịch Kinh, kể cả Luật và nhất là Luận theo Hán tạng, một phần là do nơi các bản Hán dịch. Ba tạng Kinh, Luật, Luận nơi ĐTK chữ Hán nói chung hay nơi ĐTK/ĐCTT nói riêng đều là những tập hợp: Tập hợp các bản Kinh, Luật, Luận đã được Hán dịch trải qua các đời. Từ thời kỳ đầu vào đời Hậu Hán (25 – 220), Đông Ngô (229 – 280), Tây Tấn (265 – 317) với các dịch giả như An Thế Cao, Chi Lôu Ca Sấm, Chi Khiêm, Khang Tăng Khải v.v... cho đến thời kỳ sau cùng là vào thế kỷ 11, đời Triệu Tống (960 – 1276) với những dịch giả như Pháp Thiên, Thi Hộ, Pháp Hộ v.v..., trong ấy, có 4 vấn đề cần được chú ý:

1. Dịch trùng: Tức một bản kinh chữ Phạn có nhiều bản Hán dịch ra đời vào những thời gian khác nhau. Vì như đã nói ở trên, kinh điển theo hệ chữ Phạn được truyền vào Trung Quốc đã trải dài qua nhiều đời với gần 800 năm lịch sử, trong một vùng đất rộng lớn, thế nên có hiện tượng dịch trùng cũng là điều dễ hiểu. Tạng kinh hiện có nơi ĐTK/ĐCTT có khá nhiều bản kinh dịch trùng. Như: Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật có 6 bản Hán dịch (N0 235, N0 236, N0 237, N0 238, N0 239 và bản dịch của Pháp sư Huyền Tráng: Quyển 577 trong 600 quyển của Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa). Kinh Bát Nhã Tâm Kinh có 7 bản Hán dịch (N0 250 → N0 255, N0 257). Kinh A Di Đà có 2 bản Hán dịch (N0 366, N0 367). Kinh Duy Ma có 3 bản Hán dịch (N0 474, N0 475, N0 476). Kinh Kim Quang Minh có 3 bản Hán dịch (N0 663, N0 664, N0 665). Kinh Lăng Già có 3 bản Hán dịch (N0 670, N0 671, N0 672) v.v... Thông thường thì bản Hán dịch sau hoàn chỉnh hơn bản Hán dịch trước, nhưng cũng có khi bản Hán dịch trước đã hoàn chỉnh, bản Hán dịch sau chỉ là bổ sung. Trường hợp đáng chú ý là bản Hán dịch trước chưa đạt: Hán dịch chưa đạt thì Việt dịch lại càng không đạt. Ở đây, người Việt dịch có thể không biết, nhưng người biên tập kinh thì phải biết tham khảo bản Hán dịch

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



sau để biên tập bản Việt dịch (Dịch từ bản Hán dịch trước).

Về Tạng luận, đáng chú ý là nơi bộ A Tỳ Đàm: Toàn bộ các Luận dịch trùng là của Pháp sư Huyền Tráng (602 – 664). Đây là một quyết tâm dịch lại của Pháp sư sau khi từ Ấn Độ cầu pháp trở về Trung Quốc, vì các bản Hán dịch trước nói chung là chưa đạt. Như: Luận A Tỳ Đạt Ma Phẩm Loại Túc: ĐTK/ĐCCTT, tập 26, N0 1542, 18 quyển. Bản Hán dịch trước có tên là Luận Chứng Sự Phần A Tỳ Đàm: ĐTK/ĐCCTT, tập 26, N0 1541, 12 quyển. Luận A Tỳ Đạt Ma Phát Trí: ĐTK/ĐCCTT, tập 26, N0 1544, 20 quyển. Bản Hán dịch trước có tên là Luận A Tỳ Đàm Bát Kiền Độ: ĐTK/ĐCCTT, tập 26, N0 1543, 30 quyển. Luận A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa: ĐTK/ĐCCTT, tập 27, N0 1545, 200 quyển. Bản Hán dịch trước có tên là Luận A Tỳ Đàm Tỳ Bà Sa: ĐTK/ĐCCTT, tập 28, N0 1546, 110 quyển. Luận A Tỳ Đạt Ma Câu Xá: ĐTK/ĐCCTT, tập 29, N0 1558, 30 quyển. Bản Hán dịch trước mang tên là A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Thích Luận: ĐTK/ĐCCTT, tập 29, N0 1559, 22 quyển.

2. Kinh chính và Kinh Biệt hành:

Kinh chính là những bộ Kinh dài, đầy đủ, gồm nhiều quyển, hoặc là một Tùng thư tập hợp gồm nhiều kinh dài, vừa, ngắn. Như bốn bộ Kinh A Hàm (Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm, Tăng Nhất A Hàm) thuộc bộ A Hàm. Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa thuộc Bộ Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm thuộc Bộ Hoa Nghiêm. Kinh Đại Bảo Tích thuộc Bộ Bảo Tích v.v...

Kinh Biệt hành là những mảng kinh rời, ngắn, thường là một phẩm, một đoạn của kinh chính kia, hầu hết được Hán dịch trước Kinh chính. Ví dụ một số kinh Biệt hành của Kinh Hoa Nghiêm: Kinh Tiểu Thập Trụ, ĐTK/ĐCCTT, tập 10, N0 283, 1 quyển, là Phẩm Thập Trụ nơi Kinh Hoa Nghiêm (Phẩm thứ 15 của Kinh Hoa Nghiêm bản 80 quyển). Kinh Đại Thập Trụ, tập 10, N0 285, 4 quyển, là Phẩm Thập Địa nơi Kinh Hoa Nghiêm (Phẩm thứ 26). Kinh Đẳng Mục Bồ tát Sở Vấn Tam Muội, tập 10, N0 288, 3 quyển, là Phẩm Thập Định (Phẩm thứ 27). Kinh Độ Thế Phẩm, tập 10, N0 292, 6 quyển, là Phẩm Ly Thế Gian (Phẩm thứ 38) v.v... Các kinh Biệt hành hầu hết đều được Hán dịch trước kinh chính, và có khá nhiều kinh Biệt hành do được Hán dịch vào thời kỳ đầu nên chưa đạt. Như trên đã nêu: Hán dịch chưa đạt thì Việt dịch tất càng không đạt. Người Việt dịch có thể không biết, nhưng người Biên tập kinh thì phải nhận biết, để tham khảo nơi kinh chính, mới có thể biên tập tạm tạm các bản Việt dịch những kinh

Biệt hành kia.

Về Tạng Luận: Có thể thấy Luận Du Già Sư Địa: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1579, 100 quyển, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng, cũng có một số Luận Biệt hành như: Kinh Bồ tát Địa Trì: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1581, 10 quyển. Kinh Bồ tát Thiện Giới: ĐTK/ĐCTT, tập 30, 1582, 9 quyển. Hai bản Hán dịch này tuy mang tên là Kinh nhưng thật sự là Luận (ĐTK/ĐCTT đã sắp vào Tạng luận) là hai bản Hán dịch (Dịch trước) phần Địa Bồ tát thuộc Phần Bản địa của Luận Du Già Sư Địa (Phần Bản địa là Phần I của Luận Du Già Sư Địa, gồm 50 quyển đầu, nội dung là thuyết minh, quảng diễn về 17 Địa, trong đó Địa Bồ tát là Địa thứ 15, là phần quan trọng nhất của Luận, gồm từ quyển 35 đến quyển 49 và 4/5 quyển thứ 50). Luận Quyết Định Tạng: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1584, 3 quyển. Là bản Hán dịch (Dịch trước) đoạn đầu của Phần Nhiếp Quyết Trạch (Phần II của Luận Du Già Sư Địa, gồm từ quyển 51 – > 80), tương đương với quyển 51 → 54 nơi Luận chính. Hai bản Hán dịch N0 1581 và N0 1584 đều chưa đạt.(8)

3. Từ ngữ và thuật ngữ Phật học: Thuật ngữ Phật học là rất nhiều, là vô cùng phong phú. Trong quá trình Hán dịch, phần lớn những thuật ngữ ấy đều phải trải qua giai đoạn dò dẫm, hình thành rồi mới đạt đến sự định hình, chuẩn xác. Chẳng hạn: Bát chánh đạo, trong thời kỳ đầu được Đại sư An Thế Cao (Thế kỷ thứ 2 TL) dịch là Bát chủng đạo, Bát trực đạo, gồm: Trực kiến. Trực niệm. Trực ngữ. Trực pháp. Trực nghiệp. Trực phương tiện. Trực ý. Trực định. Hoặc: Trực kiến (Chánh kiến), Trực tri (Chánh tư duy), Trực ngữ (Chánh ngữ), Trực hành (Chánh mạng), Trực nghiệp (Chánh nghiệp), Trực phương tiện (Chánh tinh tấn), Trực niệm (Chánh niệm), Trực định (Chánh định) (ĐTK/ĐCTT, tập 1, tr 237 A, tr 816 A).

Hay như Mười hai chi nhân duyên được Sa môn Nghiêm Phật Điều và Cư sĩ An Huyền (Đời Hậu Hán) dịch là: 1. Bản vi si (Vô minh). 2. Hành (Hành). 3. Thức (Thức). 4. Danh sắc (Danh sắc). 5. Lục suy (Lục nhập, Lục xứ). 6. Sở cánh (Xúc). 7. Thống (Thọ). 8. Ái (Ái). 9. Cầu (Thủ). 10. Đắc (Hữu). 11. Sinh (Sinh). 12. Lão bệnh tử (Lão tử) (ĐTK/ĐCTT, tập 25, N0 1508), trang 53 A – B).

Vào đầu thế kỷ thứ 5 TL, một đạo tràng dịch thuật đã được thiết lập do vua Diêu Hưng (366–416) của nhà Hậu Tần (384–417) bảo trợ, dịch chủ là Pháp sư Cưu Ma La Thập (344–413) với chư vị cộng sự là các Đại sư Tăng Duệ, Tăng Triệu, Đạo Sinh, Đạo

Dung, thì mảng thuật ngữ Phật học nơi Tạng kinh đã đạt đến sự chuẩn xác tương đối(9). Về vấn đề này, người Việt dịch kinh có thể chỉ nhận biết sơ lược, nhưng người biên tập kinh thì phải nhận biết gồm đủ, tham bác, để tránh những sai sót có thể xảy ra. Ví dụ như nơi một bản kinh được Hán dịch vào thời kỳ đầu, đã nói đến chư vị đệ tử, Duyên nhất giác, trí tuệ không thể sánh với Phật v.v... Ở đây, người biên tập kinh phải hiểu: Đệ tử là Thanh văn. Duyên nhất giác là Duyên giác. Vậy câu kinh ấy là nói về hàng Nhi thừa, trí tuệ không thể sánh với Đức Phật.

Ngoài ra, cũng cần chú ý về mảng thuật ngữ nơi Tạng kinh, có khá nhiều sự khác nhau giữa Cựu dịch (Từ Pháp sư Huyền Tráng trở về trước. Đại diện tiêu biểu là Pháp sư Cựu Ma La Thập) và Tân dịch (Từ Pháp sư Huyền Tráng trở về sau). Ví dụ: Năm ấm (Sắc thọ tưởng hành thức) là Cựu dịch. Tân dịch là năm uẩn. Hoặc Sáu độ theo Cựu dịch là: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Tân dịch là: Bố thí, Tinh giới, Anh nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát nhã(10).

Về Tạng luận: Mảng thuật ngữ Phật học thuộc về Luận cũng có liên quan đến Luận, trong quá trình Hán dịch cũng đã trải những giai đoạn dò dẫm, hình thành rồi mới đạt đến mức chuẩn xác tương đối như nơi tạng kinh. Dịch chủ tiêu biểu cho sự định hình này là Pháp sư Huyền Tráng (602–664). Xin nêu một vài thí dụ: Năm pháp vào thời kỳ đầu, Đại sư An Thế Cao đã Hán dịch là: 1. Sắc (Sắc pháp). 2. Ý (Tâm pháp). 3. Sở niệm (Tâm sở hữu pháp). 4. Biệt ly ý hành (Tâm bất tương ưng hành pháp). 5. Vô vi (Vô vi pháp) (ĐTK/ĐCTT, tập 28, N0 1557, trang 998 C).

Hoặc Sáu nhân, Bốn duyên, Năm quả:

a. Sáu nhân, Bốn duyên, Năm quả theo cách dịch của Đại sư Phù Đà Bạt Ma và Đạo Thái trong Luận A Tỳ Đàm Tỳ Bà Sa (ĐTK/ĐCTT, tập 28, N0 1546), Hán dịch vào đời Bắc Lương (397–439). Sáu nhân: Nhân sở tác, Nhân cộng sinh, Nhân tương trợ, Nhân tương ưng, Nhân nhất thiết biến, Nhân báo. Bốn duyên: Duyên nhân, Duyên thứ đệ, Duyên cảnh giới, Duyên oai thế. Năm quả: Quả báo, Quả y, Quả công dụng, Quả oai thế, Quả giải thoát.

b. Sáu nhân, Bốn duyên, Năm quả theo cách dịch của Đại sư Chân Đế trong Luận Thích A Tỳ Đạt Ma Câu Xá (ĐTK/ĐCTT, tập 29, N0 1559) Hán dịch vào đời Trần (557–588). Sáu nhân: Nhân tùy tạo, Nhân câu hữu, Nhân đồng loại, Nhân tương ưng, Nhân biến hành, Nhân quả báo. Bốn duyên: Duyên nhân, Duyên thứ

đê, Duyên duyên, Duyên tăng thượng. Năm quả: Quả quả báo, Quả đẳng lưu, Quả công lực, Quả tăng thượng, Quả ly diệt.

c. Sáu nhân, Bốn duyên, Năm quả theo cách dịch của Pháp sư Huyền Tráng trong Luận A Tỳ Đạt Ma Câu Xá (ĐTK/ĐCTT, tập 29, N0 1558), Hán dịch vào đời Đường (618–906) được xem là định hình. Sáu nhân: Nhân năng tác, Nhân câu hữu, Nhân đồng loại, Nhân tương ưng, Nhân biến hành, Nhân dị thực. Bốn duyên: Duyên nhân, Duyên đẳng vô gián, Duyên sở duyên, Duyên tăng thượng. Năm quả: Quả dị thực, Quả đẳng lưu, Quả sử dụng, Quả tăng thượng, Quả ly hệ(11).

4. Về chất lượng của một số bản Hán dịch (Kinh, Luận): Trong Tạng kinh và Tạng luận theo ĐTK/ĐCTT, hiện có một số bản Hán dịch chưa đạt. Hán dịch không đạt nên người Việt dịch gặp phải rất nhiều khó khăn trong công việc chuyển dịch, hầu hết chỉ căn cứ theo chữ theo câu để Việt dịch, còn ý nghĩa thì chẳng hiểu là nói về gì! Đây là vấn đề có tính lịch sử. Do Hán dịch vào thời kỳ đầu, người cộng tác ít, câu văn dịch còn ở giai đoạn hình thành, từ ngữ cũng như thuật ngữ Phật học còn đang dò dẫm, nội dung lại bàn về những nghĩa lý cao siêu, vi tế, nên một số bản kinh Hán dịch rất khó đọc, khó lãnh hội. Ví như cư sĩ Chi Khiêm (thế kỷ thứ 3 TL) được xem là vị dịch giả Hán dịch thành công nhất trong thời kỳ đầu, xét về mặt ngôn ngữ, cách thể diễn đạt. Học giả Lê Mạnh Thát, nhân giới thiệu một kinh trong bộ Soạn Tập Bách Duyên Kinh, đã nhận xét: “Soạn Tập Bách Duyên Kinh do Chi Khiêm dịch khoảng giữa những năm 220–252 tại Kiến Nghiệp, và ai cũng biết Chi Khiêm là một dịch giả thiên trọng về văn vẻ và bóng gió, một sự kiện mà ta chỉ cần đọc bản Hán dịch dẫn trên (Bách Tử Đồng Sản Duyên: Chuyện 100 người con cùng sinh) cũng đủ để chứng minh. Lời văn dịch lưu loát, hoa mỹ đến nỗi ngay cả bản Việt dịch ngày nay của chúng tôi không cần phải thêm thắt gì nhiều để hiện đại hóa”(12). Nhưng nơi hai bản Hán dịch Kinh Đại Minh Độ: ĐTK/ĐCTT, tập 8, N0 225, 6 quyển, thuộc về Hội thứ 4 của Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật, 600 quyển. Hội thứ 4 gồm 18 quyển, từ quyển 538 → 555, và Kinh Duy Ma: ĐTK/ĐCTT, tập 14, N0 474, 2 quyển – đáng chú ý nhất là phẩm thứ 9: Phẩm Nhập Pháp Môn Bát Nhị... thì do những điều kiện vừa nêu trên, nên ngòi bút Hán dịch của cư sĩ Chi Khiêm đã bộc lộ những hạn chế.

Diễn hình nhất cho vấn đề này là Pháp sư Trúc Pháp Hộ (226–304). Pháp sư Trúc Pháp Hộ được xem là một trong ba dấu mốc tiêu biểu nơi quá trình dịch thuật và hoàn thành tạng kinh thuộc ĐTK chữ Hán (Hai dấu mốc kia là Pháp sư Cưu Ma La Thập và Pháp sư Huyền Tráng). Đóng góp của Pháp sư Trúc Pháp Hộ cho Tạng kinh chữ Hán là rất lớn. Pháp sư đã dịch đến 95 tên kinh gồm trên 200 quyển, nhưng do những yếu tố như đã nêu, nên một số lượng khá nhiều các bản kinh Hán dịch của Pháp sư đã thuộc vào loại khó lãnh hội. Trong trường hợp này, người biên tập kinh Việt dịch phải biết tham khảo, đối chiếu v.v... để biên tập. Hoặc tham khảo, đối chiếu với các kinh cùng loại. Như Kinh Sinh (ĐTK/ĐCTT, tập 3, N0 154, 5 quyển) thuộc Bộ Bản Duyên, do Pháp sư Trúc Pháp Hộ Hán dịch, nội dung là thuật về tiền thân của Đức Phật, thì tham khảo nơi các kinh đồng loại. Hoặc tham khảo đối chiếu nơi các kinh Dịch trùng, dịch sau. Như Kinh Phổ Diệu (ĐTK/ĐCTT, tập 3, N0 186, 8 quyển) thuộc Bộ Bản Duyên, do Pháp sư Trúc Pháp Hộ Hán dịch, nội dung là thuật về lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì tham khảo bản Hán dịch Dịch trùng của kinh này là Kinh Phượng Quang Đại Trang Nghiêm (ĐTK/ĐCTT, tập 3, N0 187, 12 quyển), Hán dịch là Đại sư Địa Bà Ha La (613–687), dịch vào đời Đường. Hoặc các kinh thuộc loại Biệt hành của Kinh Hoa Nghiêm v.v... do Pháp sư Trúc Pháp Hộ Hán dịch, thì tham khảo, đối chiếu với các phẩm của kinh chính v.v...

Về Tạng luận: Cũng có một vài bản Luận Hán dịch thuộc loại chưa đạt nên khó đọc, khó hiểu. Như: Kinh Bồ tát Địa Trì: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1581, 10 quyển, Hán dịch là Đại sư Đàm Vô Sấm (385–433), dịch vào đời Bắc Lương (397–439) là một Biệt hành của Luận Du Già Sư Địa (ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1579, 100 quyển, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng), tương đương với phần Địa Bồ tát của Luận ấy. Luận Thích A Tỳ Đạt Ma Câu Xá: ĐTK/ĐCTT, tập 29, N0 1559, 22 quyển, Hán dịch là Đại sư Chân Đế (419–564) dịch vào đời Trần (557–588), là một Dị dịch (Dịch trước) của Luận A Tỳ Đạt Ma Câu Xá (ĐTK/ĐCTT, tập 29, N0 1558, 30 quyển, Hán dịch Pháp sư Huyền Tráng). Luận Quyết Định Tạng: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1584, 3 quyển, Hán dịch là Đại sư Chân Đế, là một Biệt hành của Luận Du Già Sư Địa, tương đương với quyển 51 → 54, tức đoạn đầu của Phần Nhiếp Quyết Trạch nơi Luận chính.

Chư vị Đàm Vô Sấm, Chân Đế là những gương mặt dịch thuật nổi tiếng trong lịch sử phiên dịch ĐTK chữ Hán. Đóng góp của chư vị là rất đáng kể. Ở đây, vì nội dung của Luận hoặc biện giảng về các vấn đề triết học quá phức tạp, hoặc tranh luận, phản bác về những lãnh vực siêu hình khó nhận thức v.v..., lại các thuật ngữ chuyên môn vào thời kỳ của chư vị là chưa có đủ v.v... nên rất nhiều chỗ nơi các Luận trên, ngòi bút dịch thuật của chư vị đã trở thành bất lực.

Cũng xin nói về một trường hợp rất đặc biệt, chỉ có nơi Tạng luận: Đó là có một số bản Luận Hán dịch thuộc loại khó đọc, khó lãnh hội, nhưng lỗi không phải do người Hán dịch mà là do tác giả.

Như: Luận Thích Bát Nhã Đăng: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1566, 15 quyển. Tác giả là Bồ tát Phân Biệt Minh, Hán dịch là Đại sư Ba La Phả Mật Đa La (565–633), dịch vào đầu đời Đường. Luận Thích Đại Thừa Quảng Bách Luận: ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1571, 10 quyển. Tác giả là Bồ tát Hộ Pháp, Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng. Hai Luận trên đều là Luận thích. Luận Thích Bát Nhã Đăng, N0 1566, nội dung là giải thích, quảng diễn tác phẩm Trung Luận của Bồ tát Long Thọ (ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1564, 4 quyển, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập). Đại sư Ba La Phả Mật Đa La còn là dịch giả Kinh Bảo Tinh Đà La Ni (ĐTK/ĐCTT, tập 13, N0 402, 10 quyển) là một Biệt hành của Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập (ĐTK/ĐCTT, tập 13, N0 397, 60 quyển, do Đại sư Tăng Tụ tập hợp, vào đời Tùy) và Luận Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh (ĐTK/ĐCTT, tập 31, N0 1604, 13 quyển, tác giả là Bồ tát Vô Trước). Trong Luận N0 1566 nêu trên, có nhiều đoạn trích dẫn các kinh, phần nhiều là kinh thuộc hệ Bát Nhã, văn nghĩa được Hán dịch đều dễ hiểu, thuận hợp, nhưng qua các phần Biện giải của Luận thì văn nghĩa Hán dịch hầu hết là khó đọc, khó hiểu. Do đấy, tôi suy đoán, cho tính chất khó đọc, khó hiểu kia là do tác giả chứ không phải là dịch giả. Trường hợp Luận Thích Đại Thừa Quảng Bách Luận, N0 1571 của Bồ tát Hộ Pháp cũng thế. Nội dung là giải thích 200 bài kệ nơi tác phẩm Quảng Bách Luận của Bồ tát Thánh Thiên (Bồ tát Đề Bà) (ĐTK/ĐCTT, tập 30, N0 1570, 1 quyển. Hán dịch là Pháp sư Huyền Tráng). Pháp sư Huyền Tráng đã Hán dịch hàng trăm bộ Kinh, Luận từ loại đồ sộ, dài, vừa đến loại ngắn, rất ngắn, tất cả đều đạt, không lẽ với Luận N0 1571 này lại Hán dịch không đạt? Vì vậy, tính chất khó đọc khó hiểu là do nơi tác giả.

Có lẽ không gì khiến người Việt dịch Kinh Luận từ Hán tạng khổ tâm hơn là phải gắng sức Việt dịch các luận thuộc loại này. Tôi đã Việt dịch ba Luận nêu trước (Kinh Bồ tát Địa Trì N0 1581, Luận Thích A Tỳ Đạt Ma Câu Xá N0 1559, Luận Quyết Định Tạng N0 1584, dịch cho ĐTK Tuệ Quang như đã nói ở chú thích số 8) vẫn có thể tham khảo, đối chiếu ít nhiều để dịch. Nhưng với hai Luận này (Luận Thích Bát Nhã Đẳng N0 1566 và Luận Thích Đại Thừa Quảng Bách Luận N0 1571 thì đành chịu, không biết tham khảo, đối chiếu ở đâu, rốt cuộc chỉ còn biết dựa theo chữ theo câu để Việt dịch(13).

Hơn 15 năm làm công việc biên tập Kinh, Luật, Luận, rồi Việt dịch Tạng luận, góp chút công sức cho sự thành tựu ĐTK Việt Nam, kỷ niệm tất nhiên là có nhiều, hầu hết đều là vui, nhưng án tượng khiến tôi nhớ mãi chính là cái khổ tâm khi phải Việt dịch các Bản Luận kể trên.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2011

CHÚ THÍCH

(1) Đại Tạng Kinh Linh Sơn Pháp Bảo: Là Đại Tạng Kinh Việt Nam do HT. Tịnh Hạnh sáng lập và bảo trợ. Hoạt động từ năm 1994. Đã in được Tạng Kinh gồm 70 tập: Việt dịch từ 17 tập (Tập 1 → 17) thuộc Tạng Kinh của ĐTK/ĐCCTT. Không Việt dịch phần Mật Giáo (Tập 18 → 21). Chỉ đưa Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Kinh Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm. ĐTK/ĐCCTT, tập 19, N0 945, 10 quyển) đã được ĐTK/ĐCCTT sắp vào Bộ Mật Giáo lên Bộ Kinh Tập, biên tập theo bản Việt dịch của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám.

(2) Lúc đầu đặt tại ngôi nhà gần Lăng Lê Văn Duyệt, quận Bình Thạnh. Sau năm 2000 mới dời ra chùa Pháp Bảo, phường Linh Trung, Thủ Đức.

(3) Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu (ĐTK/ĐCCTT): “Còn gọi là Đại Chánh Tạng, Đại Chánh Bản, là Đại Tạng Kinh chữ Hán, do chư vị Học giả Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang, Độ Biên Hải Húc, Tiểu Dã Huyền Diệu... biên tập, xuất bản, được thực hiện từ năm Đại Chánh thứ 13 đến năm Chiêu Hòa thứ 9 (1924–1934). Toàn Tạng gồm 100 Tập: Chánh Biên 55 Tập. Tục Biên 30 Tập. Biệt Loại 15 Tập (Gồm Đồ Tượng 12 Tập. Pháp Bảo Tổng Mục Lục 3 Tập). Phần Chánh Biên dùng Kinh Luật Luận – đã được

Hán dịch qua các đời – cùng những soạn thuật của các nhà Phật học Trung Quốc làm chủ, có thêm một số tác phẩm soạn thuật của chư vị Đại đức người Hàn Quốc, Nhật Bản... Trong đó, 3 Tạng Kinh Luật Luận cùng Bộ phận soạn thuật... chủ yếu dùng bản Cao Ly được lưu giữ tại chùa Tăng Thượng ở Đông Kinh (Nhật Bản) làm Bản gốc, đối chiếu khảo xét với 3 Bản Tống, Nguyên, Minh, cũng được tàng trữ tại chùa này. Riêng có tham chiếu Tạng Kinh Chánh Thượng Viện, Cổ Bản Đôn Hoàng cùng kinh điển văn Paly, văn Phạn". (Phật Quang Đại Từ Điển, tr.1016 A-C). Ở đây chúng tôi chỉ nói đến 3 Tạng Kinh Luật Luận gồm 32 Tập: Tạng Kinh 17 Tập. Mật Giáo 4 tập. Tạng Luật 3 tập, Tạng Luận 8 tập. Tạng Kinh và Tạng Luận đã dùng khái niệm Bộ để phân: Tạng Kinh làm 9 Bộ, Tạng Luận làm 5 Bộ. Chín Bộ của Tạng Kinh là: Bộ A Hàm. Bản Duyên. Bát Nhã. Pháp Hoa. Hoa Nghiêm. Bảo Tích. Niết Bàn. Đại Tập. Kinh Tập. Năm Bộ của Tạng Luận là: Bộ Thích Kinh Luận. A Tỳ Đàm. Trung Quán. Du Già. Luận Tập. Khái niệm Bộ ở đây được hiểu theo 3 nghĩa: 1. Tập hợp Kinh chính hoặc Luận chính cùng với các Kinh, Luận biệt hành, đồng dạng, cùng hệ. Như Bộ A Hàm, Bộ Bát Nhã, Bộ Pháp Hoa, Bộ Hoa Nghiêm, Bộ Bảo Tích, Bộ Niết Bàn, Bộ Đại Tập (Tạng Kinh). Bộ Trung Quán, Bộ Du Già (Tạng Luận). 2. Tập hợp các Kinh, Luận có nội dung là cùng theo một chủ đề. Như Bộ Bản Duyên (Tạng Kinh). Bộ Thích Kinh Luận, Bộ A Tỳ Đàm (Tạng Luận). 3. Tập hợp các Kinh, Luận còn lại, không thể sắp xếp vào 2 loại kia. Như Bộ Kinh Tập (Tạng Kinh). Bộ Luận Tập (Tạng Luận). Do tính chất đặc thù nên toàn bộ Kinh, Luật, Luận, Nghi quỹ v.v... của Mật giáo đã được tập hợp thành Bộ Mật Giáo (Tập 18 → 21). Tạng Luật không phân thành Bộ riêng như nơi Tạng Kinh, Tạng Luận, mà chỉ gọi chung là Bộ Luật 1, 2, 3 (Tập 22, 23, 24). Xem thêm Bài viết của Đào Nguyên: Giới thiệu tổng quát về hệ thống kinh điển Hán tạng: Nguyệt san Giác Ngộ số 60, 61, tháng 3, 4/2001. Sau in trong Phật Học Cơ Bản, Tập 4, Chương trình Phật Học Hàm Thu. Giới thiệu tổng quát về hệ thống Luận tạng của Phật giáo Bắc truyền. Nguyệt san Giác Ngộ số 75, 76, tháng 6, 7/2002. Giới thiệu tổng quát về hệ thống Luật tạng của Phật giáo Bắc truyền. Nguyệt san Giác Ngộ số 113, 114, tháng 8, 9/2005.

(4) Toàn Luận gồm 16 quyển với hơn 50 trang Hán Tạng. Công việc phân quyển với số trang nhiều ít nơi các Bộ Kinh, Luận hầu

như là do chư vị Hán dịch. Số lượng trang dành cho mỗi quyển cũng không cố định, thông thường là khoảng 5 trang đến 9 trang. Ví như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Hán dịch là Pháp sư Cưu Ma La Thập, gồm 7 quyển, hơn 60 trang (ĐTK/ĐCTT, Tập 9, N0 262, 7 quyển). Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, cũng do Pháp sư Cưu Ma La Thập Hán dịch gồm 27 quyển, 208 trang (ĐTK/ĐCTT, Tập 8, N0 223, 27 quyển). Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa, do Pháp sư Huyền Tráng Hán dịch gồm 600 quyển, trên 3000 trang (ĐTK/ĐCTT, N0 220, các Tập 5, 6, 7, 600 quyển). Luận A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa, cũng do Pháp sư Huyền Tráng Hán dịch, gồm 200 quyển, trên 1000 trang (ĐTK/ĐCTT, Tập 27, 200 quyển). Tác phẩm Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký của Đại sư Pháp Tạng được xem là tác phẩm có số trang nơi mỗi quyển nhiều nhất: 20 quyển với 385 trang Hán Tạng (ĐTK/ĐCTT, Tập 35, N0 1733, 20 quyển). Hầu hết các Kinh Luận được Hán dịch vào đời Triệu Tống (960-1276) có số trang nơi mỗi quyển là ít nhất. Ví như Luận Bồ Tát Bản Sinh Man đã nêu. Hoặc như Kinh Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật Đa, Hán dịch là Đại sư Thi Hộ, gồm 25 quyển, chỉ có 89 trang (ĐTK/ĐCTT, Tập 8, N0 228, 25 quyển) v.v...

(5) Luận Bồ Tát Bản Sinh Man (ĐTK/ĐCTT, Tập 3, N0 160, 16 quyển): Tiếng Phạn là: Jātakamālā, gồm 2 phần: Phần 1 gồm 4 quyển đầu với 14 truyện viết về tiền thân của Đức Phật. (Vì thế nên ĐTK/ĐCTT đã sắp vào Bộ Bản Duyên). Phần 2 gồm 12 quyển còn lại, là “Luận thích về pháp tướng như Hộ quốc bản sinh v.v... Hành văn thì tối nghĩa khó đọc (Hành văn hồi sắp), văn nghĩa thì khó hiểu (Văn nghĩa nan giải)”: Phật Quang ĐTD, trang 5214B. Nơi bài viết: Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho ĐTK Việt Nam, Nguyệt san Giác Ngộ số 107, 108, tháng 2, 3/2005, tôi đã đề nghị Luận này chỉ nên giữ lại 4 quyển đầu, bỏ 12 quyển sau.

(6) Tôi đã đọc một số bài kê mở đầu nơi các tác phẩm Luận Thích, Luận Sớ v.v... của chư vị Bồ tát, Đại sư thuộc Phật giáo Ấn Độ, Trung Quốc, hầu hết đều có tâm nguyện thông qua công việc mình đã làm, mong cho Chánh pháp hoằng truyền để báo đáp ân Phật, khiến tôi luôn xúc động. Ví như đây là 8 câu sau nơi Bài kê mở đầu trong tác phẩm Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký của Đại sư Pháp Tạng (643-712) Tổ thứ 3 của Tông Hoa Nghiêm:
“... Con tại địa buộc đở

Tâm mong pháp môn lớn
Xin nguyện thấy gia hộ
Khiến lực niệm trí tăng.
Mở tạng bí mật này
Lợi ích rộng mình người
Nguyện khiến pháp trụ lâu
Đền truyền báo ân Phật”.

(ĐTK/ĐCTT tập 35, N0 1733, trang 107A).

(7) Vây thì công việc chứng nghĩa là làm gì? Ở đây nên hiểu, chứng nghĩa mới chỉ là chứng nhận cho phần Trục dịch thôi, phần Thuận dịch là dành cho Ban Biên tập.

(8) Từ đầu năm 2006 đến nay, tôi cộng tác với Đại Tạng Kinh Tuệ Quang, là Đại Tạng Kinh Việt Nam, do Bác sĩ Trần Tiến Huyền sáng lập và bảo trợ, nhận lãnh Việt dịch phần Tạng Luận, chịu trách nhiệm dịch hoàn chỉnh từ đầu đến cuối (Không phải trải qua các khâu: Chứng nghĩa, Biên tập 1, Biên tập 2, Tổng duyệt như trước). Tạng luận, theo ĐTK/ĐCTT gồm 8 tập (Tập 25 → 32), Tôi nhận dịch 6 tập (25 → 30), đã Việt dịch xong các Tập 25 (Trừ Luận Đại Trí Độ), 26, 27, 28, 30. Đang dịch Tập 29, đến đầu năm 2012 thì xong. Hiện ĐTK Tuệ Quang đang chuẩn bị in 2 tập 25, 26. Sau Tạng Luận là đến Tạng Luật. Tạng Luật gồm 3 Tập 22, 23, 24, hầu như không có loại Luật dịch trùng, cũng không có loại Luật Hán dịch chưa đạt, phần diễn tiến của các thuật ngữ cũng đơn giản hơn hai Tạng Kinh, Luận. Có thể xem từ ngữ và thuật ngữ được dùng nơi 4 Bộ Luật Tăng Kỳ, Thập tụng, Ngũ Phần, Tứ Phần cùng những liên hệ là theo hệ Cựu dịch. Còn Luật Hữu Bộ do Đại sư Nghĩa Tịnh (635-713) Hán dịch vào đời Đường và toàn bộ các dịch phẩm thuộc Hữu Bộ do Đại sư Nghĩa Tịnh Hán dịch là theo hệ Tân dịch: Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Giới thiệu tổng quát về hệ thống Luật tạng của Phật giáo Bắc truyền. Nguyệt san Giác Ngộ số 113, 114 tháng 8, 9-2005. ĐTK Tuệ Quang đã mời HT. Phước Sơn làm cố vấn, tôi (Đào Nguyên) sẽ biên tập kỹ dựa trên các bản Việt dịch hiện có của HT. Đồng Minh, HT. Phước Sơn, Đại đức Tâm Hạnh v.v... Riêng phần Giới Bản của một số Bộ Luật chính, cùng phần Nêu dẫn các Kinh, Luận nói về Giới Luật, từ N0 1460 đến N0 1504 nơi Tập 24... thì biên tập dựa theo Bản Việt dịch của Lớp luyện dịch Hán tạng được tổ chức tại chùa Pháp Bảo năm 2002 - 2003... để hoàn thành Tạng Luật.

(9) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Giới thiệu tổng quát về hệ

thống kinh điển Hán tạng. Nguyệt san Giác Ngộ số 60, 61, tháng 3, 4/2001. Sau in trong Phật Học Cơ Bản, Tập 4. Chương trình Phật Học Hàm Thu.

(10) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Từ ba bản Hán dịch Kinh Duy Ma. Nguyệt san Giác Ngộ số 118, 119, tháng 1, 2/2006.

(11) Xem thêm bài viết của Đào Nguyên: Những đóng góp của Pháp sư Huyền Tráng... Nguyệt san Giác Ngộ số 121, tháng 4/2006. Giới thiệu hai tác phẩm thuộc mảng A Tỳ Đàm được Hán dịch sớm nhất. Nguyệt san Giác Ngộ số 123, tháng 6/2006.

(12) Xem: Lê Mạnh Thát: Lục Độ Tập Kinh và Lịch Sử Khởi Nguyên Dân Tộc Ta. Tu Thư Đại Học Vạn Hạnh, 1972, trang 53.

(13) Khi Việt dịch Luận Thích Bát Nhã Đẳng, N0 1566, 15 quyển, tôi có tham khảo các Luận N0 1564, N0 1567, đều là những Luận Thích tác phẩm Trung Luận của Bồ tát Long Thọ. Nhưng ba bản Luận Thích ấy (N0 1566, N0 1564, N0 1567 – Bản Luận Thích này chỉ biên giải 14 phẩm đầu nơi 27 phẩm của Trung Luận) mỗi bản giải thích theo một kiểu, hoàn toàn không có gì gọi là tương tự để có thể tham khảo.

(NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ SỐ 186)



Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) Thích Thái Hòa

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) Chúc Phú

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*
Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*
Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*
Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ*,
Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa**
(saddharmapundarikasūtra)
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn**
- Tạng
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh**
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La**
Mật
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

[1](#) [2](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thở

LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học

DANH MỤC KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

→ Tánh Không
→ Phật Học
Ứng Dụng

→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

→ Xây Chùa
Đức Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by 



[Kinh](#) > [Giới Thiệu Kinh](#)

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm

[← Trước](#) [Sau →](#)[GIỚI THIỆU KINH](#)[KINH PALI](#)[KINH SANSKRIT...](#)[GIẢNG GIẢI KINH](#)[LỜI TIỀN NHÂN](#)

9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson

12/09/2014 10:46 SA (Xem: 7986)

Bình Anson

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

9

Tam Tạng Kinh điển Bình Anson

Trong 45 năm truyền giảng con đường giải thoát, Đức Phật thu nhận rất nhiều đệ tử, có người xuất gia theo ngài và lập thành Tăng đoàn (Sangha), có người cũng còn tại gia, gọi là các cư sĩ. Vùng truyền giáo của ngài là vùng Đông Bắc Ấn Độ giáp biên giới xứ Nepal, dọc theo các nhánh sông thượng nguồn sông



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 [Lời Đức Phật](#) (Xem: 160398)

🔴 [Lời Đức Phật..](#) (Xem: 65048)

🔴 [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#) (Xem: 114112)

🔴 [Thư Pháp](#) (Xem: 70419)

🔴 [Ngày Lễ Phật Giáo](#) (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

Gange (Hằng hà) [1, 2, 3]. Ngài thường được gọi là Đức Phật Cồ Đàm (Buddha Gotama). Chữ "Phật" là tiếng gọi tắt của "Phật Đà", phiên âm từ chữ Phạn "Buddha" - người bình dân Việt Nam có nơi gọi là ông Bụt - nghĩa là người đã giác ngộ (Giác Giả). Trong các kinh sách ghi lại, ngài thường tự gọi mình là Tagatatha (Như Lai). Ngài có rất nhiều đệ tử từ các quốc gia trong vùng, gồm đủ mọi thành phần trong xã hội, lứa tuổi, nam nữ, và từ nhiều nguồn gốc tín ngưỡng khác nhau. Đức Phật đã để lại một kho tàng quý giá gồm nhiều bài thuyết giảng (Kinh, Sutta), thường được gọi tổng quát là "tám vạn bốn ngàn" pháp môn, trong nhiều dịp giảng dạy cho hàng đệ tử, bậc thánh thanh văn, cư sĩ, ... Với sự phát triển và bành trướng của Tăng đoàn, Ngài đặt ra nhiều giới luật để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tu tập (Vinaya, Giới). Ngoài ra còn nhiều bài giảng đặc biệt khác mà về sau này được đúc kết lại trong bộ A Tỳ Đàm (Abhidhamma).

- 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- 12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn
- 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh

Kết Tập Đầu Tiên

Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

Ba tháng sau khi Đức Phật

tích diệt, một đại hội các vị tu sĩ (Tỳ khưu, Bhikkhu) được tổ chức, ngày nay được gọi là Đại Hội Tăng Già I, tại vùng đồi núi ngoại thành Rajagaha (Vương Xá). Mục đích là để kết tập các bài kinh giảng và các điều luật thành một hệ thống chặt chẽ hơn [4]. Chủ trì phần Luật là Tỳ khưu Upali (Ưu Ba Ly), và chủ trì phần Kinh là Tỳ khưu Ananda (A Nan Đà), là người cận sự với Đức Phật và vì thế có nhiều dịp nhất để nghe và ghi nhớ các bài giảng của Ngài. Đại hội gồm khoảng 500 vị cao tăng duyệt lại các giới luật và các bài thuyết pháp, sắp xếp thành hai nhóm chính: Luật Tạng và Kinh Tạng. Qua những thu thập lúc đó, Kinh Tạng được phân chia làm 4 Bộ chính: Trường bộ, Trung bộ, Tương ưng bộ, và Tăng Chi bộ.

Kết Tập Lần Thứ 2

Trong 45 năm hoàng dương đạo pháp, Đức Phật đã đi nhiều nơi, giảng đạo cho nhiều người và kết nạp nhiều đệ tử. Các đệ tử của Ngài ở rải rác khắp nơi, không thể nào cùng về tham dự Đại hội đầu tiên. Do đó có thể có một số bài thuyết giảng và giới luật phụ do Đức Phật đặt ra đã không được kết tập trong kỳ Đại hội đó [4]. Vì vậy mà khoảng 100 năm sau, năm 383 trước CN, một đại hội kết tập kinh điển được tổ chức, theo yêu cầu của tăng chúng thành Vesali và Vajji [5]. Sau lần kết tập này, Luật Tạng được mở rộng với các giới luật mà các đại biểu cho rằng đã không được kết tập trong kỳ Đại Hội I, và một số các bài kinh giảng khác chưa kết tập, tạo thành một bộ kinh thứ 5 của Kinh Tạng (Tiểu Bộ).

Sau lần kết tập này, Luật Tạng và Kinh Tạng xem như đã thành hình, và các bài giảng có lẽ cũng giống như bài giảng mà chúng ta có được trong bộ Đại Tạng hiện nay [4].

Kết Tập Lần Thứ 3

Một trăm ba mươi năm sau đó, năm 253 trước CN, vua Asoka (A Dục) của Ấn Độ cho triệu tập Đại hội lần thứ III. Tiểu Bộ của Kinh Tạng lại được mở rộng và kết tập thêm nhiều bài kinh giảng khác. Quan trọng hơn hết là việc Đại hội đã đúc kết các bài giảng về tâm lý, thể tính và sự tương của vạn pháp, tạo thành Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma, A Tỳ Đàm, Vi Diệu Pháp, Luận Tạng).

Kết Tập Lần Thứ 4

Khoảng năm 20 trước CN, 500 năm sau ngày Phật nhập Đại Niết Bàn, vua Vattagamani của Tích Lan (Sri Lanka) triệu tập Đại Hội

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Tăng Già IV tại Aluhivihara -- gần thành phố Kandy ngày nay [1], kết tập lại các phần Kinh, Luật, và đúc kết phần Thắng Pháp Tạng [6]. Để gìn giữ các bài giảng của Đức Phật dù đã kết tập nhưng chỉ truyền khẩu trong 500 năm qua, ba tạng kinh điển được cho viết lại trên một loại giấy bằng lá bói-đa khô [4, 10]. Từ đó Tam Tạng Pali được thành hình, và không còn thay đổi nào khác.

Trong thời kỳ gần đây, Miến Điện có tổ chức hai kỳ kết tập khác: kết tập lần thứ V, năm 1870, và lần thứ VI, năm 1954. Tuy nhiên các kỳ kết tập này chỉ để làm sáng tỏ các điểm chính trong kinh, nhưng không thay đổi gì trong bộ Tam Tạng [5].

Tam Tạng Kinh Điển

"Tạng" hay "Tàng" là giỏ chứa, chỗ chứa, tiếng Pali gọi là Pitaka. Ngày xưa tại các chùa lớn thường có một thư viện gọi là "Tàng Kinh Các" để lưu trữ các bộ kinh quý. Tam Tạng theo tiếng Pali gọi là Tipitaka, Ba Giỏ Chứa (The Three Baskets), gồm có Luật Tạng (Vinaya Pitaka), Kinh Tạng (Sutta Pitaka), và Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma Pitaka, còn gọi là Vi Diệu Pháp, hay Luận Tạng). Sau đây là sơ lược về các tạng này:

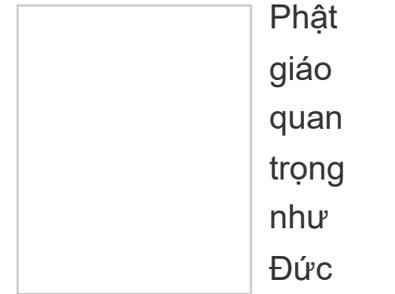
1. Luật Tạng (Vinaya Pitaka)

Tạng này bao gồm các giới luật và nghi lễ cho nam tu sĩ (Bhikkhu, Tỳ khưu) và nữ tu sĩ (Bhikkhuni, Tỳ khưu ni), cách thức gia nhập tăng đoàn, truyền giới luật, sinh hoạt tăng chúng, cách hành xử trong các trường hợp vi phạm giới luật, vv. Tạng này thường được chia làm 5 bộ [1, 7]:

1. Ba-la-di (Parajika),
2. Ba-dật-đề (Pacittiya),
3. Đại Phẩm (Mahavagga),
4. Tiểu Phẩm (Cullavagga), và
5. Toát Yếu (Parivara).

2. Kinh Tạng (Sutta Pitaka)

Gồm 5 bộ chính (Nikaya): Trùng Bộ (Digha Nikaya), Trung Bộ (Majjhima Nikaya), Tương Ưng Bộ (Samyutta Nikaya), Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya), và Tiểu Bộ (Khuddaka Nikaya). Trong hệ Sanskrit (Bắc Phạn), các bộ này được gọi là các bộ A Hàm (Agamas). Tuy nhiên, các bộ A Hàm nguyên thủy đã bị thất lạc và chỉ còn tìm thấy các bản kinh tiếng Sanskrit rời rạc, mà hiện nay chỉ còn các bộ Hán dịch từ nhiều nguồn gốc bộ phái và qua nhiều đời khác nhau [6].



Phật giáo quan trọng như Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã



Trường Bộ là tập hợp các bài kinh dài, gồm 34 bài kinh, đã được dịch sang Việt ngữ, trong đó có hai quyển phổ thông nhất: Kinh Đại Bát Niết Bàn (Maha Parinibanna Sutta) và Kinh Đại Quán Niệm (Maha Satipattana Sutta). Ngoài các bài thuyết giảng của Đức Phật, Bộ này cũng có các bài giảng của Đại Đức Sariputta (Xá Lợi Phất), vị đệ tử hàng đầu có tài thuyết giảng hùng biện nhất thời đó, và các vị đệ tử nổi tiếng khác.

Trung Bộ gồm có 152 bài kinh sắp xếp trong 15 phẩm, theo từng chủ đề. Bộ kinh này rất phổ thông trong giới Phật tử sử dụng Anh ngữ và cũng đã được dịch sang Việt ngữ. Bản dịch Anh ngữ được hiệu chỉnh nhiều lần, và bản dịch mới nhất đã được hội Buddhist Publication Society, Tích Lan, xuất bản năm 1995. Các bài kinh quan trọng thường có liên quan đến phép hành thiền quán niệm (Satipattana Sutta), chính kiến (Sammaditthi), cách tịnh tâm (Kakacupama), cuộc đời Đức Phật (Ariyaparyesana), tứ diệu đế (Mahahatthipadopama), không tính (Culasunnata), quán niệm hơi thở (Anapanasati), vv... Có thể nói đây là một bộ kinh quan trọng nhất, bao gồm các bài giảng thiết yếu trên đường tu tập, thực hành lời Phật dạy.

Tương Ưng Bộ gồm 2,889 bài kinh ngắn, chia làm 5 chương và 56 phẩm. Đây là tập hợp các bài kinh có chủ đề giống nhau về một điểm thảo luận, hoặc về một nhân vật nào đó trong thời Đức Phật. Có những bài giảng quan trọng về 12 nhân duyên và về 37 phần bồ đề (37 phẩm trợ đạo).

Tăng Chi Bộ là bộ kinh dựa theo cách sắp xếp số học (pháp số), từ các chủ đề có liên quan đến 1 phần tử, 1 yếu tố, dần dần lên đến các chủ đề có 11 phần tử hay yếu tố. Vì vậy, bộ kinh được chia làm 11 chương, gồm 2,308 bài kinh.

Tiểu Bộ thật ra không phải là bộ sách nhỏ, mà là tập hợp 15 bộ sách nhỏ:

Tiểu Tung, Khuddaka Patha

Pháp Cú, Dhammapada

Phật Tự Thuyết, Udana

Như Thị Ngữ (Phật Thuyết Như Vậy), Itivuttaka

Kinh Tập, Sutta Nipata

Thiên Cung Sự, Vimana Vatthu

Nga Quỷ Sự, Peta Vatthu

Trưởng Lão Tăng Kệ, Theragatha

Trưởng Lão Ni Kê, Therigatha

Bổn Sanh, Jataka

Nghĩa Thích, Niddesa

Vô Ngại Giải Đạo, Patisambhidamagga

Thí Dụ, Apadana

Phật Sử, Buddhavamsa

Sở Hạnh Tạng, Cariya Pitaka

3. Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma Pitaka)

Còn gọi là Vi Diệu Pháp hay Luận Tạng, đây là tập hợp các bài giảng của Đức Phật về thể tính và sự tương của vạn pháp, phân giải triết học và tâm lý học. Thắng Pháp Tạng gồm có 7 quyển:

1. Pháp tụ (Dhammasangani)

2. Phân biệt (Vibhanga)

3. Giới thuyết (Dhatukatha)

4. Nhân thi thiết (Puggala Pannatti)

5. Biện giải (Kathavathu)

6. Song luận (Yamaka)

7. Nhân duyên thuyết (Patthana).

4. Các thánh điển trọng yếu khác:

Ngoài Tam Tạng Kinh Điển còn có các bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Kinh Điển, và một số các tác phẩm Pali quan trọng khác cũng được học tập và lưu truyền cho đến ngày nay:

Đảo sử (Dipavamsa)

Đại sử (Mahavamsa)

Tiểu sử (Culavamsa)

Mi Lan Đa vấn đạo (Milindapanha)

Thanh tịnh đạo luận (Visuddhi Magga)

Thắng pháp tập yếu luận (Abhidhammattha Sanghaha)

Đại Tạng Việt Ngữ

Mặc dù Phật Giáo là một tôn giáo lớn ở Việt Nam và đã có mặt lâu đời tại đất nước ta trên 18 thế kỷ, cho đến nay chúng ta vẫn chưa có một bộ Tam Tạng đầy đủ bằng chữ Việt. Điều này đã được ghi nhận từ đầu thập niên 1950 [5], mà đã 40 năm qua, công tác dịch thuật vẫn chưa hoàn tất. Thật ra, công trình dịch thuật sang chữ quốc ngữ từ các kinh điển Hán tạng bắt đầu trong thập niên 1930 với nhiều vị danh tăng và học giả trong các phong trào phục hưng Phật Giáo và chấn hưng Phật học [11].

Một chương trình phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam đã được tiến hành trở lại từ năm 1989, dựa trên các bộ chữ Pali

và chữ Hán. Đến nay (1998), Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam đã phát hành Trường Bộ (và Trường A Hàm), Trung Bộ (và Trung A Hàm), Tương Ưng Bộ (và Tạp A Hàm), Tăng Chi Bộ (và Tăng Nhất A Hàm) bằng Việt ngữ, cùng với các quyển trong Tiểu Bộ: Kinh Tập, Pháp Cú, Như Thị Ngữ, Phật Tự Thuyết, Trường Lão tăng Kệ, Trường Lão Ni Kệ, Bốn Sanh, v.v.

Hệ phái Nguyên Thủy (Nam Tông) Việt Nam đã ấn hành các bộ Vi Diệu Pháp do Hòa thượng Tịnh Sự dịch. Bộ Luật cơ bản đã được dịch từ các bản chữ Hán (Luật Tứ Phần Giới Bản Như Thích, HT Hành Trụ dịch). Các quyển Thanh Tịnh Đạo (Ni sư Trí Hải dịch), Thắng Pháp Tập Yếu Luận (HT Minh Châu dịch) và Mi Lan Đa Vấn Đạo (Mi Tiên Vấn Đáp, HT Giới Nghiêm dịch) cũng đã được xuất bản trong những năm gần đây. Thêm vào đó, vào cuối năm 2005, Tỳ khưu Indacanda đã hoàn tất công tác dịch thuật toàn bộ Tạng Luật từ nguồn Pali.

-oOo-

Ghi chú: Toàn bộ kinh điển Pali ngữ và bản dịch Anh ngữ đã được Hội Kinh Điển Pali (Pali Text Society) lần lượt xuất bản trong 100 năm qua. Xin xem bài giới thiệu bằng Anh ngữ tại:

<http://zencomp.com/greatwisdom/ebud/ebsut028.htm>

Tham Khảo

[1] Narada Mahathera (1980), The Buddha and His Teachings, Buddhist Publication Society, Sri Lanka (Đức Phật và Phật Pháp, bản dịch Việt ngữ của Phạm Kim Khánh)

[2] Thích Nhất Hạnh (1992), Đường Xưa Mây Trắng, Lá Bối, France

[3] Sister Vijira and Francis Story (1988), The Maha Parinibbana Sutta, Buddhist Publication Society, Sri Lanka

[4] Bodhesako (1984), Beginnings: The Pali Suttas, Buddhist Publication Society, Sri Lanka

[5] Thích Đức Nhuận (1983), Phật Học Tinh Hoa, Phật Học Viện Quốc Tế, USA

[6] Christmas Humphrey (1962), Buddhism, Penguin Books, UK

[7] Russell Webb (1991), An Analysis of The Pali Canon, Buddhist Publication Society, Sri Lanka

[8] Thích Chơn Thiện (1991), Tăng Già Thời Đức Phật, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, Vietnam

[9] Phạm Kim Khánh (1997), Hành Hương Xứ Phật, Trung Tâm Narada, Seattle, USA

[10] H.W. Schuman, The Historical Buddha (Đức Phật Lịch Sử, bản dịch Việt ngữ của Trần Phương Lan, Viện Nghiên Cứu Phật Học, Sài Gòn, 1997).

[11] Nguyễn Lang (1985), Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Tập 3, Lá Bối, France.

Bình Anson,

Mùa Phật Đản 1995, Perth, Western Australia

Bổ sung: tháng 4-2006



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) [Khánh Hỷ](#),
[Silananda](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem:
19835) [Bình Anson](#)

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem:
45309) [Tuệ Sỹ](#), [Peter Harvey](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) [Hoà Thượng](#)
[Thích Trí Quảng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) [Định Huệ](#), [Cao](#)
[Quán Như](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) [Edward Conze](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích**
Nhuận Châu
08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#), [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem:
16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích](#)
[Nguyễn Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích](#)
[Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyễn](#)
[Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#),
[Điền Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa
(saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạm
- Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La
Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc
Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) *Thích Nguyên Hiền*

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) *Sayadaw U Jotika*, *Tâm Pháp*

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) *Đương Đạo*

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) *Thích Minh Châu*, *Tuệ Sỹ*, *Đức Thắng*

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tống: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà**
31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
- ➔ Thiên Nguyên Thủy
- ➔ Thiên Tổ Sư
- ➔ Thiên và Thở



LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề
- ➔ Nghi Thức
- ➔ Khoa Học

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng
- ➔ Dinh Dưỡng Chay
- ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ
- ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by VHVN

THƯ VIỆN HOA SEN



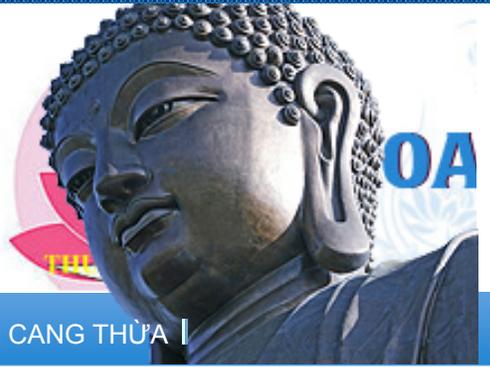
THƯ VIỆN HOA SEN

THƯ VIỆN HOA SEN



VIỆN HOA SEN

VIỆN HOA SEN



10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình

12/09/2014 10:50 SA (Xem: 9399)

Thích Hạnh Bình



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

10

SỰ XUẤT HIỆN KINH ĐIỂN ĐẠI THỪA

Thích Hạnh Bình

Theo tôi, nguyên nhân dẫn đến hoài nghi cho rằng, kinh điển Đại thừa không do Phật nói, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có hai lý do chính: *Thứ nhất*, trong các bộ luật của các bộ phái cũng như trong 4 bộ A hàm hoặc trong 5 bộ Nikāya không



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



thấy đề cập đến tên của các kinh điển Đại thừa, nhất là ở các lần kiết tập cũng không thấy đề cập; hơn nữa về mặt lịch sử các kinh điển Đại thừa xuất hiện rất trễ, từ đó cho rằng, kinh Đại thừa phi Phật thuyết. Thứ hai, về mặt tư tưởng, kinh điển Đại thừa thường mô tả Đức Phật mang tính thần thoại, có quyền năng thiên biến vạn hóa như là một vị thần, từ đó cho rằng kinh điển Đại thừa phi Phật thuyết.

Nếu chúng ta đứng từ hai góc độ này, đi đến kết luận phủ nhận, kinh điển Đại thừa không do Phật nói, đứng về mặt hình thức tất nhiên là có cơ sở. Tuy nhiên, lập luận này không mấy vững, vấp phải nhiều sự mâu thuẫn từ vấn đề chính mình đặt ra, khi chúng ta nghiêm túc và cụ thể tiến hành nghiên cứu các kinh điển Tiểu thừa và Đại thừa và sự liên hệ của nó. Ví dụ, nếu như hoài nghi thứ nhất là đúng thì vấn đề được nêu ra ở đây là: Ở lần kiết tập thứ nhất và hai chỉ là hình thức “Khẩu tụng”, tức dùng miệng tụng đọc, không

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

phải dùng giấy mực biên **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**

tập, mãi đến thời kỳ vua A
Dục, tức lần kiết tập thứ 3 vào mới kiết tập bằng chữ viết. Thế thì trong khoảng thời gian hơn 200 năm đó, các Tỳ kheo nhớ lời Phật đạy bao nhiêu và quên bao nhiêu? Bao nhiêu kinh được thêm vào và bao nhiêu kinh được bỏ đi? Chúng ta có thể so sánh hai bộ “Trung A hàm” và “Trung Bộ Kinh” thì sẽ rõ vấn đề này. Thế thì chúng ta chỉ đơn giản dựa vào các lần kiết tập xem xét, có hay không tên của kinh, hoặc dựa vào niên đại, rồi xác quyết “Phật nói” hay “không phải Phật nói”. Cách đánh giá ấy phải chằng vội vã.

Lý do thứ hai, nếu cho rằng kinh điển Đại thừa thường đề cập những vấn đề siêu hình mang tính thần thoại, mô tả đức Phật như là vị thần, từ đó đi đến kết luận kinh điển này không phải do Phật thuyết, không cần xem xét về mặt tư tưởng của nó. Thế thì ở đây tôi xin đặt vấn đề: ‘Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp’ (Acchariya-abbhùtadhamma sutta) số 123, trong “Trung Bộ Kinh” (Majjhima Nikaya), rõ ràng nội dung kinh này mô tả đức Phật mang tính thần thoại[1]. Nội dung kinh này ai nói? Nếu là phi Phật thuyết thì tại sao lại biên tập vào “Kinh Trung Bộ”, là một trong 5 bộ Nikaya? Nếu là Phật thuyết thì tại sao lại cho kinh điển Đại thừa là phi Phật thuyết ? Ngoài ra, ‘Kinh Đa giới’ (Bahudhātuka sutta) số 115, trong “Kinh Trung Bộ”, trong ấy đề cập quan điểm:

"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi cùng trong một thế giới (lokadhatu), hai A-la-hán, Chánh Đẳng Giác có thể xuất hiện (một lần) không trước không sau. "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể thành A-La-Hán, Chánh Đẳng Giác. Sự kiện như vậy không có xảy ra".

Nội dung cho rằng, trong một thế giới không thể có hai người cùng lúc chứng ngộ quả vị A-la-hán (Arahant), và tuyệt đối không thể có người nữ chứng A-la-hán. Nếu quan điểm này là quan điểm của đức Phật, kinh này là kinh do Phật nói, thì vấn đề được đặt ra là, tại sao trong 4 A hàm và 5 bộ Nikaya ghi, vào thời đại

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)

Huyền

Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

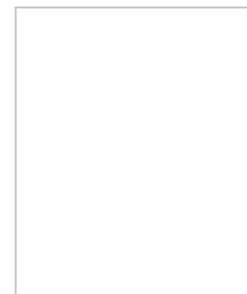
Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

của Ngài lại có rất nhiều Tỷ kheo chứng A la hán, như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp... , và cũng có khá nhiều Tỷ kheo ni chứng quả A la hán? Thế thì hai quan điểm này quan điểm nào là quan điểm của Phật, kinh nào là kinh của Phật nói? Tại sao Ngài lại kỳ thị người nữ đến thế? Vấn đề chứng A la hán quả phải xếp hàng chờ đợi sao? Nếu như đó không phải là quan điểm của Phật thì đó là quan điểm của ai và tại sao lại biên tập vào trong “Kinh Trung Bộ”, kinh được cho là Phật nói? Đây là một trong nhiều vấn đề nan giải tồn tại trong các kinh điển A-hàm và Nikāya đến nay vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng, tôi thử đề cập để chúng ta cùng suy nghĩ, tìm lời giải đáp, và giải quyết như thế nào khi cho rằng chỉ có 5 bộ Nikāya hay 4 bộ A-hàm mới là kinh Phật nói? Ở đây tôi xin nói rằng, Phật giáo Đại Chúng Bộ dựa vào nội dung tư tưởng của ‘Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp’ này mà thành lập quan điểm tư tưởng của mình[2].

Trở lại nghi vấn kinh điển Đại thừa có phải kinh do Phật nói hay không, theo tôi, chúng ta không thể chỉ dựa vào hai yếu tố vừa đề cập mà cần phải dựa vào mặt nội dung tư tưởng chính của kinh, có liên hệ gì với giác ngộ và giải thoát hay không. Đây là điểm mà tôi chú ý. Do vậy, dưới đây tôi xin trình bày hai vấn đề: niên đại xuất hiện kinh điển Đại thừa và nguồn gốc tư tưởng Phật giáo Đại thừa

2.1 Niên đại xuất hiện Kinh điển Đại thừa

Nếu chúng ta đứng từ góc độ lịch sử tư tưởng Phật giáo Ấn Độ mà xét, thì Phật giáo Đại thừa xuất hiện sau thời kỳ Phật giáo Bộ phái. Tư tưởng Phật giáo Đại thừa kế thừa và phát huy tư tưởng Đại chúng bộ (Mahāsaṅghika), tất nhiên Phật giáo Đại thừa cũng có tính đặc thù của mình. Như vậy, nếu như Phật giáo Bộ phái xuất hiện sau khi Phật nhập diệt 100 cho đến 4~500 sau thì Phật giáo Đại thừa (cũng tức là kinh điển Đại thừa) có lẽ phải xuất hiện vào thời gian cuối thời kỳ Phật giáo Bộ phái, tức trước Công nguyên 100 hay 50 năm. Mốc thời gian này, có thể nói phù hợp sự ghi chép về niên đại trong Kinh điển Đại thừa về những sự kiện xảy ra sau khi Phật nhập diệt sau 500 năm. Ví dụ: “Kinh Tiểu



Phật giáo quan trọng như Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trưng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

Phẩm Bát Nhã Ba La Mật (小品般若波羅蜜經) Quyển 4. ‘Phẩm Bát Khả Tư Nghi’ ghi:

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập

“Xá Lợi Phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sau Phật nhập diệt 500 năm, (Kinh) Bát Nhã Ba La Mật sẽ lưu hành ở phương Bắc? (Thế Tôn trả lời:) Nay ông Xá Lợi Phất, sau 500 năm, sẽ lưu hành ở phương Bắc...”[3]



Hoặc “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa” (妙法蓮華經) quyển 6 ‘Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự’ ghi:

“Sau khi Như Lai diệt độ 500 năm, nếu có người nữ nghe kinh điển này, như nói về việc tu tập. Khi người ấy lâm chung sẽ sinh vào cõi an lạc (Sukhāvati) của đức Phật A Di Đà (Amitāyus, Amitābha).”[4]

Ngoài hai kinh này, còn khá nhiều kinh khác cũng đề cập đến niên đại sau khi đức Phật nhập diệt 500 năm. Có thể nói đây là một trong những chứng cứ cụ thể, để chứng minh kinh điển Đại thừa xuất hiện sau khi Phật nhập diệt sau 500 năm, tức vào khoảng trước Công Nguyên 50 năm, vì đức Phật nhập diệt vào năm 486 TCN, cộng thêm tuổi thọ của Ngài là 80 tuổi, do vậy năm sinh của Ngài là 565 TCN. Nếu như chúng ta căn cứ vào niên đại này, để dẫn đến kết luận kinh điển Đại thừa không do Phật nói, thì điều đó không ai phủ nhận. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ đơn thuần dựa vào mặt lịch sử để xác định vấn đề do Phật thuyết hay phi Phật thuyết, thì không những chỉ có kinh điển Đại thừa là phi Phật thuyết mà ngay cả các kinh điển A hàm, Nikaya, luật cũng đều phi Phật thuyết, vì chúng được kết tập sau khi Phật nhập diệt cho đến hơn 200 năm. Chúng ta không thể lý luận rằng, kinh điển được kết tập sau Phật diệt 200 năm là do Phật thuyết mà sau 500 năm không phải do Phật thuyết. Vấn đề quan trọng là ý nghĩa của kinh đó có lợi ích gì cho sự giác ngộ giải thoát là quan trọng, không thể chỉ dựa vào vấn đề niên đại trước sau hoặc các lần kết tập có tên

kinh hay không có tên kinh, từ đó đưa đến kết luận Phật thuyết hay không phải Phật thuyết.

2.2 Nguồn gốc tư tưởng Phật giáo Đại thừa

Thật ra, nếu nghiêm túc ngiên cứu các kinh trong A hàm hay Nikaya chúng ta sẽ thấy có khá nhiều kinh đức Phật đã từng phản bác thái độ cố chấp, Ngài nói: “Này các Tỷ kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các Ông, ví như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy”[5]. Nghĩa là, lời Phật dạy (tức kinh điển) giống như chiếc bè dùng để qua sông, mục đích của nó là để đưa người qua sông, qua sông rồi phải tự do đi theo ý mình muốn, không phải vì cảm ƠN chiếc bè đưa mình qua sông, rồi cứ ôm mãi chiếc bè, hoặc có lối nhìn theo quán tính, chỉ có chiếc bè màu vàng này mới là chiếc bè, còn chiếc bè màu xanh kia không phải là chiếc bè. Dù là màu vàng hay xanh, hay bất cứ màu gì đi nữa, miễn nó đưa được người qua sông đều gọi là chiếc bè. Cũng thế, giá trị của Phật pháp là đoạn trừ phiền não, đưa người đến giác ngộ và giải thoát nên bất cứ kinh gì, sách gì hàm chứa ý nghĩa này đều được gọi là Phật pháp. Phật pháp không có sự phân chia giữa Tiểu thừa và Đại thừa, cũng không phân chia giữa phái này với phái khác, nếu có đi chăng nữa chỉ là những phương tiện giáo dục, mang tính “Ứng cơ thuyết giáo”, tùy theo căn cơ trình độ không đồng của mọi người mà thiết lập giáo pháp khác nhau, nhưng đều có mục đích chung là giúp cho người đó giác ngộ và giải thoát, giống như chức năng của mọi loại thuốc là chữa bệnh, nhưng có nhiều chứng bệnh khác nhau, cho nên chức năng của mỗi loại thuốc cũng khác nhau, tùy bệnh mà cho thuốc. Phật pháp cũng thế, trong đạo Phật có quá nhiều kinh điển và pháp môn tu tập vì kiến thức trình độ mỗi người khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tập quán cũng khác nhau. Đó chính là lý do tại sao cùng một vấn đề mà đức Phật giải thích khác nhau. Ví dụ, khi đức Phật trình bày vấn đề nghiệp báo cho cư sĩ Subha Todeyyaputta[6] thì Ngài vay mượn những hình thức đẹp xấu, giàu nghèo, có địa vị hay không có địa vị... để giải thích mối quan hệ nhân quả nghiệp báo. Thế nhưng, khi giải thích vấn đề nghiệp cho các Tỷ kheo thì đức Phật lại nhấn mạnh vai trò trí tuệ[7]. Tại sao? Vì trình độ hiểu

biết của thanh niên Subha Todeyyaputta có giới hạn nên đức Phật phải vay mượn những hình ảnh tốt và xấu trong xã hội để khuyến khích thanh niên ấy làm điều thiện bỏ việc ác; còn đối với các Tỳ kheo là người đã biết Phật pháp cho nên đức Phật nhấn mạnh vai trò chánh tri chánh kiến hay không chánh tri chánh kiến của ý thực, chính nó là chủ nhân quyết định cuộc sống hạnh phúc hay khổ đau của con người.

Hai ví dụ trên cho thấy mối quan hệ giữa kinh điển và ý nghĩa Phật pháp trong kinh điển ấy. Mỗi bản kinh chuyển tải một ý nghĩa, một đạo lý nào đó của Phật, nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể cho một đối tượng cụ thể, ắt hẳn có giá trị với đối tượng đó trong vấn đề đó, nhưng không đồng nghĩa, phương pháp đó giải quyết cho mọi vấn đề và cho mọi người. Khi thời gian không gian và con người thay đổi phương pháp giải quyết cũng phải thay đổi. Đây chính là lý do tại sao trong kinh điển Phật giáo Đại thừa hình thành pháp “Tứ y” (四依) và xem đó như là phương pháp vận dụng lời Phật dạy vào cuộc sống thực tế, thể hiện quan điểm và lập trường không cố chấp vào hình thức. Như “Kinh Đại Bát Niết Bàn” quyển 6 “Phẩm Tứ Y” đưa ra quan điểm “Tứ y” là:

“Y pháp bất y nhân; y nghĩa bất y ngữ; y trí bất y thức; y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh” [8]

(Dịch: Nương tựa vào pháp không nương tựa người; nương tựa vào ý nghĩa không nương tựa vào từ ngữ; nương tựa vào trí tuệ không nương tựa vào thức; nương tựa vào kinh điển có ý nghĩa rất ráo, không nương tựa vào kinh điển không mang ý nghĩa không rất ráo)

Nội dung đoạn kinh vừa dẫn khẳng định quan điểm và lập trường của Phật giáo Đại thừa, đặc biệt chú trọng tinh thần giảng dạy của đức Phật, và bằng mọi cách vận dụng tinh thần đó vào đời sống cụ thể từng nhóm người và từng xã hội, không câu nệ hoặc cố chấp bất cứ hình thức nào, cho dù có đi ngược lại hình thức của ‘giới luật’, miễn sao việc làm đó mang đến sự giác ngộ và giải thoát cho mình và cho mọi người. Thế nên Phật giáo Đại thừa khẳng định: 1. Phật giáo Đại thừa chỉ biết nghe theo và làm theo những gì Phật đã dạy, tất nhiên không nghe theo làm theo bất cứ ai, dù người đó là ai, mệnh danh là gì, chứng quả gì; 2. Phật giáo Đại thừa làm theo tinh thần ý nghĩa mà đức Phật muốn dạy, và tất

nhiên không làm kiểu rập khuôn, theo chữ nghĩa khi ý nghĩa của nó đã thay đổi theo thời gian và không gian... Từ hai điểm này, gợi ý cho chúng ta nhận thức một vấn đề cơ bản là, Phật giáo Đại thừa không cố chấp dựa vào bất cứ hình thức nào, lấy ý nghĩa này làm tiêu chuẩn chung cho mọi người, cho mọi thời đại. Nói cách khác, Phật giáo Đại thừa chỉ dựa vào tinh thần của Phật pháp, tùy theo từng thời đại, tùy theo căn cơ trình độ của đối tượng, mà hình thành hình thức giáo dục khác nhau để mang sự lợi ích của Phật pháp đến cho họ.

Đề cập đến vấn đề này, hẳn nhiên có người đặt nghi vấn: Phật giáo Đại thừa dựa vào đâu để đưa ra quan điểm táo bạo này? Câu trả lời đơn giản là, quan điểm này căn cứ từ lời Phật dạy trong kinh A hàm hay Nikaya. Ví dụ, trong kinh điển A-hàm thường đề cập 12 phần giáo[9], hoặc trong kinh điển Nikaya đề cập 9 phần giáo: 1. Kinh (Sutta), 2. Ứng tụng (Geyya), 3. Giải thuyết (Veyyākaraṇa), 4. Kệ tụng (Gāthā), 5. Cảm hứng ngữ (Udāna), 6. Như thị ngữ (Itivuttaka), 7. Bản sanh (Jātaka), 8. Vị tăng hữu pháp (Abbhutadhamma), 9. Phương quảng (Vedalla) [10], tức là 12 hay 9 hình thức hay thể loại mô tả về lời dạy đức Phật. Theo “D’pavamsa” lần kiết tập thứ nhất 500 vị A-la-hán phân biệt lời Phật dạy thành 9 loại này. Trong 9 thể loại đó, thể loại thứ 9 là “Phương Quảng” (Vedalla) hay trong 12 phần giáo thể loại thứ 10 là “Quảng giải” (Vaipulya) đều có nghĩa là rộng giải, tức căn cứ một pháp, một kinh hay một ý nghĩa nào đó, phân biệt diễn giải rộng ra, được gọi là Phương Quảng. Hình thức này chúng ta thấy trong kinh số 43 ‘Đại Kinh Phương Quảng’ (Mahāvedalla sutta) và 44 ‘Tiểu kinh Phương quảng’ (Cūlavedalla sutta) trong “Kinh Trung Bộ” và sau này Phật giáo Đại thừa cũng căn cứ thể loại này biên tập thành kinh điển Đại Thừa, như chúng ta thấy “Kinh Phương Quảng Trang Nghiêm”, “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, “Kinh Phật thuyết Đại Phương Quảng Thiện Xảo Phương Tiện”... Đây là một trong những điểm căn cứ để Phật giáo Đại thừa hình thành kinh điển Đại thừa. Căn cứ từ quan điểm này, chúng ta thấy trong Phật giáo Đại thừa có rất nhiều kinh có nguồn gốc từ các kinh A hàm hay Nikaya. Ví dụ: “Kinh Tương Ưng” IV, ‘IV. Phẩm Channa, Kinh Punna’[11] tương đương “Kinh Tập A hàm” Kinh số 311[12]. Nội dung 2 kinh này về sau phát triển thành “Phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát” trong “Kinh

Diệu Pháp Liên Hoa” của Phật giáo Đại thừa; cũng như ‘Kinh Đại Thiên Kiến Vương’ trong “Kinh Trung A hàm” hoặc “Kinh Đại Thiên Kiến Vương’ (*Mahāsudassana Sutta*) trong “Kinh Trường Bộ”, nội dung 2 kinh này, đức Phật mô tả về thành Kusinàrà (Cau-thi-la)[13] trong quá khứ, về sau nó phát triển thành “Kinh A Di Đà” mô tả về cảnh Cực Lạc; cũng như ‘Phẩm Địa Ngục, Kinh Thế Ký’ trong “Kinh Trường A hàm”, nội dung phẩm này mô tả về cảnh trị tội trong địa ngục, về sau nó phát triển thành nội dung của “Kinh Địa Tạng” của Phật giáo Đại thừa....

Ngoài ra, còn có rất nhiều quan điểm tư tưởng của Phật giáo Đại thừa đều xuất phát từ các kinh điển A hàm hay Nikāya, ví dụ “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật” đức Thế Tôn dạy:

“Này các Tỷ kheo, các ông cần phải hiểu rằng: Lời ta giảng dạy giống như chiếc bè. Chánh pháp còn phải bỏ đi, huống gì là phi pháp”[14]

Thật ra, nguồn gốc của đoạn kinh này xuất phát từ ‘Kinh Ví dụ Con Rắn’ (*Alagaddūpama sutta*) trong “Kinh Trung Bộ” như sau:

“Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các Ông, ví như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng...

Chư Tỷ-kheo, người đó phải làm thế nào cho đúng sử dụng của chiếc bè? Ở đây, chư Tỷ-kheo, người đó sau khi vượt qua bờ bên kia, có thể suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta. Nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân đã vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy kéo chiếc bè này lên trên bờ đất khô, hay nhận chìm xuống nước, và đi đến chỗ nào ta muốn”. Chư Tỷ-kheo, làm như vậy, người đó làm đúng sử dụng chiếc bè ấy. Cũng vậy, này chư Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy. Chư Tỷ-kheo, các Ông cần hiểu ví dụ cái bè. Chánh pháp còn phải bỏ đi, huống nữa là phi pháp.”[15]

Cũng như câu kệ trong “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”

Nhứt thiết hữu vi pháp,

Như mộng huyễn bào ảnh,

Như lộ diệc như điển.

Ưng tác như thị quán.

Tất cả pháp hữu vi,

Như giấc mơ, bọt nước,

Như sương, như ánh chớp.

Nên như vậy quán sát.[16]

Thật ra câu kệ này tóm tắt ý nghĩa của kinh số 265 trong “Kinh Tạp A hàm”, hoặc “Phẩm Hoa. Kinh Bọt Nước” trong “Kinh Tương Ưng” tập 3, trang 252-257. Nội dung của những kinh này chính là cơ sở để hình thành khái niệm *không* trong kinh điển Phật giáo Đại thừa.

Những dẫn chứng vừa được trình bày ở trên đã cụ thể minh chứng nội dung tư tưởng kinh Đại thừa đều có nguồn gốc từ các kinh điển A hàm và Nikāya, tất nhiên có sự phát triển. Sự phát triển của nó mang tính tất yếu, vì phải đáp ứng những nhu cầu thực tế từ con người và xã hội bấy giờ, như trời vào hè phải mặc loại áo mỏng mát mẻ, trời vào đông phải mặc áo ấm. Vì mục đích giữ nhiệt độ trung bình, không quá nóng cũng không quá lạnh, tránh bệnh đau, cho nên theo mùa phải thay đổi áo lạnh nóng bên ngoài. Đó là nguyên tắc cơ bản sinh tồn của con người. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo cũng thế, phải biết tùy thời, tùy nơi, tùy người mà thay đổi hình thức, để Phật giáo được tồn tại và phát triển, tuy nhiên sự tồn tại và sự phát triển của đạo Phật phải gắn liền với mục đích giác ngộ và giải thoát, nếu mục đích đó không còn thì sự tồn tại và phát triển đó cũng trở thành vô nghĩa. Đây là điểm chúng ta cần chú ý.

Tóm lại, về mặt lịch sử Phật giáo Đại thừa hay kinh điển Phật giáo Đại thừa xuất hiện vào khoảng sau Phật nhập diệt 500 năm, nhưng tư tưởng Phật giáo Đại thừa xuất hiện từ khi đức Phật giác ngộ giải thoát dưới cội cây Bồ đề.

Dẫu rằng, các lần kết tập thứ nhất, hai và ba không đề cập đến tên các kinh điển của Phật giáo Đại thừa, chỉ đề cập đến 5 bộ

Nikāya và 4 bộ A-hàm nhưng nội dung tư tưởng trong các kinh điển của Phật giáo Đại thừa đều có nguồn gốc từ các kinh trong A hàm và Nikaya.

Do vậy, nếu chúng ta cho rằng kinh điển A hàm và Nikaya là kinh Phật nói, thì không có lý do gì cho rằng kinh điển Đại thừa không do Phật nói. Nếu trong kinh điển Đại thừa có một vài ý khó hiểu, mang tính thần thoại, thì trong kinh A hàm và Nikaya cũng không thể tránh khỏi điều này.

Taipei ngày 5 tháng 11 năm 2008

Kinh sách tham khảo

- HT. Minh Châu dịch, “Kinh Tương Ứng Bộ” tập 3, 4 Viện NCPHVN ấn hành.
- HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trung Bộ” tập 1,2,3, Viện NCPHVN ấn hành.
- HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trường Bộ” tập 1,2 Viện NCPHVN ấn hành.
- Đức Thắng dịch, “Kinh Tạp A hàm”, www.tuechung.com/kinh/TapAHamKinh
- TT. Thích Tuệ Sỹ, “Kinh Trung A hàm”, www.tuechung.com/kinh/u-kinh-ahamtrung
- “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật” (金剛般若波羅蜜經), CBETA, T08, no. 235.
- “Kinh Đại Niết Bàn” (大般涅槃經), CBETA, T12, no. 375.
- “Kinh Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật”, CBETA, T08, no. 227.
- “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa”, CBETA, T09, no. 262.
- “Dị Bộ Tông Luân Luận” (異部宗輪論), CBETA, T49, no. 2031.

[1] "Khi Bồ-tát nhập vào mẫu thai, này Ananda, khi ấy một hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có các thế giới ở trên chư Thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Cho đến các thế giới ở giữa các thế giới, tối tăm, u ám không có nền tảng, những cảnh giới mà mặt trăng mặt trời với đại thần lực, với đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: "Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây". Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới. Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn"....." (<http://www.tuechung.com/kinh/u-kinh-trungbo/trung123.htm>)

[2] "Dị Bộ Tông Luân Luận"(異部宗輪論): "Chư Phật Thế Tôn đều là những bậc xuất thế, tất cả các đức Như Lai đều là pháp vô lậu, lời Như Lai nói đều mang tính chuyển pháp, Phật dùng một âm thanh để mô tả tất cả pháp, những lời được Như Lai nói đều là chân lý. Sắc thân Như Lai không có cùng tận, Oai lực Như Lai cũng vô tận, thọ mạng chư Phật cũng vô lượng.... Tất cả Bồ tát khi nhập thai đều không giống như người thường, khi Bồ tát nhập thai, đều mộng thấy voi trắng (mà người mẹ thọ thai), khi Bồ tát đản sinh đều từ hông mẹ mà sinh ra, tất cả Bồ tát không sinh khởi lòng tham lam sân hận và ngu si..." (CBETA, T49, no. 2031, p. 15, b27-c10).

[3] "Kinh Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật", (CBETA, T08, no. 227, p. 555, b2-6).

[4] "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa", (CBETA, T09, no. 262, p. 54, b29-c2).

[5] HT. Thích Minh Châu, “Kinh Trung Bộ”, “Kinh Ví Dụ Con Rắn”
<http://www.tuechung.com/kinh/u-kinh-trungbo/trung22.htm>

[6] HT. Thích Minh Châu, “Kinh Trung Bộ”, ‘Tiểu kinh Nghiệp phân biệt’. <http://www.tuechung.com/kinh/u-kinh-trungbo/trung135.htm>

[7] HT. Thích Minh Châu, “Trung Bộ Kinh”, ‘Đại kinh Nghiệp phân biệt’ <http://www.tuechung.com/kinh/u-kinh-trungbo/trung136.htm>

[8] “Kinh Đại Niết Bàn” (大般涅槃經), (CBETA, T12, no. 375, p. 642, a22-23).

[9] 1. Chánh Kinh (正經), 2. Ca Vịnh (歌詠), 3. Ký thuyết (記說), 4. Kệ tha (偈呌), 5. Nhân duyên (因緣), 6. Tuyển Lục (撰錄), 7. Bản Khởi (本起), 8. Thử Thuyết (此說), 9. Sanh Xứ (生處), 10. Quảng Giải (廣解), 11. Vị Tăng Hữu pháp (未曾有法), 12. Thuyết thị nghĩa (說是義).

[10] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trung Bộ”, ‘Ví Dụ Con Rắn’, Viện NCPHVN ấn hành, 1992, trang 303.

[11] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Tương Ưng Bộ” tập IV, Viện NCPHVN ấn hành, năm 1993, trang 108~109 (...Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, chửi bới, nhiếc mắng con, ở đây, con sẽ nghĩ: "Thật là hiền thiện, người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, người xứ Sunàparanta này! Vì những người này không lấy tay đánh đập ta"... Nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đánh đập Ông bằng tay, thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ thế nào? Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng tay, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng cục đất"... Nhưng nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, đánh đập Ông bằng cục đất, thời ở đây, này Punna, Ông nghĩ thế nào? Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng cục đất, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng gậy". .).

[12] Đức Thắng dịch, “Kinh Tạp A hàm”, Kinh số 311.

http://www.tuechung.com/kinh/TapAHamKinh/quyen13.htm#_LM-

[13] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trường Bộ” “Kinh Đại Thiện Kiến Vương’ (*Mahāsudassana Sutta*): A-nan, ở chung quanh bên ngoài Câu-thi vương thành, có bảy lớp hào. Hào ấy được xây bằng gạch bốn báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Đáy hào cũng trải cát bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. “Này A-nan, Câu-thi vương thành có bảy lớp tường thành bao bọc bên ngoài. Những lớp tường thành ấy cũng được xây bằng gạch bốn báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. “Này A-nan, Câu-thi vương thành có bảy lớp hàng cây Đa-la bằng bốn báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh bao bọc xung quanh. Cây Đa-la bằng vàng thì hoa, lá và trái bằng bạc. Cây Đa-la bằng bạc thì hoa, lá và trái bằng vàng. Cây Đa-la bằng lưu ly thì hoa, lá và trái bằng thủy tinh. Cây Đa-la bằng thủy tinh thì hoa, lá và trái bằng lưu ly. “Này A-nan, ở giữa những cây Đa-la có đào nhiều hồ sen; hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen đỏ và hồ hoa sen trắng. “Này A-nan, bờ hồ hoa ấy được đắp bằng bốn báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Ở đáy hồ thì rải cát bằng bốn báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Trong thành hồ ấy có thêm cấp bằng bốn báu là vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh. Thêm cấp bằng vàng thì bậc chân bằng bạc, thêm cấp bằng bạc thì có bậc chân bằng vàng. Thêm cấp bằng lưu ly thì có bậc chân bằng thủy tinh. Thêm cấp bằng thủy tinh thì có bậc chân bằng lưu ly. <http://www.tuechung.com/kinh/u-kinh-ahamtrung/trungaham068.htm>

[14] “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, (CBETA, T08, no. 235, p. 749, b10-11).

[15] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Trung Bộ” tập I, Viện NCPHVN ấn hành, 1992, trang 305~307.

[16] “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, (CBETA, T08, no. 235, p. 752, b28-29).



➔ **A Hàm Tuyền Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạng A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) [Edward Conze](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#), [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#), [Điền Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mươi Tư Tường Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tường Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)



THƯ VIỆN

HOA SEN

→ Mục Đích

→ Tụ Điển
Phật Học



KINH

→ Giới Thiệu
Kinh

→ Kinh Pali
→ Kinh
Sanskrit/Hán
Tạng

→ Giảng Giải
Kinh



TỊNH ĐỘ

→ Trợ Niệm
Vãng Sanh

→ Ban Hộ
Niệm Vãng
Sanh



KIM CANG

THỪA

→ Kim Cang

→ Thừa
→ Truyền Thừa
Drukpa

→ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

→ .EPUB

→ .PRC

→ .PDF



THIÊN

→ Thiên Đại
Thừa

→ Thiên
Nguyên
Thủy

→ Thiên Tổ Sư

→ Thiên và
Thờ

→ TỰ ĐIỂN ĐA
NGÔN NGỮ
VÀ CÔNG CỤ
DỊCH
→ INDEX TÁC
GIẢ

→ .PDF (Kindle
3)
→ ĐỌC SÁCH
ONLINE VỚI
ĐỊNH DẠNG
3D

LUẬN

→ Pháp Luận
→ Phật Học
→ Phật Học Cơ
Bản
→ Phật Học
Vấn Đáp
→ Duy Thức
Học
→ Tánh Không
→ Phật Học
Ứng Dụng

DANH MỤC KHÁC

→ Sử Phật
Giáo
→ Văn Hóa
Phật Giáo
→ Phật Giáo
Thế Giới
→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Kinh Tế
Chính Trị
→ Giáo Dục
Hoàng Pháp
→ Môi Sinh
→ Nữ Giới
→ Hôn Nhân
→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

→ Tôn
Giáo/Triết
Học
→ Truyện Phật
Giáo
→ Thơ-Nhạc-
Pháp Âm
→ Xây Chùa
Đúc Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Du Lịch
Hành
Hương
→ Phật Pháp
Tuổi Trẻ
→ Nguyệt San
Giác Ngộ
→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

→ Từ Thiện Xã
Hội
→ Cuộc Sống
→ Chùa Việt
Nam



11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình

12/09/2014 10:56 SA (Xem: 7317)

Thích Hạnh Bình



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

11

Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không

Thích Hạnh Bình

Dẫu rằng, các lần kiết tập thứ nhất, hai và ba không đề cập đến tên các kinh điển của Phật giáo Đại thừa, chỉ đề cập đến 5 bộ Nikāya và 4 bộ A-hàm nhưng nội dung tư tưởng trong các kinh điển của Phật giáo Đại thừa đều có nguồn gốc



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban biên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)

từ các kinh trong A hàm và Nikaya.

Gần đây trên mạng có xôn xao thảo luận vấn đề: “Kinh điển Đại Thừa có phải do Phật thuyết hay không?”, có không ít người hỏi tôi vấn đề này và có ý nhờ tôi viết bài trả lời. Vì vậy, tôi viết bài này nhằm an lòng Phật tử trong việc tu học theo truyền thống Phật giáo mà mình đã chọn và tin chứ không nhằm mục đích công kích bất cứ ai. Theo tôi, nếu người hiểu biết thì kinh nào cũng là kinh Phật nói, dù là Tiểu thừa hay Đại thừa, còn nếu người không hiểu thì dù kinh đó có do kim khẩu Phật nói ra, cũng bị giải thích sai lạc. Nội dung bài viết này được trình bày theo quan điểm cá nhân qua thực tiễn nghiên cứu từ kinh điển, xin độc giả cùng tìm hiểu và chia sẻ.

Thật ra, vấn đề này không mới mẻ và cũng đã được bàn cãi từ hơn ngàn năm trong quá khứ cho đến hiện tại và ngay cả trong tương lai vẫn tiếp tục có người đặt ra. Lý do đơn giản là khi chúng ta đọc qua các lần kiết tập kinh

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh



TIN TỨC

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạc 72. Tang lễ Đức Đại

điển trong Phật giáo, nhất **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ** là lần kiết tập I, II và III, không thấy đề cập đến tên của các kinh điển Đại thừa mà chỉ thấy đề cập đến tên của các kinh A hàm và Nikāya và luật tạng, từ đó đưa ra ngghi vấn. Cách đặt vấn đề này không phải là không đúng, nhưng có một vấn đề quan trọng hơn mà chúng ta không để ý đó là quá trình phát triển kinh điển của Phật giáo. Ngang qua thời gian và không gian, quá trình phát triển đó không thể giữ vẹn hình thức ban đầu mà phải vay mượn một hình thức khác, để được tồn tại và bảo vệ tính chất cơ bản của nó, nếu không thì tự nó bị đào thải. Giống như một cậu bé A khi mới sinh cần những thức ăn, y phục của trẻ sơ sinh rồi vài ba năm sau cậu A lớn lên không thể tiếp tục ăn thức ăn như vậy, mặc đồ như vậy được mà phải ăn thức ăn khác, mặc chiếc áo khác, rồi 10 tuổi, 20 tuổi cũng thế, nhưng có một điều không khác trong đó vẫn là cậu A. Cái thay đổi là hình thức của kinh luật, cái không thay đổi đó là tinh thần giáo dục trong kinh. Đây là điểm chúng ta cần để ý. Tinh thần giác ngộ và giải thoát của đức Phật không những chỉ có trong kinh điển Phật giáo Tiểu thừa mà có cả trong kinh điển Phật giáo Đại thừa. Nếu cho rằng kinh điển của Đại thừa là kinh phi Phật thuyết (không phải do Phật nói), thì cần phải xác định kinh điển nào là do Phật nói, căn cứ vào đâu để đưa ra quan điểm này?

Như trên đã đề cập quan điểm cho rằng, kinh điển Đại thừa không do Phật nói dựa vào các lần kiết tập chỉ đề cập đến 5 bộ Nikāya hay 4 bộ A-hàm, không đề cập đến kinh điển Đại thừa. Do vậy, trước khi đi vào vấn đề này chúng ta thử tìm hiểu nội dung kiết tập kinh điển lần thứ nhất và lần thứ hai, hay nói một cách khác tìm hiểu quá trình biên tập 5 bộ Nikāya hay 4 bộ A hàm như thế nào.

1. Cuộc kiết tập lần thứ nhất và lần thứ hai chỉ là khẩu truyền

Sau khi đức Thế Tôn thành đạo dưới cội cây Bồ đề, kể từ đó Ngài đem khoảng thời gian còn lại 45 hay 49 năm, vì chúng sinh giáo hóa. Những gì mà Ngài giảng dạy được gọi là 'Pháp' hay 'Giáo pháp'. Trong suốt thời gian Ngài còn tại thế, khi nói pháp bản thân Ngài không ghi lại, không viết thành sách, các đệ tử của Ngài cũng không ai ghi lại khi Ngài giảng, vậy thì kinh điển mà hôm nay chúng ta đọc tụng có từ lúc nào? Không ít người cho rằng, nó

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

được ghi lại ở lần kiết tập thứ nhất, vì điều đó đã được hầu hết các bộ luật của các Bộ phái đều ghi lại nội dung kiết tập lần này. Như “Ngũ Phần Luật”(五分律) của phái Hóa Địa bộ (Mahiṣṣaka) ghi:

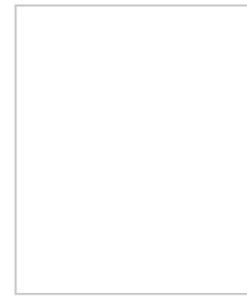
“Những kinh có nội dung dài được kiết tập lại thành một bộ có tên là “Trường A hàm”; Những kinh có nội dung không dài không ngắn kết tập thành một bộ gọi là “Trung A hàm”; Vì các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiên tử, Thiên nữ kết tập thành một bộ gọi là “Tạp A hàm”; Những kinh có nội dung từ 1 pháp cho đến 11 pháp, kết tập thành một kinh gọi là “Tăng Nhất A hàm”; Ngoài ra có nội dung hỗn hợp kết tập thành một bộ, gọi là “Tạp Tạng.””[1]

“Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa” (善見律毘婆沙) của phái Đông Diệp Bộ (Tamraṣṭiya) lại ghi rằng:

“Những gì gọi là A hàm?....Một là “Trường A hàm” (DighaNikāya); hai là “Trung A hàm” (MajjhimaNikāya); ba là “Tăng Dục Đa A hàm” (SaṃyuttaNikāya); bốn là “Ương Quật Đa La A hàm” (AṅguttaraNikāya); năm là “Khuất Đà Già A hàm” (KhuddakaNikāya)....Đây là nội dung 500 vị A la Hán kiết tập”[2]

Qua hai dẫn chứng của 2 bộ Luật vừa nêu trên đều cho rằng, lần kiết tập thứ nhất bao gồm ‘Pháp’ (dhamma) và ‘Luật’ (vinaya). Riêng kiết tập Pháp tức kinh bao gồm: 1. “Trường A hàm”, 2. “Trung A hàm”, 3. “Tạp A hàm”, 4 “Tăng Nhất A hàm” và “Tạp Tạng.” Đó là tính theo Bắc truyền. Nếu tính theo Nam truyền thì gồm có: 1. “Trường Bộ” (DighaNikāya), 2. “Trung Bộ” (MajjhimaNikāya), 3. “Ương Ưng Bộ” (SaṃyuttaNikāya), 4. “Tăng Chi Bộ” (AṅguttaraNikāya), 5. “Tiểu Bộ” (KhuddakaNikāya). Ở đây “Tiểu Bộ” cũng tức là “Tạp Tạng”, và chúng ta thấy “Tiểu Bộ” hay “Tạp Tạng” cũng đã được đề cập ở lần kiết tập lần thứ nhất, không phải đợi đến lần kiết tập lần thứ hai.

Trên thực tế các luật đã đề cập lần kiết tập thứ nhất là 5 bộ kinh. Thế thì hình thức kiết tập như thế nào? Có phải chỉ là hình thức khẩu truyền, tức do A Nan đại diện đọc nội dung của kinh đã từng nghe Phật giảng, toàn bộ đại chúng cũng biểu quyết bằng miệng, hay là kiết tập bằng văn bản, tức dùng giấy mực hay dụng cụ nào đó ghi lại? Vấn đề này, không có kinh luật nào, dù là của Nam



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

truyền hay Bắc truyền ghi rõ, chỉ đề cập đến sự ‘Kiết tập’ (sa×g’ti), nhưng không ghi rõ hình thức kiết tập như thế nào. Đây là trọng tâm của vấn đề, cần làm sáng tỏ nó, để chúng ta xác định vấn đề thế nào là kinh do Phật nói hay không do Phật nói.

Để xác định kinh điển A-hàm hay Nikāya được kiết tập bằng văn tự ở lần thứ nhất hay thời nào, chúng ta không nên dựa vào sự tưởng tượng hay suy luận thiếu căn cứ của mình mà cần tiến hành khảo cứu nội dung được ghi lại trong các kinh này, trong đó đề cập đến nhân vật nào, sự kiện gì, những nhân vật sự kiện này ở vào thời đại nào trong lịch sử Phật giáo. Nếu trong đó toàn là những sự kiện lịch sử trước khi xảy ra cuộc kiết tập lần thứ nhất, thì đó là một trong những bằng chứng để chúng ta chứng minh kinh A-hàm và Nikāya được kiết tập bằng chữ viết ở lần thứ nhất. Ngược lại, nếu trong đó đề cập đến những sự kiện lịch sử sau lần kiết tập này, thì kinh điển đó không thể kiết tập bằng chữ viết ở lần thứ nhất.

Căn cứ phương pháp này, một cách cụ thể tôi tiến hành kiểm tra 4 bộ A-hàm và 5 bộ Nikāya phát hiện có nhiều chứng cứ thể hiện 4 bộ A-hàm và cả 5 bộ Nikāya không thể kiết tập bằng chữ viết vào lần kiết tập thứ nhất. Để tiện việc cho độc giả theo dõi, xin trích dẫn như sau:

“Kinh Tương Ưng ” tập 4 đề cập sự kiện các Tỷ kheo thâu nhận vàng bạc như sau:

“Lúc bấy giờ trong cung vua, quần thần nhà vua đang ngồi tụ họp, câu chuyện sau đây được khởi lên: “Các Sa-môn thuộc dòng Thích tử được phép dùng vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được nhận lấy vàng bạc....”[3]

Như chúng ta biết, sau khi Phật nhập diệt 100 năm, Tăng già xảy ra cuộc kiết tập lần thứ hai gồm 700 vị A La Hán, với nội dung cùng nhau quyết định ‘10 việc’[4] là phi pháp hay hợp pháp. Trong đó, việc thứ 10 là Tỷ kheo được thọ nhận cúng dường tiền bạc. Chính việc thứ 10 này là nguyên nhân dẫn đến lần kiết tập này. Từ sự kiện này cho thấy, nội dung đoạn kinh vừa trích dẫn có liên quan đến nội dung kiết tập lần thứ hai. Dẫu rằng, kinh này không đề cập đến lần kiết tập thứ hai. Nhưng “Kinh Tiểu Bộ” lại đề cập đích danh lần kiết tập lần thứ hai và thời điểm kiết tập:

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



“...sau khi bậc Đạo sư nhập diệt, ngài (Sambheta) được inanda giáo hóa, xuất gia và chứng quả A la hán, Ngài sống trong an lạc giải thoát, cho đến khi 100 năm sau khi đức Phật nhập diệt, Vajj’ đề xướng mười tà pháp bị trường lão Niyasa và các Tỷ kheo K? kanndaka chống lại và một kỳ kiết tập được tổ chức với 700 vị A la hán...”[5]

Qua nội dung của hai kinh vừa dẫn, chúng ta có đủ bằng chứng để chứng minh 4 bộ A-hàm và 5 bộ Nikāya không thể kiết tập bằng văn tự ở lần thứ nhất xảy ra sau khi Phật nhập diệt. Từ sự kiện này, nếu A-hàm hay Nikāya kiết tập sớm nhất cũng phải xảy ra sau lần thứ hai.

Trên đây là những sự kiện lịch sử có liên quan đến lần kiết tập lần thứ hai, tức sau đức Phật nhập diệt 100 năm.

Ngoài sự kiện có liên quan đến 10 việc, trong “Kinh A hàm” và Nikāya có khá nhiều kinh đề cập đến sự kiện: “giết cha, giết mẹ và giết A La Hán, phá hòa hợp tăng và làm thân Phật chảy máu”. Thông thường chúng ta cho 5 tội này là của Đề Bà Đạt Đa, nhưng trên thực tế Đề Bà Đạt Đa chỉ phạm 2 tội trong 5 tội nghịch là: “Phá hòa hợp tăng và làm thân Phật chảy máu”, 3 tội còn lại là của Đại Thiên, được các nhà Hữu Bộ ghi trong “Đại Tỳ Bà Sa”, quyển 99. Theo tôi, sự kiện Đại Thiên phải xuất hiện sau sự kiện kiết tập lần hai và trước khi vua A Dục xuất hiện, như vậy có thể vào năm 138 theo nguồn sử liệu của Tây Tạng[6]. Vì theo các nguồn tư liệu để lại sự kiện tranh cãi 10 việc vẫn chưa thấy chính thức công khai chia rẽ tăng già. Như vậy, chính thức công khai chia rẽ vào năm nào, đó chính là niên đại sau khi đức Phật nhập diệt vào năm 137, Đại Thiên đưa ra 5 việc mới chính thức làm tăng già chia rẽ. Nếu như quan điểm này là đúng với lịch sử thì trong kinh điển A-hàm và Nikāya có khá nhiều kinh ghi lại sự chia rẽ này. Ví dụ “Kinh Tăng Chi” (A^oguttaraNikāya) tập 2 ghi lại sự tranh tụng:

“Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng bị chia rẽ. Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự kết tội lẫn nhau, có sự tấn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín, không tìm được tịnh tín, và những ai có tịnh tín có thể đổi khác. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ năm để tinh cần...”[7]

Cũng trong “Kinh Tăng Chi” này lại ghi:

“Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là người gây ra cãi cọ, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra các cuộc đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại. Thế nào là năm? Không chứng điều chưa chứng được; thối thất điều đã chứng được; tiếng ác đồn khắp; khi mạng chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.”[8]

Ở đây, các câu: *“Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự kết tội lẫn nhau, có sự tấn xuất lẫn nhau.”* Theo tôi, đó là những lời nói mô tả về sự tranh cãi giữa Đại thiên và các nhà Thượng tọa bộ, vì chỉ có lần này mới có sự tranh cãi mắng nhiếc lẫn nhau và cuối cùng dẫn đến sự chia rẽ. Đó là thực trạng của lần tranh cãi giữa Đại Thiên và các nhà Thượng tọa bộ. Quan điểm này, có lẽ gặp phải sự không đồng tình của một số người nghiên cứu, nhưng đó là quan điểm của riêng tôi. Nhưng thật ra vấn đề mà tôi muốn trình bày ở đây không phải là niên đại của Đại Thiên mà vấn đề chính là tôi muốn đề cập là bản kinh A-hàm và Nikāya được kết tập thành chữ viết rất muộn, không thể xảy ra ở lần kết tập thứ nhất.

Ngoài sự kiện liên quan đến sự kiện lịch sử có liên quan đến Đại Thiên, còn có khá nhiều kinh trong A-hàm và Nikāya lại ghi chép đến nhân vật vua A Dục là một nhân vật có liên quan đến lịch sử kết tập kinh điển Phật giáo. Tôi xin trích dẫn để cùng tham khảo.

Trong “Kinh Tạng A hàm”, kinh số 604, 640 và 641 đề cập đến vua A Dục (Asoka). Tuy nhiên 3 kinh này được HT. Ân Thuận trong tác phẩm “Tạng A hàm Kinh Luận hội biện” sau đó cũng được TT. Tuệ Sỹ viết lời Tiểu dẫn trong “Kinh Tạng A hàm” bản dịch của Thích Đức Thắng cho rằng đây là những kinh không thuộc A-hàm. Ngoài 3 kinh này, trong “Kinh Tiểu Bộ” (KhuddakaNikāya) tập 3, phần “Trưởng Lão Tăng Kệ” Chương hai kệ, Phẩm bốn, Vit?soka (Thera. 22) ghi rằng:

“Trong thời đức Phật hiện tại, vào năm thứ 218, là em trai vua Dhamm?soka (A Dục), được đặt tên là Vit?soka. Đến tuổi trưởng thành, ngài thành tựu những đức tánh thích hợp với tuổi trẻ hoàng

tộc. Rồi ngài trở thành đệ tử của Trưởng lão Giridatta và thông hiểu về Kinh tạng và Luận tạng A tỳ đàm.”

Đoạn kinh vừa dẫn, đề cập đến nhà vua A Dục (Asoka) là nhân vật cách đức Phật nhập diệt 218 năm, đây là niên đại của vua A Dục theo truyền thống Nam truyền. Từ sự kiện này, chúng ta có thể đi đến xác định sự kiện kiết tập 4 bộ A-hàm và cả 5 bộ Nikāya không thể kiết tập bằng chữ viết vào lần kiết tập thứ nhất, mà phải biên tập sau niên đại 218 này tức vào thời đại vua A Dục. Cũng từ sự kiện này, nó phản bác quan điểm cho rằng “Kinh Tiểu Bộ” được kiết tập ở lần thứ hai.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ khi đức Phật nhập diệt cho đến thời đại A Dục lời Phật dạy lưu truyền bằng cách nào? Nếu không kiết tập bằng văn tự thì dĩ nhiên bằng khẩu truyền, tức bằng hình thức thầy đọc lên cho đệ tử nghe, đệ tử ghi nhớ và học thuộc lòng. Cứ thế truyền đi từ người này đến người khác, từ thế hệ này đến thế hệ khác. Cách ghi nhớ và học thuộc lòng đó là cách truyền thừa Phật pháp sau khi Phật nhập diệt, kéo dài hơn 200 năm. Cách đó cũng đã được ghi lại khá nhiều nơi trong kinh điển A-hàm hay Nikāya. Để làm sáng tỏ vấn đề, ở đây xin trích dẫn một đoạn kinh trong “Kinh Tăng Chi Bộ” (A^oguttaraNikāya) như sau:

“Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh, được lãnh thọ sai lầm, với văn cú sắp đặt bị đảo lộn. Do văn cú bị sắp đặt đảo lộn, này các Tỷ-kheo, nên nghĩa lý bị hướng dẫn sai lạc. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Các vị ấy không nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận. Khi họ mệnh chung, kinh bị cắt đứt tại gốc rễ, không có chỗ y cứ. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất.”[9]

Trong đoạn kinh thứ nhất, giải thích lý do tại sao đạo lý (diệu pháp) của lời Phật dạy bị biến mất, đó chính là sự học thuộc lòng kinh mà được lãnh thọ sai lầm. Khi người thầy đã học thuộc lòng và nhớ sai lầm, không ai đính chính sửa sai, rồi đem những điều

thuộc lòng đó truyền lại cho đệ tử. Do vì học thuộc lòng sai lầm, cho nên đạo lý mà đức Phật muốn dạy cho chúng ta bị biến mất. Điều đó cũng chẳng khác nào, như hiện nay chúng ta không trực tiếp đọc kinh điển, chỉ nghe người này nói người kia nói, rồi cho rằng đó là lời đức Phật dạy, do vậy đạo lý trong sáng của đức Phật không còn, bản thân mình không lợi, người khác cũng chẳng lợi gì. Ý nghĩa của đoạn kinh thứ nhất mà tôi muốn đề cập ở đây chính là vấn đề “học thuộc lòng”, chứng tỏ cách giữ gìn truyền trao Phật pháp sau khi đức Phật nhập diệt là hình thức học thuộc lòng; truyền trao cho nhau bằng hình thức nói và nghe, cho nên quá trình tu tập của người thời bấy giờ là văn (聞) tu(思) và tu(修). “Văn” là nghe dùng lỗ tai để nghe, sau đó dùng trí tuệ suy nghĩ về lời dạy đó, có ích lợi gì không, được gọi là “tu”. Sau khi suy tư, thấy rằng lời dạy đó có lợi cho mình, cho người, cho nên quyết định làm điều đó, cho nên gọi là “tu”. Quá trình này cũng bắt nguồn từ “nghe” tức là văn, không phải như ngày nay là hình thức tụng đọc kinh điển, biểu thị kinh điển của Phật giáo vào thời bấy giờ vẫn chưa có chữ viết.

Ở đoạn kinh thứ hai, điểm mà chúng ta cần chú ý chính là “Bậc tri Pháp, tri Luật, tri toát yếu”. Tri pháp tức là người có bổn phận trách nhiệm học thuộc lòng và ghi nhớ lãnh vực Kinh (sutta). Tri luật là người có bổn phận trách nhiệm học thuộc lòng và ghi nhớ lãnh vực Luật. Tri toát yếu, khái niệm này tiếng Phạn là mātṛkā có nghĩa là cốt lõi, đại cương, cương yếu, tiếng Hoa dịch là Bản mẫu (本母), có nghĩa là cái gốc. Như vậy, khái niệm “tri toát yếu” có nghĩa là người có bổn phận trách nhiệm học thuộc lòng và ghi nhớ những pháp mang tính đại cương, cốt lõi như: ngũ uẩn, thập nhị xứ, thập bát giới, tứ đế... Nói một cách khác, “Bậc tri Pháp, tri Luật, tri toát yếu” đây là cách phân chia, mỗi người phải có trách nhiệm học thuộc lòng và ghi nhớ mỗi một lãnh vực nào đó trong giáo pháp của đức Phật.

Như vậy, sau khi đức Phật nhập diệt 4 bộ A-hàm hay 5 bộ Nikāya được lưu truyền dưới hình thức “khẩu truyền”. Những kinh điển này được kiết tập thành văn tự sớm nhất phải xảy ra vào thời đại vua A Dục. Cùng quan điểm này, còn có A.K.Warder cho rằng: “Khi đức Phật còn tại thế và sau đó một vài thế kỷ, lời giảng dạy của Ngài không được ghi lại. Không ghi lại, không đồng nghĩa thời bấy giờ không sử dụng chữ viết, mà nó không thông dụng

trong việc học tập và giảng dạy”[10]. Ngài Ấn Thuận (印順) cũng cho rằng: “Khái niệm “kiết tập” ở thời xưa không đồng nghĩa với khái niệm “biên tập” như thời nay, vì ở vào thời điểm kiết tập đó vẫn chưa có công cụ biên tập ghi chép thành kinh sách. Từ gọi là kiết tập Phật pháp chỉ là do các đệ tử ưu tú của Ngài từng nghe Ngài giảng ghi nhớ và khi kiết tập đọc lại cho mọi người nghe mà thôi.”[11]

Qua đó cho chúng ta thấy, 4 bộ A-hàm hay 5 bộ Nikāya mà chúng ta lưu hành hiện nay, nếu được biên tập thành kinh sách (chữ viết) sớm nhất là vào thời đại vua A Dục, tức 218 năm sau khi Phật nhập Niết bàn. Như vậy, trước đó kinh điển chỉ truyền thừa bằng truyền khẩu và dùng ký ức ghi nhớ. Vậy thì, vấn đề được đặt ra là, trong thời gian hơn 200 năm đó, Phật pháp được người này truyền cho người khác, rồi từ người khác lại truyền cho người khác nữa, từ thế hệ này truyền đến thế hệ khác bằng phương thức truyền khẩu và dùng ký ức ghi nhớ thì độ chính xác của nó là bao nhiêu? Có bị quên hoặc có thêm ý kiến của người sau vào không? Nếu như không bị quên thì tại sao trong kinh lại ghi rằng: “các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh, được lãnh thọ sai lầm, với văn cú sắp đặt bị đảo lộn.” Điều đó chứng tỏ đã có những Tỷ-kheo đã quên hoặc ghi nhớ kinh điển sai lầm, cho nên dẫn đến người học cũng bị sai lầm. Nếu như đã nhớ sai lầm, hoặc tự thêm ý riêng của người sau, thì bằng cách nào để chúng ta biết điều đó là sai hoặc là do người sau thêm vào? Ở đây có thể lấy một ví dụ: tại sao nội dung “Kinh Trung A-hàm” (Hán dịch) có đến 222 kinh, còn “Kinh Trung Bộ” chỉ có 152 kinh. Bên Hán tạng thêm vào hay bên P?li bớt đi? Căn cứ vào đâu để xác định sự thêm hoặc bớt này? Nếu nó được kiết tập lần thứ nhất thì tại sao có sự chênh lệch con số quá lớn như vậy? Nếu như các kinh A-hàm và Nikāya không phải do các bộ phái kiết tập thì làm thế nào để lý giải sự chênh lệch này? Chúng ta cần phải có thái độ khách quan và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu vấn đề này, không nên có ý kiến xuất phát từ thành kiến hay cảm tình, sẽ không có lợi cho Phật pháp.

Từ những vấn đề được trình bày ở trên, tôi xin tóm tắt một vài ý chính: Trong các luật ghi rằng, 4 bộ A-hàm hay 5 bộ Nikāya được kiết tập lần thứ nhất. Nếu như đó là sự thật thì hình thức kiết tập này chỉ là khẩu truyền, tức các thành viên trong lần kiết tập đó

dùng miệng quyết định kinh và luật, không phải bằng văn bản, và kinh điển được lưu truyền bằng hình thức học thuộc lòng, thầy truyền cho trò và trò lại truyền cho trò, cứ thế từ thế hệ này cho đến thế hệ khác. Cách truyền tụng này được sử dụng cho đến thời kỳ vua A Dục sau Phật nhập diệt 218 năm (theo sử liệu Nam truyền) mới kiết tập bằng chữ viết.

Thế thì kinh điển được kiết tập sau 218 năm đó có giữ được nguyên vẹn từ kim khẩu đức Phật giảng dạy khi Ngài còn tại thế không, chắc chắn còn khá nhiều vấn đề rất thú vị để chúng ta cùng nhau nghiên cứu và tìm hiểu.

(Trong bài kế tiếp, tôi sẽ trình bày về sự xuất hiện kinh điển Đại thừa và ý nghĩa của nó)

[1] Phật Đà Thập và Trúc Đạo Sanh dịch sang Hán, “Ngũ Phần Luật” (T22, No. 1421, p. 191a) .

[2] Tăng Già Bạt Đà La dịch sang Hán, “Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa” (CBETA, T24, no. 1462, p. 677, a16-b3).

[3] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Tương Ưng Bộ” tập 4, Viện NCPHVN ấn hành, 1995, trang 510. Tương đương “Kinh Tạp A hàm” kinh số 911.

[4] 1/ Tỳ kheo dùng muối gừng ướp thức ăn để dành qua đêm vẫn hợp pháp, 2/ Tỳ kheo ăn xong, nhận được thức ăn khác 3/ Tỳ kheo ăn xong, rời khỏi chỗ, rời ngồi ăn lại vẫn hợp pháp, 4/ Tỳ kheo ăn xong, đi sang nơi khác ăn thêm vẫn hợp pháp, 5/ Tỳ kheo dùng sữa đường hòa lại uống ngoài bữa ăn chính vẫn hợp pháp, 6/ Tỳ kheo uống rượu tự chế biến từ trái cây vẫn hợp pháp, 7/ Tỳ kheo tùy ý làm tọa cụ lớn hoặc nhỏ vừa với mình vẫn hợp pháp, 8/ Tỳ kheo có thể làm những việc mà lúc còn cư sĩ đã làm vẫn hợp pháp, tất nhiên có việc có thể làm được và có việc không thể làm được, 9/ Trong một trú xứ có một nhóm Tỳ kheo làm pháp yết ma riêng, sau đó đến yêu cầu chúng Tăng chấp nhận pháp

yết ma ấy vẫn hợp pháp, 10/ Tỳ kheo có thể thu nhận và cất giữ vàng bạc, tiền của vẫn hợp pháp.

[5] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Tiểu Bộ” tập 3, Viện NCPHVN ấn hành, 2000, 219-220.

[6] Bhavya (Thanh Biện) , Bản Tự Uyển Nhã dịch và chú “Dị Bộ Tông Tinh Tuyển”, Đông Kinh, 1935, trang 8.

[7] HT. Minh Châu dịch, “Kinh Tăng Chi Bộ” tập 2, Viện NCPHVN ấn hành 1996, trang 412.

[8] Sđd, trang 715.

[9] Sđd, trang 95.

[10] A. K. Warder, “Indian Buddhism” , Dehli : Motilal Banarsidass Publishers., p.199. (*“It appears that during the Buddha’s lifetime and for some centuries afterwards nothing was written down: Not because writing was not in use at time but because it was not customary to use it for study and teaching.”*)

[11] 印順著, 《原始佛教聖典之集成》, 台北: 正聞出版社, 民國83年, 頁 15。



Tạo bài viết

1

2

Trang sau

Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**
08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*
Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*
Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*
Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ*,
Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa**
(saddharmapundarikasūtra)
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn**
- Tạng
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh**
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La**
Mật
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

[1](#) [2](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thơ

LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học

DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

→ Tánh Không
→ Phật Học
Ứng Dụng

→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

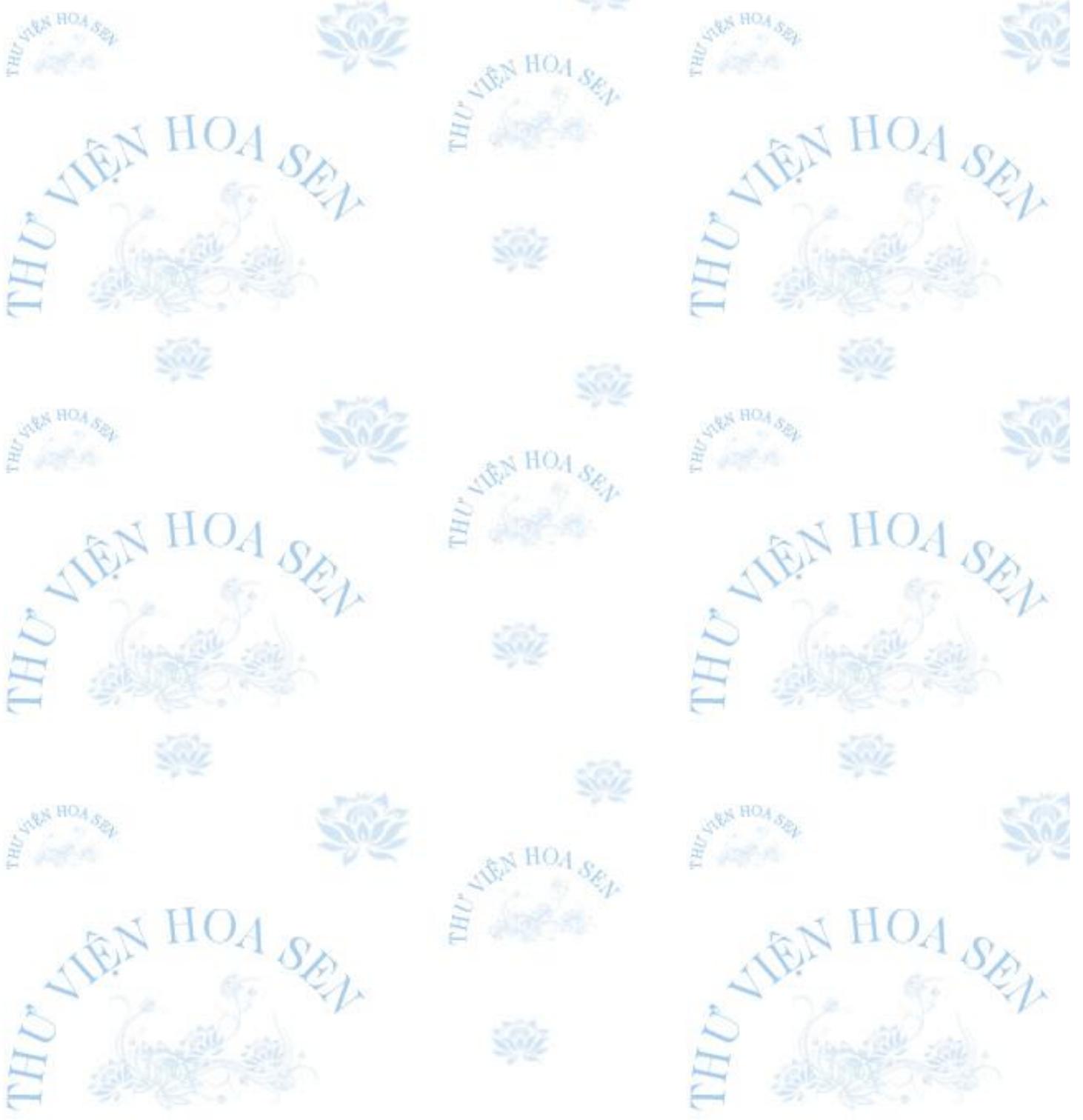
→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

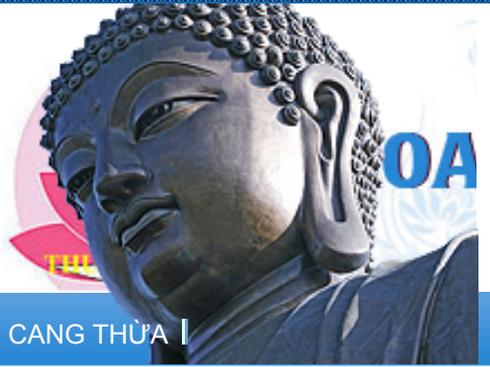
→ Xây Chùa
Đức Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by  VHVN





> Kinh > Giới Thiệu Kinh

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn

12/09/2014 11:00 SA (Xem: 5249)

Trần Kiêm Đoàn



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

12

Cá nghe kinh
Trần Kiêm Đoàn

*Thỏ thẻ rừng Mai chim cúng trái,
Lừng lơ khe Yến cá nghe kinh.*

Chu Mạnh Trinh là khách hành hương tới Hương Sơn để hưởng Trời, cảnh Bụt"; nhưng thật ra là đang viếng cảnh biển xanh biến thành nương dâu đang hiện tượng trong



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiễn Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiêm Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên

Authentic scriptures.

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



tâm thức của chính mình. Chim ríu rít cúng dường hoa trái. Cá lặn lờ ngừng vẫy nghe kinh là khi Tâm Kinh biến thành Chân Kinh.

Nguyễn Du cũng đã qua bao nhiêu trải nghiệm thăng trầm của thế sự, nhưng mãi tới khi về lại với chính mình mới tìm được Chân Kinh:

Ngã độc Kim Cang thiên biến linh...

Kim Cang vô tự thi Chân Kinh.

(Nghìn lần ta đọc Kim Cang...

Kim Cang thật nghĩa là trang không lời.)

Kinh có Khế kinh, Tâm kinh và Chân kinh.

Khế kinh là những tạng kinh đã thành quy ước chung của kho tàng kinh điển nhà Phật.

Tâm kinh là những phẩm kinh trở thành trái tim, xương sống của giáo lý nhà Phật như Bát Nhã Tâm Kinh. Hoặc như kinh A Di Đà, Vô Lượng Thọ là tâm kinh của Tịnh Độ Tông; Đại Nhật là tâm kinh của Mật Tông...

Chân kinh là khi kinh không còn ở dạng hình

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình biên dịch Đại Tạng Kinh**



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...



BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thế vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang Califor Hoa Kỳ, thế thọ 97, lập 72. Tang lễ Đức Đại



thức ngôn từ, chữ nghĩa **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**

nào nữa. Kinh như chiếc bè đưa người qua sông. Tới bến thì bỏ bè; sống đạo thì không còn kinh. Kinh là phương tiện để đánh thức và nhắc nhở như tiếng chuông, tiếng tán. Thuộc kinh để tu hành mong đạt tới chỗ quên kinh khi kinh không còn là ý, là lời mà kinh đã tan loãng và hòa quyện thành máu thịt.

Tuy nhiên, thực tế đã chỉ rõ rằng, nếu không phải là thần đồng Bồ tát hóa thân thì căn bản trước nhất là phải qua ngõ Khế Kinh trước đã. Nghĩa là phải tiếp cận để hiểu và tu học “kinh thường” như một cửa ngõ khai tâm, luyện trí. Về sau, tùy theo bề dày của công phu tu tập mà tiến tới tầm cao của Tâm kinh và Chân kinh. Nhớ ngày Mồng Một Tết, tôi không đọc kinh mà suy nghĩ vẫn vơ về kinh. Một ý nghĩ chưa thành cho tới bây giờ.

Sống ở phương xa, ngày đầu Xuân, pha chén trà cúng Phật và Ông Bà, tôi không cúi đầu – đê đầu tư cổ hương – như Lý Bạch ngày xưa mà ngẩng mặt nhìn bàn thờ phơ phất khói nhang; nhớ quá quê nhà đang ngon giấc nửa đêm bên kia.

Để tự mình chúc phúc đầu năm, tôi mở cuốn Nghi Thức Tụng Niệm ra đọc phẩm Cầu An. Chút tỉnh giác mướt mà sớm mai đi đâu mất khi tôi đối diện với kinh. Những câu kinh Hán Việt làm đầu óc tôi mệt mề và trở nên lười biếng. Tuy không xa lạ với chữ Hán, nhưng cảm xúc nhớ quê hương làm tôi thèm nghe giọng nói chân quê của Mẹ. Tiếng Mẹ đối với đàn con tha hương cũng là “Chân kinh” vượt ra ngoài phạm trù của ngôn ngữ quy ước.

Thuở ấy, tôi được bà con khen vì còn nhỏ mà đã đọc thuộc lòng mấy bài kinh “Nam mô, ma ha, tô rô...” khó nhớ, khó hiểu. Miệng tôi đọc theo bác chủ lễ và toàn ban tụng niệm trơn tru như hát đồng ca một bài hát tiếng Quan Thoại, nhưng trí óc thì lại mù mịt về ý nghĩa. So với bày cá ở khe Yến nghe kinh của Chu Mạnh Trinh – trăm năm trước – thì chúng tôi – trăm năm sau – cũng chẳng hơn gì mấy. Rồi năm mươi năm sau, tới thế hệ con cháu chúng tôi, bày cá nghe kinh cũng cứ vẫn còn “lửng lơ” như thế. Các bài kinh tụng đọc phổ thông trong sinh hoạt chùa viện của Phật giáo Việt Nam trong cũng như ngoài nước càng ngày càng trở nên khó hiểu đối với thế hệ trẻ vì ngôn từ Hán Việt của kinh văn đọc tụng còn quá nặng nề và thiếu thống nhất.

Về mặt tích cực, tuy công trình dịch thuật chưa hoàn mãn, nhưng thế hệ đàn em phải ghi nhận để trân trọng tán dương công đức

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

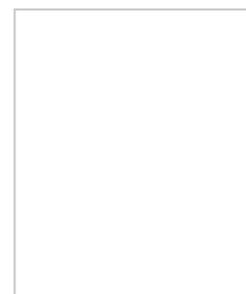
Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rịp với nhiều sự kiện



của thế hệ đàn anh. Đó là một công trình tổng hợp của chư tôn thiên đức, quý thiện tri thức, cư sĩ Phật tử, học giả thân hữu và đại chúng Phật tử đã hiến dâng nhiều tâm sức vào nỗ lực phiên dịch kinh tạng từ chữ Phạn, chữ Hán sang ngôn ngữ thuần Việt. Nói đến Đại Tạng Kinh Phật giáo là nói đến một cánh rừng Thiên của chữ nghĩa.

Chỉ mới nói đến mục lục chi tiết để liệt kê tên từng tạng và phẩm kinh không thôi thì tác phẩm dịch thuật công phu Phật Giáo Đại Tạng Kinh - Tường Tế Mục Lục của thầy Thích Chánh Lạc cũng đã dày ngót 900 trang. (Phú Lâu Na xuất bản năm 2002). Theo các bản dịch tiếng Anh, nếu phỏng tính trung bình mỗi trang có khoảng 500 chữ – kiểu chữ Times New Roman và cỡ chữ 12 – thì Đại Tạng Kinh Pali có khoảng 30.000 trang và Đại Tạng Kinh Trung Hoa có khoảng 80.000 trang (một số lượng bằng 40 lần Kinh Thánh của đạo Thiên Chúa; nếu dựa vào tiêu chuẩn New King James Version). Phật giáo Trung Hoa với trên 2.000 công trình trước tác kinh luận đã nâng số lượng kinh điển Phật giáo lên 3, 4 lần kể từ khi Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa. Con số này nói lên một thực tế rằng, nỗ lực cá nhân không kham nổi mà phải cần tới cả một tập thể hành giả, trí giả, dịch giả chuyên biệt mới làm nổi công việc dịch thuật và hiệu đính kinh tạng nhà Phật.

Đạo Phật truyền thừa vào Việt Nam đã hai nghìn năm qua. Phật giáo Việt Nam không thiếu nhân tài và các bậc danh tăng tôn túc đã dày công dịch thuật Tam Tạng kinh điển. Nhưng những cuộc xâm lăng liên tục, truyền đời tàn bạo và âm mưu đồng hóa của Trung Hoa đã càn quét và vùi dập mọi nỗ lực hoàn thiện một hệ thống chữ viết Quốc âm như chữ Nôm. Nghiêm trọng nhất là Bắc thuộc lần thứ Năm (1407-1427) với cuộc xâm lăng của quân Minh, gây binh kết oán suốt 20 năm, mà Nguyễn Trãi đã tuyên cáo: “Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa; bọn gian tà còn bán nước cầu vinh...” Trong cuộc xâm lăng này, quân Minh đã vơ vét mọi kinh sách, tác phẩm dịch thuật và những công trình trước tác của Phật giáo Việt Nam để chở về Trung Quốc. Việt Nam tuy có sức sống độc lập cộng với tinh thần chống ngoại xâm kiên trì, dũng mãnh nên còn giữ được vốn văn hóa và tiếng nói dân tộc; nhưng vẫn không tránh khỏi thương tích đầy mình. Nền móng chữ Nôm lung lay và lụi tàn. Hệ thống chữ viết dựa theo mẫu tự La Tinh xuất hiện muộn màng do nhu cầu của các nhà truyền đạo



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã



phương Tây chứ không phải xuất phát từ tri thức và máu thịt của dân tộc như hệ thống chữ Hán, chữ Nhật, chữ Đại Hàn. “Bóng đè” của chữ Hán Việt vẫn ngự trị nặng nề trên hầu hết những lĩnh vực tư tưởng, giáo dục và xã hội Việt Nam. Kinh điển chữ Hán trở thành phương tiện chiếm lĩnh trong sinh hoạt đạo Phật. Hệ lụy của Hán Tạng sâu đậm tới nỗi khuynh hướng sùng chữ Hán, đọc tụng kinh chữ Hán, viết số điệp bằng chữ Hán, xem chữ Hán như một “linh tự” trong chùa chiền vẫn còn thâm căn cố đế tới ngày nay. Nhiều nỗ lực dịch thuật, Việt hóa nghi thức, thực hành tụng đọc kinh kệ bằng tiếng Việt, chữ Việt gặp nhiều trở ngại. Nguyên nhân chính của sự trở ngại này là vì giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia vẫn còn mang mặc cảm chữ nghĩa “thông Nho, thạo Hán” đầy kiến chấp không còn thích hợp vào sinh hoạt tu hành ngày nay. Thế nhưng về mặt tâm lý, vô hình chung, hiện trạng “nói chữ” này lại có vẻ như giúp nâng tầm “thức giả” của người tụng kinh niệm chú chữ Hán trước mắt đại chúng bình dân.

Đại Tạng Kinh Việt Nam

Sự nghiệt ngã của hoàn cảnh lịch sử đã khiến Việt Nam thành một nước “ăn sau, chạy dọi” trong công trình phiên dịch một Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Chữ viết và ngôn ngữ tuy cũng chỉ là phương tiện văn hóa, nhưng đây cũng chính là niềm tự hào dân tộc mà nước Việt Nam đã bị Trung Quốc giày xéo, vùi dập, phá tan, lấy đi, tráo lại qua những thời kỳ Bắc thuộc kéo dài cả ngàn năm. Việt Nam, tránh được mỗi nhục đồng hóa, mỗi họa mất nước nhưng phải trả giá là sự lụi tàn của chữ Nôm hay một hệ thống chữ viết thuần túy Quốc Âm tương tự. Và riêng Phật giáo Việt Nam bị “bóng đè” của kinh tạng chữ Hán nặng nề đến nỗi đã hơn hai nghìn năm qua mà vẫn chưa có được một Tạng Kinh Việt Nam thuần Việt.

Một vấn đề thuộc phạm trù văn hóa Phật giáo được đặt ra là một bản dịch hoàn chỉnh cho Đại Tạng Kinh Việt Nam sẽ dựa trên căn bản Đại Tạng Kinh nào.

Các Đại Tạng Kinh hoàn thiện nhất của Phật giáo hiện nay được bảo lưu theo các hình thức ngôn ngữ:

Tiếng Phạn (Samskrta) là một cổ ngữ của Ấn Độ. Riêng trong ngôn ngữ truyền thống của đạo Phật, hình thức văn tự thường có hai hình thái:

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Phật giáo Nguyên thủy dùng kinh tạng Pali (còn được hiểu như là Nam Phạn). Điển hình ở các nước Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt.

Phật giáo Phát triển, còn gọi là Đại Thừa hay Bắc truyền dùng kinh tạng Sanskrit (còn được hiểu như là Bắc Phạn).

Bên cạnh đó, Hán tạng và Tây Tạng tạng lại được nhánh Phật giáo Đại Thừa, Bắc truyền có khuynh hướng chọn làm chuẩn mực. Điển hình là ở các nước Trung Hoa, Tây Tạng, Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn.

Tuy nhiên, với tinh thần “tùy duyên bất biến” của tinh hoa truyền thừa giáo lý nhà Phật, hầu như các Đại Tạng Kinh đều không khác nhau về triết lý và tín lý cơ bản của nhà Phật. Có rất nhiều điểm tương đồng và nhiều thuật ngữ có thể hoán chuyển cho nhau giữa Pali và Sanskrit. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu Tam Tạng kinh điển nhà Phật theo khuynh hướng bảo thủ thường chọn Pali tạng làm chuẩn mực phiên dịch và so sánh.

Với Phật giáo Việt Nam ngày nay, một Đại Tạng Kinh Việt Nam là niềm mong mỏi chung. Nhiều công trình dịch thuật và hiệu đính đã và đang tiến hành đồng thời với sự tinh lọc và bổ sung cho nhau. Các công trình dịch thuật và hoàn thiện một Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt thuần túy đã khởi động và tiến hành từ mấy chục năm qua bằng nhiều phương tiện và quy mô khác nhau.

Trong nước, đầu năm 1990 (Canh Ngọ), Hội đồng Phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam được thành lập. Đây là sự phối hợp trên một quy mô lớn với sự tham gia của quý tu sĩ, cư sĩ và trí thức có năng lực đáng tin cậy trong lĩnh vực ngôn ngữ, Phật học. Chỉ trong vòng 1 năm, cuối năm 1991, hai bộ kinh đầu tiên - Trường A-Hàm dày 1200 trang, Trường Bộ Kinh dày 1360 trang - được phiên dịch, hiệu đính và công bố. Qua năm 1992, hai bộ Kinh Trung A Hàm (3 tập) và Trung bộ kinh (3 tập) lần lượt được ấn hành để đặt nền móng cơ bản cho công tác hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam. Và những năm tiếp theo, những bộ kinh phiên dịch lần lượt được ấn hành và công bố. Trong vòng 20 năm qua, một “tập đại thành” chung quyết tương đối hoàn chỉnh của Đại Tạng Việt Nam vẫn đang trên đà hoàn thiện.

Ngoài nước, năm 2004, kể viết bài này được mời vào Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam từ Hán tạng. Đây là một dự án



sử dụng phần mềm của những chương trình chuyên dịch tinh tế và hiện đại của vi tính vào công trình phiên dịch. **Tất cả 2372 bộ Kinh trong Hán tạng được phiên âm và lược dịch bằng máy vi tính trong vòng 28 giờ. Các bộ kinh ngắn chỉ cần dưới 10 giây đồng hồ. Các bộ kinh lớn như Hoa Nghiêm (80 quyển) dịch trong 11 phút, bộ Đại Trí Độ Luận 17 phút, và bộ Đại Bát Nhã (600 quyển) 50 phút.**

Năm 2006, các Tăng Ni Việt Nam du học ở Sri Lanka cũng xây dựng một dự án thực hiện Đại tạng Kinh Song Ngữ (Pali - Việt Nam) tổng cộng 58 tập. Đây cũng là một công trình lâu dài vì Đại tạng Kinh Pali-Tích Lan hay Pali-Thái Lan cũng phải mất thời gian phiên dịch trung bình là 30 năm.

Dịch thuật khác với sáng tác vì công việc chuyển ngữ đòi hỏi phải có trình độ ngoại ngữ vững vàng, kiến thức chuyên khoa phong phú và sự am hiểu văn hóa và ngữ cảnh của cả hai ngôn ngữ dịch và được dịch.

Từ trong khái niệm sâu xa nhất của ngôn từ Hán Việt, kinh Phật được xem như là Thơ (Thi = Ngôn + Tự). Ngôn ngữ thơ là sự cô đọng tinh túy của ý và lời. Như một bài thơ ngắn nhất trong những bài thơ là bài tứ tuyệt Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế đời Đường. Nó đã trở thành tuyệt phẩm lưu danh thiên cổ. Bài Bát Nhã Tâm Kinh của Huyền Trang là bài kinh ngắn nhất trong những bài kinh của Phật giáo. Từ 600 cuốn của bộ Đại Bát Nhã, Huyền Trang đã rút lại chỉ còn 260 chữ. Nhưng Bát Nhã Tâm Kinh đã trở thành trái tim tuệ giác của đạo Phật. Thế giới Phật giáo xưa nay chưa có bài kinh nào ngắn mà hơn được về triết lý uyên áo, ngôn từ thâm diệu và âm hưởng trác tuyệt bằng bài kinh này.

Phần Việt dịch cho kinh Bát Nhã đến nay đã có trên 15 bản dịch của các bậc danh Tăng và học giả trong cũng như ngoài nước, nhưng chưa có bản dịch nào được xem là đạt chuẩn mực về sự chuyển ngữ. Cái gút thắt nổi cộm chung của các công trình dịch Bát Nhã Tâm Kinh chưa đạt vẫn là khái niệm về từ ngữ thiếu đồng bộ và tương ứng giữa Hán Việt và Thuận Việt. Ví dụ trong muôn một là từ Hán Việt có 4 chữ khác nghĩa tách bạch, rạch ròi như: “không”, “vô”, “bất”, “phi” thì tiếng Thuận Việt chỉ có một chữ “không...” tương ứng. Khi chuyển ngữ, người dịch khó tránh khỏi giới hạn hiểu nghĩa của từ ngữ. Trong lúc đó thì “Không” là một khái niệm cốt tủy của Bát Nhã Tâm Kinh, nên biết bao dịch giả tài hoa và có tầm quyền về mặt tư tưởng và chữ nghĩa nhà Phật



như quý thầy Thích Minh Châu, Thích Thiện Hoa, Thích Thanh Từ, Thích Nhất Hạnh... cũng chưa vượt trội ra ngoài giới hạn của ngôn ngữ!

Bởi vậy, trong lĩnh vực nhân văn mà đặc biệt là ngôn từ, ngữ văn thì máy móc chỉ là phương tiện phụ trợ chứ không thể thay thế hẳn được con người. Khi cái máy vi tính làm công việc chuyển ngữ trong vòng 28 tiếng đồng hồ thì phải cần tới một đội ngũ của hàng trăm đầu óc chuyên môn, tinh lọc và hiệu đính trong một thời gian không thể dưới vài ba mươi năm. Đã hơn 10 năm qua và liên tục tới hiện tại, có từ 50 đến 100 tăng ni, học giả... đông nhất là ở chùa Châu Lâm và trung tâm Liễu Quán Huế đang tập trung vào công tác hiệu đính và hoàn thiện Đại Tạng Kinh Việt Nam sau khi Đại Tạng Kinh Hán Việt được dịch sang Thuận Việt bằng chương trình chuyển ngữ vi tính..

Ước mong sao các nhóm thực hiện Đại Tạng Kinh Việt Nam sẽ kết hợp lại với nhau để cùng chung tài, chung sức thực hiện một Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt thuần túy có tầm cỡ quốc gia và quốc tế cho những thế hệ mai sau. Có thể nói Đại Tạng Kinh Việt Nam là một “Giấc Mơ Lớn” cho ước mơ thành hiện thực.

Thiền Môn Nhật Tụng

Trong khi các bậc tôn đức đang lo chuyện “trời biển” về việc hoàn thiện một Đại Tạng Kinh Việt Nam thì những bài kinh văn đang được dùng để đọc tụng hàng ngày trong các chùa viện Phật giáo Việt Nam – trong cũng như ngoài nước – đang trải qua một thời kỳ tu đong “xưa bày, nay làm”. Đó là nghi thức tụng niệm phổ thông đang lâm vào cảnh chìm nổi của ngôn từ, lễ nhạc, nghi thức, pháp cụ và pháp khí... khiến phương tiện hành lễ thành ra bất nhất. Thậm chí, có nơi “tùy nghi phương tiện” theo nhu cầu và cảm hứng riêng. Cụ thể nhất là những câu kinh phiên âm Hán Việt đã trở nên “tối hù” vì đại chúng và nhất là tuổi trẻ phải đọc tụng hay nghe xướng âm mà không hiểu nghĩa.

Như phần dẫn nhập ở trên đã trình bày, kể viết những dòng này cũng như các bạn đạo cùng thế hệ hay cao niên hơn, đã trải qua gần hết đời mình làm “cá nghe kinh” với những nghi thức tụng niệm “Hán-Nôm bất nhất” như thế. Sự nhập nhằng giữa các bài kinh Hán Việt và Thuận Việt trong quá nhiều cuốn Nghi Thức Tụng Niệm được giới cầu phước cầu tài cúng dường, thu băng, in ra và phát hành miễn phí ở các chùa như bươm bướm. Tất cả



đều thiếu sự chỉ đạo của Hội đồng Chứng minh từ phía các bậc tôn túc nên càng làm cho quần chúng Phật tử bị lạc vào những mớ kinh văn hỗn độn.

Trực tiếp hơn là trong các khóa lễ, các vị chủ lễ xưng tụng “câu Hán hoá câu Việt” theo cảm tính chọn lựa cá nhân đã dần dần biến Nghi Thức Tụng Niệm hành lễ hằng ngày của đạo Phật khi tỏ khi mờ, mỗi nơi một khác. Những bài kinh đáng lẽ mang một ý nghĩa trong sáng, cao sâu hóa ra trở thành khúc mắc và bí hiểm gần với hình thức bùa chú, ấn quyết hơn là “nguyện giải Như Lai chơn thiết nghĩa”.

Từ bản chất và tác dụng, kinh không phải là để phụng thờ hay đọc tụng ngân nga nhằm thỏa mãn cảm xúc cầu khẩn kiểu “thầy cúng qua đường” dùng lối đọc tụng kinh chú để bắt ma, trừ tà, ếm quỷ. Kinh là một phương tiện thiện xảo để chuyển hóa tâm linh. Muốn được vậy, ý kinh phải rõ ràng, lời kinh phải trong sáng mà hình thái lý tưởng nhất là bằng chính ngôn ngữ ruột (mẹ đẻ) của người đọc tụng.

Đối với hàng Phật tử sơ cơ, nhất là đối với thế hệ tuổi trẻ hướng Phật, sự thống nhất về một nghi thức “Thiền Môn Nhật Tụng” thuần tiếng Việt đầy đủ tính trong sáng, đễ hiểu, đại chúng đang trở thành một nhu cầu cấp thiết trong sinh hoạt tu học của Phật giáo Việt Nam. Có thể nói một cách đầy biểu cảm theo chữ nghĩa của Tản Đà rằng, đó là một “Giác Mộng Con” của người Phật tử hiện nay. Phương tiện dồi dào và tiềm năng phong phú của Phật giáo Việt Nam hiện nay có thừa công lực để biến giác mộng con đó thành hiện thực. Hy vọng rằng, đây sẽ là khởi điểm cho bất cứ một ý hướng chấn hưng – hiện đại hóa, cải cách, ứng dụng... – Phật giáo nào trong một hoàn cảnh rất “nhạy cảm” toàn cầu hiện nay.

Khi hỏi về nguyên nhân nào đã đưa tới sự kết hợp hài hòa giữa Thần Đạo và Phật Giáo để tạo ra tính dân tộc đầy bản lĩnh của người Nhật đã được thể hiện qua dòng lịch sử đầy tai trời ách nước của xứ này làm cho thế giới khâm phục, thầy Seigen Yamaoka, sư trưởng chứng minh của Hiệp Hội Phật Giáo Châu Mỹ (Buddhist Churches of America) ở San Francisco trả lời: “Nhật Bản đoàn kết trước khi hành động nên thường đúng lúc. Nơi khác hành động trước khi đoàn kết nên thường muộn màng.”

Nhân gian ai lại chẳng thích đúng lúc; chẳng có ai thích muộn màng. Câu nói giản đơn mà dư âm thâm sâu như một công án,



thật đáng cho người Phật tử Việt Nam hôm nay và mai sau chấp tay suy gẫm.

Sacramento, đầu mùa Noel 2011

Trần Kiêm Đoàn



GỬI HÀNG VIỆT NAM GỬI HÀNG TỪ MỸ VỀ VIỆT NAM GuiHangVietNam.com

TỰ IN SHIPPING LABEL Tự đóng gói kiến hàng tại nhà

TRACKING ID Theo dõi đơn hàng 24/7

Ngay tại nhà TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1

2

Trang sau

Trang cuối

→ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

→ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

→ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

→ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

→ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

→ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

→ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

→ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

→ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*



➔ **Giới Thiệu Kinh Điền Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) [Bình Anson](#)

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) [Tuệ Sỹ](#), [Peter Harvey](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) [Hoà Thượng](#)
[Thích Trí Quảng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) [Định Huệ](#), [Cao Quán Như](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) [Edward Conze](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#), [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#),
[Điền Quang Liệt](#)



➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa
(saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn
- Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La
Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) [Thích Trung Định](#)

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) [Tuệ Quang](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật
Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích
Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U
KO LAY, Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc
Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)



➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) *Thích Nguyên Hiền*

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) *Sayadaw U Jotika*, *Tâm Pháp*

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) *Đương Đạo*

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) *Thích Minh Châu*, *Tuệ Sỹ*, *Đức Thắng*

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà**
31/01/2017 (Xem: 11535)



➔ Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
- ➔ Thiên Nguyên Thủy
- ➔ Thiên Tổ Sư
- ➔ Thiên và Thở



LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề
- ➔ Nghi Thức
- ➔ Khoa Học

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng
- ➔ Dinh Dưỡng Chay
- ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

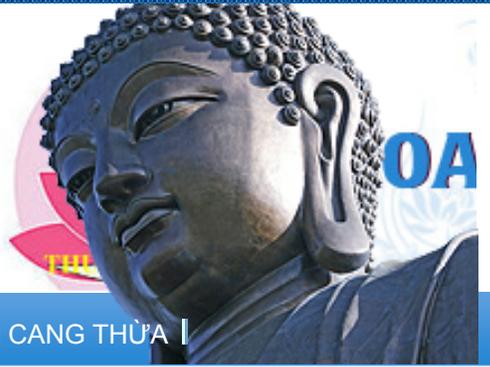
- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ
- ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by 





› Kinh › Giới Thiệu Kinh

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành

12/09/2014 11:04 SA (Xem: 5118)

Quảng Thành



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

13

Nguồn gốc Đại Tạng Kinh Quảng Thành

Sau 45 năm thuyết pháp, những lời giảng dạy của Đức Phật không bị quên lãng, thất lạc mà còn được lưu giữ, truyền bá mãi đến ngày nay, làm nền tảng cho một nền văn hóa vĩ đại với những đặc thù về mỹ thuật, kiến trúc, điêu khắc, hội họa, văn học, triết học,



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



v.v... và trở thành nguồn sống và niềm hy vọng của nhân loại trên khắp thế giới. Được như thế, có hai nguyên do: Thứ nhất, những lời giảng dạy của Đức Phật phù hợp với chân lý khắp nơi và muôn đời; thứ hai do quá trình lưu giữ và truyền bá của chư vị thánh tăng mà trong đó, những lần kết tập kinh điển và những công trình phiên dịch kinh điển là căn bản.

Không có những lần kết tập kinh điển và những công trình phiên dịch kinh điển thì không có Tam Tạng Thánh Điển như ngày nay.

Chính lần kết tập thứ nhất đã hình thành Luật tạng và Kinh tạng. Lần kết tập này được tổ chức chỉ 4 tháng sau khi Đức Phật Niết Bàn. Luật tạng do ngài Upali (Ưu Ba Li) chủ trì và Kinh tạng do ngài Ananda (A Nan Đa) chủ trì. Dĩ nhiên các lần kết tập kế tiếp đã bổ túc thêm nội dung cho Luật tạng và Kinh tạng. Luật tạng được thành hình trong hai lần kết tập thứ ba và thứ tư. Lần kết tập thứ ba do vua Asoka (A Dục) hậu thuẫn và bảo trợ tổ chức sau khi

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

năm) nhằm thanh lọc những pha trộn và phản bác những xuyên tạc của ngoại đạo cùng lúc đúc kết các bài thuyết giảng về tâm lý, thể tính và sự tương của vạn pháp, tạo thành Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma). Lần kết tập thứ tư diễn ra khoảng 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Kanishka (Ca Nị Sắc Ca) bảo trợ tổ chức, soạn ra được ba bộ luận nhằm giải thích kinh, luật và luận gồm ba mươi vạn bài tụng. Theo Phật giáo Nam truyền, lần kết tập thứ tư diễn ra tại Sri Lanka (Tích Lan) cũng khoảng thời gian 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Vattagàmani bảo trợ tổ chức với thành quả là hoàn tất và viết xuống bằng tiếng Pali toàn bộ Tam tạng kinh điển hệ Nam truyền.

Bên cạnh những lần kết tập kinh điển như đã tóm lược trên, những công trình phiên dịch đã đóng góp lớn trong sự hình thành Đại Tạng Kinh, đặc biệt đối với Đại Tạng Kinh Bắc truyền. Trong khi Đại Tạng Kinh Pali Nam Truyền có nguồn gốc đơn giản từ giáo pháp trong đó có 5 bộ Nikàya do Đại Đức Mahinda (Ma Sần Đà), con vua Asoka (A Dục) đã đem khẩu truyền ở Tích Lan thì Đại Tạng Kinh Bắc truyền có nguồn gốc từ Phạn ngữ Sanskrit được hình thành qua một quá trình nhiều khê gian khổ.

Cho đến thế kỷ thứ 10, Phật giáo Ấn Độ nói chung và Phật giáo Bắc truyền Sanskrit nói riêng vẫn phát triển tốt đẹp. Không ai có thể nghĩ rằng sau đó không lâu, đặc biệt từ đầu thế kỷ 13 trở đi, Phật giáo xem như bị triệt tiêu hoàn toàn. Bị triệt tiêu đến độ có thể nói Phật giáo đã vắng bóng hẳn 5 thế kỷ trên chính quê hương của mình. Các nhà nghiên cứu đã nêu ra nhiều nguyên do, nhưng chính yếu là do sự tiêu diệt của các bộ tộc Hồi giáo thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Với tinh thần kỳ thị, bất khoan dung tôn giáo một cách cực đoan, cuồng tín, họ đã tàn sát những người không chịu theo Hồi giáo, đốt phá chùa chiền, kinh điển và các cơ sở văn hóa không thuộc Hồi giáo. Điển hình trường hợp Phật Học Viện Nàlandà. Đây là một trung tâm văn hóa, giáo dục, đào tạo danh tiếng kỳ cựu của Phật giáo ở Ấn Độ được vua Sakrāditya (Thước-ca-la Dật-đa) thành lập trong thế kỷ thứ hai, nghĩa là trước khi bị tàn phá hơn 10 thế kỷ, nơi lúc đông nhất có đến mười ngàn học viên, nơi các luận sư danh tiếng của Phật giáo Đại Thừa như các ngài Vô Trước, Thế Thân, Long Thọ giảng dạy, nơi ngài Huyền Trang, Pháp Hiền, Nghĩa Tịnh trong thế kỷ thứ 7 đã

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

lưu trú tu học, nơi mà từ xưa đã nổi tiếng có một thư viện tàng trữ nhiều sách quý và hiếm, kể cả những kinh điển Sanskrit... Chính nơi đây đã hai lần bị các đạo quân Hồi giáo tàn phá. tiêu diệt. Lần thứ nhất, năm 1197, dưới sự chỉ huy của tướng Mohammad bin Bakhtyan, bộ tộc Hồi giáo Khaj thuộc Thổ Nhĩ Kỳ đã đốt phá cơ sở, kinh sách và giết trên 8000 tu sĩ và trên 1500 vị giáo sư tu sĩ lỗi lạc đương thời tại Đại Học Nàlandà. Lần thứ hai, năm 1235, một đạo quân Hồi giáo khác đã đốt phá và giết hại hầu như tất cả những người cư trú tu học và giảng dạy tại đây, chỉ còn lại 70 vị Tăng sống sót phải trốn sang Nepal và Tây Tạng. Đó là điển hình cho hầu hết những chùa chiền, cơ sở của Phật giáo khắp nơi trên đất Ấn. Đó là lý do tại sao Phật giáo đã bị vắng mặt hoàn toàn tại Ấn Độ suốt 5 thế kỷ. Đó cũng là lý do tại sao đại bộ phận kinh điển Sanskrit biến mất khiến cho ngôn ngữ Sankrit, cái nôi chuyên chở kinh điển Phật giáo Bắc truyền đã không là ngôn ngữ gốc của một Đại Tạng Kinh Phật giáo Bắc truyền ngày nay như Pali là ngôn ngữ gốc của Đại Tạng Kinh của Phật giáo Nam truyền. Tuy nhiên, cũng còn may mắn. Đại bộ phận kinh điển Sanskrit mà phần lớn bị đốt phá, tiêu diệt ở Ấn Độ đã được bảo lưu qua các bản dịch Tây Tạng và Trung Hoa vài thế kỷ trước đó để về sau trở thành Đại Tạng Kinh Tây Tạng và Đại Tạng Kinh Trung Hoa.

ĐẠI TẠNG KINH

Đại Tạng Kinh hay Tam Tạng Kinh Điển hay Tam Tạng Thánh Giáo là tên gọi chỉ cho toàn bộ kinh điển Phật giáo đã được hệ thống hóa trong cùng một ngôn ngữ, bao gồm 3 tạng: Kinh, Luật, Luận. Từ hai ngôn ngữ gốc được dùng để ghi chép kinh điển là Sanskrit và Pali, kinh điển Phật giáo hiện nay đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới nên cũng đã có nhiều Đại Tạng Kinh với ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, do các yếu tố hoàn chỉnh, hệ thống và ảnh hưởng lịch sử mà các Đại Tạng Kinh Pali, Trung Hoa và Tây Tạng có giá trị vượt trội hơn. Cần để ý rằng trong cùng một loại Đại Tạng Kinh có những khác biệt trong mỗi ấn bản, chẳng hạn có những khác biệt trong Đại Tạng Kinh Pali ấn bản của Thái Lan so với Đại Tạng Kinh Pali ấn bản của Tích Lan. Cũng vậy, tuy được xem là Đại Tạng Kinh Trung Hoa, nhưng có những khác biệt về nội dung giữa các ấn bản của Nhật, của Đại Hàn, của Trung Hoa vì khi tập thành đã dựa trên những ấn bản khác nhau trước đó của Đại Tạng Kinh Trung Hoa.

Nam Truyền Đại Tạng Kinh: hay cũng được gọi là Thánh điển

Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

Pali, là Đại Tạng Kinh của các quốc gia Phật giáo thuộc Phật giáo Nam truyền như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia... Đây là Đại Tạng Kinh được hệ thống và hoàn chỉnh sớm nhất, không trải qua những chặng đường phiên dịch nhiều khê nên được các nhà nghiên cứu Tây phương tin tưởng cho rằng gần gũi với những gì Đức Phật giảng dạy nhất.

[Quên mật mã ?](#) | [Ghi danh](#)

Hội nhập



Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh

Đây là Đại Tạng Kinh Trung Hoa được các học giả danh tiếng của Nhật tập thành dưới triều Đại Chánh của Nhật (1912-1925) và được xuất bản trong thời gian 10 năm bắt đầu từ năm 1924 và hoàn tất năm 1934. Đây là Đại Tạng được giới học giả nghiên cứu đánh giá là hoàn bị nhất, có thẩm quyền nhất và uy tín nhất được xử dụng khắp nơi trên thế giới kể cả trong các Đại Học Âu Mỹ để nghiên cứu Phật giáo. Đại Tạng này gồm 100 tập dày và lớn theo khổ tự điển, bao gồm gần 12 ngàn quyển, chứa đựng 3360 kinh văn, luật văn và luận văn. Phần chính của Đại Tạng là 55 tập bao gồm kinh, luật, luận, các tông phái của Trung Hoa và Nhật Bản và những đề mục liên quan đến lịch sử, tiểu sử, mục lục. Ngoài 55 tập chính còn có 30 tập với 736 tác phẩm của người Nhật và 15 tập Đồ tượng.

Đại Tạng Kangyur và Tengyur

Đây là tên gọi Đại Tạng Kinh Tây Tạng, bao gồm hơn 300 bộ kinh luận được dịch từ Sanskrit. Kinh tạng Kangyur ghi lại những thuyết giảng của Đức Phật bao gồm luôn cả giới luật, gồm 92 bộ với 1055 bài. Luận tạng Tengyur bao gồm các bộ luận của các bậc Luận sư Phật giáo Ấn Độ, gồm 224 bộ với 3626 bài. Điều đáng lưu ý là trên thực tế có nhiều kinh điển được đọc tụng, nghiên cứu, giảng dạy hơn là số lượng đã được in trong Đại tạng. Có thể vì mất bản gốc Sanskrit nên một số lớn các bản dịch trước đây trong thời kỳ đầu của Phật giáo Tây Tạng không được chính thức thừa nhận. Mãi đến thế kỷ 11, mới có kế hoạch xét lại các bản dịch và cho vào mục lục Đại Tạng Kinh. Tuy vậy vẫn còn một số lớn nằm ngoài. Được dịch trực tiếp từ nguyên bản Sanskrit ở giai đoạn khá sớm nên Đại Tạng Kinh Tây Tạng được các học giả đánh giá là nguồn tư liệu trung thực và quan trọng.

CÔNG TRÌNH PHIÊN DỊCH ĐẠI TẶNG KINH ANH NGỮ

Nhằm phổ biến giáo lý đức Phật một cách hoàn toàn, đầy đủ và trực tiếp đến thế giới nói tiếng Anh, tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai (BDK - Hội Truyền Bá Phật Giáo) đang thực hiện công trình phiên dịch sang Anh ngữ và ấn hành Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Ai cũng biết rằng không phải là một chuyện đơn giản để hoàn tất công trình phiên dịch và ấn hành toàn bộ Đại Tạng Kinh trong một khoảng thời gian ngắn. Do đó, tổ chức BDK đã quyết định tuyển chọn 139 bộ kinh điển đã được kết tập hoặc biên tập tại Ấn Độ, Trung Hoa và Nhật Bản để lập thành Bộ Thứ Nhứt gồm 100 tập. Khi phiên dịch và ấn hành xong Bộ Thứ Nhứt, Ban Tổ chức sẽ tiến hành Bộ Thứ Hai và cứ tiếp tục như thế cho đến khi nào hoàn tất Đại Tạng Kinh. Công trình được dự trù muốn hoàn tất phải mất khoảng 100 năm hoặc hơn nữa và gồm khoảng một ngàn tập. Công trình đã được bắt đầu năm 1982, đến nay đã ấn hành được 20 tập bao gồm 30 bộ kinh điển. Danh mục 139 bộ kinh điển được tuyển chọn và bản nhận định tóm tắt nội dung của mỗi bộ được in trong quyển "An Introduction to the Buddhist Canon" nhằm giúp độc giả hiểu tại sao những kinh điển đó đã được tuyển chọn cho Bộ Thứ Nhứt (Bản Việt dịch "Đại tạng kinh nhập môn" của Thượng Tọa Viên Lý đã được xuất bản năm 1999). Tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai được Pháp sư Tiến sĩ Yehan Numata thành lập năm 1965 có nhiều sinh hoạt nhằm truyền bá Phật giáo trong đó có dự án đầu tiên đã được thực hiện từ năm 1966 là tính cho đến nay có gần 6 triệu bản cuốn "The Teaching of Buddha" đã được phổ biến bằng cách đặt trong các phòng khách sạn tại hơn 50 quốc gia trên thế giới. Cuốn sách này đã được dịch ra 37 thứ tiếng. Tâm niệm của tổ chức này là bằng hết khả năng của mình, truyền bá Phật pháp đến khắp nơi trên thế giới mà không phải trình bày chủ thuyết của bất kỳ hệ phái, tông phái nào.

THAY LỜI KẾT: Cầu Nguyện Cho Đại Tạng Kinh Việt Nam

Sớm Thành Hình

Tinh thần của những người Phật tử trong tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai như vừa được trình bày trên đây thật đáng ngưỡng mộ. Quốc gia của họ (Nhật Bản) đã có Đại Tạng Kinh - không phải một mà nhiều ấn bản. Họ không dừng lại ở đó. Từ nhiều thập niên qua, họ đã có rất nhiều chương trình, kế hoạch đã được thực hiện để lời của Phật đến được khắp nơi trên thế giới. Đúng là họ đang theo bước đại nguyện "chúng sinh vô biên thề nguyện độ".

Đáng lý chúng ta đã có Đại Tạng Kinh Việt Nam - và dù như thế cũng đã là muộn - so với các Đại Tạng Kinh của các quốc gia lân cận Trung Hoa, Thái Lan, Cam Bốt, Đại Hàn, Nhật Bản, ... Lịch sử truyền bá Phật giáo tại Việt Nam so ra cũng không ngắn hơn lịch sử truyền bá Phật giáo tại các quốc gia này.

Khoảng giữa năm 1973, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất đã quyết định thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam tạng gồm quý Hòa thượng Trí Tịnh, Trí Quang, Minh Châu, Đức Nhuận, Bửu Huệ, Trí Thành, Quảng Độ, Nhật Liên, Thiện Siêu, Huyền Vi, trong đó, Hòa Thượng Trí Tịnh là Trưởng ban, Hòa Thượng Minh Châu là Phó Trưởng ban và Hòa thượng Quảng Độ là Tổng Thư Ký. Sau đó Hội đồng mời thêm quý Hòa Thượng Đức Tâm, Huệ Hưng, Thuyền Ấn, Trí Nghiêm, Trung Quán, Thiền Tâm, Thanh Từ và Thượng tọa Tuệ Sĩ. Qua các phiên họp liên tục trong các ngày 20, 21 và 22 tháng 10 năm 1973, Hội đồng đã thảo luận và đúc kết chương trình và phương thức làm việc trong đó có: Duyệt xét và bổ túc mục lục kinh điển đã phiên dịch; Soạn thảo thư mục phải phiên dịch; Cách thức phiên dịch, Phân công phiên dịch, Hội Đồng kiểm duyệt ... kể cả dự án xây dựng trụ sở mà trên công chính sẽ đề: PHÁP BẢO VIỆN - Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng (và lưu ý chỉ đề chữ Việt).

Những ai quan tâm đến Phật sự này đều thấy rằng với thành phần nhân sự, với chương trình và cách thức làm việc của Hội đồng, Đại Tạng Kinh Việt Nam chắc chắn sẽ thành hình. Nhưng khoảng thời gian đó là đã gần cuối năm 1973. Có thể nói rằng, một bất hạnh cho Phật giáo Việt Nam do chiến tranh và những bất ổn chính trị, xã hội mang lại là đã không có Đại Tạng Kinh Việt Nam sớm hơn.

Trong hơn 10 năm qua, một số chư tôn đức trong nước đã miệt mài phiên dịch kinh điển để đóng góp vào sự hình thành Tam Tạng Thánh Điển Viện Nam. Riêng Hòa thượng Minh Châu đã hoàn thành công trình phiên dịch 5 bộ Nikaya (Ngũ Bộ Kinh) là toàn bộ Kinh tạng của Phật giáo Nam truyền. Thật là một đạo nghiệp kỳ vĩ. Xin thành tâm đánh lễ Hòa thượng.

Tháng 10 năm 2002

Quảng Thành



Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

- ➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*
- ➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit** 27/06/2015 (Xem: 19855)
- ➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*
- ➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)
- ➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*
- ➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)
- ➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*
- ➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng*
Thích Trí Quảng

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ*, *Cao*
Quán Như

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích**
Nhuận Châu

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze*, *Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem:
16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*
Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*
Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*
Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ*,
Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa**
(saddharmapundarikasūtra)

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn
- Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La
Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**

27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật
Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích
Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) *U
KO LAY, Thích Nữ Huyền Châu*

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc
Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**

21/04/2010 (Xem: 21128) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem:
21960) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem:
67193) *Thích Nguyên Hiền*

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) *Sayadaw U Jotika* , *Tâm Pháp*

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ Mười Tư Tuờng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) *Đương Đạo*

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) *Thích Minh Châu* , *Tuệ Sỹ* , *Đức Thắng*

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tuờng Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1

2

Trang sau

Trang cuối

 THƯ VIỆN

HOA SEN

- Mục Đích
- TỰ ĐIỂN Phật Học
- TỰ ĐIỂN Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

 KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

 TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 KIM CANG

THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

 THƯ VIỆN

E BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

 THIỀN

- Thiền Đại Thừa
- Thiền Nguyên Thủy
- Thiền Tổ Sư
- Thiền và Thơ

 LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

 DANH MỤC

KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

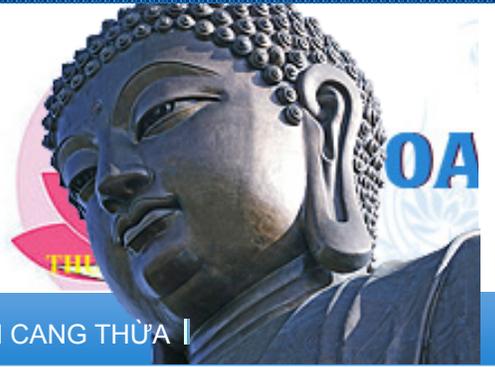
- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





14. Công trình của Tuệ Quang Foundation

12/09/2014 11:07 SA (Xem: 5758)



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

14

Công trình của Tuệ Quang Foundation

Tuệ Quang Foundation

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phật Giáo được truyền bá tại Việt Nam hơn 2000 năm qua. Kinh sách Đại Thừa thường được trích ra từ Hán Tạng và cho đến ngày nay chúng ta chưa có một Đại Tạng Việt Nam (Việt Tạng) hoàn toàn đầy đủ. Vì chữ Hán rất ít người



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh
- > 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

biết mà số lượng kinh điển chưa được dịch còn quá nhiều. Đây là vấn đề làm Tuệ Quang Wisdom Light Foundation chúng tôi lưu tâm trong nhiều năm qua. Gần đây, chúng tôi nhờ cơ duyên có được các bản chính văn trong Hán Tạng của Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA) liền phát tâm phiên âm và dịch các kinh điển này ra tiếng Việt. Chương trình thành lập Đại Tạng Việt Nam của chúng tôi được chia ra năm giai đoạn:

1. Nghiên cứu cách phiên âm Hán Tạng bằng máy vi tính,
2. Phiên âm Hán tạng,
3. Dịch nghĩa tiếng Việt bằng máy vi tính,
4. Hiệu đính và ấn chứng bởi Chư Tôn Đức, và
5. Ấn tổng và phát hành bản điện tử.

Kinh điển CBETA dựa trên Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng (Taisho Tripitaka) gồm khoảng 2372 bộ kinh, luật và luận chia ra thành 56 tập (volumes 1-55 và 85). Vì số lượng kinh điển quá lớn nên chúng tôi đã tốn nhiều công sức để nghiên cứu cách dịch kinh bằng máy vi tính. Xin xem

Phước Sơn

- > 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- > 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- > 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- > 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- > 12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn
- > 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- > 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- > 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- > 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- > 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- > 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- > 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

Hiện Trạng Đại Tạng Kinh , Dịch Đại

Tạng Kinh bằng Máy Vi Tính và Mục Lục CBETA Hán Tạng để biết thêm chi tiết. Qua trang Web này, chúng tôi sẽ cung cấp các bản kinh, luật và luận nguyên văn chữ Hán và phiên âm tiếng Việt cũng như các bản dịch tiếng Việt của các Chư Tôn Đức và các bậc thức giả. Các phiên bản được hoàn thành dưới dạng Unicode và có thể dùng với Microsoft Word. Xin mang về các nhu liệu (font chữ Hán, WinZip) nếu chưa có. Xin xem các bản Phiên âm Đại Tạng Kinh. Chúng tôi đã dùng Tự Điển Hán-Việt Thiều Chửu và các tự điển Phật học khác để phiên âm bằng máy vi tính.

Đến nay chúng tôi đã hoàn thành việc phiên âm và lược dịch (Giai Đoạn 3 của Chương Trình) các bộ kinh trong Hán tạng (hơn 70 triệu chữ trong 9035 phiên bản). Tất cả 2372 bộ Kinh trong Hán Tạng được phiên âm và lược dịch bằng máy vi tính trong vòng 28 giờ. Xin mời xem các bản lược dịch các Kinh A-Di-Đà, Dược-Sư và Kim Cương dưới đây. Các bộ kinh ngắn này chỉ cần dưới 10 giây đồng hồ. Các bộ kinh lớn như Hoa Nghiêm (80 quyển) dịch trong 11 phút, bộ Đại Trí Độ Luận 17 phút, và bộ Đại Bát Nhã (600 quyển) 50 phút. Chúng tôi đang cố gắng sửa chữa và bổ túc các phiên bản với những danh từ Phật Học và Hán-Việt hiện đại. Chư Tôn Đức và các dịch giả tại các Phật Học Viện ở Việt Nam đã bắt đầu chương trình Hiệu đính và Duyệt xét các phiên bản (Giai Đoạn 4 của Chương Trình). Chương trình hiệu đính sẽ kéo dài trong vòng 10 năm tới, và chỉ cần một ngân khoản tương đối khiêm tốn để bảo trợ cho khoảng 50 vị Tăng Ni và dịch giả ở Việt Nam cũng như hải ngoại.

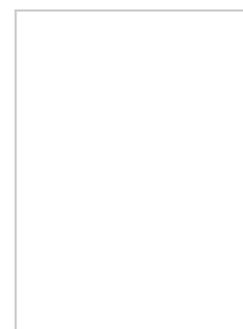
Với lập trình phiên dịch bằng máy vi tính của chúng tôi, thời gian để dịch toàn bộ Đại Tạng được rút ngắn từ nhiều thập niên hoặc thế kỷ còn một vài năm mà thôi! Nhóm Tuệ Quang chúng tôi hy vọng công việc thành lập một Đại Tạng Việt Nam được hoàn thành trong một tương lai gần đây. Sau khi hoàn thành, chúng tôi hy vọng Việt Tạng sẽ được truyền bá miễn phí và rộng rãi qua các phương tiện truyền thông hiện đại như Internet và CD/DVD.

Các công trình của chúng tôi chỉ là những đóng góp nhỏ sơ khởi trong công việc hoàn thành Việt Tạng. Xin mời xem tình trạng hiện nay của Việt Tạng (Hiện Trạng Đại Tạng Kinh) Chúng tôi rất mong nhận được sự chỉ dẫn, giúp đỡ, hợp tác cũng như ý kiến của các Chư Tôn Đức, các bậc thức giả và các Phật Tử gần xa

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

để công việc sớm thành tựu.

TUỆ QUANG WISDOM LIGHT FOUNDATION

GỬI HÀNG VIỆT NAM **GỬI HÀNG TỪ MỸ VỀ VIỆT NAM** **GuiHangVietNam.com**

TỰ IN SHIPPING LABEL Tự đóng gói kiện hàng tại nhà

TRACKING ID Theo dõi đơn hàng 24/7

Ngay tại nhà TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

- ➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*
- ➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit** 27/06/2015 (Xem: 19855)
- ➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*
- ➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)
- ➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*
- ➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)
- ➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

Phật giáo quan trọng như Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Điền Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



➔ Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem: 27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem: 23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#) , [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Mười Tư Tướng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#) , [Tuệ Sỹ](#) , [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ Sách Mới - Ấn Tống: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà

31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc

27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

 THƯ VIỆN
HOA SEN

- Mục Đích
- Tự Điển Phật Học
- Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

-  KINH
- Giới Thiệu Kinh
 - Kinh Pali
 - Kinh Sanskrit/Hán Tạng
 - Giảng Giải Kinh

-  TỊNH ĐỘ
- Trợ Niệm Vãng Sanh
 - Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

-  KIM CANG THỪA
- Kim Cang Thừa
 - Truyền Thừa Drukpa
 - Gallery

-  THƯ VIỆN E BOOKS
- .EPUB
 - .PRC
 - .PDF
 - .PDF (Kindle 3)
 - Đọc sách online với Định Dạng 3D

-  THIỀN
- Thiền Đại Thừa
 - Thiền Nguyên Thủy
 - Thiền Tổ Sư
 - Thiền và Thở

 LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

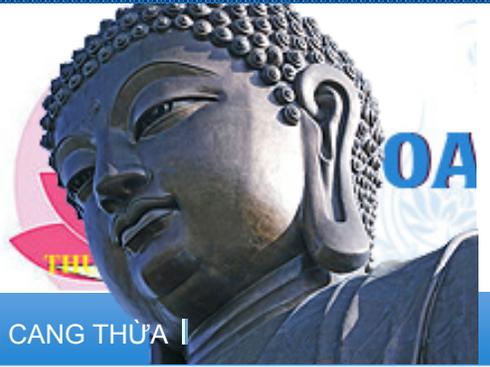
-  DANH MỤC KHÁC
- Sử Phật Giáo
 - Văn Hóa Phật Giáo
 - Phật Giáo Thế Giới
 - Phật Giáo Việt Nam
 - Chuyên Đề
 - Nghi Thức
 - Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam



> Kinh > Giới Thiệu Kinh

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu

12/09/2014 11:11 SA (Xem: 5855)

Thích Thiện Siêu



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

15

Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn HT. Thích Thiện Siêu

Kinh Phật đầu tiên được dịch từ Phạn văn sang Hán văn là kinh Tứ Thập Nhị Chương do hai cao tăng Ca-diếp-ma-đăng và Trúc-pháp-lan, người Tây Vực (vùng Trung Á ở phía Tây Trung Hoa) dịch vào năm 76 Tây lịch. Hay nói cách chính xác hơn là các



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUA...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban biên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đổng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



kinh A-hàm Chánh Hạnh, Đại thừa Phương đẳng, Yếu Tuệ, An ban Thủ Ý, Thiên Hành Pháp Tướng v.v... do cao tăng An Thế Cao dịch vào những năm 147 - 167 Tây lịch. Rồi từ đây trở đi, các vị cao tăng ở vùng Tây Vực, Kế Tân (Kashmir Bắc Ấn Độ) và Thiên Trúc (Ấn Độ) lần lượt đến Trung Hoa và các vị cao tăng Trung Hoa tiếp tục du học Ấn Độ mang kinh về nước phiên dịch càng nhiều, làm cho Tam Tạng kinh Hán văn ngày càng phong phú đầy đủ hơn bất cứ Tạng kinh nào được dịch ra văn hệ khác trên thế giới.

Các cao tăng đã thực hiện việc phiên dịch này theo hai lối: cá nhân và tập thể, dịch ý và dịch thẳng, dịch thuộc lòng và dịch có nguyên bản trước mặt.

- Cá nhân dịch là do một hai người phiên dịch.

- Tập thể dịch là có tổ chức dịch trường gồm bốn người hoặc bảy người. Trường hợp bốn người thì một người đọc thuộc lòng kinh bản ra, một người chép lại thành Phạn văn, một người dịch nghĩa từ Phạn văn ra Hán văn, một người chép lại thành Hán

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiêm Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thế vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

văn. Trường hợp bày **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ** người thì một người chủ dịch, tuyên dịch từ kinh bản, một người bút thợ, lo ghi chép lại, một người độ ngữ so sánh từ ngữ, một người chứng Phạn lo đối chiếu với Phạn văn, một người nhuận Hán văn, một người chứng nghĩa lo kiểm chứng ý nghĩa, và một người tổng khán lo kiểm xét chung lại.

- Dịch ý là dịch lược văn, chỉ cốt lấy ý. Ngài Cưu-ma-la-thập đặc biệt nhất trong lối dịch này.

- Dịch thẳng là dịch sát theo nguyên bản, không thêm không bớt câu nào. Ngài Huyền Trang tiêu biểu cho lối dịch này.

- Dịch thuộc lòng là trường hợp các cao tăng từ Tây Vực hoặc Ấn Độ sang Trung Hoa từ thời kỳ đầu nhằm lúc ở Tây Vực và Ấn Độ, những kinh viết thành văn chưa được phổ biến, hoặc vì quan niệm rằng kinh được trực tiếp truyền miệng giữa thầy trò quý hơn kinh được truyền gián tiếp qua văn tự, vì kinh được truyền miệng thì thân thiết chính xác dễ nhớ và dễ hành trì hơn; do đó các người chuyên học thuộc rồi đem đi truyền bá cho nên khi cần dịch, họ không có sẵn nguyên bản trong tay mà chỉ đọc và dịch theo ký ức của mình.

Những kinh dịch lối này không có nguyên bản để có thể đối chiếu kiểm tra lại, nên phần nhiều bị tối nghĩa và dịch không được nhiều. Có bộ dịch được nửa chừng thì ngưng lại, vì người đọc thuộc để dịch qua đời, phải đợi thời gian có người khác thuộc mới đọc và dịch tiếp, như bộ luật Thập tụng, ngài Pháp-nhã-đa-la khởi đọc thuộc cho ngài La-thập dịch ra Hán văn, được 2/3 thì ngài Pháp-nhã-đa-la qua đời, phải đợi năm sau có ngài Đàm-ma-lưu-chi từ Tây Vực qua mới đọc và dịch tiếp trọn bộ.

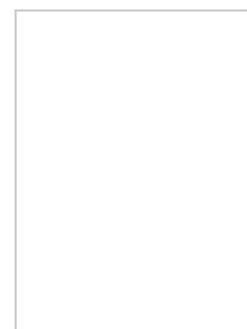
- Dịch có nguyên bản là có bản nguyên văn trên tay, cứ theo đó dịch ra.

Các kinh được dịch rồi, nhưng không dễ gì trong một thời gian ngắn đã có thể truyền bá đi khắp nơi, một mặt vì kỹ thuật ấn loát thời ấy chưa có, một mặt tình hình đất nước Trung Hoa rất rộng, các tay mưu bá đồ vương tranh giành cát cứ, ngăn trở sự đi lại. Mặt khác, các vị cao tăng đi truyền kinh, họ không xuất phát từ một nơi, một lúc, cùng một tổ chức, nên người này không biết việc người kia, khiến có những kinh cùng một nguyên bản mà có tới năm, bảy người dịch. Đây là chưa kể trường hợp người này thấy bản dịch của người kia chưa trọn hoặc chưa ổn mà dịch lại.

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)



Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Từ Hậu Hán (58 - 219) đến đời nhà Lương (502 - 556) trong khoảng 500 năm đã dịch được 419 bộ (theo Xuất Tam Tạng Ký của Lương Tăng Hựu). Đến đời Tống Thái Tổ (917 Tây lịch) mới khởi sự gom tất cả bản kinh đã dịch rải rác đó đây lại khắc in thành Đại Tạng kinh. Lần khắc kinh này xảy ra ở Thành đô đất Thục (Tứ Xuyên) nên gọi là Thục Bản Đại Tạng kinh, trải qua 12 năm mới khắc xong, cộng được 5.000 quyển. Đây là Đại tạng kinh đầu tiên ở Tàu. Tiếp sau đó có các Đại tạng kinh được khắc in như Đông Thiên Tự Bản năm 1080, do trú trì chùa Đông Thiên khắc in trong 24 năm, được 6.000 quyển, rồi đến Khai Nguyên Tự Bản khắc in năm 1112, Tư Khê Tự Bản (Triết Giang) khắc in năm 1132, Tích Sa Bản (Giang Tô) năm 1231 do Ni sư Hoàng Đạo khắc in trong vòng 79 năm, Phả Ninh Tự Bản khắc in năm 1269, Hoàng Pháp Tự Bản (Bắc Kinh) khắc in năm 1277. Bản Cao Ly khắc in theo Thuộc Bản năm 1011 - 1047 và thời Minh Trị Thiên Hoàng (1868 - 1912) tại Nhật có súc loát Đại Tạng kinh và Tục Tạng kinh gồm 8.534 quyển.

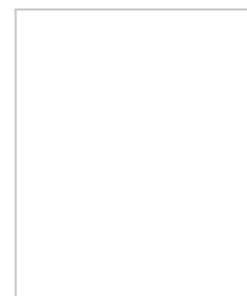
Từ khi khởi sự dịch kinh với cao tăng An Thế Cao những năm 147 Tây lịch đến lúc đạt được một số lượng kinh 8.534 quyển là đã phải trải qua bao nhiêu khó khăn trong việc lựa chọn từ ngữ, cân nhắc văn cú mới đi đến được sự ổn định. Như cùng một đề kinh mà năm nhà dịch với năm tên khác nhau.

1. Đạo Hành Bát-nhã kinh - Hậu Hán Chi-lâu-ca-sám (147 - 167) dịch.
2. Đại Minh Độ Vô Cực kinh - Ngô Chi Khiêm (224 TL) dịch.
3. Ma-ha Bát-nhã Sao Kinh - Phú Tần, Đàm-ma-tỳ (351 TL) dịch.
4. Tiểu Phẩm Bát-nhã kinh - Dao Tần, Cưu-ma-la-thập (401) dịch.
5. Phần thứ tư trong Đại Bát-nhã kinh - Đường Huyền Trang (660) dịch.

Nội dung văn kinh trong năm bản dịch này cũng rất khác như đoạn dưới đây:

Bản 1: "Xá-lợi-phát vị Tu-bồ-đề, vân hà hữu tâm vô tâm. Tu-bồ-đề ngôn: Như thị, diệc bất hữu hữu tâm, diệc bất vô vô tâm" (Xá-lợi-phát gọi Tu-bồ-đề. Thế nào là hữu tâm vô tâm? Tu-bồ-đề đáp: Như vậy cũng chẳng có hữu tâm, cũng chẳng có vô tâm).

Bản 2: "Hiền tử Thu Lộ tử viết: Vân hà hữu thị ý nhi ý phi ý? Thiên nghiệp viết: Vị kỳ vô vi vô tạp niệm giả" (Hiền tử Thu Lộ tử hỏi rằng: Thế nào có ý ấy, mà ý chẳng phải ý? Thiên nghiệp đáp: Nghĩa là cái niệm vô vi vô tạp đó vậy).



Phật giáo quan trọng như Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng ba tuần (từ ngày 29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo (do Hội Công Đức Phật Giáo Thế Giới, World Buddhist Merit Society, tổ chức tại Bồ-đề-đạo-tràng vào ngày 17/01/2024) và Hội Trùng Tụng Tam Tạng Pali (tại Bồ-đề-đạo-tràng, ngày 2-12/12/2023).[2] Trong bài viết này xin được giới thiệu Đại Lễ Vía Phật Thích Ca Thành Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

Bản 3: "Xá-lợi-phát vi Tu-bồ-đề, vân hà hữu tâm, tâm vô tâm? Tu-bồ-đề ngôn: Tùng đối thức hữu tâm, tâm vô tâm, như thị, diệc bất tri giả diệc vô tạo giả, dĩ thị diệc bất hữu hữu tâm, diệc bất hữu vô tâm". (Xá-lợi-phát hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào là hữu tâm, tâm mà vô tâm? Tu-bồ-đề đáp: Theo chỗ đối với thức mà có tâm, tâm mà không tâm, như vậy tâm cũng chẳng biết, cũng không tạo tác, do đó cũng chẳng có hữu tâm, cũng chẳng có vô tâm).

Bản 4: "Xá-lợi-phát ngôn: Hà pháp vi tâm phi tâm? Tu-bồ-đề ngôn: Bất hoại bất phân biệt" (Xá-lợi-phát hỏi: Pháp gì là tâm chẳng phải tâm? Tu-bồ-đề đáp: Không hoại không phân biệt).

Bản 5: "Xá-lợi-phát vấn Tu-bồ-đề ngôn: Hà đẳng danh vi tâm phi tâm tánh? Thiện Hiện đáp ngôn: Nhược vô biến hoại, diệc vô phân biệt, thị tắc danh vi tâm phi tâm tánh" (Xá-lợi-phát hỏi Tu-bồ-đề rằng: Những gì gọi là tâm tánh, chẳng phải tâm? Thiện Hiện đáp: Nếu không biến hoại cũng không phân biệt, đó gọi là tâm tánh chẳng phải tâm).

Ý của đoạn kinh này, cái tâm thông thường thì có phân biệt nhị biên, có biến hoại, còn tâm Bát-nhã thì không phân biệt nhị biên, không biến hoại, cho nên tuy gọi nó là tâm mà chẳng phải tâm (như tâm thông thường).

Xét đến việc dịch từ ngữ ta cũng thấy sự chọn lựa khó khăn và đã có sự dịch sai khác giữa các nhà dịch cũ và các nhà dịch mới. Các nhà dịch cũ vì hoặc hiểu Phạn văn mà không hiểu Hán văn, hoặc hiểu Hán văn mà không hiểu Phạn văn nên dịch không được chính xác và thường tối nghĩa. Còn các nhà dịch mới vì rành cả Phạn văn và Hán văn nên dịch thường chính xác và rõ nghĩa. Như một số từ ngữ được dẫn đối chiếu dưới đây giữa cũ và mới.

Dịch cũ: / Dịch mới:

Ngũ chúng / Ngũ ấm, ngũ uẩn

Hữu lưu vô lưu / Hữu lậu vô lậu

Sắc, thống dương, tự tưởng, sanh tử, thức / Sắc, thọ, tưởng, hành, thức

Tự nhiên / Tự tánh

Chúng hựu / Thế Tôn

Vô trước quả, Ứng chơn, Ứng nghi / A-la-hán

Câu căn đạo / Tu-đà-hoàn

Nhu thủ / Văn thù

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Trực hành / Chánh đạo

Vi trì / Vi tánh

Ma nạp / Trưởng giả

Trừ Cẩn, Trừ cẩn nữ / Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni

Phân vệ / Khất tức

Trừ nhập / Thắng xứ

Tần lai quả / Tư-đà-hàm

v.v...

Bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh.

Nhận thấy các bản Đại Tạng kinh nêu trên đã không bao gồm đủ các kinh đã được dịch, giải, lại còn bị xiêu lạc, hư hỏng theo thời gian, gây khó khăn cho người có chí muốn nghiên cứu kinh Phật, nên dưới triều Đại Chánh (1912 - 1926) ở Nhật Bản, hai bác sĩ Nhật là ông Cao Năm Thuận Thứ Lang và Độ Biên Hải Húc đã phát đại nguyện xuất bản Đại Tạng kinh bằng cách gom góp, sưu tầm, tra cứu, đối chiếu, tổ chức, có hệ thống tất cả bản kinh đã có được thành một Đại Tạng kinh hoàn bị gồm 2.920 bộ cộng thành một Đại Tạng kinh 11.970 quyển, đóng thành 85 tập dày, đặt tên là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh, ấn bản đầu tiên vào năm 1921 Tây lịch, dưới triều Đại Chánh Nhật Bản.

Trong số 85 tập này, từ tập 1 đến tập 55 gồm kinh, luật, luận, sớ chú, sử truyện. Từ tập thứ 56 đến 85 gồm Tục Kinh Sớ, Tục Luật Sớ, Tục Luận Sớ...

Lại trong số 2.920 bộ 11.970 quyển này chia làm hai loại: Loại A, là những kinh dịch từ Phạn văn ra. Loại này gồm có 1.692 bộ cho 6.256 quyển mà trong đó độ 2/3 là các kinh luật chính, còn 1/3 là những kinh có kèm lời chú giải và các sáng tác phẩm của các vị cao tăng Ấn Độ.

Và trong số các kinh dịch từ Phạn văn này những bộ kinh lớn đều có bản trùng dịch, nghĩa là cùng một nguyên bản mà có nhiều người dịch thành ra nhiều bản. Ví dụ trọn một bộ kinh Trường A-hàm có 30 kinh trọn 22 quyển, nhưng đã có một người dịch trọn bộ, mà 18 người khác trích dịch từng phần thành ra 18 bộ với số quyển không đồng nhau, khiến cho một bộ Trường A-hàm 22 quyển đã tăng bộ thành 19 bộ 80 quyển. Hoặc như một bộ kinh Pháp Hoa 7 quyển, nhưng đã có 4 nhà dịch thành ra 4 bộ với số

25 quyển. Trong Đại Tạng kinh hiện nay có rất nhiều trường hợp trùng dịch như vậy, nên số bộ và số quyển mới tăng lên tới 1.692 bộ cho 6.255 quyển như đã nêu trên.

Loại B là những bản kinh có kèm chú giải và những sáng tác phẩm của các nhà Phật học Trung Hoa và Nhật Bản. Loại này gồm có 1.228 bộ cho 5.714 quyển. Sở dĩ có tới con số này, vì có trường hợp một bản kinh mà có tới 20 người chú giải trở thành 20 bộ với số quyển tăng lên.

Theo lời hai bác sĩ ghi trong lời tựa của cuốn Mục Lục Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh của họ thì Bộ Đại Chánh Tân Tu này có 5 đặc sắc lớn:

1. Nghiêm mật bác thiệp, bởi nó thu góp đầy đủ không những các kinh đã lưu hành từ trước mà luôn cả các bản kinh mới phát quật ở các quốc thổ xưa như Vu Điền, Đôn Hoàng, Qui Tư, Cao Xương v.v... và những văn kinh xưa dưới thời Lục Triều, những thủ bản dưới thời Đường, Tổng bản mất trong các danh lam cổ sát.

2. Chu đáo thanh tân, bởi nó có sự đối chiếu, cân nhắc chia thành bộ loại như A-hàm bộ, Bát-nhã bộ, Pháp Hoa bộ v.v... những kinh nào nghi là ngụy tạo thì in riêng chứ không để xen lộn trong các kinh khác. Nếu trong kinh văn gặp câu hoặc chữ nào thấy có sự sai khác giữa các bản thì đều có bị chú ở dưới mỗi trang rất rõ ràng, tối tân.

3. Phạn Hán đối khán, bởi nó có sự đối chiếu giữa văn kinh chữ Phạn và chữ Hán, từ đó nếu gặp tên kinh, tên xứ, tên người v.v... cần thiết, thì đều có ghi thêm chữ Phạn hoặc Pali ở dưới mỗi trang.

4. Nội dung sách dẫn, bởi nó có bản đối chiếu sách dẫn các tên kinh và các từ ngữ trong các kinh.

5. Tiện lợi. Rất tiện lợi cho việc tra cứu và mang theo. Nó được xem là Đại Tạng kinh đầy đủ có tổ chức nhất hiện nay, giúp cho các nhà Phật học khắp thế giới bằng vào để ngiên cứu hoặc trích dẫn.

Ảnh hưởng của văn khí đối với nền văn học Trung Hoa.

Theo nhận xét của nhà đại học giả Trung Hoa là ông Lương Khải Siêu đăng trong cuốn Phật Học Nghiên Cứu Thập Bát Thiên của ông xuất bản tháng 4 năm 1930 thì văn kinh dịch từ Phạn ra Hán

có một ảnh hưởng rất lớn đối với nền văn học Trung Hoa:

1. Ảnh hưởng trên từ ngữ

Theo ông Lượng Khải Siêu 35.000 từ trong bộ Phật Giáo Đại Từ Điển của người Nhật là 35.000 từ do các vị cao tăng sáng tạo để dịch kinh, nó đã nghiễm nhiên trở thành một bộ phận trong văn học Trung Hoa. Thêm vào 35.000 từ tức là thêm vào 35.000 quan niệm. Trong đó có những từ Trung Hoa nhưng lại được mang vào một ý nghĩa mới, như "Chân như", "Vô minh", "Pháp giới", "Thiền định", "Chúng sanh", "Nhân duyên", "Quả báo" v.v... và những từ đọc theo âm chữ Phạn lâu ngày thành quen như "Niết-bàn", "Bát-nhã", "Du-già", "Sát-na", "Do tuần", "Hằng-hà" v.v... Đây là những từ theo ngài Huyền Trang nó nằm ở trong năm trường hợp không dịch nghĩa (ngũ chủng bất phiên):

1. Vì bí mật như chữ Đà-la-ni, Ta-bà-ha;
2. Vì hàm nhiều nghĩa như chữ Bạt-già-phạm, A-la-hán;
3. Vì ở Trung Hoa không có thứ đó như chữ Diêm-phù-đề (cây);
4. Vì giữ theo người dịch xưa như chữ A-nậu-bồ-đề;
5. Vì để sanh tâm trọng thị như chữ Bát-nhã v.v...

2. Ảnh hưởng trên ngữ pháp và văn thể

Điều rất dễ nhận thấy trong văn kinh Phật giáo không dùng chi, hồ, giả, dã, hỷ, yên, tai, như trong văn chương Trung Hoa; không dùng lối biên ngẫu hoa mỹ; không rập theo cách điệu cổ văn; cú pháp có nhiều đảo trạng; trong một câu hoặc một đoạn có bao hàm lời giải thích; văn ngữ nhiều lặp lại; có khi từ 10 đến 20 chữ làm thành một danh từ bao hàm hình dung cách; tầng văn và thi kệ xen nhau trong một đoạn; thi kệ không có vận. Đó là một lối cấu tạo hình thức văn học rất mới đối với Trung Hoa, mà khi đọc đến tất cảm thấy một hòa điệu êm đẹp và người có công lớn trong việc này là ngài La-thập và môn đệ của ngài.

3. Ảnh hưởng đến tình hình phát triển văn học.

Việc dịch kinh Phật đã kích thích cuộc cách mạng trong văn học Trung Hoa. Tập thơ dài đầu tiên trong các bài thơ cổ của Trung Hoa, tập "Khổng Tước Đông Nam Phi" và những áng văn học thuần của Trung Hoa cận đại như tiểu thuyết, ca khúc đều có chịu ảnh hưởng mật thiết từ lối văn dịch kinh Phật, nhất là từ bộ "Phật Bản Hạnh Tán" của Bồ-tát Mã Minh. Bộ này là một bản trường ca

trên 30.000 tiếng, như là một bộ tiểu thuyết, đã lấy nguyên liệu từ bốn bộ A-hàm. Chính văn kinh Phật đã giúp cho giới văn nghệ Trung Hoa giàu khả năng tưởng tượng, cách tân bút pháp, như loại văn bạch thoại, các bộ tiểu thuyết Tây Du Ký, Sưu Thần Ký, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng là những tác phẩm đã chịu ảnh hưởng không ít từ các bộ Đại Trang Nghiêm kinh luận, kinh Hoa Nghiêm, kinh Đại bát Niết-bàn, cho đến các bản tập dịch, truyền kỳ, đan từ các trường thiên ca khúc từ đời Tống, Nguyên, Minh về sau, cũng đã gián tiếp chịu ảnh hưởng các bộ Phật Bản Hạnh Tán v.v... (xem thêm bài "Phật Giáo cống hiến gì cho nước Trung Quốc" trong cuốn "Phật Giáo Chính Tín" của Thánh Nghiêm).

Hồ Thích, một học giả lớn hiện đại của Trung Hoa cũng có nhận định tương tự khi ông viết trong Hồ Thích Văn Tồn (và được dẫn bởi sách Phật Giáo Chính Tín của Thánh Nghiêm) như sau:

"Trong các kinh do Cưu-ma-la-thập dịch có các bộ kinh Kim Cang, Pháp Hoa và Duy-ma-cật được lưu hành rất rộng rãi và lâu dài, đã có ảnh hưởng không nhỏ trong giới văn học và mỹ thuật của Trung Hoa. Bộ kinh Pháp Hoa tuy không phải là tiểu thuyết, nhưng là cuốn sách có nhiều ý vị văn học, trong đó có một số truyện ngụ ngôn đẹp nhất trong văn học thế giới".

Ảnh hưởng của kinh Phật đến học thuyết đạo Khổng.

Trong cuốn Nhân sinh quan và thơ văn Trung Hoa (Nguyễn Hiến Lê dịch in năm 1970) ông Lâm Ngữ Đường, một đại văn hào Trung Hoa cận đại viết: "Ảnh hưởng của đạo Phật lớn tới nỗi cải tạo được học thuyết của đạo Khổng. Từ đời Chu trở đi, các học giả theo Khổng giáo đại để chỉ làm cái việc hiệu đính, chú thích kinh thư của Thánh Hiền. Từ khi đạo Phật du nhập Trung Quốc có lẽ vào thế kỷ thứ nhất, mới phát sinh phong trào nghiên cứu đạo Phật. Phong trào đó tiến đều trong các triều đại Bắc Ngụy và Đông Tấn. Các học giả theo Khổng giáo chịu ảnh hưởng đó, thay đổi học phong, bớt công việc hiệu đính, chú thích mà nghiên cứu dịch lý.

Đời Tống do ảnh hưởng của đạo Phật mà Khổng giáo có thêm được mấy học phái mới, gọi là phái Lý học. Những học phái đó vẫn theo truyền thống luận về đạo đức, nhưng những danh từ Tinh, Lý, Mệnh, Tâm, Vật, Tri đã có một giá trị đặc biệt, được đem ra bàn đi bàn lại (địa vị mấy tiếng đó cũng quan trọng như mấy tiếng nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thời Khổng Mạnh). Phong trào nghiên

cứu kinh Dịch (một bộ bàn về những biến hóa của nhân sự) đột nhiên phát triển mạnh.

Tất cả các nhà Nho đời Tống, nhất là anh em họ Trình (Trình Minh Đạo, Trình Y Xuyên) đều nghiên cứu kỹ Phật giáo và thêm được nhiều kiến giải mới khi quay trở về đạo Khổng. Chẳng hạn Lục Cửu Uyên dùng một danh từ của đạo Phật, tiếng "giác", "giác ngộ" để tỏ sự nhận thức được chân lý. Đạo Phật đã làm thay đổi được tính cách của học thuyết Khổng Mạnh. Ảnh hưởng của nó tới các nhà thơ như Tô Đông Pha cũng mạnh như vậy. Bọn văn nhân có phần kháng học thuyết của các nhà lý học mà dùng một bút pháp nhẹ nhàng, một tinh thần tài tử, du hý để khen đạo Phật! Khái quát trên đủ thấy Đại Tạng kinh Hán văn là một bảo vật vô giá của Phật giáo và chung cho cả nền văn hóa thế giới. Chính từ Đại Tạng kinh Hán văn mới có Đại Tạng kinh Nhật văn, Triều Tiên văn. Văn hóa Trung Hoa ảnh hưởng khắp vùng Đông Á và thế giới. Đại Tạng kinh Hán văn cũng ảnh hưởng khắp vùng Đông Á và thế giới. Nếu không nhờ các vị cao tăng, cư sĩ phát đại nguyện đại hạnh và chí nguyện truyền bá Chánh pháp, vượt bỏ gian nan, một mình một bóng mòn gót trên bước đường hiểm trở lần tới Trung Hoa kiên trì dịch thuật lâu dài, thì đã không thể có được một kho tàng kinh điển Hán tự đồ sộ như ngày nay cho chúng ta học đạo và nghiên cứu!



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1

2

Trang sau

Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích*
Nguyễn Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích*
Minh Châu

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyễn*
Hùng

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ* ,
Điền Quang Liệt

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa**
(saddharmapundarikasūtra)
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn**
- Tạng
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh**
Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La**
Mật
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem:
27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem:
23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

[1](#) [2](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thở

LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học

DANH MỤC KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

→ Tánh Không
→ Phật Học
→ Ứng Dụng

→ Phật Giáo
Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Cư Sĩ Phật
Giáo
→ Hộ Pháp

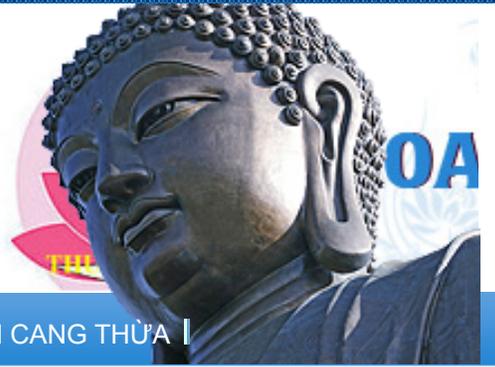
→ Xây Chùa
Đức Tượng
→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by  VHVH





16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương

12/09/2014 11:15 SA (Xem: 5097)



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN

QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

16

Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh Liên Hương

Đại Tạng Kinh là một công trình tập thành tâm huyết của bao nhiêu thế hệ Tổ Sư, cổ đức Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Cao Ly. Nói một cách ngắn gọn và dễ hiểu, Đại Tạng Kinh là một toàn tập bao gồm tất cả những thánh thư Phật Giáo theo hệ thống Nam



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUA...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh
- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



Truyền và Bắc Truyền, chia thành ba nhóm lớn: Kinh, Luật, Luận. Từ trước đến nay, chúng ta chưa hề có một Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt. Những ai muốn thâm nhập giáo lý Đại Thừa cũng như muốn tìm hiểu đến tận nguồn cội giáo nghĩa của pháp môn mình đang tu tập đều phải tìm học trong Hán Tạng. Càng ngày, càng ít người biết tiếng Hán hơn, và điều đáng sợ là khi thế hệ các bậc tôn túc thông hiểu sâu xa tiếng Hán, thâm hiểu nội điển đã viên tịch hết thì pháp bảo vô giá trong Đại Tạng Kinh Hán Tạng sẽ đành để dành riêng cho người Hán, người Nhật, người Đại Hàn lãnh hội, còn người Việt chúng ta tuyệt chẳng có phần!

Không ít người đọc, hiểu, nói được tiếng Hán hiện đại, nhưng để hiểu được những kinh văn bằng tiếng Hán cổ, ngay cả những người Tàu chính gốc nhưng thiếu căn bản về Phật pháp vẫn khó lòng lãnh hội nổi. Ngay tại Đài Loan, những bản nhật tụng như kinh Di Đà, phẩm Phổ Môn, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện vẫn phải có

Phước Sơn

- > 7. **Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- > 8. **Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- > 9. **Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- > 10. **Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- > 11. **Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- > 12. **Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn**
- > 13. **Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- > 14. **Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- > 15. **Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- > 16. **Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- > 17. **Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- > 18. **Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- > 19. **Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...



BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thế vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

đính kèm phù hiệu phiên âm bên cạnh, cũng như không ít các

giảng sư phải viết những tác phẩm mang tựa đề Bạch Thoại Giải Thích (chẳng hạn như trong tác phẩm Phật Thuyết A Di Đà Kinh Bạch Thoại Giảng Giải của Nam Đình Hòa Thượng; mỗi đoạn chánh kinh đều phải có một đoạn văn bạch thoại kèm theo để “diễn nôm” ý nghĩa về mặt văn tự ngộ hầu những ai ít hiểu cổ văn cũng hiểu được ý nghĩa đoạn kinh đó). Có lần vì không hiểu một đoạn kinh văn trong Quán Kinh Sớ của ngài Thiện Đạo, chúng tôi đem đoạn văn ấy hỏi một người bạn Đài Loan làm cùng sở, sau một hồi đàm chiêu suy nghĩ, cô cũng lắc đầu chịu thua và khuyên nên đem vào chùa Tàu hỏi thì tốt hơn. Cô này đã tốt nghiệp đại học tại Đài Loan trước khi đến Mỹ!

Những tưởng trong kiếp sống thừa này, chúng tôi sẽ chẳng bao giờ được thấy Đại Tạng Kinh Việt Nam hình thành, được có dịp tham khảo Đại Tạng bằng tiếng mẹ đẻ, nhưng may mắn sao, suốt hai mươi năm qua, Hòa Thượng thượng Tịnh hạ Hạnh đã âm thầm phiên dịch gần hết phần trọng yếu nhất của Đại Tạng Kinh Bắc Truyền. Thật chẳng biết dùng lời lẽ nào để tán dương, tùy hỷ công cuộc hoàng pháp vĩ đại này cũng như tấm lòng truyền đăng tục diệm, thiêu long Phật chủng của Hòa Thượng. Tiếc thay, vẫn còn quá ít trang webpages cổ vũ, vận động tứ chúng hỗ trợ sự nghiệp phiên dịch, ấn tống của Trưởng Lão Tịnh Hạnh. Trao đổi với một số đạo hữu quen biết, chúng tôi nhận thấy còn quá ít người biết đến công trình lớn lao này. Có lẽ một trong những lý do chính là đa phần những Phật tử sơ cơ chưa hề hình dung được thế nào là Đại Tạng Kinh!

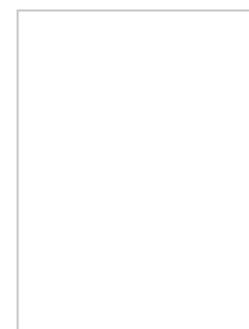
Bởi thế, chúng tôi đành mượn trang nhà Di Đà Nguyễn Hải để ghi lại đôi nét phác họa về lịch sử hình thành, phát triển và kết tập của Đại Tạng Kinh Bắc Truyền (còn gọi là Hán Tạng) với ước mong khiêm tốn là giúp cho những đạo hữu sơ cơ, hiểu đạo hết sức thiện cận như chúng tôi có được một cái nhìn khái quát, sơ bộ về Hán Tạng, hiểu được tầm quan trọng của Đại Tạng kinh trong công việc tu tập, truyền thừa và hoàng dương Phật pháp. Đây chỉ là những ghi chép vụn vặt tích góp từ những gì chúng tôi may mắn đọc được, chứ không phải là một bài khảo luận đúng nghĩa. Dù cố gắng hết sức mình nhưng lực bất tòng tâm nên chắc chắn bài viết này không tránh khỏi những sai lầm khó thể tha thứ. Ngưỡng mong các bậc thức giả từ bi hoan hỷ, phủ chánh.

A. Ngôn ngữ và văn tự được sử dụng trong các văn bản gốc

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền
Lam

Trong
hơn 10
năm
trở lại
đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

Ấn Độ

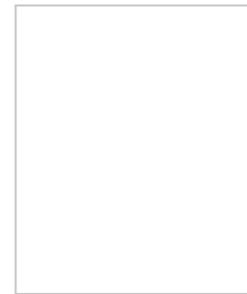
* Ngôn ngữ:

Theo tiên sinh Kògen Mizumo, ngôn ngữ được chính đức Phật sử dụng trong khi thuyết pháp là tiếng Magadhi (ngôn ngữ của vương quốc Magadha, thường được kinh điển Hán Tạng phiên âm là Ma Kiệt Đà hay Ma Già Đà. Đây là một vương quốc rộng lớn ở trung lưu sông Hằng). Trong thời đức Phật, mỗi giai cấp sử dụng một ngôn ngữ riêng. Giai cấp Bà La Môn sử dụng ngôn ngữ Vedic Sankrit (tiền thân của tiếng Sankrit) và các thánh thư Vệ Đà đều được viết bằng thứ tiếng này. Với mục đích để bắt cứ thính chúng dù thuộc giai tầng nào cũng lãnh hội được giáo pháp Phật Đà, đức Phật đã sử dụng thứ tiếng bình dân Magadhi rất phổ biến thời đó và nghiêm cấm các đệ tử không được dùng tiếng Vedic Sankrit để giảng đạo.

Khi đạo Phật được lưu truyền rộng rãi khắp xứ Ấn Độ, các vị đại đệ tử đã khéo ứng cơ sử dụng ngay những ngôn ngữ bản xứ để pháp âm được lưu thông rộng khắp. Vào thời vua Asoka (A Dục vương), phương ngữ Paishachi rất phổ biến ở miền Tây Ấn Độ. Vì vậy, các bản kinh bằng tiếng Magadhi cũng được dịch sang tiếng Paishachi. Dần dà, một ngôn ngữ mới là tiếng Pali được phát sinh trên cơ sở tiếng Paishachi và được sử dụng rộng rãi khắp miền cao nguyên Dekan, Nam Ấn. Khi tôn giả Mahinda, con trai của vua A Dục, truyền bá Phật giáo sang Tích Lan, ngài đã sử dụng tiếng Pali để giảng dạy. Khi đạo Phật được truyền sang các quốc gia lân cận như Miến, Lào, Thái, các kinh điển đều được truyền thụ bằng tiếng Pali và tiếng Pali được sử dụng như một ngôn ngữ chung để giao tiếp giữa Phật giáo đồ của các quốc gia. Do đó, Pali (có nghĩa là “Thánh Thư”) trở thành ngôn ngữ chính thống của hệ Phật giáo Nam Truyền.

Trong khi đó, ở Bắc Ấn, cùng với sự phân chia các bộ phái, có đến ba ngôn ngữ khác nhau được dùng để giảng dạy kinh điển. Đó là tiếng tiền-Sankrit, Gatha Sankrit và Gandhari Prakrit.

1. Tiền-Sankrit là một ngôn ngữ phái sinh từ tiếng Vedic Sankrit, chủ yếu được sử dụng bởi bộ phái Nhất Thiết Hữu Bộ (Sarvastivada). Phần lớn các kinh, luận Tiểu Thừa được ghi chép trong Hán Tạng xuất phát từ bộ phái này. Sau này, tiền-Sankrit được hệ thống, hoàn thiện, biến thành tiếng Sankrit và được sử dụng rộng rãi trong các tác phẩm triết học, tôn giáo, văn chương ở Bắc Ấn. Vì lẽ đó, các kinh điển Đại Thừa đều được ghi chép



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

bằng tiếng Sankrit.

2. Gatha Sankrit là một dạng thông tục hóa của ngôn ngữ Sankrit, chủ yếu được sử dụng bởi giai cấp bình dân. Các kinh điển Đại Thừa cổ nhất sử dụng ngôn ngữ này. Dấu vết của những từ ngữ Gatha Sankrit còn tìm thấy trong các bài kệ của các bản kinh quan trọng như Pháp Hoa, Hoa Nghiêm. Vì được tìm thấy chủ yếu trong các bài kệ nên thứ tiếng này được gọi là Gatha Sankrit hay Buddhist Hybrid Sankrit.

3. Gandhari Prakrit có cùng ngữ hệ với tiếng Pali và nay chỉ còn thấy trong một phiên bản kinh Pháp Cú tìm thấy ở Khotan vào năm 1890.

* Văn tự:

Thứ chữ dùng để ghi chép kinh điển là chữ Brahmi và Kharoshti. Cả hai loại chữ này đều bắt nguồn từ dạng chữ hình nêm (cuneiform) của dân Phoenician. Chữ Kharoshti cổ hơn chữ Brahmi, nó được dùng phổ biến ở miền Tây Bắc Ấn. Sau này chữ Brahmi chiếm ưu thế khiến chữ Kharoshti biến mất.

Theo truyền thuyết, chính Phạm Thiên (Brahma) đã sáng tạo ra chữ Brahmi, nhưng điều này chỉ là một huyền thoại. Các thứ chữ trên thế giới hiện nay, ngoại trừ chữ Hán và những loại chữ phát sinh từ tiếng Hán như chữ Nhật, chữ Nôm của ta, đều thoát thai từ chữ Phoenician. Qua thời gian, dạng chữ Brahmi càng ngày càng bị biến đổi theo từng địa phương, trở thành những thể loại chữ khác biệt. Chữ Brahmi ở Bắc Ấn có nhiều góc cạnh, trong khi chữ Brahmi ở Nam Ấn trở nên ngày càng tròn trịa hơn (bảng chữ cái của văn tự Miến, Miên, Lào, Thái được cải biến từ dạng chữ Brahmi Nam Ấn). Văn tự được dùng chính thức trong các văn bản kinh điển Đại Thừa là dạng chữ Siddhan (Tất Đàm) của hệ thống tự dạng Brahmi Bắc Ấn. Hầu hết các văn bản kinh điển được truyền thừa vào Trung Hoa được viết bằng chữ Tất Đàm nên đối với người Trung Hoa, chữ Tất Đàm được đồng nhất với Brahmi qua danh từ “Phạn tự”. Về sau có một dạng chữ hoàn chỉnh và giản tiện hơn là hệ thống chữ Devanagari. Chữ Tây Tạng và các hệ thống văn tự thông dụng như Hindi, Punjabi... đã thoát thai từ chữ Devanagari. Tuy tiếng Pali được sử dụng thống nhất trong các văn bản Phật Giáo Nam Truyền nhưng mỗi nước lại sử dụng hệ thống văn tự bản địa để ghi âm tiếng Pali. Do vậy, muốn đọc Tam Tạng Nam Truyền của Thái, người đọc sẽ không thể đọc nổi được nếu không biết tiếng Thái. Vì lẽ đó, tất cả các kinh điển Nam

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Tông nếu được ấn hành ở Phương Tây đều sử dụng cách ký âm bằng mẫu tự Latin.

B. Quá trình phiên dịch kinh điển Hán Tạng tại Trung Hoa:

B.1. Việc dịch thuật kinh điển qua các thời đại:

Trung Hoa là xứ sở nổi tiếng về tơ lụa. Sản phẩm này được các nước khác, nhất là những tiểu quốc thuộc Ấn Độ và Trung Đông ưa thích. Việc buôn bán tơ lụa đã khiến một số tiểu quốc ở Trung Á và Bắc Ấn thịnh vượng một thời. Con đường vận chuyển tơ lụa thường được các nhà sử học phương Tây gọi là Silk Road. Theo chân các nhà buôn, các tăng sĩ Phật Giáo và tu sĩ các tôn giáo khác cũng tìm đến Trung Hoa truyền đạo. Ngoài ra, theo đường biển, các tăng sĩ cũng đến Giao Châu (miền Bắc Việt Nam) rồi qua Trung Hoa hoàng pháp.

Theo truyền thuyết, đạo Phật được truyền vào Trung Hoa dưới triều đại Tần Thủy Hoàng (246-210 trước Công Nguyên) và bản kinh Phật giáo đầu tiên cũng được dịch vào thời này. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đã phủ nhận tính xác thực của truyền thuyết này vì thời đó, các rợ Hồ đã liên tục khuấy phá vùng biên giới phía Bắc đế quốc Đại Tần khiến cho việc giao thông giữa Ấn Độ và Trung Hoa hoàn toàn gián đoạn. Tần Thủy Hoàng phải phong tỏa biên giới bằng cách xây Vạn Lý Trường Thành. Mãi đến thời vua Hán Vũ Đế (141-87 trước Công Nguyên), nền thương mại giữa Ấn Độ và Trung Hoa mới được tái lập và quan hệ liên minh, chư hầu giữa Trung Hoa với các tiểu quốc Trung Á hình thành.

Hiện nay, đa số các nhà học giả ngiên về giả thuyết đạo Phật được truyền vào Trung Hoa dưới thời Hán Minh Đế (57-75 sau Công Nguyên). Huyền thuyết thường được nhắc đến là trong giấc mộng, Hán Minh Đế mơ thấy người vàng hiện thân trước đền, và theo lời khuyên của quan Thái Sử đoán mộng, vua đã cho người sang Thiên Trúc thỉnh kinh, đồng thời thỉnh được hai vị cao tăng thời đó là ngài Ca Diếp Ma Đằng (Kasyapamatanga) và Trúc Pháp Lan (Dharmaraksa) đến Lạc Dương, kinh đô nhà Hậu Hán. Bản kinh đầu tiên được dịch là kinh Tứ Thập Nhị Chương. Tuy thế, các nhà khảo cứu vẫn cho rằng, xét trên văn phong, cú pháp, kinh Tứ Thập Nhị Chương chỉ có thể dịch sớm nhất vào thời Tam Quốc (220-280). Như vậy, những bản dịch kinh cổ nhất phải là bản dịch của ngài An Thế Cao (mất năm 170) và Chi Lôu Ca Sấm (Lokakshema 147-185).

Ngài An Thế Cao không rõ sinh năm nào, ngài là vương tử nước An Tức (Parthia), đã bỏ ngôi xuất gia. Ngài dịch được 55 bản kinh, phần lớn là các bản kinh Tiểu Thừa. Có những chữ được ngài dùng vẫn còn thịnh hành ngày nay như chữ Bát Thánh Đạo. Ngài Chi Lô Ca Sấm, người nước Đại Nhục Chi (vì thế, tên ngài được người Tàu thêm chữ Chi vào đằng trước), đến Trung Hoa vào thời Hán Hoàn Đế (147-167), dịch được 20 bản kinh. Hiện chỉ còn giữ được 12 dịch phẩm của ngài như kinh Bát Châu Tam Muội, kinh A Xà Thế Vương, kinh Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, kinh Bảo Tích. Dựa trên giáo nghĩa kinh Bát Châu Tam Muội, vào thời Ngụy - Tấn, sơ tổ Tịnh Tông Huệ Viễn đã đề xướng việc kết xã niệm Phật. Dịch phẩm quan trọng nhất là Bát Thiên Tụng Bát Nhã (Ashtasahasrika prajaparamita sutra, còn gọi là kinh Đạo Hành Bát Nhã). Kinh này đã thúc đẩy phong trào Huyền Học Thanh Đàm rất mạnh thời Ngụy - Tấn. Có thể nói ngài Chi Lô Ca Sấm là một trong những vị cổ đức tiên khởi góp phần Đại Thừa hóa Phật Giáo Trung Hoa.

Để độc giả Trung Hoa có thể lãnh hội được các giáo nghĩa uyên áo của Phật giáo, các nhà dịch kinh thời sơ khởi đã phải vay mượn một số thuật ngữ Lão Giáo để diễn giải. Danh từ chuyên môn gọi cách diễn giải Phật giáo bằng từ ngữ Lão Giáo là “cách nghĩa”. Về sau, khi Phật giáo đã được phổ cập rộng lớn, việc vay mượn các từ ngữ Lão Giáo để dịch kinh đã bị các dịch sư, tông sư, nhất là ngài Đạo An, quyết liệt bác bỏ.

Nhìn chung, các kinh điển được dịch trong suốt một thời gian dài từ thời Hậu Hán (25-220) đến tận gần cuối đời Nguyên (1280-1368). Số lượng kinh, luật, luận và sớ giải được hoàn thành nhiều nhất vào thời Đường (618-907) với 1.191 tác phẩm của 261 dịch giả và soạn giả. Tiếp đó là đời Tống ((960-1280). Đến đời nhà Nguyên (1280-1368), chỉ có mỗi mình ngài Sa La Ba dịch một số nghe quĩ Mật Tông mà thôi.

Để hình dung được công sức vĩ đại của chư Tổ trong việc phiên dịch, chúng ta hãy thử xét qua trường hợp kinh Bát Nhã. Trước đó, tuy ngài Chi Lô Ca Sấm đã dịch kinh Bát Thiên Tụng Bát Nhã, nhưng bản dịch này vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng; vì thế, sư Châu Sĩ Hành (203-282), một học giả nổi tiếng thời Tam Quốc, đã nhất quyết sang Tây Vực để tìm một bản kinh gốc hoàn chỉnh hơn. Năm 260, Sư đến Vu Điền (Khotan) và nghe nói tại đó có một bản kinh Bát Nhã hoàn chỉnh, bèn xin quốc vương cho

thỉnh một bản. Khi đó, Vu Điền theo Tiểu Thừa và coi kinh Bát Nhã là ngụy kinh. Quốc vương không muốn ngụy thuyết được lưu truyền ra ngoài nên đã từ chối và toan đốt kinh. Châu Sĩ Hành đã phải tốn nhiều công sức mới thuyết phục được vua cho xin bản kinh ấy đem về Trung Hoa. Mãi đến năm 291, các vị Trúc Thúc Lan và Vô La Xoa mới dịch kinh này sang tiếng Hán với tựa đề Phóng Quang Bát Nhã (Panchavimshati sahasrika prajnaparamita sutra, hay còn gọi là Nhị Thập Ngũ Thiên Tụng Bát Nhã). Một trường hợp khác là kinh Phật Đảnh Tôn Thắng: khi ngài Phật Đà Ba Ly dịch xong kinh này, thấy pháp bảo quá vi diệu, vua đã tịch thu cả bản dịch lẫn Phạn bản để giữ kín làm của riêng trong cung. Sau bao lần khẩn cầu, ngài Phật Đà Ba Ly mới xin lại được Phạn bản và lại phải dịch lại từ đầu. Trường hợp kinh Lăng Nghiêm cũng thế: kinh này được coi là pháp bảo quốc gia nên vua nghiêm cấm truyền ra ngoại quốc. Ngài Bát Lạt Mật Đế phải chép kinh trên lụa, mổ bắp tay nhét vào, giả vờ bị thương mới mang đến Trung Hoa được.

Các vị cổ đức dịch kinh nhiều nhất là ngài Bát Không (176 dịch phẩm), Thị Hộ (153 dịch phẩm), Trúc Pháp Hộ (91 dịch phẩm), Huyền Trang (91 dịch phẩm), Pháp Hiền (74 dịch phẩm), Nghĩa Tịnh (70 dịch phẩm), An Thế Cao (55 dịch phẩm), Cưu Ma La Thập (49 dịch phẩm), Xà Na Quật Đa (35 dịch phẩm), Chân Đế (32 dịch phẩm), Bồ Đề Lưu Chi (29 dịch phẩm), Cầu Na Bạt Đà La (28 dịch phẩm), Trúc Đàm Vô Lan (27 dịch phẩm), Bồ Đề Lưu Chí (25 dịch phẩm), Kim Cang Trí (24 dịch phẩm), Thiên Tức Tai (18 dịch phẩm), Thiện Vô Úy (18 dịch phẩm)...

Thoạt đầu, việc dịch kinh mang tính cách cá nhân tự phát cho nên có nhiều bản kinh được dịch bởi nhiều dịch giả khác nhau, nhất là trong thời kỳ Trung Hoa bị chia năm xẻ bảy thành các tiểu quốc sau khi nhà Tây Tấn mất ngôi. Có những vị gặp đủ những hoàn cảnh ngang trái nhưng vẫn bền lòng dịch kinh. Một thí dụ cụ thể là trường hợp của ngài Chân Đế (Paramartha 499-569). Ngài sống vào triều Trần và Lương thời Nam Bắc Triều. Tình hình loạn lạc triền miên khiến cho ngài không bao giờ có được một trụ xứ nhất định trong một thời gian dài để toàn tâm phiên dịch kinh điển, cứ phải liên tục di chuyển. Tuy thế, sức phiên dịch của ngài thật đáng khâm phục (32 dịch phẩm lớn). Những dịch phẩm nổi tiếng nhất của ngài là kinh Kim Quang Minh (Svarnaprabhasa sutra), kinh Kim Cương, Phật Thuyết Giải Tiệt Kinh (tên khác của kinh Giải

Thâm Mật), Thập Thất Địa Luận (Saptadasha bhūmika sastra, tức là một phần của Du Già Sư Địa Luận), A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận (Abhidharmakośha sastra). Ngoài ra ngài còn viết nhiều bộ luận sớ để giải thích kinh điển, nhưng tiếc rằng chúng đã bị thất lạc hết. Có những vị đã là nạn nhân của những âm mưu chính trị của các vương quyền như ngài Đàm Vô Sấm: Ngài Đàm Vô Sấm là một dịch sư lỗi lạc thời Bắc Lương. Khi đó, Bắc Lương luôn bị bộ tộc Thác Bạc quấy phá. Bộ tộc này đã diệt nhà Hậu Tần và lập ra nhà Bắc Ngụy. Bắt chước Diêu Hưng nhà Dao Tần sùng thượng Phật giáo, vua Bắc Ngụy đòi nhà Bắc Lương phải giao cống ngài Đàm Vô Sấm. Vua Bắc Lương thời ấy là Thư Cừ Mông Tồn e sợ nhà Bắc Ngụy sẽ dùng tài trí lỗi lạc của Pháp Sư để thôn tính mình nên đã sai người phục kích giết chết Pháp Sư khi ngài đi về phía Tây kiếm thêm tài liệu để hoàn chỉnh bản dịch kinh Niết Bàn. Không giống như trường hợp của ngài Chân Đế, các đạo tràng dịch kinh của hai vị Cưu Ma La Thập và Huyền Trang được tổ chức rất quy mô:

- Khi ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch kinh Đại Bát Nhã, ngài lãnh đạo một nhóm rất đông các vị tăng sĩ và học giả có trình độ thế học lẫn nội điển rất cao như Tăng Duệ, Tăng Triệu v.v... Thoạt đầu, Đại Sư đọc văn bản bằng tiếng Phạn rồi đọc lời dịch sang tiếng Hán. Những vị bút thợ sẽ cùng chép lại thành nhiều bản để phát hiện những sai lầm nếu có. Kế đó, bản dịch sơ khởi sẽ được so với các bản dịch của tác giả khác trước đó như bản dịch của ngài Đàm Ma La Sát (Dharmarakṣa), ngài Vô Xoa La để giáo chánh. Sau khi bản dịch sơ khởi đã được chứng nghĩa, các vị học giả và tăng sĩ sẽ nhuận sắc, tu từ, gọt dũa sao cho bản dịch vừa bóng bẩy vừa lưu loát, nhưng không làm sai lạc ý nghĩa. Do đó, những bản dịch của Đại Sư La Thập gồm đủ ba đức tính: tín (chính xác), đạt (dễ hiểu) và nhã (thanh tao, bóng bẩy).

- Đạo tràng dịch kinh của ngài Huyền Trang còn quy mô hơn nữa. Khi dịch kinh, thoạt tiên Pháp Sư đọc lời dịch từ tiếng Phạn sang Hán. Một vị bút thợ sẽ chép lại lời khẩu dịch này, trong khi một vị tăng khác sẽ kiểm lại bản gốc và chứng thực sự chân xác của các từ Phạn do Pháp Sư tuyên đọc. Một vị chứng nghĩa sẽ thẩm định ý nghĩa từng câu, từng chữ trong bản dịch. Một vị tăng khác sẽ kiểm từng chữ trong bản Hán để đảm bảo không chữ Hán nào bị dùng sai hay chép sai nét. Một vị tăng khác sẽ nhuận sắc, hiệu đính bản dịch sao cho lời văn được thanh nhã, lưu loát, dễ hiểu.

Cuối cùng, một vị tổng giám tu sẽ thẩm định toàn bộ quá trình dịch thuật bản kinh ấy. Vì lẽ đó, những bản dịch của ngài Huyền Trang cực kỳ tinh xác.

Cung cách dịch thuật này được tuân thủ chặt chẽ vào thời Tống và phát triển thành chín công đoạn. Dù được phiên dịch bằng công sức tập thể dưới sự chỉ đạo của một vị Tam Tạng Pháp Sư như trường hợp đạo tràng dịch kinh của ngài Huyền Trang hay cá nhân như ngài Chi Khiêm, thể thức phiên dịch kinh điển Hán Tạng có thể phân thành hai trường phái lớn:

1. Trường phái Cựu Dịch: tức là những kinh được dịch từ ngài Cựu Ma La Thập trở về trước, chú trọng việc chuyển tải ý kinh là chính, lược bỏ những phần trùng lặp.

2. Trường phái Tân Dịch: do ngài Huyền Trang khởi xướng. Đại Sư chủ trương không lược bỏ bất cứ một chữ nào. Dịch trung thành và bám sát bản gốc dù bản gốc rườm rà cách mấy.

Theo truyện ký, khi bắt đầu phiên dịch bộ kinh Đại Bát Nhã, pháp sư đã 62 tuổi. Để dịch tác phẩm này, đại sư và các môn đệ đã dựa vào ba bản gốc tiếng Phạn mang từ Ấn Độ về. Xin mở ngoặc là tất cả các bản kinh Bát Nhã hiện có trong Đại Tạng như kinh Đại Bát Nhã (bản dịch của ngài Cựu Ma La Thập), Phóng Quang Bát Nhã, Kim Cang Bát Nhã, Tiểu Phẩm Bát Nhã, Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã v.v... chỉ là những pháp hội khác nhau trong bản kinh Đại Bát Nhã 600 quyển do ngài Huyền Trang dịch. Vì bản gốc quá dài và có nhiều ý tưởng trùng lặp, các môn đệ đã xin thầy chỉ nên dịch những phần trọng yếu như cách Pháp Sư Cựu Ma La Thập dịch kinh. Trong khi còn đang phân vân trước những lời khuyên này, ngài liên tiếp gặp phải những cơn ác mộng như thấy mình đang trèo lên vách đá cheo leo và bị ác thú tấn công. Cuối cùng, đại sư quyết định dịch kinh đúng như bản gốc không thêm bớt gì. Ngay đêm ấy, ngài mộng thấy đức Phật và chư Bồ Tát hiện đến, phóng quang mình từ tướng bạch hào khiến thân ngài ngập tràn pháp hỷ. Trong quá trình dịch kinh, không những mình ngài Huyền Trang mà cả các môn đệ cũng mộng thấy những giấc mơ tốt lành.

Ngài Huyền Trang đã đề ra năm nguyên tắc chính trong việc phiên dịch mệnh danh là “ngũ chủng bất phiên” (năm lý do cần phải giữ nguyên âm tiếng Phạn):

a. Bí mật bất phiên: Đây là trường hợp các đà ra ni và mật chú là lời nói sâu xa, màu nhiệm, bí mật của chư Phật, chư Bồ Tát,

không thể phiên dịch được.

b. Đa nghĩa bất phiên: Một từ bao gồm quá nhiều nghĩa, nếu dịch ra tiếng Hán chỉ diễn đạt được một nghĩa. Ví dụ chữ Bhagavat có đến sáu nghĩa nên chỉ phiên âm là Bà Già Bà hay Bạc Già Phạm.

c. Phi hữu bất phiên: tên những thứ ở Trung Hoa không có thì không dịch, chẳng hạn như tên các loại cây, các loại ngọc quý, các thứ dược thảo, ví dụ như Diêm Phù Đàn (Jambhudana).

d. Cổ dịch bất phiên: Các từ ngữ từ xưa đã phiên âm chữ không dịch nghĩa như A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

e. Thất nghĩa bất phiên: Những chữ nếu dịch ra sẽ mất nghĩa như chữ Niết Bàn, Bát Nhã. Bát Nhã có nghĩa là trí huệ, nhưng Bát Nhã không phải là thứ trí huệ thông tục như thế gian thường hiểu nên không phiên.

Năm nguyên tắc này đa số được các dịch giả sau thời ngài Huyền Trang tuân thủ chặt chẽ.

Cũng trong thời đại nhà Đường, Tam tạng thánh giáo đã hầu như hoàn chỉnh, các bộ kinh, luật, luận Đại Thừa đã được dịch ra. Phần lớn các kinh điển Mật giáo cũng được dịch trong thời kỳ này. Được sự bảo trợ của vương triều, công cuộc nghiên cứu và dịch thuật kinh điển đã đạt đến mức phức tạp nhất. Mỗi thế hệ dịch kinh đã ghi lại dấu ấn ngôn ngữ và văn hóa thời đại lên bản dịch, nhưng các bản dịch kinh đều cùng chia sẻ một đặc tính: rõ ràng, ngắn gọn, nói trực tiếp, không dùng những điển tích câu kỳ, hoa mỹ giống như các tác phẩm trước tác của chư Tổ Trung Hoa. Khi ngài Chi Khiêm thời Đông Ngô dịch kinh Pháp Cú, ngài toan vận dụng thi pháp bóng bẩy của Trung Quốc thì đã bị pháp sư Duy Kỳ Nạn người Thiên Trúc quở trách. Theo Duy pháp sư, tự thân Phật ngôn đã tinh túy, hay đẹp, không cần phải dùng những hoa ngôn, ý ngữ thế gian để vẽ vờ thêm khiến cho thánh giáo bị sai lạc ý nghĩa. Ngài Chi Khiêm đã tuân thủ lời khuyên hóa ấy nên bản dịch kinh Pháp Cú của ngài rất giản phác, trong sáng, dễ hiểu.

B.2. Các đại dịch giả

Vì khuôn khổ hạn chế của bài viết, chúng tôi chỉ xin nêu lên công nghiệp và hành trạng của một vài đại dịch giả tiêu biểu nhất:

a. Cưu Ma La Thập (Kumarajiva 344-413):

Đại sư là người xứ Quy Tư (Kucha), cha là Cưu Ma La Viêm, người Ấn Độ. Cha ngài đã bỏ chức Tướng Quốc đi tu. Trong quá trình du hóa, Cưu Ma La Viêm đã đến Quy Tư và bị vua xứ này

ép phải lấy công chúa em ruột vua. Trong khi mang thai Đại Sư, bà mẹ trở nên sùng tín đạo Phật và thông tuệ khác thường. Sau khi sinh ra Đại Sư, bà đã đòi xuất gia, nhưng ông chồng không chấp thuận cho đến khi đưa con thứ hai ra đời. Lúc bà xuất gia, Đại Sư vừa tròn bảy tuổi.

Khi lên chín, Đại Sư theo mẹ sang Ấn Độ cầu học với đại sư Bandhudatta, ngài được dạy hai bộ kinh quan trọng là Trường A Hàm và Trung A Hàm. Dù còn rất trẻ, Đại Sư đủ sức khuấy phục mọi tăng sĩ ngoại đạo trong những cuộc tranh luận. Trở về Quy Tư năm 20 tuổi, Đại Sư cùng mẹ lại tiếp tục tham học các nơi thuộc vùng Trung Á. Đại Sư học Tăng Nhất A Hàm và luận A Tỳ Đàm tại Kashgar. Sư học Thập Tung Luật (Sarvastidin Vinaya) với ngài Phật Đà Da Xá (Buddhayasas), học Trung Đạo Luận (Madhyamaka Shastra), Bách Luận (Shatika sastra) và Thập Nhị Môn Luận (Dvadashamukha sastra) với hoàng tử Suryasoma ở Yarkand.

Do thâm nhập kinh điển Đại Thừa cùng tài luận nghị vô ngại, Đại Sư đã nhanh chóng nổi tiếng khắp vùng Trung Á. Ngay cả các vua chúa Trung Hoa cũng mến mộ đức hạnh ngài. Vì thế, vua nhà Tiền Tần là Phù Kiên (cai trị từ 357-385) đã sai tướng Lữ Quang sang đánh chiếm Quy Tư để bắt cho được ngài về nước. Một bộ tướng của Phù Kiên là Diêu (Dao) Thành đã soán ngôi vào năm 384, lập ra nhà Hậu Tần. Nhân cơ hội đó, Lữ Quang chiếm cứ Lương Châu và tự xưng vương, giữ riết Đại Sư ở Lương Châu. Mãi đến khi Diêu Thành chết, con trai là Diêu Hưng (cai trị từ 393-415) hạ được Lữ Quang, mới đưa được Đại Sư về Trường An. Khi đó, Đại Sư đã 50 tuổi.

Diêu Hưng tôn Đại Sư làm Quốc Sư và đích thân tham dự đạo tràng dịch kinh. Ba dịch phẩm: Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận của Đại Sư là ba tác phẩm trọng yếu để lập tông của Tam Luận Tông Trung Hoa. Dù số lượng dịch phẩm không nhiều bằng các vị khác, nhưng những dịch phẩm của Đại Sư được lưu truyền rộng rãi nhất từ trước đến nay vì mức độ tinh xác và lời văn thanh nhã, mang đầy nhạc điệu. Đại sư đã dịch các bản kinh, luận, luật sau đây:

Kinh Phật thuyết Hải Bát Đức kinh, Phật thuyết Phóng Ngưu kinh, Đại Trang Nghiêm Kinh Luận, Chúng Kinh Soạn Tạp Thí Dụ, Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật kinh, Tiểu Phẩm Bát Nhã Ba La Mật kinh, Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh, Phật thuyết Nhân Vương Hộ

Quốc Bát Nhã Ba La Mật kinh, Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đại Minh Chú kinh, Diệu Pháp Liên Hoa kinh, Thập Trụ kinh, Phật thuyết Trang Nghiêm Bồ Đề tâm kinh, Phật thuyết Tu Ma Đề Bồ Tát kinh, Phật thuyết A Di Đà kinh, Tập Nhất Thiết Phước Đức Tam Muội kinh, Phật Thùy Bát Niết Bàn Lược Thuyết Giáo Giới kinh, Tự Tại Vương Bồ Tát kinh, Phật thuyết Thiên Phật Nhân Duyên kinh, Phật thuyết Di Lặc Hạ Sanh Thành Phật kinh, Phật thuyết Di Lặc Đại Thành Phật kinh, Văn Thù Sư Lợi Vấn Bồ Đề kinh, Duy Ma Cật Sở Thuyết kinh, Trì Thế kinh, Bất Tự Nghi Quang Bồ Tát Sở Thuyết kinh, Tự Ích Phạm Thiên Sở Vấn kinh, Thiên Bí Yếu Pháp kinh, Toa Thiên Tam Muội kinh, Bồ Tát Ha Sắc Dục Pháp kinh, Thiên Pháp Yếu Giải, Tự Duy Lược Yếu Pháp, Đại Thụ Khẩn Na La Vương Sở Vấn kinh, Phật thuyết Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội kinh, Chư Pháp Vô Hành kinh, Phật Tạng kinh, Phật thuyết Hoa Thủ kinh, Đẳng Chỉ Nhân Duyên kinh, Không Tước Vương Chú kinh, Thập Tụng Tỳ Kheo Ba La Đề Mộc Xoa Giới Bản, Phạm Võng kinh, Đại Trí Độ Luận, Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận, Trung Luận, Thập Nhị Môn Luận, Bách Luận, Thành Thật Luận, Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận, Mã Minh Bồ Tát Truyện, Long Thọ Bồ Tát Truyện, Đề Bà Bồ Tát Truyện.

b. Huyền Trang (596-664)

Ngài Huyền Trang sanh khoảng năm 596 trong một gia đình quý tộc ở Lạc Dương, họ Trần húy Huy. Cha ngài là một vị quan đầu tỉnh dưới thời Tùy Dạng Đế (604-618). Khi nhà Tùy mất ngôi, thân phụ ngài đã cáo quan về ở ẩn nên gia đình trở nên ngày càng túng bần. Một người anh của ngài đã xuất gia từ trước là pháp sư Trương Tiệp đã đem ngài Huyền Trang đến tu ở chùa Tịnh Độ. Tuy mới tròn mười một tuổi, ngài đã đọc trôi chảy các kinh Duy Ma, Pháp Hoa và ham học tập bực.

Năm ngài tròn mười lăm tuổi, tài học và sự hiểu biết của ngài đã vang dội khắp Lạc Dương và các khu vực lân cận. Vì không còn một pháp sư nào có thể chỉ dạy thêm về nội điển, ngài liền đến chùa Trang Nghiêm ở Trường An để học hỏi thêm. Trên bước đường cầu học, hai anh em ngài đã đến tận đất Tứ Xuyên. Sau khi đã thọ Cụ Túc giới, Đại Sư đã tham học khắp vùng Hoa Bắc, học Thành Thật Luận với ngài Đạo Thâm, học kinh Tiểu Thừa với pháp sư Huệ Hưu. Càng tham học, ngài càng thấy còn có nhiều điểm tưởng như mâu thuẫn trong các giáo nghĩa cũng như càng nhiều nghi tình nảy sinh. Vì thế ngài quyết chí sang Tây Thiên

tham phỏng, cầu đạo. Đã bao lần Pháp Sư thỉnh cầu Đường Thái Tông cho phép sang Thiên Trúc, nhưng bị bác vì lúc đó triều đình ngghiêm cấm thông thương với Thiên Trúc do các rợ Hồ, nhất là các bộ tộc Tây Tạng, liên tục quấy phá biên giới phía Tây.

Mãi đến năm 629, khi đã tròn 30 tuổi, ngài lén theo chân những người dân tha phương cầu thực vì hạn hán khởi hành sang Tây. Chuyến đi này rất gian khổ và nhiều phen ngài đã tưởng phải mất mạng trong sa mạc. Sau khi tham học nhiều nơi ở Thiên Trúc, ngài đến Nalanda cầu pháp với pháp sư Giới Hiền (Silabhadra). Vừa gặp mặt ngài, pháp sư Giới Hiền đã khóc nức nở. Theo thị giả Giác Hiền (Budhabhadra), pháp sư Giới Hiền bị một ác tật trầm kha từ ba năm trước, đau đớn không chịu đựng nổi, đến nỗi nhiều phen Sư toan tự tử. Sư Giới Hiền đã tuyệt thực chờ chết thì ngài mộng thấy Bồ Tát Văn Thù hiện ra bảo: “Ông phải cố sống vì trong tiền kiếp, ông là vua đã ngược đãi nhiều người nên kiếp này phải chịu đau khổ khó nhẩn như thế. Sẽ có một vị Tăng người Hoa tìm đến tham học. Nếu ông tận tâm dạy tất cả những pháp mình đã biết cho ông ấy thì mọi ác tật sẽ lành!”

Huyền Trang học Du Già Sư Địa Luận với ngài Giới Hiền. Sau đó, ngài đi khắp Nam Án học hỏi thêm về giáo nghĩa Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa suốt 17 năm. Không những chỉ quảng bác đa văn, pháp sư Huyền Trang còn là một bậc biên tài vô ngại. Trong đại hội Vô Già năm 641 do vua Harsha (Giới Nhật) tổ chức tại Khúc Nữ thành (Kanyakubja) có hơn 7 ngàn vị tăng và bà la môn tham dự, pháp sư Huyền Trang đã tranh luận với các phái Tiểu thừa và ngoại đạo. Ngài đã viết Chân Duy Thức Luận để làm cơ sở tranh luận. Vua Giới Nhật ghi dưới bản văn: “Nếu ai nhận thấy một chữ sai lầm, trầm xin cắt đầu mình tạ lỗi”. Không một ai tìm được chỗ sơ sót nào trong bản luận ấy. Do vậy, ngài hóa độ được rất nhiều người trở về Đại Thừa. Năm 645, sau nhiều lần từ chối quyết liệt những lời cầu thỉnh của các vua chúa Thiên Trúc, ngài trở về Trường An mang theo 150 viên xá lợi, 6 tượng Phật gỗ trầm và 657 Phạn bản gồm 224 bộ kinh và 192 bản luận. Ngoài ra ngài còn mang theo nhiều trước tác của các tông phái Tiểu Thừa.

Vua Đường Thái Tông hoan hỷ nghênh đón pháp sư và do quá khâm phục tài trí trác tuyệt của pháp sư nên đã nhiều phen cưỡng ép ngài hoàn tục để lãnh chức Tướng Quốc. Sau nhiều lần khôn khéo cự tuyệt, thuyết phục, cuối cùng nhà vua chấp thuận bảo trợ sự nghiệp phiên dịch kinh điển của Pháp Sư. Dưới tay

ngài có 12 vị tăng đảm nhiệm việc chứng nghĩa, 9 vị tăng đảm nhiệm việc biên chép, hiệu đính, một vị tăng thạc học đảm nhận kiểm soát mức chân xác của từng chữ Hán được chép. Ngay trong năm đầu, pháp sư đã dịch được Bồ Tát Tạng Kinh gồm 20 quyển, Phật Địa kinh (1 quyển) và Lục Môn Đà Ra Ni kinh (1 quyển). Năm kế đó (646), bộ Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tạp Tập Luận (12 quyển) được phiên dịch. Bộ Du Già Sư Địa Luận (100 quyển) được hoàn thành vào năm 648.

Tuy bận rộn với công việc dịch kinh, Đại Sư không bao giờ được toàn tâm toàn ý để phiên dịch cả. Vua Thái Tông liên tục triệu kiến ngài vào cung để hỏi han về tình hình các tiểu vương quốc ở Thiên Trúc. Đại Sư phải viết cuốn Đại Đường Tây Vực Ký ghi chép tỉ mỉ tình hình các nước Thiên Trúc để khỏi phải bị quấy rầy về vấn đề này nữa. Ngoài ra, Đại Sư phải tháp tùng nhà vua tham dự các pháp hội cũng như những cuộc hội đạo đột ngột bất cứ khi nào nhà vua cao hứng. Mặc dù đã bước vào tuổi 50, sức làm việc của Pháp Sư rất đáng vị nể. Ngoài việc phiên dịch, Đại Sư còn truyền thụ Bồ Tát Giới, giảng pháp cho hoàng tộc và các quan. Năm 657, khi Vũ Hậu cầm quyền, bà cũng rất thường hay phỏng đạo với pháp sư đến nỗi ngài hầu như không còn thời gian để phiên dịch nữa. Cuối cùng, pháp sư phải xin vua Đường Cao Tông cho phép mình được yên tĩnh dịch kinh ở chùa Từ Ân. Cuối năm đó, ngài phải theo vua trở về Trường An và xin được an cư ở cung Ngọc Hoa để hoàn tất bản kinh lớn lao nhất bộ kinh Đại Bát Nhã. Bộ kinh này gồm 200 ngàn bài kệ (khoảng 6 triệu bốn trăm ngàn chữ Phạn). Khi đó, Đại Sư đã 62 tuổi. Bản dịch gồm 600 quyển (chiếm trọn 3 tập của Đại Chánh Tạng) hoàn thành sau 4 năm làm việc cật lực quên ăn bỏ ngủ của Đại Sư và môn đồ. Tương truyền, khi bản dịch hoàn thành, trời đổ mưa hoa, mọi người nghe thiên nhạc ngân vang và thiên hương ngào ngạt.

Năm sau (664), môn nhân cầu thỉnh Pháp Sư dịch kinh Bảo Tích. Vừa dịch được vài dòng, Pháp Sư biết sức mình đã cạn, không thể nào hoàn thành nổi nên ngài ngưng lại. Tháng Hai âm lịch năm ấy, Đại Sư thị tịch. Đại Sư để lại cho đời chỉ 74 dịch phẩm, nhưng mỗi dịch phẩm đều rất đồ sộ, bằng mấy chục lần tâm huyết cả đời của các vị pháp sư khác. Thể loại các kinh, luận được ngài chọn dịch rất đa dạng: từ hệ thống Bát Nhã, Tịnh Độ, Kim Cang Thừa, Luật, Duy Thức cho đến Nhân Minh. Xin hãy tạm kể những dịch phẩm tiêu biểu của ngài như: Hiển Vô Biên Phật

Độ Công Đức kinh, Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân kinh, Thọ Trì Thất Phật Danh Hiệu Sở Sinh Công Đức kinh, Tích Chiếu Thần Biến Tam Ma Địa Kinh, Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ kinh, Giải Thâm Mật kinh, Xưng Tán Đại Thừa Công Đức Kinh, Chư Phật Tâm Đà Ra Ni kinh, Thập Nhất Diện Thần Chú kinh, Bát Không Quyển Sách Thần Chú Tâm kinh, Thắng Tràng Tý Ấn Đà Ra Ni kinh, Bồ Tát Giới Yết Ma Văn, A Tỳ Đạt Ma Tập Di Môn Túc Luận, A Tỳ Đạt Ma Thức Thân Túc Luận, A Tỳ Đạt Ma Phẩm Loại Túc Luận, Nhập A Tỳ Đạt Ma Luận, Ngũ Sự Tỳ Bà Sa Luận, A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận, Đại Thừa Quảng Bác Luận Thích Luận, Du Già Sư Địa Luận, Thành Duy Thức Luận, Nhiếp Đại Thừa Luận Bản, Biện Trung Biên Luận, Hiền Dượng Thánh Giáo Luận, Đại Thừa Thành Nghiệp Luận, Quán Sở Duyên Duyên Luận, Nhân Minh Chánh Lý Môn Luận Bản, Di Bộ Tông Luân Luận...

c. Nghĩa Tịnh (635-713)

Pháp Sư sống vào đời Đường, người huyện Trác, tỉnh Hà Bắc, họ Trương, tự Văn Minh. Sư xuất gia từ nhỏ, bản tánh thông minh, tham học khắp các danh đức. Noi gương Đại Sư Pháp Hiển, ngài quyết tâm nhập Trúc cầu pháp. Năm 671, sư theo đường biển từ Quảng Châu đến Nam Dương, rồi qua Ấn Độ. Sau khi tham học khắp các trung tâm Phật giáo danh tiếng thời đó tại Thiên Trúc, sư đã thỉnh về nước 400 bộ kinh luận tiếng Phạn và 300 viên xá lợi. Vũ Hậu ra tận cửa Thượng Đông nghênh tiếp Pháp Sư và sắc chỉ sư an trụ tại chùa Phật Thọ Ký.

Trong suốt 12 năm sau đó, từ 699 đến 711, sư đã dịch được 56 tác phẩm gồm 230 quyển đủ các thể loại. Các bộ luật trong Hữu Bộ Tỳ Nại Da ngày nay đa phần do sư dịch. Ngoài việc phiên dịch, sư còn dạy luật cho hàng hậu học. Tác phẩm Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyện (4 quyển) và Đại Đường Tây Vực Cầu Pháp Truyện (2 quyển) là những di liệu lịch sử rất quý về tình hình các tiểu quốc ở Ấn Độ thời đó.

Các dịch phẩm tiêu biểu của Đại Sư là: Phật thuyết Ngũ Uẩn Giai Không kinh, Phật thuyết Tam Chuyển Pháp Luân kinh, Phật thuyết Diệu Sắc Vương Nhân Duyên kinh, Phật thuyết Kim Cang Năng Đoạn Bát Nhã Ba La Mật Đa kinh (bản dịch khác của kinh Kim Cang), Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bản Nguyên Công Đức kinh (chỉ mỗi bản kinh này chép đủ Dược Sư thất Phật), Nhập Định Bất Định Ấn kinh, Mạn Thù Thất Lợi Chú Tạng Trung Giáo Lượng Sở Châu Công Đức kinh, Phật thuyết Lược Giáo Giới kinh,

Phật thuyết Phật Đảnh Tôn Thắng Đà Ra Ni kinh, Hương Vương Bồ Tát Đà Ra Ni kinh, Phật thuyết Xưng Tán Như Lai Công Đức Thần Chú kinh, Phật thuyết Bạt Trừ Tội Chương Chú Vương kinh, Phật thuyết Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Vương kinh, Kim Quang Minh Tối Thắng Vương kinh, Căn Bản Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bí Số Ni Tỳ Nại Da, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da An Cư Sự, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Phá Tăng Sự, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bách Nhất Yết Ma, Lục Môn Giáo Thọ Tập Định Luận, Nhân Minh Chánh Lý Môn Luận, Chương Trung Luận, Thành Duy Thức Bảo Sinh Luận, Hộ Mạng Phóng Sinh Nghi Quỹ Pháp...

d. Bất Không Kim Cang (705-774)

Đại Sư người nước Sư Tử (nay là Sri Lanka). Năm 14 tuổi, Sư theo pháp sư Kim Cang Trí (Vajrabodhi) học văn tự Tát Đàm và tụng trì Mật Tạng. Có thuyết nói Sư là dòng Bà La Môn, mồ côi từ nhỏ, theo chú đến Vũ Oai, Thái Nguyên (Trung Hoa), sau thờ ngài Kim Cang Trí làm thầy.

Năm 720, Sư vượt biển đến Lạc Dương. Năm 20 tuổi, Sư thọ Cụ Túc Giới. Sư thông minh, tính tình nghiêm cẩn, tu đặc pháp Ngũ Bộ Tam Mật. Sau khi ngài Kim Cang Trí thị tịch, tuân theo di huấn, Sư cùng các vị Hàm Quang và Huệ Biện sang Tây Trúc học 18 hội Kim Cang Đảnh Du Già và Đại Bi Tỳ Lô Giá Na Thai Tạng, 5 bộ Quán Đảnh Chân Ngôn Bí Điển. Sư còn tham học khắp các xứ Ngũ Thiên Trúc.

Năm 746, trở về kinh đô, sư làm pháp quán đảnh cho vua Đường Huyền Tông và trụ tại chùa Tịnh Ảnh. Do đạo võ linh nghiệm, Sư được ban hiệu là Trí Tạng và hồng y. Vua Đại Tông phong cho Sư chức Hồng Lô Khanh, ban hiệu là Đại Quảng Trí Tam Tạng. Sư lập đạo tràng Mật giáo ở Ngũ Đà, Thái Nguyên. Sư thị tịch năm 774, lưu lại 176 dịch phẩm Mật Tông. Cùng với các ngài Cưu Ma La Thập, Chân Đế và Huyền Trang, Sư được xưng tụng là Tứ Đại Dịch Giả. Cùng với các vị Thiên Vô Úy (Shubhakarasiṃha) và Kim Cang Trí, ngài được người đương thời gọi là Khai Nguyên Tam Đại Sĩ (ba vị đại sĩ trong niên hiệu Khai Nguyên). Sư làm tổ sư đời thứ sáu của Mật Tông Trung Hoa. Đề từ nói pháp là Huệ Quả. Ngài Huệ Quả về sau là bản sư của ngài Không Hải (Kukai), khai tổ Chân Ngôn Tông Nhật Bản.

Dịch phẩm tiêu biểu: Đại Nhạo Kim Cang Bất Không Chân Thực

Tam Ma Da kinh, Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh, Lược Thi Thất Chi Niệm Tụng Nghi Quỹ Hành Pháp, Đại Nhật Kinh, Lược Nhiếp Niệm Tụng Tùy Hành Pháp, Kim Cang Đảnh Nhất Thiết Như Lai Chân Thực Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Đại Giáo Vương kinh, Kim Cang Đảnh Kinh Du Già Thập Bát Hội Chỉ Quy, Như Hế Da kinh, A Súc Như Lai Niệm Tụng Nghi Quỹ, Vô Lượng Thọ Như Lai Quán Hạnh Cúng Dường Nghi Quỹ, Kim Cang Đảnh Kinh Quán Tự Tại Vương Như Lai Tu Hành Pháp, Cửu Phẩm Vãng Sanh A Di Đà Tam Ma Địa Tập Đà Ra Ni kinh, Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương kinh, Bát Không Quyển Sách Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đảnh Quang Chân Ngôn....

e. Chi Khiêm

Không rõ năm sanh và năm mất, chỉ biết ngài sống vào thời Tam Quốc. Sư vốn là người xứ Đại Nhục Chi, tự là Cung Minh. Ban đầu, Sư đến Đông Độ, ở tại Hà Nam, theo học với ngài Chi Lượng (đệ tử của ngài Chi Lô Ca Sấm). Sư thông thạo ngôn ngữ sáu nước, đọc thông tất cả sách vở nên được tặng mỹ hiệu là Trí Nang (cái túi trí huệ). Sau Sư qua Đông Ngô, được Tôn Quyền tôn làm Bác Sĩ dạy thái tử Tôn Lượng.

Trong suốt khoảng thời gian 222-253, Sư dành trọn thời gian dịch kinh. Số lượng dịch phẩm của sư rất lớn, theo Lượng Cao Tăng Truyện là 49 bộ, theo Lịch Đại Tam Bảo Kỳ, quyển 5, là 129 bộ. Trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh có ghi 51 dịch phẩm. Khi Thái Tử lên ngôi, Sư lui về ẩn cư tại Khung Ải, theo ngài Trúc Pháp Lan giữ gìn giới luật, chuyên tu Thiền Định. Sư thị tịch năm 60 tuổi. Có thể nói Sư là một trong những bậc cổ đức khai phá sự nghiệp dịch kinh của Trung Hoa. Lời văn dịch kinh của sư trong sáng, gãy gọn, chắc thật, giản phác. Do Sư sống trong vương triều Đông Ngô thời Tam Quốc nên các bản kinh do Sư dịch đều ghi tác giả là Ngô Chi Khiêm.

Dịch phẩm tiêu biểu: Duy Ma Cát kinh, Thái Tử Thụy Ứng Bản Khởi kinh, Đại Minh Độ kinh...

f. Bồ Đề Lưu Chi (Bodhiruci):

Không rõ năm sanh, chỉ biết ngài sống vào thời Bắc Ngụy (386-534). Ngài là bậc học giả lỗi lạc về Duy Thức, tinh thông cả chú thuật, thông cả tam tạng. Năm 508 thời Ngụy Tuyên Vũ Đế, ngài đến Lạc Dương, rất được vua kính trọng. Vua thỉnh ngài trụ tại chùa Vĩnh Ninh, ngài chuyên tâm dịch kinh, được tất cả 39 bộ.

Ngài cũng chú trọng vấn đề phán giáo: Căn cứ vào kinh Đại Niết Bàn, ngài chia một đời giáo hóa của đức Phật thành Mãn Tự Giáo và Bán Tự Giáo, cho rằng những pháp đức Phật nói trong 12 năm đầu đều là Bán Tự Giáo, sau đó mới là Mãn Tự Giáo. Ngài cũng lập ra giáo thuyết Nhất Âm Giáo, nghĩa là đức Như Lai nói ra cùng một âm thanh nhưng muôn pháp cùng hiển bày. Tùy theo căn tánh của thính chúng mà nghe nhận là giáo pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa. Ngài cũng là người đầu tiên dựa vào giáo nghĩa kinh Lăng Nghiêm để đưa ra khái niệm Đốn Giáo và Tiệm Giáo. Do cùng dịch Thập Địa Kinh Luận với ngài Lặc Na Ma Đề, ngài còn được tôn là Tổ của Địa Luận tông. Chính ngài là người truyền kinh Quán Vô Lượng Thọ cho ngài Đàm Loan. Vì thế, Tịnh Độ Tông Nhật Bản tôn ngài làm Sơ Tổ, ngài Đàm Loan làm nhị tổ.

Dịch phẩm tiêu biểu: Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, Phật thuyết Phật Danh kinh (thường được biết dưới tên gọi Kinh Vạn Phật), Già Da Sơn Đảnh kinh, Phật thuyết Văn Thù Sư Lợi Tuần Hành kinh, Thắng Tư Ích Phạm Thiên Sở Vấn kinh, Nhập Lăng Già kinh, Thâm Mật Giải Thoát kinh, Vô Tự Bảo Khiếp Kinh, Kim Cang Tiên Luận, Vô Lượng Thọ Ưu Ba Đề Xá kinh, Quyền Hiện Kim Sắc Ca Na Bà Đề Cừu Mục Thiên Pháp, Sai Ma Bà Đề Thọ Ký kinh, Đại Bảo Tích Kinh Luận...

g. Bồ Đề Lưu Chí (Bodhiruci):

Vì hai vị đại sư sống kế tiếp trong hai thời, nên rất nhiều người bị lẫn lộn giữa hai vị Bồ Đề Lưu Chi và Bồ Đề Lưu Chí. Vì thế, có người đã nói ngài Bồ Đề Lưu Chi sống đến hơn 200 tuổi. Thêm nữa, ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch Đại Bảo Kinh Luận và ngài Bồ Đề Lưu Chí dịch kinh Đại Bảo Tích nên càng dễ nhận lầm hai người chỉ là một người.

Thật ra, ngài Bồ Đề Lưu Chí thoát đầu có tên là Đạt Ma Lưu Chi (Dharmaruci), thuộc dòng Bà La Môn, bẩm tánh thông minh, xuất gia trong phái ngoại đạo từ năm 12 tuổi. Đến 60 tuổi, Sư mới giác ngộ Phật Pháp, liền ẩn cư trong hang núi tu hạnh Đầu Đà. Sư học pháp với ngài Da Xá Cù Sa, chưa đầy 5 năm đã hiểu rõ. Đường Cao Tông nghe tiếng liền sai người đến thỉnh qua Trung Hoa. Năm 693, ngài đến Trường An, Vũ Hậu Tắc Thiên cực kỳ kính trọng, ưu đãi. Cũng trong năm này, ngài dịch được mười một bộ kinh như Phật Cảnh Giới, Bảo Vũ...

Trong năm 706, đời Đường Trung Tông, ngài trụ tích tại chùa Sùng Phước, Trường An, dịch kinh Bát Không Quyển Sách Thành

Biển Chân Ngôn, Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương... và tiếp tục sự nghiệp dịch kinh Bảo Tích của ngài Huyền Trang. Do tuổi đã cao, Sư chỉ dịch những pháp hội nào chưa dịch, được 26 hội nữa, cộng chung với bản cựu dịch thành 49 hội (120 quyển). Năm 722, ngài đến chùa Trường Thọ. Tháng 9 năm 727, ngài tuyệt thực. Ngày mùng 5 tháng 11, Đại Sư thị tịch, thọ 166 tuổi (?).

Tính ra ngài dịch được 53 bộ kinh cả thầy; Đại Chánh Tạng và Tục Tạng chỉ giữ lại được 25 bộ.

h. Thư Cù Kinh Thanh:

Đây là một trường hợp rất đặc biệt vì Thư Cù Kinh Thanh chỉ là một vị tục gia cư sĩ. Ông sanh năm nào không rõ, là em họ của Thư Cù Mông Tôn, vua nước Bắc Lương, người Hung Nô, được phong An Dương Hầu. Là người thông minh nhớ dai, sáng suốt trí tuệ, đọc nhiều sách, giỏi đàm luận. Thuở thiếu thời ông từng đến Vu Điền học Phạn văn, gặp ngài Phật Đà Tư Na tại Cù Ma Đế đại tự, học Kinh Thiên Yếu Bí Mật Trị Bệnh (Trị Thiên Bệnh Bí Yếu Pháp).

Sau ông về lại Hà Tây, gặp ngài Đàm Vô Sấm, ông lễ bái thân cận, thưa hỏi nhiều việc. Năm 439 nhà Bắc Lương đầu hàng Bắc Ngụy, ông đi về phía Nam đến ở trong lãnh thổ nhà Lưu Tống, trong tâm chán ngán việc đời, thường đến các chùa tháp, phiên dịch kinh văn, các kinh do ông dịch hiện còn 16 bộ, 17 quyển: Phật thuyết Bát Quan Trai kinh, Phật thuyết Quán Di Lạc Bồ Tát Thượng Sanh Đâu Suất Thiên kinh, Phật thuyết Tinh Phạm Vương Bát Niết Bàn kinh, Phật thuyết Giác Vương kinh, Phật thuyết Chiên Đà Việt Quốc Vương kinh, Phật thuyết Ma Đạt Quốc Vương kinh, Phật thuyết Phật Đại Tăng Đại kinh, Phật thuyết Gia Kỳ kinh, Trị Thiên Bệnh Bí Yếu Pháp, Phật thuyết Tấn Học Kinh, Phật thuyết Ngũ Vô Phản Phục Kinh, Ngũ Phản Phục Đại Nghĩa kinh, Đê Tử Tử Phục Sinh kinh, Phật thuyết Ca Diếp Cấm Giới kinh, Phật thuyết Ngũ Khủng Bồ Thế kinh.... Ông mất năm 464. Năm sinh thì không rõ.

Ngoài ra, còn rất nhiều vị dịch kinh luận rất nhiều, nhưng các tác phẩm các ngài dịch lại không được lưu hành rộng rãi như các vị Xà Na Cấp Đa (Jnanagupta), Cầu Na Bạt Đà La (Gunabhadra), Thi Hộ (Danapala), Pháp Hiền (Dharmabhadra), Pháp Thiên (Dharmadeva)... Có những vị dịch không nhiều, chỉ có 15 bộ

(hoặc là dịch nhiều hơn, nhưng bị thất lạc) như ngài Thật Xoa Nan Đà (Siksananda), nhưng quá bán những dịch phẩm đó đã được lưu hành, nghiên cứu rộng rãi. Điển hình là kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, kinh Đại Thừa Nhập Lăng Già, kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà Ra Thần Chú, kinh Phật Thuyết Cứu Diện Nhiên Nga Quỷ Đà Ra Ni Thần Chú, Đại Thừa Khởi Tín Luận. Riêng hai kinh Quán Âm Như Ý Luân và kinh Cứu Diện Nhiên Nga Quỷ nói trên được Đông Mật Nhật Bản rất coi trọng và tôn tượng Như Ý Luân Quán Âm được thấy rất nhiều ở Nhật Bản là do ảnh hưởng của kinh này. Nghi thức Mông Sơn Thích Thực trong thời khóa công phu chiều của Thiền Gia cũng dùng một số bài chú lấy trong kinh Cứu Diện Nhiên Nga Quỷ.

C. Quá trình sớ giải, phán giáo (phân loại, hệ thống hóa kinh điển) và thống kê kinh điển

C1. Sớ giải và phán giáo:

Song song với việc phiên dịch kinh điển, các vị cổ đức Trung Hoa cũng viết những bản sớ giải để giải thích nghĩa kinh cũng như tạo luận để hiển dương giáo nghĩa của tông môn mình. Các bản sớ giải thường mang tên là Sớ như A Di Đà Kinh Sớ của ngài Trí Khải hoặc Huyền Luận (ví dụ như Pháp Hoa Huyền Luận của ngài Cát Tạng), Huyền Nghĩa (Pháp Hoa Huyền Nghĩa của ngài Trí Khải), hoặc Nghĩa Ký (ví dụ như Pháp Hoa Kinh Nghĩa Ký của ngài Pháp Vân), hoặc Thuật Ký (như Thành Duy Thức Luận Thuật Ký của ngài Khuy Cơ). Đôi khi còn được gọi là Văn Cú như Điều Pháp Liên Hoa Kinh Văn Cú của ngài Trí Khải.

Người viết nhiều nhất là tổ Trí Húc (37 tác phẩm), Trí Khải (36 tác phẩm), Cát Tạng (28 tác phẩm), Khuy Cơ (24 tác phẩm), Đạo Tuyên (23 tác phẩm), Liên Trì Châu Hoàng (21 tác phẩm), Nguyên Hiếu (18 tác phẩm), Quán Đảnh (14 tác phẩm). Sớ giải không nhiều nhưng rất đồ sộ là ngài Thanh Lương Hiền Thủ, tác giả của bộ Thanh Lương Sớ chú giải kinh Hoa Nghiêm. Riêng tổ Vân Thê Châu Hoàng còn lập ra một đường lối độc đáo gọi là Sớ Sao (Sớ để giải thích ý kinh, Sao để giải thích những điểm khó hiểu, gút mắc trong lời Sớ). Có những vị chỉ căn cứ vào các kinh điển đã có cộng với kiến giải lối lạc của mình mà đề xướng ra những giáo nghĩa gây choáng váng cho người đương thời như trường hợp ngài Trúc Đạo Sanh chẳng hạn:

Ngài Đạo Sanh là một cao tăng học giả thời Đông Tấn, người huyện Cự Lộc (nay thuộc tỉnh Hà Bắc). Ngài vốn họ Ngụy, nhưng thờ ngài Trúc Pháp Thái làm thầy nên đổi sang họ Trúc. Ngài từng thọ học với các bậc cao tăng thời ấy như ngài Lô Sơn Huệ Viễn và ngài Cưu Ma La Thập. Qua nghiên cứu kinh điển, Sư đã đề xướng thuyết “xiển đề thành Phật, đốn ngộ thành Phật” bị người đời cực lực công kích. Sau này, khi ngài Đàm Vô Sám dịch kinh Niết Bàn, mọi người mới khâm phục kiến giải thông tuệ của ngài. Có thể người đầu tiên khởi xướng việc sớ giải kinh điển tại Trung Hoa là ngài Chi Khiêm qua tác phẩm Liểu Bản Sanh Tử Kinh Giải. Nhưng người đi tiên phong trong việc hệ thống hóa giáo nghĩa phải là ngài Đạo An (312-385). Ngài quyết liệt bác bỏ phương cách vay mượn thuật ngữ Lão Giáo để diễn tả những khái niệm phức tạp của Phật giáo trong thời kỳ tiên khởi của Phật giáo Trung Hoa. Suốt cuộc đời, Sư tha thiết cầu pháp. Khi biết đến đạo phong của pháp sư Cưu Ma La Phật, ngài đã nhiều lượt thỉnh cầu vua Phù Kiên triều Phù Tần cung thỉnh Pháp Sư nhập Hoa. Tiếc thay, khi ngài La Thập đến được Trường An, ngài Đạo An đã mất. Chính ngài Đạo An đã quy định tăng, ni phải lấy chữ Thích đặt trước tên nhằm thuận theo ý kinh: mọi Phật tử đều là đệ tử của Phật Thích Ca, và khi xuất gia, mọi người dù thuộc giai cấp nào đều bình đẳng thuộc về dòng dõi nhà Phật. Dựa theo kinh luật, ngài đã chế tác tăng phục cho giới tăng sĩ Trung Hoa dựa theo khuôn mẫu tăng phục của các vị Tăng Ấn Độ. Tăng phục hiện tại của chư Tăng dĩ nhiên đã trải qua nhiều canh cải, nhưng ý tưởng chế ra y ca sa khoác ngoài áo dài mặc trong bắt nguồn từ ngài Đạo An. Ngài cũng đưa tăng đoàn vào khuôn khổ truyền giới, thọ giới đúng theo pháp thức yết ma, tác bạch như chư Tăng Thiên Trúc.

Pháp Sư Đạo An cũng chính là người đầu tiên biên soạn mục lục kinh điển nhằm thống kê những kinh đã được dịch thời ấy. Danh mục này liệt kê 374 bản kinh dựa trên hơn 500 bản thảo mà ngài đã sưu tập được. Những kinh nào bị mất tựa (vì truyền thống chép kinh của Thiên Trúc thường ghi tên kinh ở trang cuối), ngài bèn thận trọng cân nhắc giáo nghĩa trong kinh rồi đặt tựa mới. Một trong những đóng góp quan trọng của ngài trong việc ghi chép kinh điển là chia thành quyển. Ở Ấn Độ, thoạt đầu, kinh thường được ghi chép trên lá một loại cây thuộc họ cọ tên là tala (cây đa la). Do tiếng Phạn gọi lá loại cây đó là pattra (Tàu phiên

âm là bối đa la), nên từ đó về sau, kinh điển nhà Phật thường được gọi là “bối diệt kinh văn”. Khi ngài Huyền Trang du học Thiên Trúc, ngài thấy ở Nam Ấn và Tích Lan vẫn còn dùng vật liệu tương tự là lá cây palmira và talipot. Lá được sơ chế và cắt thành những mảnh dài kích thước 25x80 cm. Kinh được chép bằng mực không phai, hay dùng mũi kim nhọn xăm chữ xong quét mực lên. Các bản kinh chép xong được xỏ dây buộc rồi dùng hai mảnh ván ép chặt lại để bảo quản. Hiện tại, người Tây Tạng vẫn dùng cách chép kinh và in kinh trên những mảnh giấy dài và hẹp để mô phỏng cách chép kinh trên lá bối thuở xưa.

Ở Trung Hoa, kinh thường được chép trên một mảnh giấy dài để cuộn thành trục hay xếp lại, đóng thành từng quyển. Do khuôn khổ của giấy, các bản kinh dài phải chia thành nhiều quyển và đánh số cho dễ nhớ. Kinh được chia quyển như vậy vừa tiện đọc tụng, vừa không sợ rách nát trang, lạc thứ tự như cách chép kinh trong Phạn Bản. Ngay cả sau này, khi kỹ thuật in kinh tối tân hơn, Phật Giáo Bắc Tông vẫn chia thành quyển. Chẳng hạn, như kinh Pháp Hoa gồm 8 quyển, mặc dù khi in chỉ có một tập mà thôi. Cũng từ khái niệm “quyển” này, hai bản dịch kinh Hoa Nghiêm tân dịch và cựu dịch, được mệnh danh là Lục Thập Hoa Nghiêm và Bát Thập Hoa Nghiêm (kinh Hoa Nghiêm bản 60 quyển và kinh Hoa Nghiêm 80 quyển). Khi Trung A Hàm và Tăng Nhất A Hàm được dịch ra tiếng Hán, ngài Đạo An đã đích thân viết số giải. Ngài cũng viết lời tựa giới thiệu cho bản dịch các bộ luận Tỳ Bà Sa và các bản kinh thuộc Luật Tạng.

Tuy thế, phải đợi đến thời ngài La Thập truyền bá, phiên dịch kinh, giáo nghĩa Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa mới được nghiên cứu có hệ thống. Noi gương ngài La Thập, chư Tổ đã nỗ lực phiên dịch kinh, nên trong suốt thời gian Nam Bắc Triều (317-589), các kinh điển Đại Thừa được phiên dịch rộng rãi với một số lượng lớn. Mỗi kinh phô diễn một giáo nghĩa độc đáo khiến cho giới học Phật thời ấy đôi khi hoang mang vì những khác biệt giữa giáo nghĩa Tiểu thừa và Đại Thừa cũng như các điểm khác biệt về mặt giáo nghĩa giữa các kinh Đại Thừa. Để hệ thống hóa tư tưởng Phật giáo, các vị cổ đức đã lập ra hệ thống “giáo tướng phán thích” hay gọi tắt là “phán giáo”. Hiểu một cách đại lược, “phán giáo” là so sánh các hệ thống giáo nghĩa, đặt chúng theo một trình tự hợp lý về mặt lý luận hay nói cách khác là hệ thống hóa các kinh điển Phật giáo theo một tiêu chuẩn nhất quán, triệt để người học

không bị bối rối vì những giáo nghĩa tưởng chừng mâu thuẫn nhau.

Thoạt đầu, chư vị cổ đức phán giáo theo tiêu chí: phán định kinh nào sẽ thuộc vào thời gian thuyết giảng nào của đức Phật. Nhưng vào thời Tùy - Đường (581-907), chư Tổ nghiêng về quan điểm: phán định mỗi bộ kinh thuộc về hệ thống tư tưởng giáo nghĩa, giáo thuyết nào. Để giải thích vì sao có nhiều giáo nghĩa khác nhau, chư Tổ đã đưa ra hai thuyết:

1/ Thứ nhất, đức Bồ Sư giáo hóa cho nhiều căn cơ khác nhau trong nhiều thời điểm khác nhau như một vị y sư tùy bệnh cho thuốc. Tùy mỗi căn cơ, Phật sẽ giảng pháp môn thích hợp. Chẳng hạn như đối với kẻ tham dục, Phật dạy tu Bạch Cốt Quán, Bát Tịnh Quán. Đối với người chấp pháp, ngài dạy Thập Nhị Nhân Duyên... Do đó, có đến tám vạn bốn ngàn pháp môn (xin lưu ý là chữ “tám vạn bốn ngàn pháp môn” ở đây chỉ là cách nói tượng trưng cho một số lượng rất lớn. Chứ thật ra có đến vô lượng vô biên pháp môn).

2/ Thứ hai, Phật dùng viên âm để giảng pháp: Ngài chỉ nói cùng một bài pháp, nhưng căn cơ thính chúng sai khác nên nghe thành các bài pháp khác nhau. Đây chính là quan điểm Nhất Âm Giáo của ngài Bồ Đề Lưu Chi.

Căn cứ vào cách giải thích thứ nhất, thoạt đầu chư Tổ chia kinh Phật thành hai loại: Mãn Tự Giáo (kinh phô diễn trọn vẹn sự thật tuyệt đối, thường được gọi là Đệ Nhất Nghĩa Đệ) và Bán Tự Giáo (kinh do đức Phật phương tiện giảng nói thuận theo kiến chấp thế gian để chúng sanh dễ hiểu, dễ lãnh thọ; giáo nghĩa này thường được gọi là Tục Đệ). Lập luận này được minh chứng bằng kinh Niết Bàn: Vì chúng sanh chấp pháp, chấp ngã nên Phật dạy vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh; khi tứ chúng đạt đến mức độ giải thoát Nhị Thừa, ngài muốn dẫn họ lên một mức độ cao hơn nên dạy về Chân Thường, Chân Lạc, Chân Ngã, Chân Tịnh.

Khi phán giáo, chư Tổ cũng thường dẫn khái niệm Tứ Tất Đàn trong Đại Trí Độ Luận của Bồ Tát Long Thọ để giải thích sự khác biệt giữa giáo nghĩa của các kinh điển. Tứ Tất Đàn là:

1. Thế Giới Tất Đàn (hay còn gọi là Lạc Dục Tất Đàn): tùy thuận pháp thế gian mà nói nghĩa nhân duyên hòa hợp, dùng các sự vật thế gian để thuyết minh chân lý duyên khởi.

2. Nhân Tất Đàn (hay còn gọi là Sanh Thiện Tất Đàn): tùy theo căn cơ và năng lực của chúng sanh, Phật giảng ra pháp môn

thực tiễn xuất thế cho mỗi người được lợi ích.

3. Đối Trị Tất Đàn (Đoạn Ác Tất Đàn): nhằm đối trị phiền não nên tùy bệnh cho thuốc. Chẳng hạn như vì ngài Tôn Đà La Nan Đà tham dục, Phật dùng phương pháp đưa tôn giả lên thiên cung cho thấy các thiên nữ xinh đẹp tuyệt trần để tôn giả hăng hái tu tập, và cuối cùng, tôn giả đoạn được tham ái.

4. Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn (Nhập Lý Tất Đàn): phá trừ tất cả biện luận, lý luận xuống, trực tiếp dùng chân lý tuyệt đối (Đệ Nhất Nghĩa Đế, Thật Tế, Thật Tướng) khiến chúng sanh thực sự khế nhập chân lý.

Người đầu tiên đưa ra khái niệm Đốn Giáo và Tiệm Giáo chính là pháp sư Huệ Quán, đệ tử của ngài La Thập, sống vào thời Lưu Tống. Về Tiệm Giáo, ngài cho rằng một thời giáo hóa của đức Phật chia làm năm thời kỳ: thời A Hàm, thời Bát Nhã, thời Duy Ma, thời Pháp Hoa và thời Niết Bàn. Tư tưởng này về sau được tông Thiên Thai hoàn thiện. Đại Sư còn có công hội tập hai bản kinh Niết Bàn, tạo thành một bản kinh hoàn chỉnh. Có thể nói Sư là người hội tập kinh điển đầu tiên của Trung Hoa. Sở dĩ cần phải hội tập kinh Niết Bàn vì khi ngài Đàm Vô Sám (Dharmakshema 385-433) dịch kinh Đại Bát Niết Bàn vào thời Bắc Lương dưới sự bảo trợ của vua Thục Cừ Mông Tôn (cai trị từ 401-433), ngài nhận thấy Phạn Bản ngài có chưa đầy đủ. Qua nhiều lượt cử người sang Vu Điền (Khotan) thỉnh Phạn bản, bản Niết Bàn do ngài Đàm Vô Sám dịch lên đến 40 quyển. Trong khi đó, bản dịch kinh Niết Bàn của ngài Pháp Hiển chỉ có sáu quyển. Mỗi bản có ưu khuyết điểm riêng; vì thế, ngài Huệ Quán đã xưng suất các vị danh tăng thời đó hội tập hai kinh Niết Bàn. Bản hội tập này được gọi là kinh Niết Bàn bản Nam để phân biệt với bản Bắc là bản dịch của ngài Đàm Vô Sám.

Đến đời Tùy, việc sớ giải kinh điển mạnh mẽ nhất. Kinh được giới học Phật Trung Hoa thời đó quan tâm nhất là kinh Pháp Hoa. Không thỏa mãn với hai bản sớ giải ban đầu là Pháp Hoa Kinh Nghĩa Sớ của ngài Đạo Sanh (355-434) và Pháp Hoa Kinh Nghĩa Ký của ngài Pháp Vận (467-529) viết vào thời Lương ở Nam Kinh, các bản sớ giải khác được viết là Điều Pháp Liên Hoa Kinh Huyền Nghĩa của ngài Trí Khải (538-597) và Pháp Hoa Kinh Huyền Luận của ngài Cát Tạng (549-623) thuộc tông Tam Luận.

Tuy chỉ thị hiện trên thế gian này trong một thời gian ngắn (59 năm), những đóng góp của Tổ Trí Khải thật vĩ đại. Đại Sư đã

hoàn thiện phương pháp chú giải, hoàn thiện lý luận phán giáo đến mức độ tinh vi, phức tạp nhất. Về phương diện chú giải, Đại Sư đề ra “lục chủng thành tựu” (để dễ hiểu về khái niệm này, xin xem cuốn Quán Vô Lượng Thọ Sớ Sao của Hòa Thượng Thiên Tâm) và “ngũ trùng huyền nghĩa”, tức là để giải thích một kinh, người viết sớ giải phải tuân thủ năm điều sau:

1. Thích danh: giải thích đề mục kinh.
2. Biện thể: luận về thể tánh kinh ấy giải thích. Chẳng hạn, kinh Pháp Hoa lấy Thật Tướng Trung Đạo làm thể.
3. Minh tông: giải thích điều kinh đặc biệt xiển dương. Chẳng hạn, tông chỉ kinh A Di Đà là “tín hạnh trì danh”.
4. Luận dụng: nêu công dụng của kinh, chẳng hạn: công dụng của kinh Di Đà là “phổ nhiếp tam căn vãng sanh Cực Lạc, kiến tánh thành Phật”.
5. Phán giáo: Phán định giáo tướng của kinh. Chẳng hạn như kinh Di Đà thuộc về Viên Giáo, thuộc về Bồ Tát tạng.

Tổ Trí Khải còn hoàn thiện hệ thống phán giáo của ngài Huệ Quán, phân định một thời giáo pháp của Phật thành năm thời: Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Pháp Hoa. Về phương cách giáo hóa của Phật, ngài đặt ra giáo thuyết “bát giáo” (tám cách giáo hóa: Tạng, Thông, Biệt, Viên, Đốn, Tiệm, Bí Mật, Bất Định - xin xem chi tiết trong Phật Học Tinh Yếu, cuốn 1 của Hòa Thượng Thiên Tâm). Ngài cũng đề xướng những giáo nghĩa đặc sắc như Bản Môn, Tích Môn, Quyền giáo, Thật giáo, Tam Đế, Tam Quán v.v... Những tác phẩm như Ma Ha Chỉ Quán, Pháp Hoa Văn Cú của ngài là cơ sở để phát triển giáo nghĩa đặc thù của tông Thiên Thai. Đa số các tác phẩm trình bày giáo nghĩa, sớ giải kinh điển sau thời tổ Trí Khải của các tông phái đều chịu ảnh hưởng sâu đậm phong cách chú giải kinh điển của ngài. Vì đa số các tác phẩm của Tổ Trí Khải quá uyên áo, phức tạp nên về sau lại có một loạt những tác phẩm khác ra đời nhằm giải thích rộng hay toát lược những giáo nghĩa do Tổ đặt ra. Trong một chừng mực nào đó, giáo thuyết “ngũ thời bát giáo” của tổ Trí Khải lấn át giáo thuyết “ngũ giáo” của tông Hoa Nghiêm.

Bắt đầu từ thời Nam Bắc Triều trở đi, Thiên Tông bắt đầu hình thành và dần dần chiếm ưu thế do tánh chất trực tiếp, thuần phác của nó. Thoạt đầu, Thiên gia nhấn mạnh đến phương diện thực hành hơn là đặt nặng lý luận. Do đó, để phân biệt với Giáo gia là những tông phái đặt nặng vấn đề lý luận, nghiên cứu, chia chẻ

đến tận chân tơ kẽ tóc từng vấn đề như Hoa Nghiêm tông, Thiền Thai tông, những người hành Thiền tự gọi mình là Thiền gia hay Tông Môn. Dần dà, để thuyết minh giáo nghĩa của Thiền Tông, các bộ luận được hình thành cũng như các lời dạy của chư Tổ nhà Thiền được ghi chép dưới danh xưng “ngữ lục” như Thần Hội Ngữ Lục hoặc “cảnh sách” như Quy Sơn Cảnh Sách chẳng hạn. Theo các nhà nghiên cứu, những bộ luận nổi tiếng được coi là tác phẩm của tổ Đạt Ma như Huyết Mạch Luận, Thiếu Thất Lục Môn Tập, Thiếu Thất Dật Thư... là những tác phẩm của các thế hệ sau được gán cho Tổ để tăng tính khả tín. Ngoài ra, một thể loại đặc sắc khác của nhà Thiền cũng được lưu hành là các tuyển tập công án như Bích Nham Lục. Những bộ sử truyện ghi lại hành trạng các cao tăng cũng được soạn thảo như Cao Tăng Truyện, Truyền Đăng Lục...

Cũng xin nói thêm là tư tưởng Tịnh Độ đã bắt nguồn ngay từ thời Đông Tấn qua việc kết xã niêm Phật của tổ Huệ Viễn nhưng chưa có hệ thống giáo nghĩa riêng biệt. Phải đợi đến ngài Thiền Đạo đời Đường, tư tưởng Tịnh Độ mới có cơ sở vững chắc. Năm Sau khi gặp ngài Đạo Xước vào năm 641 tại chùa Huyền Trung ở Tây Hà để tu học pháp Phương Đẳng Sám Pháp và nghe giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ, Đại Sư Thiền Đạo đã chuyên tinh tu tập và chứng được Niêm Phật Tam Muội. Tác phẩm Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ (tên chính thức là Quán Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, vì có bốn quyển nên thường gọi là Tứ Thiếp Sớ hay Khải Định Sớ để phân biệt với Quán Kinh Nghĩa Sớ của những vị Trí Khải, Linh Chi Nguyên Chiếu...) là tác phẩm trọng yếu để lập cước của tông Tịnh Độ. Đường lối Chuyên Tu Trì Danh Niêm Phật của ngài về sau được mệnh danh là Thiền Đạo Lưu để phân biệt với những phương cách tập tu lễ sám của các tổ Trí Khải, Tuân Thức...

Tư tưởng của Tổ Thiền Đạo được kế thừa và phát huy mạnh mẽ bởi các đệ tử của ngài như Hoài Cảm, Hoài Uẩn. Điều lạ lùng là Tịnh Tông thâm nhập các tông khác nhưng chưa hề bao giờ tồn tại thành một tông phái độc lập. Đa số chư Tổ Tịnh Độ là do đời sau suy cử vì công hạnh hoàng dương Tịnh nghiệp chứ các ngài không lập thành tông phong riêng. Có những vị lại là đích tử truyền pháp của dòng Thiền như trường hợp ngài Vân Thê Liên Trì Châu Hoàng. Có thể nói không ngoa là tổ Thiền Đạo đã khai sáng, hệ thống giáo nghĩa Tịnh tông và người tập thành, hoàn thiện giáo nghĩa ấy chính là hai vị Ngẫu Ích Trí Húc và Vân Thê

Châu Hoàng. Những tác phẩm của ba vị này đã trở thành sách gói đầu giường cho các hành nhân tu Tịnh nghiệp. Không ngạc nhiên khi thấy Tịnh Độ Tông Nhật Bản coi tổ Thiên Đạo là cao tổ Tịnh Độ Tông và luôn cung kính gọi ngài là “cao tổ” hay “kim gia” chứ hiếm khi nào gọi tên ngài trực tiếp.

Bên cạnh các tác phẩm số giải kinh, luật, luận, chư cổ đức Trung Hoa còn soạn thảo các nghi thức sám hối (sám pháp), lễ tán. Nổi tiếng nhất là các bản Hồng Danh Bảo Sám của Kim Cang Pháp Sư Bất Động thuộc chùa Hộ Quốc Nhân Vương ở Tây Hạ soạn, Từ Bi Đạo Tràng Thủy Sám Pháp (Thủy Sám) của ngài Ngộ Đạt soạn, Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp (Lượng Hoàng Sám) của ngài Chí Công soạn. Vị cổ đức soạn sám pháp nổi tiếng nhất là ngài Từ Vân Sám Chủ Tri Lễ Tuân Thức đời Tống. Riêng mình Sư soạn cả trăm bản sám pháp khác nhau nên người đời xưng tặng ngài là Bách Bản Sám Chủ, Từ Vân Sám Chủ, Từ Vân tôn giả, Thiên Trúc Sám Chủ v.v... Hầu như với bản kinh Đại Thừa nào, ngài cũng soạn sám nghi tương ứng. Đặc sắc nhất là Tịnh Độ Sám Nguyện, Vãng Sanh Tịnh Độ Sám Nguyện Nghi, Pháp Hoa Sám Pháp, Kim Quang Minh Tam Muội Sám Nghi...

Ngoài ra, chư cổ đức Trung Hoa còn trước tác những tác phẩm nhằm trình bày, xiển dương những học thuyết do mình phát minh hay tâm đắc như các tác phẩm thuyết minh về Tịnh Độ như Lược Luận An Lạc Tịnh Độ Nghĩa của ngài Đàm Loan, An Lạc Tập của ngài Đạo Xước, An Tâm Du Lạc Đạo của ngài Nguyên Hiểu, Thích Tịnh Độ Quán Nghi của ngài Hoài Cảm, Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận của ngài Phi Tích v.v... hoặc thuyết minh giáo nghĩa Thiên Thai như Ma Ha Chỉ Quán của ngài Trí Khải, Tu Sám Yếu Chỉ của ngài Tuân Thức (thuyết minh Pháp Hoa Tam Muội) hoặc nhằm để dung hội các giáo nghĩa như Vạn Thiện Đồng Quy Tập và Tông Kính Lục của ngài Diên Thọ Vĩnh Minh...

C2. Thống kê và tổng hợp kinh điển:

Số lượng kinh điển được phiên dịch quá lớn lao nên một nhu cầu được nảy sinh: liệt kê các kinh điển, trước tác đã có và xuất bản một bộ toàn tập những kinh điển Phật giáo.

Như đã nói ở phần trên, người đầu tiên liệt kê danh sách các kinh là ngài Đạo An. Bản danh mục mệnh danh Tổng Lý Chúng Kinh Mục Lục liệt kê 324 bản kinh. Tuy danh mục này đã bị mất, nhưng ta vẫn có thể nhận biết những kinh nào đã có vào thời ấy vì các

bản mục lục sau đó đều trích đăng bản danh mục của ngài Đạo An.

Bản mục lục cổ nhất hiện còn là Xuất Tam Tạng Ký Tập do ngài Tăng Hựu soạn vào thời Lương, liệt kê 2.211 tác phẩm. Cuốn Chứng Kinh Mục Lục (còn gọi là Pháp Kinh Lục, 7 quyển) do ngài Pháp Kinh soạn vào đời Tùy, liệt kê 2.257 tác phẩm. Cuốn Lịch Đại Tam Bảo Ký 15 quyển do ngài Phí Trường Phòng soạn năm 597 đời Tùy liệt kê 1.076 bộ. Cuốn Chứng Kinh Mục Lục (còn gọi là Tùy Nhân Thọ Niên Nội Điển Lục) gồm 5 quyển do ngài Sản Tông soạn năm 602 đời Tùy, liệt kê 2.109 tác phẩm. Cuốn Đại Đường Nội Điển Mục Lục (10 quyển) và Tục Đại Đường Nội Điển Mục Lục do ngài Đạo Tuyên (596-667) bao gồm các kinh điển đã dịch kể từ trước cho đến đời Đường.

Năm 730, ngài Trí Thăng (658-740) soạn cuốn Khai Nguyên Thích Giáo Mục Lục liệt kê 1.076 bản kinh gồm 5.048 quyển. Tuy thế, Khai Nguyên Thích Giáo Mục Lục nhanh chóng trở thành lạc hậu vì số lượng kinh mới dịch tăng lên quá nhanh nên vào năm Trinh Nguyên thứ 16 (799) đời Đường Đức Tông, ngài Viên Chiếu đã phải soạn mục lục mới. Mục lục này được hoàn thành vào năm 800, mang tên Trinh Nguyên Tân Định Thích Giáo Mục Lục (30 quyển) ghi chép danh sách các kinh, luật, luận, sử truyện... từ năm 67 thời Hậu Hán đến năm 800 đời Đường, đồng thời ghi chép các bản kinh bị thất lạc và mất tên dịch giả. Bản mục lục này liệt kê 187 vị tác giả, 2.477 tác phẩm. Có thể nói đây là một tài liệu rất quý vì với mỗi bản kinh, tác giả đã ghi chép rất đầy đủ năm tháng phiên dịch, tên gọi khác, các kinh sách y cứ, lược truyện của dịch giả, soạn giả, số quyển, số trang... cũng như đính chánh những sai lầm của bản Khai Nguyên Thích Giáo Mục Lục. Tuy thế, năm 845, ngài Hằng An lại phải soạn thêm cuốn Tục Trinh Nguyên Thích Giáo Lục (1 quyển) để liệt kê thêm 1.258 tác phẩm nữa.

Ngoài ra còn có những mục lục ít quan trọng hơn như Đại Đường Đông Kinh Ái Tự Nhất Thiết Kinh Luận Mục Lục (5 quyển) của ngài Tĩnh Thái thời Đường, Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Kỳ (4 quyển) của ngài Tĩnh Mai đời Đường, Đại Chu San Định Chứng Kinh Mục Lục (15 quyển) do ngài Minh Thuyên chủ biên thời Vũ Chu, Tục Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Kỳ (1 quyển) của ngài Trí Thăng, Khai Nguyên Thích Giáo Lục Lược Xuất (4 quyển), Đại Trung Tạng Phù Pháp Bảo Lục (22 quyển) của ngài Dương Ưc thời Bắc Tống,

Thiên Thánh Thích Giáo Lục (3 quyển) của ngài Duy Tịnh soạn năm 1027, Cảnh Hựu Tân Tu Pháp Bảo Lục (21 quyển) do ngài Lã Di Giản soạn vào thời Bắc Tống, Chí Nguyên Pháp Bảo Khám Đồng Tổng Lục (10 quyển) do ngài Khánh Cát Tường soạn năm 1298 thời Nguyên.

C3. Biên soạn và ấn loát Đại Tạng Kinh

Dưới các triều Hiếu Minh Đế (516-528) của nhà Bắc Ngụy, Tề Minh Đế (494-498) của nhà Nam Tề và các đời vua Vũ Đế, Văn Đế và Tuyên Đế của nhà Trần, kinh điển Phật giáo đã được gom thành toàn tập mệnh danh là Đại Tạng Kinh và được sao chép để thờ tại các tự viện chính trong nước. Riêng Tùy Văn Đế (581-604) đã hạ chiếu sao tả 46 bộ Đại Tạng Kinh để thờ tại các chùa chính trong mỗi châu, nhưng vẫn chưa đặt vấn đề tiêu chuẩn hóa Đại Tạng Kinh. Tuy thế, danh xưng “Đại Tạng Kinh” chỉ xuất hiện vào thời Tùy - Đường, còn trước đó chỉ gọi là Nhất Thiết Chúng Tạng Kinh Điển.

Đại Tạng Kinh được hình thành dần dần. Trước tiên, chỉ kinh Phật được xếp vào Đại Tạng. Một bản kinh muốn được xếp vào Đại Tạng (danh từ chuyên môn gọi là “nhập Tạng”) phải được sự phê chuẩn của nhà vua. Thông thường, hoàng đế sẽ tham khảo ý kiến của các vị cao tăng cổ đức xem bản kinh đó có đúng thật là kinh Phật hay ngụy kinh. Sau thời Ngũ Đại, các trước tác của các tông phái mới lần lượt được nhập tạng.

Căn cứ trên thứ tự niên đại, lần lượt có các bản Đại Tạng Kinh như sau:

a. Khai Bảo Tạng (còn gọi là Bắc Tống Tạng Bản, Sắc Bản, Thục Bản):

Đây là bản Đại Tạng kinh đầu tiên được ấn loát bằng bản gỗ khắc vào năm 971 tại Ích Châu (Thành Đô) thuộc đất Thục (tỉnh Tứ Xuyên hiện nay) theo mệnh lệnh của Tổng Thái Tổ. Mãi đến năm 983, việc in kinh mới hoàn thành. Số lượng kinh trong Tạng là 1.076 bộ. Bộ kinh này về sau trở thành cơ sở cho Cao Ly Đại Tạng Kinh.

b. Đan Châu Tạng (còn gọi là Đan Bản, Đan Tạng, Liêu Bản):

Bản này do vua Liêu Hưng Tông nước Khất Đan (Đại Liêu) hạ chỉ khắc bản tại Nam Kinh (nay là thành phố Bắc Kinh. Thời Liêu gọi Bắc Kinh là Nam Kinh, còn thành phố Nam Kinh hiện nay gọi là Kim Lăng). Công trình này mãi đến năm 1072 đời vua Đạo Tông mới hoàn thành. Bản này có dạng chữ in nhỏ nhất, nay đã thất

lạc.

c. Kim Tạng (còn gọi là Triệu Thành Tạng Bản, Kim Khắc Tạng Kinh):

Bản này do ông Thôi Pháp Trân ở Lộ Châu, Sơn Tây chủ xưởng, khắc in vào thời Kim tại chùa Thiên Ninh, Giải Châu (Sơn Tây). Đến năm 1173 mới hoàn thành, hoàn toàn giống bản đời Bắc Tống, chỉ khác cách trình bày. Bản này hiện đã thất lạc, chỉ còn một ít (chừng 4.597 quyển) tại chùa Tiêu Sơn Quảng Thắng ở huyện Triệu Thành, tỉnh Sơn Tây vào năm 1934. Không biết bản này còn tồn tại sau cơn biến nạn Cách Mạng Văn Hóa hay không!

d. Tỳ Lô Tạng (còn gọi là Phúc Châu Tạng, Phước Châu Khai Nguyên Tự Bản)

Do các vị Bản Minh, Bản Ngộ, Hạnh Sùng, Pháp Diêu, Duy Xung, Liễu Nhất quyên mộ khắc bản tại chùa Khai Nguyên ở Phúc Châu vào năm 1112 thời Tống.

e. Tư Khê Viên Giác Tạng (còn gọi là Hồ Châu Bản)

Do các ngài Vương Vĩnh Tùng ở Tư Khê (Hồ Châu), Tịnh Phạm ở viện Đại Từ, Hoài Thâm ở viện Viên Giác quyên mộ khắc in năm 132 thời Nam Tống, gồm có 1.412 bộ.

f. Tư Khê Tư Phúc Tạng

Tạng kinh do Tư Phúc Thiền Tự ở Tư Khê châu An Cát (nay là huyện Ngô Hưng, tỉnh Triết Giang) gồm 1.464 tác phẩm.

g. Cao Ly Tạng (còn gọi là Tiên Bản, Ly Tạng)

Gồm nhiều loại:

g.1. Sơ Điều Bản: khắc in vào năm 1011 dùng Thục Bản làm gốc, thêm vào các soạn thuật ghi trong Trình Nguyên Mục Lục, hoàn thành năm 1082.

g.2. Tái Điều Bản: hiện được cất giữ tại chùa Hải Ấn (Haeinsa) ở Đại Hàn. Bản này được khắc in từ năm 1236 đến năm 1251 để cầu nguyện đẩy lùi quân Nguyên. Hiện bản này đã được điện tử hóa và lưu hành dưới dạng CD, giới ngiên cứu thường mệnh danh bản Đại Tạng này là Tripitaka Koreana.

h. Phổ Ninh Tạng (Nguyên Bản):

Do các vị Đạo An, Như Nhất quyên góp khắc in tại chùa Phổ Ninh, huyện Dư Hàng, tỉnh Triết Giang. Bản này dựa theo Hồ Châu bản đời Tống thêm vào tác phẩm Tông Kính Lục của ngài Vĩnh Minh, tổng cộng là 1.437 bộ kinh, luận, trước tác.

i. Hoàng Pháp Tạng:

Do vua Nguyên Thế Tổ hạ chỉ khắc bản tại chùa Hoàng Pháp ở

Bắc Bình vào năm 1277 đến 1294 mới hoàn thành. Toàn tạng gồm 1.654 tác phẩm. Mỗi trang in gồm 5 hàng, mỗi hàng 17 chữ. Nội dung kinh luận được chọn nhập tạng dựa theo bản Chí Nguyên Pháp Bảo Khám Đồng Tổng Lục. Hiện nay bản này hoàn toàn bị thất lạc.

j. Hồng Vũ Nam Tạng:

Đại Tạng Kinh do vua Minh Thái Tổ khắc in tại chùa Tường Sơn ở Kim Lăng năm 1372 (niên hiệu Hồng Vũ) đến năm 1403 thời Minh Thành Tổ mới hoàn thành. Bản này gồm 1.625 tác phẩm.

k. Vĩnh Lạc Nam Tạng:

Bản này chỉ là bản Hồng Vũ có thay đổi chút ít, chia thành mười bộ (nhóm chính): Đại Thừa Kinh, Tiểu Thừa Kinh, Tổng Nguyên Nhập Tạng Chư Đại Tiểu Thừa Kinh, Tây Độ Thánh Hiền Soạn Tập (các trước tác của các vị cổ đức Thiên Trúc), Đại Thừa Luật, Tiểu Thừa Luật, Tục Nhập Tạng Chư Luật và Thử Phương Soạn Thuật (các trước tác của chư Tổ Trung Hoa). Toàn tạng gồm 1.625 bộ, in từ năm 1412 đến 1417 theo hình thức mỗi trang 30 hàng, mỗi hàng 17 chữ. Cứ 5 hàng là một cột.

l. Long Tạng:

Đại Tạng kinh được khắc in vào năm 1735 (năm Ung Chánh thứ 13) đến năm 1738 (năm Càn Long thứ 3) mới hoàn thành. Vì được hoàn thành vào đời vua Càn Long nhà Thanh nên nó được gọi là Càn Long Đại Tạng Kinh, hay gọi tắt là Long Tạng. Toàn tạng gồm 1.662 bộ. Đây là bản Đại Tạng Kinh lớn nhất do hoàng triều khắc in.

m. Trung Hoa Đại Tạng Kinh:

Do Tu Đỉnh Trung Hoa Đại Tạng Kinh Hội ấn hành vào năm 1956. Chủ biên là Thái Niệm Sanh. Toàn tạng gồm bốn đại pháp: Tuyển Tạng, Tục Tạng, Dịch Tạng và Tổng Mục Lục. Từ năm khởi xướng cho đến 20 năm sau dù liên tục ấn hành, bộ Đại Tạng này vẫn chưa hoàn thành, nhưng vẫn được giới nghiên cứu tham khảo rộng rãi.

n. Phật Giáo Đại Tạng Kinh:

Do ngài Quảng Định biên tu ấn hành tại Đài Loan từ năm 1977 đến 1983 gồm cả Chánh Tạng lẫn Tục Tạng, gồm 2.643 quyển, chia thành 162 tập. Đây là bộ Đại Tạng tương đối hoàn chỉnh nhất vì đã tổng hợp các bản Đại Chánh Tạng, Tích Sa Tạng, Gia Hưng Tạng, Vạn Chánh, Tục Tạng để bổ khuyết, đồng thời du nhập các bản kinh dịch từ tiếng Tạng và Pali.

o. Súc Loát Đại Tạng Kinh (gọi đủ: Đại Nhật Bản Hiệu Đính Súc Khắc Đại Tạng Kinh)

Bản này thường được các nhà học giả Tây Phương gọi là Tokyo Edition. Bản này ấn hành từ năm 1880 đến 1885 dùng bản Cao Ly Tạng tàng trữ tại chùa Tăng Thượng ở Đông Kinh làm gốc, đối chiếu với Tổng bản (Hồ Châu Tạng), Nguyên Tạng, Minh Tạng, thêm vào các trước tác của Mật Giáo và các tác phẩm của chư cổ đức Nhật Bản. Toàn tạng gồm 1.918 bộ kinh, sách.

p. Vạn Tự Chánh Tục Tạng Kinh (Đại Nhật Bản Hiệu Đính Huấn Diễm Đại Tạng Kinh):

Do thư viện Tàng Kinh ở Kinh Đô (Kyoto) ấn hành. Bản này do ngài Nhấn Trưng hiệu đính, ấn hành từ năm 1902 đến năm 1905. Bản này gồm 1.625 bộ. Sau khi Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh ấn hành, bản này ít được thông dụng hơn. Năm 1905-1912, lại in thêm Đại Nhật Bản Tục Tạng Kinh gồm 750 tập chép hơn 950 tác phẩm. Cùng với Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh, bản này thường được đối chiếu để khảo cứu. Ta quen gọi tắt là “tạng chữ Vạn”.

q. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taishò Shinsu Daizòkyò; gọi tắt là Đại Chánh Tạng)

Do Đông Kinh Đại Chánh Nhất Thiết Kinh San Hành Hội ấn hành từ năm 1924 đến năm 1934 do các vị Cao Nam Thuận Thứ Lang, Độ Biên Hải Húc và Tiểu Dã Huyền Diệu chủ biên. Toàn tạng gồm 100 tập, 55 tập đầu quan trọng nhất vì bao gồm toàn bộ các kinh, luật, luận trọng yếu. Bản này hiện thời được coi là bản kinh tiêu chuẩn vì mỗi bản kinh, luận đều được khảo dị, hiệu đính tỉ mỉ, còn ghi chú các thuật ngữ bằng tiếng Pali và Sankrit.

Ngoài những bản trên, còn có các bản khắc khác, nhưng chúng tôi lướt qua không nhắc đến vì chúng ít quan trọng hơn. Chẳng hạn, bản Phật Quang Sơn Đại Tạng Kinh do học hội Phật Giáo Phật Quang Sơn của pháp sư Tinh Vân biên soạn và ấn hành dù nội dung rất công phu vẫn không được phổ biến rộng rãi bằng Đại Chánh và tạng chữ Vạn.

D. Đôi nét về quá trình dịch kinh ở Việt Nam:

Do thiếu tài liệu tham khảo, chúng tôi không biết được đích xác kinh điển được dịch sang Việt ngữ từ khi nào. Theo thiền ý, kinh điển chỉ thật sự được dịch ra tiếng Việt với số lượng nhiều kể từ

thời chấn hưng Phật Giáo.

Nhìn chung, do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam, việc dịch kinh của người Việt chúng ta mang tính chất tự phát, chưa bao giờ được tổ chức có hệ thống, được tiêu chuẩn hóa thành từng giai đoạn dịch thuật chặt chẽ như ở Trung Hoa. Các vị dịch sư dịch thuật đơn độc và thường phải tự lo luôn chuyện ấn tống những dịch phẩm của mình. Căn cứ trên những bản dịch đã được ấn tống, chúng ta chỉ biết đến phương danh của những vị dịch giả nổi tiếng như các vị tôn túc: Tuệ Tạng, Tuệ Nhuận, Khánh Anh, Khánh Hòa, Trí Nghiêm, Trí Tịnh, Thiền Tâm, Trí Thủ, Thiện Siêu, Quảng Độ, Tâm Châu, Tuệ Đăng, Tuệ Hải, Hành Trụ, Viên Đức, Minh Châu, Trí Quang, Minh Lễ, Thiện Trì, Trung Quán, Thiện Châu, Nhất Hạnh, Thanh Từ, Đồng Minh, Tuệ Sĩ, Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), Huyền Quang, Thanh Kiểm, Huệ Hưng, Đức Niệm, Huyền Dung, Minh Cảnh, Như Điển, Trí Quảng, sư bà Diệu Không, sư bà Hải Triều Âm, sư bà Hải Ấn... hay các vị cư sĩ như Tâm Minh Lê Đình Thám, Chánh Tri Mai Thọ Truyền, Hồng Tại Đoàn Trung Còn, Thiều Chửu... Rất có thể còn nhiều dịch giả nữa mà do dịch phẩm không được ấn hành nên chúng ta không biết đến. Người dịch nhiều nhất và dịch phẩm được phổ biến nhất là Hòa Thượng Trí Tịnh. Còn về kinh điển Nam Tông, vị hữu công nhất là Hòa Thượng Minh Châu. Điều đáng tiếc là do hoàn cảnh chiến tranh, địa dư cách biệt, các dịch giả không có thuận duyên được làm việc chung với nhau nên có những bản kinh được nhiều người dịch trùng lập như kinh Kim Cang và kinh Lăng Nghiêm, trong khi vẫn còn rất nhiều kinh khác chưa được dịch.

Ngoại trừ phần kinh tạng của Đại Tạng Nam Truyền gần hoàn thành, những bản dịch kinh, luật, luận hiện có chỉ là một phần rất nhỏ của Đại Tạng Kinh Bắc Truyền. Đã hai lần Phật Giáo Việt Nam lập kế hoạch phiên dịch Đại Tạng Kinh, nhưng đều không hoàn thành. Lần thứ nhất, sau cơn Pháp Nạn 1963, Giáo Hội đã thành lập Ủy Ban Phiên Dịch Đại Tạng Kinh, nhưng vì những lý do tế nhị, dự án này không đi đến đâu. Vì lẽ đó, Hòa Thượng Minh Châu đành phải đơn thân độc mã dịch Tạng Kinh Pali. Lần thứ hai, sau năm 1975, Hòa Thượng Trí Tịnh đã cung thỉnh chư tôn đức thành lập Ủy Ban Dịch Kinh, công việc phiên dịch rất trôi chảy, nhưng rồi chỉ thấy ấn hành một phần A Hàm, không thấy các phần còn lại được ấn tống, có kẻ do không đủ phương tiện tài chánh ấn tống hay chăng?

Thiền nghĩ, vì thời cuộc, vì điều kiện tài chánh eo hẹp, chúng ta đã để mất rất nhiều tâm huyết của những vị dịch giả. Theo chúng tôi được biết, Hòa Thượng Thiền Tâm dịch rất nhiều kinh Mật Tông, nhưng hầu hết những bản dịch của ngài chưa được ấn hành, không biết các bản thảo ấy đi về đâu. Rất có thể, còn có những dịch phẩm của các vị khác phải chịu số phận vùi lấp vì không hội đủ cơ duyên ấn tống. Do tài chánh hạn hẹp, những dịch phẩm ấn hành sau năm 1975 không được chăm chút đúng mức. Ví dụ như bản dịch kinh Đại Bảo Tích của Hòa Thượng Trí Tích bị in trên giấy rất xấu, chữ rất nhỏ, mực in mờ nhạt, nhiều lỗi chánh tả, đóng bìa sơ sài. Kinh mới được in năm 1988 mà đến nay (2003) đã bị ố vàng, nhiều trang không đọc được vì mực in bay mất trong khi đó bản Hoa Nghiêm in năm 1967 chữ vẫn sắc sảo, rõ nét, đọc không trở ngại gì. Những bản kinh in lại những bản dịch trước năm 1975 hầu như cũng mắc phải những nhược điểm như thế.

Nhìn ra thế giới, tất cả các nước theo Phật giáo đều có Đại Tạng Kinh, ngay cả một nước rất nhỏ bé như cộng hòa tự trị Buriat thuộc Cộng Hòa Liên Bang Nga, hay một quốc gia kém phát triển như Mông Cổ đều có Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, chỉ mỗi Việt Nam ta chưa hề bao giờ có một Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt. Muốn ngiên cứu, tham học, người học Phật bắt buộc phải tìm trong Đại Tạng tiếng Hán; nhưng đến giờ đây, người đọc hiểu tiếng Hán rành rẽ còn được mấy? Thêm nữa, những bản dịch của chúng ta chưa bao giờ được khảo đính, kiểm giao bởi một ủy ban điển chế kinh điển gồm những bậc cao tăng thạc đức, tinh thông nội điển, nên những sai sót do ấn loát là điều không thể tránh khỏi. Công cuộc phiên dịch Đại Tạng Kinh là một việc làm đòi hỏi công sức của nhiều thế hệ, nhưng nếu chúng ta không bắt tay hỗ trợ chư Tăng thực hiện ngay từ bây giờ thì chúng ta sẽ không bao giờ có được Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh!

Phật tử Việt Nam chúng ta có một đại phước duyên là bản thảo bản dịch của Đại Tạng Kinh đã gần trọn đủ. Âm thầm và nhẫn nại, ôm nặng chí nguyện tiếp độ hàng hậu học sơ cơ, Hòa Thượng Tịnh Hạnh đã âm thầm phiên dịch kinh tạng trong suốt hai mươi năm qua. Ngài đã dịch gần hết Đại Tạng Kinh, 55 tập đầu là phần trọng yếu nhất đã được phiên dịch. Với sự hiệu đính, khảo duyệt, chú thích của những vị cao tăng thạc đức tinh thông Phật pháp như Hòa Thượng Quảng Độ, Hòa Thượng Đổng Minh, Hòa

Thượng Minh Cảnh, Thượng Tọa Tuệ Sỹ, Thượng Tọa Trí Siêu v.v... quá trình dịch kinh của Hòa Thượng gần đạt đến mức độ quy mô như thời các ngài La Thập, Huyền Trang. Tuy vậy, cho đến nay, những bản dịch đó vẫn còn đang trong dạng bản thảo vì chưa đủ điều kiện tài chánh để ấn hành.

Nhìn chung, việc ấn tống các bản Đại Tạng Kinh qua các thời đại ở Trung Hoa đều do triều đình bảo trợ hoặc do toàn thể tứ chúng phát Bồ Đề tâm hỗ trợ bằng mọi phương tiện từ tình tài đến công sức. Hòa Thượng từng bảo: “Ấn tống kinh có thể không cần đến quốc gia hỗ trợ, nhưng không thể thiếu sự hỗ trợ của tứ chúng”. Mới đây, vào khoảng năm 1995-2000, khi chùa Hải Ấn của Nam Hàn lập dự án thực hiện phiên bản điện tử Cao Ly Đại Tạng Kinh, mặc dù chùa Hải Ấn được xếp vào quốc tự, tông Chogye (Tào Khê) rất mạnh, có rất nhiều tự viện chi nhánh khắp Đại Hàn, họ vẫn phải nhờ đến sự bảo trợ của các đại công ty như Hyundai, Sam Sung... mới hoàn thành nổi. Hoặc công trình đưa Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh lên mạng internet và thực hiện CD Đại Tạng Kinh của Trung Hoa Điện Tử Phật Điện Hiệp Hội (CBETA) cũng phải cần đến sự hỗ trợ của chính quyền Đài Loan, các viện đại học quốc lập và tổ chức Ấn Thuận Cơ Kim Hội. So ra, tầm vóc của hai công trình này xét trong một chùng mực nào đó, nhỏ hơn công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh của Việt Nam ta rất nhiều vì họ không phải dịch thuật, chứng nghĩa, hiệu đính, biên tập, chú thích như các Hòa Thượng, Thượng Tọa, giáo sư của chúng ta đang phải làm. Họ chỉ cần đánh máy văn bản, kiểm giáo, trình bày mỹ thuật, thiết lập các kho dữ liệu (database) để giúp cho việc truy tìm (query) các bản kinh theo thứ tự tác giả, đề mục một cách dễ dàng hơn.

Để hình dung tầm vóc vĩ đại của sự nghiệp phiên dịch Đại Tạng Kinh này, xin hãy nhớ là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh bằng tiếng Hán gồm 100 tập. Tính bình quân, mỗi tập không kể phần mục lục là 946 trang, mỗi trang được chia thành 3 khung nhỏ, mỗi khung gồm 29 cột, mỗi cột gồm 17 chữ. Như vậy, tính đồng, mỗi trang Đại Chánh Tạng là $3 \times 29 \times 17 \text{ chữ} = 1.479 \text{ chữ}$. Nếu trừ đi những chỗ chừa trống để ghi tựa đề kinh, số thứ tự kinh thì một tập Đại Tạng Kinh gồm $946 \text{ trang} \times 1.479 \text{ chữ} \approx 1.399.000 \text{ chữ}$ Hán (bỏ phần lẻ không tính).

Dĩ nhiên khi dịch ra tiếng Việt, bản kinh văn sẽ phải dài hơn nữa vì tiếng Hán quá hàm súc. Bộ Đại Bát Nhã 600 quyển do ngài

Huyền Trang dịch chiếm hết 3 tập của Đại Tạng Kinh, bản dịch tiếng Việt của Hòa Thượng Trí Nghiêm khi ấn tống phải chia thành 24 tập. Mỗi tập trung bình gồm 769 trang (đó là số trang in chánh kinh của tập mỏng nhất, đã loại ra những trang đầu, trang mục lục...), mỗi trang 24 dòng, mỗi dòng trung bình 11 chữ. Như vậy, Hòa Thượng đã phải viết tất cả $24 \times 769 \times 24 \times 11 = 4.872.384$ chữ Việt trong suốt mười năm âm thầm miệt mài dịch thuật trên đỉnh núi Trại Thủy, Nha Trang. Bản dịch kinh Đại Bát Nhã của Hòa Thượng chưa có phần khảo đính và chú thích mà đã dài như thế, huống hồ là bản dịch Đại Tạng của Hòa Thượng Tịnh Hạnh và chư tôn túc sẽ dài đến thế nào!

Sau khi phiên dịch, công tác quan trọng nhất là hiệu đính, kiểm giáo, nhuận sắc và chú thích. Muốn cho việc này được viên mãn, thuận lợi, chư vị trong ban dịch kinh cần phải có một tòa nhà lớn để chư vị dịch sư, bút thợ, chứng nghĩa có thể trực tiếp trao đổi, bàn bạc về những điểm dị biệt trong các văn bản cũng như có đầy đủ những phương tiện hiện đại để mức độ tinh xác của bản dịch được đảm bảo đến tốt bậc. Vì lẽ đó, việc xây dựng một viện dịch kinh là điều tối cần thiết. Thử tưởng tượng, nếu không có viện dịch kinh, chư tôn túc mỗi người một chỗ, kể Nam người Bắc, với phương tiện viễn thông còn hạn chế, sơ khai ở quê nhà, việc chứng nghĩa, nhuận sắc kinh điển qua thư từ, điện thư sẽ khó lòng tránh khỏi những sai sót! Kinh phí dự trù khá lớn, nhưng với sự góp công, góp của của bao Phật tử trên khắp thế giới, chắc chắn việc xây dựng viện dịch kinh sẽ hoàn thành.

Muốn cho công tác ấn loát Đại Tạng Kinh không bị mai một trong sự thờ ơ không đáng có của tứ chúng, Ban Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ của tứ chúng Việt Nam khắp năm châu. Nhìn vào danh sách các vị tôn túc trong ban dịch kinh, chúng ta không khỏi lo lắng. Những vị cao tăng, học giả thạc đức, quảng văn ấy người trẻ nhất tuổi đã 60, không biết vô thường sẽ xảy đến lúc nào. Một mai khi thế hệ tinh thông Hán văn và thâm hiểu nội điển ấy mất đi, những Tăng chúng hậu duệ nói riêng và những người Phật tử như chúng ta biết nhờ vào đâu để lãnh hội được những huyền nghĩa của Phật, của Tổ? Thêm nữa, nếu việc phiên dịch Đại Tạng Kinh được hoàn thành viên mãn, chúng ta sẽ có được những bản dịch tinh xác, không sợ kinh điển tôn quý của đức Tỳ Phụ bị sai sót vì lỗi lầm dịch thuật hay ấn loát. Bản Đại Tạng Kinh đó sẽ là một bản tiêu chuẩn để mỗi khi ấn

tổng, trùng ấn một bản kinh nào đó, chúng ta luôn có một bản chuẩn để so sánh, kiểm giáo, giảm thiểu tối đa những sai sót không nên có.

Nếu từ chúng, nhất là hàng Phật tử tại gia phát tâm mạnh mẽ trong công cuộc ấn tống, chúng ta sẽ có được những bản in công phu, chính xác trên giấy tốt, giữ được cả trăm năm, thay vì những bản in chất lượng kém cỏi như trong hiện tại vì chỉ do một nhóm nhỏ tín chúng phát tâm. Thiết nghĩ, để hỗ trợ công cuộc ấn tống Đại Tạng Kinh này, ngoài việc tùy phần tùy lực đóng góp tịnh tài của mỗi cá nhân, chúng ta hãy nên tích cực vận động sao cho mỗi chùa có được một bộ Đại Tạng Kinh. Theo ước tính của Hòa Thượng Tịnh Hạnh, một bộ Đại Tạng Kinh Việt Nam trị giá 5.500 dollars. Số tiền này không nhỏ so với túi tiền của một cá nhân, nhưng với khả năng của cả một đạo tràng hay toàn thể tín chúng của một tự viện thì số tiền ấy không đến nỗi vượt quá tầm tay. Khi thỉnh một bộ Đại Tạng cho ngôi chùa Việt Nam nơi địa phương chúng ta, không những chúng ta đã góp phần hỗ trợ việc ấn tống Đại Tạng Kinh, mà còn đã góp phần gìn giữ pháp bảo, góp phần thiêu long Phật chủng ngay tại ngôi chùa yêu mến của mỗi người Phật tử.

Hỗ trợ công cuộc phiên dịch ấn tống Đại Tạng Kinh này không những chỉ để bồi dưỡng pháp thân huệ mạng cho hàng ngũ Tăng Ni mà cũng chính là để bồi dưỡng pháp thân huệ mạng của chúng ta. Chắc chắn, những người học Phật sơ cơ như chúng ta không thể đọc hết Đại Tạng Kinh, nhưng nếu các vị Tăng Ni nhờ vào Đại Tạng được học hiểu giáo pháp đến nơi đến chốn, họ sẽ hướng dẫn chúng ta rất hiệu quả trên con đường học đạo và tu tập.

Không những chỉ bồi dưỡng pháp thân huệ mạng không thôi, góp phần ấn tống Đại Tạng Kinh còn là một việc công đức vô lượng. Trong kinh Phật thường dạy trong các pháp bố thí, Pháp Thí công đức vĩ đại nhất. Vĩ đại vì pháp thí giúp cho chúng sanh thoát khỏi luân hồi, chứng nhập giác ngộ, trở lại hóa độ chúng sanh khác. Việc ấn tống Đại Tạng Kinh đây không phải là pháp thí hay sao? Các Phật tử thường thích “bòn phước” bằng cách ấn tống những bản kinh phổ biến, thế mà ấn tống Đại Tạng kinh là ấn tống tất cả giáo pháp, tâm huyết của Phật, của Tổ, tất cả những bản kinh chúng ta yêu mến, trân quý đều nằm trong ấy thì công đức đó há lại chẳng bằng được ấn tống một bản kinh riêng lẻ hay sao? Kinh

thường xưng tán công đức biên chép một bài kệ bốn câu đã là vô lượng, nay chúng ta đã có thể góp phần ấn loát cả một đời giáo pháp của chư Phật, chư Tổ, lẽ nào công đức ấy lại chẳng nhiều bằng vô lượng lần công đức biên chép một bài kệ bốn câu hay sao?

Ngưỡng mong ai nấy dũng mãnh phát Bồ Đề tâm, mở lòng hàng tâm hàng sản để sự nghiệp muôn đời này chóng được viên mãn, để tất cả chúng sanh đều được ân triêm pháp như cam lộ vô thượng của đấng Từ Phụ.

Liên Hương

Nguồn: Website niemphat.net **Tài liệu tham khảo:**

1. Buddhist Sutra: Origin, Development, Transmission của Kōgen Mizumo, nxb. Kosēi Publishing Co., Đông Kinh, ấn bản lần thứ sáu năm 1995.
2. Buddhist Spirituality, tập 2 (Later China, Korean, Japan and Modern World) do Takeuchi Yoshinori biên tập, nxb: The Crossroad Publishing Company, New York, 1996.
3. Huệ Quang Từ Điển: Thượng Tọa Thích Minh Cảnh chủ biên, không rõ năm xuất bản.
4. Niên đại và danh mục các tác giả dịch kinh, tựa đề các kinh văn do các tác giả dịch thuật căn cứ theo số liệu đăng tải trong webpage: WWW Database of Chinese Buddhist Texts do tiến sĩ Christian Wittern chủ biên.



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1

2

Trang sau

Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyền Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) Thích Thái Hòa

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

- ➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*
-
- ➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)
-
- ➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*
-
- ➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)
-
- ➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*
-
- ➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**
08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*
-
- ➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*
-

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Diên Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem: 27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem: 23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) *U KO LAY, Thích Nữ Huyền Châu*

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) *Thích Viên Giác*

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) *Thích Nguyên Hiền*

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) *Sayadaw U Jotika, Tâm Pháp*

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Mười Tư Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) *Đương Đạo*

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) *Thích Minh Châu, Tuệ Sỹ, Đức Thắng*

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tự Tượng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1 **2** **Trang sau** **Trang cuối**

 THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

 KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

 TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

 THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

 THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thơ

 LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản

 DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

→ Phật Học Vấn Đáp
→ Duy Thức Học
→ Tánh Không
→ Phật Học Ứng Dụng

→ Phật Giáo Thế Giới
→ Phật Giáo Việt Nam
→ Chuyên Đề
→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Nữ Giới
→ Hôn Nhân
→ Cư Sĩ Phật Giáo
→ Hộ Pháp

→ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
→ Xây Chùa Đúc Tượng
→ Dinh Dưỡng Chay
→ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

→ Nguyệt San Giác Ngộ
→ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
→ Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo





GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)

17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện

12/09/2014 11:18 SA (Xem: 5718)

Thích Chơn Thiện

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH Nhiều Tác Giả

17

Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam HT. Thích Chơn Thiện

Đầu năm Canh Ngọ (1990), Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam được thành lập. Cuối năm Tân Mùi, 1991, hai bộ kinh đầu tiên - Trường A-Hàm dày 1200 trang, Trường bộ kinh dày 1360 trang - được ấn hành. Qua năm Nhâm Thân, 1992,



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh



hai bộ Kinh Trung A Hàm (3 tập) và Trung bộ kinh (3 tập) sẽ được ấn hành để đạt nền móng vững chắc cho công tác hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Thật là đúng thời để nói chuyện về phiên dịch và in ấn Đại Tạng Kinh vào đầu cái năm "tâm viên, ý mã" này.

Câu chuyện về Đại Tạng Kinh Phật giáo là một câu chuyện dài, thật dài. Ở đây người viết chỉ điểm qua vài nét tiêu biểu.

I. Yêu cầu cấp thiết hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam:

Ba tháng sau ngày Đức Phật nhập diệt, tôn giả Đại Ca Diếp nhóm Hội nghị tăng già đầu tiên để kiết lập Kinh tạng và lục tạng bằng khẩu tụng. Một trăm năm sau, tôn giả Sabbatami chủ tọa kỳ kiết tập thứ hai tại Vaisali (hay Vesàli) ở Ấn, dưới triều vua Kalasoka (cháu của vua Ajatasattu-A-xà-thế). Lần này Kinh tạng và Luật tạng được đọc lại bằng khẩu tụng, chưa có vấn đề tranh luận, tranh cãi. Đến triều đại vua Asoka-A-Dục Vương lên ngôi năm 273 B.C. và trị vì 37 năm - tôn

- › 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn
- › 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- › 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- › 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- › 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- › 12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn
- › 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- › 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- › 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- › 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- › 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- › 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- › 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạc 72. Tang lễ Đức Đại

giả Moggaliputta Tissa chủ **Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ**
trì lần kiết tập thứ ba bằng
chữ viết, tại Pataliputta, dưới sự bảo trợ của nhà vua. Bảy giờ đã
có một số vấn đề thuộc Kinh tạng và Luật tạng được bàn cãi. Tôn
giả Tissa tác bộ luận đầu tiên trong vòng chín tháng. Tam tạng
giáo điển Phật giáo bằng chữ viết được hình thành từ đây.
Thượng tọa Mahinda (con vua Asoka) đem Tam tạng Kinh cất giữ
ở Tích Lan, và Tam tạng được giữ nguyên vẹn cho đến bây giờ.
Đây là tạng Pali.

Một trăm năm sau Tây lịch, lần Kiết tập thứ tư được tổ chức tại
Jalandhara, do vua Kaniska bảo trợ. Bảy giờ tư tưởng Phật học
phát triển rất mạnh mẽ: Thượng tọa bộ, Nhất thiết hữu bộ và Đại
thừa. Do vì có nhiều sự bất đồng tư tưởng về Kinh và Luật nên
nhà vua mới triệu tập hội nghị này. Theo ý kiến của Pháp sư
Huyền Trang, và theo các tài liệu sử đương thời, thì hầu như Nhất
thiết hữu bộ chủ trì Hội nghị này đã tác 10 vạn bài tụng giải thích
Kinh tạng, 10 vạn bài tụng giải thích Luật tạng, và 10 vạn bài tụng
giải thích Luận tạng. Đây là hình thức mở đầu của Kinh số, Luật
số và Luận số, và là hình thức tân tu Đại Tạng.

Kinh tạng A-hàm bằng chữ viết thuộc vào thời kỳ kiết tập này.
Qua nhiều chuyển biến tiếp theo của lịch sử, Phật giáo đã được
truyền sang nhiều quốc gia. Tạng Pali có ảnh hưởng ngự trị ở
Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Camphuchia. Tạng A-hàm và
Tạng Đại thừa có ảnh hưởng ngự trị ở Tây Tạng, Mông Cổ, Trung
Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam. Ngoài Phật giáo Việt Nam
các nước bạn Phật giáo đều có Đại Tạng bằng tiếng mẹ đẻ của
mình. Do vậy, Trung ương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam đã có
quyết định cấp thiết hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Đại Tạng Kinh Việt Nam tuy ra đời muộn màng nhất, nhưng bù
đắp lại, khi hình thành sẽ là Đại Tạng Kinh Phật giáo phong phú
nhất: sẽ bao gồm phần dịch từ Pali tạng, Hán tạng và trong tương
lai gần sẽ có thêm phần dịch từ Sanskrit tạng và Tây Tạng tạng,
cộng thêm phần Tục tạng của Việt Nam khá súc tích nữa.

II. Những khó khăn trong công tác hình thành ĐTK Việt Nam:
Lịch sử kiết tập Đại Tạng Kinh Phật giáo cho thấy nhân sự trong
các lần kiết tập rất đông, lại được sự bảo trợ tích cực của các
triều vua. Công tác hình thành các Đại tạng của các nước bạn thì

lão Hòa Thượng sẽ
được long trọng cử
hành tại Chùa Bát Nhã,
4717 W. First Street,
Santa Ana, California
92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)



Huyền
Lam

Trong
hơn 10
năm
trở lại
đây,

nhân loại đã sử dụng
trên máy tính và điện
thoại nhiều sản phẩm
công nghệ hiện đại,
được xem như một
phần của trí tuệ nhân
tạo (AI). Những sản
phẩm này đã trở thành
công cụ cần thiết trong
đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ,
vào cuối năm 2023 và
đầu năm 2024 rất rộn
riếp với nhiều sự kiện

có rất nhiều điểm thuận lợi mà Phật giáo Việt Nam không có như là:

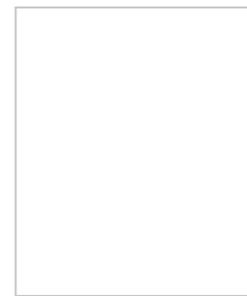
- Kỹ thuật in ấn cao.
- Tài chánh rất dồi dào.
- Nhân sự có rất nhiều.
- Được các chính phủ trực tiếp bảo trợ.
- Cơ sở làm việc tiện nghi.

Dù làm việc trong điều kiện rất ít nhân sự và thiếu thốn đủ mọi mặt, Trung ương giáo hội đã có quyết tâm cao vượt qua các khó khăn để hình thành các bản kinh đầu tiên, đã thiết lập được cơ sở khá vững chắc cho việc hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam. Giáo hội tin tưởng rằng qua năm Nhâm Thân, 1992, nếu Tứ chúng trong Giáo hội đồng tình hướng mạnh thêm nguồn nhân lực và tài chánh vào công tác Đại Tạng, thì nhất định Phật sự Đại Tạng sẽ sớm được hoàn thành tốt đẹp như lời nguyện mà Tứ chúng thường đọc tụng: "...thống lý đại chúng, nhất thế vô ngại". III.

Những chuẩn bị cần thiết cho tương lai Đại Tạng Kinh Việt Nam: Để tạo nên một sắc thái đặc biệt cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Hội đồng chỉ đạo Phiên dịch và Ứng hành Đại Tạng Kinh Việt Nam dự tính trong tương lai không xa, khi có Hàn Lâm Viện Việt Nam hay Hàn lâm viện Phật giáo Việt Nam, các bản Kinh Việt Nam sẽ phải được tận tu để tu chỉnh các sai sót không thể tránh khỏi, và để thống nhất các từ ngữ. Hội đồng cũng dự tính khi số nhân sự của Hội đồng được tập hợp đông đảo, khi có thời gian rộng rãi hơn, Hội đồng sẽ cho ra mắt các tập chú giải và từ vựng cho từng Bộ Kinh để giúp các Phật tử Việt Nam không gặp các khó khăn về thuật ngữ Phật giáo trong việc đọc và hiểu Đại tạng.

Trong thời gian đi sâu vào công tác phiên dịch, hiệu đính và in ấn, Hội đồng Chỉ đạo đã phát hiện ra nhiều vấn đề dịch thuật, in ấn của Hán bản, Pali bản và Anh bản cần được bàn thảo. Về bản dịch Việt Ngữ cũng thế. Các vấn đề ấy sẽ được đề cập đến trong các tập chú giải và từ vựng nói trên. Mong rằng quý Phật tử hoan hỷ và kiên nhẫn chờ đợi.

Đi vào thực tế công tác, Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch cũng công nhận ra rằng công tác hình thành Đại tạng Kinh Việt Nam cần



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

phải trải qua nhiều thập niên. Công tác ấy sẽ được tiến hành thuận lợi và tốt đẹp nếu Giáo hội quan tâm đúng mức đến các Phật sự sau đây:

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập

- 1. Tổ chức giáo dục tốt các cấp Phật học:** Cơ bản, Cao cấp và Hậu đại học để đào tạo nên nhiều thế hệ Tăng, Ni giỏi Phật học có thể đảm trách công tác Phiên dịch và tân tu Đại tạng.
- 2. Đầu tư một số chú Tăng, Ni học chuyên sâu Anh ngữ, Hán ngữ, Pali ngữ, Phạn ngữ, Tây Tạng ngữ, Nhật ngữ, và chuyên sâu dịch thuật.**
- 3. Thành lập một thư viện Phật học có tầm cỡ và một cơ sở làm việc tiện nghi cho Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Hội đồng Phiên dịch Đại tạng Kinh Việt Nam.**



Cái khó trong các Phật sự luôn luôn bó lấy cái khôn của chúng ta, nhưng đồng thời cũng làm lộ ra cái khôn cho chúng ta. Cái khó khăn sẽ mở ra cho chúng ta một hướng mới của sáng kiến và các vận dụng thiện xảo. Chúng ta sẽ cảm thấy hân hoan và khích lệ biết bao khi nhìn thấy các bản Kinh Việt Ngữ đang làm phong phú văn hóa Phật giáo và văn hóa Dân tộc!

Thế giới ngày nay đang đối mặt với các khủng hoảng lớn về môi sinh và xã hội. Các nhà văn hóa, tư tưởng, tôn giáo thế giới đang hướng về phương Đông để tìm kiếm những giải pháp cho thời đại, mà Phật giáo là niềm hy vọng lớn nhất. Nếu thiên nhiên đem lại mùa xuân cho cây cỏ, thì Phật giáo sẽ là niềm hy vọng đem lại niềm tin cho cuộc đời. Chúng ta hãy thắp sáng niềm hy vọng ấy với quyết tâm hộ trì Đại tạng Kinh Việt Nam!



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) Thích Thái Hòa

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điem Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Binh Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#) , [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#) , [Diễn Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) [Bình Anson](#)

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tự Tượng Bát Nhã Tại Trung Quốc 27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
 - ➔ Thiên Nguyên Thủy
 - ➔ Thiên Tổ Sư
 - ➔ Thiên và Thờ
-



LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh

12/09/2014 11:22 SA (Xem: 4590)



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN

QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều Tác Giả

18

Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, các bậc giáo thọ, trưởng lão cùng tất cả chư Phật tử Việt Nam xa gần trên toàn thế giới, chúng con xin dâng tấc lòng thành, ai cầu chư



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUA...

- > 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- > 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- > 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh
- > 6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạp 72. Tang lễ Đức Đại

tôn đức, chư đạo hữu rủ lòng từ bi tùy hỷ, hỗ trợ, cổ vũ công tác phiên dịch, san định, ấn tống Đại Tạng Kinh do trưởng lão thượng Tịnh hạ Hạnh đề xướng.

Như ai nấy đều biết: Đại Tạng Kinh Phật Giáo quả thật là một công trình vĩ đại tập thành tâm huyết của bao nhiêu thế hệ Tổ Sư, cổ đức Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản và Cao Ly. Đó chính là một toàn tập bao gồm tất cả những thánh thư Phật Giáo theo hệ thống Nam Truyền và Bắc Truyền, là một bảo tàng vô giá, là nguồn pháp nhũ vô biên trường dưỡng huệ mạng của tứ chúng Phật tử. Nhìn ra thế giới, tất cả các nước theo Phật giáo đều đã có Đại Tạng Kinh, ngay cả một nước rất nhỏ bé như Cộng Hòa Tự Trị Buriat thuộc Cộng Hòa Liên Bang Nga, hay một quốc gia kém phát triển như Mông Cổ đều có Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, chỉ mỗi Việt Nam ta chưa hề bao giờ có một Đại Tạng Kinh bằng tiếng mẹ đẻ. Do đó, những ai muốn thâm nhập giáo lý đức Phật, muốn tìm hiểu đến tận nguồn cội giáo nghĩa

Phước Sơn

- > 7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh
- > 8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- > 9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson
- > 10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình
- > 11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình
- > 12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn
- > 13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành
- > 14. Công trình của Tuệ Quang Foundation
- > 15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu
- > 16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương
- > 17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện
- > 18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh
- > 19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

của pháp môn mình đang tu tập đều phải tìm học trong Hán Tạng.

Tuy nhiên, càng ngày càng ít người biết tiếng Hán hơn. E rằng mai sau khi thế hệ các bậc tôn túc thông hiểu sâu xa tiếng Hán, thâm hiểu nội điển đã viên tịch hết thì những pháp bảo vô giá trong Đại Tạng Kinh Hán Tạng sẽ đành để dành riêng cho người Hán, người Nhật, người Đại Hàn lãnh hội, còn người Việt chúng ta tuyệt chẳng có phần!

Trên thực tế, không ít người đọc, hiểu, nói được tiếng Hán hiện đại, nhưng vẫn không thể lãnh hội được những kinh văn bằng tiếng Hán cổ, ngay cả những người Tàu chính gốc nhưng thiếu căn bản về Phật pháp cũng gặp phải trở ngại này. Tại Đài Loan, mỗi chữ trong những bản kinh nhật tụng như kinh Di Đà, phẩm Phổ Môn, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên vẫn phải có phụ hiệu phiên âm đính kèm bên cạnh; và để giúp cho tứ chúng lãnh hội được ý chỉ kinh văn cổ, không ít vị giảng sư phải viết những tác phẩm thuộc thể loại Bạch Thoại Giải Thích (chẳng hạn như trong tác phẩm Phật Thuyết A Di Đà Kinh Bạch Thoại Giảng Giải của Nam Đình Hòa Thượng; mỗi đoạn chánh kinh đều phải có một đoạn văn bạch thoại kèm theo để “diễn nôm” ý nghĩa về mặt văn tự ngõ hầu những ai ít hiểu cổ văn cũng hiểu được ý nghĩa đoạn kinh đó). Có lần vì không hiểu một đoạn kinh văn trong Quán Kinh Sớ của ngài Thiên Đạo, chúng con đã đem đoạn văn ấy hỏi một người bạn Đài Loan làm cùng sở, sau một hồi đàm chiêu suy nghĩ, cô cũng lắc đầu chịu thua và khuyên nên đem vào chùa Tàu hỏi thì tốt hơn trong khi cô này đã tốt nghiệp đại học tại Đài Loan trước khi đến Mỹ! Đọc bài viết đăng trên nguyệt báo Lắng Nghe của trường Gia Giáo chùa Viện Giác, chúng con thấy ngay cả những vị học giả Hán - Nôm vẫn mắc phải những sai lầm ấu trĩ, khó thể chấp nhận khi viết về Phật giáo chỉ vì thiếu căn bản về Phật học và tư tưởng Phật giáo.

Trước tình hình ấy, chúng con thiện nghĩ: Nếu chúng ta không có bộ Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt, việc học Phật của tứ chúng trong một tương lai không xa sẽ gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại, thậm chí, vận mệnh của Phật giáo Việt Nam sẽ không biết đi về đâu! Kinh điển Phật giáo quá mệnh mông, quá sâu rộng, ngay cả những vị được coi là Bồ Tát thị hiện như các vị Ấn Quang, Thái Hư cũng chỉ thể duyệt hết được Đại Tạng đôi ba lần trong cuộc đời mình. Ất hẳn, có những Phật tử sẽ nảy sinh nghi tình: Kinh Phật nhiều như thế, nghĩa lý mỗi kinh uyên nguyên như thế thì cần gì phải đọc rộng kinh điển. Suốt đời mình chỉ cần tham học,

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligent)

Huyền
Lam

Trong
hơn 10
năm
trở lại
đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

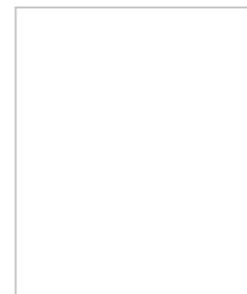
Thích Nữ Giới Hương

Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

chuyên tu một vài bản kinh phổ biến là đủ! Chúng con nghĩ rằng: “Thánh giáo như chiêm đàn, miếng nào cũng thơm, miếng nào cũng viên mãn. Vì căn cơ của chúng sinh sai biệt vô tận nên các pháp môn cũng vô tận”. Có được Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt, từ chúng nhất là những vị đảm nhận vai trò sứ giả Như Lai sẽ được trang bị bằng những kiến thức chắc thật, hiểu thấu đúng đắn lời dạy của Phật, của Tổ, sẽ tiếp độ chúng tại gia tốt hơn, sẽ có nhiều cơ hội để tùy nghi chọn lấy một pháp môn thích hợp cho mỗi căn cơ. Các vị tục gia đệ tử cũng nhân đó được mở rộng kiến văn, tránh khỏi cảnh “tu mù, luyện đui”, chạy theo những tà thuyết hoặc sa đà vào những giáo thuyết thiên chấp của những giáo phái ngoại đạo núp bóng Phật giáo. Muốn thâm nhập, chuyên tu một pháp môn hay một bản kinh thì không thể không học rộng hiểu nhiều để có thể lãnh hội tốt cùng bản kinh mình coi trọng nhất!

Thêm nữa, chúng con nhận thấy khi xưa chư cổ đức giảng kinh, thuyết pháp thường dẫn rộng các kinh, sách để dùng kinh này soi rọi kinh kia, dùng ý tác phẩm này hỗ trợ ý nghĩa trước tác khác. Trong thời Mạt Pháp này, chúng con thiện căn kém cõi, lại hay nẩy lòng ngờ, dễ dằn gặp được lương sư, thiện tri thức đoạn quyết nghi tình, phá tan tà kiến cho. Dưới sự khai đạo của Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt, ắt hẳn những mối nghi tình không nên có ấy dấu chưa thể đoạn sạch thì cũng sẽ mỏng nhẹ phần nào.

Nhìn vào lịch sử dịch kinh, chúng con cảm thấy Đại Tạng Kinh là kết tinh vĩ đại của những tấm lòng Bồ Tát một dạ hoàng dương đạo mầu không tiếc thân mạng. Những tấm gương như ngài Bát Lạt Mật Đế mở bắp tay nhét kinh Lăng Nghiêm vào để lén mang đến Trung Hoa vì quốc vương nước ngài cấm cản, ngài Huyền Trang, ngài Nghĩa Tịnh lên đên hải giác thiên nhai, vượt bao hiểm nạn, gian nguy mang Phạn bản về Trung Hoa rồi tận lực dịch thuật cho đến hơi thở cuối cùng. Các vị cổ đức Ấn Độ đã vượt bao quan ải gập ghềnh, sóng gió bão bùng để đến Trung Hoa miệt mài dịch thuật. Chư Tổ Trung Hoa, Cao Ly, Nhật Bản đã nghiền ngẫm, thiên tâm vạn chước, quên ăn bỏ ngủ, chẳng nề thân mòn sức cạn để viết ra những bản chú giải lời lời trân ngọc, chữ chữ hoàng kim tạo thành gia bảo tư lương cho thế hệ mai sau. Nhiều khi đã dịch được rồi, nhưng các Tổ còn phải trải trăm cay ngàn đắng mới lưu truyền được các bản dịch ấy. Đã thế, khi Phật giáo Trung Hoa ba lần bị đàn áp, chư Tổ đã coi thường sống



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

chết, ẩn giấu kinh điển, khắc kinh lên đá chôn giấu trong các hang động xa xôi để thế hệ mai sau tiếp tục được ân triêm pháp nhũ. Bao thế hệ đã hy sinh để bảo tồn di sản ấy! Từ các bản kinh riêng lẻ cho đến khi được tập thành, Đại Tạng Kinh là công sức của bao thế hệ san nhuận, hiệu đính, giáo chính, khảo duyệt khiến cho kinh văn không những chính xác mà còn là những tác phẩm văn chương, nghệ thuật tuyệt tác.

Càng hâm mộ Đại Tạng Kinh bao nhiêu, chúng con càng buồn tủi cho dân tộc mình. Chiến tranh, quốc nạn, tai trời ách đất khiến cho bao nhiêu dự định phiên dịch Đại Tạng Kinh sang tiếng Việt của bao thế hệ tôn túc Việt Nam chưa thành tựu nổi. Những tưởng trong kiếp sống thừa này, chúng con sẽ chẳng bao giờ được thấy Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt hình thành, được có dịp tham khảo Đại Tạng bằng tiếng mẹ đẻ, nhưng may mắn sao, suốt hai mươi năm qua, Hòa Thượng thượng Tịnh hạ Hạnh cũng như ban phiên dịch do ngài kêu gọi và thành lập đã âm thầm phiên dịch gần hết phần trọng yếu nhất của Đại Tạng Kinh Bắc Truyền bao gồm 55 quyển đầu. Thêm nữa, với sự hiệu đính, khảo duyệt, chú thích của những vị cao tăng thực đức tinh thông Phật pháp như Hòa Thượng Quảng Độ, Hòa Thượng Đồng Minh, Hòa Thượng Minh Cảnh, Thượng Tọa Tuệ Sỹ, Thượng Tọa Trí Siêu v.v... quá trình dịch kinh của Hòa Thượng đã gần đạt đến mức độ quy mô như thời các ngài La Thập, Huyền Trang. Thật chẳng biết dùng lời lẽ nào để tán dương, tùy hỷ công cuộc hoàng pháp vĩ đại này cũng như tấm lòng truyền đăng tục diệm, thiêu long Phật chủng của Hòa Thượng cùng tất cả ban phiên dịch. Đau đớn thay, mãi cho đến nay, những bản dịch đó vẫn còn đang trong dạng bản thảo vì chưa đủ điều kiện tài chánh để ấn hành! Chẳng lẽ, công sức tâm huyết của Trưởng Lão Tịnh Hạnh và những người đồng chí hướng thượng hoàng Phật đạo, hạ hóa chúng sanh với ngài lại sẽ bị lãng quên trong đống bụi thời gian hay sao?

Chúng con trộm nghĩ: Đã là Phật tử, ai nấy đều sốt sắng, thiết tha muốn cho pháp âm của đức Từ Tôn được tuyên lưu rộng rãi, ai cũng hoan hỷ muốn góp phần vun đắp lâu đài Phật giáo Việt Nam. Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam là một bước ngoặt trọng đại trong việc xây dựng, trang nghiêm tòa lâu đài ấy; nhưng có lẽ công trình hộ pháp, hoàng pháp lớn lao này còn chưa được nhiều người biết đến; hoặc giả, chúng ta còn chưa hình dung nổi công

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



trình này đòi hỏi một kinh phí lớn lao đến mức nào nên cho đến nay, tứ chúng vẫn còn chưa phát tâm hỗ trợ mạnh mẽ!

Nhìn vào thực tế, việc án tống Đại Tạng Kinh qua các thời đại ở Trung Hoa, Nhật Bản, Mông Cổ, Tây Tạng, Cao Miên, Lào, Thái, Miến... đều do triều đình bảo trợ hoặc do toàn thể tứ chúng phát Bồ Đề tâm hỗ trợ bằng mọi phương tiện từ tinh tài đến công sức. Hòa Thượng Tịnh Hạnh từng bảo: “Án tống kinh có thể không cần đến quốc gia hỗ trợ, nhưng không thể thiếu sự hỗ trợ của tứ chúng”. Mới đây, vào khoảng năm 1995-2000, khi chùa Hải Ấn của Nam Hàn lập dự án thực hiện phiên bản điện tử Cao Ly Đại Tạng Kinh, mặc dù chùa Hải Ấn được xếp vào quốc tự, tông Chogye (Tào Khê) rất mạnh, có rất nhiều tự viện chi nhánh khắp Đại Hàn, họ vẫn phải nhờ đến sự bảo trợ của các đại công ty như Hyundai, Sam Sung... mới hoàn thành nổi. Hoặc công trình đưa Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh lên mạng internet và thực hiện CD Đại Tạng Kinh của Trung Hoa Điện Tử Phật Điện Hiệp Hội (CBETA) cũng phải cần đến sự hỗ trợ của chính quyền Đài Loan, các viện đại học quốc lập và tổ chức Ấn Thuận Cơ Kim Hội.

So ra, tầm vóc của hai công trình này xét trong một chùng mực nào đó, nhỏ hơn công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh của Việt Nam ta rất nhiều vì họ không phải dịch thuật, chứng nghĩa, hiệu đính, biên tập, chú thích như các Hòa Thượng, Thượng Tọa, giáo sư của chúng ta đang phải làm. Họ chỉ cần đánh máy văn bản, kiểm giao, trình bày mỹ thuật, thiết lập các kho dữ liệu (database) để giúp cho việc truy tìm (query) các bản kinh theo thứ tự tác giả, đề mục một cách dễ dàng hơn. Do đó, muốn cho công tác ấn loát Đại Tạng Kinh không bị mai một, Ban Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam rất cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ của tứ chúng Việt Nam khắp năm châu.

Để hình dung tầm vóc vĩ đại của sự nghiệp phiên dịch Đại Tạng Kinh này, xin hãy nhớ là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh bằng tiếng Hán gồm 100 tập. Tính bình quân, mỗi tập không kể phần mục lục là 946 trang, mỗi trang được chia thành 3 khung nhỏ, mỗi khung gồm 29 cột, mỗi cột gồm 17 chữ. Như vậy, tính đồ đồng, mỗi trang Đại Chánh Tạng là $3 \times 29 \times 17$ chữ = 1.479 chữ. Nếu trừ đi những chỗ chừa trống để ghi tựa đề kinh, số thứ tự kinh thì một tập Đại Tạng Kinh gồm 946 trang \times 1.479 chữ \square 1.399.000

chữ Hán (bỏ phần lẻ không tính).

Dĩ nhiên khi dịch ra tiếng Việt, bản kinh văn sẽ phải dài hơn nữa vì tiếng Hán quá hàm súc. Bộ Đại Bát Nhã 600 quyển do ngài Huyền Trang dịch chiếm hết 3 tập của Đại Tạng Kinh, bản dịch tiếng Việt của Hòa Thượng Trí Nghiêm khi ấn tống phải chia thành 24 tập. Mỗi tập trung bình gồm 769 trang (đó là số trang in chánh kinh của tập mỏng nhất, đã loại ra những trang đầu, trang mục lục...), mỗi trang 24 dòng, mỗi dòng trung bình 11 chữ. Như vậy, Hòa Thượng đã phải viết tất cả $24 \times 769 \times 24 \times 11 = 4.872.384$ chữ Việt trong suốt mười năm âm thầm miệt mài dịch thuật trên đỉnh núi Trại Thủy, Nha Trang. Bản dịch kinh Đại Bát Nhã của Hòa Thượng chưa có phần khảo đính và chú thích mà đã dài như thế, huống hồ là bản dịch Đại Tạng của Hòa Thượng Tịnh Hạnh và chư tôn túc sẽ dài đến thế nào!

Sau khi phiên dịch, công tác quan trọng nhất là hiệu đính, kiểm giáo, nhuận sắc và chú thích. Muốn cho việc này được viên mãn, thuận lợi, chư vị trong ban dịch kinh cần phải có một tòa nhà lớn để chư vị dịch sư, bút thợ, chứng nghĩa có thể trực tiếp trao đổi, bàn bạc về những điểm dị biệt trong các văn bản cũng như có đầy đủ những phương tiện hiện đại để mức độ tinh xác của bản dịch được đảm bảo đến tốt bậc. Vì lẽ đó, việc xây dựng một viện dịch kinh là điều tối cần thiết. Thử tưởng tượng, nếu không có viện dịch kinh, chư tôn túc mỗi người một chỗ, kể Nam người Bắc, với phương tiện viễn thông còn hạn chế, sơ khai ở quê nhà, việc chứng nghĩa, nhuận sắc kinh điển qua thư từ, điện thư sẽ khó lòng tránh khỏi những sai sót! Kinh phí dự trù khá lớn, nhưng với sự góp công, góp của của bao Phật tử trên khắp thế giới, chắc chắn việc xây dựng viện dịch kinh sẽ hoàn thành.

Nhìn vào danh sách các vị tôn túc trong ban dịch kinh, chúng ta không khỏi lo lắng. Những vị cao tăng, học giả thạc đức, quảng văn ấy người trẻ nhất tuổi đã 60, không biết vô thường sẽ xảy đến lúc nào. Một mai khi thế hệ tinh thông Hán văn và thâm hiểu nội điển ấy mất đi, những Tăng chúng hậu duệ nói riêng và những người Phật tử như chúng ta biết nhờ vào đâu để lãnh hội được những huyền nghĩa của Phật, của Tổ? Thêm nữa, nếu việc phiên dịch Đại Tạng Kinh được hoàn thành viên mãn, chúng ta sẽ có được những bản dịch tinh xác, không sợ kinh điển tôn quý của đức Từ Phụ bị sai sót vì lỗi lầm dịch thuật hay ấn loát. Bản Đại Tạng Kinh đó sẽ là một bản tiêu chuẩn để mỗi khi ấn tống, trùng

ấn một bản kinh nào đó, chúng ta luôn có một bản chuẩn để so sánh, kiểm giáo, giảm thiểu tối đa những sai sót không nên có. Nếu từ chúng, nhất là hàng Phật tử tại gia phát tâm mạnh mẽ trong công cuộc ấn tống, chúng ta sẽ có được những bản in công phu, chính xác trên giấy tốt, giữ được cả trăm năm. Thiết nghĩ, để hỗ trợ công cuộc ấn tống Đại Tạng Kinh này, ngoài việc tùy phần tùy lực đóng góp tịnh tài của mỗi cá nhân, chúng ta hãy nên tích cực vận động sao cho mỗi chùa có được một bộ Đại Tạng Kinh. Theo ước tính của Hòa Thượng Tịnh Hạnh, một bộ Đại Tạng Kinh Việt Nam trị giá 5.500 dollars. Số tiền này không nhỏ so với túi tiền của một cá nhân, nhưng với khả năng của cả một đạo tràng hay toàn thể tín chúng của một tự viện thì số tiền ấy không đến nỗi vượt quá tầm tay. Khi thỉnh một bộ Đại Tạng cho ngôi chùa Việt Nam nơi địa phương chúng ta, không những chúng ta đã góp phần hỗ trợ việc ấn tống Đại Tạng Kinh, mà còn đã góp phần gìn giữ pháp bảo, góp phần thiêu long Phật chủng ngay tại ngôi chùa yêu mến của mỗi người Phật tử.

Hỗ trợ công cuộc phiên dịch ấn tống Đại Tạng Kinh này không những chỉ để bồi dưỡng pháp thân huệ mạng cho hàng ngũ Tăng Ni mà cũng chính là để bồi dưỡng pháp thân huệ mạng của chúng ta. Chắc chắn, những người học Phật sơ cơ như chúng ta không thể đọc hết Đại Tạng Kinh, nhưng nếu các vị Tăng Ni nhờ vào Đại Tạng được học hiểu giáo pháp đến nơi đến chốn, họ sẽ hướng dẫn chúng ta rất hiệu quả trên con đường học đạo và tu tập. Thêm nữa, ngoài phần kinh điển được dịch từ Hán Tạng, Đại Tạng Kinh Việt Nam còn bao gồm những kinh điển theo hệ thống Nam Truyền, Tạng Mật cũng như các trước tác của chư Tổ Việt Nam. Như vậy, không những chúng ta chỉ được thụ hưởng pháp nhũ từ Hán Tạng mà còn được ân triêm cam lộ từ đủ mọi truyền thống Phật giáo trên thế giới.

Không những chỉ bồi dưỡng pháp thân huệ mạng không thôi, góp phần ấn tống Đại Tạng Kinh còn là một việc công đức vô lượng. Trong kinh Phật thường dạy trong các pháp bố thí, Pháp Thí công đức vĩ đại nhất. Vĩ đại vì pháp thí giúp cho chúng sanh thoát khỏi luân hồi, chứng nhập giác ngộ, trở lại hóa độ chúng sanh khác. Do đó, việc ấn tống Đại Tạng Kinh đây quả là một pháp thí chẳng thể nghĩ bàn vì ấn tống Đại Tạng kinh chính là ấn tống tất cả giáo pháp, tâm huyết của chư Phật, chư Tổ! Kinh thường xưng tán công đức biên chép một bài kệ bốn câu đã là vô lượng, nay

chúng ta đã có thể góp phần ấn loát cả một đời giáo pháp của chư Phật, chư Tổ, lẽ nào công đức ấy lại chẳng nhiều bằng vô lượng lần công đức biên chép một bài kệ bốn câu hay sao? Khi xưa, cổ nhân đã từng chích máu chép kinh, chép một chữ cúi lạy một lễ; thêu kinh trên lụa, mỗi mũi kim là một tiếng niệm Phật. Theo kinh Đại Bát Niết Bàn, đức Bồ Sư đã sẵn sàng moi tim, chẻ tủy dâng cho quỷ La Sát để được nghe một bài kệ bốn câu. Lũ chúng ta trong đời ác ngũ trược, phiền não trùng trùng, lưới mê dày đặc gặp được dịp gieo trồng ruộng phước, vun xới hạt giống Bồ Đề này, lẽ nào cam tâm ngoảnh mặt làm ngơ để đến nỗi tâm huyết của chư cổ đức, của các bậc tôn túc trong thời hiện đại đành như cơn gió thoảng hay sao?

Chính vì tầm quan trọng của công trình vĩ đại này đối với sự tồn tại và hưng thịnh của Phật giáo nước nhà, ban biên tập trang nhà Di Đà Nguyễn Hải chúng con khẩn thiết kêu gọi và ngưỡng mong tất cả chư tôn đức, tự viện, trang nhà Phật giáo, các nguồn thông tin đại chúng, và hết thảy chư Phật tử Việt Nam trên toàn thế giới hãy dũng mãnh phát Bồ Đề Tâm, cùng nhau đồng tâm nhất chí, tận lực cổ vũ, vận động cũng như đóng góp bằng mọi phương tiện cho công trình này, để trong một tương lai không xa tất cả chúng ta sẽ cùng được hưởng pháp lạc vô biên từ bộ Đại Tạng Kinh bằng tiếng mẹ đẻ. Chúng con cũng xin thành tâm khẩn nguyện chư Phật, chư Bồ Tát, cùng chư vị long thần hộ pháp từ bi gia hộ cho công trình phiên dịch này được hoàn thành mỹ mãn. Nam Mô A Di Đà Phật tác đại chứng minh.

Ban biên tập trang nhà Di Đà Nguyễn Hải kính bạch

Nguồn: Website Di Đà Nguyễn Hải - <http://www.niemphat.net/>



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **Bốn Mười Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Binh Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) [Edward Conze](#) , [Thích Nhuận Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) [Thích Minh Châu](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) [Thích Nguyên Hùng](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) [Thích Tuệ Sỹ](#)

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) [Định Huệ](#) , [Diễn Quang Liệt](#)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**

28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**

10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**

08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**

27/05/2010 (Xem: 12487) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**

22/05/2010 (Xem: 21021) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã

27/05/2010 (Xem: 14947) [Thích Thái Hòa](#)

➔ Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya) 21/07/2018 (Xem:

27917) [Thích Trung Định](#)

➔ Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011 14/06/2011 (Xem:

23142) [Tuệ Quang](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ 20/09/2019 (Xem: 18671) [Thích Nhật](#)

[Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích](#)

[Nhật Từ](#)

➔ Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển 06/12/2019 (Xem: 10643) [U](#)

[KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya

21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật 27/05/2010 (Xem:

21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm 21/04/2010 (Xem:

67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn

29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ Kinh Kalama 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn](#)

[Minh Tiến](#)

➔ Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày

26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ Ngày Tết đọc Kinh Phật 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ](#)

[Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy

01/10/2015 (Xem: 22004) *Bình Anson*

➔ Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh 17/09/2014 (Xem: 11600) *Nguyễn Minh Tiến*

➔ Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 29654) *Thích Huệ Hưng*

➔ Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định 27/05/2010 (Xem: 21144) *Hoà Thượng Kim Cang Tử*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán 21/04/2010 (Xem: 16234) *Định Huệ*

➔ Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn 27/05/2010 (Xem: 14845) *Thích Thiện Siêu*

➔ Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ Sự Phát Triển Của Tự Tướng Bát Nhã Tại Trung Quốc 27/05/2010 (Xem: 12577) *Định Huệ*

1

2

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN

E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
 - ➔ Thiên Nguyên Thủy
 - ➔ Thiên Tổ Sư
 - ➔ Thiên và Thờ
-



LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng



DANH MỤC

KHÁC

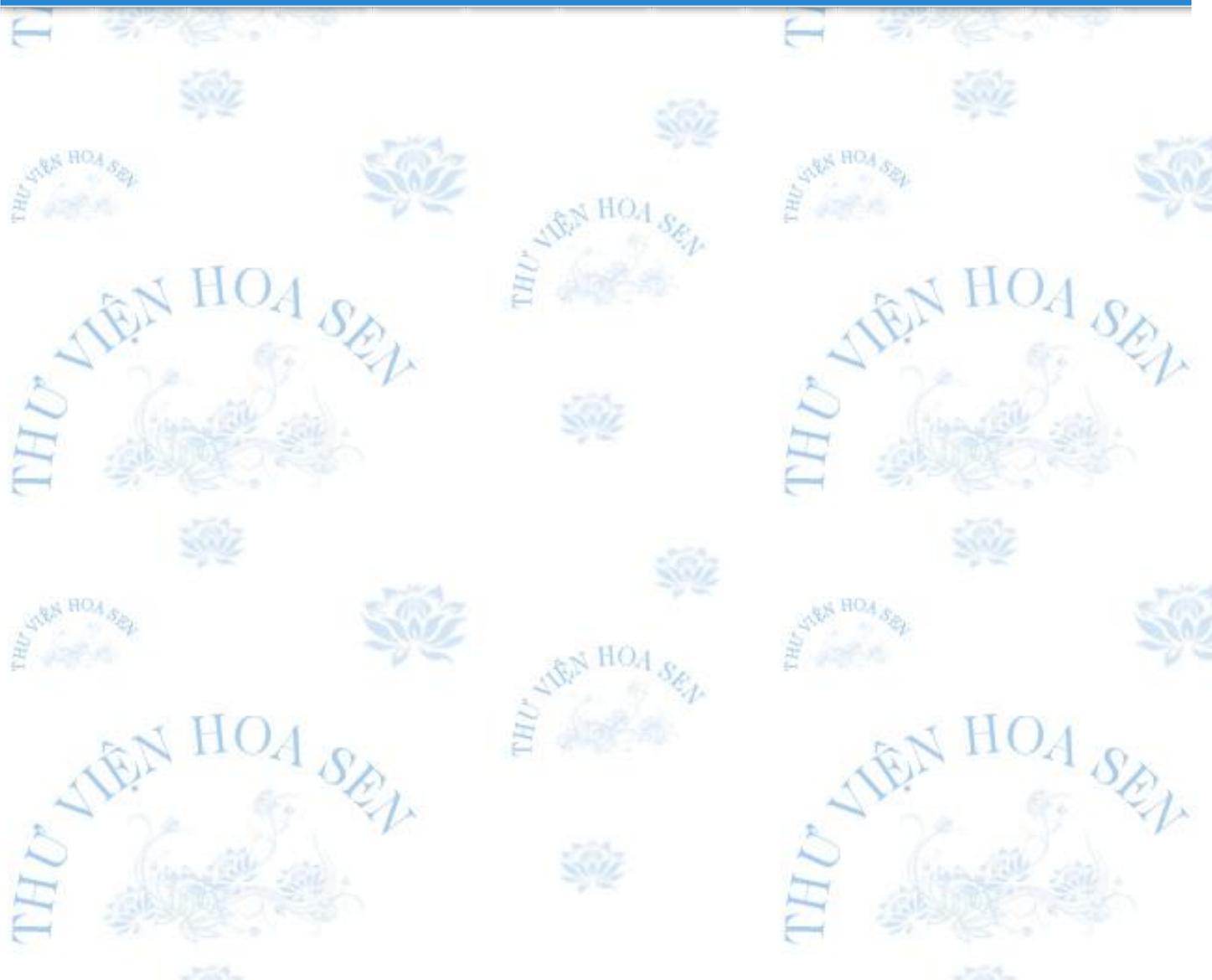
- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam





19. Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, TT. Thích Tuệ Sỹ

12/09/2014 11:25 SA (Xem: 8348)

Thích Tuệ Sỹ



GIỚI THIỆU KINH



KINH PALI



KINH SANSKRIT...



GIẢNG GIẢI KINH



LỜI TIỀN NHÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐẾN ĐẠI TẠNG KINH Nhiều Tác Giả

19

Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Tiếng Việt TT. Thích Tuệ Sỹ

Trước khi nhập Niết-bàn, đức Phật có di giáo tối hậu cho các chúng đệ tử: “Pháp và Luật mà Ta đã thuyết và qui định, là Đạo Sự của các người sau khi Ta diệt độ.” Phụng hành di giáo của đức Thế Tôn, các vị Trưởng lão A-la-hán đã



NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN...

- › 1. Góp sức xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, Nguyễn Minh Tiến
- › 2. Phiên âm Đại Tạng Kinh, Trần Tiến Khanh
- › 3. Góp phần đề nghị một đề cương biên dịch cho Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 4. Trao đổi với tác giả Trần Kiên Đoàn về một số vấn đề liên quan đến Đại tạng kinh Việt Nam, Đào Nguyên
- › 5. Giới thiệu Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam, HT. Thích Đồng Minh

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 160398)

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 65048)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 114112)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 70419)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 155733)



thực hiện cuộc kiết tập lần thứ nhất tại thành Vương Xá, cùng hòa hiệp phúng tụng tất cả những điều đã được Phật giảng dạy trong suốt bốn mươi lăm năm giáo hóa; nền tảng của văn hiến Phật giáo mà về sau được gọi là Tam tạng được thành lập từ đó.

Kể từ đó, giáo pháp của đức Thích Tôn theo bước chân du hóa của các Thánh đệ tử lan tỏa khắp bốn phương. Nơi nào Giáo pháp được truyền đến, nơi đó bốn chúng đệ tử học tập và hành trì theo phương ngôn của bản địa, như điều đã được đức Phật chỉ giáo: anujānāmi, bhikkhave, sakāya niruttiyā buddhavacanam

pariyāpuṇituntī. “Này các Tỳ kheo, Ta cho phép các người học Phật ngôn bằng chính phương ngữ của mình.” Y cứ theo lời dạy này, ngay từ khởi thủy Phật ngôn đã được chuyển thể qua nhiều phương ngữ khác nhau. Khi các bộ phái Phật giáo phát triển, mỗi bộ phái có gắng thành lập Tam tạng Thánh điển theo phương ngữ của địa phương được xem là căn cứ địa. Khi mà hệ thống văn tự tại Cổ Ấn

- › **6. Lý luận dịch kinh của các đại sư Trung Quốc, HT. Thích Phước Sơn**
- › **7. Lịch sử Kết tập Kinh điển và truyền giáo, Tỳ Kheo Thiện Minh**
- › **8. Góp chút công sức cho Đại Tạng Kinh Việt Nam, Đào Nguyên**
- › **9. Tam Tạng Kinh điển, Bình Anson**
- › **10. Sự xuất hiện Kinh điển Đại thừa, Thích Hạnh Bình**
- › **11. Kinh điển Đại thừa có phải do Phật thuyết hay không, Thích Hạnh Bình**
- › **12. Cá nghe kinh, Trần Kiên Đoàn**
- › **13. Nguồn gốc Đại Tạng Kinh, Quảng Thành**
- › **14. Công trình của Tuệ Quang Foundation**
- › **15. Quá trình hình thành Đại Tạng Kinh Hán văn, HT. Thích Thiện Siêu**
- › **16. Đôi điều ghi chép về Đại Tạng Kinh, Liên Hương**
- › **17. Về công trình Đại Tạng Kinh Việt Nam, HT. Thích Chơn Thiện**
- › **18. Lời kêu gọi vận động cho công trình của Hòa thượng Tịnh Hạnh**
- › **19. Giới thiệu công trình biên dịch Đại Tạng Kinh**

CÁO BẠCH: Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung kính cáo bạch...

BBT

ĐẠI
LÃO
HÒA

THƯỢNG húy thượng THẮNG hạ HOAN hiệu LONG HOAN - Tăng Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ đã thuận thể vô thường, thân thần thị tịch vào lúc 6 giờ 50 sáng thứ Năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024, (nhằm ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Mão), tại Thành phố Santa Ana, Quận Cam, Tiểu bang California, Hoa Kỳ, thế thọ 97, hạ lạc 72. Tang lễ Đức Đại

độ chưa phổ biến, sự lưu truyền Thánh điển bằng khẩu truyền là phương tiện chính. Do khẩu truyền, những biến âm do khẩu âm của từng địa phương khác nhau thỉnh thoảng cũng ảnh hưởng đến một vài thay đổi nhỏ trong các văn bản. Những biến thiên âm vận ấy trong nhiều trường hợp dẫn đến những giải thích khác nhau về một điểm giáo nghĩa giữa các bộ phái. Tuy nhiên, nhìn từ đại thể, các giáo nghĩa trọng yếu vẫn được hiểu và hành trì như nhau giữa tất cả các truyền thống, Nam phương cũng như Bắc phương. Điều có thể được khẳng định qua các công trình nghiên cứu tỉ mỉ về văn bản trong hai nguồn văn hệ Phật giáo hiện tại: Pali và Hán tạng. Các bản Hán dịch xuất xứ từ A-hàm, và các bản văn Pali hiện đọc được, đại bộ phận đều nhất trí. Do đó, những điều được cho là dị biệt giữa hai truyền thống Nam và Bắc phương, mà thường hiểu lệch lạc và Tiểu thừa và Đại thừa, chỉ là sự khác biệt bởi mỗi trường lịch sử văn minh theo các địa phương và dân tộc. Đó là sự khác biệt giữa nguyên thủy và phát triển. Phật pháp truyền sang phương Nam, đến các nước Nam Á, nơi đó sự phát triển văn minh và các định chế xã hội chưa đến mức phức tạp, nên giáo pháp của Phật được hiểu và hành gần với nguyên thủy. Về phương Bắc, tại các vùng Đông Bắc Ấn, và Tây Bắc Trung Quốc, nhiều chủng tộc dị biệt, nhiều nền văn hóa khác nhau, và cũng do đó cũng xuất hiện nhiều định chế xã hội khác nhau. Phật pháp được truyền vào đó, một thời đã trở thành quốc giáo của nhiều nước. Thích ứng theo sự phát triển của đất nước ấy, từ ngôn ngữ, phong tục, định chế xã hội, giáo pháp của đức Phật cũng dần dần được bản địa hóa.

Thánh điển Tam tạng là nguồn suối cho tất cả nhận thức về Phật pháp, để học tập và hành trì, cũng như để nghiên cứu. Kinh tạng và Luật tạng là tập đại thành Pháp và Luật do chính đức Phật giảng dạy và quy định, là sở y cho tri thức và hành trì của Thánh để từ để tiến tới thành tựu cứu cánh Minh và Hành. Kinh và Luật cũng bao gồm những diễn giải của các Thánh đệ tử được truyền từ kim khẩu của đức Phật. Luận tạng, theo truyền thống Thượng tọa bộ Nam phương, và cũng theo truyền thống Hữu bộ, do chính đức Phật thuyết. Nhưng các đại luận sư như Thế Thân (Vasubandhu), cũng như hầu hết các nhà nghiên cứu Phật học trên thế giới hiện đại, đều không công nhận truyền thuyết này, mà

lão Hòa Thượng sẽ được long trọng cử hành tại Chùa Bát Nhã, 4717 W. First Street, Santa Ana, California 92703, U.S.A.

Đọc thêm

Người Con Phật Và Trí Tuệ Nhân Tạo (AI - Artificial Intelligence)

Huyền Lam

Trong hơn 10 năm trở lại đây,

nhân loại đã sử dụng trên máy tính và điện thoại nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại, được xem như một phần của trí tuệ nhân tạo (AI). Những sản phẩm này đã trở thành công cụ cần thiết trong đời sống hàng ngày.

Đọc thêm

Lễ Tưởng Niệm Ngày Phật Thành Đạo Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ

Thích Nữ Giới Hương

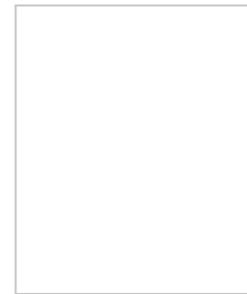
Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn độ, vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 rất rộn rịp với nhiều sự kiện

cho rằng đó là tập đại thành các công trình phân tích, quảng diễn, và hệ thống hóa những điều đã được Phật thuyết trong Pháp và Luật. Kinh và Luật tạng được thành lập trong một khoảng thời gian nhất định, trực tiếp hoặc gián tiếp từ kim khẩu của Phật, và là sở y chung cho tất cả các bộ phái Phật giáo, bao gồm cả Phật giáo Đại thừa, mặc dù có những sai biệt biệt do vấn đề truyền khẩu với các khẩu âm và phương ngữ khác nhau, theo thời gian và địa vực.

Luận tạng là bộ phận Thánh điển phản ánh lịch sử phát triển của Phật giáo, bao gồm các phương diện tín ngưỡng tôn giáo, tư duy triết học, nghiên cứu khoa học, định chế và tổ chức xã hội chính trị. Tổng quát mà nói, đó không chỉ là phản ánh lịch sử phát triển của nội bộ Phật giáo, mà trong đó cũng phản ánh toàn bộ văn minh tại những nơi mà Phật được truyền đến. Điều này cũng được chứng minh cụ thể bởi lịch sử Việt nam.

Mỗi bộ phái Phật giáo tự xây dựng cho mình một nền văn hiến Luận tạng riêng biệt, tập hợp các luận giải giáo nghĩa, bảo vệ kiến giải Phật pháp của mình, bài trừ các quan điểm dị học. Đây là nền văn hiến đồ sộ, liên tục phát triển trên nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cho đến khi Hồi giáo bành trướng tại Ấn độ, Phật giáo bị đào thải. Một bộ phận văn hiến Phật giáo được chuyển sang Tây tạng, qua các bản dịch Phạn Tạng, và một số lớn nguyên bản Phạn văn được bảo trì. Một bộ phận khác, lớn nhất, gần như hoàn chỉnh nhất, văn hiến Phật giáo được chuyển dịch sang Hán tạng, bao gồm hầu hết mọi xu hướng tư tưởng dị biệt của Phật giáo phát triển trong lịch sử Ấn độ, từ Nguyên thủy, Bộ phái, Đại thừa, cho đến Mật giáo.

Truyền thuyết ghi rằng Phật giáo được truyền vào Trung hoa dưới đời Hán Minh đế, niên hiệu Vĩnh bình thứ 10 (tl. 65), và bản kinh Phật đầu tiên được dịch sang Hán văn là kinh Tứ thập nhị chương, do Ca-diếp Ma-đăng và Trúc Pháp lan. Nhưng truyền thuyết này không được nhất trí hoàn toàn giữa các nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo Trung quốc. Điều chắc chắn là Khang Tăng Hội, quê quán Việt nam, xuất phát từ Giao Chỉ (Việt nam), đã đưa Phật giáo vào Giang tả, miền Nam Trung hoa. Các công trình phiên dịch và chú giải của Khang Tăng Hội đã chứng tỏ rằng



Phật
giáo
quan
trọng
như
Đức

Đạt Lai

Lạt Ma về thuyết giảng
ba tuần (từ ngày
29/12/2023-

20/01/2024),[1] Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo (do Hội Công Đức
Phật Giáo Thế Giới,
World Buddhist Merit
Society, tổ chức tại Bồ-
đề-đạo-tràng vào ngày
17/01/2024) và Hội
Trùng Tụng Tam Tạng
Pali (tại Bồ-đề-đạo-
tràng, ngày 2-
12/12/2023).[2] Trong
bài viết này xin được
giới thiệu Đại Lễ Vía
Phật Thích Ca Thành
Đạo.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI ...

Tên thành viên

Mật mã

trước đó, tức từ năm thứ 247 kỷ nguyên tây lịch, thời gian được nói là Tăng Hội vào đất Kiến nghiệp, quy y cho Tôn Quyền, Phật giáo đã phát triển đến một hình thái nhất định tại Việt Nam, cùng một số kinh Phật được phiên dịch. Điều này cũng được củng cố thêm bởi những điều được ghi chép trong Mâu Tử - Lý hoặc luận. Có lẽ do hậu quả của thời kỳ Bắc thuộc, hầu hết những điều được tìm thấy trong hành trạng của Khang Tăng Hội và trong ghi chép của Mâu tử đều bị xóa sạch. Chỉ tồn tại những gì được ghi nhận là truyền từ Trung quốc.

Dịch giả Phạn Hán đầu tiên tại Trung quốc được khẳng định là An Thế Cao (đến Trung quốc trong khoảng tl. 147 – 167). Tất nhiên trước đó hẳn cũng có các dịch giả khác mà tên tuổi không được ghi nhận. Lương Tăng Hựu căn cứ trên bản Kinh lục xưa nhất của Đạo An (tl. 312 - 385) ghi nhận có chừng 134 kinh không rõ dịch giả; và do đó cũng không xác định trước hay sau An Thế Cao.

Sự nghiệp phiên dịch Phật kinh Phạn Hán liên tục từ An Thế Cao, cho đến các đời Minh, Thanh được tập thành trong 32 tập của Đại chính, bao gồm Thánh điển nguyên thủy, Bộ phái, Đại thừa, Mật giáo, 1692 bộ. Những trước tác của Trung hoa, từ sớ giải, luận giải, cho đến sử truyện, du ký, v.v., tập thành từ tập 33 đến 55 trong Đại chính, gồm 1492 tác phẩm. Số tác phẩm được ấn hành trong Tục tạng chữ Vạn còn nhiều hơn thế nữa. Đây là hai bản Hán tạng tương đối đầy đủ nhất, trong đó tạng Đại chính được sử dụng rộng rãi trên quy mô thế giới.

Sự nghiệp phiên dịch Kinh điển ở nước ta được bắt đầu rất sớm, có thể trước cả thời Khang Tăng Hội, mà dấu vết có thể tìm thấy trong Lục độ tập kinh. Ngôn ngữ phiên dịch của Khang Tăng Hội là Hán văn. Hiện chưa có phát hiện nào về các bản dịch Kinh Phật bằng tiếng quốc âm. Suốt trong thời kỳ Bắc thuộc, do nhu cầu tinh thông Hán văn như là sách lược cấp thời để đối phó sự đồng hóa của phương Bắc, Hán văn trở thành ngôn ngữ thống trị. Vì vậy công trình phiên dịch Kinh điển thành quốc âm không thể thực hiện. Bởi vì, công trình phiên dịch Tam tạng tại Trung hoa thành tự đồ sộ được thấy ngày nay chủ yếu do sự bảo trợ của triều đình. Quốc âm chỉ được dùng như là phương tiện hoàng pháp trong nhân gian.

Cho đến thời Pháp thuộc, trước tình trạng vong quốc và sự đe

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



đọa bởi văn hóa xâm lược, văn hóa dân tộc có nguy cơ mất gốc, cho nên sơ môn phát động phong trào chấn hưng Phật giáo, phổ biến kinh điển bằng tiếng Quốc ngữ qua ký tự La-tinh. Từ đó, lần lượt các Kinh điển quan trọng từ Hán tạng trong được phiên dịch theo nhu cầu học và tu của Tăng già và Phật tử tại gia. Phần lớn các Kinh điển này đều thuộc Đại thừa, chỉ một số rất ít được trích dịch từ các A-hàm. Dù Đại thừa hay A-hàm, các Kinh Luận được phiên dịch đều không theo một hệ thống nào cả. Do đó sự ngiên cứu Phật học Việt nam vẫn chưa có cơ sở chắc chắn. Mặt khác, do ảnh hưởng ngữ pháp Phạn, các bản dịch Hán hàm chứa một số vấn đề ngữ pháp Phạn Hán khiến cho ngay cả các nhà chú giải Kinh điển lớn như Cát Tạng, Trí Khải cũng phạm phải rất nhiều sai lầm. Chính Ngạn Tông, người tổ chức dịch trường theo lệnh của Tùy Dạng đế đã nêu lên một số sai lầm này. Cho đến Huyền Trang, vì phát hiện nhiều sai lầm trong các bản Hán dịch nên quyết tâm nhập Trúc cầu pháp, bất chấp lệnh cấm triều đình và các nguy hiểm trên lộ trình.

Ngày nay, do sự phát hiện nhiều bản Kinh Luận quan trọng bằng tiếng Sanskrit, cũng như sự phổ biến ngôn ngữ Tây tạng, mà phần lớn Kinh điển Sanskrit được phiên dịch, nên nhiều công trình chỉnh lý được thực hiện cho các bản dịch Phạn Hán. Thêm vào đó, do sự phổ biến ngôn ngữ Pali, vốn được xem là ngôn ngữ Thánh điển gần với nguyên thuyết nhất, một số sai lầm trong các bản dịch A-hàm cũng được chỉnh lý, và tỉ giáo, khiến cho lời dạy của Đức Thích Tôn được thọ trì một cách trong sáng hơn.

Trên đây là những nhận thức cơ bản để Ban phiên dịch Đại tạng kinh Việt nam y theo đó mà thực hiện các bản dịch. Trước hết, là bản dịch các kinh A-hàm đang được giới thiệu ở đây. Các kinh thuộc bộ A-hàm được dịch sang Hán rất sớm, kể từ thời Hậu Hán với An Thế Cao. Nhưng phần lớn các truyền bản này đều phát xuất từ Tây vực, từ các nước Phật giáo thịnh hành thời đó như Quy-tư, Vu-điền. Do khẩu âm và phương ngữ nên trong các truyền bản được nói là Phạn văn đã hàm chứa khá nhiều sai lạc. Điều này có thể thấy rõ qua sự so sánh các đoạn tương đương Pali, hay các dẫn chứng trong Đại Tì-bà-sa, Du-già sư địa. Thêm vào đó, các dịch giả hầu hết đều học Phật và học tiếng Sanskrit tại các nước Tây vực chứ không trực tiếp tại Ấn độ như La-thập

và Huyền Trang, nên trình độ ngôn ngữ Phạm có hạn chế. Các vị ấy khi vừa đặt chân lên Trung hoa, do khát vọng thâm thiết của các Phật tử Trung hoa, muốn có thêm kinh Phật để học và tu, cho nên trong khi chưa tinh thông tiếng Hán, mà công trình phiên dịch lại được thôi thúc cần thực hiện. Vì không tinh thông Hán ngữ nên công tác phiên dịch luôn luôn qua trung gian một người chuyên ngữ. Quá trình phiên dịch đi qua nhiều giai đoạn mà chính người chủ dịch không thể quán triệt, cho nên trong các bản dịch hàm chứa những đoạn văn rất tối nghĩa, và nhiều khi nhầm lẫn. Trong tình hình như vậy, một bản dịch Việt từ Hán đòi hỏi rất nhiều tham khảo để hy vọng tiếp cận với nguyên bản Sanskrit đã thất lạc, và cũng từ đó mà hy vọng có thể tiếp cận với lời Phật dạy hơn, điều mà các bản Hán dịch do trở ngại ngôn ngữ đã không thể thực hiện được.

Đại Tạng kinh Việt nam chủ yếu căn cứ trên Đại chánh Đại tạng kinh, Nhật bản, gồm 100 tập, được biên tập khởi đầu từ niên hiệu Đại chánh (Taisho) thứ 11, tl. 1922, cho đến niên hiệu Chiêu hòa (Showa) thứ 9, tl. 1934, tập hợp trên 100 nhà nghiên cứu Phật học hàng đầu của Nhật bản, dưới sự chủ trì của Cao Nam Thuận Thứ lang (Takakusu Junjiro) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe Kaigyoku). Để bản sử dụng là bản in của Chùa Hải ấn, Triều tiên, được gọi là bản Cao-lộ. Công trình chỉnh lý văn bản căn cứ các khác bản Tống, Nguyên, Minh, cùng một số khác bản và thủ bản tại Hoa và Nhật khác như tả bản Thiên bình, bản Liêu của Cung nội sảnh, bản chùa Đại Đức, bản chùa Vạn Đức, v.v. Một số bản văn được phát hiện tại các vùng trong Tây vực như Vu Điền, Đôn Hoàng, Quy Tư, Cao Xương, cũng được dùng làm tham khảo. Nhiều đoạn văn từ Pali và Sanskrit cũng được dẫn dưới cước chú để đối chiếu đoạn Hán dịch mà người biên tập nghi ngờ là không chính xác hoặc thuộc về dị bản nào đó.

Sự nghiệp [xây dựng Đại Tạng Kinh tiếng Việt] như vậy không thể là cống hiến cá biệt của một cá nhân hay tập thể, của một Giáo hội hay hệ phái, mà là sự nghiệp chung của toàn thể Tăng tín đồ Phật giáo Việt nam, không chỉ một thế hệ, mà liên tục trong nhiều thế hệ, cùng tồn tại và tiến bộ theo đà thăng tiến của xã hội và nhân loại. Trên hết là báo đáp ân đức của Phật Tổ, đã vì an lạc của chúng sanh mà trải qua vô vàn khổ hạnh, qua vô số a-tăng-kỳ

kiếp. Thứ đến, kế thừa sự nghiệp hoàng pháp lợi sanh của Thầy Tổ để cho ngọn đèn Chánh pháp luôn luôn được thấp sáng trong thế gian.

Vì vậy, chúng tôi khẩn thiết, trên nương nhờ uy thần nhiếp thọ của Chư Phật và Thánh Tăng, cùng với sự tán trợ của chư vị Trưởng lão hiện tiền trong hàng Tăng bảo, kêu gọi sự hỗ trợ cống hiến bằng tất cả tâm nguyện và trí lực, bằng tất cả hăng sản và hăng tâm, của bốn chúng đệ tử Phật, cho sự nghiệp hoàng pháp đệ nhất tối thắng này được tiến hành vững chắc và liên tục từ thế hệ này cho đến nhiều thế hệ tiếp theo, duy trì ngọn đèn Chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian vì lợi ích và an lạc của hết thảy chúng sanh.

Trích lời Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ và thầy Trí Siêu (Lê Mạnh Thát)

Nội dung Đại tạng Đại chánh được phân làm ba phần chính:

Phần thứ nhất, gồm 32 tập, là các bản dịch Phạn Hán bao gồm Kinh, Luật, Luận, được thuyết bởi chính kim khẩu của Phật, hay được kết tập bởi các Thánh đệ tử, hoặc được trước tác bởi các Luận sư.

Phần thứ hai, từ Đại chánh tập 33 đến tập 55, trước tác của Trung hoa, bao gồm các sớ giải Kinh, Luật, Luận, và luận thuyết riêng biệt của các tông phái Phật giáo Trung hoa, các sử truyện, truyện ký, du ký, truyền kỳ; các bản Hán dịch thuộc ngoại giáo như Thắng luận, Số luận, Ba tư giáo, Thiên chúa giáo, các tập ngữ võng Phạn Hán, giáo khoa Phạn Hán, các Kinh lục.

Phần thứ ba, từ tập 56 đến 85, tập hợp các trước tác của Nhật Bản, gồm các sớ giải Kinh, Luật, Luận, phần lớn căn cứ trên các bản sớ giải Trung hoa mà giải nghĩa rộng thêm, và các luận thuyết của các tông phái tại Nhật bản. Còn lại 12 tập sưu tập các đồ tượng, tranh ảnh, phần lớn là các đồ hình mạn-đà-la của Mật tông. 3 tập cuối, tổng mục lục, liệt kê nội dung các bản Đại tạng lưu hành.

II. ĐẠI TANG KINH VIỆT NAM

ĐẠI TANG KINH VIỆT NAM là một tập hợp các bản dịch Việt Đại tạng kinh Phật giáo từ truyền bản tiếng Trung Quốc, có tham cứu các truyền bản tiếng Phạn, Pali và Tây Tạng. Do đó, nó bao gồm toàn bộ các kinh điển Phật giáo đã được dịch ra tiếng Việt đã và

đang lưu hành từ trước tới nay.

Chúng ta đều biết, ngay từ thời kỳ Phật giáo truyền vào Việt Nam dưới triều đại Hùng Vương, đã có một số kinh điển được dịch ra tiếng Việt từ các truyền bản tiếng Phạn hay Pali. Những bản kinh tiếng Việt đầu tiên này tuy ngày nay đã tán thất qua thời gian, nhưng một số cấu trúc ngữ pháp tiếng Việt vẫn còn tồn tại trong các bản kinh tiếng Trung Quốc được dịch từ các văn bản tiếng Việt này, như Lục độ tập kinh, Cựu tập thí dụ kinh, v.v... Những thế kỷ tiếp theo, truyền thống dịch kinh ra tiếng Việt này vẫn được tiếp tục mà dấu vết có thể tìm thấy qua một bài thơ ngũ ngôn của nhà thơ nổi tiếng thời Đường là Trương Tịch (750-820). Nhưng do thiên tai lẫn địch họa, bản kinh tiếng Việt đầu tiên hiện còn lại là một bản dịch vào thế kỷ 15, được biết dưới tên Đại báo phụ mẫu ân trọng kinh, của thiền sư Viên Thái (1380-1440).

Qua thế kỷ 16 ta có bản dịch Quan Âm chân kinh, thường được biết dưới tên Truyện Phật bà Quan Âm (khoảng 1585- ...?).

Đến thế kỷ 17 ta có một loạt các bản dịch giải của Minh Châu Hương Hải (?-?...) mà chúng ta hiện đã tìm thấy, như Điều pháp liên hoa kinh, A-di-đà kinh, Ma-ha-bát-nhã ba-la-mật-đa tâm kinh v.v...

Thế kỷ 18 chứng kiến sự xuất hiện các bản dịch Luật tạng như Sa-di quốc âm thập giới của Như Trừng (1690-1780), Oai nghi điển âm của Như Thị (1680-1740?), v.v...

Qua thế kỷ 19 ta có bản dịch Pháp hoa quốc ngữ kinh do Pháp Liên thực hiện năm 1852 (1856?). Từ đây trở đi kinh điển Phật giáo bằng tiếng Việt càng ngày xuất hiện càng nhiều. Cho nên, Đại tạng kinh Việt Nam là một tập hợp những bản kinh đã được dịch ra tiếng nước ta từ các truyền bản tiếng Trung Quốc và một số tiếng khác như Phạn, Tây Tạng.

Riêng bản dịch tiếng Việt của kinh điển Phật giáo từ các truyền bản tiếng Pali thì chúng tôi cho in riêng, theo tiêu chuẩn quốc tế, và được đặt tên là Đại tạng kinh Nam truyền.

Do đó ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM không bao gồm các bản kinh tiếng Việt được dịch từ các truyền bản Pali.

Trên đây là giới thiệu sơ bộ vài nét chính của Đại tạng kinh Việt Nam, được biên dịch và ấn hành với mục đích cung cấp cho các

Phật tử và người ngiên cứu Việt Nam những bản kinh tiếng Việt hình thành qua lịch sử. Các bản kinh nào chưa được dịch hoặc dịch chưa hoàn chỉnh, chúng tôi sẽ tuân tự cho dịch lại để in vào bộ Đại tạng kinh này.

Bản dịch Đại tạng kinh Việt nam chọn Đại chánh tạng làm để bản, phiên dịch tất cả tác phẩm được ấn hành trong đó. Phạm lệ để thực hiện bản dịch tạm thời được quy định như sau:

1. Đại tạng kinh Việt Nam bao gồm tất cả các bản dịch tiếng Việt của Tam Tạng Kinh Điển Phật giáo đã xuất hiện ở nước ta từ trước đến nay, qua các thời kỳ với nhiều dịch giả khác nhau, để cho thấy quá trình hình thành Đại tạng kinh Việt Nam qua lịch sử.

2. Về bản đáy, bản dịch Việt căn cứ trên ấn bản Đại chính tân tu Đại tạng kinh 100 tập, mỗi tập trên dưới 1000 trang chữ Hán cỡ 10pt và sẽ được đánh số theo thứ tự của số ghi trong bản in Đại chính. Mỗi trang của bản in Đại chính được chia làm ba cột: a, b, c. Số trang và cột này đều được ghi trong bản dịch để tiện tham khảo.

3. Vì thế, một bản kinh chữ Hán có thể có nhiều bản dịch tiếng Việt, nên sau số thứ tự của Đại chính, sẽ đánh thêm các mẫu tự A, B, C... để phân biệt các bản dịch tiếng Việt khác nhau của cùng một bản kinh chữ Hán đó.

4. Về xử lý văn bản trong khi phiên dịch, phần lớn căn cứ công trình hiệu đính và đối chiếu của bản Đại chính. Ngoài ra, tham khảo thêm các công trình hiệu đính và đối chiếu khác.

5. Giữa các ấn bản có những điểm khác nhau, bản Việt sẽ lựa chọn hoặc hiệu đính theo nhận thức của người dịch.

6. Trong bản Hán, nếu chỗ nào xét thấy văn dịch hay từ ngữ không phù hợp với giáo nghĩa truyền thống phổ biến, người dịch sẽ tham khảo các Kinh, Luật, Luận cần thiết để hiệu chính. Những hiệu chính này được giải thích ở phần cước chú.

7. Bản Hán dịch thực hiện căn cứ phần lớn trên sự truyền khẩu. Do đó những từ phát âm tương tự để đưa đến ngộ nhận, như

sam Pāli hay sama và samyak; cala và jala; muti và mutṭhi, v.v... Trong những trường hợp này, người dịch sẽ tham chiếu các kinh tương đương, các bản Hán biệt dịch, suy đoán tự dạng nguyên thủy có thể có trong Phạn bản để hiệu chỉnh. Những hiệu chỉnh này đều được ghi ở phần cước chú.

8. Do các truyền bản khác nhau giữa các bộ phái, để có nhận thức về giáo nghĩa nguyên thủy, chung cho tất cả, cần có những nghiên cứu đối chiếu sâu rộng. Công việc này ngoài khả năng hiện tại của các dịch giả. Tuy nhiên, trong trường hợp có thể, những điểm dị biệt giữa các truyền bản sẽ được ghi nhận và đối chiếu. Những ghi nhận này được nêu ở phần cước chú.

9. Bản Hán dịch được phân thành số quyển. Bản dịch Việt không chia số quyển như vậy, nhưng sẽ ghi ở phần cước chú mỗi khi bắt đầu một quyển khác.

10. Các từ Phật học trong một số bản Hán dịch nếu không phổ biến, do đó có thể gây khó khăn cho việc đọc và nghiên cứu. Trong các trường hợp như vậy, tuy vẫn giữ nguyên dịch ngữ của bản Hán, nhưng dịch ngữ tương đương thông dụng hơn sẽ được ghi trong phần cước chú. Trong trường hợp có thể, sẽ ghi luôn dịch giả của những dịch ngữ này và xuất xứ của chúng từ bản dịch nào để tiện việc tham khảo.

11. Các kinh sách tham khảo trong cước chú đều được viết tắt theo qui định phổ thông của giới nghiên cứu quốc tế; xem qui định về viết tắt ở cuối mỗi tập của Đại tạng kinh Việt nam.

III. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

Dự án thực hiện bao gồm các công trình phiên dịch, biên tập, và ấn hành, một Hội Đồng phiên dịch Đại tạng kinh Việt nam được thành lập, được điều phối bởi Tổng biên tập, với các nhiệm vụ được phân phối như sau:

1. Ủy ban Phiên dịch

Để hoàn tất một bản dịch, các công tác sau đây cần được thực hiện:

a. Phiên dịch trực tiếp:

Các văn bản lần lượt được phân phối đến các vị có trình độ Hán văn tương đối, kiến thức Phật học cơ bản, và khả năng ngôn ngữ cần thiết, phiên dịch trực tiếp từ Hán sang Việt.

b. Hiệu đính và chú thích:

Nhiệm vụ chủ yếu của phần hiệu đính là đọc lại bản dịch thô và bổ túc những sai lầm có thể có trong bản dịch. Trong thực tế, người hiệu đính còn phải làm nhiều hơn thế nữa.

Trước hết là phần chỉnh lý văn bản. Phần này đáng lý phải thực hiện trước khi phiên dịch. Việc chỉnh lý văn bản thoát tiên có vẻ đơn giản, vì người dịch chỉ lưu ý một số nhầm lẫn trong việc khắc bản của để bản. Những điểm khác nhau giữa các bản khắc hầu hết được ghi ở cước chú trong ấn bản Đại chánh, người dịch chỉ cần hiểu rõ nội dung đoạn dịch thì có thể lựa chọn những từ thích hợp trong cước chú. Tuy nhiên, do hạn chế về trình độ Phật pháp và khả năng tham khảo nên đa số người dịch không chọn được từ chính xác. Mặt khác, ngay cả các từ trong cước chú không phải hoàn toàn chính xác. Ngay cả Đại sư Ấn Thuận cũng phạm phải một số sai lầm khi chọn từ, vì không tìm ra các đoạn Pali hoặc Sanskrit tương đương nên phải dựa trên ước đoán. Những ước đoán phần nhiều là sai. Mặt khác, nhiều sai lầm không phải do tả bản hay khắc bản, mà do chính từ truyền bản. Bởi vì, kinh điển từ Ấn độ truyền sang hầu hết đều do khẩu truyền. Những biến đổi trong khẩu âm, phát âm, khiến nhầm lẫn từ này với từ khác, làm cho ý nghĩa nguyên thủy của giáo lý sai lạc. Người dịch từ Hán văn mà không có trình độ Phạn văn nhất định thì không thể phát hiện những sai lầm này. Điều đáng lưu ý những sai lầm này xuất hiện rất nhiều và rất thường xuyên trong nhiều bản dịch Phạn Hán.

Phần hiệu đính tập trung trên cú pháp Phạn mà ảnh hưởng của nó trong các bản dịch khiến cho nhiều khi ngay cả những vị tinh thông Hán, ngay cả đến các nhà chú giải kinh điển nổi tiếng cũng phải nhầm lẫn. Để hiểu rõ nội dung bản dịch Hán, cần thiết phải tìm lại nguyên bản Phạn để đối chiếu. Đại sư Cát Tạng đã vấp phải sai lầm khi không có cơ sở để phân tích mệnh đề Hán dịch là năng động hay thụ động, do đó đã nhầm lẫn người giết với kẻ bị giết. Đó là một đoạn văn trong Thắng man mà nguyên bản Phạn của kinh này đã thất lạc, nhưng đoạn văn tương đương lại được

tìm thấy trong trích dẫn của Sikṣasamuccaya của Sāntideva. Nếu không tìm thấy đoạn Sanskrit được trích dẫn này thì không ai có thể biết rằng Cát Tạng đã nhầm lẫn.

Rất nhiều kinh điển trong nguyên bản Phạn đã bị thất lạc. Ngay cả những tác phẩm quan trọng như Đại Tì-bà-sa chỉ tồn tại trong bản dịch của Huyền Trang. Nhiều đoạn được trích dẫn trong bản dịch Câu-xá, mà Phạn văn đã được phát hiện, cũng giúp người đọc Đại Tì-bà-sa có manh mối để đi sâu vào nội dung. Đọc một bản văn mà không nắm vững nội dung của nó, nghĩa là chính dịch giả cũng không hiểu, hoặc hiểu sai, sao có thể hy vọng người đọc hiểu được đoạn văn phiên dịch? Do đó, công tác hiệu đính không đơn giản chỉ bỏ tước những khuyết điểm trong bản dịch về lỗi hành văn, mà đòi hỏi công phu tham khảo rất nhiều để nắm vững nội dung nguyên tác trong một giới hạn khả dĩ.

Đại tạng kinh Việt nam là bản dịch Việt từ Hán tạng, do đó không thể tự tiện thay đổi nội dung dù phát hiện những sai lầm trong bản Hán. Những sai lầm mang tính lịch sử, do đó không được phép loại bỏ tùy tiện. Tuy vậy, bản dịch Việt cũng không thể bỏ qua những nhầm lẫn được phát hiện. Những phát hiện sai lầm cần được nêu lên, và những hiệu đính cũng cần được đề nghị. Những điểm này được ghi ở phần cước chú để cho bản Việt vẫn còn gần với bản Hán dịch.

Trên đây là một số điều kiện tất yếu để thực hiện một bản dịch tương đối khả dĩ chấp nhận. Trong tình hình hiện tại, chúng ta chỉ có rất ít vị có thể hội đủ điều kiện yêu cầu như trên. Do đó, dự án thực hiện hướng đến chương trình đào tạo, không đơn giản chỉ là đào tạo chuyên gia dịch thuật, mà là bồi dưỡng những vị có trình độ Phật học cao với khả năng đọc và hiểu các ngôn ngữ chuyên tài Thánh điển, chủ yếu các thứ tiếng Pali, Sanskrit, Tây tạng và Hán. Trong hình nghiên cứu Phật học hiện tại trên thế giới, người muốn nghiên cứu Phật học mà không biết đến các ngôn ngữ này thì khó có thể nắm vững giáo nghĩa căn bản. Và đây cũng là điều mà Ngạn Tông đã nêu rõ trong các điều kiện tham gia dịch thuật trong viện phiên dịch bảo trợ bởi Tùy Dạng đế, mặc dù Ngạn Tông chỉ yêu cầu hiểu biết Phạn văn nhưng đồng thời cũng yêu cầu kiến thức uyên bác không chỉ tinh thông Phật điển mà còn cả thư tịch ngoại giáo.

Chi tiết chương trình đạo tạo cần được trình bày trong một dịp

khác.

2. Ủy ban Ấn hành.

Công tác ấn hành gồm các phần:

a. Sửa lỗi chính tả của các bản dịch

Hiện tại lỗi chính tả trong các bản dịch do các Thầy, Cô, và Phật tử tự nguyện chỉnh sửa. Nhưng chỉ là công tác nghiệp dư, do không chuyên trách, và do đó cũng thiếu kinh nghiệm trong việc phát hiện lỗi, nên các bản in phổ biến tồn tại khá nhiều lỗi chính tả.

b. Trình bày bản in Công tác này tùy thuộc điều kiện kỹ thuật vi tính. Sơ khởi, ban ấn hành chưa đủ điều kiện để có những vị thành thạo sử dụng kỹ thuật vi tính trong việc trình bày văn bản. Công việc này hiện tại do các Thầy Cô phụ trách, với trình độ kỹ thuật do tự học, và tự phát. Vì vậy, trong nhiều trường hợp không khắc phục được lỗi kỹ thuật nên hình thức trình bày của bản văn chưa được hoàn hảo như mong đợi.

Sự nghiệp phiên dịch được định khoảng 15 năm, hoặc có thể lâu hơn nữa. Hình thức Đại tạng kinh do đó không thể được thiết kế một lần hoàn hảo. Trong diễn tiến như vậy, tất nhiên trình độ kỹ thuật được cải tiến theo thời gian, khiến cho hình thức trình bày cũng cần thay đổi cho phù hợp với thời đại. Hậu quả sẽ khó tránh khỏi là sự không đồng bộ giữa các tập Đại tạng kinh ấn hành trước và sau.

c. Ấn loát

Sau khi hình thức trình bày được chấp nhận, bản dịch được đưa đi nhà in. Trách nhiệm ấn loát được giao cho nhà in với các điều khoản được ghi thành hợp đồng. Vấn đề ấn loát như vậy tương đối ổn định. Tuy nhiên, cũng cần có người chuyên trách để theo dõi quá trình ấn loát, hầu tránh những sai sót kỹ thuật có thể có do nhà in

d. Phát hành, phổ biến và vận động

Một nhiệm vụ không kém quan trọng là phát hành và phổ biến Đại tạng kinh. Công việc này đáng lý do một ban phát hành chuyên trách. Nhưng trong điều kiện nhân sự hiện tại, một Ban như vậy

chưa thể thành lập, do đó ban ấn hành kiêm nhiệm.

Thêm nữa, công trình phiên dịch là sự nghiệp chung của toàn thể Phật tử Việt nam, không phân biệt Giáo hội, hệ phái, do đó cần có sự tham gia và cống hiến của chư Tăng Ni, Phật tử, bằng hàng sản và hàng tâm, bằng tâm nguyện cá nhân hay tập thể dưới các hình thức hỗ trợ và bảo trợ bằng vật chất hoặc tinh thần, cống hiến bằng tất cả khả năng vật chất và trí tuệ. Công việc vận động này để cho được hữu hiệu với sự tham gia tích cực của nhiều chúng đệ tử cũng cần được chuyên trách bởi một ban vận động. Trong điều kiện nhân sự hiện tại, ban ấn hành kiêm nhiệm.

HẬU TỪ

Trải qua trên dưới 2 nghìn năm du nhập, những giáo nghĩa căn bản mà đức Phật đã giảng được học và hành tại Việt nam, đã đem lại nhiều an lạc cho nhiều cá nhân và xã hội, đã góp phần xây dựng tình cảm và tự duy của các cộng đồng cư dân trên đất nước Việt. Thế nhưng, sự nghiệp phiên dịch cũng như ấn hành để phổ biến Thánh điển, làm nền tảng sở y cho sự học và hành, chưa được thực hiện trên quy mô rộng lớn toàn quốc.

Sự nghiệp phiên dịch tại Trung quốc trải qua gần hai nghìn năm, với thành tựu vĩ đại, tập đại thành và bảo tồn kho tàng Thánh điển thoát qua nhiều trận hủy diệt do những đức tin mù quáng, cuồng tín. Sự nghiệp ấy đại bộ phận do các quốc vương Phật tử tích cực bảo trợ, đã là sự nghiệp chung của toàn thể nhân dân theo từng giai đoạn đặc biệt của lịch sử. Việt nam tuy cũng có các minh quân Phật tử, nhưng do tác động bởi các yếu tố chính trị xã hội nên chưa từng được tổ chức quy mô dưới sự bảo trợ của triều đình. Chỉ do yêu cầu thực tế học và hành mà một số kinh điển được phiên dịch, nhưng chưa đủ để lập thành nền tảng tương đối hoàn bị cho sự nghiên cứu sâu giáo nghĩa.

Gần đây, vào năm 1973, một Hội đồng phiên dịch Tam tạng lần đầu tiên trong lịch sử được thành lập.

Chủ tịch: Thượng tọa Thích Trí Tịnh

Tổng thư ký: Thượng tọa Thích Quảng Độ

Với các thành viên quy tụ tất cả các Thượng Tọa và Đại Đức đã có công trình phiên dịch và có uy tín trên phương diện nghiên cứu Phật học, dưới sự chỉ đạo của Viện Tăng Thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Chương trình phiên dịch được soạn thảo trên quy một rộng lớn, nhưng do bối cảnh chiến tranh cho nên chỉ mới thực hiện được một phần nhỏ. Một phần của thành quả này về sau được ấn hành năm 1993 bởi Viện Nghiên cứu Phật học Việt nam, trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, dưới danh hiệu "Đại tạng Kinh Việt Nam." Thành quả này là các kinh thuộc bộ A-hàm được phân công bởi Hội đồng Phiên dịch Tam tạng, trong đó, Trường A-hàm và Tạp A-hàm do TT Thiện Siêu, TT Trí Thành và ĐĐ Tuệ Sỹ thuộc Viện Cao đẳng Phật học Hải đức Nha Trang; Trung A-hàm và Tăng nhất A-hàm do TT Thanh Từ, TT Bửu Huệ, TT Thiên Tâm thuộc Viện Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm Saigon.

Ngoài ra, một phần phân công khác cũng đã được hoàn thành như:

TT Trí Nghiêm: Đại Bát Nhã (Huyền Trang dịch, 600 cuốn) thuộc bộ Bát-nhã

TT Trí Tịnh: Kinh Ma-ha Bát-nhã-ba-la-mật (Đại phẩm) thuộc bộ Bát-nhã; Kinh Diệu pháp Liên hoa (La-thập dịch), thuộc bộ Pháp hoa; Kinh Đại phương Quảng Phật Hoa nghiêm (bản Bát thập) thuộc bộ Hoa nghiêm, và toàn bộ Đại bảo tích.

Các bản dịch này cũng đã được ấn hành nhưng do bối đẽ tử của các Ngài chứ chưa đưa vào Đại tạng kinh Việt nam.

Những vị được phân công khác chưa thấy có thành quả được công bố.

Mặc dù với nỗ lực to lớn, nhưng do hoàn cảnh nhiều nhượng của đất nước nên thành tựu rất khiêm nhượng. Thêm nữa, các thành tựu này cũng chưa hội đủ điều kiện và thời gian thuận tiện được hiệu đính và biên tập theo tiêu chuẩn nghiên cứu và phiên dịch Phật điển trong trình độ nghiên cứu Phật giáo hiện đại của thế giới, do đó cũng chưa thể được dự phần trong sự nghiệp phiên dịch và nghiên cứu Phật học trên quy mô quốc tế, như cống hiến của Phật giáo Việt nam cho cộng đồng nhân loại trong sự nghiệp hoàng dương Chánh pháp chung của toàn thể Phật tử thế giới vì lợi ích và an lạc của hết thảy mọi loài chúng sanh.

Sự nghiệp như vậy không thể là cống hiến cá biệt của một cá nhân hay tập thể, của một Giáo hội hay hệ phái, mà là sự nghiệp chung của toàn thể Tăng tín đồ Phật giáo Việt nam, không chỉ một thế hệ, mà liên tục trong nhiều thế hệ, cùng tồn tại và tiến bộ theo

đà thăng tiến của xã hội và nhân loại. Trên hết là báo đáp ân đức của Phật Tổ, đã vì an lạc của chúng sanh mà trải qua vô vàn khổ hạnh, qua vô số a-tăng-kỳ kiếp. Thứ đến, kế thừa sự nghiệp hoàng pháp lợi sanh của Thầy Tổ để cho ngọn đèn Chánh pháp luôn luôn được thắp sáng trong thế gian.

Vì vậy, chúng tôi khẩn thiết, trên nương nhờ uy thần nhiếp thọ của Chư Phật và Thánh Tăng, cùng với sự tán trợ của chư vị Trưởng lão hiện tiền trong hàng Tăng bảo, kêu gọi sự hỗ trợ cống hiến bằng tất cả tâm nguyện và trí lực, bằng tất cả hàng sản và hàng tâm, của bốn chúng đệ tử Phật, cho sự nghiệp hoàng pháp đệ nhất tối thắng này được tiến hành vững chắc và liên tục từ thế hệ này cho đến những thế hệ tiếp theo, duy trì ngọn đèn Chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian vì lợi ích và an lạc của hết thảy chúng sanh.

Mùa Phật đản 2552 – Mậu tý 2008

Trí Siêu – Tuệ Sỹ

cẩn bạch



Tạo bài viết

1 2 Trang sau Trang cuối

➔ **A Hàm Tuyển Chú** 11/12/2017 (Xem: 40390) *Thích Thái Hòa*

➔ **Bốn Mươi Sáu Đại Nguyện Của Đức Phật A-Di-Đà Giới Thiệu - Dịch - Chú Từ Nguyên Bản Sanskrit**

27/06/2015 (Xem: 19855)

➔ **Dẫn Luận Kinh Tạp A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4859) *Chúc Phú*

➔ **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** 29/01/2014 (Xem: 15494)

➔ **Đôi Điều Cương Yếu Về Kinh Địa Tạng** 27/05/2010 (Xem: 39104) *Thích Thông Huệ*

➔ **Giới thiệu - Dịch và Chú Kinh Pháp Ấn** 20/06/2015 (Xem: 7958)

➔ **Giới Thiệu Đề Mục Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 21273) *Thích Nữ Như Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa** 27/05/2010 (Xem: 29219) *Đào Nguyên*

➔ **Giới Thiệu Kinh Đại Niệm Xứ** 07/10/2010 (Xem: 28656) *Khánh Hỷ, Silananda*

➔ **Giới Thiệu Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta)** 20/08/2011 (Xem: 19835) *Bình Anson*

➔ **Giới thiệu kinh điển Phật giáo Đại thừa** 07/11/2016 (Xem: 45309) *Tuệ Sỹ, Peter Harvey*

➔ **Giới Thiệu Kinh Duy Ma Cật** 22/05/2010 (Xem: 25031) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 48724) *Hoà Thượng Thích Trí Quảng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Hoa Nghiêm** 27/05/2010 (Xem: 22449) *Định Huệ, Cao Quán Như*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang** 27/05/2010 (Xem: 21359) *Edward Conze*

➔ **Giới Thiệu Kinh Kim Cang Edward Conze – Dịch Việt: Thích Nhuận Châu**

08/02/2022 (Xem: 3139) *Edward Conze, Thích Nhuận Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Pháp Hoa** 26/05/2010 (Xem: 47047) *Thích Viên Giác*

➔ **Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vầy** 22/05/2010 (Xem: 16390) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tăng Nhất A-hàm** 07/02/2020 (Xem: 6131) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập (Sutta Nipata)** 11/06/2018 (Xem: 15042) *Thích Minh Châu*

➔ **Giới Thiệu Kinh Tập A-hàm** 14/11/2020 (Xem: 4228) *Thích Nguyên Hùng*

➔ **Giới Thiệu Kinh Thắng Man** 27/05/2010 (Xem: 22725) *Thích Tuệ Sỹ*

➔ **Giới Thiệu Kinh Trung A Hàm** 27/05/2010 (Xem: 26000) *Định Huệ, Điền Quang Liệt*

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch – Chú Kinh Pháp Hoa (saddharmapundarikasūtra)**
28/05/2015 (Xem: 7741)

➔ **Giới Thiệu Lịch Sử Truyền Dịch Bát-nhã Tâm Kinh**
10/09/2016 (Xem: 7424)

➔ **Giới Thiệu Phẩm Phương Tiện Trong Kinh Pháp Hoa Phạn - Tạng**
08/09/2015 (Xem: 8011)

➔ **Giới Thiệu Sơ Bộ Về Cuộc Khám Phá Thủ Bản Cổ Kinh Kharosthi Và Phật Giáo Càn-đà-la**
27/05/2010 (Xem: 12487) *Tâm Hà Lê Công Đa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật**
22/05/2010 (Xem: 21021) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Và Giải Thích Đề Kinh Kim Cương Bát Nhã**
27/05/2010 (Xem: 14947) *Thích Thái Hòa*

➔ **Giới Thiệu Về Năm Bộ Nikāya (Pañca Nikāya)** 21/07/2018 (Xem: 27917) *Thích Trung Định*

➔ **Hiện Trạng Đại Tạng Kinh - Tháng 4, 2011** 14/06/2011 (Xem: 23142) *Tuệ Quang*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trung Bộ** 20/09/2019 (Xem: 18671) *Thích Nhật Từ*

➔ **Hướng Dẫn Đọc Kinh Trường Bộ** 20/09/2019 (Xem: 15526) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Hướng Dẫn Đọc Tam Tạng Kinh Điển** 06/12/2019 (Xem: 10643) [U KO LAY](#), [Thích Nữ Huyền Châu](#)

➔ **Khái Quát Lịch Sử Truyền Bá Kinh Điển Và Những Đặc Điểm Của Kinh Tạng Nikaya**
21/04/2010 (Xem: 21128) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Tư Tưởng Kinh Duy Ma Cật** 27/05/2010 (Xem: 21960) [Thích Viên Giác](#)

➔ **Khái Quát Về Nguồn Gốc Kinh A Hàm** 21/04/2010 (Xem: 67193) [Thích Nguyên Hiền](#)

➔ **Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Tóm Tắt Nội Dung 12 Chương Bản Tiếng Phạn**
29/05/2010 (Xem: 16245)

➔ **Kinh Kalama** 29/03/2023 (Xem: 43989) [Sayadaw U Jotika](#), [Tâm Pháp](#)

➔ **Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt** 02/02/2016 (Xem: 25368) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Mười Tư Tưởng Pháp Hoa Trong Đời Sống Hàng Ngày**
26/05/2010 (Xem: 26112) [Đương Đạo](#)

➔ **Ngày Tết đọc Kinh Phật** 11/02/2021 (Xem: 5113) [Thích Minh Châu](#), [Tuệ Sỹ](#), [Đức Thắng](#)

➔ **Nghi Thức Tụng Niệm Trong Truyền Thống Phật Giáo Nguyên Thủy**
01/10/2015 (Xem: 22004) [Binh Anson](#)

➔ **Những vấn đề liên quan đến đại tạng kinh** 17/09/2014 (Xem: 11600) [Nguyễn Minh Tiến](#)

➔ **Pháp Môn Tu Chứng Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 29654) [Thích Huệ Hưng](#)

➔ **Phép Tu Lăng Nghiêm Đại Định** 27/05/2010 (Xem: 21144) [Hoà Thượng Kim Cang Tử](#)

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Chữ Hán** 21/04/2010 (Xem: 16234) [Định Huệ](#)

➔ **Quá Trình Hình Thành Đại Tạng Kinh Hán Văn** 27/05/2010 (Xem: 14845) [Thích Thiện Siêu](#)

➔ **Sách Mới - Ấn Tổng: Giới Thiệu Nguồn Gốc A-di-đà** 31/01/2017 (Xem: 11535)

➔ **Sự Phát Triển Của Tư Tưởng Bát Nhã Tại Trung Quốc** 27/05/2010 (Xem: 12577) [Định Huệ](#)

1

2

Trang sau

Trang cuối

 **THƯ VIỆN HOA SEN**

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tụ Điển Phật Học
- ➔ Tụ Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

 **KINH**

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

 **TỊNH ĐỘ**

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 **KIM CANG THỪA**

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

 **THƯ VIỆN E BOOKS**

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

 **THIÊN**

- ➔ Thiên Đại Thừa
- ➔ Thiên Nguyên Thủy
- ➔ Thiên Tổ Sư
- ➔ Thiên và Thờ

 **LUẬN**

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng

 **DANH MỤC KHÁC**

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

→ Nghi Thức
→ Khoa Học

→ Dinh Dưỡng
Chay
→ Sức Khỏe-
Sống-Chết-
Tái Sinh

→ Các Tạp Chí
Phật Giáo
Khác
→ Luận Văn
Tốt Nghiệp/
Tham Luận
Hội Thảo

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by  VHVH

